



KẺ SÁT NHÂN QUỶ QUYẾT

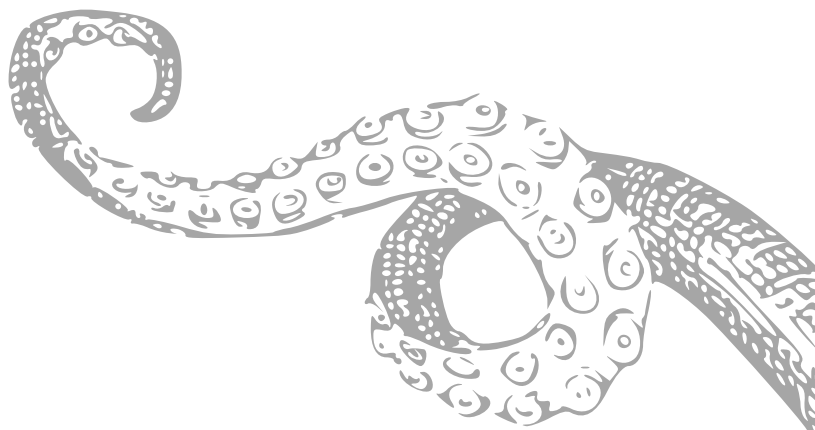
New York Times Bestselling Author
GREGG OLSEN

Mai Tâm dịch



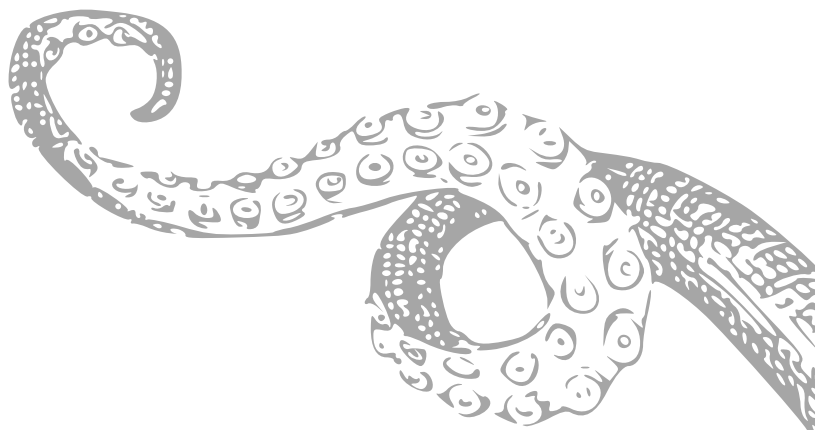
*Dành tặng Chris Renfro, một người tài năng, kiên
nhẫn và tốt bụng.*

MỞ



Con bạch tuộc cái Thái Bình Dương khổng lồ, *Enteroctopus dofleini* là một sinh vật gian xảo. To lớn hơn so với giống đực cùng loài, nàng ta chỉ đi săn trong bóng tối, khi màn đêm đã buông xuống. Với hơn hai trăm giác hút trên tám chiếc xúc tu uốn lượn, nàng ta uyển chuyển, chậm rãi xuyên qua dòng nước để bám theo con mồi. Nàng ta cũng rất xảo quyệt. Nàng có thể thay đổi ngoại hình, màu sắc và hoa văn để phù hợp với môi trường xung quanh, nơi nàng ta đang nằm im rình mồi. Nếu như bị bắt sống lên một con tàu, kể cả khi ở vào kích thước của một bạch tuộc cái trưởng thành, nàng ta vẫn có thể tự mình giải thoát qua một không gian có kích cỡ chỉ bằng nửa tờ đô-la. Một trong những con bạch tuộc lớn nhất từng được tìm thấy là một con quái vật đáng kinh ngạc dài hơn sáu mét, bị những người thợ lặn bắt ở bờ biển phía tây Hood Canal gần Lilliwaup, Washington, tại một vị trí nước sâu trong vùng biển Salish Sea mà những người dân ở đó gọi là Octopus Hole.

ADAM



Ôm chặt con gái trong tay, tôi muốn chắc rằng con bé sẽ không chạm phải những mảnh thủy tinh lỏm chổm vương vãi từ ly rượu vang của vợ tôi. Một dấu hiệu rõ ràng duy nhất cho thấy dường như một điều tồi tệ nào đó đã diễn ra ở đây. Tôi hỗn hển hớp từng ngụm không khí. Gai từ cây mâm xôi cào rách cánh tay trần khi tôi chạy từ dưới bãi biển lên đường cao tốc. Có người đề nghị băng bó giúp những chỗ rỉ máu nhưng tôi nói không cần. Ai đó choàng một tấm chăn qua vai khi tôi ngồi trên bờ chắn cao một mét rưỡi chia tách bãi biển hình lưỡi liềm với ba căn nhà gỗ đằng sau. Hành động đó thật tử tế và tôi không từ chối dù biết tấm chăn đó không thể làm mình hết run rẩy. Tôi không ngẩng đầu lên nhìn. Thay vào đó, tôi ngồi yên, tự hỏi bản thân đã làm hết tất cả những gì có thể chưa.

Những việc mà tôi đáng ra nên làm.

Aubrey tựa mình giữa hai cánh tay tôi, đôi mắt nâu của con bé đang lặng lẽ quan sát tất cả.

Người phụ nữ trong căn nhà gỗ bên cạnh đã tới đây vào dịp cuối tuần cùng các cháu, trước ngày Chiến sĩ trận vong. Bà ấy đang cố hết sức để giữ bình tĩnh. Bà ấy đã giới thiệu tên, nhưng

bởi tâm trí đang rối bời, tôi gần như không thể nhớ được gì nữa.

Bà vỗ vào vai tôi.

“Adam, hay là đưa Aubrey sang phòng trọ của tôi nhé?” Bà liếc sang lối đi dốc dẫn lên các phòng trọ. Một chiếc SUV màu đen với những điểm nhấn nhá màu vàng đang chậm chạp tiến vào khu đỗ xe. Cảnh sát quận Mason đã đến.

Đôi mắt mờ đi vì không đeo kính của tôi bằng cách nào đó đã chạm mắt bà và tôi khẽ gật đầu. “Tôi xin lỗi. Tôi quên tên của bà mất rồi.”

“Teresa,” bà ấy nhắc lại.

“À phải rồi.” Tôi đặt tay lên vai Aubrey. “Con yêu, bố muốn con đi cùng bà Teresa. Con có thể chơi với các cháu của bà ấy.”

Aubrey trông bối rối và sợ hãi. Con bé đã chứng kiến vụ việc đáng chấn động này. “Con muốn mẹ cơ.”

“Bố biết,” tôi nói với con bé. “Chúng ta sẽ đi tìm mẹ sau. Bố vẫn ở đây. Được không, con yêu? Con chờ bố một chút thôi.”

“Bà và các cháu của bà vừa làm kem que sáng nay đấy,” Teresa nói.

Aubrey dời sự chú ý sang người phụ nữ lớn tuổi tốt bụng, nhưng vẫn im lặng.

“Có cả nước ép anh đào nữa,” Teresa bổ sung, vận dụng kỹ năng nuôi trẻ của mình để mời gọi một đứa bé ba tuổi.

“Đi đi con yêu,” tôi bảo con bé. “Bố ở ngay đây thôi mà.”

Aubrey quay sang và đi với Teresa còn tôi tiến lại gần chiếc SUV, tốc độ của tôi tăng lên thành những bước chạy, xuyên qua

bãi cỏ rộng dọc theo bờ chắn.

“Ơn chúa, các anh đến rồi!” Tôi cất tiếng gọi những viên cảnh sát. Giọng tôi lạc đi đôi chút và tôi cố kiềm chế cảm xúc của mình. Phải nói thật rõ ràng. Phải kể cho họ nghe những gì đã xảy ra.

Có một người đàn ông và một phụ nữ. Người đàn ông lớn tuổi hơn có mái tóc màu bạc và cặp kính gọng nhỏ.

Người phụ nữ trông khá quen. Tóc cô tương đối dài và được vén ra sau. Gương mặt đầy tàn nhang.

“Lee đúng không?” tôi hỏi.

“Adam. Lâu rồi mới gặp.”

Cộng sự của cô giới thiệu mình là Zach Montrose, ném cho cô một cái nhìn hứng thú. “Hai người biết nhau à?”

Cô chăm chú nhìn tôi. Tôi thấy một nụ cười hoài niệm thoáng xuất hiện trên gương mặt cô, nhưng đây không phải là một cuộc hội ngộ vui vẻ. Làm sao mà vui vẻ được?

“Chúng tôi lớn lên cùng nhau,” cô nói. “Anh ấy là bạn thân nhất của Kip.”

Kip là anh trai cô. Chúng tôi học cùng nhau từ mẫu giáo đến hết trung học phổ thông. Cậu ấy nhập ngũ, được điều tới Afghanistan và không bao giờ trở lại. Lần gần đây nhất tôi gặp Lee là tại lễ tưởng niệm mà gia đình Husemann tổ chức để tưởng nhớ con trai họ. Tôi vẫn nhớ mình đứng trước đám đông ở nhà thờ Shelton Bible Church và hồi tưởng về con người và nhân cách của Kip khi còn sống (“nhường cơm, sẻ áo... chưa hề

quen biết... luôn sẵn sàng giúp đỡ người khác”), tôi né tránh ánh mắt của cha mẹ và em gái cậu ấy bởi tôi không muốn mình ngã quy. Tôi muốn kiểm soát tốt mọi thứ. Tôi muốn đảm bảo rằng mọi hành động của mình đều được thực hiện một cách có chủ đích.

“Trái Đất này đúng là tròn thật.” Montrose thốt lên.

“Anh từng nghe nói em đã trở thành một cảnh sát,” tôi nói. Lee có đôi mắt màu xanh lá. Đó là điều làm tôi cảm thấy quen thuộc ở cô ấy.

“Em là thám tử,” cô đáp lời, chút ăm ắp thoáng qua trong cuộc hội ngộ nửa vời của chúng tôi đột ngột biến mất. “Chúng ta hãy cùng tổng hợp lại những gì đã xảy ra nhé.”

“Chúng ta nhất định phải tìm được cô ấy,” tôi nói bằng giọng khẩn khoản.

“Đó là việc chúng tôi phải làm,” Montrose nói. “Chúng ta hãy ra ngoài kia nói chuyện.” Ông ấy chỉ ra khu sàn gỗ trước ngôi nhà Hoa Tử Đằng bằng gỗ tuyết tùng bị nắng làm phai màu, cũng là căn nhà mà Sophie và tôi đã thuê cho kỳ nghỉ dài cuối tuần.

Tôi cung cấp những thông tin căn bản cho họ. Kỳ nghỉ vào dịp cuối tuần tại Hood Canal là một kế hoạch bất ngờ. Sophie nói rằng tôi không bao giờ lên bất kỳ kế hoạch đặc biệt nào cho gia đình và tôi công nhận là cô ấy nói đúng. Một bài viết trên tờ

Seattle Times làm tôi nhớ đến bộ ba căn nhà gỗ từ những năm 1920 đã được khôi phục với nhiều tâm huyết ở gần Lilliwaup. Mỗi căn nhà được đặt theo tên một loài hoa bởi những người chủ cũ đều đam mê làm vườn. Sophie yêu những ngôi nhà cổ, đó là lý do chúng tôi sống chung với mùn cưa và sự ồn ã suốt năm năm qua trong thời gian khôi phục ngôi 1922 Seattle Craftsman màu cà phê.

Tôi nhìn Lee ngồi bên chiếc bàn dã ngoại đã bị thời gian phong hóa. Cô ấy đang ghi chép nguệch ngoạc.

“Tôi đã nghĩ là mọi chuyện sẽ rất vui. Tôi đã nghĩ là chúng tôi sẽ có cơ hội để thư giãn và xả hơi. Tập trung hoàn toàn vào gia đình.”

“Đã có chuyện gì xảy ra à?” Montrose hỏi.

Tôi lắc đầu. “Chỉ là quá nhiều công việc. Quá ít thời gian để tận hưởng cuộc sống. Không có chuyện gì khác cả.”

Dĩ nhiên là có chuyện gì khác. Mọi cuộc hôn nhân đều có chuyện gì khác. Tuy thế, khi ngồi đó với các thám tử, tôi biết rằng những điều ấy không cần phải có mặt trong sổ ghi chép của họ.

“Adam,” Lee nói, “em biết chuyện này rất khó khăn. Nhưng anh cần nói cho bọn em biết mọi chuyện đã xảy ra. Đừng lược bỏ bất kỳ chi tiết nào, dù là nhỏ nhất. Những thứ mà anh coi là vụn vặt có thể sẽ là chìa khóa để tìm ra kẻ đã bắt cóc vợ anh.”

“Và giờ thì cô ấy đang ở đâu?” tôi hỏi.

“Đúng vậy,” cô đáp. “Cô ấy đang ở đâu? Đó là lý do bọn em ở đây.”

Tôi không thể rời khỏi SkyAero đúng giờ hôm thứ Sáu bởi giám đốc đang tham gia một khóa đào tạo nào đó về kỹ năng lãnh đạo, khóa học đáng lẽ ra phải giúp cô ta làm việc hiệu quả hơn với nhóm chúng tôi. Cô ta khẳng khẳng bắt tôi ở lại làm một số báo cáo để cô ta có thể học thêm nhiều cách hơn, giúp các thành viên trong nhóm cân bằng được giữa công việc và gia đình. Tôi không thể không cảm thấy mỉa mai với chuyện này.

Sophie và Aubrey đi phà từ Seattle đến Bremerton và tới căn nhà gỗ Hoa Tử Đằng trước vào khoảng năm giờ rưỡi. Tôi lái xe từ nhà máy Renton, nơi tôi làm việc, băng qua cây cầu Tacoma Narrows, đi qua Belfair tới Lilliwaup, và có mặt tại căn nhà gỗ lúc gần tám giờ.

Tôi trình bày những điều này cho các thám tử, Montrose ghi lại và Lee chỉ lắng nghe.

“Có ai nhìn thấy anh đến đây không?” cô ấy hỏi.

“Anh không chắc,” tôi trả lời. “Anh nghĩ là có. Nhà của Teresa - người phụ nữ đang trông Aubrey, cửa sổ để mở và phòng vẫn sáng đèn khi anh tới. Bà ấy chắc là có thấy anh đến. Hoặc những đứa cháu trong nhà đó đã thấy.”

“Những căn phòng khác thì sao?” Lee hỏi.

Tôi muốn nhảy cóc sang những sự việc đã xảy ra nhưng vẫn làm theo chỉ dẫn của họ nhằm đảm bảo mình đã cung cấp đầy đủ thông tin.

“Một cặp đôi lái chiếc Lexus màu xanh tới đây khá muộn tối hôm qua,” tôi nói. “Nhưng anh không nói chuyện với họ.”

Montrose ghi chú lại thông tin đó. “Còn ai nữa không?” ông ấy hỏi.

Đây không phải là nhà ga Grand Central, tôi thầm nghĩ. Nhưng tôi không nói ra điều đó.

“Một ông già dắt chó đi dạo,” tôi nói. “Vài đứa trẻ từ một trong những ngôi nhà trên bãi biển đã ra ngoài chơi sáng nay. Ngoài ra không còn ai khác. Tôi đâu thể thấy được hết. Ý tôi là, tôi có định tìm kiếm ai ở đây đâu. Tôi ở đây, ông biết đấy, để được ở cạnh Sophie và Aubrey mà.”

Tên của Sophie khiến giọng tôi lạc đi một lần nữa. Tôi cố gắng kiềm chế cảm xúc của mình.

Tôi kể cho họ là tôi đã nhóm lửa khi vào phòng. Sophie ghé qua một cửa hàng để mua bánh mì kẹp và hai miếng thịt. Chúng tôi uống rượu vang và xem một trong mấy cái đĩa DVD mà chủ nhà cung cấp, một bộ sưu tập phim hài hoàn toàn phù hợp với trẻ nhỏ. Aubrey ngủ thiếp đi lúc khoảng chín giờ và Sophie bế con bé lên giường. Không lâu sau đó, khoảng chừng một tiếng sau, chúng tôi đi ngủ.

Tôi kể cho họ là sáng hôm sau tôi đã làm bánh quế.

“Món ăn yêu thích của Aubrey. Thực sự thì đó cũng gần như là món duy nhất mà tôi nấu ngon.”

Tôi nghe được tiếng cười vang của con gái mình và thấy cháu trai lớn của Teresa đang cố gắng bắt chước Tarzan trên chiếc xích đu được nối với một cành to nhô ra của cây tuyết

tùng đồ khổng lồ bằng sợi dây thừng nặng nề.

Montrose sốt ruột hỏi: “Sau đó chuyện gì xảy ra?”

“Aubrey và tôi lấy một cái thuyền nhỏ ra để đi thả bẫy cua,” tôi trả lời. Aubrey ngồi gọn lỏn trong chiếc áo phao màu da cam, háo hức được đi trên mặt nước phẳng như tấm kính. Không chỉ giống tấm kính, mặt nước giống như một tấm kính cửa sổ không tì vết. Tôi kể cho họ là chúng tôi chèo tới chèo lui cả buổi sáng. “Không có gì đặc biệt hay khác thường về chuyện đó cả.”

“Không cần vội,” Lee nói. “Bọn em cần biết mọi chi tiết.”

Tôi kể cho họ rằng khi tôi và Aubrey chèo thuyền xung quanh và xem xét những cái bẫy, Sophie đọc tiểu thuyết và uống cà phê rồi chuyển sang một hoặc hai ly rượu vang trắng.

Tôi đặt mỗi là thức ăn cho mèo vào trong bẫy và kiểm tra chúng sau mỗi nửa giờ. Nhưng mục đích chính của tôi không phải là việc đi bắt cua. Mục đích chính là dành thời gian ở bên Aubrey và ngắm nhìn mọi vật xung quanh qua lăng kính của con bé. Mọi thứ với con bé đều là lần đầu tiên. Lần đầu tiên con bé đi trên mặt nước. Lần đầu tiên con bé nhìn thấy một con mòng biển, một con hải cẩu. Tôi vẫn nhớ như in những lần đi chèo thuyền cùng cha tôi. Chúng tôi không chỉ kết nối với thiên nhiên, mà còn kết nối với nhau. Đắm tàu. Cướp biển. Thuyền trưởng Ahab.

Cộng sự của Lee gấp gáp. “Và rồi chuyện đó xảy ra?”

Ông ta làm tôi thấy khó chịu. Tôi có cảm giác như ông ta đang muốn bắt quả tang tôi nói dối hay gì đó. Tôi biết ông ta đang làm công việc của mình, nhưng Sophie đang mất tích. Ông

ta vốn có thể tỏ ra đồng cảm một chút mà.

“Được rồi,” Lee nói. “Điều đầu tiên khiến anh nghĩ rằng Sophie gặp chuyện chẳng lành là gì?”

Tôi ngạc nhiên khi thấy bản thân mình cần ổn định lại một chút. Tôi mạnh mẽ hơn như thế này. Tôi bình tâm lại và kể cho họ những chuyện đã xảy ra.

Khi chúng tôi ở cách bờ khoảng chín mươi mét, Sophie đã di chuyển từ sàn trước của Hoa Tử Đằng ra khu bờ chắn bằng bê tông rộng lớn. Cô ấy bỏ rơi cuốn sách, nhưng rượu vang thì không. Cô ấy ngồi đó và vẫy tay với chúng tôi. Aubrey nghe thấy tiếng chó sủa ở phía bắc bãi biển hình lưỡi liềm và tôi chèo thuyền theo hướng đó. Con bé muốn có một chú chó nhưng chúng tôi kiên quyết rằng chúng ta không thể mang bất kỳ một con vật nuôi nào về nhà cho đến khi việc xây dựng được hoàn tất. Đó gần như là chiến thuật trì hoãn của Sophie. Tôi yêu chó. Tôi lớn lên với những chú chó Golden Retriever. Sophie thì không thích lắm. Đó là một trong số vài điều mà chúng tôi thực sự bất đồng. Sophie là kiểu phụ nữ không bao giờ thay đổi suy nghĩ về những gì mà cô ấy tin là đúng. Sự tin tưởng tuyệt đối đó vừa là món quà vừa là mối nguy hại. Khi chúng tôi đồng lòng, không ai ngăn cản nổi. Khi các kế hoạch và ý tưởng của cô ấy mâu thuẫn với những điều mà tôi cho là tốt nhất, chúng tôi sẽ dần bị dạt tới một cuộc chiến căng thẳng và dai dẳng mà tôi không bao giờ là người chiến thắng. Năm năm kết hôn đã giúp

tôi nhận ra điều đó, dù cứng rắn trong công việc thế nào thì khi ở nhà tôi sẽ phải bằng lòng với những tham vọng, kế hoạch và ý tưởng của Sophie. Tôi làm điều đó để duy trì sự bình yên. Tôi làm điều đó vì cô ấy là tất cả đối với tôi.

Tôi thất bại trong việc đi tìm chú chó cho Aubrey và khi chèo thuyền trở lại căn nhà gỗ, tôi nghe thấy một tiếng thét. Nó không chói tai, nhưng đủ lớn để khiến tôi giật mình và hướng sự chú ý vào bờ. Tôi thấy vợ mình đang xô xát với một người đàn ông. Ly rượu vang rơi xuống và vỡ tan. Sophie đang hét vào mặt người đàn ông đó nhưng tôi không thể nghe rõ họ nói gì. Tôi quay lưng về phía họ và chèo thuyền nhanh nhất có thể.

Aubrey ngồi đối diện với tôi, con bé nghĩ đây là một trò chơi. Tập thể hình hai lần một tuần nhưng tôi không thể khiến con thuyền đi nhanh như ý muốn, dù mặt nước rất phẳng lặng. Aubrey nhìn thấy nỗi kinh hoàng trong mắt tôi nhưng con bé hiểu sai ý nghĩa của chúng. “Nhanh lên!” con bé hét to. “Nhanh nữa lên đi ạ!”

Sophie không phải là một phụ nữ cao lớn. Cô ấy nặng chưa đầy năm mươi cân. Nhưng cô ấy khỏe. Cô ấy có thể đánh bại tôi khi chạy bộ đường dài và cô ấy từng thắng thật. Trong lần ngoái lại tiếp theo, tôi thấy kẻ lạ mặt làm một chuyện kinh khủng. Hắn giơ tay lên và đấm cô ấy. Cô ấy ngã xuống đất.

“Thằng chó!” Tôi hét lên. “Để cô ấy yên!”

Tôi không thể tới đó. Tôi đang chèo thuyền. Cặp kính rơi xuống nước khi tôi ngoái lại để kiểm tra tình hình của Sophie. Những hình ảnh vốn đang rõ ràng giờ đây trở nên mờ昧. Tôi

thấy người đàn ông xách vợ tôi lên và vác cô ấy ra phía sau Hoa Tử Đằng.

Tim tôi như muốn nổ tung.

“Chết tiệt! Dừng lại! Để cô ấy yên.”

Aubrey đã nhận ra là chúng tôi không chơi trò chơi. Con bé bắt đầu khóc. Tôi muốn nhảy khỏi thuyền và chạy qua vùng nước nông để tới chỗ vợ nhưng tôi không thể bỏ mặc con gái ở trên thuyền một mình. Tôi thở gấp. Tôi thầm nhủ mình phải bình tĩnh. Chỉ còn hai mươi mét nữa thôi. Cố lên, sắp đến rồi.

“Giúp với!” tôi hét to về hướng căn Hoa Cúc ở giữa, ngôi nhà nhỏ nhất trong số ba ngôi nhà gỗ hướng ra bãi biển. Tôi đã thấy ngôi nhà ấy sáng đèn vào cái đêm tôi tới nhưng sau đó thì không còn dấu hiệu nào nữa.

“Có ai không? Giúp với!” Tôi hét to hết mức có thể. To đến mức tôi nghĩ là người ta có thể nghe thấy tiếng tôi ngay cả trong cơn bão, chứ đừng nói là trong một buổi sáng yên tĩnh. “Vợ tôi bị ai đó bắt đi rồi!”

Tôi nhảy khỏi thuyền, ôm lấy Aubrey đang khóc và chạy lên những bậc thang bằng bê tông dẫn từ bãi biển lên thảm cỏ. Tôi dừng lại và đặt con bé xuống.

“Mọi thứ sẽ ổn thôi,” tôi bảo con bé. “Con đứng ở đây. Dừng đi đâu. Được chứ?”

“Con muốn mẹ,” con bé khóc ré lên.

“Bố biết,” tôi nói, cố gắng giúp con bé bình tĩnh. “Bố cũng thế.”

Tôi thấy có âm thanh phát ra từ phía Hoa Tử Đằng và tự hỏi có phải mình vừa bị ảo giác hay không. Ánh nắng trên mặt nước đã làm xáo trộn những hình ảnh mà tôi nhìn thấy. Tôi chạy lên bậc thang trên sàn trước cửa căn nhà, xuyên qua phòng bếp, chạy qua phòng khách có tầm nhìn hướng ra Hood Canal và những sườn đồi phủ đầy cây lá kim ở đằng xa.

“Sophie?”

Đó là tiếng phát ra từ ti vi, dĩ nhiên rồi. Sophie không còn ở đây. Một đoạn phim quảng cáo nổi áp suất đang được chiếu.

Tôi thấy mình như đang ở trong một cái nổi áp suất.

Tôi cố hít thở. Tim tôi như muốn vỡ tung khỏi lồng ngực. Tôi sẽ lên cơn đau tim mất. Tôi sẽ ngã xuống cái sàn nhà bằng gỗ linh sam cổ điển mà Sophie đã thèm muốn có được vào hồi sáng khi chúng tôi đang ăn bánh quế. Chuyện gì đang xảy ra vậy?

Tôi trở ra ngoài đúng lúc một phụ nữ cùng hai đứa trẻ vừa đi đâu đó về.

“Vợ tôi bị ai đó bắt đi mất! Hãy gọi 911! Giúp tôi với!”

Người phụ nữ nhìn vào mắt tôi và nhận ra rằng đây không phải chuyện đùa. Bà bảo hai đứa bé một trai một gái đi vào Hoa Cúc và với lấy chiếc điện thoại di động của mình.

Tôi vừa chạy vừa hét lên nhờ ông cụ dắt chó đi dạo gọi 911. Dịch vụ di động thực sự tệ hại. Điện thoại của tôi chỉ hoạt động khoảng một phần tư thời gian ở đây và nó chẳng bao giờ hoạt động khi ta cần nó nhất.

Ví dụ như lúc này.

Bước lên trên các bậc thang, đi qua bể tắm nước nóng, tôi lần theo hướng mà tôi thấy bóng dáng người đàn ông mang Sophie đi. Tôi di chuyển nhanh nhất có thể. Vì cao lớn nên tôi bị phần bụi cây mâm xôi ở phía trên căn nhà gỗ vồng xuống con đường mòn dẫn ra đường lớn cửa vào cánh tay và bàn tay.

“Sophie! Sophie!”

Không có tiếng hồi đáp.

Phía đầu đường cũng không có gì. Không có dấu hiệu nào của cô ấy. Chẳng có gì cả. Một chiếc Honda Accord màu bạc lao về phía tôi và tôi gần như ném cả thân mình ra để chặn nó, nhưng thay vì dừng lại, tài xế quẹo tay lái, phóng qua và khiến tôi ngã nhào.

“Chết tiệt! Vợ của tôi! Có người bắt vợ của tôi!”

Chiếc xe biến mất và tôi không thể đọc được biển số xe vì không có kính. Tôi thở hổn hển và chạy ngược trở lại con đường mòn dẫn tới căn nhà gỗ.

Người phụ nữ ở căn nhà gỗ chính giữa tự giới thiệu mình là Teresa Dibley. Bà ấy nói với tôi rằng bà đã gọi cảnh sát. “Có chuyện gì vậy?” bà ấy hỏi.

“Tôi không biết,” tôi trả lời. “Tôi và con gái đang ở ngoài kiểm tra mấy cái bể của thì thấy ai đó tranh cãi với vợ tôi, sau đó hắn ta đánh cô ấy. Hắn mang cô ấy đi. Bị rơi mất kính nên tôi không nhìn thấy gì cả. Cô ấy đã ở ngay đây.” Tôi chỉ tay vào cái ly thủy tinh mà giờ chỉ còn là những mảnh vỡ, Sophie đã dùng nó để uống rượu khi ngồi trên bờ chần.

“Cậu cũng uống phải không?” bà ấy hỏi.

“Không,” tôi khẳng định. Tại sao bà ấy lại nói thế? Tôi đang run rẩy. Tôi thở dốc. Tôi đang sốc. Tôi không say. Tôi biết mình nhìn thấy gì. Hoặc là gần như nhìn thấy gì. Không có gì phải nghi ngờ cả.

Vợ tôi đã bị ai đó bắt đi.

Đôi mắt bà ấy lộ vẻ lo lắng và cảnh giác. “Cảnh sát đang trên đường tới đây,” cuối cùng bà ấy nói.

Tôi tận dụng bà ấy như một nhân chứng. “Bà có nhìn thấy gì khi dừng xe không? Tôi nghĩ là hẳn đưa cô ấy lên phía đường lớn.”

“Không,” bà ấy đáp. “Ý tôi là, không có gì đáng chú ý cả.”

Sau đó, tôi nghĩ đến những vụ bắt cóc mà mình từng thấy trên ti vi. Tôi không biết người phụ nữ này có đang nghĩ đến chúng như tôi không. Tôi biết kết cục của hầu hết các vụ đó. Một kẻ biến thái nào đó bắt cóc một bé gái hoặc một phụ nữ, giam cầm cô ta và làm tất cả những chuyện mà một kẻ đầu óc đen tối có thể tưởng tượng ra.

“Chúng ta phải tìm được cô ấy,” tôi nói.

“Cảnh sát sẽ đến đây sớm thôi.”

“Phải rồi. Khi nào? Họ đang ở đâu rồi?”

“Nhân viên tổng đài nói những cảnh sát gần đây nhất đang ở cách chỗ này hai mươi phút lái xe.”

Tôi nhìn vào điện thoại của mình. Tôi không thể che giấu nỗi thất vọng và sự sợ hãi của bản thân. Mồ hôi túa ra bên dưới cánh tay và từ trên trán chảy xuống thái dương. Tôi cố gắng giữ

hơi thở của mình chậm lại.

“Hai mươi phút hoặc có khi là cả tiếng đồng hồ,” tôi nói với bà. “Hắn ta có thể đưa cô ấy tới bất cứ đâu. Cách đây hàng cây số không có gì ngoài những con đường và rừng rậm.”

Bà ấy không nói gì. Tôi đoán là bà cũng đang nghĩ tới điều tương tự. Bà ấy định chìa tay về phía tôi nhưng rồi lại đổi ý.

“Mọi chuyện sẽ ổn thôi.” Tôi cố gắng an ủi bà. “Chúng ta sẽ tìm thấy cô ấy. Cô ấy sẽ không sao. Cô ấy mạnh mẽ. Rất mạnh mẽ. Về tinh thần. Và cả thể chất.”

Người phụ nữ có vẻ nhẹ nhõm đôi chút. Aubrey chui ra khỏi áo phao và quay lại vòng tay tôi, ôm chặt như chiếc kẹp chữ C. Tôi ôm con bé và phớt lờ cánh tay chảy máu đang tô màu lên cái áo phong màu xanh nhạt in hình Những chú chó cứu hộ. Tôi ước những vết màu hồng và đỏ đó là từ dâu tây trên bánh quế của con bé từ bữa sáng chứ không phải cánh tay rớm máu của tôi. Người đàn ông và chú chó Lab màu đen tiến lại gần trong lúc chúng tôi đứng đó và cố hiểu những chuyện vừa xảy ra. Ông ấy lớn tuổi hơn chúng tôi, có lẽ đã ngoài bảy mươi và giọng nói pha chút phương ngữ mà tôi nghe không hiểu lắm. Tiếng Hà Lan chăng?

“Mọi chuyện ổn chứ?” ông ấy hỏi. “Tôi nghe thấy tiếng cậu hét to. Tôi đã gọi 911 rồi.”

“Tôi cũng gọi rồi. Cảnh sát đang trên đường tới,” bà Teresa nói với ông. Bà ấy gạt đầu với tôi. “Cậu ấy nói là thấy ai đó bắt cóc vợ mình,” bà vừa nói vừa đưa mắt nhìn theo mấy đứa cháu đang tùm tùm trên sàn đằng trước căn nhà gỗ bé tẹo của mình.

“Ngay tại chỗ này,” bà tiếp tục, cố gắng dần lại sự lo lắng của mình nhưng không thể. “Ngay cạnh bãi biển!”

“Ông có nhìn thấy gì không?” tôi hỏi ông ấy.

Ông ấy gật đầu và lẩm bẩm điều gì đó về cú sốc trước những chuyện vừa xảy ra nhưng tôi không thực sự nghe rõ - rõ ràng là ông ấy nhìn thấy ít hơn tôi. Đúng vậy, người ta hay kéo đến những nơi có sự kiện nguy hiểm hoặc bị kịch để thể hiện sự quan tâm. Cũng là để thăm cảm tạ những phước lành mà mình đang có, rằng sự việc như thế chưa từng xảy ra với họ. Rằng việc đến gần những sự việc không ngờ đó sẽ giúp gạch tên họ ra khỏi danh sách mà Chúa hoặc số phận đang nắm giữ.

Mình an toàn rồi.

Chuyện như thế sẽ không xảy ra hai lần ở cùng một nơi.

Sẽ không có gì làm hại đến mình nữa.

Chúa ơi, làm ơn.

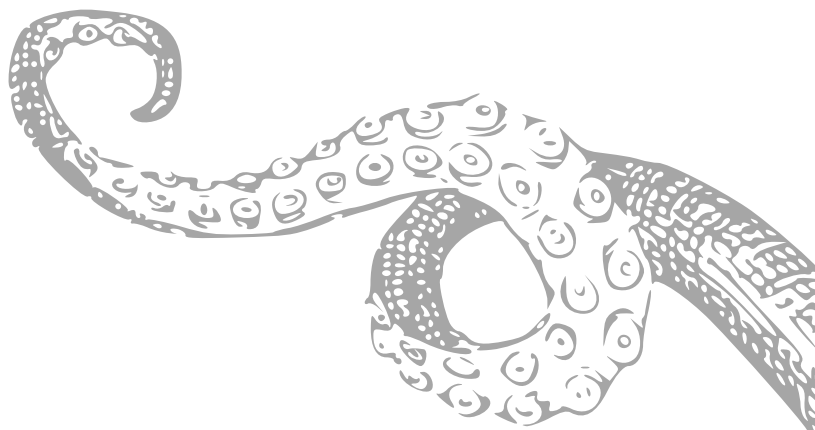
Kể cho các thám tử mọi điều mà mình biết xong, tôi hít một hơi thật sâu. Họ vẫn chưa hỏi xong. Họ hỏi dồn dập, tìm kiếm các chi tiết mà tôi phải thừa nhận rằng giữa thời điểm hỗn loạn này, đã biến thành một màn sương mù. Lee khẩn khoản khuyên tôi giữ bình tĩnh trong khi cô và cộng sự tiếp tục ghi chú nguệch ngoạc và trao đổi với nhau bằng mắt. Tôi biết chắc hẳn là những điều vừa xảy ra không giống với bất cứ vụ việc nào mà họ từng xử lý.

“Chúng ta cần tìm cô ấy,” tôi lặp lại, giọng lạc đi.

Lee đặt tập ghi chép của mình xuống.

“Bọn em sẽ xử lý vụ này, Adam ạ.”

LEE



Trong khi Montrose thu thập các mẫu thủy tinh vỡ để đề phòng trường hợp có lưu lại dấu vân tay của kẻ tấn công và một kỹ thuật viên lấy mẫu máu của Adam để đối chiếu với vài vết máu nhỏ bắn trên mảnh thủy tinh, tôi cẩn thận đi quanh căn nhà gỗ thứ nhất, tìm kiếm bằng chứng. Sophie, ba mươi ba tuổi, bằng tuổi tôi. Cô ấy đã làm mẹ còn tôi thì chưa. Cô làm việc tại trụ sở của Starbucks ở Seattle, thiết kế đồ họa và chịu trách nhiệm cho nhiều chương trình khuyến mãi được triển khai trực tiếp ở chuỗi những cửa hàng cà phê khổng lồ. Theo lời Adam, họ không có mâu thuẫn gì khi còn ở nhà và không có lý do nào để cho rằng vợ anh quen biết người đàn ông đã đưa cô ấy đi hoặc tại sao lại có người muốn bắt cô ấy.

Mặt Trời rơi thẳng xuống chỗ tôi. Đất trên con đường mòn cắt ngang các bụi mâm xôi dẫn lên đường lớn khá khô, cứng và chắc. Dương xỉ và cỏ duyên linh mọc ở ven đường. Tôi không nhìn ra bất kỳ dấu chân nào. Tuy nhiên, tôi có thể thấy dấu vết phù hợp với lời khai của Adam về việc anh bị các bụi gai cào xước khi chạy đuổi theo vợ. Khi lên đến đầu đường, tôi nhìn xuống con đường mà mình vừa đi qua. Căn phòng trọ đã che gần hết tầm nhìn nhưng vẫn thấy một phần nhỏ bờ biển và khu

bờ chẵn nơi Sophie ngồi. Tôi xoay người. Dưới chân tôi có dấu vết cho thấy ai đó từng đứng đây và quan sát các căn nhà gỗ phía dưới. Tôi thu thập mẫu đầu lọc thuốc lá và chụp ảnh phần sỏi đá lưa thưa bên cạnh con đường mòn dẫn tới Hoa Tử Đằng, vết lõm nhẹ trên đám sỏi cho thấy có thể một chiếc ô tô hoặc xe tải nhỏ từng đỗ ở đây. Không rõ là khi nào, dĩ nhiên là vậy. Cũng không rõ là có liên quan tới sự việc xảy ra dưới bãi biển hay không.

Tôi gặp Montrose bên trong căn nhà gỗ lợp ván một tầng, một bên sườn nhà phủ đầy dây leo của loài hoa tím tím - cũng là tên của căn nhà, nhìn như những con trăn Nam Mỹ.

“Anh ấy thế nào rồi?” tôi hỏi.

Ông ấy nhún nhẹ vai. “Có vẻ ổn, xét cho cùng thì thế. Cô có tìm thấy gì không?”

“Không hẳn. Một đầu lọc thuốc lá. Có vẻ nó mới ở đó thôi,” tôi kể cho ông ấy khi cả hai đi xuyên qua căn phòng. Bồn rửa ở bếp có một cái bát dùng để trộn bánh quế và vài cái đĩa. Những mẫu cuống xanh của một nắm dâu tây nằm trên khăn giấy trên kệ bếp. Tôi có thể thấy Adam ngồi ở sàn gỗ trước nhà qua cửa kính phòng bếp. Anh ấy đang ngồi, đặt con gái trên đùi và nghe điện thoại.

Montrose nhìn về phía họ. “Gọi điện cho bố mẹ vợ.”

“Không ai muốn gọi cú điện thoại đó cả,” tôi nói.

“Dâu còn chuyện gì tệ hơn được nữa.”

Tôi cũng nghĩ vậy. Từ những gì Adam kể, chúng tôi biết Sophie luôn gan dạ và mạnh mẽ. Cô ấy có thể chống trả nếu có

một kẻ lập dị nào đó tóm lấy mình. Ít nhất là tôi mong như thế. Trước khi có được tấm huy hiệu cảnh sát, tôi đã dạy một lớp tự vệ.

“Kẻ nào lại làm chuyện này giữa ban ngày ban mặt chứ?” tôi hỏi.

“Vài tên điên,” Montrose nói. “Một kẻ nào đó đã theo đuổi cô ta hoặc tự đứng nhìn thấy có cơ hội và bắt cô ta đi.”

Đi qua phòng khách là phòng ngủ với vài cái giường tầng. Tầng dưới cùng chưa được thu dọn gọn gàng, ga trải giường hình thuyền buồm nằm dưới sàn. Một con thú nhồi bông được đặt cạnh gối, mà giờ tôi mới biết đó là nhân vật trong Những chú chó cứu hộ, giống với bình trên áo phong của Aubrey.

“Chúng ta cần nói chuyện với cô bé,” tôi nói.

“Con bé còn rất nhỏ,” Montrose đáp.

Chúng tôi phải đi qua phòng ăn để tới phòng ngủ chính. Tôi thấy một cặp kính râm nữ bên cạnh cái ví mà tôi đoán là của Sophie. Chúng nằm đó như một hoạt cảnh sân khấu của cuộc sống đang tạm thời dừng lại.

“Đúng thế,” tôi vừa nói vừa đánh giá không gian xung quanh. “Nhưng có thể con bé sẽ cho chúng ta biết thêm được điều gì đó.”

Montrose là người đầu tiên để ý đến điều này khi chúng tôi bước vào gian phòng ngủ, phía bên phải của chiếc giường khá phẳng phiu và gối được xếp ngay ngắn cạnh đầu giường.

“Có vẻ như họ chỉ dùng nửa giường để ngủ,” ông ấy nói.

“Khá thú vị đấy.”

“Ông không tin câu chuyện của anh ấy.” Lời vừa nói của tôi có chút đề phòng và điều này làm tôi ngạc nhiên. Tôi biết Adam Warner nhưng không thực sự hiểu rõ anh ấy đến thế.

Montrose làm thám tử lâu hơn tôi nhiều. Mặc dù vậy, ông từng phải rời khỏi bộ phận hai năm vì lạm dụng chất gây nghiện. Trực giác của ông cực nhạy nhưng không phải lúc nào tôi cũng đồng tình với ông. Tôi cũng có những quan điểm của riêng mình.

“Có vài lỗ hổng trong câu chuyện của cậu ta,” ông nói.

“Chi tiết nào thế?”

“Việc cậu ta không thể về bờ kịp để cứu cô ấy. Cách chín mươi mét? Với bắp tay như thế? Đàn ông tốn rất nhiều thời gian để trông mạnh mẽ như thế. Cậu ta vốn dĩ phải tới kịp.”

“Anh ấy thậm chí còn không nhìn rõ.”

“Phải rồi. Cặp kính.”

“Đúng, nó bị rơi mất.”

Montrose làm mặt xấu. “Thật trùng hợp làm sao.”

“Ông đang cáu vì không có thời gian ăn trưa.”

“Chỉ cáu chút chút thôi.”

Tôi thở dài. “Được rồi. Ăn uống đi sau. Hãy nhớ, chúng cứ sẽ dẫn đường chúng ta. Không phải trực giác trong bụng của ông.”

Montrose vỗ vỗ cái bụng đang xệ xuống như cái trống của mình.

“Tôi ưng cái bụng của tôi.”

Tôi cười với ông. Bụng của ông đang rỗng không.

“Với cả, kiểu bắt cóc thế này không thể xảy ra, nhất là không thể ở ngay trước nhà người ta.”

“Đây không phải là nhà người ta,” tôi nói. “Đây là nơi thuê trọ. Tạm thời. Người ta đến rồi đi.”

Chiếm trọn không gian trong phòng khách là một giá treo quần áo bằng gỗ khảm hình gấu và một ghế sofa bọc vải được trang trí bằng những cái gối bằng vải bò phai màu. Tôi chú ý tới một cái chăn mỏng trên ghế sofa.

Tôi đi vòng quanh căn phòng. “Có lẽ một trong số họ đã ngủ ở đây.”

“Ý cô là họ không hề hòa thuận và cậu ta đã nói dối?”

Giờ thì tôi nhìn Montrose. “Ý tôi chính xác là những gì tôi nói. Tôi không biết lý do của việc này. Ông cũng đâu có biết.”

Phòng tắm duy nhất trong căn nhà gỗ này rộng một cách đáng ngạc nhiên so với một công trình được xây từ những năm 1920. Một bồn tắm đơn chiếm trọn chiều dài của bức tường; buồng vệ sinh và vòi hoa sen là phần không gian còn lại. Tủ đựng mỹ phẩm của Sophie để mở và nằm cạnh bồn rửa tay. Một cặp khăn tắm màu trắng, ướm nhẹp được treo trên móc đồng bên cạnh cửa.

Lúc đi ra, Montrose thò đầu qua một ô cửa mà tôi từng cho là tủ quần áo.

“Tuyệt thật,” ông ấy nói. “Phòng tắm hơi.”

“Tôi không thích lắm,” tôi nói.

“Có cả bồn tắm nước nóng nữa,” ông chỉ ra. “Chính tôi cũng muốn được ở đây.”

Tôi gật đầu với ông. “Chúng ta có thể sẽ phải đến đây nhiều đấy, nhưng không được ở trong bồn nước nóng hay phòng tắm hơi đâu.”

Montrose nhìn về phía tôi. Tôi có thể thấy ánh mắt lấp lánh đằng sau cặp kính gọng nhỏ. Tôi chờ đợi nhưng không có chuyện gì xảy ra. Tôi khá chắc cộng sự của mình sẽ châm chọc vài câu về việc Adam Warner ngâm mình trong bồn nước nóng hoặc chuyện chúng tôi cần thêm chút nhiệt ở đây.

Nhưng ông ấy không nói gì cả. Tôi biết ơn vì điều đó.

Teresa Dibley mời tôi uống cà phê hoặc sô-đa nhưng tôi từ chối. Bà ấy chu đáo y như một người bà bởi vai trò của bà ấy trong nhà là vậy, nhưng tôi ngay lập tức nhận ra rằng bà ấy còn hơn cả thế. Ở tuổi sáu mươi hai, bà ấy nuôi nấng các cháu nội - Clark, mười hai tuổi và Destiny, bảy tuổi - vì con trai và con dâu của bà thà chọn thuốc phiện còn hơn là làm cha mẹ. Chúng tôi đứng trên sân nhà đằng trước Hoa Cúc và nhìn đám trẻ chơi đùa cùng Aubrey cạnh xích đu. Destiny có mái tóc vàng và rất nhút nhát.

“Destiny không biết gì nhiều về mẹ con bé và thẳng thắn mà nói, tôi mong mọi thứ cứ giữ nguyên như vậy. Không phải con trai tôi tốt đẹp gì hơn nhưng tôi đoán là mình có thể chịu

đựng được nó, vì tôi không còn sự lựa chọn nào khác.”

“Tôi rất tiếc,” tôi nói.

“Tôi đón Destiny từ bệnh viện khi con bé mới bốn ngày tuổi. Dấu tích duy nhất mà mẹ con bé để lại là cái tên ngớ ngẩn mà cô ta đặt cho con bé. Tôi mong một ngày nào đó có thể đổi cái tên ấy. Tôi chỉ đang kiên nhẫn chờ đợi đến khi bang Washington cho tôi con dấu phê duyệt cuối cùng. Thật ngu xuẩn và cũng thật tàn nhẫn, nhưng đó là việc nên làm.”

Teresa trông mảnh khảnh và khá hợp với quần soóc và giày đi bộ. Cái áo phông không tay của bà in biểu tượng của nhà hàng hào Hama Hama ở ngay trên Lilliwaup một đoạn. Mái tóc hoa râm của bà được vén gọn gàng ra phía sau.

“Bà không ở đây khi Sophie biến mất, đúng không?” Montrose chuyển hướng cuộc trò chuyện, tháo mắt kính và lau bằng khăn mùi soa được lấy ra khỏi túi quần.

“Không. Bọn trẻ và tôi đi bộ cả buổi sáng lên Staircase.”

Tôi gật đầu, nghĩ về những chuyến leo núi của mình trên đó. “Lựa chọn tuyệt đấy.”

“Đúng,” bà nói. “Destiny tuy mệt nhưng vẫn là người đồng hành khá dễ chịu. Không khóc lóc hay gì cả. Dù thế, chúng tôi vẫn phải về sớm. Clark đòi về sớm. Chúng muốn đi nhật ký con hào khi thủy triều rút vào chiều nay.”

“Bà nhìn thấy gì khi quay lại đây?” tôi hỏi.

“Tôi thấy Warner. Adam. Lúc đó tôi không biết tên cậu ấy. Họ tới đây tối qua. Sáng nay, chúng tôi ra khỏi nhà sớm, trước

khi mọi người ngủ dậy. Một đêm thật dài. Destiny và tôi ngủ trên giường âm tường còn Clark ngủ trên ghế sofa. Tôi không nghĩ là mình sẽ thuê phòng trọ loại nhỏ thêm lần nào nữa. Căn Hoa Cúc này quá nhỏ cho ba người.”

“Khi quay về từ Staircase,” tôi tiếp tục, “bà nhìn thấy anh Warner đúng không?”

Bà ấy gật đầu. “Đúng thế. Cậu ấy đang ở bãi cỏ đằng trước căn nhà, hét toáng lên nhờ tôi gọi 911. Cậu ấy lúc đó khá hốt hoảng. Dễ nhận ra là có chuyện gì đó rất đau đớn vừa xảy ra với cậu ấy.”

“Chính xác thì cậu ta đã nói gì?” Montrose hỏi.

“Vợ cậu ấy biến mất rồi,” bà ấy nói. “Cô ấy đã bị ai đó bắt đi.”

Bà ấy dừng lại và quay người về phía Clark, lúc này cậu bé vừa trở lại chỗ xích đu trên mặt nước. “Cẩn thận!” Teresa quát to. “Cháu suýt đẩy ngã Destiny đấy!”

Cậu bé tóc vàng liếc nhìn chúng tôi. “Cháu xin lỗi bà ạ!”

Tôi để ý thấy Adam vẫn đang gọi điện thoại. Rồi anh ấy bước từng bước và nhìn sang chúng tôi. Anh ấy như con chó bị xích lại, đang tìm cách di chuyển trên bãi cỏ, hết tiến rồi lại lùi. Có lúc anh giơ tay lên không trung và nhìn tôi.

“Tìm cô ấy!” Anh ấy nói với tôi. “Hãy làm gì đó đi!”

Chúng tôi đang cố đây, tôi nghĩ bụng. Tôi ra hiệu cho anh rằng tôi sẽ qua chỗ anh sau ít phút nữa.

“Bà có từng tiếp xúc với Sophie không?” tôi hỏi.

Bà ấy lắc đầu.

“Có chuyện gì xảy ra trong phòng trọ của họ tối qua không? Bất cứ chuyện gì đáng chú ý?”

Một lần nữa bà ấy lắc đầu. “Tôi đeo nút bịt tai cả đêm. Cô cũng sẽ đeo thôi nếu phải ngủ trên giường âm tường với một con sâu ngọ nguậy như Destiny. Con gái luôn lắm mồm, ngay cả khi đang ngủ.”

Clark đi từ phía xích đu tới. Môi cậu nhóc lem nhem màu đỏ vì cây kem vị anh đào.

“Cháu có nghe thấy gì đó,” cậu bé nói.

Tôi đã quên búng mất thính giác của trẻ con nhảy bèn đến mức nào.

“Cháu nghe thấy gì hả, Clark?” Teresa hỏi.

“Destiny gọi cháu dậy để lấy nước. Lúc đó muộn rồi. Cháu đưa nước cho em rồi quay về giường và khi đang chuẩn bị ngủ lại, cháu nghe thấy một tiếng động lớn. Tiếng sập cửa. Rồi tiếng ô tô nổ máy. Cháu nhìn ra ngoài nhưng không thấy gì cả. Không có đèn hay gì hết.”

“Tiếng ồn kiểu nào hả, Clark?”

Cậu nhóc ngây ra. “Cháu không biết. Chỉ là tiếng động lớn.”

Clark không giúp mọi chuyện dễ dàng hơn chút nào.

“Âm thanh do con người tạo ra?” Montrose hỏi. “Hay do cái gì khác?”

Cậu bé ngược nhìn lên. “Không ạ. Giống như có cái gì đó rơi xuống hơn,” cậu bé nói. “Hoặc có lẽ giống tiếng sập mạnh cánh cửa. Cháu không biết rõ. Là một tiếng ồn.”

Clark đã làm hết sức có thể rồi. Mô tả một tiếng động giữa đêm - trừ tiếng súng ra - là điều không dễ dàng.

“Cháu có biết là mình nghe thấy tiếng động vào lúc nào không?” tôi hỏi.

“Ý cô là mấy giờ, phải không ạ?”

“Đúng rồi,” tôi nói. “Khoảng mấy giờ?”

“Muộn ạ,” cậu bé trả lời. “Tối. Chắc là sau hai giờ. Đây là khoảng thời gian mà Destiny thường gọi cháu dậy để lấy nước khi ở nhà.”

“Con bé vẫn làm như vậy à?” Teresa hỏi, chuyển đề tài sang vấn đề động chạm tới trách nhiệm của bà ấy.

“Vâng,” cậu nhóc trả lời, tỏ vẻ bức tức kiểu ông cụ non. “Hàng đêm. Cháu ăn thêm một cây kem nữa, được không ạ?”

Teresa không phản đối. “Mang cho cả em cháu và Aubrey nữa.”

“Bà đã gặp những người thuê phòng bên cạnh chưa?” tôi hỏi, ám chỉ tới căn nhà ở tít phía nam trong bộ ba căn nhà gỗ.

“Chưa,” bà ấy đáp, “nhưng họ tới đây khá muộn. Đèn vẫn bật, rèm cửa thì đóng. Xe của họ đỗ ở đây. Chắc toàn người dậy muộn.”

Trước khi chúng tôi rời đi, bà Teresa cho chúng tôi tên và số điện thoại của người chủ ba căn nhà gỗ này. Montrose quay lại ô tô để gọi điện cho người đàn ông đó, cố kiếm thêm chút thông tin về những người thuê nhà ở đây vào dịp cuối tuần này. Gọi xong, ông ấy bước tới nói chuyện với một nhân viên mặc đồng

phục khi anh ta đang thu thập thông tin từ các nhà hàng xóm - những người hiếu kỳ tới đây xem - và những người thuê trọ còn lại mà chúng tôi chưa kịp nói chuyện.

Tôi tìm đường xuống bãi biển để đến nhà của Axel Bakker, người đàn ông lớn tuổi dặt chớ đi dạo. Khi tôi thưa muốn nói chuyện với ông, ông đã chỉ cho tôi căn nhà của mình và mời tôi ghé qua khi có thời gian, ông và chú chó của ông sẽ chẳng trốn đi đâu cả.

Nhà của Axel Bakker nằm trên đường Canal View và mang phong cách cổ điển của vùng Hood Canal, được xây vào những năm 1920 khi khu vực dọc theo bờ vịnh hẹp nước mặn của bang Washington được mọi người ở LA thời phồng là Điều Vĩ Đại Tiếp Theo. Nó là căn nhà gỗ một tầng được lợp bằng lớp gỗ màu bạc đã bị phong hóa với cánh cửa chớp màu kem và cửa ra vào màu đỏ. Khi tôi từ dưới bãi biển đi lên, ông Bakker đứng ở vườn rau và vẫy tay với tôi.

“Đám đậu Hà Lan tốt chứ ạ?” tôi hỏi, tham gia vào công việc làm vườn cùng ông ấy.

Ông ấy nhún vai. “Vẫn tàn tạ như mọi khi.”

Ông Bakker đã gần tám mươi nhưng có dáng người khỏe mạnh đáng ngưỡng mộ. Gương mặt ông rám nắng và nhăn nheo như cái túi giấy cũ nhưng đôi mắt xanh nhạt ánh lên sự thông minh. Winston, chú chó của ông, đang ngồi ngay cạnh

chân ông.

“Tôi quên mất, cô tên là gì nhỉ?” Ông hỏi, nheo mắt nhìn tôi.

Tôi giới thiệu lại tên mình.

“Tôi đã nói với cộng sự của cô những gì tôi thấy rồi.” Ông nói qua loa rồi quay về với công việc của mình. “Quận Mason cũng thừa tiền thật.”

“Có thể ông sẽ cảm thấy khác nếu Sophie là con gái ông,” tôi nói.

“Chắc là thế.” Ông ấy buộc dây cà chua vào cọc bằng một sợi dây đay và mời tôi vào nhà.

Không, tôi ngẫm nghĩ khi bước vào trong căn nhà. Đây không phải là một ngôi nhà. Mà là một bảo tàng.

Phần lớn nội thất được làm bằng loại gỗ nu quý hiếm. Một vài món đồ bọc đệm được phủ bằng loại vải dệt miền biển của các bộ lạc Salish. Những nhà giám định cổ vật ở chương trình truyền hình Antiques Roadshow chắc sẽ phải thất kinh trước mức độ cắt giảm sử dụng gỗ sô pha như thế này. Các bức tường nổi bật với kỷ niệm chương của Hood Canal: Áp phích “Buôn bán Hàu”, một tấm biển hiệu điêu khắc từ vũ trường Tahuya đã đóng cửa từ lâu và một loạt bức ảnh đen trắng kể về lịch sử của sò ốc và gỗ xẻ ở vùng này.

“Bố tôi xây dựng chỗ này trong Thời kỳ cấm rượu,” ông nói, kéo sự chú ý của tôi vào bộ sưu tập của ông. “Cũng kiếm được một khoản tiền ở đây. Nhiều người địa phương cũng kiếm được. Đây là nơi phù hợp để sản xuất và vô tình tuần rượu vào

Seattle.”

“Ngày nay thì có vẻ không xa xôi hẻo lánh lắm,” tôi nói khi ông ra hiệu cho tôi cùng ngồi xuống một trong những chiếc ghế to làm bằng gỗ nu.

“Không xa,” ông Bakker nói, tuột đôi dép Crocs màu xanh sồn rách ra. “Đám người California khốn kiếp đã hủy hoại chỗ này. Thuế tăng lên mỗi năm, buộc hàng xóm ở phía bắc của tôi phải di cư. Họ đã sống ở đây lâu gần bằng tôi. Giờ thì họ sống trong mấy cái nhà phân lô chết tiệt ở Mesa, Arizona và cầu Chúa mỗi ngày để họ được chết ở đây chứ không phải rời đi. Tôi mong có ngày nào đấy tôi bị đau tim ngay trên bãi biển này...” Ông ấy nhìn xuống Winston. “Nhưng cũng phải một thời gian nữa. Winston cần ra đi trước và con chó này vẫn sống thêm được vài năm nữa.”

“Con chó đẹp quá!” Tôi nói, xoa đầu Winston.

“Cô đâu có tới đây để học lịch sử hay để chơi với chó của tôi, đúng không?”

“Vâng,” tôi nói. “Tôi tới vì muốn hỏi về những gì ông đã thấy trên bãi biển khi cô Warner bị bắt cóc.”

“Tôi không thấy gì nhiều,” ông ấy nói.

“Tôi hiểu. Tôi ở đây vì thi thoảng, sau một sự kiện chấn động, mọi người sẽ nhớ được thêm điều gì đó. Ông cũng đồng ý là chuyện này rất đau lòng, đúng không?”

Winston đang giải quyết một con bọ chết và ông Bakker thì xoa xoa gương mặt như tờ giấy của mình. “Về người phụ nữ và chồng cô ta hả? Đúng, ‘đau lòng’ là từ thích hợp đấy. Còn về

phần tôi? Tôi không biết. Tôi từng phục vụ trong quân đội và tôi từng chứng kiến nhiều chuyện rồi. Không có gì đau thương xảy ra khi tôi đi dạo trên bãi biển này mỗi ngày, đó là điều chắc chắn. Dù có một lần tôi tưởng là mình thấy một vụ hiếp dâm, nhưng đấy chỉ là mấy đứa trẻ làm bậy trên cái đệm hơi.”

Tôi gật đầu và đề nghị ông kể cho tôi những gì ông đã thấy vào sáng hôm đó. “Thêm một lần nữa, được không?” tôi nói.

Ông ấy hăng hái lặp lại những điều đã kể cho Montrose trong cuộc phỏng vấn qua loa đầu tiên. Ông ấy dẫn Winston ra ngoài đi dạo theo thói quen vào thời điểm đó mỗi ngày. Ông nhìn thấy Adam và Aubrey ngồi trên thuyền cách bờ tầm chín mươi mét. Điều tiếp theo mà ông nhớ là nghe thấy tiếng ai đó hét lên. Ông nhìn về phía Adam trước tiên, lúc ấy đang chèo thuyền điên cuồng vào bờ, sau đó là tới bờ chắn.

“Và ông nhìn thấy cô Warner?” tôi hỏi. “Và kẻ tấn công cô ấy?”

Ông Bakker mò tìm cặp kính của mình trong túi áo trước.

“Tôi biết là mình già như trái cà rồi,” ông ấy tiếp tục, “nhưng tôi có thể nhìn tốt khi đeo cái thứ này. Nó diễn ra rất nhanh và có rất nhiều thứ xảy ra, nhưng đúng, tôi đã thấy chuyện đó.” Giọng điệu của ông có chút phòng thủ và phương ngữ Hà Lan nghe rõ hơn một chút.

“Tôi ở đây không phải vì tôi không tin tưởng ông, ông Bakker ạ. Tôi ở đây vì có một tội ác và chúng ta cần tìm hiểu những chuyện đã xảy ra. Và ai đã làm điều đó.”

Winston không phải là một chú cún nhỏ nhưng ông Bakker

vẫn cho nó leo lên đùi mình.

“Được rồi,” ông nói. “Được, ổn thôi.”

“Hãy kể cho tôi nghe những gì ông thấy ở trên bờ đi.”

Ông ấy hít một hơi rồi từ từ thở ra. “Ở cách đó một đoạn, như tôi nói đấy, tôi có thể nhìn tốt khi đeo kính. Tôi thấy cô Warner xô xát với một người đàn ông. Mọi chuyện diễn ra rất nhanh. Tôi thấy cô ta và tôi nhìn xuống đám sỏi đá dưới chân mà tôi sẽ giẫm lên để đi qua đó, nhưng khi tôi ngẩng lên, hai người họ biến mất rồi.”

“Chiều cao của hấn ta thế nào? Hấn mặc gì?”

Người đàn ông lớn tuổi suy nghĩ cẩn thận, ông nhắm mắt lại một lúc. “Trung bình,” cuối cùng ông nói. “Hình như đội một cái mũ bóng chày. Áo khoác màu cam. Cái đó tôi chắc chắn. Mặc dù có thể nó màu đỏ. Tôi nghĩ là màu cam.”

“Tôi nghĩ là ông chưa từng đề cập với cộng sự của tôi về cái áo khoác,” tôi nói với ông.

Ông ấy làm điệu bộ nhún vai với hai bàn tay xò ra. “Ông ta đâu có hỏi tôi.”

“Được rồi,” tôi tiếp tục. “Thông tin này rất hữu ích. Còn cô Warner thì sao? Ông có nhớ chi tiết nào về cô ấy không? Cô ấy đang mặc gì lúc đó?”

Ông ấy nghĩ ngợi một lúc. “Một cái mũ rơm - cái này tôi nhớ rất rõ. Và váy màu trắng,” ông ấy nói, mặc dù hơi thiếu chắc chắn hơn một chút. “Có thể là xanh nhạt? Cô ta chắc chắn đang mặc váy. Cô biết cái thứ mỏng mỏng và hơi trong suốt mà đàn

bà con gái hay mặc bên ngoài áo tắm thời nay đấy. Tôi thậm chí còn thấy họ mặc như thế mà đi siêu thị IGA. Gần như xuyên thấu. Tôi không phải đang phàn nàn đâu.”

Tôi cười. Một câu bình luận đen tối, nhưng đây không phải là một ông lão đen tối.

“Là áo lưới,” tôi nói.

“Ừ, cô gọi thế nào thì tùy.”

“Còn gì nữa không?”

“Không,” ông ấy đáp. “Cô ta biến mất. Bụp. Tôi nhìn lên và thấy cô ta cùng kẻ tấn công cô ta đã biến mất tiêu. Tôi gọi 911. Anh chồng đã gần về tới bờ khi tôi gọi xong.”

“Thái độ và cử chỉ của anh ấy thế nào?”

“Như tôi nói đấy, anh chàng đó như phát điên. Chẳng biết gì nữa. Cô con gái thì đang khóc và anh ta nhờ tôi gọi 911. Anh ta nói là điện thoại của anh ta mất kết nối hay sao đó. Chắc hẳn là T-Mobile. Khá tệ ở khu này.”

Ông ấy tiếp tục kể rằng Adam bỏ Aubrey lại với người thuê phòng ở căn nhà gỗ bên cạnh trong khi chạy lên con đường mòn phía sau căn nhà để tìm vợ. Họ cùng chờ cảnh sát tới.

“Và trong lúc chờ, có điều gì xảy ra không?” tôi hỏi. “Anh Warner thế nào?”

“Sao cô hỏi về anh ta nhiều vậy?”

“Việc phải làm thôi.”

“Anh ta đang ngồi trên thuyền khi mọi việc xảy ra. Tôi có thể làm chứng chuyện đó. Đó là sự thật, có trời đất chứng giám.”

“Tôi biết,” tôi nói. “Nhưng chúng tôi cần phải hỏi. Vì thế hãy cho tôi biết: Thái độ của anh ấy thế nào?”

Winston quay trở lại sàn nhà để giải quyết mấy con bọ chét.

“Cậu ta rồi tung lên,” ông ấy kể lại. “Vợ của cậu ta vừa bị bắt. Cô nghĩ một người đàn ông sẽ cư xử thế nào lúc ấy?”

Cũng hợp lý, tôi nghĩ.

Chúng tôi nói chuyện thêm một chút về những gì ông đã nhìn thấy, về thị giác của ông tốt thế nào - mặc dù ông đã quá hạn phải đi khám để đo lại kính.

“Bảo hiểm y tế chết tiệt,” ông phàn nàn. “Quá nhiều thủ tục.”

Dẫu cho thị lực có chút đáng quan ngại, ông ấy rất chắc chắn về những gì mình nhìn thấy nên tôi cũng có chút yên tâm. Ông đưa tôi đi xem quanh ngôi nhà. Tôi thấy một tấm hình trong khung ảnh màu bạc chụp ông cùng vợ mình, là một bức ảnh cưới.

“Ông bà đẹp đôi quá!” tôi tấm tắc.

Ông ấy nhìn vào bức ảnh. Đó là một tấm hình đen trắng được lên màu theo cách thủ công bởi một nghệ nhân lành nghề. Không hề lòe loẹt mà rất tinh tế, một lượng màu vừa đủ để mang lại sắc thái cuộc sống cho bức hình vốn đã đáng yêu.

“Cô có muốn biết đau thương là thế nào không?”

Tôi không nói gì cả. Tôi có thể thấy đằng sau cặp kính dày cộp của ông ấy, đôi mắt đã ươn ướt.

“Đánh mất cô ấy,” ông ấy nói. “Cả thế giới của anh chàng đó

chỉ toàn là tổn thương. Không gì tổn thương hơn việc đánh mất cô ấy. Cũng rất cô đơn nữa.”

“Tôi rất tiếc,” tôi nói với ông trong khi bước về phía cánh cửa chính. “Winston là người bạn đồng hành tốt, tôi mong là vậy.”

“Winston á?” ông ấy hỏi.

Ông Bakker có vẻ bối rối, vì thế tôi cúi xuống và xoa đầu chú chó. “Là chàng trai này, dĩ nhiên rồi.”

Đôi lông mày đang nhăn lại của ông chau vào nhau hơn. “Đấy không phải là Winston,” ông ấy nói. “Con chó ấy đã ra đi nhiều năm rồi. Đây là Reggie.”

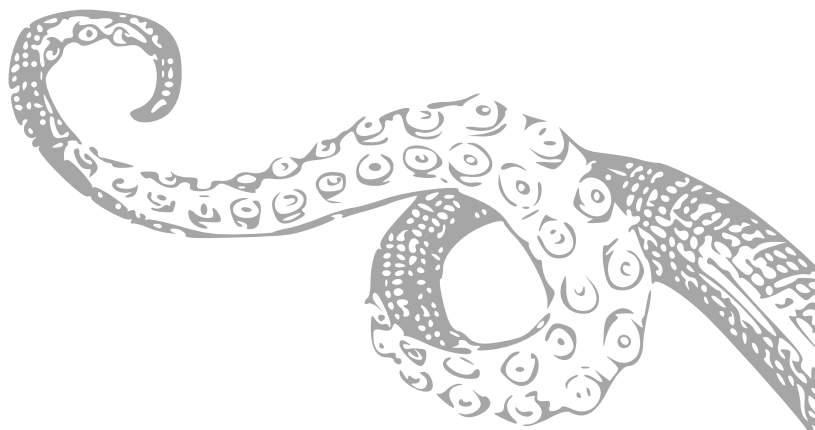
Khi quay lại hiện trường vụ án, tôi thấy Montrose và cập nhật cho ông những thông tin từ cuộc phỏng vấn Bakker. Với một chút miễn cưỡng, tôi đề cập tới việc ông ấy nói sai tên của chú chó cho nhân viên tổng đài, vì những người già thường hay lẫn lộn và lẫn lộn khi phải sống một mình dù rằng họ không đáng bị như thế.

“Chỉ là một chi tiết nhỏ,” tôi nói.

Montrose nheo mắt nhìn Mặt Trời và tháo kính ra để lau vết nhòe. “Cũng có thể là một chi tiết quan trọng.”

Ông ấy nói đúng. Ngoài Adam, ông Bakker là nhân chứng duy nhất trong vụ này.

CONNOR



“Đó có phải là cảnh sát không?” Tôi hỏi Kristen khi cô ấy quay về phòng ngủ của Hoa Huệ Tây, cũng là nơi tôi đang nằm thư giãn như một con thú bị xe cán xẹp lép không khác gì một cái bánh kếp từ lúc chúng tôi tới đây tối qua. Tôi nghĩ là mình đã thấy ai đó mặc đồng phục ở cửa ra vào trong lúc vật lộn để chống đầu gối lên giường và xem xem ai gõ cửa, nhưng tôi không giữ được tư thế đó đủ lâu để nhìn cho rõ. Toàn thân tôi đau nhức và tôi có cảm giác như bị nhồi nhét vào đầu hàng tá ổ bi lỏng lẻo, tất cả đang lăn vòng quanh như cái trò chơi bắn bi cổ điển mà bố mua cho tôi và em gái khi còn nhỏ.

“Đúng thế,” Kristen đáp. “Một phụ nữ bị mất tích và họ đang tìm cô ấy.”

Tôi cố chỉnh lại tư thế của mình trên một cặp gối nhồi lông vũ, nhưng mà chúng quá mềm. Tôi nhìn vào điện thoại của mình. Đã hơn hai giờ chiều. Tôi lại thả người xuống đám mây được làm bằng vải lanh và chăn bông, nhưng vẫn cố nghe đầu lên một tí. “Mất tích ở đâu cơ?” tôi hỏi, lúc này đang cảm thấy buồn nôn và tôi cố gắng nén lại. “Anh chưa hiểu ý em lắm.”

“Ở trong căn nhà gỗ đầu tiên,” cô ấy nói. “Ai đó bắt cóc cô ấy,

em đoán thế.”

Thật khó để nghe hiểu mấy từ ngữ đó và lặp lại chúng. “Bắt cóc cô ấy á?”

“Em không biết nhiều hơn là mấy đâu. Em bảo với họ là anh không khỏe. Bọn mình sẽ phải lấy lời khai sau. Không có gì to tát cả. Chỉ là trách nhiệm công dân thôi.”

Tôi khẽ gật đầu với cô ấy. Kristen là người phụ nữ đẹp nhất mà tôi từng gặp. Cô ấy tóc vàng, mắt xanh và hẳn là có thể trở thành một người mẫu nếu cô ấy muốn. Thực ra, tôi chắc chắn là cô ấy có thể. Cô ấy có thể trở thành bất kỳ ai. Cô ấy thông minh mà. Cô ấy ba mươi chín tuổi và khả năng cao là sẽ trở thành cổ đông trong một công ty luật ở Seattle.

“Uống cái này đi,” cô ấy nói và đưa cho tôi cốc nước chứa chất lỏng âm ỉm màu trắng sữa. “Em tìm thấy một ít thuốc muối trong chạn bếp. Cái này sẽ giúp anh thấy đỡ hơn.”

Tôi ổn định lại tư thế của mình trên mấy cái gối mềm và uống vài ngụm lớn thứ nước pha loãng đang sủi bọt này.

“Cảm ơn cưng,” tôi nói. “Anh xin lỗi chuyện tối qua nhé.”

Vẻ ân cần dần biến mất khỏi gương mặt cô ấy, thay vào đó là biểu cảm thất vọng cực kỳ bài bản, đáng đoạt giải Oscar. Tôi từng thấy cô ấy sử dụng nó trong phòng xử án, khi quay mặt về phía bồi thẩm đoàn vào những lúc nhân chứng khai ra điều gì sai trái.

Nhưng, thành thực mà nói, tôi cảm thấy có lỗi.

Cô ấy giả vờ như thể không biết nên nói thế nào. Tôi thừa

biết đấy là giả vờ, vì vợ tôi chưa bao giờ thiếu thốn quan điểm về bất kỳ chủ đề nào mà người khác nói ra.

Đặc biệt là khi nói về tôi.

“Anh đã uống rượu cả ngày, Connor,” cô vừa nói vừa thở dài như cái lốp xe bị xì hơi. “Cả ngày. Đáng ra em nên để anh ở nhà. Và em chắc chắn một cách kinh khủng là đáng ra không nên để anh chạm tay vào chai rượu Tequila đấy.”

Tôi nhăn mặt khi nghe thấy từ tequila.

“Anh đâu có biết,” tôi nói.

Kristen ngồi ở mép giường. “Anh có biết.”

Cô ấy nói đúng. Tôi biết.

Tôi muốn nhắc rằng cô ấy có thể ngăn tôi mà. Rót rượu cho tôi rồi sau đó phàn nàn về chuyện tôi uống rượu thì thật không công bằng. Tôi không thể nói với cô ấy như thế. Tôi biết cô ấy yêu tôi và thực sự thì đây là cuộc chiến của một mình tôi.

“Ừ,” cuối cùng tôi nói. “Anh phải dừng uống thôi.”

Cô ấy có thể vặn lại bằng một câu kiểu như “em nghe câu này nhiều lần rồi”, nhưng may thay, cô ấy đã không nói.

“Đúng rồi đấy,” Kristen nói, cầm lấy cái cốc của tôi. Giờ thì ân cần hết sảy, cảm xúc của cô ấy lên xuống như một con lắc. Tất cả là vì tôi. Nụ cười của cô ấy buồn nhưng chân thật. Cô ấy nhìn tôi bằng đôi mắt màu xanh dương như thể nhìn thấu mọi chuyện. Cô ấy yêu tôi hơn bất kỳ ai nhưng tôi biết rằng thời gian được ở bên cô ấy có thể sẽ chấm dứt bất cứ lúc nào vì những lỗi lầm mà tôi đã gây ra. Và cả những lỗi lầm mà tôi đang tái phạm.

Tôi cần sự giúp đỡ. Điều trị. Tôi ghét từ đó vì nó khiến tôi cảm thấy mình như một kẻ yếu đuối, nhưng sau đêm qua, tôi nghĩ sẽ không có cơ hội nào với cô ấy nữa. Và một khi cô ấy đã quyết định thì sẽ không thể thay đổi. Tôi thường ước là mình cũng có thể biết rõ mọi thứ như cô ấy. Nhưng tôi không như thế. Tôi quá dễ tính. Quá dễ uốn nắn. Tôi là một cục bột nhào bánh chưa được cho vào lò nướng. Còn vợ tôi là cái cán bột. Chúng tôi đã trải qua khoảng thời gian thăng trầm. Tôi phải thừa nhận rằng những sóng gió ấy có ích với chúng tôi theo một cách nào đó. Không phải lúc nào tôi cũng nghĩ rằng chúng sẽ có ích, nhưng tôi thì biết gì cơ chứ? Cô ấy là luật sư. Còn tôi là một bồi bàn. Một bồi bàn cực kỳ xuất sắc. Nhưng, ừ, chỉ là một bồi bàn thôi.

“Em đã không thể giúp được bố em,” cô ấy nhắc lại, nhấn mạnh thực tế rằng mình là người con đã trưởng thành của một người cha nghiện rượu, đây cũng là quan điểm đóng khung cho hầu hết các câu chuyện cá nhân của cô ấy. “Em không thể giúp anh, Connor. Anh sẽ phải tự mình thực hiện từng bước một để bình phục. Em sẽ ở đó, ngay đằng sau anh, nhưng em không thể dắt anh đi qua được.”

Sự thực là tôi từng thử rồi và đã thất bại.

“Anh cảm thấy mình như kẻ thất bại,” tôi nói. “Anh sẽ đặt hẹn vào tuần sau. Anh sẽ gặp bác sĩ trước, để xem ông ấy gợi ý điều trị như thế nào và anh cần phải làm những gì.”

“Anh yêu,” cô ấy nói. “Em có niềm tin ở anh. Thật sự đấy. Connor Moss chắc chắn không phải là kẻ thất bại.”

“Thì thoảng anh vẫn cảm thấy như thế,” tôi nói.

Cô ấy trều mến nhìn tôi bằng đôi mắt xanh xinh đẹp. “Anh cũng phải tự mình thay đổi cách nghĩ đó.”

Kristen bắt đầu rời đi, nhưng rồi đột nhiên quay người lại và nhìn tôi bằng ánh mắt ngọt ngào và đầy thấu hiểu. Cô ấy là một thiên thần. Thực sự là một thiên thần. Những người phụ nữ khác sẽ không bao giờ kiên nhẫn ở bên tôi như vậy.

“Anh cần đi tắm đấy,” cô ấy nói. “Anh có mùi như một nhà máy chưng cất rượu.”

Tôi gượng cười đáp lại. “Sẽ không có lần sau đâu, Kristen.” Tôi không thêm từ hứa vào cuộc trò chuyện. Đó là từ mà tôi đã lạm dụng quá nhiều trong quá khứ rồi.

Tôi nhắc mình ra khỏi giường và đi vào phòng tắm. Đó là một không gian nhỏ được lát những viên thủy tinh ở bãi biển tạo thành một bức tranh từ sàn lên đến trần. Cửa sổ để mở và tôi có thể nghe thấy tiếng xe cộ qua lại trên con đường cao tốc phía bãi biển. Một tiếng còi vút qua. Tôi đoán rằng đó là cảnh sát được bổ sung tới đây, đang lái xe xuống đồi để đi đến dãy nhà gỗ nhỏ này.

Mất tích. Bắt cóc. Cướp. Những từ đó xuất hiện khi tôi bật vòi hoa sen và chờ nước ấm lên. Cảm giác này không giống thật. Giống như trên ti vi. Chương trình truyền hình *Điều tra khám phá*. Tôi bắt gặp hình ảnh phản chiếu của mình trong gương. Tôi cao, vóc dáng chuẩn. Khi vuốt tóc lên nhìn tôi đẹp trai hơn bố rất nhiều và tôi cảm thấy biết ơn điều đó. Quanh mắt tôi lúc này có màu hơi xanh, nhưng tôi sẽ uống thật nhiều nước và vượt qua cái dư vị khó chịu này của cơn say. Vai phải của tôi chẳng

chịt sẹo từ vụ tai nạn xe hơi nhiều năm trước. Với một bồi bàn mà nói, tôi không quá tệ. Với một người đàn ông cưới được một phụ nữ quyền lực mà nói, tôi không sánh được với mẫu người mà tôi nên trở thành.

Hoặc với chính con người tôi trước kia.

Hình ảnh những vết sẹo và tiếng nước chảy cùng với tiếng còi làm tôi nhớ lại một ký ức. Đó là ký ức mà tôi luôn chôn giấu. Không phải vì tôi thực sự muốn quên đi - sẽ thật sai lầm nếu quên nó đi - mà bởi khoảnh khắc ấy đã thay đổi hoàn toàn cuộc đời tôi, theo một chiều hướng không hề tốt đẹp. Dòng nước nóng dội xuống người, tôi thoa xà phòng, đưa bàn tay trơn láng trượt khắp cơ thể và cảm nhận vết sẹo lồi trên bả vai. Tôi cầm một con dao và cứa lên bàn tay, những dòng xoáy màu đỏ chảy xuống nắp cống thoát nước được mạ crôm.

Nó cũng khơi dậy những ký ức đã ngủ quên trong tôi.

Đó là quãng thời gian rất lâu trước khi tôi gặp Kristen. Lúc ấy tôi hai mươi tư tuổi và đang đi thăm những người anh chị em họ ở Bãi biển Huntington. Những người anh chị em họ giàu có. Tôi đã hoàn thành việc học và nhận tấm bằng Xã hội học ở USC và đang làm một công việc quá đỗi quen thuộc từ rất lâu trước đó. Rob, người anh họ, và tôi đã dành cả ngày dài trên bãi biển chỉ để uống bia từ thùng ướp lạnh Coleman bằng nhựa màu đỏ. Chúng tôi say khướt. Say bí tử. Tôi còn nhớ chi tiết chúng tôi uống hết sạch bia và Rob thậm chí còn đi loanh quanh bãi biển

với một nắm tiền, định mua thêm bia từ bất cứ ai có. Rob là người rất có khả năng thuyết phục người khác. Anh ấy có nụ cười tỏa nắng và phong thái gà gật tự nhiên khiến mọi người thấy dễ gần và thú vị khi ở bên.

Như thế là quá nhiều. Nhưng chúng tôi vẫn uống thêm. Có lúc tôi lịm đi trong khi Rob chơi bóng chuyền với vài cô em dễ thương bên bờ biển. Mặt Trời mang lại cảm giác thật tuyệt. Tôi thấy rất sảng khoái. Rệu rã là một chuyện không nên, nhưng rệu rã trên bãi biển thì quả là một việc không tệ. Thực ra, lúc đó tôi đã tin rằng trên đời này không còn gì tuyệt vời hơn được nữa.

Nhưng tôi đã nhầm to.

Tôi đã bắt đầu tìm việc từ vài tuần trước và có vài nơi khá “ngon” liên lạc lại. Một buổi phỏng vấn với Hạt Los Angeles về chương trình thanh thiếu niên phạm tội đã được lên lịch vào tuần sau. Đó không phải là công việc trong mơ, nhưng vẫn là một sự khởi đầu tốt.

Khi Mặt Trời lụi dần về phía đường chân trời, Rob quay trở lại và đề nghị đi quẩy ở vài quán rượu. Anh ấy ra hiệu cho mấy cô gái cách đó vài mét. Họ cũng giống như bất kỳ cô gái nào ở LA. Hoàn hảo. Về mọi mặt.

“Họ muốn giao lưu,” Rob nói, vừa đưa mắt về phía những cô gái vừa phóng thứ vũ khí bí mật của mình vào họ: một nụ cười tỏa nắng rạng rỡ theo phong cách LA.

Một cô nàng tóc vàng cao ráo khoác cái túi đi biển qua vai và vẫy nhẹ với tôi.

“Nghe có vẻ tuyệt đấy,” tôi hào hứng đáp.

Điều cuối cùng tôi nhớ về đêm hôm ấy là đưa Rob vào chiếc mui trần BMW màu đỏ tươi của anh. Anh ấy đang ở trong tình trạng không thể lái xe. Tôi cũng vậy nhưng không hiểu bằng một thể lực nào đó mà lại tự tin rằng nếu không lái xe vào xa lộ và lái một cách cực kỳ cẩn thận thì tôi sẽ có thể đưa cả hai về nhà an toàn. Trong khi tôi đánh lái hướng về phía nam Thái Bình Dương để tới bãi biển Boulevard thì Rob bắt đầu tạo ra những âm thanh như thể anh ấy sắp ói đến nơi. Không một ai thích cái âm thanh đó hoặc điều sẽ xảy đến tiếp theo cả. Kỳ thực, tôi cũng là một trong số những người sẽ nôn nao theo nếu nghe thấy âm thanh đó.

“Gượm đã, Rob,” tôi nói. “Để em dừng xe lại đã.”

“Người anh em,” anh ấy nói, “anh sắp phun ra rồi.”

“Thò đầu ra cửa sổ nhanh!”

Tôi hạ cửa kính và huých nhẹ khuỷu tay vào người Rob để anh ấy đặt đầu vào đúng vị trí trước khi tìm được điểm dừng. Xe ô tô đỗ thành hàng dài ở lề đường. Không có bãi đỗ nào có thể dừng xe cả, thế nên tôi đành lái xe lên phía trên để tìm một chỗ.

Tôi không kịp nhìn thấy cái xe van. Tôi cũng không nhìn thấy đèn giao thông đã chuyển sang đỏ. Tôi đang đi với tốc độ 72km/giờ và bằng một cách thần kỳ nào đó mà tôi đã thành công đổi hướng được chiếc xe. Tôi tin vào Chúa cũng vì điều này. Chiếc xe van chở một gia đình bảy người từ Phoenix tới Disneyland và giờ đang trên đường di chuyển đến những điểm tham quan ngập nắng ở miền Nam California.

Điều tiếp theo mà tôi nhớ là khi tôi tỉnh dậy ở Bệnh viện Bãi

biển Huntington với dây truyền dịch gần chẳng chịt khắp người. Tôi không hình dung nổi điều gì đã xảy ra mặc dù mọi chuyện rất dễ hiểu. Mẫu máu đã được lấy xong và một viên cảnh sát đang đứng ngoài cửa.

“Chuyện gì xảy ra vậy?” tôi hỏi bác sĩ.

Biểu cảm của bà ấy khá nghiêm trọng. “Cậu vượt đèn đỏ.”

Đúng rồi. Tôi là người đã cầm lái mà.

“Chúa ơi,” tôi nói trong khi gắng gượng ngồi dậy. Tôi cảm thấy đau khủng khiếp. Vai của tôi bó bột. Không thể cử động. Nhưng những thứ này không quan trọng. Tôi nghĩ ngay đến người anh họ của mình.

“Rob? Anh họ của tôi sao rồi?”

“Hai cậu đều rất may mắn,” bà ấy nói. “Nhưng cậu may mắn hơn cậu ta. Và cả hai đều còn sống.”

Về sau, tôi mới biết Rob bị chấn thương não và khả năng cao sẽ không bao giờ bình phục hoàn toàn. Một sự thật kiểu như thế luôn trở thành gánh nặng đối với bất kỳ ai. Đó là lỗi của tôi. Tôi biết. Đáng ra tôi không nên lái xe. Tôi đã nghĩ là mình ổn hơn anh ấy. Tôi đã làm một việc quá ngu xuẩn.

Tôi cũng là một tên tội phạm. Bởi vì tôi đã làm những người khác bị thương. Tôi bị buộc tội vì lái xe khi say rượu, tội không hề nhẹ. Tôi hối hận đến mức nếu được cho quyền kháng án để được giảm án thì tôi cũng sẽ không làm thế. Rob chưa bao giờ dần vật tôi về chuyện đó nhưng tôi nghĩ sự tốt bụng của anh ấy là hậu quả của chấn thương ở đầu, rằng anh ấy không thực sự hiểu những hậu quả như vậy sẽ để lại ảnh hưởng đến mãi về

sau. Tôi chỉ ở trong tù một đêm rồi được hưởng án treo. Bản án quá nhẹ nhưng không phải bởi tôi không có lỗi, mà nó gần như là kết quả của một hệ thống tư pháp bị quá tải.

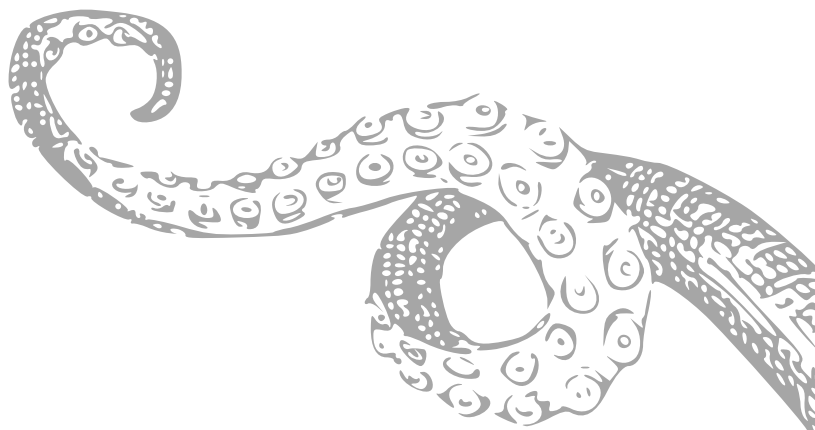
Thật may mắn. Và cũng thật xui xẻo.

Nếu Chúa có ban cho tôi một món quà nào vào ngày hôm đó thì món quà ấy chính là việc tôi đã không hại chết ai và năm đứa trẻ mặc áo phong in hình chuột Mickey vẫn an toàn trở về Phoenix trong chiếc xe van với túi đồ lưu niệm và những kỉ niệm vui muốn được chia sẻ.

Tuy nhiên, tội danh không bao giờ buông tha bạn. Chúng như bóng đen đeo bám bạn khắp nơi. Với việc có tiền án được ghi trong lý lịch tư pháp, không có gì ngạc nhiên khi tôi không được nhận công việc kia ở Hạt LA. Thực tế thì, tôi không nhận được bất kỳ công việc nào mà mình muốn. Hóa ra, bồi bàn là công việc tốt nhất mà tôi có thể làm trong một thời gian ngắn. Dần dần, từ ngắn hạn trở thành dài hạn. Nó không quá tệ. Tôi gặp được Kristen khi đang làm việc tại một quán rượu nhỏ ở University District. Cô ấy vừa tốt nghiệp trường Đại học Luật Washington còn tôi thì mới chuyển lên Seattle để bắt đầu một khởi đầu mới. Cô ấy hơn tôi bốn tuổi, thông minh hơn tôi nhiều và sở hữu một đôi mắt dịu dàng nhất mà tôi từng thấy.

Tôi thực sự là anh chàng may mắn nhất thế giới khi được cô ấy đồng ý đi chơi cùng. Cho đến bây giờ tôi vẫn là anh chàng may mắn nhất. Mỗi lần nhìn vợ, tôi chỉ thấy toàn sự tốt đẹp. Đó là lý do khiến những chuyện xảy ra giữa chúng tôi trong vài năm gần đây lại mang đến một cảm giác đau đớn đến thế.

ADAM



Tôi không hiểu. Tôi đã kể cho bọn họ tất cả những chuyện xảy ra. Thế nhưng các thám tử của quận Mason - những người đáp lại lời kêu cứu ấy - gần như không hề nhúc nhích. Họ chỉ nói chuyện với một bà lão và cả cháu trai của bà ấy trong khi đáng ra họ phải phát đi vài cảnh báo kiểu như AMBER hoặc APB để tìm Sophie. Phải làm gì đó đi chứ. Có lẽ họ đã làm rồi chẳng? Sophie đã biến mất hơn bốn giờ đồng hồ rồi. Aubrey thì đang thừa năng lượng vì đã ăn quá nhiều đường từ mấy que kem chết tiệt, còn tôi thì đang ngồi đây và tự hỏi xem mình nên làm gì để tìm mẹ cho con bé.

Tìm Sophie.

Đưa cô ấy về nhà.

Tìm vợ tôi về.

Cứu cô ấy.

Tôi suy nghĩ về đủ thứ mà tôi nên nói với họ, nhưng khi các thám tử đến chỗ tôi, chính động cơ của họ đã lật tung mọi ý nghĩ đang hiện ra trong đầu tôi.

“Chúng tôi để ý thấy cậu hoặc vợ cậu đã ngủ trên ghế sofa tối qua,” thám tử Montrose nói.

Giọng điệu của ông ta có ý buộc tội. Hoặc có thể là do tôi tưởng tượng ra. Tôi không biết. Tôi chưa từng lâm vào hoàn cảnh một người chồng bị mất vợ. Tôi khựng lại vì biết họ đang đổ lỗi cho tôi về những gì đã xảy ra. Tôi từng xem những chương trình về tội phạm trên ti vi rồi. Cớm luôn đổ lỗi mọi chuyện cho thằng chồng.

“Thật sao?” Tôi căng người ra để cố giữ bình tĩnh nhưng thất bại. “Đấy là điều mà ông muốn nói với tôi đấy hả? Cái quái gì vậy? Thì đã sao! Tôi ngủ ở đấy vì Sophie bị cảm lạnh. Bọn tôi suýt chút nữa bị hủy chuyến đi vì việc đấy. Ông đang muốn nói gì hả? Rằng chúng tôi đã đánh nhau hay gì?”

“Bọn em chỉ hỏi thôi,” Lee nói. “Bọn em có trách nhiệm phải hỏi.”

“Được thôi,” tôi trả lời, môi siết chặt vào răng. Đó là một phản ứng sinh lý bình thường. Tôi không thể kiểm soát được. “Mấy người đang cố gắng làm gì để tìm cô ấy?” Tôi hỏi, cố gắng giữ bộ dạng bình tĩnh một cách khó nhọc. “Cô ấy không ở đây. Mấy người cũng thấy mà. Thằng bệnh hoạn nào đó bắt cô ấy đi rồi. Sao mấy người không đi rà soát từng căn nhà hoặc lục sạo hết mấy cái nương rãnh chết tiệt từ đây tới Potlatch đi?”

“Bọn tôi đã gửi thông báo toàn bang về việc của vợ anh rồi,” Montrose nói. “Nhưng chúng tôi chẳng có gì nhiều ngoài cái ảnh trên bằng lái của cô ấy lấy từ cơ sở dữ liệu của Bộ Lao động. Chúng tôi không biết gã đàn ông bắt cóc cô ấy đi bộ hay đi xe ô tô. Hay xe tải. Không có đủ thông tin để tiếp tục.”

“Adam,” Lee nói, “thành thực mà nói, cộng sự của em nói

đúng đấy. Bọn em không có nhiều thông tin để tiếp tục điều tra. Những gì anh mô tả từ khoảng cách chín mươi mét khi không đeo kính chỉ đóng góp được chút thông tin về người mà chúng ta cần tìm. Áo khoác màu đỏ. Một loại mũ nào đó, theo lời khai của nhân chứng khác. Chiều cao và cân nặng trung bình.”

“Đó là những gì tốt nhất anh có thể làm rồi,” tôi nói.

“Phải,” cô ấy đáp. “Em biết.”

Tôi trông chờ cảnh sát sẽ tin mình. Nhưng nhờ xem ti vi và đọc báo mà tôi biết rằng người chồng sẽ trở thành đối tượng tình nghi ngay thời điểm trình báo vợ mình chết hoặc mất tích. Sự cảm thông sẽ biến mất dần trong vòng năm phút và chuyển thành nghi ngờ và rồi những lời buộc tội sẽ bắt đầu tủa ra. Đầu tiên họ giữ im lặng. Những lời xì xào của những người không liên quan. Rồi những dòng chảy nhỏ giọt biến thành những đợt sóng thủy triều. Tôi chưa từng nghĩ là chuyện đó lại xảy đến với mình. Tôi chưa bao giờ nghĩ thế cho đến giây phút mà vợ tôi bị mất tích.

“Cậu có nghe thấy tiếng động gì bất thường tối qua không?” Thám tử Montrose nhắc bút lên khỏi tập ghi chú, chờ đợi câu trả lời của tôi.

“Nếu có thì tôi đã kể cho ông rồi.”

“Khoảng hai giờ sáng? Rất muộn ấy.” Lần này là Lee nói.

“Không. Không có gì cả. Lee, sao em đối xử với anh như thế?” Tôi nhìn thẳng cô ấy, không hề chớp mắt. “Em biết anh mà. Em đang hỏi mấy câu như thế em không tin những gì anh nói ấy.”

Lee nuốt nước bọt. Làn da trắng nhợt nhạt của cô ấy ửng hồng lên một chút. Cô ấy hay đỏ mặt mỗi khi bị tôi trêu chọc hơi nhỏ. Lần này là màu hồng, không phải đỏ. Nhưng vẫn có màu. Tốt. Tôi cảm thấy mọi chuyện thật tồi tệ. Thực ra, có hàng đông cảm xúc tệ hại đang lớn vồn quanh đây, ngay lúc này. Họ đang không tập trung vào những thứ đã xảy ra với Sophie.

Họ đang tập trung vào tôi.

Tôi không nên ngạc nhiên. Nhưng tôi đoán là mình vẫn ngạc nhiên.

“Tiếng động đó rất to,” Lee nói. “Cậu bé nghe thấy nó. Nói là nó nghe như tiếng cánh cửa đóng sập mạnh.”

“Anh không nghe thấy gì cả,” tôi bảo cô ấy. “Có ai trong hai người thèm nghe tôi nói không hả?”

Đột nhiên tôi cảm thấy mình như bị lún xuống trong bãi cát, dần biến mất khỏi tầm nhìn. Tôi chìm dần xuống trong khi hai cớm của quận Mason chỉ đứng đó và nhìn xuống. Tôi càng lúc càng lún sâu. Giờ thì họ cúi người xuống chỗ tôi. Khi chìm xuống dưới sức nặng của những câu hỏi, tôi nhận ra là mình không có cách nào kiểm soát được những thứ đang xảy ra. Tôi đang không ở chỗ làm việc, nơi mà tôi có thể nói dối giám đốc và làm những thứ mình muốn. Tôi không thể bảo với nhóm của mình là không cần để ý mệnh lệnh của cấp trên và cứ làm những điều mà tôi cho là tốt nhất. Không phải là tôi bảo họ làm gì phi đạo đức. Không hẳn. Đi đường tắt để hoàn thành mọi việc nhanh hơn thì đâu có gì sai. Còn ở đây, tôi phải ở vị trí thấp nhất.

“Bọn em chỉ đang làm công việc của mình thôi, Adam,” Lee nói.

“Anh không thấy thế. Anh thấy có người đánh vợ anh, kéo vợ anh và mang cô ấy đi và em thì đang mặc kệ tất cả những chuyện đó.”

“Không ai mặc kệ bất cứ chuyện gì cả,” thám tử Montrose nói. “Chúng tôi chỉ muốn biết mối quan hệ hiện tại giữa cậu và vợ cậu thôi. Có thể Sophie tức lên vì một chuyện gì đó và vội vàng bỏ đi. Vợ tôi từng làm thế. Đến nhà em gái vào cuối tuần và để mặc tôi hoảng loạn ở nhà với chai rượu Gin.”

Lee vẫn chăm chú nhìn tôi, nhưng tôi thấy cơ thể cô ấy căng cứng hơn một chút. Cô ấy không hiểu đồng nghiệp của mình vừa nói gì đâu. Tôi hình dung ra việc nếu họ phát chán vụ của Sophie trong lúc đang lái xe trở về Shelton, thì sự bền vững trong hôn nhân của ông ta sẽ là chủ đề len lỏi vào cuộc nói chuyện của họ.

“Tôi và vợ tôi rất thân thiết,” tôi nói. “Kể cả nếu hai người muốn phủ nhận hoàn toàn những điều tôi vừa nói về những gì tôi thấy, thì được thôi. Cứ làm thế đi. Cứ tự xử lý những gì đang xảy ra với cô ấy đi. Tôi đã nói với hai người những gì tôi thấy rồi. Không có vở kịch nào hết và không bao giờ có chuyện cô ấy chạy trốn. Chúng tôi đang rất hạnh phúc.”

Một chiếc xe đang tiến vào khu gửi xe ở cạnh Hoa Tử Đằng.

“Họ là người nhà vợ anh đúng không?” Lee hỏi.

Tôi lắc đầu. “Không. Một tiếng nữa họ mới đến được đây.”

Tôi đứng đó một chốc. Lặng thinh. Tôi đứng trong đụn cát

lún của mình. Aubrey đột nhiên trở lại vòng tay tôi. Con bé không biết điều gì đang xảy ra. Chính tôi cũng không chắc chắn.

“Tôi bảo thấy là thấy,” cuối cùng tôi nosi. Lời nói của tôi dừng lại giữa chừng một cách vụng về.

“Dĩ nhiên rồi,” Lee nói.

“Tiếp theo là gì đây?” tôi hỏi.

Thám tử Montrose liếc qua người tôi và nhìn về phía bờ vịnh Hood Canal đang tối dần khi một đám mây tích khổng lồ che khuất Mặt Trời. Ông ta không nói gì cả. Lee cũng không. Tôi không biết là sự im lặng của họ có phải là một kiểu mảnh khỏe của cảnh sát không, hay chỉ đơn thuần là họ không có câu trả lời.

“Anh có ở đây tối nay không?” Lee hỏi.

“Anh còn có thể đi đâu được nữa?”

“Em không chắc đây là môi trường tốt cho con gái của anh.”

“Cảm ơn em vì đã quan tâm, Lee. Nhưng vợ anh biến mất rồi và anh sẽ không đi đâu cả. Bố mẹ cô ấy đang trên đường tới đây. Anh mong là họ sẽ đưa Aubrey đi cùng.”

Tôi quay về phía cô bé. Cô nhóc trông có vẻ sợ hãi và bối rối. Và tôi không biết làm sao để mọi chuyện tốt hơn.

“Em có muốn gặp bà Helen và ông Frank không?” tôi hỏi.

Cô ấy gật đầu với tôi.

Lee lên tiếng. “Ý tưởng hay đấy, Adam. Nhưng trước đó, bọn em cần thăm vấn Aubrey.”

“Anh không chắc về chuyện đó. Con bé không biết gì cả. Con

bé dù sao cũng chỉ là một đứa trẻ.”

“Con bé cũng là một nhân chứng,” Montrose nói.

“Việc này cần phải được thực hiện, Adam,” Lee nói. “Quy trình. Anh hiểu mà.”

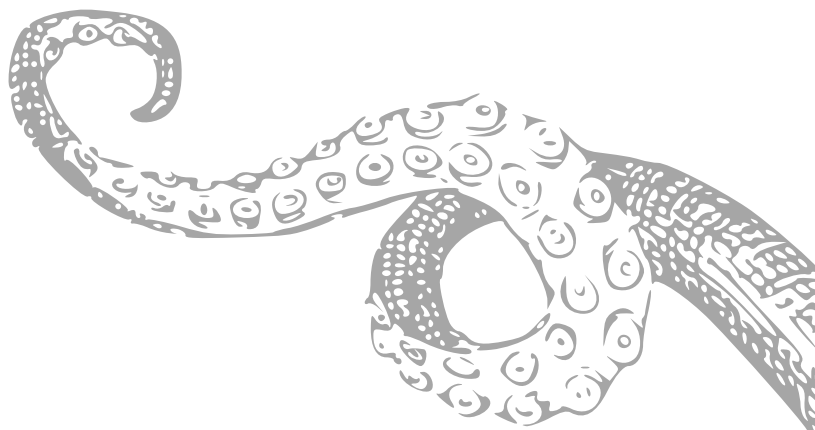
Một phần nào đó trong tôi hiểu, dĩ nhiên rồi. Nhưng kể cả thế, tôi nghĩ rằng việc ép một đứa trẻ ba tuổi kể ra thông tin chi tiết về sự kiện tồi tệ nhất mà con bé từng chứng kiến sẽ chỉ khiến trải nghiệm này tồi tệ hơn về sau. Một cuộc phỏng vấn có thể sẽ gây ra chấn thương tâm lý.

“Anh không biết,” cuối cùng tôi nói.

“Em từng làm chuyện này rồi,” Lee nói. “Anh có thể có mặt ở đó nhưng anh cần để cho em nói chuyện với con bé.” Cô ấy nhìn về phía Montrose.

Điều này cũng áp dụng cho ông ta luôn.

LEE



Aubrey Warner và tôi ngồi trên mấy bậc thang bê tông dẫn ra bãi biển, trong khi cha con bé và cộng sự của tôi ở bên ngoài quan sát. Chúng tôi ngồi hướng ra biển, mọi sự hỗn loạn sau lưng dần tan biến. Những người lạ mặt. Những chiếc xe cảnh sát đỗ kín khu vực để xe chung của ba căn nhà gỗ. Đèn của một chiếc xe vẫn đang nhấp nháy. Đặc biệt là ánh nhìn lo lắng trên gương mặt của cha cô bé.

“Aubrey,” tôi nói với cô bé, “cô biết cháu là một cô bé dũng cảm.”

Cô bé hơi mỉm cười. “Cháu dũng cảm.”

“Cô biết,” tôi nói. “Cô cần cháu giúp cô.”

Cô bé tìm thấy một cái vỏ hến trên bậc thang và tặng nó cho tôi. “Mẹ cũng thích vỏ ốc.”

Mở đầu câu chuyện khá dễ dàng.

“Nói cho cô nghe về mẹ cháu đi,” tôi nói, cầm lấy cái vỏ hến màu xanh. “Cháu có thấy mẹ trên bãi biển trước khi mẹ đi mất không?”

“Một chú xấu xa bắt mẹ đi.”

“Chú ấy trông thế nào?”

Cô bé quay sang phía Adam và Montrose và giơ tay chỉ.

“Giống như thế.”

“Giống bố của cháu á?”

“Không. Giống như thế.”

Ý cô bé là Montrose, người lớn tuổi hơn Adam.

Tôi hỏi xem cô bé có thể mô tả nhiều hơn về người đàn ông đó không, nhưng cô bé lúng túng không biết nói gì. Đó là một người đàn ông.

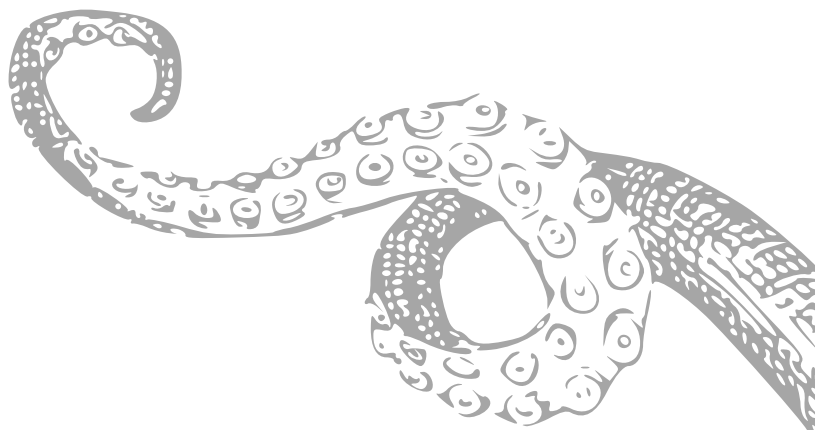
“Ông ý bắt mất mẹ. Ông ý bắt mẹ.”

“Đúng,” tôi nói. “Cô biết.”

“Đi tìm mẹ.”

Tôi muốn ôm đứa trẻ bé nhỏ ấy vào lòng. Tôi muốn hứa là chúng tôi sẽ tìm được, nhưng tôi không đành. Tôi biết những lời hứa kiểu đó có thể sẽ quay lại ám ảnh cô bé sau này.

ADAM



Chúng kiến con của mình bị thẩm vấn là một trong những điều khó khăn nhất mà ta có thể tưởng tượng ra. Về lý, ta biết rằng thám tử điều tra chỉ đang làm công việc của họ nhưng ta không thể hiểu hết ý nghĩa của việc đó. Bọn trẻ thậm chí còn không thể nhớ mình đã ăn gì trong bữa sáng trừ khi chúng từ chối ăn món đó. Chúng cũng không thể nói cho ta những điều đã xảy ra mười phút hoặc hai giờ trước. Tôi phải cố gắng giữ mình bình tĩnh để cho phép Lee hỏi Aubrey những chi tiết vốn không hề tồn tại.

Nhưng tôi cho phép. Tôi cho phép vì đó là điều phải làm.

Ngay khi cuộc nói chuyện kết thúc, tôi nhìn lên con đường và thấy chiếc xe Buick màu nâu sẫm của bố mẹ vợ đang đi xuống.

Tôi đã kể cho họ qua điện thoại về những việc xảy ra, còn chuyện trao đổi thì nên gặp mặt trực tiếp là tốt nhất.

“Cậu nói có người bắt con bé là sao?” bố vợ hỏi tôi. “Ai bắt con bé?”

“Kẻ nào đó ạ,” tôi nói. “Con không thấy rõ.”

“Cậu đang làm cái quái... Loại đàn ông gì mà để chuyện như vậy xảy ra hả?”

Ngờ ngạc nhiên. Lão. Già. To. Còi. Đó là những từ ngữ sẽ xuất hiện khi tôi nghĩ đến ông bố vợ Frank Flynn. Tôi không nói vào mặt lão ta. Tôi cũng không nói trước mặt Sophie. Tôi chỉ nhe răng cười và chịu đựng sự đáng ghét tuyệt đối của lão. Tôi gần như chắc chắn rằng Frank là nguyên nhân của việc tôi nghiện rượu ban đêm. Tôi sẽ sống không bằng chết nếu phải đeo miếng bảo vệ răng mỗi đêm chỉ vì muốn tìm cách sống chung với lão trong cuộc đời này.

Lão lao ra khỏi xe và thở phì phì suốt dọc đường đi, còn Helen lết đằng sau ông ta như một cái va li kéo. Ông ta mặc bộ đồ làm vườn thường mặc vào cuối tuần. Bà vợ thì ăn diện như thể vừa bị kéo ra khỏi một buổi tiệc trà. Có khi bà ấy vừa ở đó ra thật. Bà chẳng bao giờ bỏ lỡ cơ hội để lên kế hoạch nào đó cách xa Frank. Tôi không trách bà ấy. Bà ấy thực sự nhút nhát. Bà cũng đủ thông minh để tránh xa chồng mình. Ngay cả khi cơ hội chỉ nhỏ như kẽ tay.

Aubrey lao đến bà, xoẹt qua ông ngoại như một quả bóng được bắn ra từ máy bắn bóng. Con bé cũng không thích ông. Chuyện đó luôn khiến tôi thấy buồn cười. Dù không phải ngay lúc này. Hôm nay không phải là ngày phù hợp để cười.

“Chó chết!” Frank gầm lên với các thám tử. “Chuyện gì xảy ra với con tôi? Nó đâu rồi? Nó là đứa con gái duy nhất của tôi, thật không thể tin nổi!”

Lee tự giới thiệu mình và cộng sự là những thám tử từ Văn phòng Cảnh sát Quận Mason.

“Chúa ơi!” Frank nói, thở dài một cách đầy bức dọc. “Cho tôi

vài cảnh sát biết phá án tới đây được không? Vài người từ Seattle ấy!”

Helen giật mạnh chồng mình. Bà ấy khá yếu đuối nhưng Sophie cũng là con của bà. “Frank, cảnh sát có cách làm việc riêng của họ.”

Tôi chột tò mò không biết họ như thế nào trên suốt quãng đường dài từ Seattle tới đây. Tôi gần như chắc chắn là bà ấy ngồi im như tượng trong khi ông ta chửi rủa về việc Sophie đã ngu xuẩn thế nào khi chọn tôi.

Tôi nghe thấy giọng của Frank trong đầu mình.

“Quản lý của SkyAero ư? Mẹ kiếp, nó vốn có thể chọn bất cứ ai!”

Tôi biết Helen sẽ không nói đỡ cho tôi. Không phải là bà không quan tâm đến tôi, chỉ là bà không có gan làm điều đó.

Frank bắn cho vợ một cái nhìn lạnh thấu xương ngay lúc đó. Vợ của ông ta. Vật sở hữu của ông ta. Thú nuôi của ông ta. Món đồ của ông ta. Tôi không biết ông ta có đánh bà ấy khi không có ai xung quanh không. Tôi hình dung ra ông ta đánh bà ở những chỗ mà tay áo dài có thể che khuất bất kể mùa nào trong năm.

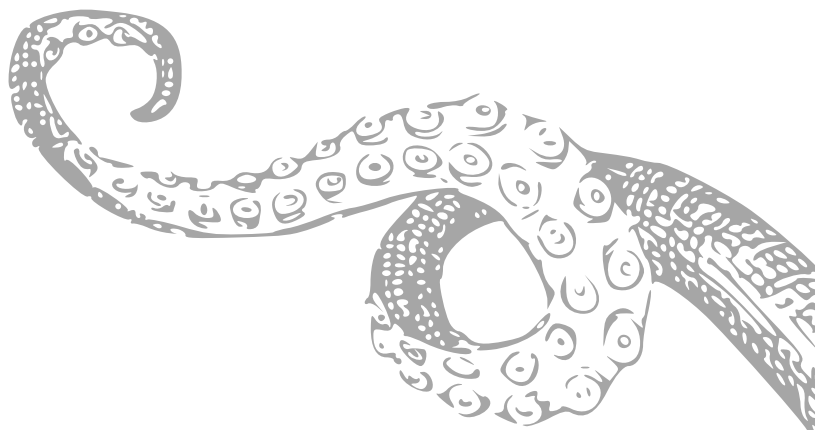
Rồi ông ta đối mặt với tôi.

“Họ sẽ tìm thấy cô ấy thôi, bố ạ,” tôi nói, mặc dù lời nói phát ra giống như tiếng thì thầm hy vọng hơn là một câu khẳng định dứt khoát. Lão già to còi ấy đã làm điều đó với tôi. Hút hết toàn bộ không khí ra khỏi căn phòng. Không để cho ai có cơ hội nói lại ông ta. Nếu so với một bạo chúa nhỏ thì ông ta quả thực là

một bậc thầy khôn kiếp.

“Nếu có bất cứ chuyện gì xảy ra với Sophie của tao,” bố vợ tôi nói, gần như run lên vì giận và đá mũi giày của ông ta vào đất, “mày sẽ phải trả giá!”

LEE



Trong khi Adam Warner và Helen Flynn thu dọn đồ đạc của Aubrey để về Seattle, Montrose và tôi nói chuyện với bố của Sophie. Lúc này đã hơn bốn giờ và Mặt Trời đang hun nóng chỗ tôi đứng, vì thế chúng tôi di chuyển ra dưới bóng một cây tuyết tùng nằm giữa hai căn nhà gỗ đầu tiên.

“Có chút căng thẳng giữa ông và cậu con rể,” Montrose đánh giá.

Frank Flynn gật đầu. “Đúng thế đấy. Thằng đó là một cái nhọt. Nó luôn ra vẻ như thể mình là một quý ông danh giá. Luôn chuẩn bị như thể sắp được thăng chức, mà thực tế thì chắc chẳng bao giờ đâu.” Ông dừng lại một giây rồi nhìn về hướng Hoa Tử Đằng. “Nó là một ông bố tốt, tôi đoán vậy. Chắc đó là điểm tốt nhất ở nó.”

“Thế còn với cương vị một người chồng thì sao?” tôi hỏi.

Frank không hề keo kiệt khi dùng tính từ. “Đáng thất vọng. Ảo tưởng. Ngạo mạn.”

Kẻ tám lạng, người nửa cân, tôi thầm nghĩ.

“Hai người không hợp nhau,” tôi nói.

“Chúng tôi có chứ,” ông ấy nói không chút do dự. “Trong

hầu hết trường hợp. Nó biết vị trí của mình, như vậy là đã hoàn thành một nửa cuộc chiến để hòa nhập vào gia đình này rồi, đúng không?”

“Tôi đoán thế,” tôi trả lời, tự hỏi tại sao việc hòa nhập vào một gia đình lại liên quan đến cuộc chiến. Tôi còn nhớ gia đình Adam gắn bó với nhau thế nào khi chúng tôi cùng lớn lên ở Shelton. Cha mẹ tôi ly dị khi tôi mười sáu tuổi và cha mẹ của Adam không những vẫn ở bên nhau, mà còn hạnh phúc nữa. Họ từng có lần đưa Kip tới Disneyland. Chúa ơi, tôi cũng muốn đến đó. Adam biết điều đó và anh ấy bắt Kip mang cái mũ hình tai chuột có tên tôi đằng sau được thêu bằng chỉ màu hoa oải hương về. Tôi vẫn cất chúng ở đâu đó. Chú Warner từng làm việc ở nhà máy, còn cô Warner là thủ thư của một trường tiểu học. Họ đều là những người tốt.

“Mọi chuyện giữa họ ổn chứ?” Montrose hỏi. “Cuộc hôn nhân ấy?”

“Có một vài chướng ngại vật trên đường,” Frank nói, giọng điệu ông ấy đột nhiên mang màu sắc miễn cưỡng. “Nhưng từ khi Aubrey ra đời thì không còn gì nữa.”

“Chướng ngại vật như thế nào?” tôi hỏi.

“Sophie muốn chuyển đến New York,” ông nói. “Con bé làm thiết kế đồ họa và rất tài năng. Không phải cái bọn làm việc tự do tàng tàng và tưởng rằng thiết kế đồ họa là cánh cổng mở ra sự nghiệp nghệ thuật đỉnh cao đâu. Sophie thông minh hơn thế. Và cũng tài năng hơn thế. Con bé có cơ hội làm việc ở một trong những công ty lớn nhất thế giới, nhưng Adam không chịu từ bỏ

công việc của nó ở SkyAero. Cứ như thể công việc đó là một phần thưởng ấy. Chúa ơi!”

Xuất thân từ một thị trấn như Shelton, tôi thấy SkyAero không đáng bị coi là nổi thất vọng chút nào. Khi nghe ai đó trong thị trấn nói rằng Adam đã vươn tới một công ty hàng không vũ trụ ở Seattle, tôi đã nghĩ điều đó thật tuyệt. Tôi mới chỉ đi máy bay ba lần. Thành công của Adam là một sự kiện lớn và vô cùng ấn tượng. Tuyệt vời hơn nhiều so với một công việc đầy thăng trầm ở nhà máy của thị trấn hay xưởng đóng tàu tại Bremerton giống như hầu hết những người đàn ông địa phương. Và cả phụ nữ nữa.

“Nhưng họ đã giải quyết mọi chuyện ổn thỏa chứ?” tôi hỏi.

“Bế tắc,” Frank Flynn tiếp tục. “Con bé vẫn muốn đi. Thằng đó thì nhất quyết là mình chuẩn bị được thăng chức lên cái cấp cao của cái khỉ gì đó mà nó đang làm. Tôi khuyên con bé bỏ chồng và nghĩ là con bé sắp bỏ rồi. Không lâu sau thì con bé có bầu. Cơ hội cuối cùng để làm nên đại chuyện của con bé đi tong. Mọi chuyện hỏng hết. Tôi trách thằng đấy vì chuyện đó.”

Tôi cứng họng. Tôi không hiểu tại sao mà chuyện có con lại trở thành việc cản trở các cơ hội. Bố mẹ đã nuôi lớn chúng tôi dù tài chính eo hẹp và chúng tôi vẫn cảm nhận được tình yêu và sự động viên. Bố làm việc quần quật. Mẹ cũng thế. Và họ làm tất cả những điều đó chỉ với tấm bằng trung học và thái độ lạc quan không đổi.

“Nhưng họ đã thu xếp ổn thỏa mọi chuyện rồi, đúng không?” tôi hỏi.

Frank táy máy chùn chìa khóa chiếc xe Buick. “Ờ, tôi đoán thế. Tôi không thích chuyện đó lắm. Tôi từng nghĩ là việc mang thai sẽ cho con bé vài lý do để đánh giá lại con đường mà nó nên đi, nhưng, chà... tôi không thể sống hộ cuộc đời của con cái, cô biết đấy.”

Tôi không nghĩ là ông ấy tin vào điều đó. Mười phút trò chuyện khiến tôi biết chắc ông ấy đối xử với con gái mình như một con rối được điều khiển bởi một diễn viên nói tiếng bụng. Lời của ông ấy. Giọng của cô ấy. Kế hoạch của ông ấy.

Chúng tôi quan sát một cặp đôi chèo chiếc thuyền kayak màu xanh lá từ từ lướt qua. Họ có thể nghe thấy những gì chúng tôi nói bởi vì dòng nước đưa cuộc trò chuyện của chúng tôi truyền qua chỗ họ như một chiếc loa ngoài. Khi họ đi qua, Montrose lên tiếng.

“Sophie có bao giờ đề cập rằng có ai đó làm phiền cô ấy không?” Ông ấy hỏi. “Có thể là ở chỗ làm chẳng hạn?”

Frank lắc đầu. “Không, có một cậu bạn trai cũ từ thời trung học không thể quên được con bé, nhưng chuyện đó lâu lắm rồi.” Ông ấy lôi chiếc ví từ trong túi áo và lấy ra vài tấm ảnh của con gái mình. Ông giơ một tấm lên.

“Cô ấy rất đẹp,” tôi nói.

“Tôi luôn thấy nó giống một ngôi sao điện ảnh,” ông nói. “Thế nên, được nhiều đồng nghiệp và khách hàng để ý, nhưng con bé chỉ phải đi. Tôi đã nói là con bé rất cứng rắn, đúng không? Con bé đủ khả năng để đánh lạc hướng những sự chú ý không mong muốn. Thế nên việc nó ở bên Adam mới thật sự

đáng phát điên.”

“Ý ông là sao cơ?” Montrose hỏi.

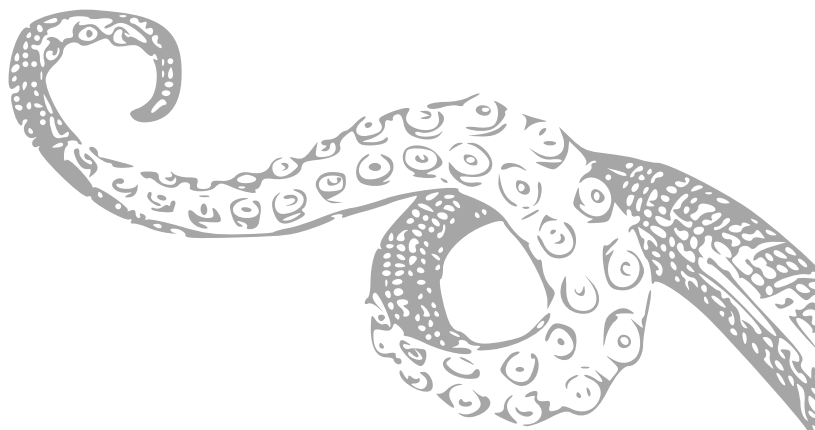
“Chết tiệt!” Ông ấy nói. “Con bé không hoàn toàn hứng thú với Adam. Không hẳn. Mấy người cũng thấy được là tại sao. Một đứa con gái như nó. Một thằng con trai như thế. Tôi biết là nghe như thế tôi ghét con rể. Nhưng không phải thế, tôi chỉ ghét những thứ làng nhàng. Căm ghét. Adam theo đuổi con bé. Không ngừng nghỉ. Nó không muốn mất con bé. Tôi đã hình dung ra con bé có thể rũ bỏ thằng đó như phủi một hạt bụi dính trên giày, nhưng không. Nó có được con bé. Nó mê hoặc con bé.”

Tôi hỏi ông ấy để giữ tám ảnh. “Tôi sẽ trả lại sau.”

“Được,” ông ấy nói. “Không sao. Tôi còn những tám khác. Cứ giữ đi, cô thám tử. Miễn là cô tìm được con gái tôi.”

Tôi nghe thấy tiếng Helen, Aubrey và Adam khi họ xuất hiện từ trong căn nhà gỗ. Helen mang theo một va li nhỏ, màu hồng. Tôi nhận ra chiếc va li ấy được lấy từ căn phòng ngủ có giường tầng. Aubrey đang cầm chú chó nhồi bông ưa thích bằng một tay, gần như kéo lê nó trên mặt sàn. Adam ở ngay đằng sau hai bà cháu khi họ đi xuống bậc thang và tới gần bóng râm của cây tuyết tùng. Gương mặt anh ấy vô cảm. Khó mà đọc được cảm xúc trên gương mặt đó. Có lẽ là tan nát cõi lòng. Chắc là anh ấy bị sốc.

ADAM



Helen hầu như không nói gì khi tôi kiểm lại đồ của Aubrey trong căn nhà gỗ. Bà vẫn luôn như vậy. Tôi không nhớ lần cuối cùng bà ấy nói một điều gì đó thực sự có ý nghĩa là khi nào. Tôi biết rằng bà đã bị chồng hạ gục và cái thế giới mà ông ta tạo ra gần như không chứa một chỗ trống nào cho bà. Tôi biết Sophie đã ở nhà bố mẹ sau khi tốt nghiệp cao đẳng vì cô ấy muốn làm chỗ dựa cho mẹ mình. Helen khá yếu ớt, đúng vậy. Lý do không phải vì bà ấy bị trầm cảm (dù bà ý bị thế thật) hay nghiện rượu (tôi sẽ không phàn nàn nếu bà ấy uống thêm một ly rượu vào đầu giờ chiều). Bà ấy có vẻ đang trú ngụ ở phần rìa thế giới của chính mình. Như thể Frank cai trị thế giới của họ và cho phép bà chung sống, miễn là bà giữ cho căn nhà sạch sẽ và giặt giũ cho ông ta.

Tôi cố tỏ ra thân thiện với bà. Không đời nào Frank chịu thay đổi quan điểm của ông ta về tôi. Ông ta không thay đổi suy nghĩ trong bất cứ chuyện gì. Không khoan nhượng. Luôn luôn đúng. Ban đầu, tôi nghĩ Helen là con đường giúp tôi kết nối mối quan hệ bình thường với bố mẹ vợ. Dẫu cho vẫn có vài tia hy vọng rằng bà sẽ làm dịu bớt sự đả kích của việc có một người bố vợ như Frank, nhưng mọi chuyện vẫn không theo như ý tôi.

“Mẹ thấy sợ,” bà nói khi chúng tôi đứng bên ngoài căn nhà gỗ.

Đôi mắt của Helen màu xanh dương và lần đầu tiên kể từ khi bà và Frank tới đây, tôi mới để ý thấy chúng đỏ thế nào. Tôi nghĩ bà ấy đã khóc trên suốt quãng đường từ nhà ở Federal Way tới đây, trong khi Frank nói liên hồi và hình dung đến những kịch bản có thể xảy ra với Sophie. Như thể nguyên cái việc bị bắt cóc chưa đủ đau thương vậy.

Tôi hình dung ra bài diễn thuyết không ngừng nghỉ của ông ta:

“Kẻ giết người hàng loạt nào đó đã bắt nó.”

“Con bé chắc đang bị thằng điên nào đấy cưỡng hiếp ngay lúc này.”

“Con bé đã bị xẻ và cắt khúc.”

Và rồi, trong khi bà ấy dựa đầu vào kính cửa xe, vuốt thẳng lại một bên tóc theo như tôi để ý thấy, bà ấy đã khóc và đôi môi bà mấp máy những từ ngữ nhẹ bẫng như những hạt bụi trôi nổi bay vào điều hòa của chiếc xe Buick.

“Mọi người sẽ tìm thấy con bé thôi, Frank ạ.”

“Cái gì? Bà vừa nói gì à?”

Bà ấy tập trung nhìn đường bởi việc chạm mắt với Frank cũng đồng nghĩa rằng ông ta không sớm thì muộn sẽ có cơ để làm bà câm miệng bằng những lời nói như những cú đâm đâm thẳng vào mặt.

“Chúng ta không thể đánh mất con bé,” bà ấy muốn nói

điều đó.

“Frank sẽ đổ lỗi cho con,” giờ thì bà ấy nói với tôi. Có lẽ đây là lời cảnh báo. Rất có thể, câu nói này có ý làm tổn thương tôi như cái cách mà chồng bà làm tổn thương bà. “Ông ấy sẽ dùng chuyện này làm cái cớ để chứng minh cho Sophie thấy rằng con là một người chồng tồi.”

Bà ấy không dám nhìn tôi kể từ lúc nói xong câu đó. Bà ấy thả quả bom xuống rồi chạy đi ẩn nấp bằng cách vào phòng tắm để giúp Aubrey sử dụng vòi nước.

“Khi nào mẹ quay lại ạ?” Aubrey hỏi. Con bé có vẻ lo lắng, nhưng rõ ràng không biết gì hơn ngoài việc mẹ nó đã đi đâu đó. Không biết đi như thế nào. Hay tại sao lại đi.

“Sớm thôi,” tôi bảo con bé.

Con bé ngược lên nhìn tôi. “Con muốn chờ mẹ về,” con bé nói.

“Phải rồi,” tôi đáp. “Bố biết. Nhưng không được. Con phải về nhà với ông bà. Bố sẽ giúp con đi tìm mẹ và rồi bố mẹ sẽ về nhà đón con. Được không?”

Đó là một kế hoạch ngu ngốc nhưng Aubrey có vẻ thấy hay.

“Cháu yêu của bà,” Helen nói với Aubrey, “mọi thứ sẽ ổn thôi. Bà hứa đấy.”

Tôi không biết làm cách nào mà bà có thể hứa như vậy nhưng lúc này tôi cảm thấy cảm kích vì điều đó. Tôi gần như có thể tha thứ cho bà vì những điều đã nói bên ngoài cánh cửa phòng tắm. Bà ấy chỉ đang lặp lại những lời Frank nói thôi.

Nhưng sẽ tốt hơn nếu bà không truyền đạt lại liều thuốc độc đó. Khi nhìn Helen nắm lấy tay con gái mình, tôi tự hỏi có phải thi thoảng mình đã nhầm lẫn sự im lặng với sự tốt bụng hay không. Trầm lặng với sự quan tâm. Nghiêm túc nhìn nhận mọi việc mà nói thì không ai thực sự biết rõ những điều mà người khác đang nghĩ. Tôi muốn yêu quý Helen Flynn nhưng có lẽ ở bà chẳng có gì để ta thực sự yêu quý cả.

“Ghế ngồi ô tô cho trẻ đang ở trong xe của Sophie,” tôi nói.

Tôi quan sát Frank vung cánh tay khi ông đang rành rọt bảo với các thám tử rằng tôi là một đồng rác vứt đi và rằng Sophie đáng ra đã sống tốt hơn nhiều nếu ở bên cạnh một người khác.

“Bất kỳ ai khác,” ông ta nói.

Hai thám tử và bố vợ tôi im lặng khi chúng tôi đi tới. Nếu muốn trải qua cảm giác bị ai đó xiên sau lưng trong một ngày tệ nhất trong đời thì hãy tới gặp Frank Flynn.

Bố vợ tôi làm một màn hoành tráng khi lái xe ra khỏi bãi đậu bên cạnh căn nhà gỗ bằng cách tăng tốc chiếc Buick như thể nó vừa được độ lại. Các thám tử quay về đồn cảnh sát sau khi hứa sẽ cập nhật cho tôi tình hình vụ việc và giờ tôi chỉ còn lại một mình. Aubrey đi rồi. Sophie đi rồi. Tôi cũng chẳng biết làm gì. Vậy nên tôi ngồi trên khu bờ chẵn và tua đi tua lại những sự kiện xảy ra chiều nay trong đầu. Tôi nghĩ về những cái bẫy cua, về Sophie, về tiếng gọi kêu cứu, về cảnh sát và về cả những

người lạ mặt xung quanh. Mỗi hồi tưởng về những chuyện đã xảy ra giống một cái thòng lọng đang treo quanh cổ tôi. Nặng nề. Buồn bã.

Âm thanh bàn chân Teresa Dibley giẫm lên vỏ hầu đã kéo tôi ra khỏi mớ suy nghĩ đó. Gương mặt bà khắc sâu những đau đớn của năm tháng và ánh nắng mùa hè.

“Cháu trai tôi tìm thấy nó dưới đáy thuyền khi cậu không ở đây,” bà ấy nói, chìa ra cặp kính của tôi.

“Cảm ơn Chúa,” tôi nói, đeo kính lên và đột nhiên thấy mọi thứ rõ hẳn. Những gương mặt. Những khung cảnh nặng nề. Tất cả.

“Clark là một đứa trẻ ngoan,” bà bổ sung, nhìn về phía thằng bé, cậu nhóc đã quay lại chỗ xích đu. Thằng bé gầy gò, chân tay dài lêu nghêu và mái tóc rậm trên đầu gần như chuyển sang màu trắng khi mùa hè của Tây Bắc Thái Bình Dương bắt đầu cuộc chạy đua nước rút thường niên.

“Chúng tôi có thể giúp gì cho cậu không?” bà hỏi.

Ánh mắt bà khá ân cần. Đó là sự ân cần tử tế đầu tiên mà ai đó thể hiện với tôi từ khi Sophie mất tích.

Tôi lắc đầu. “Không. Tôi chỉ đang không biết nên làm gì. Tìm kiếm cô ấy? Hay là ở lại đây ngộ nhờ cô ấy quay về?”

Câu hỏi cuối cùng của tôi là một câu ngu xuẩn. Cô ấy sẽ không thể quay lại đơn giản như thế.

“Cậu ăn gì chưa?” bà ấy hỏi tôi.

Tôi lắc đầu. “Tôi không thấy đói.”

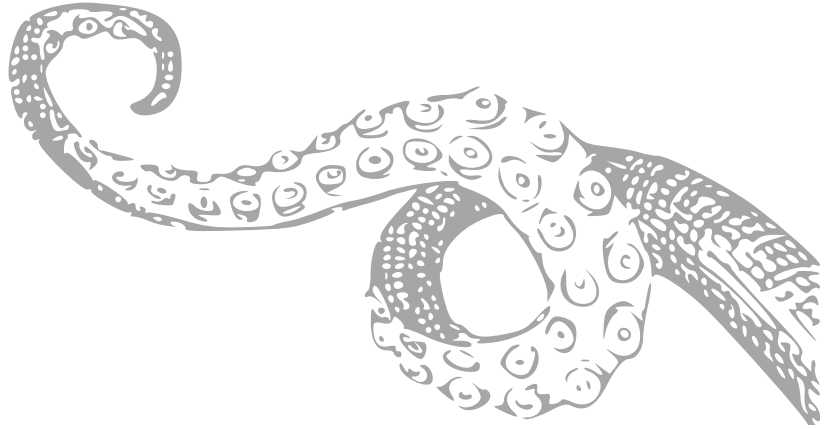
“Phải rồi. Nhưng cậu cần phải ăn. Bà cháu tôi sẽ nướng bánh mì kẹp thịt tối nay. Có lẽ thêm một ít hào nữa.”

Tôi cảm ơn bà ấy. “Tôi nghĩ tôi sẽ chỉ vào nhà và nằm nghỉ thôi.”

Bà ấy nở một nụ cười buồn với tôi. “Cố gắng lên, Adam. Cứ nói cho tôi biết nếu cậu đổi ý, được chứ?”

“Được, tôi hứa,” tôi nói với bà.

KRISTEN



Màu trắng tinh khôi của ga trải giường bị dính vài đốm đỏ. Mới đầu, tôi nghĩ là mình đã vô tình để lại dấu son môi trên giường vào tối qua. Chết tiệt. Nhưng khi nhìn gần hơn, vết loang và độ đậm đặc của nó khiến tôi bận tâm. Tôi chạm vào phần màu đỏ và gọi chồng tới.

Connor bước vào từ hành lang, quần quanh phần eo thon gọn bằng một chiếc khăn tắm màu trắng dù đã tắm xong một lúc lâu. Anh ấy nằm ườn trên chiếc đi-văng trong căn phòng đằng trước từ nãy đến giờ, khẽ phát ra những tiếng rên rỉ.

“Anh ổn chứ?” tôi hỏi.

Anh ấy úp lòng bàn tay lên trán. “Não anh đang đập thành thình như búa khoan,” anh ấy nói, thả khăn tắm xuống và mò tìm quần áo ở phía trên chiếc tủ sơn màu trắng. “Nhưng ừ. Anh ổn.”

Tôi dò xét anh ấy và rồi anh ấy nhìn theo ánh mắt tôi sang vết màu đỏ trên ga trải giường.

“Anh bị chảy máu à?”

Anh ấy lắc đầu. “Không hẳn. Chắc là một ít. Vết đứt tay lúc làm việc lại bị hở.”

Tôi đi ngang qua căn phòng tới chỗ anh ấy bên cạnh tủ quần áo và xem xét vết thương trên ngón trỏ.

“Khá nhiều máu cho một vết cắt nhỏ thế này,” tôi bảo anh.

“Anh biết nói gì đây?” Connor hỏi, xỏ chân vào cái quần lót. “Anh là một tên say rượu và hay bị chảy máu.”

Tôi lo là anh ấy sẽ bắt chợt hát rống lên phiên bản chế của bài hát cũ “Tôi có một đức tin”. Anh ấy là như thế. Thường thì tôi không bận tâm lắm. Chỉ là vào lúc này tôi đang thấy rệu rã. Công việc. Cuộc hôn nhân của chúng tôi. Viễn cảnh làm cha mẹ của chúng tôi. Toàn bộ những thứ đó đôi khi chồng chất lên nhau và việc tấu hài không giúp tình hình dịu đi là bao. Thực ra, trong những lần Connor cố gắng đem đến chút hài hước cho vấn đề, sẽ thường có một quý cô khả ái hòa theo. Vấn đề là ở tôi. Không phải anh ấy. Tôi chỉ không thể loại bỏ danh sách những việc cần làm ra khỏi đầu. Vì lẽ đó mà tôi bồn chồn. Tôi đứng giờ. Tôi luôn chuẩn bị trước. Nếu ai đó đột ngột cố tình thay đổi kế hoạch của tôi, phải cẩn thận. Tôi chỉ là không làm việc theo cách đó.

Tối qua tôi ngủ trên chiếc sofa hình chữ L màu xám trong căn nhà gỗ, đối diện với chỗ lấy nước và lò sưởi ốp bằng những viên đá tự nhiên lấy từ sông suối. Connor quá say và kích động nên không thể ngủ chung với bất kỳ ai. Đó không phải là điều mà tôi hy vọng ở đêm đầu tiên trong kỳ nghỉ cuối tuần dài ngày nhân dịp lễ Chiến sĩ trận vong. Chúng tôi đã cố gắng có thai mỗi khi có thể trong hơn bốn năm qua. Nghiêm túc. Clomid. Axit folic. OvaBoost. Chúng tôi thường xuyên theo dõi thân nhiệt.

Chúng tôi đã thực hiện chọc hút và đông lạnh trứng. Chúng tôi thường xuyên lấy tinh trùng của Connor để bảo quản lạnh trong ống tiêm để tôi có thể dùng trong giờ nghỉ trưa và nhân đôi khả năng thành công khi vẫn đang ở nơi làm việc. Đúng, ở nơi làm việc. Không sao cả. Thật luôn. Tôi chưa bao giờ là kiểu người sẽ ngại ngừng khi làm những việc bắt buộc phải làm để hoàn thành công việc. Cuộc họp lúc chín giờ. Phiên tòa lúc một giờ. Thụ tinh lúc ba giờ. Đi làm về lúc sáu rưỡi với đôi chân gần như khép chặt trên cả quãng đường.

Tôi biết Connor bị đau đầu nhưng cũng biết là anh ấy sẽ không để mặc cho tôi thất vọng. Anh ấy rất tốt về khoản này. Đó là một phần giúp cuộc hôn nhân ngày càng chênh lệch của chúng tôi tồn tại tới nay. Chắc chắn rồi, tôi từng nghĩ là anh ấy sẽ có một địa vị cao hơn là bồi bàn. Tôi không cưới anh vì tiền nhưng đã hy vọng rằng anh sẽ tìm được một công việc tốt hơn. Tôi đã cố gắng giúp. Tôi thậm chí đã thỉnh cầu tòa án xem chúng tôi có thể làm gì với bản án nghiêm trọng ở California không. Hồi đó anh ấy còn trẻ và đại dột. Nhưng không trẻ đến thế. Và tôi hiểu rõ về luật: một tội danh nghiêm trọng không thể bị xóa bỏ chỉ vì vợ của ai đó muốn thế.

Tôi có chút loạng choạng. Hành trình lái xe với người chồng say rượu đang lớn vồn trong đầu và tôi uống một viên thuốc ngủ - cũng có thể là hai viên - trước khi dìu Connor lên giường và sắp xếp lại chiếc sofa hình chữ L. Dẫu vậy, tôi vẫn cần phải hoàn thành mọi việc. Tôi đã ba mươi chín tuổi và đang chạy đua với thời gian. Tôi đã làm cái điều mà nhiều phụ nữ cùng thế hệ

của tôi cũng làm: chờ đợi. Tôi muốn cuộc đời và sự nghiệp của mình ổn định trước khi bắt tay vào việc làm mẹ. Thật quá bất công khi đàn ông không bao giờ phải đối mặt với chuyện này. Bất công về sinh học. Bất công về sinh sản. Một nam đồng nghiệp gần sáu mươi tuổi ở công ty tôi có cô vợ trẻ và đứa con hai tuổi. Tôi muốn vui mừng cho ông ấy. Ông ấy là người tốt. Rất khó để thực tâm chúc phúc cho họ khi mà điều bạn đang mong mỏi nhưng không bao giờ có được lại đến với họ quá dễ dàng.

Quần lót của chồng tôi nhô lên. Tôi nhìn nó một cách tán thưởng. Hơn cả thế, giống như thế tôi không tin nổi vào mắt mình. Connor thích thế. Mọi đàn ông đều thế. Đây như một điều kỳ diệu vậy. Nhưng tôi không coi là thế. Tôi coi nó như một binh sĩ đang đứng nghiêm, sẵn sàng cầm lá cờ của quốc gia.

Sự thật đáng buồn là, việc làm tình của chúng tôi đã trở thành một quy trình, có mục đích. Một hoạt động không hề liên quan đến cảm xúc thân mật, mà thay vào đó là sự tính toán chuẩn chỉ. Chúng tôi quan hệ vì tôi muốn có con. Trong tôi có một nhu cầu không thể chối bỏ và không thể bị trì hoãn thêm một giây phút nào nữa.

Mẹ kiếp! Sinh học.

Tôi khỏa thân trên giường và Connor tiến đến gần tôi. Anh ấy hoàn toàn cương cứng. Đó là một trong những phẩm chất tuyệt nhất của anh ấy. Cảm giác tuyệt vời. Tôi thích làm tình. Thực sự thích. Tôi muốn hoàn toàn đắm chìm vào nó nhưng không thể thực sự đạt tới điều đó. Tôi cứ liên tục nghĩ ngợi: Lần

này sẽ được chứ? Cuối cùng thì sẽ có gì đó xảy ra chứ? Chúng ta sẽ có con chứ?

Chuyện đó không kéo dài lâu. Chúng tôi đều đã mệt lử với việc hoàn thành mục tiêu của mình. *Xong một việc trong danh-sách-cần-làm của tôi. Xong một gánh nặng trên lưng anh ấy*, tôi nghĩ vậy.

May thay, anh ấy không nói nhiều khi chúng tôi làm tình. Không “cục cứng” thế này, hay “em yêu” thế nọ.

Xong xuôi, Connor trượt xuống khỏi người tôi và kê một cái gối bên dưới đùi tôi để nuôi dưỡng ước mơ.

Tôi im lặng.

“Em ổn chứ?”

Tôi không trả lời ngay và cuối cùng nói huyền thuyên. “Em không chắc. Em nghĩ thế. Em mong là thế. Đầu óc em cứ ở đâu ấy.”

Chúng tôi dừng việc phỏng đoán xem những nỗ lực ở mức độ này có mang lại kết quả là một em bé hay không. Có một lần tôi cảm thấy tê tê khác lạ ở xương chậu và đã chắc chắn rằng sự thụ thai đang diễn ra ngay lúc đó. Nhưng không. Không có gì. Tôi cảm thù ý nghĩ ra về tay trắng, rằng những cố gắng này đang trở nên phiền toái. Cả hai chúng tôi đều đã tới bác sĩ sản khoa để kiểm tra. Tôi không hoàn hảo nhưng không có lý do gì mà tôi không có thai được cả.

Tình tròng của Connor đủ sức bơi xuyên qua cả eo biển Manche.

Anh ấy trẻ hơn tôi. Anh ấy phạm trọng tội. Anh ấy là bồi bàn. Và anh ấy dồi dào sinh lực như một con mãnh hổ. Tôi hơn anh ấy về mọi thứ. Tôi yêu anh ấy và cũng cảm nhận được sự ghen tị chua chát đó. Trên cán cân quyền lực, anh ấy chiến thắng vào lúc không nên thắng.

“Anh sẽ dọn dẹp và mặc đồ trong lúc em nằm nghỉ nhé,” anh dịu dàng nói với tôi bằng một nụ cười toe toét, bước ra khỏi giường, cầm lấy quần áo và biến mất vào trong phía phòng ăn lớn.

Tôi nằm đó, giơ hai chân lên trên, tay lướt trên màn hình iPhone đã nứt. Tôi kiểm tra tin nhắn nhưng không trả lời bất kì tin nhắn nào. Tôi đang ở đây để nghỉ ngơi. Tôi muốn tận hưởng kỳ nghỉ mà không bị phân tâm và chỉ tập trung vào một mục tiêu duy nhất. Tôi đã lập một danh sách những việc cần làm và tôi phải hoàn thành mọi thứ.

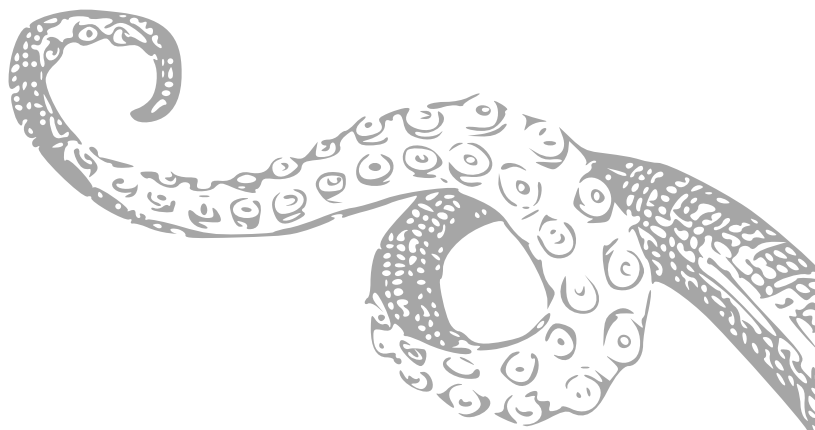
Tôi nghe thấy tiếng chồng mình bật ti vi. Anh ấy đang thư giãn trong khi tôi, theo cách mà anh ấy nói, thì đang chờ mang thai. Tôi xoay người để kiểm tra vết máu trên chiếc gối bên cạnh. Nó không có vẻ đơn thuần là máu từ một vết thương hở trong nhà bếp.

Trên thực tế, tôi biết chắc là không phải như vậy.

Trong thoáng chốc, hình ảnh những thám tử và người đàn bà bị mất tích hiện ra trong đầu tôi. Sao có thể không chứ? Vụ đó tràn ngập các bản tin - trên cả những kênh tin tức thông thường lẫn mạng xã hội.

“Chúng ta cần đi lấy lời khai,” tôi nói.

LEE



“Bắt cóc giữa ban ngày ban mặt.” Montrose lái xe đưa chúng tôi về văn phòng cảnh sát ở Shelton, ánh sáng buổi chiều muộn biến con đường cao tốc thành những mảng tách biệt giữa bóng râm và ánh sáng. Cộng sự của tôi có biệt tài biến một câu nói thông thường trở thành tâm điểm trên bảng phi tiêu.

“Chuyện này vẫn thường xảy ra mà,” tôi nói.

Montrose luôn nhất quyết ngồi vào ghế lái. Tôi để ông ấy làm thế - không phải vì ông ấy là đàn ông mà vì việc cầm lái sẽ giúp ổn định lại sự run rẩy ở đôi bàn tay ông. Parkinson, tôi nghĩ thế, nhưng tôi không phải là bác sĩ. Ánh mắt chúng tôi từng chạm nhau một lần khi tôi thấy ông ấy gập khó khăn khi lấy tiền từ trong ví ra. Chúng tôi không bao giờ nói về chuyện đó, dù tôi đã nhận thấy nỗi tuyệt vọng và xấu hổ hiện lên trong mắt ông. Và cả lời nhờ vả: *Đừng nói gì cả. Đừng nói với ai.*

“Ừ, nó vẫn xảy ra,” ông ấy đồng ý. “Với trẻ con.” Ông bất chợt đánh lái chệch đi một chút để tránh một con thú có túi đã chết. “Không phải với một phụ nữ trưởng thành. Bà mẹ nói là con gái bà ta rất khỏe. Tập yoga hay gì đó đại loại hai lần một tuần.”

“Có thể kẻ tấn công đã khống chế cô ấy bằng cái gì đó,” tôi nói. “Như cái gã ở Portland đã cất một chai chloroform trong hộp đựng găng tay trên ô tô của hắn.”

“Luôn sẵn sàng để bắt cóc phụ nữ trẻ,” Montrose nói. “Có thể. Nhưng nhìn vào nơi diễn ra chuyện đó xem. Đó không phải là bãi đậu xe của trung tâm thương mại, nơi mà một gã nào đó sẽ lờn vờn xung quanh giống như đang đi câu cá hoặc đi săn.”

“Đúng thế,” tôi nói. “Bãi biển chỗ cô ấy bị bắt không quá xa xôi hẻo lánh, nhưng vẫn cần bỏ ra chút công sức để tới được đó.”

“Nếu cô ta bị bắt.”

“Anh ấy đã nói là bị bắt,” tôi nói.

“Đúng, cậu ta nói thế,” ông ấy đồng tình trong khi chúng tôi lái xe qua khu đất của Bill Gates ở gần khu nghỉ mát Alderbrook. Montrose luôn nhắc lại điều đó mỗi lần lái xe qua đây. Nhưng lần này thì không. Ông ấy đang giữ chặt tay lái. Các khớp trên ngón tay của ông trắng bệch. Ông đang tập trung vào hai điều: sự run rẩy của ông và câu chuyện của Adam Warner.

“Ông đang nghĩ gì vậy?” tôi hỏi.

“Có thể cô ta đã bỏ cậu ta,” ông đưa ra ý kiến, giọng điệu có vẻ thiếu dứt khoát. “Có thể cậu ta đang nói dối. Có thể cậu ta có trách nhiệm về chuyện đó.”

Tôi biết Montrose đang ám chỉ điều gì. Tôi thấy cách ông ấy nhìn Adam khi chúng tôi lấy lời khai của anh. Tôi không phải là muốn bảo vệ anh ấy. Tôi muốn dùng bằng chứng để đưa ra kết luận điều tra. Nhưng tôi biết Adam. Tôi đã biết anh ấy một thời gian dài. Tôi còn nhớ hồi anh ấy hay đến nhà và đi chơi với anh

traị tôi, tôi đã muốn trở thành một phần của cái câu lạc bộ nhỏ nhỏ của họ đến mức nào. Nhưng đó là điều không thể. Tôi là con gái. Tệ hơn nữa, tôi là cô em gái bé nhỏ. Trong số bạn bè của anh trai, tôi quý Adam nhất. Anh ấy có nụ cười đẹp nhất và lúc nào cũng cười với tôi, khiến tôi cảm thấy mình thật đặc biệt. Vậy đó. Tôi thích anh ấy.

Nhưng không có nghĩa là tôi sẽ thổ lộ cho anh ấy tất cả chuyện đó.

“Ông sẽ khiến tôi sốc tận óc nếu Adam Warner nói dối chúng ta” là câu mà tôi nói. “Bọn tôi lớn lên cùng nhau. Tôi dám đặt cược vào bất cứ đứa trẻ nào ở Shelton mà tôi quen trước đây, đặc biệt là Adam.”

“Có lẽ cô không nên tham gia vụ này,” ông ấy nói thẳng thừng.

Tôi mặc kệ giọng điệu của ông ấy. “Tôi ổn. Chuyện đó cách đây đã lâu rồi.”

Ông rời ánh mắt khỏi con đường và liếc sang tôi.

“Được thôi, nếu cô nói như vậy,” ông nói.

Văn phòng của tôi ở Đồn Cảnh sát Quận Mason có cửa sổ hướng ra cây mận già héo úa, vỏ cây là một lớp mỏng màu bạc phản chiếu ánh Mặt Trời vào mặt tôi. Mỗi năm, một chuyên gia về cây trồng sẽ tới để bón phân, kiểm tra đất và cắt bỏ những nhánh cây chết. Đó là cây lưu niệm, được một trong những người

thành lập thị trấn trồng, nhưng ai cũng nhận thấy là nó sắp tiêu rồi. Có thời điểm, tôi cũng cảm thấy điều tương tự về Shelton. Đơn vị thuê lao động chính của thị trấn là nhà máy cửa, nơi ấy cứ mở rộng rồi lại thu hẹp trong nhiều thập kỷ, khiến mọi người trong thị trấn tự hỏi rồi nó sẽ đi về đâu, sẽ nở rộ hay sẽ đóng cửa. Nó vẫn sống sót cho đến nay. Leo lắt. Mọi thứ về thị trấn của chúng tôi - những lễ hội, các đội thể thao, thương mại - đều xoay quanh gỗ xây dựng. Dĩ nhiên rồi, chúng tôi có khung cảnh của vùng Tây Bắc Thái Bình Dương đẹp lộng lẫy, tọa lạc cạnh vùng đồi núi thấp xanh tươi trên vùng biển hoang sơ của cực Nam Puget Sound. Chúng tôi đều biết, chỉ với những điều đó thì không bao giờ đủ để tạo nên một địa điểm du lịch. Quá xa xôi so với Seattle hay Tacoma để tạo thành khu nhà ở ngoại ô. Chúng tôi sống sót được là vì chúng tôi bướng bỉnh. Chúng tôi là con cháu của tiểu phu.

Và chúng tôi có một nhà tù ngay trên đồi. Công việc luôn thuận lợi ở đây.

Cây mận sẽ biến thành củ vào một ngày nào đấy. Có lẽ, một thanh củi được cắt từ thân cây sẽ được bảo quản và lưu giữ trong bảo tàng nhỏ của chúng tôi. Nhưng nhiều khả năng trở thành củi đốt sẽ là công dụng cuối cùng của nó.

Trong khi Montrose đang ở văn phòng của ông ấy phía dưới hành lang làm báo cáo về những lời khai lấy được, tôi ghi chú lại thông tin trong các bản thu âm từ tổng đài. Đó luôn là bước đầu tiên mà tôi làm. Tôi cần một bộ khung cơ bản thật rõ ràng và chặt chẽ nhất có thể. Những cuộc gọi còn kịch tính hơn cả phim.

Chúng là điểm đánh dấu đầu tiên về những gì đã xảy ra, một điểm đánh dấu không thể chối cãi trước tòa - và thường sẽ mở đầu cho hầu hết các vụ kiện của bên nguyên. Không hề có kẻ tình nghi nào, bất chấp lời gợi ý mà Montrose mới đưa ra. Tất cả những gì chúng tôi có lúc này là thời điểm mà vụ việc được báo cáo và những điều mà nhân chứng nói.

Lúc 11:42: Teresa Dibley gọi điện tới báo án lần đầu tiên.

Dibley: “Vợ của một người đàn ông ở căn nhà gỗ cạnh chúng tôi bị bắt cóc.”

Nhân viên tổng đài: “Tên và địa chỉ của bà.”

Dibley: “Teresa Dibley. Tôi đang thuê một ngôi nhà gỗ với các cháu trong dịp cuối tuần ở Hood Canal ở Lilliwaup, gần Octopus Hole. Tôi sống ở Port Orchard.”

Nhân viên tổng đài: “Bà đang gọi điện từ đâu?”

Dibley: “Địa chỉ à? Tôi không biết. Ở ngay cạnh đường cao tốc trên đường Canal View. Tôi không biết địa chỉ chính xác. Nhưng chỉ có ba căn nhà gỗ ở đây thôi. Các vị sẽ không bị nhầm đâu. Chờ chút đã...”

Một khoảng im lặng dài.

Nhân viên tổng đài: “Teresa? Bà còn ở đấy không?”

Dibley: “Đợi chút. Có. Tôi đang tìm địa chỉ trong nhà. Tôi không tìm thấy nó.”

Nhân viên tổng đài: “Không sao. Chúng tôi đã biết địa điểm rồi. Bà có nhìn thấy người đàn ông đó không?”

Dibley: “[Vẻ khó hiểu] Không. Không. Cháu trai tôi nói là

cậu ấy chạy lên trên đồi rồi.”

Nhân viên tổng đài: “Được rồi. Tôi cúp máy đây. Người hỗ trợ đang trên đường tới. Hai mươi phút nữa.”

Lúc 11:44, Axel Bakker gọi tới đường dây nóng về việc một phụ nữ bị bắt cóc trên bãi biển giữa Hoodsport và Lilliwaup.

Bakker: “Cảnh sát phải không?”

Nhân viên tổng đài: “Phải, có chuyện khẩn cấp gì vậy?”

Bakker: “Chúng tôi cần cảnh sát tới đây ngay lập tức. Một người đàn ông nói là vợ cậu ta bị bắt cóc trên bãi biển. Tôi đã thấy khi đang dắt chó đi dạo.”

Nhân viên tổng đài: “Tên của ông là gì, thưa ông?”

Bakker: “Axel Bakker. Tên con chó là Winston.”

Nhân viên tổng đài: “Ông đang gọi điện từ đâu?”

Bakker: “Tôi không biết địa chỉ chính xác chỗ này. Tôi sống cách đây vài ngôi nhà ở phía trên bãi biển, ở bốn-hai-hai-ba đường Canal View.”

Nhân viên tổng đài: “Ông có đang ở nhà không?”

Bakker: “Không. Tôi đang trên bãi biển. Tôi đang đi đến chỗ người đàn ông đó và cô con gái.”

Nhân viên tổng đài: “Được rồi. Ông đã nhìn thấy vụ bắt cóc.”

Bakker: “Đúng, một phần. Tôi thấy cô ta. Người đàn ông trên thuyền với bé gái gọi về phía tôi nhờ giúp.”

Nhân viên tổng đài: “Người đàn ông đó ổn chứ? Bé gái ổn không?”

Bakker: “Sao tôi biết được. Tôi chưa nói chuyện với cậu ta bao giờ. Tôi chỉ thấy cái mà tôi thấy và cậu ta hét nhờ tôi gọi cảnh sát. Cảnh sát sẽ cử người đến chứ?”

Nhân viên tổng đài: “Có, thưa ông. Hãy bình tĩnh và ở nguyên tại chỗ. Chúng tôi đang cử một đơn vị tới đó bây giờ.”

Bakker: “Hi vọng mấy người đến đây sớm. Sống ở đây lâu rồi mà tôi chưa chứng kiến chuyện kiểu này bao giờ. Giống như một chương trình truyền hình vậy.”

Trước lúc gặp ông ấy, tôi đã có thể đưa ra vài giả định về Axel Bakker dựa trên cuộc điện thoại. Ông ấy già cả: giọng ông bị khàn đi do tuổi tác và run run vì xúc động. Ông ấy bị đẩy vào tình huống ngoài sức tưởng tượng. Ti vi chính là khung tham chiếu duy nhất về những trường hợp như ông vừa chứng kiến. Và ông là một người tử tế, biết quan tâm. Ông ấy thấy cần cung cấp cho nhân viên tổng đài tên chú chó của mình.

Montrose và tôi đang điều tra một vụ trộm gần Alderbrook lúc đó và đã phải dừng lại để tới hiện trường. Kể cả vậy, chúng tôi đã mất hai mươi phút mới tới nơi.

Chúng tôi tới nơi lúc 12:04.

Khá thú vị một điều rằng người thực hiện cuộc gọi đầu tiên, Teresa, không hề nhìn thấy chuyện gì xảy ra và chỉ chuyển tiếp những điều Adam nói với bà. Axel thấy vụ việc xảy ra nhưng lại gọi điện sau Teresa vài phút.

Tôi tự hỏi tại sao.

Montrose thò đầu vào văn phòng của tôi.

“Connor và Kristen Moss đang ở đây,” ông ấy báo.

Tôi lấy cuốn sổ tay của mình, hy vọng có thể điền vào đó một lời giải đáp cho cái sự kiện không tưởng này. “Ở ngay đằng kia.”

Không thể phủ nhận một điều rằng Connor và Kristen Moss là một cặp trai xinh gái đẹp. Anh chàng da ngăm, với mái tóc gọn sóng gần như màu đen được cắt ngắn ở hai bên, mặc dù không phải theo phong cách Đức Quốc Xã. Những đường nét đẹp trai của anh khá góc cạnh và cánh tay trần ở áo phông UW nhìn gân guốc hơn cả cơ bắp. Vợ anh thì đối lập hẳn. Cô ấy đẹp rực rỡ. Trong hai người, cô ấy chắc là người nồng nhiệt hơn hẳn. Cổ cô dùng đưa một mặt dây chuyền theo phong cách Art Deco bằng bạch kim và ngọc bích. Nó làm khuếch đại màu xanh trong mắt cô. Khi Montrose và tôi ngồi đối diện họ trong căn phòng thẩm vấn sáng choang ở Đồn Cảnh sát Quận Mason, tôi cảm ơn họ vì đã tới. Lúc này đã gần giờ ăn tối. Montrose thích ăn uống đúng giờ mỗi ngày. Nhưng sẽ không có chuyện đó đâu.

“Anh chị có thể gọi điện thoại cũng được mà,” tôi bảo họ.

Kristen trả lời ngay lập tức. “Dĩ nhiên rồi. Nhưng với tư cách là một nhân viên của tòa án, nghĩa vụ của tôi là đảm bảo cho hai vị có được mọi thứ mà hai vị cần. Tuy không phải là tôi” - cô ấy dừng lại một nhịp và tự chỉnh lại lời nói - “tuy không phải là chúng tôi biết được điều gì.”

“Dĩ nhiên là không rồi,” tôi nói, mặc dù tôi mới là người đánh giá điều đó. Không phải họ.

“Người phụ nữ ở ngôi nhà gỗ bên cạnh đã kể cho chúng tôi thông tin chi tiết. Những thứ không có trên bản tin,” Connor nói. Giọng nói của anh ấy nhỏ nhẹ hơn vợ mình. “Một chuyện sốc thật sự.”

“Ừ,” Montrose cuối cùng cũng nổ máy. “Tôi ghét cái biểu cảm cũ rích ‘Những thứ như vậy không xảy ra ở đây’ nhưng nó đang ở ngay trước mắt. Nó không xảy ra đâu.”

“Đúng thế,” Connor nói. “Kris và tôi cũng nói về chuyện đấy trong suốt quãng đường đến đây. Dĩ nhiên là những vụ ở Seattle, không phải ở đây. Chúng tôi đã tới đây nhiều năm rồi. Gần như là thân thuộc và giờ thì chuyện này xảy ra.”

“Chuyện này khiến tôi phải suy nghĩ lại là nên đi đâu trong những dịp cuối tuần dài. Có lẽ chúng tôi nên gạch tên ngôi nhà gỗ này ra khỏi danh sách và bắt đầu đến Hawaii vào kỳ nghỉ như những người khác,” Kristen bổ sung.

Chúng tôi nói chuyện thêm một chút và biết được rằng cô ấy là luật sư cho một công ty ở trung tâm thành phố, còn anh ấy làm bồi bàn tại một nhà hàng hạng sang mà tôi chắc chắn là rất khác so với Mill Wood, quán ăn ngon nhất ở Shelton.

“Bồi bàn trưởng,” Kristen nói.

Tôi gật đầu. Tôi nhìn ra sự khác biệt và thậm chí còn hơn thế, nhu cầu muốn nâng tầm sự nghiệp chồng mình lên của Kristen. Tôi biết rằng cộng sự của mình sẽ bình luận vài câu cạnh khóe sau khi họ rời đi.

“Anh chị đến đây khá sớm vào sáng nay,” tôi nói. “Khoảng mấy giờ?”

“Đúng thế,” Kristen nói. “Chúng tôi không thể đi sớm hơn vào thứ Sáu. Có quá nhiều việc cần làm nên chúng tôi rời đi lúc mười giờ tối. Đến ngôi nhà gỗ rất muộn, sau nửa đêm. Thành thực mà nói, tôi không chắc chính xác là mấy giờ.”

“Tôi gục luôn,” Connor xen vào. “Tôi không thể nói chắc chắn là mình đến nơi lúc mấy giờ. Tôi lăn ra ngủ ngay lập tức. Tôi kiệt sức.”

Kristen nhìn chồng mình bằng ánh mắt khó chịu. “Cả hai chúng tôi đều làm những công việc căng thẳng và đúng, chúng tôi ngủ rất nhanh.”

“Hai người có thấy điều gì bất thường ở mấy ngôi nhà không?” Montrose hỏi. “Hai người hay đến đó, đúng không?”

Connor trả lời. “Đúng, chúng tôi từng đến đó. Lần nào cũng thế. Vẫn là tác phẩm nghệ thuật hình bạch tuộc trên tường, vẫn bãi biển đó.”

“Hai người có nhìn thấy hoặc nói chuyện với những người trọ ở mấy căn kia không?” Montrose tiếp tục.

Kristen trả lời câu này. “Tôi có. Connor ngủ gần hết buổi sáng. Tôi nói chuyện với người phụ nữ ở ngôi nhà bên cạnh một chút. Bà ấy có vẻ ngọt ngào. Bà luôn chân luôn tay với mấy đứa trẻ.”

“Vậy thì, Connor,” tôi nói, “anh đã ở đó cả buổi sáng đúng không? Tôi tưởng là cả hai ra ngoài để leo núi hay gì đó.”

Connor xoa xoa sau đầu.

“Tôi bị đau nửa đầu,” anh nói. “Tôi uống ít thuốc và lăn quay ra ngủ. Kris ra ngoài một mình.”

Cô ấy nhìn về phía chồng. “Chuyện đó đang diễn ra ngày một nhiều. Tôi bảo anh ấy đến gặp một bác sĩ khác nhưng tôi thì biết gì đâu? Tôi chỉ hành nghề luật. Không phải y.”

Và thế là bạn biết đấy. Kristen Moss là một trong số luật sư luôn tìm ra cách để đưa nghề nghiệp của họ xen vào mọi cuộc trò chuyện.

“Chị đã đi đâu vậy?” Tôi hỏi Kristen.

“Tôi đã không đi đâu mới đúng chứ?” cô ấy trả lời bằng một câu hỏi. “Tôi lái xe tới Cushman và đi bộ quanh một phần của hồ. Trời rất nắng. Nhưng cũng không phải chuyện lớn. Tôi đã thoa nhiều kem chống nắng.”

“Còn anh thì sao, Connor?”

“Đeo tai nghe chống ồn và ngủ. Tôi bị ốm. Uống quá nhiều vào đêm hôm trước. Đau nửa đầu hôm nay. Chỉ vậy thôi.”

“Cậu có nghe thấy gì không?” Montrose hỏi.

“Không,” anh ấy nói. “Tai nghe dòng cao cấp nhất.”

Dĩ nhiên là cao cấp nhất rồi, tôi nghĩ.

Kristen lùi ghế khỏi bàn và nhìn chồng một cái để anh ấy làm theo. Anh ấy làm theo thật. Cô ấy trượt danh thiếp của mình về phía tôi.

“Số di động của Connor ở mặt sau nếu hai vị muốn liên hệ với anh ấy. Tôi cũng đính kèm số điện thoại riêng của tôi tại

công ty.”

Có phải cô ấy đang đề cập đến việc mình là luật sư không?

“Chà,” Montrose nói, “tưởng thế nào.”

“Ừ,” tôi bổ sung, “nhưng ít ra ta cũng biết được một luật sư giỏi.”

Ông ấy ném sang tôi một nụ cười mỉm. “Cô ta thú vị, tôi sẽ công nhận thế. Tội nghiệp thằng ngốc mà cô ta cưới - cậu ta chắc suốt ngày phải nghe vợ nói với mọi người là cậu ta không phải là bồi bàn bình thường đâu mà là bồi bàn trưởng.”

“Chúng ta không biết gì về họ,” tôi nhắc ông ấy.

“Và họ không biết gì về vụ này. Quý cô Độc lập và Quý ngài Đau nửa đầu. Chúa ơi! Đúng là trời sinh một cặp! Tôi thấy thương cho mấy người ở Hawaii. Hai người đó sẽ là những người khó chịu nhất từng đến Hawaii kể từ khi thằng ngu nào đó bấm báo động tấn công tên lửa giả.”

Chúng tôi nói chuyện thêm một lúc trước khi quay lại hành lang để trở về văn phòng làm việc của mình.

“Tất cả những gì chúng ta có là anh chồng và người dẫn chó đi dạo. Anh chồng thì không đeo kính, người dẫn chó đi dạo thì tám mươi tuổi.”

“Ông ý bảy mươi bảy,” tôi nói.

“Sao cũng được. Quan điểm của tôi là những nhân chứng tận mắt chứng kiến của chúng ta không phải là ‘dòng cao cấp

nhất’,” Montrose nói, nhại lại câu nhấn mạnh của Connor Moss.

“Họ thấy có ai đó bắt Sophie,” tôi nói.

“Adam Warner nói thế. Ông cụ đi trên bãi biển đã thấy Sophie và cuộc vật lộn. Ông ta không thể nói chắc chắn là ai kéo cô ta đi.”

“Thế ông nghĩ là điều gì đã xảy ra? Cô ấy biến mất rồi, ông biết mà.”

“Ừ. Phải. Cô ta biến mất. Và tôi không biết chuyện gì đã xảy ra. Câu chuyện ‘một kẻ lập dị bắt cóc vợ tôi’ có vẻ thiếu thực tế.”

“Chuyện đó xảy ra mỗi ngày,” tôi nhắc ông ấy. “Chỉ là không ở đây.”

Montrose nhún nhẹ vai. “Tôi không nghi ngờ gì về chuyện đó,” ông ấy nói. “Nhưng giữa ban ngày ban mặt? Lúc mười một giờ trưa hả?”

“Thời gian hơi bất thường,” tôi chấp nhận. “Tôi nghĩ là một bước đi táo bạo như vậy không thể xảy ra nếu kẻ đó không chủ ý theo dõi cô ấy.”

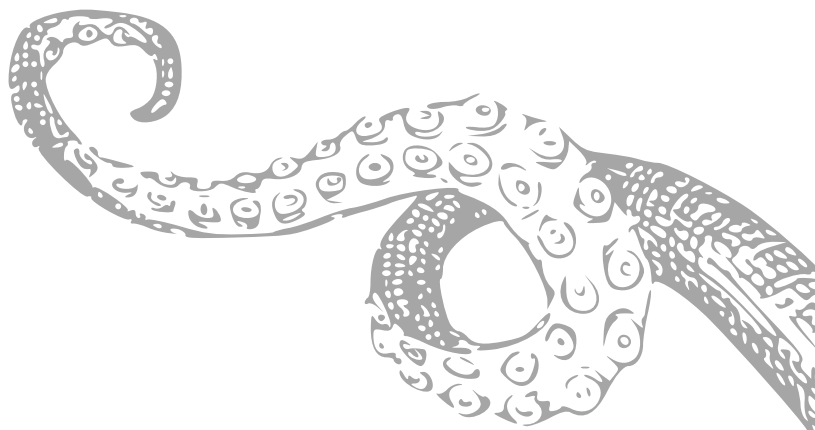
“Và cô ta đánh rơi ly rượu,” ông ấy nói. “Cô ta nghiện rượu hay gì?”

“Tôi không có thông tin về việc này khi nói chuyện với người thân của cô ấy,” tôi trả lời. Ngay lập tức tôi thấy mình ngu ngốc, bởi tôi thậm chí còn không hỏi họ. Mười một giờ trưa là khá sớm để uống rượu. Ngay cả trong kỳ nghỉ. Mặc dù tôi không nghĩ tới việc hỏi về ly rượu, có điều gì đó khiến tôi nghi ngờ rằng liệu người thân của cô ấy có chịu nói nếu con gái họ có vấn đề

với rượu không - dĩ nhiên là họ sẽ không nói trong những giờ điều tra đầu tiên.

“Sự thật là,” Montrose đang ngồi trên chiếc ghế văn phòng cổ lỗ của mình được gắn lại với nhau bằng băng keo, một kiểu sửa chữa theo phong cách MacGyver mà ông coi là điều đáng tự hào, nói “chúng ta chẳng biết cái quái gì về Adam và Sophie Warner cả.” Ông ấy ngừng lại một lát. “Ý tôi là, tôi không biết. Nhưng cô thì biết, phải không, Lee?”

ADAM



Căn nhà gỗ kêu kẹt theo mỗi bước chân khi tôi đi đi lại lại trên mặt sàn bằng gỗ linh sam được đánh bóng. Lúc này đã quá tám rưỡi và Mặt Trời vẫn chiếu rọi trên mặt nước bên ngoài cửa sổ. Chiếc đồng hồ cổ Seth Thomas trong phòng bếp tích tắc như một máy đánh nhịp, nhắc rằng tôi đang ở một mình, trong khi tôi không cần ai nhắc cả. Tôi chưa bao giờ là kiểu người hay đi đi lại lại. Tuy nhiên, chiều nay tôi có nhiều chuyện phải suy nghĩ. Tôi đi qua căn phòng có giường tầng mà Aubrey ngủ đêm hôm trước. Tôi tự hỏi con bé đang đối phó với ông bà nó như thế nào. Con bé ba tuổi nhưng rất thông minh. Con bé biết là ông ngoại ghét bố nó. Và tôi biết, mà không mấy may nghĩ ngờ chút nào, rằng trong cuộc chiến tranh giành tình cảm của con bé, tôi sẽ luôn đánh bại ông ta. Đó có lẽ là thứ duy nhất mà ngay cả ông ta cũng phải chấp nhận thua cuộc. Helen chắc đang xả nước vào bồn tắm, lấp đầy bồn bằng bọt bong bóng xà phòng và kiểm tra để đảm bảo nước không quá nóng. Bà ấy rất chu đáo. Đôi khi tôi thấy bóng dáng của Helen ở Sophie, những phần tính cách mà tôi ghét cay ghét đắng. Thi thoảng, khi có một chuyện gì đó mà cô ấy khinh thường hoặc không đồng ý nhắm đến cô ấy, cô ấy sẽ giả vờ không nghe thấy. Cô ấy luôn nói được thôi khi không tán

thành. Sophie sẽ vào trong phòng ngủ và thả rèm nhằm tạo ra một pháo đài tối tăm để không phải đối diện với cái thứ đang làm phiền cô ấy. Tôi đã không biết về điều đó khi cưới. Tôi nhìn thấy những điều cô ấy muốn phô ra với thế giới: thú vị, thông minh và gợi cảm.

Hài hước làm sao khi những tính cách đó thường là tấm màn mỏng để che đi con người thật. Những thứ đó đều rất dễ che đậy. Sẵn sàng phiêu lưu. Gật đầu trước những viễn cảnh phức tạp khi cô ấy không hề muốn nghe, sẵn sàng chơi trò phòng ngủ ngay cả khi không có phòng ngủ nào. Ban đầu, Sophie là tất cả những thứ đó. Tôi không hề biết đó đều là những thứ được dựng lên. Tôi đã nghĩ đó là những tính cách thật trong con người cô ấy.

Dịch vụ tệ hại, nhưng điện thoại của tôi vẫn réo dồn dập. Tôi ngồi sụp xuống ghế sofa to tướng màu xanh dương trong phòng khách và đọc lướt qua các tin nhắn bắt đầu gửi tới từ lúc sáu giờ và đến giờ vẫn chưa ngừng lại.

Anh bạn, tôi đã nghe tin về Sophie.

Cần anh đến đó không?

Cái quái gì vậy?

Sẽ tìm thấy cô ấy thôi.

Con sẽ về tối nay chứ?

Aubrey vẫn ổn. Phải không?

Chó chết.

Chuyện gì xảy ra vậy?

Anh ổn không?

Các tin nhắn từ gia đình và bạn bè, những người đã vô tình biết đến bi kịch này từ bản tin và mạng xã hội. Tôi hồi âm đầy đủ nhất có thể nhưng không thực sự biết nên trả lời ra sao. Dĩ nhiên là tôi không ổn. Ừ, người ta sẽ tìm thấy cô ấy. Không, tôi không cần ai bây giờ cả. Họ thì có thể làm gì chứ? Những lời nói và sự quan tâm chân thành không giúp gì được cho tôi trong lúc này. Tôi có thể giả vờ là chúng có ích. Tôi có thể nói dối. Nhưng sự thật phức tạp hơn thế nhiều. Tôi yêu vợ tôi. Tôi cũng ghét cô ấy. Tôi thích cái danh xưng của chúng tôi. Nhưng - và rất khó để bản thân thừa nhận điều này - đó là một thời gian dài trước đây, trước khi chúng tôi có Aubrey. Sau khi con bé được sinh ra, chúng tôi đã thay đổi. Tôi đã trở thành một ông bố. Sophie, một người mẹ. Tôi nhận ra một điều rằng mẹ thì luôn hơn bố. Mẹ làm chủ mọi thứ. Bố chỉ đóng góp vai trò. Bố là sinh học. Mẹ là thiêng liêng. Công cuộc làm mẹ sẽ bào mòn cuộc hôn nhân từng chút một. Cho đến từng mảnh vụn cuối cùng.

Tôi tắt điện thoại và đi lấy chai rượu whisky mang theo từ Seattle. Mặc dù kỳ vọng rằng chúng tôi sẽ ở bên nhau cuối tuần này, nhưng tôi biết mình sẽ có thừa thời gian để ngồi, hờn dỗi và uống. Tôi đã thuyết phục cô ấy rằng cuối tuần là cơ hội để chúng tôi đưa mối quan hệ trở về đúng hướng và Sophie chấp nhận cái cơ ấy. Ý tôi là chấp nhận theo cái kiểu mà cha mẹ đồng ý đi xem trận bóng chày của con cái ấy. Họ không muốn tới đó. Họ chẳng

được lợi lộc gì từ đó cả. Nhưng họ vẫn tới vì lời đề nghị và vì đã quá chậm chạp để đưa ra một cái có đủ hợp lý tới mức bạn không phá tan được bằng một biểu cảm giả vờ thất vọng.

Tôi không nói về tình trạng hôn nhân của chúng tôi cho bất cứ ai. Tôi chưa bao giờ nói. Tôi cảm thấy Sophie cũng thế. Cô ấy giống mẹ của mình. Cô ấy rút lui và giữ kín mọi chuyện cho riêng mình. Cô ấy học được điều đó từ việc quan sát Helen khi bà ấy xây một bức tường vô hình để tránh bản thân bị Frank xâm phạm. Tôi không phải Frank. Tôi không giống ông ta chút nào cả. Nhưng những đặc điểm tính cách mà bạn tiếp thu được lại thường không đến từ thực tế đang có mà dựa trên quá khứ không thể trốn thoát. Hôn nhân của chúng tôi lung lay trong im lặng. Âm thầm hỗn loạn. Tôi yêu cô ấy mà không may mắn nghi ngờ điều gì. Nhưng Sophie thì sao? Tôi không biết cô ấy thực sự cảm thấy thế nào về tôi. Nếu thực sự yêu tôi dù chỉ một chút, cô ấy đáng ra đã không làm những chuyện như vậy.

Tôi làm một hộp whisky, vị ngọt bùng cháy lấp đầy cổ họng bằng hương vị quen thuộc. Việc nghĩ về Sophie luôn là trò tiêu khiển của tôi khi uống rượu. Thật buồn cười khi ta yêu ai đó nhiều đến mức tình yêu trở thành nỗi đau.

Tôi gọi cho Helen.

“Aubrey thế nào rồi ạ?” tôi hỏi.

“Có tin tức gì mới ở đó không?” bà ấy hỏi, giọng hơi lạc đi vì lo lắng.

“Không. Không có gì. Không một động tĩnh gì cả. Aubrey thế nào rồi ạ?”

“Con bé không biết chuyện gì đang xảy ra nên vẫn ổn.”

Tôi có thể nghe thấy giọng Helen lạc đi thêm đôi chút. Tôi quên mất rằng bên trong vẻ ngoài lãnh đạm và bình thản ấy là một con người. Không hay ho lắm khi nghĩ thế, tôi biết. Nhưng đó là cách mà tôi luôn nhìn nhận bà ấy.

“Frank đang tức giận muốn sùi bọt mép,” bà ấy nói, cố gắng kéo bản thân ra khỏi cảm xúc đang khiến bà ấy tan nát.

“Ông ấy đang làm gì rồi?”

“Ông ấy đang trong phòng làm việc. Ông ấy đang gọi điện cho mọi người từ FBI đến các phương tiện truyền thông.”

“FBI á?”

“Việc bắt cóc,” bà ấy nói. “Frank tin là ai đó đã bắt Sophie và sẽ đòi tiền chuộc. Dĩ nhiên là ông ấy sẽ trả tiền. Mẹ biết là con cũng sẽ làm thế.”

“Dĩ nhiên rồi,” tôi bảo bà, “nhưng không có khoản tiền chuộc nào cả. Đây không phải là một vụ bắt cóc.”

Bà ấy không nói gì trong một giây. Bà ấy đang nghĩ về những gì chồng bà nhắc bà nói với tôi.

“Chúng ta không biết điều đó,” bà ấy nói.

Tôi nghe thấy tiếng Frank ở đằng sau. Ông ta đang đi tới chỗ điện thoại.

“Ai đó?” Ông ta hỏi.

“Adam.”

Frank cầm lấy điện thoại. “Bên cậu có thông tin gì rồi?”

“Không có gì,” tôi nói. “Cảnh sát đang làm việc.”

“Không phải cậu đã gặp mấy tay thám tử kia rồi à? Nếu cậu hỏi thì tôi sẽ gọi đó là hai tên gốc tù túng.”

Tôi không nói gì.

“FBI không thể tham gia trừ khi họ bị thuyết phục rằng đây là một vụ bắt cóc. Yêu cầu tiền chuộc và tất cả những thứ đó. Cậu có tin được thứ nhảm nhí đó không? Không phải là vụ án ở cấp độ liên bang. Tôi dám cá là mấy gã đó sẽ thấy khác nếu người bị bắt là đứa con gái bé nhỏ của họ.”

Ông ta luôn luôn gọi cô ấy như thế. Con gái bé nhỏ của ông ấy. Như thể cô ấy ngừng phát triển từ năm sáu tuổi và không phải là một phụ nữ trưởng thành ba mươi ba tuổi.

“Con nghĩ là nếu mọi việc như vậy thì ta đã nhận được tin từ kẻ bắt cóc rồi,” tôi nói, mặc dù không chắc lắm về lô-gíc của cái điều tôi đang nói. Trong khi Frank chửi rửa âm ỉ, tôi suy nghĩ thật kỹ. Tôi nghĩ xem mình có thể nói gì với ông ta. Điện thoại của cô ấy đang ở trong căn nhà gỗ. Điện thoại của tôi đang nằm trong tay tôi. Trừ khi kẻ bắt cóc có số điện thoại của tôi vì đây là vụ bắt cóc được lên kế hoạch sẵn chứ không phải hành động ngẫu nhiên của một kẻ lập dị nào đó, còn không thì khó có khả năng hắn liên lạc được với tôi. Dĩ nhiên, hắn ta có thể gọi điện cho cảnh sát, tôi đoán thế. Hoặc các phương tiện truyền thông. Việc liên lạc trực tiếp không phải là một phương án khả thi.

Nhưng tôi không nói gì cả. Frank chỉ thích âm thanh từ giọng nói của chính ông ta.

“Tôi đã gọi cho KOMO TV,” Frank cuối cùng cũng nói. *Làm chương trình, công bố thông tin.* “Linda London sẽ xem xét liệu cô

ta có tìm được thông tin gì hay không.”

Linda London là người cuối cùng trong nhóm người gạo cội ở đài truyền hình Seattle TV có một vài thành công có thể chấp nhận được khi thử biến đài truyền hình này thành nguồn thông tin dành cho nhóm người thời thượng, là đám đông những người trẻ tuổi ở Seattle đang bành trướng thành phố này kể từ khi Amazon bắt đầu cuộc chiến đầy thắng lợi để thống trị thế giới. Linda gần năm mươi tuổi, nhưng bất chấp ca nâng mặt và những lần tiêm Botox khiến gương mặt bà ta trở nên gần như vô cảm - ngay cả khi đứng trước cảnh tượng đám cháy khiến hai người chết - thì bà ta vẫn chiến đấu đến cùng để được lên sóng.

Tôi không chịu nổi bà ta. Tôi từng nhắc đến chuyện này rồi. Frank biết điều đó. Tôi dám chắc đó là lý do ông ta tự tay chọn bà ta.

“Tuyệt,” tôi nói. “Mọi sự trợ giúp đều đáng trân trọng. Cần phải tìm được Sophie.”

Tôi nghe thấy tiếng dừng ô tô và nhìn qua cửa sổ về hướng bãi đỗ xe. Đó là chiếc Lexus màu xanh da trời. Cặp đôi từ căn nhà gỗ số ba, căn Hoa Huệ Tây, đã trở về. Cô vợ vòng tay quanh người chồng, dẫn anh ta đi qua đám cỏ. Tôi áp tai vào điện thoại để nghe những gì Frank nói nhưng ông ta nói xong rồi. Ông ta thậm chí còn không thèm nói tạm biệt. Ông ta chỉ đưa trả điện thoại cho Helen, người là điển hình của việc nói ra những điều không liên quan.

“Bố mẹ có bánh anh đào để ăn tráng miệng tối nay.”

“Tạm biệt, Helen,” tôi nói. “Gửi cho Aubrey một nụ hôn

chúc ngủ ngon giúp con.”

Sau đó tôi gọi điện cho gia đình mình. Đầu tiên là mẹ tôi ở Chandler, Arizona. Sau đó là bố tôi đang đi săn ở Spokane. Cuối cùng, anh trai tôi, Keegan, ở Los Angeles. Tôi nói với họ những thông tin giống nhau và họ thể hiện rõ tính cách của mình qua cách trả lời.

Tôi: “Con muốn mẹ nghe thông tin từ con trước khi báo chí đưa tin.”

Mẹ: “Ôi, chúa ơi!”

Bố: “Chắc chắn là con bé không chạy trốn với thằng nào chứ?”

Keegan: “Cần anh bay đến đó không?”

Tôi biết Keegan sẵn sàng bỏ lại mọi thứ ở khách sạn Quận Cam mà anh đang quản lý. Anh ấy sẽ tới đây trước sáng mai.

“Em vẫn ổn, anh ạ,” tôi nói. “Cứ để xem cảnh sát tìm được gì. Họ đang xử lý vụ này. Một trong số họ là Lee Husemann.”

“Em gái của Kip á?”

“Vâng,” tôi nói. “Trái Đất đúng là tròn mà.”

Chúng tôi nói chuyện thêm một chút rồi tôi gác máy, quay lại với ly rượu whisky.

Tôi bước tới phòng tắm hơi và bật bộ điều nhiệt. Tôi nghĩ về bố và cách mà ông phỉ báng Sophie như thể đó là điều mà tôi muốn ông ấy làm vậy. Cách mà mẹ tôi cầu cứu Chúa và rồi bắt đầu cầu nguyện trong khi điện thoại của tôi mất sóng liên tục. Chuyện đó không quan trọng. Việc nói ra lời cầu nguyện của bà

còn quan trọng hơn chính bản thân vị Chúa hay bất cứ ai nghe thấy điều đó.

Phòng tắm hơi nằm cạnh nhà bếp. Nó được hun nóng bởi một buồng đốt bằng điện của Thụy Điển và được lát những tấm ván bằng gỗ tuyết tùng loại không có mắt gỗ. Mở cánh cửa ra sau khi bật buồng đốt lên chính là cách mời luồng hơi nóng phả vào mặt. Chẳng khác gì một cú tát! Nó gần như đúng với những gì tôi cảm thấy vào lúc này. Tôi đã cởi bỏ quần áo và cầm cái khăn tắm, quần hờ quanh eo. Tôi ngồi trên băng ghế gỗ và để mặc hơi nóng làm cho mồ hôi từ trán chảy xuống và hòa cùng nước mắt.

Dù mọi người nghĩ gì về tôi ở văn phòng hoặc trong cuộc sống cá nhân, tôi không phải là người vô cảm. Tôi có cảm xúc. Tôi thực sự có. Chẳng qua tôi chỉ thấy mình không cần làm quá lên cảm xúc của mình. Tôi được phép làm thế này. Tôi đang ở một mình. Vợ tôi ra đi rồi. Tôi biết là bất kỳ chuyện gì xảy ra tiếp theo đều là thuận theo tự nhiên.

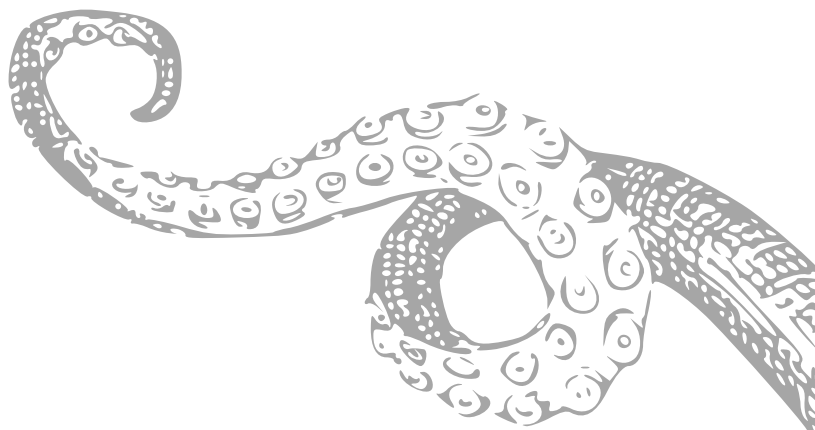
Không thể kiểm soát cả thế giới. Không thể điều khiển những người ở quanh ta. Không bao giờ có thể.

Nửa giờ sau, tôi lịm đi trên ghế sofa với chai rượu trên tay.

Điều tiếp theo mà tôi nhận thức được là điện thoại của mình rung lên như một đàn ong sát thủ. Bây giờ là chín giờ sáng. Chết tiệt! Tôi ngủ quá giấc. Sao có thể chứ?

Một tin nhắn từ anh trai tôi: Kiểm tra Facebook của em đi.

LEE



Lúc này đã gần mười một giờ, tối thứ Bảy, tôi rời văn phòng và vẫn bủn rủn sau khi gặp Adam, thấy những tổn thương mà anh đang trải qua. Tôi chợt ngửi thấy mùi khói pháo bông thoảng tới qua sân vận động Trường Trung học Vịnh Oakland - một trong những điểm nhấn của Lễ hội Rừng cây thường niên ở Shelton. Tôi cố hít mùi hương đó. Người khác chắc chắn sẽ nghĩ đó là một lễ kỷ niệm cổ lỗ sĩ. Nhưng tôi không mấy quan tâm. Đây là bản sắc của chúng tôi. Các cuộc thi đốn gỗ và diễu hành về người khổng lồ đốn củi Paul Bunyan phải cạnh tranh với những ngày hội du lịch nhạt nhòa vào mỗi dịp lễ Chiến sĩ trận vong cuối tuần nhằm thu hút sự chú ý cho thị trấn của chúng tôi. Cuộc thi đốn gỗ với các phần thi chặt cây trên ván nhún, chặt cây bằng máy cắt gỗ và máy xẻ gỗ dọc sẽ là dịp khiến mọi người hào hứng nhất ở cái xứ sở được xây dựng trên mặt đất trải đầy mùn của này. Tôi đã tham gia thi Nữ hoàng Rừng cây khi mười bảy tuổi nhưng không đoạt giải. Hầu hết mọi cô gái trong thị trấn đều thử tham gia ít nhất một lần.

Đến tận ngày nay các hoạt động đó vẫn được duy trì.

Tôi còn giữ dải băng đeo chéo tuyệt đẹp màu xanh lục bảo thêu chỉ bạc của bà trong nhiệm kỳ chiến thắng năm 1948. Sau

khi bà mất, mẹ đã định vứt nó đi nhưng tôi nhặt lại nó từ trong thùng rác. Tôi yêu bà hơn hết thảy mọi thứ. Bà không bao giờ cho phép tôi quên rằng sau tất cả những chuyện đã xảy ra, tôi chắc chắn sẽ ổn thôi.

“Sẽ không ai đánh cắp được tương lai của cháu, Lee ạ.”

Khi vặn tay nắm để mở cửa ra vào, tôi vô thức cảm thấy một tia hy vọng vừa được hồi sinh, rằng bà đã đúng.

Ngôi nhà xanh dương nhỏ nhắn im ắng trong khi tôi lục lọi tủ đông. Tôi tìm thấy một phần ăn đóng đá của nhãn hiệu Lean Cuisine, bỏ nó vào lò vi sóng và quan sát đĩa quay chuyển động trong ánh sáng mờ mờ. Tôi nhìn quanh trong lúc bữa tối được buồn và rất muộn của tôi quay quay đằng sau ô cửa kính nhỏ.

Mọi thứ xung quanh đều là lời nhắc nhở về nơi tôi đã sinh ra và bản thân tôi là ai. Những chiếc đĩa Delft màu xanh và trắng của bà được treo trên tường phía trên bàn ăn được tôi tìm thấy ở chợ trời. Bà đã treo chúng trên bức tường ở căn nhà cũ to lớn của bà ở Tacoma. Mẹ của mẹ tôi là mẫu phụ nữ khiến mọi vật trở nên bất khả xâm phạm, bà lưu giữ những món đồ yêu dấu chỉ để dành cho các dịp đặc biệt. Món đồ bằng bạc trong ngăn kéo trên cùng của cái tủ nhỏ chưa từng được sử dụng, nhưng cũng chưa bao giờ bị xỉn màu. Những cái đĩa màu xanh da trời được dùng để ngắm, để chiêm ngưỡng, để người ta nói về chúng, chưa bao giờ được sử dụng trên bàn ăn. Mẹ của tôi thì ngược lại. Mẹ nói những món đồ đẹp là để tận hưởng và mẹ của bà giống một người lưu giữ hơn là một người biết cho đi. Tôi tự hỏi tôi rơi vào chỗ nào giữa hai thái cực ấy.

Tôi sống một mình. Tôi có một bé mèo, ơn Chúa. Tôi biết là bản thân đã xây một bức tường xung quanh. Đó cũng là một bức tường có ích đối với tôi. Tôi biết là tôi đã lưu giữ cuộc đời mình. Đôi khi tôi nghĩ mình có lý do đúng đắn để làm thế, nhưng phần lớn thời gian tôi vẫn cho rằng những điều tôi làm ngày hôm nay là một phần trong chuỗi phản ứng dây chuyền, một sự kế thừa của những điều đã xảy đến với tôi năm mười hai tuổi.

Khi Adam Warner tìm thấy tôi.

Tôi đã thấy chiếc xe đó hôm trước. Đó là một chiếc Sedan, màu xanh da trời. Mặc dù biết chút ít về xe hơi nhờ anh trai, tôi vẫn không thể nhớ rõ được nó là hãng gì và phiên bản nào. Charlene và tôi đi qua chiếc xe ấy ở hẻm Tamarack trên đường tới trường. Charlene và gia đình cô ấy sống cách đó hai căn nhà và mặc dù không phải là bạn thân, chúng tôi vẫn là những bạn đồng-hành-tới-trường khá tốt. Cô ấy nói liến thoắng. Không sao cả. Tôi hồi đó là kiểu người rất biết lắng nghe. Tôi có thể dễ dàng lọc ra những thông tin có thật từ câu chuyện phóng đại của cô ấy - điều sẽ phục vụ tốt trong công việc sẽ trở thành cuộc đời tôi sau này. Buổi sáng trước khi chuyện đó xảy ra, Charlene đang nói về một người bác sống ở Latvia hoặc một nơi kiểu vậy và quá trình cô ấy được mời tới sống trong tòa lâu đài ấy vào lần đến đó tiếp theo.

“Tớ không biết là cậu từng đến châu Âu đấy,” tôi nói.

“Cậu không biết à?” Cô ấy hỏi, né tránh câu hỏi của tôi theo

cách quen thuộc.

“Không,” tôi đáp. “Tớ đã thấy những cây gỗ đỏ ở California vào mùa hè năm ngoái. Đó là nơi xa nhất tớ từng đi.”

“Nghe khá hay đấy,” cô ấy nói, điều chỉnh lại bím tóc màu nâu sẫm và nhắc ba lô lên. “Tớ đã nói là anh trai của bố tớ đi từ San Francisco tới Hawaii trên một chiếc thuyền mà bác ấy tự làm bằng gỗ đỏ chưa?”

Cô ấy chưa kể. Nhưng tôi biết là cô ấy sẽ kể.

Hôm sau, Charlene phải đi khám răng vào sáng sớm. Trên đường về nhà vào buổi tối hôm trước, cô ấy kể rằng mình mới phát hiện ra một trong những chiếc răng hàm của mình đang mọc theo một góc kỳ lạ. “Nha sĩ nói là chưa từng thấy chiếc răng nào mọc như vậy,” Charlene khoe khoang. “Chưa bao giờ.”

Chiếc xe màu xanh da trời lại ở đó.

Và tôi đi lướt qua.

Tôi đứng dậy để đáp lại tiếng chuông của lò vi sóng. Millicent theo sau tôi. Thật buồn cười khi những sự kiện đau thương nhất từng xảy ra với bạn lại cứ ở đó, đằng sau những ký ức mà đôi khi không thể chạm tới. Tôi đổ nước bốc hơi nghi ngút lên túi trà Earl Grey. Tôi cố làm cho bản thân sao nhãng bằng con mèo và tách trà, nhưng tôi biết là súng đã được lên nòng. Tôi sẽ lại nhớ về “vụ việc” đó, tôi đã gọi nó như thế - cách gọi của mẹ mà tôi mượn tạm - một lần nữa.

Nhớ về nó cùng những cảm xúc.

Không nhớ về nó với sự cường điệu theo kiểu của Charlene.

Nhớ về nó với nhận thức rằng con người tôi ngày hôm nay được định hình từ vụ việc đó.

Albert Davis Hodge là tên đầy đủ của hắn, lúc đó thì tôi vẫn chưa biết. Tôi đã không biết trên Trái Đất có tồn tại loại người như hắn.

Hắn đang đứng cạnh chiếc xe khi tôi đi về phía hắn. Hắn có một gương mặt dễ mến. Đeo kính. Tóc tai chải chuốt gọn gàng. Mặc dù những lời nói phát ra từ miệng hắn hoàn toàn mâu thuẫn với thực tế rằng tôi đã nhìn thấy xe của hắn ngày hôm trước, tôi đã không nghĩ đến điều đó cho tới tận sau này.

“Anh bị lạc đường,” hắn nói, chỉ tay vào tờ báo mà hắn đang cầm.

Tôi nghiêng người lại gần để đọc địa chỉ trên mẫu tin quảng cáo mà hắn đã khoanh tròn. Tôi từng thấy bố mình chỉ đường cho người lạ trước kia rồi. Đó đơn giản là một hành động đẹp.

“Đúng rồi,” tôi nói, “anh đang ở nhầm khu phía bên này của thị trấn. Anh phải quay lại và đi đường bên kia.”

“Mẹ kiếp!” hắn nói. “Xin lỗi, anh nói nhầm.”

“Không sao,” tôi đáp.

“Anh là Al.”

Tôi đã thoáng nghĩ là việc hắn nói ra tên của mình thật kỳ

lạ. Tại sao hắn lại giới thiệu bản thân với tôi? Tôi đang trên đường tới trường. Tôi không cần biết tên của hắn. Tôi không cần nói cho hắn biết tên của tôi.

Nhưng tôi đã nói.

“Em là Lee,” tôi giới thiệu.

Hắn quay lại với mẫu tin quảng cáo và làm bộ mặt bối rối. “Chắc chắn là ở bên kia thị trấn hả? Giờ thì anh thực sự mất phương hướng luôn rồi.”

Hắn tháo kính ra và lau hai mắt kính bằng chiếc áo nỉ màu xanh và đỏ. Al lớn hơn Kip, anh trai tôi, nhưng không hơn nhiều lắm. Có lẽ khoảng hai mươi tuổi. Chắc chắn đã ra trường rồi. Hắn trông có vẻ quá trẻ để sở hữu một chiếc ô tô giống như cái thuyền to dùng màu xanh da trời kia, nhưng tôi cũng gạt phăng ý nghĩ đó đi.

“Anh nuôi mèo,” hắn nói. “Anh có một con mèo mà chắc chắn ai cũng muốn mua.”

“Em thích mèo,” tôi nói.

“Em có muốn nhìn thấy cô mèo đó không?” hắn hỏi. “Nó là giống mèo Ba Tư, có đôi mắt màu xanh dương.”

Ngu xuẩn. Ngu xuẩn. Ngu xuẩn. Tôi đáng ra không bao giờ nên lại gần để nhìn. Tôi vốn hiểu biết hơn thế. Tôi được dạy là không bao giờ lên xe của người lạ. Không được nói chuyện với người không quen biết. Hãy lịch sự. Cười. Tôn trọng. Nhìn vào mắt họ.

Nhưng không bao giờ cho phép ai đó chạm vào mình. Hoặc đến đủ gần để làm hại mình.

“Những chuyện tồi tệ xảy ra ở khắp nơi với các bé gái,” bố nói khi chúng tôi xếp ghế ở sân sau vào một chiều Chủ Nhật không lâu trước khi sự việc xảy ra. Nguyên nhân dẫn đến cuộc trò chuyện này là vì có một vụ việc đang âm ỉ trên các phương tiện truyền thông gần đây. Một đứa trẻ mười tuổi ở Chehalis bị bắt cóc ngay trước nhà. Các phương tiện truyền thông tường thuật những thông tin chẳng có gì mới như thể chúng là cái gì đó quan trọng lắm. Cuối cùng, kết quả giống như nhiều người dự đoán. Thi thể không còn nguyên vẹn của cô bé được tìm thấy trong đám dây leo mâm xôi lộn xộn che kín khu đất bỏ hoang cách đó một con phố. Cô bé bị tấn công dã man, mặc dù vào thời điểm đó tôi không nhìn ra được tính tàn bạo đằng sau những tổn thương về mặt thể chất. Tôi đã không biết về điều mà những tên đàn ông trưởng thành có thể làm với một bé gái. Bố thì biết. “Kể cả ở đây, tại Shelton,” bố nói với tôi, thả chiếc rìu vào thớ gỗ màu vàng sẫm của một khúc cây tổng quán sủi. “Hãy cảnh giác cao với người lạ, Lee. Mọi lúc. Con hiểu chưa?”

Tôi nói là tôi hiểu.

Nhưng ngày hôm đó tôi đã không hiểu. Ngày hôm đó khi vụ việc xảy ra. Khi ngó vào trong, tôi ngay lập tức nhận ra không có con mèo nào trong xe hắt cả. Tay của Al nhanh chóng bịt lấy miệng và mũi tôi.

Ánh sáng tắt lịm.

Băng keo, hóa ra còn nhiều công dụng khác ngoài việc sửa chữa đồ đạc trong nhà. Tôi tỉnh dậy với cổ tay và cổ chân bị trói. Miệng bị dán kín bởi băng dính. Tôi còn nhớ mình đã đưa lưỡi qua răng cửa, thấy phần dính dính còn thừa của keo dính. Đó là một khoảnh khắc trống rỗng. Nhưng cảm giác đó là một trong những thứ thi thoảng lại dội về trong tôi. Tôi ghét đi gặp nha sĩ, bởi vì sau khi được làm sạch bởi chuyên viên vệ sinh răng miệng, lưỡi của tôi sẽ lại lang thang trên phần trơn bóng ở chân răng. Kể cả khi tự nhắc bản thân đừng làm thế, tôi vẫn làm. Tôi cảm nhận sự trơn nhẵn và nghĩ về vết dính từ băng keo. Lần nào cũng vậy.

Tôi biết hắn đã làm gì đó với tôi “ở dưới đó”, theo cách mà sau này tôi gọi là “chuyện ấy”. Tôi đau và chảy máu. Tôi nghĩ mình đã khóc. Tôi biết mình đã cầu cứu cha mẹ và anh trai. Khi nằm đó, trần truồng và khiếp sợ, tôi biết nếu người thân không tìm thấy, tôi sẽ chết giống như cô bé đến từ Chehalis kia.

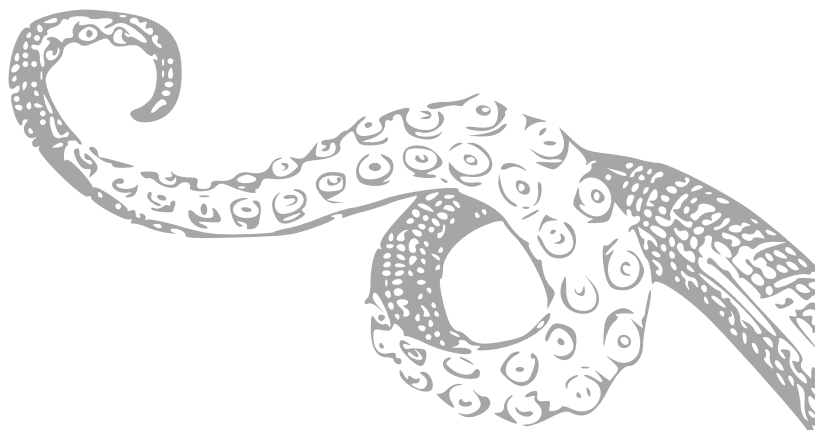
Tôi ước khi đó mình biết tên cô ấy. Tôi ước mình đã để tâm hơn tới câu chuyện của cô. Tôi đáng ra không bao giờ nên nhìn vào cái xe ô tô đó. Tôi tự hỏi liệu cô ấy có từng làm điều tương tự không. Liệu hắn có quán cô bằng băng keo trước khi thực hiện tội ác đó hay không.

Tôi ăn một vài miếng cho bữa tối, nhưng bụng dạ quặn lại. Tôi thậm chí không biết tại sao mình phải cố gắng ăn chút gì đó. Một phút sau, tôi nằm đó, trên chiếc giường, với con mèo, vẫn

mặc quần áo đầy đủ, đèn ngủ cạnh giường vẫn bật.

Đèn vẫn luôn để sáng.

ADAM



Tôi lái xe gần một cây số tới Octopus Hole và chen qua đám đông tò mò phía trước. Đó là khoảnh khắc mà tôi biết đây sẽ là ngày Chủ Nhật tồi tệ nhất sau cái ngày thứ Bảy tồi tệ nhất đời trước đó. Tim tôi đập mạnh như những thanh thép va đập vào nhau. Tôi ở đây là có lý do. Những người khác ở đây để hóng hớt tin giật gân. Đã hai mươi tư giờ kể từ khi Sophie mất tích và điều mà bố cô ấy khẳng định sẽ xảy ra đã xảy ra thật. Cô ấy ra đi rồi. Cảnh sát chặn đường đám người đang tụ tập tại đó. Tôi có thể nhìn thấy ngay phía trước vũng đậu tàu thuyền của Octopus Hole có một thi thể phụ nữ đang nổi lềnh bềnh. Cô ấy nằm úp, khóa thân. Tôi không cần nhìn mặt cũng biết rằng đó là cô ấy. Tôi có thể nhận ra qua mái tóc, đôi chân và cổ tay nhỏ nhắn của cô ấy. Tôi thậm chí còn thấy cái hình xăm nhỏ hình chim ruồi mà cô ấy xăm từ năm mười bảy tuổi - điều mà cô ấy khẳng định là bố mẹ mình chưa biết.

Tôi đoán giờ thì sự nổi loạn nho nhỏ của cô ấy sẽ được mọi người biết đến.

“Tôi nghĩ đây là vợ tôi,” tôi nói.

Một cảnh sát trông như mới mười bốn tuổi nhận ra tôi, một

cảnh sát khác cũng thế.

“Chuyện này không thể xảy ra được,” tôi nói, dù tôi biết nó đang xảy ra.

“Thưa anh, mời anh sang bên này,” viên cảnh sát mười-bốn-tuổi nói.

Mắt tôi vẫn dính chặt vào mặt nước và hình dáng dập dềnh của người vợ xinh đẹp.

“Gì cơ?” tôi bối rối hỏi lại.

“Bên này,” cậu ta nhắc lại. “Mời anh sang bên này.”

Mọi ánh mắt nhanh chóng đổ dồn lên người tôi. Nhanh chóng, bởi vì bạn khó có thể rời mắt khỏi điều gì đó mà bạn chưa từng thấy trong đời. Hoặc chưa từng muốn thấy.

Khóc lóc là một việc xa lạ với tôi. Thật đấy. Thế mà vào thời khắc đó, khi nhìn thấy khuôn mặt đau khổ của một thiếu nữ, nước mắt giàn giụa chảy xuống má cô, tôi thấy đôi mắt mình bắt đầu ngấn nước.

Một viên cảnh sát khác đặt tay lên vai tôi.

“Tôi biết chuyện này rất khó khăn,” cậu ấy nói. Cậu ấy lớn tuổi hơn cậu cảnh sát mười-bốn-tuổi kia và có lẽ thực sự hiểu mọi chuyện khó khăn thế nào khi nhìn thấy vợ mình, người mẹ của đứa con duy nhất của mình, nổi lên bênh như một con ma-nơ-canh bị vớt bỏ trên vùng nước mặn và đen như mực của Hood Canal. Cô ấy nhìn trắng bệch. Cô ấy trắng như phấn. Cô ấy giống như một con búp bê làm bằng phấn. Một kỹ thuật viên hiện trường vụ án đã tới để thu thập tài liệu về mọi thứ trước

khi thi thể được đưa đi.

“Anh có cần tôi giúp gọi điện cho ai đó không, thưa anh?”

Tôi nhìn lên. “Bố mẹ vợ của tôi. Bố mẹ của Sophie.”

“Anh có chắc rằng đó là cô ấy không?”

“Thậm chí từ đây tôi cũng nhìn thấy hình xăm của cô ấy. Chính là cô ấy.” Các ngón tay tôi vô thức đưa lên và nhanh chóng gạt đi nước mắt. “Tôi đọc được tin là họ tìm thấy một xác chết trên Facebook. Bố mẹ vợ tôi không dùng Facebook, nhưng người quen của họ thì có thể. Phải báo cho họ biết. Cô ấy là con một.”

Viên cảnh sát gạt đầu và dẫn tôi tới xe cứu thương đã ở đây trước khi tôi đến. Cậu ta đi hội ý với một cảnh sát khác trong khi tôi ngồi ở ghế sau của xe. Không cần thiết phải có xe cứu thương. Đâu thể cứu Sophie được nữa. Cô ấy đã hoàn toàn, đã thật sự chết rồi.

“Các thám tử của sở cảnh sát đang trên đường từ Shelton tới đây,” cậu ấy nói. “Trừ khi anh cực kỳ muốn gọi điện cho bố mẹ vợ, còn không thì chúng tôi sẽ để cơ quan thực thi pháp luật địa phương gửi đi thông báo. Mặc dù nhìn thấy hình xăm, chúng tôi vẫn cần anh xác nhận lại danh tính.”

“Tôi đã làm rồi,” tôi nói với cậu ta. “Đó là cô ấy.”

“Phải,” cậu ta nói, giọng đều đều, “nhưng chúng tôi cần anh nhìn cô ấy kỹ hơn.”

“Cô ấy là vợ tôi,” tôi nói. “Tôi biết rõ cơ thể cô ấy như cơ thể của tôi vậy.”

“Chắc chắn là anh biết rồi. Trong trường hợp này, thưa anh,

chúng tôi cần anh nhìn vào mặt cô ấy. Được không? Họ đang đưa cô ấy lên khỏi mặt nước. Trước khi làm công tác chuẩn bị để đưa cô ấy tới nhà xác, chúng tôi sẽ đưa anh ra và nhìn cô ấy. Được chứ?”

Tôi không muốn nhìn cô ấy. Tôi không muốn nhìn gương mặt ấy. Tôi muốn nhớ đến cô ấy với hình dáng trước khi bị chìm cả đêm dưới nước.

“Được rồi,” tôi nói. “Tôi đoán là tôi có thể làm được việc đấy.”

“Tốt,” cậu ta nói. “Ở yên đây nhé.”

Tôi nhìn cậu ta chen trở lại đám đông, chia tách chỗ đó vừa đủ để tôi thấy được cô ấy đã được đưa lên khỏi mặt nước và đang ở trên một chiếc cáng đẩy, tiến về chỗ tôi. Một viên cảnh sát giơ tấm vải lên để đắp cho cô ấy, hoặc để tránh những người tò mò phải chứng kiến một cảnh tượng kinh dị có thật. Tôi không chắc là ý nào. Từ chỗ đang ngồi, tôi có thể nhìn thấy tất cả: một thi thể trắng như phấn được đẩy tới gần tôi. Bàn tay tôi đặt lên miệng. Tôi chắc sẽ nôn mất.

Mắt Sophie đang mở. Chúng đang nhìn chằm chằm vào khoảng hư vô. Ngay lúc đó, tôi nghĩ đến hình ảnh một con cá ngoài chợ, đang nhìn thẳng lên trên từ đồng đá lạnh nghiền vụn xung quanh. Tôi chẳng cảm thấy gì cả. Tôi chỉ dám liếc qua mắt cô ấy. Việc thấy cô ấy đang nhìn mình chột khiến tôi giật nảy, choáng váng quay đi. Tôi không thể cất lời. Tôi biết họ muốn tôi xác nhận rằng đó là vợ tôi. Và sự thật đúng là thế. Không còn nghi ngờ gì nữa. Nhưng hình như môi tôi không thể cử động.

Mấy viên cảnh sát nhìn tôi như thể người ngoài hành tinh, nhưng tôi không thể làm gì khác lúc ấy. Tôi không thể lý giải được sự câm lặng của mình. Tôi chỉ ngồi đó, cúi người về phía cô ấy và cố gắng để không nôn ọe.

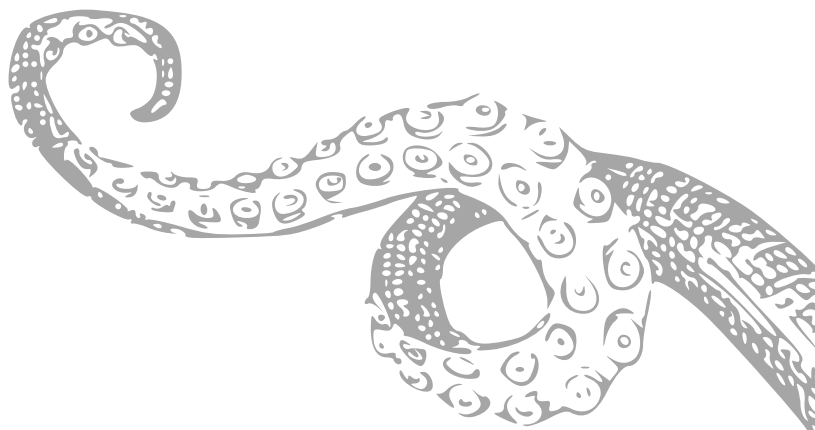
“Đây có phải vợ anh không?” viên cảnh sát lớn tuổi hơn hỏi, hẳn nhiên cậu ta được giao phụ trách tôi.

Mắt tôi chạm mắt cậu ta. Cậu ta nhìn tôi một cách đồng cảm, nhưng trên hết, cậu ta đang trao cho tôi ánh nhìn thể hiện rằng cậu ta rất mừng vì đó là tôi chứ không phải cậu ta. Tôi thấy ánh mắt kiểu đó ở công ty mỗi khi bị giao một nhiệm vụ mà không ai thích. Thà là anh còn hơn là tôi. Tôi chớp mắt và tháo kính ra. Giọng tôi khà khà đáp lại.

“Đúng,” tôi nói. “Đây là Sophie. Vợ tôi.”

Tôi ngồi đó, bất động. Đám đông lại tách ra. Lần này, họ tách ra vì Lee Husemann và Zach Montrose. Các thám tử từ quận Mason đã trở lại.

LEE



Adam đứng cách đó vài mét, thất thần nhìn thi thể vợ mình.

Dù đã chứng kiến rất nhiều gương mặt buồn bã trong mười năm thực thi pháp luật, tôi chưa từng thấy nỗi buồn nào như trên khuôn mặt anh lúc đó. Tôi từng thấy một người mẹ bế đứa con đã mất bên ngoài ngôi nhà đang cháy. Người đàn ông lao thân mình ra trước một chiếc xe khi phát hiện vợ mình tự tử. Ai cũng nhận ra rằng những giọt nước mắt tưởng như vô tận xuất phát từ nỗi đau buồn không thể nguôi ngoai nhưng lại không thực sự cảm nhận được nó, cho đến khi mọi chuyện xảy đến với họ. Adam trông tái nhợt. Mắt anh ấy đỏ ngầu. Tôi nhận ra anh đang run rẩy khi nhìn về hướng tôi. Đó là khi bạn biết một trái tim tan vỡ trông như thế nào.

Montrose kiểm tra với các kỹ thuật viên và cảnh sát hỗ trợ. Quận của chúng tôi quá nhỏ để có một bác sĩ pháp y. Quận Kitsap, ở ngay phía đông, sẽ xử lý những cái chết đáng nghi cho chúng tôi. Đây rõ ràng là một trong những trường hợp như thế.

“Cảnh sát định đưa cô ấy đi đâu?” Adam hỏi tôi.

“Họ sẽ đưa cô ấy đến Bremerton, nhân viên pháp y của Kitsap sẽ khám nghiệm tử thi và kiểm tra. Bọn em sẽ tìm hiểu

xem chuyện gì đã xảy ra với cô ấy.”

“Anh đã thấy chuyện xảy ra,” anh ấy nói, lộ ra chút tức giận.

Tức giận là tốt, tôi nghĩ vậy. Nó có thể chữa lành vết thương.

“Phải, em biết. Cô ấy bị bắt cóc.”

“Đúng. Một kẻ nào đó - vẫn còn ở ngoài kia - đã bắt cóc cô ấy.”

“Em biết,” tôi nói.

Lông mày anh ấy cau lại. “Tại sao em không ở ngoài kia tìm hần ta? Hần ta phải ở quanh đây. Hần ta không hề đưa cô ấy đi xa, đúng không?”

“Có vẻ là không,” tôi đáp, để anh có thể được giải tỏa tâm trạng đôi chút. Anh ấy cần điều đó. Anh ấy không bao giờ thừa nhận nhưng Adam Warner lúc này thực sự đang bị sốc. Chỉ trong vòng hai mươi tư giờ, cuộc đời anh và cô con gái nhỏ đã bị đảo lộn hoàn toàn. Tôi nói mình cần kiểm tra lại với cộng sự và cung cấp các chỉ dẫn cho bên pháp y. Ngày hôm sau là kỳ nghỉ lễ nên tôi nghĩ họ sẽ giữ thi thể của cô ấy trong máy làm lạnh đến hôm thứ Ba.

Tôi bước đến nhìn thi thể rồi đi tìm Montrose ở cạnh vũng đậu tàu thuyền.

“Một cặp đôi từ Canada đang chèo thuyền kayak thì trông thấy một thứ gì đó và họ tưởng đó là một con búp bê tình dục,” ông ấy nói, ra dấu về phía một người đàn ông và một phụ nữ đang đứng trên bãi cỏ phía trên bờ biển. “Tới đây vào kỳ nghỉ.”

“Một kỳ nghỉ tệ hại cho nhiều người ở quanh đây.”

Montrose lờ đi câu bình luận của tôi. “Một vài viên cảnh sát đã chụp ảnh toàn bộ đám hóng hớt,” ông ấy nói. “Thằng nhóc thông minh. Nói rằng cậu ta từng đọc ở đâu đấy rằng thủ phạm thường quay lại hiện trường sau khi gây án.”

“Ông nghĩ vậy à?” tôi nói một cách mỉa mai.

“Tôi biết thế,” ông ấy nói. “Tôi cảm ơn cậu ta vì đã thực hiện tốt nghiệp vụ. Làm sao mà cậu ta đến đây trước chúng ta được nhỉ?” Ông ấy ra dấu về phía Adam, người đang ngồi trên đám cỏ, vùi mặt vào hai bàn tay. “Không có ai hỗ trợ ở hiện trường báo cho cậu ta cả. Tôi hỏi rồi.”

“Viên cảnh sát nói là ở trên Facebook. Hầu như ngày nay mọi người đều lên đó và có được thông tin, Montrose ạ.”

“Tôi ghét Internet,” ông ấy nói, lắc lắc cái vỏ hộp Tie Tac. “Chả có gì tốt đẹp trên đó hết.”

“Ông có thể mua hàng qua mạng.”

“Chả có đồ gì tôi cần mà lại không kiếm được ở IGA hoặc trung tâm thương mại ở Olympia hết.”

Tôi nửa cười nửa không. Ông ấy ra chiều khinh bỉ nhưng tôi biết nhiều hơn thế. Tôi từng thấy mấy hộp đựng Amazon ở đằng sau xe ông ấy.

“Nhìn giống như có vết bầm trên cổ tay và đùi cô ấy,” tôi nói.

“Tấn công tình dục,” Montrose nói. “Có vẻ phù hợp với kiểu bắt cóc loạn trí này, tôi đoán vậy.”

“Chà,” tôi đáp, “chúng ta biết là cô ấy không chạy trốn với một anh chàng nào đó.”

“Đúng thế,” Montrose nói. “Cô ấy bị lôi đi.”

“Tôi đã lấy toàn bộ danh sách tội phạm tấn công tình dục từ cơ quan đăng ký,” tôi nói. “Cả những tù nhân địa phương được ân xá nữa. Sau khi hiện trường được thu dọn và đảm bảo an toàn, hãy đi gõ cửa vài ngôi nhà để điều tra. Tôi dám cá hung thủ là kẻ từng làm chuyện kiểu này rồi.”

“Hoặc là kẻ nào đó tự chuyển hóa thành thể loại như này.”

Tôi đi đến chỗ Adam.

“Đồng chí Cronin có thể đưa anh về khu nhà gỗ,” tôi nói.

“Anh tự lái được,” Adam nói.

“Anh chắc không?”

“Anh thấy mình đủ ổn để lái. Anh cần lấy đồ đạc của mình và đến báo cho bố mẹ Sophie. Anh phải nghĩ ra cách để thông báo cho Aubrey.”

“Bọn em có thể nhờ một Cha Tuyên úy tới,” tôi nói.

Anh ấy đứng dậy. “Không. Sophie không theo đạo. Anh cũng thế. Anh chỉ cần sắp xếp lại những suy nghĩ trong đầu mình thôi.” Anh ấy dừng lại, chăm chú quan sát những người đang tò mò đứng xem, xe cảnh sát và các xe cứu thương. “Chuyện gì xảy ra vậy?” anh ấy hỏi.

“Ai đó đã giết vợ anh,” tôi trả lời. “Chúng ta có cơ sở để tin là cô ấy còn bị hành hung nữa.”

“Hành hung,” anh ấy nói, chớp chớp mắt để ngăn nước mắt

chảy ra. “Ừ, anh đã thấy chuyện đó, em nhớ không? Cô ấy bị bắt đi ngay trước căn nhà trọ mà anh thuê cho kỳ nghỉ.”

Tôi phải nói cho anh ấy biết. Nghe thông tin từ tôi sẽ tốt hơn là từ ai đó trên Facebook.

“Bọn em phải tiến hành kiểm tra kỹ lưỡng, Adam, nhưng em rất tiếc phải nói rằng Sophie có khả năng còn bị tấn công tình dục nữa.”

“Ý em là hiếp dâm đúng không?”

“Có khả năng là vậy.”

“Nếu như cô ấy bị hiếp dâm,” anh băn khoăn, “thì sẽ có bằng chứng về danh tính của kẻ đã giết cô ấy, đúng không?”

Cũng giống như cậu cảnh sát trẻ con vừa chụp ảnh ban nãy, Adam cũng xem các chương trình về tội phạm trên ti vi. Có vẻ như ai cũng xem. Nếu mỗi lần tôi ngồi trong quầy rượu có ti vi đang phát một bản tin về tội phạm và nếu mỗi lần tôi gọi thêm đồ uống sẽ có ai đó đột nhiên nói rằng chuỗi bằng chứng này có vấn đề hoặc có nguy tạo chứng cứ hoặc cái gì đấy kiểu như thế, tôi sẽ... chà, say luôn mất.

“Chuyện đó không chắc chắn,” tôi nói. “Cô ấy đã ở trên vịnh trong khoảng ít nhất là vài giờ. Nước có lẽ đã rửa trôi đi một số thứ mà kẻ giết người đã để lại.”

“Có nhiều có lẽ ở đây nhỉ?” Adam nhận xét.

“Em e là vậy,” tôi nói.

Montrose gia nhập với chúng tôi ngay lúc đó. “Tôi rất tiếc về việc xảy ra với vợ cậu,” ông ấy chia buồn cùng Adam.

Adam gật đầu với ông. “Hãy đi và bắt cái kẻ đã làm vậy với cô ấy đi, các thám tử,” anh ấy nói. “Tìm hắn ta đi.”

Carmine và Delia Winters ngồi tại một chiếc bàn dã ngoại. Họ tầm hơn bốn mươi tuổi. Anh ấy mảnh khảnh và có bộ ria mép được sinh ra để thu hút sự chú ý - vểnh lên ở hai đầu và nhìn cứng như bôi sáp, đến nỗi tôi chắc chắn có thể treo một chiếc khăn mặt ướt lên mỗi đầu của nó. Vợ của anh ấy, Delia, là một phụ nữ nổi bật với mái tóc sẫm màu và đôi lông mày kẻ chì. Anh ấy mặc áo phông UBC và cô ấy mặc áo sát nách màu xanh da ười. Một cặp áo nỉ có mũ, cũng là hiệu UBC, được gấp gọn gàng đặt trên bàn dã ngoại. Hai người họ đang quan sát mọi thứ xung quanh với biểu cảm lạ lùng thường xuất hiện sau khi ta nhìn thấy cả nỗi kinh hoàng và sự hấp dẫn cùng một lúc. Một vụ tông xe hiện ra trong đầu tôi.

Tôi tiến tới và giới thiệu mình là một trong những thám tử điều tra vụ việc.

“Cô có biết đây là ai không?” Carmine hỏi.

“Có, nhưng chúng tôi không công bố chuyện đó lúc này,” tôi trả lời.

“Chà, chúng tôi đã kể tất cả cho cảnh sát rồi,” Delia nói.

Chồng cô đặt tay lên vai cô. Tôi nhận thấy cô ấy không muốn nhắc lại chuyện đó nữa bởi nó khá đau lòng, chứ không phải vì cô không muốn bị làm phiền.

“Sẽ ổn thôi,” anh ấy nói. “Chuyện này có chút sốc. Chưa bao giờ trong đời chúng tôi nghĩ là mình sẽ tìm thấy một xác chết.”

Không ai nghĩ vậy cả. Và những ai gặp phải chuyện đó hẳn sẽ không bao giờ quên được nó.

“Tôi chắc chắn đó là một cú sốc khủng khiếp,” tôi nói. “Tôi chỉ muốn được nghe thêm một chút về lúc anh chị tìm thấy cái xác.”

“Chúng tôi từ Vancouver đến đây vào kỳ nghỉ,” Delia trả lời một cách chậm chạp, nhìn chăm chăm vào mắt tôi. “Thật ngu ngốc làm sao,” cô ấy nói, “khi không nhận ra rằng mọi thứ sẽ bận rộn như thế vào đợt cuối tuần trước ngày Chiến sĩ trận vong. Tôi đoán các bạn có rất nhiều người chết vì chiến tranh để tưởng niệm ở Mỹ.”

Cô ấy dừng lại trước khi nói tiếp. “Chúng tôi thuê được căn nhà cuối cùng trên bãi biển Mar Vista ở ngay bên dưới con đường.”

“Nó bị hủy,” Carmine nói. “Chúng tôi may mắn thuê được.”

“Điều may mắn duy nhất của chuyến đi này,” Delia nói.

“Chúng tôi mang theo thuyền kayak và dừng chân ở Mar Vista. Lúc đấy còn sớm. Khoảng bảy giờ? Phải không, Dee?”

Cô ấy gật đầu. “Phải. Dòng nước ủng hộ chúng tôi,” cô ấy tiếp tục. “Mất khoảng bốn mươi lăm phút để tới được đây. Tôi mua điểm tâm cho bữa sáng và chút cà phê. Chúng tôi đã nghĩ rằng Octopus Hole sẽ là địa điểm tốt để ăn uống.”

“Đúng vậy,” anh ấy nói. “Tôi chèo thuyền đằng sau Dee nên

cô ấy thấy nó trước.”

“Tôi đã nghĩ đó là một con búp bê tình dục bị bơm hơi,” cô ấy nghĩ lại. “Tôi thấy xấu hổ khi thừa nhận điều này. Không phải vì cả hai chúng tôi đều chưa từng nhìn thấy mà chỉ là nhìn nó có vẻ giống thế. Trần truồng. Khẽ đập dềnh theo dòng nước.”

“Khi chúng tôi tới gần,” Carmine kể tiếp, “nó, hay đúng hơn là cô ấy, đang ở trong đám lau sậy và tôi chọc cô ấy bằng mái chèo của tôi. Mới đầu, tôi nghĩ đó là một trò đùa dai.”

“Cả hai chúng tôi đều nghĩ thế,” Delia nói thêm. “Chúng tôi không nghĩ là nó hài hước chút nào, dĩ nhiên rồi.”

Họ kể họ đã quay vào bờ nhanh nhất có thể và gọi 911.

“Lúc đó có ai khác ở đây không?” tôi hỏi. “Anh chị có nhìn thấy gì không?”

“Không,” Delia nói. “Chỉ có Carmine và tôi. Và cô ấy nữa, dĩ nhiên rồi.” Cô ấy nhìn về hướng thi thể.

“Anh chị có để ý thấy chiếc xe nào không?” tôi hỏi. “Xe tải? Hay một loại xe khác chẳng hạn?”

Lại thêm một lần nhấn mạnh là không.

Tôi quan sát Montrose nói chuyện với một vài người mới đến hiện trường vụ án. Tôi biết là ông ấy đang tự hỏi xem kẻ giết người có xuất hiện không. Ông ấy rất tin vào điều đó. Còn tôi? Tôi chưa bao giờ thấy chuyện đó xảy ra.

“Nơi này hẳn là luôn chật kín người vào ban ngày,” Carmine nói. “Nhưng khi đó là buổi sáng. Không khí vẫn còn hơi lạnh. Bên cạnh đó - và tôi không có ý xúc phạm đâu - người Mỹ không

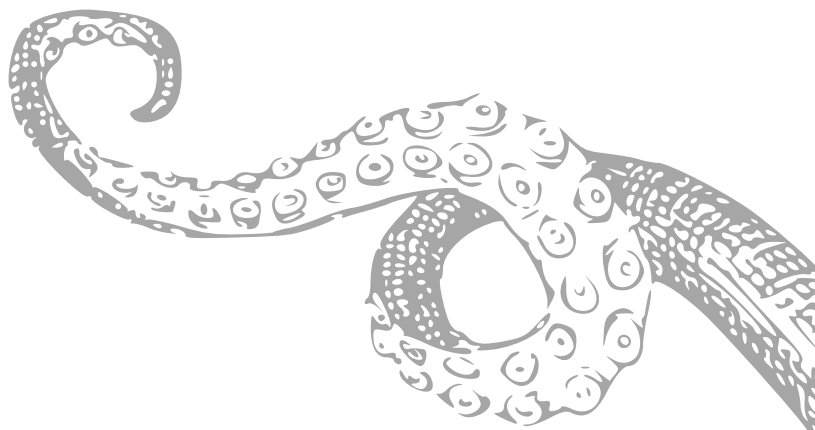
hay dậy sớm, đúng không?”

Tôi nở một nụ cười yếu ớt từ phía bên kia cái bàn. “Nhiều người như thế,” tôi nói. “Anh chắc chắn đã khám phá ra điểm quan trọng đấy.”

Tôi loại đi những thông tin còn lại từ gia đình Winter. Cô ấy là nhân viên hành chính ở Trường Đại học British Columbia. Anh ấy làm việc cho Muji, một nhà bán lẻ lớn của Nhật Bản, đang mở rộng thêm nhiều cửa hàng mới trong thành phố. Tôi biết chắc chắn một điều rằng họ sẽ kể đi kể lại câu chuyện này khi họ về nhà. Cuối cùng, họ sẽ quên đi toàn bộ những điều đặc biệt của kỳ nghỉ này trước thời điểm tìm thấy thi thể vô hồn của Sophie Warner trôi nổi trên dòng nước trong xanh ở cái nơi mà nhiều người coi là vịnh hẹp duy nhất của nước Mỹ.

Họ sẽ chỉ nói về người phụ nữ đã chết trong dòng nước.

ADAM



Tôi quay lại Hoa Tử Đằng để đóng gói hành lý của mình và Sophie. Còn làm gì khác hơn được chứ? Tôi có lẽ sẽ ngồi lì ở đây, ngay bên ngoài căn nhà gỗ và khóc. Và tôi suýt chút nữa đã làm như thế, nhưng tôi cạn khô nước mắt rồi. Tôi đang ở trong hoàn cảnh mà mọi chuyện diễn ra một cách thật khó tin, cứ như thể chúng là những chuyện sẽ chỉ xảy đến với một ai đó khác. Chứ không phải với tôi. Chẳng còn lý do gì để ở lại đây thêm một giây phút nào nữa. Sophie chết rồi. Cô ấy đã được tìm thấy rồi. Chuyện đã xảy ra thì chẳng thể nào thay đổi. Kết thúc thật rồi!

Bên trong căn nhà, tôi tìm thấy cặp kính râm của cô ấy, một cặp kính kiểu cổ điển của thương hiệu Fendi. Cặp kính nằm trên mặt bàn ăn như thể đang nhìn chăm chăm vào tôi. Khi cất nó đi, tôi nhớ lại lúc cô ấy mua nó trong chuyến đi tới Vườn nho Martha của chúng tôi.

Đó là quãng thời gian thật sự vui vẻ. Và việc nhìn thấy chiếc kính râm, bằng cách nào đó, đã khiến tôi nhớ lại những lý do mình yêu Sophie và đã rất lâu rồi tôi mới lại nhìn thấy bằng chứng về tình yêu đó. Cả cách mà chúng tôi rời xa nhau trước khi có Aubrey. Tôi biết mình có một phần lỗi trong đó. Tôi luôn bận rộn. Tôi bị cuốn vào suy nghĩ rằng mình càng cố gắng cho

công việc thì càng nhận lại được nhiều thành quả. Cái suy nghĩ chiết tiết ấy! Nó chỉ đồng nghĩa với việc tôi có ít thời gian dành cho cô ấy. Nó đồng nghĩa với việc tôi phải nhận lấy sự thất bại mà tôi không hề mong muốn trong cuộc hôn nhân của chính mình. Tôi có thể thấy cô ấy đấu tranh ra sao để gìn giữ tổ ấm của chúng tôi. Tôi thực sự nhận ra những nỗ lực ấy. Cô ấy luôn chào đón tôi bằng những nụ hôn thật dài. Cô ấy gửi cho tôi những địa điểm mà chúng tôi có thể tới trong một chuyến đi, hay những nhà hàng mà chúng tôi nên thử. Cô ấy tìm lý do để chúng tôi không phải gặp gỡ cha mẹ - nói theo cách khác, để tôi không phải ở cùng họ.

Tôi là một thằng ngu. Tôi nhìn nhận mọi việc một cách mù quáng. Nhưng cô ấy vẫn không bỏ cuộc. Sophie là một chiến binh. Cô ấy là kiểu người sẽ đứng lên để bảo vệ người khác trước khi nghĩ tới bản thân. Và tất nhiên, tâm trạng của cô ấy rất thất thường. Giờ đây, tôi tự hỏi có bao nhiêu phần trăm uất của cô ấy là do tự nhiên mà có và bao nhiêu phần là do tôi gây ra.

Chúng tôi như một chiếc tàu đang chìm dần xuống đáy đại dương. Một nửa thời gian tôi ngủ trên ghế sofa. Chúng tôi chưa bao giờ nhắc đến hai từ ly dị, nhưng mọi chuyện lại đang tiến gần đến cái đích đó. Tôi ở lại công ty rất muộn, hoặc đi chơi với đám bạn. Cô ấy cũng làm thế. Tôi nhớ mình từng trở về và ngôi nhà đó trống rỗng và lạnh lẽo đến mức giống như một khách sạn lưu trú dài hạn hơn.

Và rồi mọi thứ thay đổi.

Tôi về nhà sau giờ làm và thấy căn nhà tràn ngập mùi thơm

của món mỳ Ý Lasagna nổi tiếng của Sophie. Nổi tiếng, bởi vì tôi khoe khoang với bất cứ ai về nó mỗi khi nhắc đến món ăn yêu thích của mình.

Giờ thì cô ấy ra đi rồi, tôi nhớ lại cái đêm mà chúng tôi quyết định bắt đầu lại. Chúng tôi đã phá lên cười vì tình trạng của cả hai lúc đó.

“Em không muốn có một người bạn sống chung phòng,” cô ấy nói.

“Anh cũng thế,” tôi đáp.

“Em mệt mỏi vì cảm giác cô đơn dù đang ở cùng anh trong một căn phòng, Adam ạ.”

Sau đó, cô ấy liền khóc và tôi dang tay ôm cô ấy vào lòng.

“Làm sao mà chuyện này lại xảy ra với chúng ta chứ?” tôi hỏi.

“Em,” cô ấy nói. “Là lỗi của em. Em đã để mặc cho sự thờ ơ tích tụ dần và khi chúng bao vây lấy em, em quyết định từ bỏ tất cả.”

“Một phần cũng là lỗi của anh,” tôi thừa nhận. “Anh để cho mọi thứ vượt khỏi tầm kiểm soát, cả công việc ở công ty và cả em. Anh quên mất điều gì mới là quan trọng. Đúng thế, anh đã quên mất.”

Chúng tôi làm tình sau bữa tối và tôi ôm Sophie cả đêm. Chúng tôi tìm thấy nhau một lần nữa. Tôi đã nghĩ, cơ hội thứ hai này sẽ không xảy đến thêm một lần nào nữa. Vào buổi sáng một tháng sau đó, Sophie huých tay để đánh thức tôi dậy. Cô ấy

đứng cạnh giường và nhìn tôi, trên tay cầm que thử thai. Lâu rồi tôi mới thấy cô ấy hạnh phúc như vậy.

“Chúng mình sắp có con.”

“Gì cơ?” tôi ngồi bật dậy và đeo kính.

“Anh sẽ được làm bố, Adam ạ.”

Khi ngồi đó, trong căn nhà gỗ, tôi đã muốn nện nắm đấm xuống mặt bàn. Nhưng tôi không làm vậy. Giờ đây, hai cột mốc quan trọng nhất của cuộc đời tôi là: ngày sinh của Aubrey và ngày mất của Sophie. Giữa hai cột mốc đó là hy vọng, là tình yêu và là lời hứa rằng tôi sẽ không mắc phải sai lầm nào nữa.

Giống như Sophie.

Tôi đặt kính râm xuống và nhìn ra bên ngoài khung cửa sổ có bề mặt kính lượn sóng. Teresa Dibley đang ở bãi cỏ đằng trước khu nhà gỗ. Đến lúc này tôi mới nhận ra bà ấy đang đợi tôi. Tôi đi về phía bà như thể bà là một người bạn. Có lẽ là kiểu tóc của bà làm tôi nhớ đến mẹ mình. Nỗi đau buồn đã đẩy tôi đi về phía bà.

“Cô ấy chết rồi,” tôi nói to. “Sophie chết rồi.”

Bà ấy chìa tay ra và tôi nắm lấy bàn tay đó. “Tôi rất tiếc. Tôi đã thấy trên bản tin. Clark chỉ cho tôi trên điện thoại. Tôi rất lấy làm tiếc.”

Miệng tôi mấp máy từ cảm ơn, nhưng tôi không thực sự nghe thấy chúng.

Mắt bà ươn ướt. “Tôi có thể giúp gì không?”

Tôi thậm chí còn không quen biết người phụ nữ này nhưng bà ấy đang đề nghị giúp đỡ. Tôi tự hỏi liệu những người khác có giống như thế không? Có phải người xa lạ này thật bất thường không? Nếu là tôi, liệu tôi sẽ nhìn đi chỗ khác hay đề nghị hỗ trợ?

“Không,” tôi nói. “Tôi sẽ về nhà bây giờ. Tôi chỉ cần gặp lại con gái thôi.”

Bà ấy gật đầu. “Cậu chắc là mình lái xe được chứ? Cậu vừa chịu sự tổn thương lớn nhất từ trước tới nay và sau một đêm như đêm qua, tôi không hiểu được ý định lái xe đi bất kì nơi đâu của cậu.”

Tôi không biết bà ấy muốn nói gì.

“Tối qua cậu thức rất khuya,” bà ấy nói. “Tôi thấy đèn vẫn sáng.”

Tôi gật đầu nhanh với bà. “Tôi không ngủ được. Tôi ngồi trong phòng xông hơi. Uống quá nhiều và cố gắng suy nghĩ tích cực. Mặc dù thế, sau những gì đã chứng kiến, tôi không nghĩ là có kết quả nào khác ngoài những thứ đã xảy ra hôm nay.”

Đôi mắt rưng rưng của bà vẫn nhìn tôi.

“Cậu có cần tôi giúp thu xếp đồ đạc không?” bà ấy hỏi.

Tôi không cần giúp đỡ. Tôi chỉ muốn tìm cách để hiểu được những điều đã xảy ra và làm thế nào để vượt qua được những ngày tháng tiếp theo.

“Không,” tôi bảo bà. “Tôi có thể tự thu xếp. Chỉ là vài cái túi du lịch. Bà có muốn dùng đồ ăn trong tủ lạnh không?”

“Vậy để tôi sắp xếp lại căn nhà nhé. Cậu biết đấy, rửa bát và kiểm tra những đồ đạc được cung cấp sẵn trong phòng?”

Tôi chấp nhận lời đề nghị giúp đỡ này. Tôi cần phải rời khỏi đây.

Lần đầu tiên trong đời, tôi hoan nghênh màn tắc đường chết giẫm trên đường về cái siêu đô thị ngày càng phình to, Seattle-Tacoma. Cả trong ngày Chủ Nhật ngay trước kỳ nghỉ được hưởng lương. Nó luôn vượt quá mức mà người ta có thể hiểu. Cây cầu Tacoma Narrows có lẽ cũng đang hóa thạch thành hồ phách. Các nhà khảo cổ học sẽ phải tách chúng tôi ra sau nhiều kỷ nguyên nữa, sau khi đóng kim loại xiêu vẹo và cuộc thăm sát chồng chất ở khu vực phía đông cuối cùng cũng được xử lý xong.

Không gì khiến tôi vui hơn thế. Bất cứ thứ gì có thể trì hoãn cuộc gặp gỡ của tôi với bố mẹ vợ.

Một hình ảnh xuất hiện trong đầu khi tôi gõ từng nhịp ngón tay trên tay lái bất động. Cả Sophie và Aubrey đều xuất hiện trong đó. Chúng tôi đang ở Hoa Tử Đằng và nướng marshmallow bằng bếp nướng ngoài trời trên bãi biển rải rác vỏ hào. Sophie chăm chú nhìn Aubrey trong khi tôi cho cô con gái bé bỏng thử tự nướng.

“Giữ khoảng cách giữa xiên nướng và ngọn lửa,” tôi nhắc con bé. “Chúng ta muốn có màu vàng nâu, không phải màu đen

theo kiểu mẹ con thích.”

“Xin lỗi nha,” Sophie nói, “nhưng marshmallow cháy ngon cực luôn.”

“Ngon cực luôn nếu em thích ăn tro,” tôi đáp.

Chúng tôi cùng cười to khi ngồi đó, trên chiếc ghế Adirondacks màu xanh dương tươi sáng, cùng hít thở không khí buổi chiều tà và ngắm những tàn lửa bay chấp chới từ nơi gỗ tuyết tùng và tổng quán sủi đang cháy. Tiếng những cơn sóng vỗ bờ khiến cảnh vật càng trở nên bình yên.

“Có lẽ nhà mình có thể bắt cua vào ngày mai,” tôi nói. “Nhặt vài con hào nữa.”

“Cua được đấy,” Sophie đáp, nhấp một chút rượu vang. “Hào thì em xin kiểu nha.”

“Aubrey nhìn mệt lử rồi,” tôi nói. “Để anh đưa con bé vào trong. Anh sẽ quay lại sau.”

Sophie nở nụ cười với tôi. “Được,” cô ấy nói. “Em thích không khí ở đây. Em sẽ không nhúc nhích đâu.”

Những căn nhà gỗ còn lại đều tối đen khi tôi bế Aubrey lên các bậc thang dẫn lên Hoa Tử Đằng. Con bé đang ngủ. Hơi thở ấm ấm của con bé phả nhẹ vào mặt tôi.

Trong khung cảnh hư ảo ấy, tôi biết một điều gì đó tồi tệ sắp xảy ra. Tôi cảm nhận được không khí nặng nề bao trùm lấy tôi như một tấm bạt đen.

“Ngủ ngon nhé, con yêu,” tôi nói và đặt con bé xuống giường.

Aubrey nhìn lên và khẽ mỉm cười trước khi nhắm mắt lại. Tôi tắt đèn ngủ được làm bằng vỏ sò bên cạnh rồi quay lại chỗ Sophie và bếp lửa ngoài bãi biển.

“Sao chúng ta lại đến mức này?” Sophie hỏi.

“Bọn mình lái xe tới,” tôi đùa.

Cô ấy làm mặt xấu và ra hiệu đổ thêm rượu. “Hài hước đấy,” cô ấy nói. “Ý em là đến mức này khi mà mọi thứ thoát nhìn có vẻ hoàn hảo, nhưng lại không phải thế?”

“Anh không biết,” tôi nói và rót đầy rượu vào cốc, hình ảnh ngọn lửa bập bùng trên chai rượu. “Mọi chuyện cứ diễn ra thôi.”

Tôi nhìn vào bếp nướng ngoài trời và trong thoáng chốc đã tưởng tượng ra khuôn mặt của cô ấy trong đồng than hồng. Cô ấy là người phụ nữ đẹp nhất mà tôi từng gặp. Tôi đã thấy thế ngay từ lần gặp đầu tiên. Tôi vẫn thấy vậy ngay lúc này. Tôi nghĩ mình sẽ luôn thấy thế. Tôi cảm nhận được nụ cười hiện diện trên gương mặt của mình.

Rồi tôi quay trở về với nỗi cô đơn tại Adirondack, đối diện với dòng nước êm đềm của Hood Canal. Không có Sophie. Không có Aubrey.

Tôi không muốn bước vào trong Hoa Tử Đằng.

Và khi về nhà, tôi sẽ không muốn bước vào trong ngôi nhà của mình.

Bước vào trong sẽ khiến mọi chuyện kết thúc thực sự. Thật trống rỗng. Thật xót xa.

Đây là thời điểm tốt nhất để hút một điếu. Nếu tôi là người

thích hút thuốc. Ở công ty, tôi thừa nhận là mình cảm thấy hơi ghen tị với dân hút thuốc trong nhóm khi họ đánh cắp thời gian làm việc nhiều lần trong ngày để được ở một mình và ngẫm nghĩ khi bước chân ra khỏi cánh cổng của SkyAero. Nếu có ai đó tiêu cực nhìn vào, chuyện này giống như thể họ đã xoay xở để tạo ra một kiểu trại nào đó cho người vô gia cư trên bờ sông Duwamish, cái dòng sông xanh ngắt uể oải chảy vào Puget Sound. Họ ngẫm nghĩ trên đường đến và ra khỏi khu trại hút thuốc tạm thời của họ. Họ đứng trên bờ sông đầy bùn đất và ngẫm nghĩ.

Vợ tôi đã ra đi rồi và tôi quay trở lại với những kỷ niệm, với chiếc ghế bị phong hóa hướng ra không gian Hood Canal đen kịt và suy nghĩ. Một vài ánh đèn lấp loáng trên dòng nước. Tôi nghe thấy âm thanh một chú hải cẩu lặn xuống từ một chiếc phao bơi ngay trước mặt mình.

Cô ấy đi rồi.

Sophie đi thật rồi.

Tôi nhớ lại những khoảnh khắc bên nhau của chúng tôi. Trước tiên, như thể đó là một bộ phim đã được dựng thành công. Khi chúng tôi gặp gỡ. Khi tôi không thể ngừng nghĩ về cô ấy và biết rằng cô ấy là nửa kia đích thực của tôi. Kỳ nghỉ tới Paris trước khi cưới. Nụ cười tuyệt đẹp của cô ấy. Tiếng cười của cô ấy. Khi cô ấy năn nỉ tôi đặt mua căn nhà đó ở Mount Baker vì chất nghệ sĩ trong cô ấy nhìn ra được đó là một tổ ấm tuyệt vời, còn tôi thì chỉ thấy một núi tiền.

Và rồi tới mặt trái, mặt B.

Tôi nhận ra rằng mình không còn là người duy nhất trong hai chúng tôi cần làm việc đến tận khuya. Tôi đã cố thể hiện cho sếp, Carrie, rằng tôi nghiêm túc với công việc của mình thế nào. Và thực tình, không còn gì khác nữa cả. Cô ta rõ ràng có tán tỉnh tôi, nhưng cô ta cũng làm thế với bất kỳ kẻ nào khác nhìn vào mắt cô ta và không có bụng phệ. Và Sophie bắt đầu nhắn tin cho tôi ngay trước thời điểm tôi ra xe ô tô để di chuyển quãng đường cực hình dọc xa lộ 1-5 về nhà.

Không cần vội tối nay đâu. Có dự án lớn ở đây.

Có một lỗi ngu ngốc trên phần trưng bày cho phía Trung Quốc. May quá, bọn em phát hiện ra kịp thời.

Janna và em sẽ đi uống cùng nhau.

Nội dung mới cần nhiều thời gian hơn em muốn. Có lẽ sẽ phải cắm trại ở đây.

SAM tổ chức một bữa tiệc tối nay. Em sẽ tới đó sau giờ làm.

Trong thâm tâm tôi biết chuyện gì đang diễn ra với Sophie nhưng tôi không dám đối mặt với cô ấy về chuyện đó. Ở công ty, tôi luôn thẳng thắn bởi đó là vai diễn mà tôi lựa chọn nhằm thúc đẩy sự nghiệp của mình tiến về phía trước. Với Sophie, vì một vài lý do kỳ lạ nào đó, tôi không thể làm như thế. Tôi đã quá may mắn khi có cô ấy làm vợ. Tôi tự hào về cô ấy vô cùng. Ở bên cô ấy, tôi cũng bằng cách nào đó trở thành một con người tốt hơn. Thông minh hơn. Thành công hơn. Thậm chí bảnh bao hơn. Đừng nhầm lẫn, việc có Sophie bên cạnh không phải để khoe mẽ vợ như thể một món đồ trang sức. Tôi chính là một món đồ trang sức. Tôi chính là thằng cha may mắn có được

người phụ nữ mà mọi thằng đàn ông đều mong muốn có được.

Sự thật là, tôi thực sự không muốn biết rõ những gì cô ấy đang làm và nói đúng hơn là đang làm chuyện đó với ai. Việc biết rằng có một người đàn ông khác trong mối quan hệ của chúng tôi là điều mà tôi không chấp nhận được. Tôi chưa từng thực sự phản bội cô ấy. Tôi đã có thể làm thế. Tôi đã nhận được nhiều lời mời mọc. Sếp của tôi, nhưng cô ta không tính. Cô gái dễ thương ngồi cạnh tôi ở quán rượu chuyên bán hầu ở Heathrow. Cô gái chuyên tưới cây tại tòa nhà của chúng tôi trước khi các biện pháp cắt giảm chi phí đẩy nghĩa vụ đó sang cho nhân viên.

Sự lừa dối của Sophie giống như một phiếu chẩn đoán ung thư chưa bao giờ được chính thức đưa ra - bởi biết về nó nghĩa là phải đối mặt với nó. Tôi cảm nhận được khối u đang phát triển bên trong cơ thể, càng lúc càng lớn. Đầu tiên là bằng quả óc chó, sau là quả đào, giờ là quả dưa vàng, ép sát vào khung xương sườn và nhắc tôi rằng cần đi gặp bác sĩ. Mối quan hệ của Sophie là khối u của tôi, là khối u mà tôi định bụng sẽ làm ngơ cho đến khi lặng lẽ chết đi khi đang ngủ. Không hay biết gì nữa. Ra đi một cách bình yên.

Khi tưởng tượng về Adirondack, tôi nhìn và nghe thấy một con hải cẩu khác lao xuống nước từ trên bệ sàn nổi của bờ vịnh. Aubrey yêu những con hải cẩu. Con bé muốn vuốt ve và thậm chí hôn chúng khi thấy một chú hải cẩu con rón rén tới cạnh thuyền của chúng tôi. Tôi mỉm cười với ký ức đó và đưa chai Maker's Mark lên miệng. Tôi không phải là con sâu rượu. Giống

như các viên quản lý khác tại văn phòng, tôi chỉ làm những gì cần thiết để hoàn thành công việc. Tôi làm việc từng bước một và không bao giờ kiểm tra lại.

Khi đang uống, tôi để ý thấy đèn sáng lên ở Hoa Cúc, ngôi nhà gỗ nhỏ bé nằm ở giữa mà Teresa Dibley ở cùng các cháu của bà. Tắt, rồi bật. Rồi lại tắt. Máy đĩa trẻ đó hẳn là cơn ác mộng đối với bà của chúng. Nhưng cơn ác mộng đó không đủ để ngăn những suy nghĩ của tôi quay lại mối quan hệ riêng của Sophie. Mối quan hệ. Chúa ơi, tôi ghét cái từ đó. Nó hợp thức hóa sự phản bội sâu sắc bằng cách tạo ra một vỏ bọc như thể đấy là điều gì đó tuyệt vời lắm hoặc như thể chẳng có gì xảy ra cả. Một mối quan hệ yêu đương. Một mối quan hệ ngoài hôn nhân. Một mối quan hệ công việc. Một mối quan hệ tiệc tùng. Hợp thức hóa mối quan hệ.

Tình trạng quan hệ đáng buồn.

Tôi hình dung tới chuyện nhét một mẫu ghi chú vào chai Maker's Mark và liệng nó xuống dòng nước Puget Sound để cho cả thế giới biết rằng tôi đã cảm thấy như thế nào về vợ của mình.

Khốn kiếp, Sophie. Em thực sự đã phá nát cuộc sống của chúng ta. Tất cả luôn.

Tôi không làm thế, dĩ nhiên rồi. Thay vào đó, tôi uống. Tôi không thấy tức giận chút nào. Tôi chỉ cảm thấy trống rỗng trong lòng.

Tiếng còi xe. Một tiếng nữa, rồi tiếng, thứ ba vang lên. Màn hòa âm khủng khiếp.

Chết tiệt. Sàn cầu mở ra ngay trước mắt tôi trong khi dòng xe cộ lướt lên trên các nhịp cầu.

Tôi nổ máy và tăng tốc, điên tiết phất tay qua vai để rồi nhận ra mình chẳng quan tâm liệu mấy gã bám còi có tức tối hay không.

Có phải là tôi ngủ gật hay rơi vào một trạng thái trốn chạy điên rồ nào đó không? Chai rượu Maker's Mark vẫn còn gói trong hộp cùng một ba lô toàn rác đặt trên ghế sau xe, vậy là chí ít tôi đã không uống rượu.

Dẫu vậy, tôi vẫn vánh vất sau cơn say - cái ngáp trông rỗng từ giấc mơ hoặc mộng ảo vẫn còn đọng lại.

Tôi cố tỉnh táo và dừng lại ở trạm xăng Mobil trên đường dẫn tới nhà bố mẹ của Sophie. Tôi quẹt thẻ tín dụng và để xăng bơm tự động. Chuyện này mất hai phút. Một cô gái bị cháy nắng gật đầu với tôi khi đang chờ bơm xăng cho chiếc Camry và đặt vỏ chai nước cùng giấy gói đồ ăn nhanh vào thùng rác bên cạnh mấy cái vôi bơm xăng. Trước khi lái xe đi, tôi làm theo, đè chặt rác của chính mình xuống.

“Tôi gần như sống luôn trong xe của mình,” cô ấy nói.

Sophie từng nói điều tương tự trước khi kiếm được công việc ở Starbucks, hồi cô ấy còn phải tới Microsoft ở Redmond.

“Ừ,” tôi nói. “Tôi cũng thế.”

Frank và Helen vẫn sống tại căn nhà nằm trên sân golf của Twin Lakes Golf và Country Club ở Federal Way từ hồi họ đưa Sophie về từ bệnh viện. Ngôi nhà ấn tượng theo cách riêng của nó, những dây leo ngổn ngang với lối vào rải đá cuội và cảnh quan xung quanh chứng tỏ có một tay lập dị thích kiểm soát đang sống ở đây. Hầu hết các bụi cây đều vuông vắn một cách hoàn hảo. Thảm cỏ hoàn mỹ như mặt bàn bi-a. Tôi cảm giác như từng hòn đá cuội đâm sầm vào bụng mình khi lái xe lên phía trên để đỗ. Tôi đi tới cánh cửa ra vào và vặn thử tay nắm nhưng nó bị khóa. Tầm này là giờ ngủ của Aubrey, tôi thầm hy vọng con bé đang ngủ và tôi sẽ không phải đối diện với nó. Gặp mặt Frank đã quá đủ với tôi rồi. Tôi kỳ vọng rằng ông ta sẽ kiếm được những lời đổ lỗi mới dành cho tôi. Ông ta rất tháo vát về mặt đó.

Helen mở cửa. Bà ấy nhìn nhợt nhạt gần bằng cái áo len màu kem mà bà đang khoác trên bờ vai xương xẩu của mình. Tôi chìa tay về phía bà mà không nói một lời nào, chúng tôi ôm nhẹ nhau trên ngưỡng cửa.

“Con xin lỗi,” tôi nói. “Con thật lòng xin lỗi ạ.”

Tôi cảm giác như cơ thể mỏng manh của Helen có thể sụp đổ khi bà rời khỏi vòng tay mình. Tôi biết bà đã biết chuyện xảy ra với Sophie, nhưng tôi có cảm giác mỗi lần ai đó nói rằng họ rất tiếc hoặc họ yêu quý Sophie như thế nào, chúng giống như những nhát dao cứa vào tim bà. Sự quan tâm, chia sẻ lúc này chỉ

càng khiến nỗi đau vốn đã rút cạn sức sống từ cơ thể tàn tạ của mẹ Sophie thêm nhói.

“Vào nhà đi, Adam,” bà nói. “Bố mẹ vừa đặt Aubrey lên giường nhưng con bé vẫn còn thức.”

“Con bé không biết về chuyện của mẹ nó chứ ạ?” tôi hỏi.

Helen bước lùi lại và liếc nhìn sàn nhà bằng đá phiến bóng lộn dưới chân chúng tôi. “Frank đã kể cho con bé rồi,” bà nói. “Ông ấy nghĩ con bé có quyền được biết.” Bà nhìn tôi bằng một biểu cảm trộn lẫn giữa nỗi đau mất mát và sự cay đắng về người chồng của mình. Một biểu cảm kinh điển. Frank Flynn là kẻ thích thu hút sự chú ý. Ông ta phải là người đầu tiên và là người nói to nhất. Được nhớ đến nhiều nhất nữa. Nhiều lần ông ta đã đạt được điều đó, nhưng không phải vì những lý do mà ông ta tưởng. Ông ta phải nói cho Aubrey biết trước khi tôi làm chuyện đó. Phải tới đó đầu tiên để nói cho con bé biết là mẹ của nó chết rồi.

“Ông ấy rất nhẹ nhàng khi nói về điều đó,” Helen tiếp tục.

Tôi không muốn gây gổ ở đây. Tôi từ chối việc biến những thời khắc tồi tệ nhất đời mình thành sự khai mào chiến tranh. Tôi suýt nữa cười to vì điều đó: cuộc chiến đã bắt đầu từ rất lâu rồi, trước cả khi tôi và Sophie cưới. Tôi đã cố gắng lờ nó đi dù không thành công mấy. Frank muốn kiểm soát hoàn toàn những người phụ nữ xung quanh mình: đầu tiên là Helen, rồi đến Sophie, sau đó là Aubrey. Tôi là tảng thiên thạch bay lơ lửng bên ngoài quỹ đạo của ông ta. Ở ngoài đó, nhưng không thực sự ở đó. Nếu mà có ở đó, thì cũng cực kỳ hiếm khi.

Frank đang ngồi cạnh máy lọc khí trong phòng khách, chĩa cái điều xì gà tỏa khói thuốc khắp nơi vào đó. Thật vô nghĩa. Cũng giống như chiếc xe Buick, cả căn nhà nồng nặc mùi xì gà của ông ta. Tôi tự hỏi làm thế nào mà Helen chịu đựng được việc này.

Hoặc bà ấy có còn để ý đến điều đó nữa không.

“Chúng ta mất Sophie rồi,” ông ta nói khi tôi tiến lại gần.

“Mất cô ấy thật rồi,” tôi nói, giữ lại cụm từ đó trong không gian đặc quánh và tự hỏi tại sao ông ta hành xử trước cái chết của cô ấy như thể cô ấy là kiện hành lý nào đó đang nằm trên băng chuyền hành lý. Cô ấy đã bị cưỡng hiếp. Bị giết chết. Cô ấy đang nằm trong tủ bảo quản tử thi ở nhà xác của quận.

“Con gái bé bỏng của tôi,” Frank tiếp tục. “Chúng ta phải làm cái quái gì bây giờ?” Ông ta nhìn tôi nhưng hướng lời nói sang phía vợ. Tôi chẳng là gì cả. Vẫn luôn như vậy.

“Chúng ta vẫn cần lập các kế hoạch, Frank ạ,” Helen nói.

Một mẫu tàn thuốc dài hai xăng-ti-mét có nguy cơ rơi xuống và cuối cùng ông ta cũng dập điều xì gà của mình. “Chúng ta sẽ không bao giờ lập kế hoạch nữa. Để làm gì chứ? Sao phải bận tâm? Giờ thì tôi phải làm gì với cái cuộc sống này hả? Lập kế hoạch để làm gì đó cùng bà hả?”

“Ý tôi không phải thế,” Helen nói. “Ý tôi là kế hoạch cho tang lễ.”

Tôi biết việc chuyển chủ đề là vô ích - cuộc cãi cọ của họ chẳng nào cũng sẽ tiếp tục hàng trăm lần nữa.

Dù thế, tôi vẫn lên tiếng. “Con nghĩ mình nên nói chuyện với Aubrey.”

“Con bé ngủ rồi. Tao đã nói chuyện với con bé rồi. Nó ổn.” Những lời của Frank là cú đánh thẳng vào mặt tôi.

Tôi nghĩ rằng con bé chưa ngủ và tôi biết không một đứa trẻ ba tuổi nào có thể ổn sau khi hay tin mẹ nó đã lên thiên đường.

“Helen nói con bé còn thức,” tôi nói, nhìn về phía mẹ của Sophie, cố gắng lôi kéo chút hỗ trợ.

“Không đâu, Adam,” Frank nói. Ông ta chập vạt để ngồi dậy khỏi chiếc ghế tựa dài bằng da nhưng rồi phải bỏ cuộc. Ông ta bị mắc kẹt. Tôi nghĩ, tốt.

“Con bé cần bố của nó,” tôi nói.

Tôi biết tôi vừa bật trúng công tắc: Frank sẽ giơ chân lên và tè vào người tôi.

“Con bé cần một gia đình yên ổn,” ông ta nói.

Ông ta lại thất bại trong việc đứng dậy. Tốt.

“Ý bố đang muốn nói đến điều gì?” tôi hỏi.

“Đừng giả ngu chỉ vì mày đang đứng trước mặt vợ tao. Tao biết mày là một thằng chồng tệ hại, không chung thủy. Con gái tao đã tha thứ cho mày. Nhưng tao thì không bao giờ.”

Tôi thấy mặt mình nóng lên. Tôi chưa bao giờ ngoại tình. Chưa bao giờ. Dù chỉ một lần.

Sophie thì có. Cô ấy lừa dối tôi. Tôi muốn hét vào mặt lão già ngu ngốc, hói và to béo đó. Nhưng tôi không làm vậy. Tôi thậm chí chưa từng nói với Sophie rằng tôi biết về mối quan hệ kia của

cô ấy. Việc đối chất chỉ khiến mọi chuyện tệ hơn. Và thành thực mà nói, tôi còn không biết vị trí của mình trong lòng cô ấy. Tôi cho rằng nếu ép cô ấy phải lựa chọn thì chưa chắc người cô ấy muốn ở bên đã là tôi.

“Con chưa bao giờ phản bội cô ấy,” cuối cùng tôi nói. “Dù chỉ một lần.”

Helen lên tiếng. “Thấy chưa, Frank? Tôi đã bảo ông rồi. Adam nói là nó không làm thế.”

“Lời của thằng đó thối như cứt.”

Ngay sau đó, Aubrey xuất hiện. Con bé mặc chiếc váy ngủ màu hồng nhạt mà tôi chưa thấy bao giờ.

“Chào con, con yêu,” tôi nói.

“Bố!”

Con bé sà vào vòng tay tôi và được tôi nhấc lên gần cái trần nhà sơn lấp lánh.

“Mẹ đang ở trên thiên đường,” con bé nói.

“Đúng thế, Aubrey,” tôi nói với con bé và cảm nhận được ánh nhìn của bố mẹ vợ đang xuyên qua người tôi.

“Con muốn làm một thiên thần,” con bé nói.

“Con là một thiên thần ở ngay đây trên Trái Đất này,” tôi đáp. Ôm con bé đã giúp gỡ bỏ một phần tức giận của tôi đối với Frank và tôi miễn cưỡng đặt con bé xuống. Tôi quay sang mẹ vợ. “Bọn con phải về nhà, Helen ạ.”

“Sao con không ở lại đây tối nay?” bà ấy hỏi.

“Con phải đi làm vào ngày mai.”

“Mày phải làm cái quái gì?” Frank nói. “Ngày mai là lễ Chiến sĩ trận vong.”

Ông ta đã bắt thóp tôi. “Ồ,” tôi nhận ra. “Phải rồi.”

“Và kể cả không phải là ngày lễ, cái công việc ngu xuẩn của mày vẫn hoãn lại được. Vợ của mày vừa bị giết đấy. Mày mất trí rồi phải không?”

Tôi không muốn ở lại đây. Tôi ghét ở lại đây.

“Làm ơn đi mà,” Helen nói.

Cuối cùng tôi cũng chịu thua.

“Được rồi. Con sẽ ở lại đây cho đến sáng mai.”

“Bố thích váy ngủ của con không?” Aubrey hỏi. “Của mẹ đấy. Mẹ mặc nó lúc còn bé tí.”

Helen nở một nụ cười buồn. “Mẹ tìm thấy nó vài ngày trước lúc sắp xếp lại nhà để xe. Mẹ định nói Sophie cầm đi cho ai đó.” Bà cúi xuống cháu gái và vuốt ve mái tóc của con bé. Bà thơm một cái lên chòm đầu của Aubrey. “Mẹ Sophie sẽ thấy cháu là cô bé xinh xắn nhất trên thế giới trong bộ váy này. Đúng không, Frank?”

Frank không nói gì và tôi biết tại sao.

Với bố của Sophie, cô gái xinh xắn nhất thế giới sẽ luôn là cô gái đang nằm trong tủ bảo quản tử thi ở nhà xác của quận.

Phòng nghỉ dành cho khách đã nói lên mọi thứ về gia đình Flynn - và những cảm nhận của họ khi có khách trong nhà. Ở

góc phòng là hộp giữ ấm xì gà cổ lỗ sĩ của Frank, cái hộp bằng kính và gỗ gụ mà ông ta mua từ một sàn đấu giá ở Tacoma. Ông ta mất cả đồng tiền vì nó. Để khoe khoang về nó. Sau đó, đúng như một gã ngốc, ông ta sửa lại nó từ trong ra ngoài: Lột bỏ lớp sơn bóng trên bề mặt gỗ lâu năm, đánh bóng lại các bản lề bằng đồng và làm cho nó trông giống như món đồ mới mua từ cửa hàng nội thất Drexel. Ông ta đã phá hỏng nó. Sophie và tôi thấy việc đó thật buồn cười. Dầu vậy, chúng tôi không ý kiến gì. Có ai đó đã làm việc đó thay chúng tôi. Bởi vì cái hộp đó đã được chuyển từ vị trí nổi bật trong phòng làm việc tại gia của ông ta sang phòng ngủ dành cho khách.

Cái giường, và tôi không đùa đâu, là loại giường gấp di động. Đó là thứ thiết bị tra tấn với một thanh kim loại không bao giờ thất bại trong việc chọc vào lưng ta lúc hai giờ sáng.

Gia đình Flynn chưa bao giờ hứng thú với việc có khách ghé thăm. Tôi chắc chắn nguyên nhân là vì Frank không thích chia sẻ không gian của mình với bất cứ ai. Frank không thích chia sẻ bất cứ thứ gì. Vợ của ông ta. Con gái của ông ta. Cái hộp giữ ấm xì gà ngu xuẩn của ông ta nữa.

Helen đã dọn lại cái giá vì đoán trước là tôi sẽ ở lại qua đêm. Bà ấy thậm chí còn bật cái đèn mà đến-chợ-đồ-cũ-cũng-phải-chối-bỏ trên tủ đầu giường. Tôi không hiểu nổi. Mọi thứ khác trong ngôi nhà của bố mẹ Sophie đều thuộc loại tốt nhất. Trừ căn phòng này. Tôi ngồi ở mép giường và chờ đợi nó sập lại như cái bẫy chuột. Tôi cảm thấy bị mắc bẫy. Tôi muốn đón con gái và về nhà. Tôi muốn có một chút không khí để thở. Muốn than

khóc về cái chết của vợ trước khi những người quen biết nói với tôi là họ cảm thấy thế nào.

Nhưng quá muộn để làm điều đó, tôi biết mà.

“Adam?”

Helen đang ở hành lang bên ngoài cửa phòng tôi.

“Cửa không khóa,” tôi nói.

Bà ấy mở cửa, làm nó phát ra tiếng kéo kẹt. “Linda London sẽ tường thuật tin tức về Sophie.”

Tôi ngồi dậy và đi theo bà tới chiếc ti vi khổng lồ mà Frank mua cho ông ta nhân dịp Giáng sinh vừa rồi. Một đoạn quảng cáo đang giới thiệu về đợt giảm giá thiết bị nhân dịp lễ Chiên sĩ trận vong.

“Ngồi xuống,” Frank nói, hay đúng hơn là ra lệnh. “Câu chuyện về Sophie là tin tức nổi bật nhất và con bé xứng đáng với điều ấy.”

Đúng kiểu trở thành câu chuyện nóng hổi nhất khi bạn đã biến thành tro rồi ấy.

Khi Bản tin KOMO quay trở lại, một người dẫn chương trình tóc vàng xinh đẹp giới thiệu mình là “phóng viên kỳ cựu” Linda London từ “thị trấn nhỏ bé tại Hood Canal đang rung động trước thảm kịch và bị bao phủ trong tấm màn bí ẩn.”

Biên tập viên này đã bày đủ mọi chiêu trò có thể.

Linda đứng bên cạnh mép nước. Đó là bản tin trực tiếp nên ánh đèn pha rọi thẳng vào bà ta chẳng có chút tác dụng nào. Mọi nếp nhăn trên khuôn mặt bà ta bị làm cho nổi bật và hiện rõ

từng nét mặt. Bà ta thuật lại chi tiết về “phát hiện kinh khủng” đó và gia đình nạn nhân đang tan nát thế nào.

Frank nhìn sang tôi. “Tao đã nói chuyện với bà ấy trước khi mày tới đây. Không phải là trước máy quay. Chỉ qua điện thoại thôi.”

Dĩ nhiên là ông đã làm thế rồi.

Linda phỏng vấn một trong số những người không liên quan đang đứng xem và cô bé đó nhắc lại việc họ đã sốc như thế nào. “Chỗ chúng tôi ở đây là một nơi an toàn,” cô ta nói điều đó trong khi một cậu thanh niên trẻ tuổi mặc chiếc áo ba lỗ Patrón bên cạnh gật gù tỏ vẻ đồng ý.

Cậu ta rướn người về phía máy quay, mong sẽ được góp mặt phần nào đó trong mười lăm phút của bạn gái cậu ta. “Những chuyện như vậy không xảy ra ở quanh đây đâu,” cậu ta nói. “Vài vụ chết đuối thì thoảng xảy ra thôi. Không có giết người. Chúng tôi không phải là nơi có thể xảy ra các vụ giết người. Cô có thể đưa cái này vào bản tin.”

London kết thúc phân đoạn của cô gái để thả một quả bom.

“Các nguồn tin thân cận với cuộc điều tra,” cô ta nói, “chỉ ra rằng kẻ tình nghi đã được nhận diện. Họ không tiết lộ rằng đó là ai, nhưng chúng tôi kỳ vọng rằng nhiều thông tin chi tiết hơn sẽ được đưa ra.”

Frank đang ngồi trên chiếc ghế trông giống như vị Phật xấu xí nhất thế giới, nhìn sang phía tôi. “Tao tự hỏi rằng đó là ai.”

“Tất cả chúng ta đều vậy, Frank ạ,” Helen nói, cắt ngang sự khó xử trong chuỗi im lặng của tôi.

“Con sẽ về giường ngủ,” tôi nói.

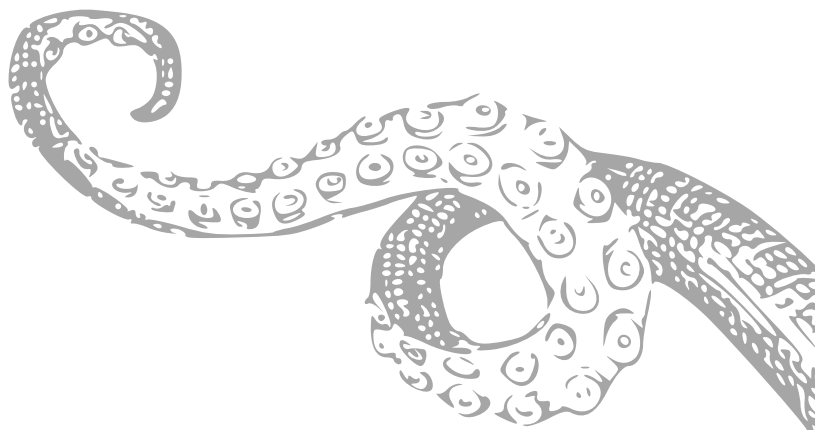
“Làm sao mà mày còn ngủ được?” Frank hỏi. “Sau tất cả mọi thứ.”

Tôi biết đấy là cách nói ngắn hơn của mọi thứ mày đã làm.

Tôi mặc kệ ông ta và quay trở lại phòng ngủ dành cho khách. Tôi không hoàn toàn chắc chắn, bởi tiếng ti vi đang ganh đua với giọng nói của Frank, nhưng tôi nghĩ là mình nghe thấy ông ta nói, “Đừng lo, Helen, thằng chó đấy sẽ bị tổng vào tù.”

Trong lúc cố gắng thiếp đi, tôi nhận ra giấc ngủ sẽ trốn tránh tôi lần nữa. Không có cách nào để phân định rõ ràng giữa những điều đã xảy ra và những điều tiếp theo sẽ xảy ra. Tôi bị mắc kẹt trong cái giường bầy chuột và bị giam cầm trong vụ án sát hại vợ tôi.

LEE



Lúc này là mười giờ sáng, thứ Hai, ngày lễ Chiến sĩ trận vong và Frank Flynn đang ở đầu bên kia điện thoại. Cuộc gọi của ông ấy không làm tôi ngạc nhiên chút nào; kỳ thực, tôi có chút ngạc nhiên khi đến giờ ông ấy mới gọi. Thậm chí chỉ một cuộc gặp gỡ ngắn ngủi tại nơi bắt cóc Sophie, ngay trước Hoa Tử Đằng cũng đủ để tôi biết ông sẽ theo sát và tham gia vào vụ này ở mức tối đa mà chúng tôi cho phép. Ông ấy nã tôi liên tục bằng các câu hỏi về những gì tôi biết và tôi tỏ ra trung thực nhất có thể. Hầu hết những thông tin cần giữ kín thì tôi đều chưa nói - và sẽ không được tiết lộ cho đến khi hoàn thành xong việc khám nghiệm tử thi vào ngày mai.

“Cô cần tôi đến lấy lời khai không?” ông ấy hỏi.

“Tôi đã có lời khai của ông rồi,” tôi trả lời. “Trừ khi ông bỏ sót điều gì đó mà ông nghĩ là tôi nên biết.”

“Tôi rất chắc chắn chuyện Adam đã giết con gái tôi,” ông ấy nói.

Cách nói này rõ ràng - đúng như kỳ vọng - nhất có thể. Mặc kệ là chúng tôi có nhân chứng xác nhận cho câu chuyện của Adam về cuộc vật lộn trên bãi biển trong khi anh ấy cùng con

gái đang cách bờ cả trăm mét, Frank Flynn vẫn chắc chắn một cách tuyệt đối rằng chính con rể đã giết chết con gái của ông ấy.

“Tại sao lại vậy, thưa ông?” tôi hỏi.

Bố của Sophie không nói chuyện vòng vo. Ông ấy làm tôi nhớ đến bố mình. Bố tôi không nóng tính như Frank Flynn. Nhưng hồi đó, bố tôi chưa bao giờ phải nói chuyện với thám tử đang điều tra về vụ giết hại con gái mình.

“Thằng đó ngoại tình sau lưng con bé,” Frank nói. “Khả năng là với ai đó ở nơi làm việc.”

“Làm sao mà ông biết được chuyện đó?”

Một lần nữa, ông ấy toàn lực tấn công tôi. “Con gái tôi kể. Thế nên tôi biết.”

“Được rồi,” tôi nói, tự hỏi rằng tại sao ông không đề cập đến chuyện này ở căn nhà gỗ khi mà Montrose và tôi đang ở đó. Ông Flynn không phải là kiểu người sẽ kiểm chế bản thân. “Cô ấy nói cho ông điều đó khi nào? Cô ấy có nói gì thêm không?”

Tôi muốn chỉ ra là nếu Adam có ngoại tình thật, thì điều đó không có nghĩa là anh sẽ thành kẻ giết người. Nếu mọi đàn ông ngoại tình đều là kẻ giết người, các nhà tù sẽ hết chỗ mất.

Frank Flynn khựng lại một chút, một hành động mà tôi dám chắc là khá xa lạ với ông ấy. “Sophie chưa bao giờ trực tiếp nói ra chuyện đó với tôi,” ông ấy nói. “Con bé có lòng tự tôn quá cao để làm thế. Con gái tôi không phải là kiểu người sẽ để cho tôi hoặc mẹ con bé có bất cứ lý do gì để lo lắng. Có chuyện gì đó xảy ra giữa con bé và chồng nó.” Ông ấy dừng lại một chút. “Cô nên nói chuyện với Janna Fong, bạn thân nhất của con bé ở

Starbucks. Tôi cá là cô ta biết rất nhiều. Tôi có số của cô ta ở ngay đây.”

Tôi viết lại thông tin của Janna Fong và hứa với ông rằng tôi sẽ tìm hiểu thêm, nhưng đó chủ yếu là phép lịch sự trước người đàn ông vừa mất đi con gái chứ không phải bởi đó là manh mối thực sự. Tôi biết rằng tốt hơn hết là đừng cho Frank biết về nhân chứng đã nhìn thấy cuộc vật lộn trên bãi biển. Ông ấy có lẽ sẽ nói rằng ông lão kia bị mù, hoặc người kia là đồng phạm của Adam. Đằng nào tôi cũng không có việc gì nhiều để làm cho đến khi nhận được kết quả khám nghiệm tử thi.

“Tôi sẽ gọi cho Janna,” cuối cùng tôi nói.

“Cô ta đang sống ở Tacoma,” ông ấy đáp. “Lấy chồng mùa hè năm ngoái. Một anh chàng tốt, tôi nghe bảo thế. Không giống con rể của tôi. Chắc chắn thế.”

Montrose đang nghỉ làm để cùng các con tới bán đảo trong kỳ nghỉ và cơ quan rất yên tĩnh. Tôi liên lạc được với Janna Fong sau vài lần gọi. Cô ấy đã nghe chuyện về Sophie và sẵn lòng giúp đỡ cuộc điều tra.

“Bằng bất kỳ cách nào mà tôi có thể,” cô ấy nói, giọng nói của cô truyền tới tai tôi khá nhỏ nhẹ đến mức nó gần như tiếng thì thầm.

Tôi bảo cô ấy là tôi sẽ tới Tacoma.

“Nếu chị đang ở nhà,” tôi nói.

“Có,” cô ấy trả lời rồi nói cho tôi địa chỉ. “Tôi ở đây cả ngày. Tôi không bận làm gì cả. Chồng tôi phải đi làm, như vậy cũng khá ổn. Chúng tôi cần thêm tiền. Hãy tới đi. Sophie là bạn tôi. Tôi không thể tin là chuyện này đã xảy ra.”

Janna Fong chào đón tôi trước cổng một ngôi nhà xinh xắn xây từ thời Victoria mới được tu sửa nằm giữa hai hàng cây theo phong cách Bắc Tacoma. Mái tóc đen của cô được búi lỏng và cổ cô được tô điểm bằng một chuỗi hạt san hô nhỏ. Tôi để ý thấy bụng bầu khá rõ của cô và nở một nụ cười với cô.

“Hai tháng nữa,” cô ấy nói. “Cảm giác giống như hai năm nữa ấy. Cô có con chưa nhỉ?”

Tôi lắc đầu. “Chưa. Một ngày nào đó, tôi hy vọng thế.” Tôi thật lòng nghĩ vậy.

Janna mời tôi dùng trà và tôi đi theo cô ấy vào bếp. Căn bếp được sơn màu hồng mẫu đơn nhạt. Chiếc kệ trong căn phòng chứa một bộ sưu tập đồ thủy tinh màu ngọc bích. Có cảm giác như chúng tôi vừa bước chân vào mùa xuân. Tôi thích cảm giác đó.

“Tôi đã khóc đến sưng mắt,” cô ấy nói, rót trà từ một ấm trà kiểu cổ điển màu hồng. Hương hoa nhài tràn ngập gian nhà. “Toàn bộ chuyện này y như một cơn ác mộng vậy.”

Cô ấy đang run rẩy và tôi vỗ nhẹ vào bàn tay cô.

“Tôi rất tiếc,” tôi chia sẻ.

“Cảm ơn cô,” cô ấy nói. “Tôi đã không gặp Sophie vài tháng nay, nhưng chúng tôi vẫn nói chuyện. Cô ấy là người bạn tuyệt vời của tôi. Từng là người bạn tuyệt vời của tôi.” Cô ấy hít thở nhanh một hơi thật sâu. “Bạn tốt nhất của tôi. Tôi đã trải qua quãng thời gian khó khăn với một anh chàng trước khi gặp Richard - chồng tôi - và Sophie đã giúp tôi vượt qua tất cả. Tôi không thể tin là cô ấy đã ra đi.”

“Tôi biết,” tôi nói. “Tôi ở đây vì một vài thông tin mà bố cô ấy nói cho tôi. Điều đó có thể có hoặc không liên quan tới những gì đã xảy ra hôm thứ Bảy.”

Tôi không nhắc đến hai từ hiếp dâm và giết hại. Tôi đổi nó thành những gì đã xảy ra bởi vì cô gái tốt bụng đang đứng ở phía bên kia cái bàn trong căn bếp thuộc thế giới thần tiên này không cần biết tới những điều xấu xí đó lúc này.

“Ông Flynn à?” cô ấy hỏi. “Tôi chưa bao giờ gặp ông ấy.”

Tôi có chút ngạc nhiên về điều này, nhưng ông ấy không nói là mình có quen biết cô gái. “Ông ấy nói là Sophie và Adam từng có vài trục trặc trong hôn nhân và có thể chị biết điều gì đó.”

Cô ấy khuấy đường cỏ ngọt trong tách trà của mình. “Khoảnh khắc nào với Adam cũng là quãng thời gian khó khăn cả,” cô ấy nói. “Nhưng đó là tôi cảm thấy thế. Adam và tôi như nước với dầu. Không hợp để thân thiết với nhau. Sophie yêu anh ta, hầu như là vậy.”

“Ý chị là sao, ‘hầu như là vậy’?”

“Cô ấy có thể chịu đựng những toan tính liên tục của anh ta để thăng tiến. Anh ta coi cuộc sống như trò chơi đổ xúc xắc để

đua về đích. Trò Rủi ro thì phải. Tôi và các anh trai từng chơi trò đấy. Đặt cược lớn. Chinh phục thế giới. Cô biết đấy, chiến tranh ý.”

Tôi biết trò chơi đó. Rủi ro là trò ưa thích của Kip. Tôi còn nhớ một lần Kip và Adam cùng những người bạn khác chơi một ván Rủi ro hết cuối tuần. Tầng hầm bốc mùi như pizza và phòng thay đồ. Mẹ tôi đã điên lên khi trò chơi kết thúc. Bố thì nghĩ là trò đó khá vui và có chút tự hào khi Kip đã chơi rất chăm chỉ để chiến thắng. Tôi tự hỏi liệu Kip có nghĩ về Rủi ro khi anh ấy lên đường sang Afghanistan hay không.

“Thế còn những vấn đề trong cuộc hôn nhân của họ thì sao?” tôi hỏi.

“Không có vấn đề gì lộ rõ ra để tôi có thể nhìn thấy cả,” Janna nói.

“Bố cô ấy nghĩ Adam có một mối quan hệ khác.”

Cô ấy nhấp một ngụm trà. “Khả năng là có. Anh ta là kiểu người dễ ngoại tình. Không phải bởi anh ta không yêu Sophie. Ý tôi là, cô ấy có tất cả. Nhan sắc. Thân hình dễ thương. Rất tài năng. Có thể anh ta lạc lối một chút, nhưng chưa ở mức nghiêm trọng.”

“‘Lạc lối một chút’ à?”

“Một vài chuyện quái đản,” cô ấy nói với một cái nhún vai. “Sophie từng kể cho tôi là cô ấy phân vân không biết anh ta ở đâu sau giờ làm việc. Chắc là anh ta ở cùng cô bồi bàn nào đấy ở một nhà hàng gần nhà máy hoặc cùng cô sinh viên tài chính mới tốt nghiệp đang thực tập ở SkyAero.”

Nhìn chăm chăm vào tách trà của mình, cô ấy đột nhiên dừng lại.

“Chuyện gì vậy?”

“Tôi nhớ cô ấy có nói gì đó về một mối quan hệ khác trước khi Aubrey sinh ra, nhưng cô ấy không nói cụ thể. Khi nghĩ kỹ lại, tôi không nhớ được điều gì để gợi nhớ đến ai cả. Chỉ là cảm giác thôi.”

“Là cảm giác à?”

“Phải, tôi nhớ cô ấy từng hỏi là tôi sẽ nghĩ gì nếu anh ta bỏ trốn cùng một cô bồi bàn.”

“Một cô bồi bàn,” tôi lặp lại.

“Phải,” cô ấy nói. “Chúng tôi gần như cười phá lên về chuyện đó. Tôi bảo cô ấy là anh ta sẽ không bao giờ chạy trốn với một ai đó thấp kém hơn anh ta. Tôi không có ý tỏ ra hợm hĩnh và tôi biết chắc là có rất nhiều cô bồi bàn xinh đẹp ngoài kia, nhưng thực sự, với Adam mà nói, điều đó sẽ là một bước lùi quá lớn.”

“Tôi biết chị nói đó chỉ là cảm giác,” tôi nói, “nhưng chị có nghĩ là gần đây Adam đang phản bội cô ấy không?”

Janna khẽ nhún vai. “Thật lòng mà nói, tôi không biết chắc. Chúng tôi nói về đủ thứ chuyện - hầu hết là về bạn trai tôi, công việc của chúng tôi, con gái cô ấy sau khi Aubrey ra đời - nhưng Adam chưa bao giờ là chủ đề được quan tâm. Anh ta ở đó, dĩ nhiên rồi, như một cái bóng mà cô ấy không bao giờ lay chuyển được.”

Tôi lưu lại lời của cô ấy và sắp xếp lại chúng. “Cô ấy có muốn từ bỏ cái bóng đó không?”

Janna nở một nụ cười yếu ớt. “Tôi nghĩ thế. Cô ấy bảo tôi rằng đôi khi anh ta còn là kẻ thích kiểm soát hơn cả bố cô ấy và nếu như cô từng nghe qua về ông Flynn - người mà tôi chưa gặp bao giờ - cô sẽ biết chuyện này nói lên rất nhiều điều.”

Tôi không muốn đào sâu về ông Flynn. Thay vào đó tôi nói, “Lúc này chị đã nói ‘vài chuyện quái đản’ khi nhắc đến Adam. Ý chị là sao?”

Cô ấy ngần ngại. “Tôi không biết. Những chuyện lập dị, tôi đoán vậy. Một lần khi Sophie và tôi đi mua sắm ở Bellevue, chúng tôi đã dùng xe của Adam. Khi chúng tôi để đồ vào cốp xe, có một loại búp bê tình dục ở trong đó.”

Tôi không rõ là cô ấy đang nói về cái gì.

“Loại búp bê gì cơ?”

Cô ấy làm một biểu cảm chán ghét. “Mấy con búp bê bơm hơi để cánh đàn ông làm trò ấy, tôi đoán vậy. Dẫu sao, cô ấy đã rất tức giận vì nó vẫn còn ở đó. Cô ấy nói là Adam bảo với cô ấy rằng đó là của một người bạn ở công ty. Trò đùa trong bữa tiệc độc thân hoặc cái gì đó kiểu kiểu thế.”

Tôi sắp xếp lại thông tin đó và đặt nó qua một bên trước khi tiếp tục.

“Janna, gần đây,” tôi nói, đào sâu vào đó, “Sophie thế nào? Hạnh phúc? Bồn chồn? Có cảm giác gì về điều đó không?”

“Tốt hơn. Đó là điều chắc chắn. Mọi thứ lắng xuống sau khi

Aubrey ra đời. Tôi nghĩ rằng việc có con là điều tốt cho cô ấy, cho cả hai. Họ vẫn cãi nhau nhưng luôn có cô con gái nhỏ để quay về. Sophie khá kín đáo, nhưng không phải là quá bí mật đến mức tôi không biết.”

“Vậy là họ đang hạnh phúc?” Tôi hỏi.

“Hạnh phúc đến mức có thể.”

“Tôi không rõ ý của chị là gì.”

Janna mời tách trà thứ hai, nhưng tôi từ chối.

“Cần rất nhiều thứ để cảm thấy hạnh phúc. Với một công việc đòi hỏi cao và một đứa con, đến cuối cùng thì còn lại bao nhiêu thời gian để mà hạnh phúc? Như tôi này... Tôi đang kiệt sức. Tôi không thể hình dung ra mình sẽ tàn tạ thế nào khi Sophie chào đời.”

Nhắc đến tên đứa con khiến giọng cô nghẹn lại.

“Tôi mới quyết định sau khi nghe tin.”

“Một cái tên mang nhiều ý nghĩa.”

“Sophie rất tuyệt vời.” Nước mắt lăn dài trên má Janna. “Tôi không biết liệu mình có quen được với chuyện coi cô ấy là quá khứ không. Điều này thật sai lầm. Cô nhất định phải bắt được kẻ đã giết cô ấy.”

“Chúng tôi đang tiến hành việc đó.”

Cô ấy ngần ngại một lúc. “Tôi không biết đó là ai, nhưng tôi chỉ không tưởng tượng nổi rằng đó là Adam. Tôi không hình dung nổi.”

“Tại sao lại vậy?”

Janna hít thở một hơi thật sâu. “Anh ta là một thằng tồi. Anh ta thật hết chịu nổi. Anh ta cũng phù phiếm nữa. Anh ta là toàn bộ những điều đó. Nhưng anh ta cũng biết là mình đã may mắn như thế nào khi có được một cô gái như Sophie. Cô ấy là điều tuyệt vời nhất từng xuất hiện trong đời anh ta. Và Aubrey thì sao? Con bé như một lớp kem phủ trên miếng bánh ngọt. Không có cuộc hôn nhân nào hoàn hảo và họ có những vấn đề của họ. Tôi mong cô hiểu rằng tôi yêu quý cô ấy như thế nào, bởi vì điều mà tôi muốn nói với cô có thể sẽ nghe không đúng lắm.”

Cô ấy nhìn chằm chằm vào tôi. Tôi thấy nước mắt cô ấy chực rơi.

“Chị nói đi,” tôi bảo cô ấy.

“Sophie và Adam xứng đáng với nhau. Họ thực sự như thế. Cô ấy khá kín đáo. Im lặng. Cô ấy cũng có mặt tối, bị trầm cảm và hầu như anh ta chẳng để tâm. Một sự xứng đôi tồi tệ để tồn tại, theo cách nghĩ của tôi.”

Trước khi lái xe trở lại Shelton, tôi kiểm tra tin nhắn. Có một tin nhắn từ Adam.

Giọng của anh rất nhẹ. Anh ấy không hề thì thầm, nhưng tôi có cảm giác là anh đang nói với âm lượng thấp nhất để không làm phiền tới ai. Có lẽ là cô con gái nhỏ của anh ấy?

“Anh nghe nói em đã nhận diện được kẻ tình nghi,” anh ấy nói. “Anh vẫn đang làm quen với mọi chuyện và tự hỏi là anh

nên làm gì bây giờ. Chỉ là anh muốn gọi điện và cảm ơn em vì mọi thứ. Em luôn là người đặc biệt với anh. Cả gia đình em đều rất đặc biệt với anh.”

Anh ấy đang nghĩ đến Kip. Không phải tôi. Tôi biết mà. Anh ấy đang nhớ đến những lần mà bố chúng tôi đưa Kip và anh ấy đi câu cá ở Vịnh Neah hằng năm từ thời trung học cho đến mùa hè Kip nhập ngũ. Tôi đã đi theo họ đôi lần khi lớn hơn. Nhưng đó thực sự là Màn trình diễn của Adam và Kip từ đầu đến cuối. Tôi chỉ đơn thuần là phần bổ sung, là một cô bé vụng về đã cảm nắng người bạn thân nhất của anh trai.

Vì lý do nào đó không thể gọi tên, tôi lắng nghe tin nhắn thoại đó thêm hai lần nữa trước khi xóa nó đi.

Văn phòng Pháp y Quận Kitsap nằm trên ngọn đồi phía trên khung cảnh được nhồi nhét từng hàng từng hàng xe hơi mới coóng, ngay cạnh đường Auto Center ở Bremerton. Tôi lái xe lên bãi đậu. Montrose phải chở mấy đứa con của mình tới ba nơi khác nhau trước khi tới, vì theo như ông ấy mô tả thì “tuần này thứ Ba là thứ Hai” và gia đình ông đang đảo lộn hết cả lên.

Tôi biết ơn sự đơn giản trong cuộc sống của tôi.

Phía bên trái bãi đậu xe, tôi thấy một vài lính hải quân mới nhập ngũ đang làm việc trên một cánh đồng gần khu phức hợp. Tôi luôn nghĩ về anh trai mình mỗi khi nhìn thấy những gương mặt trẻ tuổi đang phụng sự đất nước. Họ nhập ngũ vì nhiều lý

do khác nhau. Vài người là để chiến đấu. Vài người là để thoát khỏi tình cảnh tồi tệ ngay tại chính căn nhà của mình. Những người khác làm thế bởi vì việc đấu tranh cho một cái gì đó chính là lý do để họ tồn tại. Giống như Kip. Anh ấy là như vậy. Một chiến binh.

Tôi khựng lại khi nhận ra chiếc Buick màu nâu sẫm đang đậu trong khu vực dành cho khách.

Frank và Helen Flynn đang ở đây.

Tôi không rõ lý do tại sao họ lại tới. Adam đã nhận dạng Sophie rồi và họ không cần phải ép mình trải qua một trải nghiệm kiểu đó thêm một lần nữa.

Trợ lý pháp y, Celia Greene, gặp tôi sau khi nhân viên an ninh cho phép tôi vào trong tòa nhà. Cô ấy đang trong độ tuổi hai mươi, với mái tóc màu vàng ngắn cũn cùng thứ gì đó nhìn giống như hàng chục khuyên tai ở mỗi cái tai. Ngay bên dưới đường viền cổ áo của cô lộ ra một nửa phần trên của hình xăm thư pháp. Tôi không đoán ra hình xăm đó viết gì và tôi biết mình sẽ lại thắc mắc khi đi ngủ. Tôi là vậy đấy. Một người thích giải đố và không bỏ lỡ tập nào của chương trình Chiếc nón kỳ diệu, điều tôi không bao giờ thừa nhận với bất kỳ ai.

“Chúa tốt lành ời,” cô ấy than với tôi mà không buồn chào hỏi, “bố của nạn nhân thực sự là một lão hãm tài.”

Tôi cố không để lộ chút cảm xúc nào. “Có chuyện gì vậy?”

Cô ấy trợn mắt nhìn lên. “Lão ta khẳng khẳng muốn nhìn thấy cô ấy. Em đã bảo ông ta là thi thể đang được chuẩn bị để khám nghiệm và đã được nhận diện rồi. Ông ta có thể nhìn cô

ấy sau khi khám nghiệm, khi mà thi thể được gửi về nhà tang lễ.”

“Điều đó không thỏa mãn được ông ấy,” tôi nói, đã biết trước là gần như không gì có thể thỏa mãn được Frank Flynn. Ông ấy đã gửi cho tôi ít nhất bảy tin nhắn tính từ hôm thứ Bảy. Mỗi tin nhắn lại đưa ra một gợi ý sắc sảo - mà chẳng ai yêu cầu - để “giúp đỡ” công việc điều tra.

“Không,” cô nói. “Ông ta và vợ đang ở trong phòng quan sát để đợi ai đó vén màn lên.”

“Bác sĩ pháp y được phép để chuyện đó xảy ra không?” tôi hỏi.

“Chắc chắn rồi,” Celia nói.

Trong ký ức yêu thương. Tôi nghĩ hình xăm viết thế. Phần trên của các chữ cái chỉ ra chữ T, K, U, Y và T. Khoảng cách giữa các chữ có vẻ đúng. Tôi tự hỏi người được ghi nhớ trên ngực cô ấy là ai, nhưng tôi không hỏi.

“Cô bé đang ở với Deb trong phòng báo cáo,” cô ấy bổ sung.

Tôi choáng. “Họ mang con bé theo á?”

“Em hiểu mà. Đúng không? Ai lại mang một đứa trẻ ba tuổi đến nhà xác chứ?”

“Frank Flynn sẽ làm thế,” tôi nói. “Ông ta là người như thế.”

“Em có thể nhìn ra là bà Flynn không vui vì chuyện này một chút nào hết. Bà ấy gần như im lặng.”

Tôi muốn nói với Celia rằng đây là cách cư xử thường thấy của Helen, nhưng rồi lại thôi. Đi vào phòng quan sát, tôi thấy mẹ

của Sophie đang nắm chặt một hộp khăn giấy và Frank thì chằm chằm đứng trước cửa sổ quan sát như thể ông ấy không muốn bỏ lỡ một trận đấu bóng bầu dục trên ti vi.

Ông ấy trừng mắt nhìn tôi. “Chúa ơi,” ông ấy nói. “Tôi đã nghĩ là cô sẽ không bao giờ tới đây.”

Tôi kỳ thực đã đến sớm mười phút, nhưng tôi không nhắc tới điều đó.

“Giờ tôi đang ở đây rồi,” tôi đáp.

Tôi nghe thấy tiếng khăn giấy được kéo ra từ hộp. Helen đang khóc nức nở.

Tôi đặt bàn tay mình lên vai bà. “Bà không cần phải ở đây đâu, bà Flynn.”

Bà ấy gật đầu với tôi và nhìn về phía chồng.

“Bà ấy muốn ở đây,” ông ấy nói. “Đây là đứa con duy nhất của chúng tôi. Chúng tôi muốn giành công lý cho Sophie và sẽ tham gia vào mọi việc có thể.”

“Tôi xin lỗi,” bà ấy nói, đúng hơn là chỉ mấp máy môi.

Frank phóng ra một cái nhìn đầy uy lực đến nỗi Helen ngay lập tức nhìn đi chỗ khác như thể bà ấy vừa bị đánh vào mặt.

“Tất cả chúng ta đều muốn có công lý,” tôi nói. “Đó là lý do tôi ở đây. Đó là lý do tôi sẽ chiến đấu vì Sophie cho đến khi bắt được kẻ phải chịu trách nhiệm cho cái chết của cô ấy. Có thực sự cần phải tranh cãi về một vấn đề mà rõ ràng là chúng ta đồng quan điểm không?”

Frank khóa chặt sự chú ý trên người vợ mình trong vài giây

trước khi quay lại đối mặt với tôi.

“Cô nói ra được những điều đúng đắn,” ông ấy nói, “nhưng tôi đã tìm hiểu về cô. Thành tích của cô không tốt lắm, cô biết mà.”

“Frank!” Helen nói. “Làm ơn đi.”

Ông ấy đang đề cập tới vụ án một phụ nữ trẻ bị thắt cổ và giết hại được tìm thấy ở hồ Mason. Chúng tôi nghĩ bạn trai của cô chính là người đứng đằng sau cái chết, nhưng không thể xây dựng được chứng cứ đủ mạnh để buộc tội anh ta.

Frank lắc đầu bằng sự khinh bỉ cường điệu. “Tôi tự hỏi gia đình của Cathy Rinehart đang cảm thấy thế nào vào lúc này.”

Tôi biết ông ấy muốn làm gì, nhưng tôi từ chối bị cắn câu. Tôi tự hỏi hẳn là loại người như thế nào lại sử dụng nỗi đau của người khác để khiến ai đó cảm thấy tội tệ.

“Tan nát cõi lòng,” tôi nói.

Ông ấy không hề nao núng. Frank không phải là kiểu người dễ nao núng. Ông ấy đối mặt trực diện với mọi thứ như thể một chiếc xe tải đang chạy mà không có phanh.

“Tức giận nữa,” ông ấy quật lại, trước khi thả một quả bom nhỏ. “Tôi đã gọi điện cho bố của Cathy Rinehart và ông ấy tuôn ra một tràng giận dữ.”

Tôi hiểu điều đó. Tôi hiểu. Nỗi đau là động lực mạnh mẽ. Tôi cố gắng hết sức để tránh đối đầu với người đàn ông đang ở ngay trước mặt mình. Ông ấy có toàn quyền để giận dữ với thế giới này. Tuy nhiên, ông ấy không có quyền cố tình gây dựng một

câu lạc bộ với thành viên là cha mẹ của các nạn nhân mà những kẻ giết người đã lẩn tránh được công lý. Tôi quyết tâm bắt được hung thủ sát hại Cathy. Tôi quyết tâm bắt được hung thủ trong vụ Sophie.

“Bà Flynn, bà có chắc là mình muốn nhìn thấy Sophie lúc này không?” tôi hỏi, tôi biết rằng mình cần phải thật nhẹ nhàng vào lúc này. “Bà không bắt buộc phải làm thế.”

Frank trả lời hộ vợ, đúng như tôi nghĩ rằng ông ấy luôn làm vậy. “Bà ấy muốn thế,” ông ấy nói.

Nhưng tôi không quan tâm. Bất kể là chuyện gì đang xảy ra giữa họ - và tôi biết khá rõ rằng đó là chuyện gì - tôi không phải một phần trong đó. Helen là một con người. Bà ấy không phải món đồ.

“Tôi đang hỏi bà ấy,” tôi nói.

Frank giận xì khói. Mặt ông ấy trông như một cái đèn đỏ giao thông to tướng.

Helen nhìn có vẻ bối rối, tôi nhận ra đây là một trong những trạng thái thường xuyên nhất của bà ấy. Hiển nhiên là bà ấy không quen với việc chứng kiến ai đó lơ đi ý kiến của chồng mình. “Không,” bà nói một cách yếu ớt, trước khi bắt gặp cái nhìn chăm chăm của ông ấy. “Ý tôi là không, tôi chắc chắn mình muốn nhìn thấy con bé.”

“Được rồi, bây giờ,” tôi nói, “sau khi bà nhìn thấy cô ấy, chúng tôi sẽ đóng rèm cửa lại. Sau khi hai người ra ngoài, tôi sẽ quan sát trong lúc bác sĩ pháp y tiến hành khám nghiệm kỹ lưỡng để xác định nguyên nhân gây ra cái chết của cô ấy và để

thu thập mọi bằng chứng có trên cơ thể cô ấy.”

Frank ra hiệu cho Helen đến đứng cạnh trong lúc đang đứng đối diện với cửa sổ.

Tôi nhấn nút và rèm cửa ở phía bên kia cửa kính được kéo lên.

“Chó chết,” Frank nói gần như ngay lập tức khi nhìn thấy Sophie nằm trên xe đẩy bệnh nhân bằng thép, được che hờ bằng một tấm vải. “Thằng chó chết. Nó thực sự đã giết con gái nhỏ của tôi. Thằng khốn đấy!”

Helen không nói gì. Bà ấy đứng lặng ở đó như tượng trong khi chồng bà thì quát tháo. Bàn tay bà đã biến thành càng cua và tờ khăn giấy trong tay bà bị vò lại thành một hình cầu gần như hoàn hảo.

Tôi hỏi một câu đã biết trước câu trả lời - câu hỏi mà Adam đã trả lời ở hiện trường vụ án.

“Đây có phải là Sophie không?”

Frank xoay phắt lại. “Chó chết,” ông ấy nói. “Đồ ngu! Dĩ nhiên là nó rồi!”

“Frank, làm ơn mà,” Helen cuối cùng cũng lẩm bẩm. Lời nói của bà ngay lập tức bị hút vào cái mồm há to của ông ấy, cùng toàn bộ không khí trong căn phòng đau buồn nhất từng được xây dựng lên. Một ý nghĩ vụt qua trong đầu tôi rằng người trang trí nội thất và nhà thầu đã bắt tay nhau để khiến không gian này trầm tĩnh nhất có thể. Một bảng màu êm dịu với các tông màu xanh dương và xám nhạt khác nhau trên nền trắng nhẹ nhàng. Một bức tranh trừu tượng hình những đám mây được

treo trên ghế sofa mà tôi hình dung là do hàng trăm tỉ giọt nước mắt tạo thành.

Frank phớt lờ vợ mình và chĩa thẳng một ngón tay về phía tôi. “Lũ khốn các người phải bắt giam Adam Warner vì chuyện này! Thằng đó là kẻ sát nhân! Bọn tôi biết điều đó. Các người biết điều đó! Giờ thì bắt đầu đi, bằng không tôi thề là sẽ khiến các người phải hối hận vì đã không làm thế!”

Tôi tiếp nhận lời đe dọa của ông ấy. Có lẽ tôi đã phản ứng lại nếu như không chắc chắn về kỹ năng của mình với tư cách là một nhân viên điều tra và nếu như tôi bị mất đi lòng trắc ẩn với người cha của một phụ nữ bị giết hại đang nằm trên xe đẩy.

Thay vào đó, tôi ấn nút và rèm cửa sổ hạ xuống. Tôi mở cửa và ra hiệu cho ông bà Flynn rằng họ nên ra ngoài.

“Aubrey ở hướng này,” tôi nói.

Helen không nhìn tôi. Bà ấy bước qua, đầu cúi xuống. Tôi cảm nhận được hơi nóng từ cái đầu như đèn đỏ giao thông của Frank khi ông ấy đi qua.

“Cô tốt hơn hết là nên thông báo đầy đủ thông tin cho chúng tôi,” ông ta nói một cách dữ tợn.

“Tôi sẽ nói cho ông bà biết mọi thứ mà tôi có thể nói,” tôi trả lời. “Nhưng tôi cần làm rõ điều này - làm rõ mọi chuyện giống như cách mà ông bà đã làm này giờ thôi - sẽ có những chuyện mà tôi không được phép tiết lộ, bởi vì tôi muốn kẻ sát nhân gây ra chuyện này phải bị kết án và cách ly khỏi xã hội trong một thời gian dài.”

“Ý cô là cô sẽ không cho chúng tôi biết sự thật hả?” Frank

hỏi. “Chuyện này thật tốt quá.”

“Tôi cũng muốn những điều như ông muốn,” tôi nói.

Ông ấy uốn cái cơ thể phồng phênh của mình lên. “Vậy thì hãy bắt thằng con rể của tôi và kết thúc tất cả chuyện này đi.”

“Chúng tôi không biết chuyện gì đã xảy ra, thưa ông Flynn,” tôi nói. “Nhưng chúng ta sẽ sớm biết thôi.”

Tôi không bảo với ông ta rằng tôi biết chắc chắn Adam Warner không làm chuyện đó. Không phải vì chứng cứ - điều mà nhân chứng nói rằng ông ấy nhìn thấy - hoàn toàn không hề chĩa về phía anh. Mà đó là vì tôi biết anh ấy. Tôi hiểu tính cách của anh ấy. Anh ấy không phải là người sẽ làm tổn thương người khác. Anh ấy tốt bụng. Sau tất cả, anh ấy đã cứu *tôi*.

Tôi quan sát khi họ đón Aubrey. Cô bé miễn cưỡng đặt chú gấu nhồi bông mà Celia đã đưa cho mình xuống - một công cụ mà các nhân viên ở văn phòng pháp y sử dụng để làm trấn tĩnh và đánh lạc hướng trẻ em ngay tại chỗ. Frank nói rằng món đồ chơi đầy lông đó thật bẩn thỉu và con bé nên vứt nó đi. Aubrey nhìn giống mẹ hơn là bố và tôi tự hỏi là điều đó sẽ tác động ra sao đến ông bà Flynn và Adam sau này. Tôi tự hỏi liệu họ có nghĩ đến Sophie khi nhìn Aubrey trong suốt quá trình con bé trưởng thành hay không. Tôi tự hỏi rằng có khi nào họ nghe thấy tiếng cười của Aubrey và nghĩ đến người phụ nữ được phát hiện trong đám lau sậy tại Octopus Hole hay không. Tôi tự hỏi liệu Aubrey có tồn tại một cách độc lập không, hay họ sẽ biến cô bé thành lời gợi nhớ khôn nguôi về một điều đã ra đi mãi mãi.

Tamara Collier đã làm bác sĩ pháp y ở quận Kitsap được sáu tháng, thay thế cho một bác sĩ pháp y lâu năm và đáng kính đã rời bỏ nơi đây để đến vùng đất Makah tại bán đảo Olympic. Quận của chúng tôi chỉ mới gửi cho bác sĩ Collier vài vụ - hai vụ tử vong liên quan đến tai nạn xe hơi, một vụ cháy nhà và vụ mà Frank Flynn đã đập vào mặt tôi như thể đập một cái bánh kem ôi thiu: Cathy Rinehart.

Chúng tôi chào hỏi và khi dẫn tôi vào bên trong phòng khám nghiệm, cô cho tôi biết là đã xác định được nguyên nhân cái chết.

“Chấn thương do bị tấn công đằng sau đầu,” cô nói, nhìn về phía tôi qua cặp kính thuốc. “Ai đó đánh cô gái rất mạnh. Dùng toàn lực như đánh quả bóng chày.”

Tôi không thích phép so sánh này. Tôi chưa bao giờ thực sự mê thể thao.

“Em hiểu,” tôi đáp trong lúc cô ấy xoay đèn chiếu sáng vào đầu Sophie. Tóc cô ấy đã che khuất nó ở hiện trường vụ án, nhưng dấu vết vẫn ở đấy, vết bầm tím cùng vết thương dài và sâu phía sau đầu.

Bác sĩ Collier quá thấp, đến mức cô phải giẫm lên bệ đỡ để thực hiện quá trình khám nghiệm. Cô ấy mặc chiếc áo xanh bác sĩ thùng thình được viền lại bằng băng keo. Tôi có hai suy nghĩ vào lúc này. Cô ấy rất tháo vát và quận Kitsap quá ki bo đến mức

không cấp cho cô một cỡ áo vừa vặn.

“Có phải quanh cổ cũng là vết bầm không?” tôi hỏi.

“Quan sát tốt đấy. Nó khá mờ, nhưng đúng là thế. Có vẻ cái tên khốn gây ra chuyện này cũng đã bóp cổ cô gái. Chị không nghĩ đó là lý do giết chết cô ấy. Chị phải mổ ra để tìm hiểu thêm.” Cô ấy liếc sang phía cái cửa. Tôi không định nán lại để xem cái này đâu.

“Thế còn tấn công tình dục thì sao?” tôi hỏi. “Tại hiện trường, bọn em nghĩ là có một vài dấu hiệu.”

Cô ấy nhìn tôi. “Thế giờ em có thấy không?” cô ấy hỏi, với một tông giọng làm thay đổi toàn bộ không khí của cả căn phòng. Cô ấy nhỏ bé, nhưng niềm tin vào công việc của cô lại rất to lớn.

“Em không phải là nhân viên pháp y,” tôi nhanh chóng nói. Tôi đã có đủ xung đột cho một ngày rồi. “Chỉ tự hỏi là chị nghĩ sao thôi.”

Cô ấy liếc nhìn qua gọng kính thuốc. “Chị chắc cũng sẽ nói thế. Chị sẽ lấy mẫu từng phần một, theo từng phương pháp một và xem xem phòng xét nghiệm sẽ nói cho chúng ta điều gì. Nhưng, đúng, chị nghĩ là em và đội thực địa hiện trường đã nghĩ đúng.” Cô ấy ngừng nói và nhìn lại thi thể trước mặt mình, ánh đèn mờ mờ chiếu lên vùng da thiếu sức sống của Sophie.

“Em không dám kỳ vọng là sẽ có nhiều dấu vết để chị tìm thấy,” tôi nói.

“Sẽ có ích hơn nếu mấy người bọc tay cô gái lại.”

“Cô ấy được kéo ra từ Hood Canal,” tôi đáp. “Em đã không nghĩ chuyện đó là cần thiết.”

Vị bác sĩ pháp y ngược lên. “Meg Fleiss được kéo lên trong tình trạng hoàn toàn khỏa thân ở sông Mississippi, như một cái phao dập dềnh. Phòng khám nghiệm ở Biloxi tìm thấy sợi vải quần áo trong mấy cái khuyên ngực và trùng khớp với kẻ tình nghi. Cô ấy đã ở dưới nước trong bảy ngày.”

Tôi không thực sự nhận ra vấn đề liên quan ở đây. Sophie không có bất kỳ chiếc khuyên nào để có thể móc lấy sợi vải.

“DNA?” Tôi hỏi. “Dưới các ngón tay cô ấy chẳng?”

Bác sĩ Collier đưa ánh mắt trở lại thi thể của Sophie. “Không. Chẳng có gì cả. Nhưng lần tới, bọc bàn tay lại. Hãy luôn bọc chúng lại.”

Tôi đứng đó trong khi cô ấy lấy những chiếc tấm bông dài và cho chúng chạy dọc bên trong miệng của Sophie, âm đạo và hậu môn của cô ấy. Cô ấy quệt tấm bông hai lần cho mỗi vùng cơ thể và đặt những chiếc tấm bông vào trong các ống riêng biệt, niêm phong chúng và rồi ghi chú nội dung cùng mã số vụ án.

Trong lúc quan sát bác sĩ pháp y làm việc, tôi biết rằng đây đã có thể là số phận của mình nếu hồi đó Adam không tìm thấy tôi. Tôi không biết khi nào thì kẻ tấn công sẽ quay lại hoặc tại sao hắn lại vứt bỏ tôi ở đó. Tại sao tôi lại rất nghe lời hắn. Tôi ghét nghĩ đến kết cục có thể đã xảy ra khi đó. Tôi có thể đã nằm trên bàn, dòng nước trộn lẫn máu đỏ chảy xuống ống dẫn nước, não của tôi bị lấy ra và cân, các nội tạng được ghi vào danh mục và rồi được trả lại chỗ cũ một cách tùy ý trong các khoang của cơ

thể. Tôi có thể đã giống như Sophie Warner.

“Phòng xét nghiệm đang hoạt động ở đằng sau,” cô ấy nói, tăng tốc cái cửa của mình: tín hiệu để tôi rời đi.

“Được rồi,” tôi nói, kéo bản thân quay về thực tại. “Cảm ơn bác sĩ.”

Ngay lúc này, nguồn sức mạnh từ đâu đó thôi thúc tôi hét lên và nguyên rửa Albert Hodge và những điều hấn đã làm với tôi. Tôi không bao giờ, chưa bao giờ nghĩ về hấn ta. Tôi đã cố sức xua đuổi cái ngày ấy ra khỏi đầu, giống như nó là một sai sót trong vở kịch ở trường mà tôi không bao giờ muốn nhớ lại. Sophie, trên cái bàn đó, đã đưa tất cả trở lại. Nhìn thấy Adam Warner cũng khiến những ký ức tưởng đã ngủ yên quay trở về.

“Cô ổn chứ?” vị bác sĩ pháp y hỏi, tắt cái cửa của mình đi.

“Em chỉ cảm thấy hơi mệt thôi,” tôi lảng tránh.

Cô ấy nở một nụ cười cảm thông. Tôi biết cô ấy đang cố tỏ ra ân cần. “Chị hiểu. Phải có gan to để làm việc này. Bố chị nói gan chị làm bằng gang. Lớn lên trên một nông trại ở Ellensburg. Mổ thịt bò Angus...”

Cô ấy còn đang nói dở thì tôi lao phắt từ phòng khám nghiệm tử thi xuống nhà vệ sinh dưới sảnh. Tôi xả nước và vỗ nước lên mặt. Điều này giúp ích một chút, nhưng chỉ một chút. Celia, trợ lý của bác sĩ pháp y, xuất hiện từ trong một buồng vệ sinh.

“Chúa ơi,” cô ấy nói, “lão đó đúng là một tay dở hơi. Chị đừng để tâm mấy chuyện đó.”

“Ừ,” tôi nói, không cho cô ấy biết rằng dù Frank Flynn có tội tệ đến mấy cũng không phải nguồn cơn gây ra phản ứng của tôi.

Tôi không muốn cô ấy biết tôi đang thực sự nghĩ gì hoặc cảm nhận như thế nào. Khi mang trong mình một tâm sự và không bao giờ nói ra chuyện đó, bạn cũng sẽ không bao giờ để lộ nó ra trước mặt người lạ, thậm chí còn không biết làm thế nào để diễn đạt suy nghĩ của mình. Bạn sợ rằng lời nói của mình có thể sẽ khiến mọi thứ trở nên tồi tệ hơn.

Như thế mọi chuyện còn có khả năng tệ hơn được nữa vậy.

“Chị nhận được tin nhắn từ cộng sự,” tôi nói dối. “Cần phải quay về Shelton. Em giúp chị nói với bác sĩ Collier rằng chị muốn là người đầu tiên biết các kết quả xét nghiệm, được không?”

“Chắc chắn rồi, thưa thám tử,” Celia nói. “Đừng lo. Chị sẽ bắt được hân thôi. Em tin là thế. Em tin chị.”

Tôi biết là cô ấy có ý tốt, nhưng sự tử tế của cô ấy chỉ khiến tôi cảm thấy thảm hại hơn mà thôi.

Khi kiểm tra điện thoại trên ô tô, tôi thấy hai tin nhắn.

Tin đầu tiên là của Linda London, phóng viên từ KOMO. Bà ấy là kiểu người đi thẳng vào vấn đề.

“Cô cần lên sóng và nói về cái chết của Sophie Warner. Tôi đang có rất nhiều mảnh ghép của câu chuyện, nhưng khán giả cần thông tin từ một nguồn chính thức. Tôi đã cử một đội tới chỗ của cô rồi.”

Tôi không gọi lại cho bà ấy.

Tin nhắn thứ hai là từ Teresa Dibley, người phụ nữ đang ở trọ cùng hai đứa cháu của mình tại căn nhà gỗ nhỏ bên cạnh Hoa Tử Đằng.

“Có lẽ chẳng phải là chuyện gì to tát đâu,” bà ấy nói, “nhưng tôi mong được nói chuyện nếu cô có thời gian. Máy đứa nhỏ và tôi sẽ vẫn ở đây đến bốn giờ ngày hôm nay. Rút bớt một ngày trong kỳ nghỉ đau thương này, ít nhất là thế.”

Tôi gọi điện lại cho Teresa.

“Tôi đã nghĩ tới chuyện về nhà,” Teresa Dibley bắt đầu, “nhưng tôi đã thanh toán trước và sẽ không được hoàn tiền.” Chúng tôi quay lại sân nhà trước của Hoa Cúc, ngắm nhìn Clark và Destiny chèo thuyền trên mặt nước long lanh như thủy tinh của vùng bờ biển được rào chắn bảo vệ.

“Chuyện xảy ra ở đây,” bà ấy nói thêm, giọng rất nhẹ, “gần như là quá sức chịu đựng.”

“Tôi hiểu,” tôi chia sẻ.

“Hai đứa trẻ ấy sống không hề dễ dàng,” bà tiếp tục, nhìn về những đứa cháu của mình. “Nhiều chuyện phức tạp. Chúng là những đứa trẻ ngoan, nhưng tôi không biết mình có kịp nuôi chúng lớn không. Tôi ước mình trẻ lại hai mươi tuổi.”

“Bà đang làm rất tốt,” tôi bảo bà. “Các cháu của bà trông rất hạnh phúc.”

Bà ấy mỉm cười, nhìn về phía bọn trẻ và mời tôi trà đá. Bên

ngoài thêm nhà được lát gỗ tuyết tùng, trời khá nóng dù làn gió mát lạnh từ mặt nước vẫn thổi tới, vì vậy tôi vui vẻ đồng ý.

“Có một vài điều khiến tôi thấy không yên,” Teresa nói, đưa cho tôi chiếc cốc. “Tôi đã đọc tin tức về vụ này. Và chà, tôi không muốn can thiệp vào những gì cảnh sát đang làm. Đó không phải là tính cách của tôi.”

“Không,” tôi nói. “Chuyện này tốt mà. Tôi muốn được nghe những suy nghĩ của bà.”

Teresa đặt chiếc cốc của mình xuống. “Khi cậu Warner quay về sau khi, cô biết đấy, đi tìm cô Warner.”

Bà ấy bối rối. Tôi nhìn thấy điều ấy trong mắt bà.

“Vâng,” tôi nói. “Tôi biết chuyện này rất khó khăn.”

Bà ấy trông hơi xấu hổ, tôi vốn không định khiến bà cảm thấy như vậy.

“Xin lỗi,” bà nói, nén lại nỗi buồn vì những điều đã xảy ra. “Dẫu sao thì, cậu ấy đã sụp đổ hoàn toàn. Khó khăn lắm mới di chuyển được từ xe ô tô đến căn nhà gỗ. Tôi chưa từng thấy ai bị cuốn vào nỗi đau kiểu đó. Dù tôi đã chứng kiến nhiều chuyện rồi. Với con trai tôi. Cả con dâu tôi nữa.”

Đúng lúc đó, Clark từ trên thuyền vẫy tay với bà.

Teresa ngay lập tức nhảy dựng lên. “Destiny! Để nguyên cái áo phao đó trên người cháu, bằng không cháu không bao giờ được đặt chân lên thuyền lần nào nữa đâu.”

Teresa nhìn tôi và lắc đầu. “Đứa trẻ đó sẽ khiến tôi sớm xuống mồ mất thôi.”

Tôi cười. “Những đứa trẻ thử thách sức chịu đựng của ta thường sẽ làm được những chuyện tuyệt vời nhất. Tôi vẫn luôn nghĩ vậy.”

“Cô sẽ cảm thấy khác khi có một đứa con,” bà ấy nói.

“Tôi mong sẽ được như vậy một ngày nào đó.”

Chúng tôi uống trà và Teresa đề cập tới điều mà bà ấy muốn nói khi gọi điện thoại cho tôi.

“Chiều Chủ Nhật, tôi đề nghị dọn dẹp căn nhà gỗ để giúp cậu Warner có thể rời đi luôn. Cô biết đấy, không ai muốn mất chi phí dọn dẹp nếu như tránh được nó, đúng không? Đây là điều tối thiểu tôi có thể làm, xét trên những chuyện mà cậu ấy đã trải qua.”

Tôi cảm thấy nhịp tim của mình tăng lên, tôi cũng từng kiểm tra căn nhà đó. “Bà đã tìm thấy thứ gì đó?” tôi dò hỏi.

“Ồ, không,” bà ấy đáp. “Không hẳn. Nhưng tôi để ý thấy vài điều có vẻ mâu thuẫn với những gì bản tin nói. Họ nói là vào thứ Sáu, đêm trước khi cô ấy bị giết, nhà Warner đã ăn tối trong căn nhà gỗ. Bánh mì kẹp hoặc thịt bò bít tết. Tôi không chắc chắn là họ đã ăn gì.”

“Và sáng thứ Bảy họ đã ăn bánh quế,” tôi nói.

“Đúng,” Teresa trả lời. “Tôi cũng thấy điều đó. Có hai cái đĩa trong bồn rửa bát và một cái bát dùng để trộn bột. Máy rửa bát trống không. Không còn chiếc đĩa, cốc hay bất cứ thứ gì khác.”

“Có thể họ đã dùng máy rửa bát ngay tối hôm đó,” tôi gợi ý.

“Phải. Tôi đã nghĩ tới chuyện đó. Khi dọn dẹp tủ lạnh, tôi

thấy ba cái bánh mì kẹp mua ở cửa hàng. Hai cái là thịt bò nướng và cái còn lại đã bị ăn một nửa là bơ lạc và mứt.”

Tôi suy ngẫm lời nói của bà. “Và hai miếng thịt bít tết nữa đúng không?” tôi hỏi.

Bà ấy gật đầu với tôi. “Phải. Cả hai miếng đều còn ở đó. Chuyện đó khiến tôi băn khoăn khi đọc tin tức. Nó có vẻ không nhất quán.”

Bà ấy nói đúng. Chúng không hề nhất quán.

“Mấy cái bánh mì kẹp là từ IGA ở Hoodspoint,” bà ấy tiếp tục. “Tôi nghĩ khả năng là mấy miếng bít tết cũng mua từ đó.”

Tôi hỏi xem còn điều gì có vẻ bất thường nữa không.

“Tôi biết là cô Warner đang uống rượu vang lúc bị bắt đi. Chai rượu đang ở trong tủ lạnh. Nó là rượu vang trắng, loại nắp vặn. Tôi đã sử dụng nó tối qua để hấp mấy món mà tôi và bọn trẻ đào được trên bãi biển.”

“Rác vẫn còn ở trong căn nhà chứ?” tôi hỏi, hy vọng sửa chữa được một sai sót trong quá trình điều tra mà đến giờ tôi mới nhận ra. Cái ý nghĩ có sai sót xảy ra khiến bụng tôi quặn lại. Teresa Dibley nhìn ra biểu cảm của tôi thay đổi từ hứng thú sang lo lắng, nhưng bà ấy không nhận xét gì và tôi thấy cảm kích vì điều đó. Tôi cũng bắt đầu đổ mồ hôi.

Bà ấy lắc đầu và đặt chiếc cốc đã uống cạn xuống và ra hiệu rằng Clark đã đưa em gái ra quá xa bờ.

“Một chuyện nữa,” bà ấy nói và liền đứng dậy. “Mấy cái thùng rác bên dưới bồn rửa ở nhà bếp đều trống trơn. Túi rác

trong thùng cũng bị vứt mất rồi. Tôi nghĩ chuyện đó khá kỳ lạ. Tại sao lại mang rác đi nếu như bạn định sẽ để đồ ăn lại?”

Montrose và tôi vừa ăn trưa vừa chơi lô tô với danh sách tội phạm, báo cáo về tội phạm được ân xá và ghi chú về những liên lạc gần đây với người dân địa phương khi cố gắng tìm xem liệu ai có khả năng bắt cóc và tấn công tình dục Sophie Warner. Có bốn người sinh sống gần đây có phạm tội liên quan đến hiếp dâm. Hai trong số đó có sử dụng vũ khí. Chỉ có một người từng giam cầm một phụ nữ.

Theo như báo cáo, Jim Coyle, bốn mươi chín tuổi, sống chỉ cách các căn nhà gỗ ở Lilliwaup ba ki-lô-mét. Hắn làm tài xế xe tải cho một công ty vận tải nhỏ có trụ sở bên ngoài Port Townsend ở quận lân cận Jefferson. Hắn bị bắt giữ vì tội bắt cóc khi mới hai mươi tuổi và bị kết án bảy năm tù. Sự việc này liên quan đến người bạn gái lâu năm mới chia tay hắn. Hắn muốn có thêm một cơ hội nữa, nhưng cô gái từ chối. Hắn dùng súng khống chế cô ấy hơn bốn giờ đồng hồ trước khi thả cô ấy ra. Hắn khai rằng việc quan hệ tình dục của họ ngày hôm trước là tự nguyện, nhưng người phụ nữ trẻ thì khẳng định nói điều ngược lại.

Ít nhất thì ban đầu là thế.

Coyle đã nhận tội và bị giam trong tù. Tuy nhiên, hai năm sau khi hắn mãn hạn tù, nạn nhân của hắn xuất hiện trên truyền hình và nói cho cả thế giới biết rằng cô ấy rất xin lỗi. Cô

ấy đã thức tỉnh và muốn sửa chữa lỗi lầm.

“Anh ấy không hề làm tổn thương tôi,” cô ấy nói với một bác sĩ tâm lý hỏi đầu và múp míp trên sóng truyền hình. “Đó một phần cũng là lỗi của tôi.”

Vô tội hay không, chúng tôi vẫn quyết định sẽ đến gặp hẳn ta một chuyến.

Một giờ sau, chúng tôi lái xe qua con đường dẫn tới mấy căn nhà gỗ và có mặt tại địa chỉ của Coyle. Montrose có cặp mắt tinh tường hơn tôi. Ông ấy thấy lối vào căn nhà của Coyle ngay lập tức. Nó khá hẹp - rất hẹp, tôi nghĩ thế, cho một ngôi nhà chung tường - và bị che khuất dưới tán lá của hàng cây phong lá rộng và cây độc cần.

“Mấy kẻ dị hợm hay sống ở đây,” ông ấy nhận xét và đỗ xe lại.

“Và ông làm được tất cả việc này mà không cần đến GPS,” tôi nói.

Ông nhún vai. “GPS chỉ dành cho đám kém cỏi.”

Một người đàn ông mặc quần bò xanh bị vấy sơn và áo ba lỗ xuất hiện từ một căn nhà di động một buồng ở đầu lối đi dài và tàn tạ dành cho xe ô tô. Một chùm lông ngực màu trắng thò ra từ cổ áo. Chúng dài đến nỗi tôi nghĩ có khi còn bện chúng lại được.

Khi chúng tôi đỗ xe, Jim Coyle đã ở ngay bên cạnh ghế lái tài xế, nhìn chúng tôi bằng ánh mắt không hề thân thiện. “Nhìn thấy biển báo ‘Cấm Xâm Phạm’ không?” Gương mặt hằn hung đỏ dưới ánh Mặt Trời. Đôi mắt hằn nâu đến mức khó mà phân

biệt được đồng tử và con người. Hắn không hề cười. Kỳ thực, trông có vẻ như hắn chẳng bao giờ cười. Gương mặt hắn không hề in hằn đường nét nào của nụ cười.

Montrose mở cửa xe khiến Coyle phải bước lùi lại và tôi ra đứng cùng ông ấy bên ngoài chiếc xe. Trong khi Montrose giới thiệu, có thể thấy ngay lập tức là Coyle đã quen với chuyện có những người không mời mà đến như chúng tôi.

“Tôi biết tại sao mấy người lại ở đây,” anh ta nói.

“Thật sao?” Montrose hỏi.

Coyle khoanh tay trước ngực, đẩy nhúm lông của hắn đến gần cằm. “Tôi phạm tội cách đây rất lâu rồi,” hắn nói. “Tôi yêu sai người và cô ta giăng bẫy tôi.”

“Anh đã không chế cô ấy bằng súng,” tôi nói.

“Tôi đã nhận tội cho chuyện đó. Đúng, dĩ nhiên tôi có làm. Nhưng cô ta là kẻ dối trá và đã phải xin tha thứ sau đó. Gọi điện cho tôi. Làm phiền tôi. Nói là cô ta xin lỗi. Tôi có thể làm được gì với điều đó chứ? Thậm chí chẳng nói gì hết. Tội danh vẫn còn ở đó. Tôi vẫn là một thằng hiếp dâm khốn kiếp và đó là lý do mà mấy người đang ở đây. Khốn kiếp.”

Một chú chó Pomeranian kêu ăng ẳng, một trong những giống chó mà tôi không thích nhất, chạy như bay từ trên nhà di động xuống và Jim nhắc bóng nó lên.

“Hôm qua anh ở đâu?” tôi hỏi.

“Tôi lái một đồng hàng xuống Longview. Quay trở lại đây vào sáng nay.”

Montrose nhìn quanh. “Xe của anh đâu?”

Coyle chuyển con chó của mình lên vai trái. “Trong bãi đậu xe ở Chehalis. Nó hơi bị bó phanh.”

“Bó phanh thì đương nhiên là chuyện chẳng ai thích cả,” Montrose nói.

Tôi liếc ánh mắt đầy ẩn ý của mình sang phía người cộng sự. Ông ấy luôn hứa là sẽ kiểm chế sự chán ghét bộc phát trước các đối tượng tình nghi có tiền án, nhưng có vẻ ông không bao giờ làm được điều đó. Khi nhìn ra đằng sau Coyle, tôi thấy chiếc xe bán tải của hắn. Nó màu đỏ. Trên bộ cản sau của chiếc xe, tôi có thể nhìn ra ở mép có màu xanh của cây sậy.

Nếu được lấy mẫu xét nghiệm tử tế, tôi có thể tìm ra xem nó có cùng loại với giống cây mọc ở bờ Octopus Hole, nơi mà thi thể của Sophie được tìm thấy hay không.

“Tôi không có nghĩa vụ phải nói thêm với hai người. Tôi không có luật sư, nhưng tôi đoán là sẽ tìm được một người thôi. Giờ thì các người xong việc ở đây rồi.”

“Đi thôi,” tôi nói với Montrose.

Người đàn ông không có nụ cười ấy quay người và bước về phía ngôi nhà di động. Montrose cùng tôi quay trở lại xe.

“Cô đang ủ mưu gì vậy?” ông ấy hỏi tôi.

“Chúng ta cần quay lại đây,” tôi nói với ông. “Nhưng cần một lệnh khám xét.”

“Cô lúc này có nhìn gì đó đằng sau hắn ta. Ít nhất cô đã thấy thứ gì đó khả nghi, phải không?”

“Một chiếc xe Ford,” tôi nói. “Nó khớp với vài thông tin mà tôi từng thấy trên Facebook.”

Montrose nhìn sang tôi và lắc đầu. Tôi biết kiểu nhìn ấy. Chúa ơi, tôi biết rõ nó hơn bất cứ thứ gì. Tôi đợi. Ba. Hai. Một. Và nó tới.

“Facebook’?” Ông ấy hỏi. “Thiệt hả? Giờ chúng ta đang phải dùng cái đồng tào lao sống ảo để làm công cụ điều tra hả? Có chuyện quái gở gì xảy ra với thế hệ của cô vậy?”

“Không có gì là chúng tôi không xử lý được miễn là thế hệ của ông nghỉ đi.” Tôi câu lại với ông một cách dữ dội.

Ông ấy giữ im lặng cho đến khi chúng tôi quay trở lại đường cao tốc.

“Được rồi, giờ thì cuộc tranh cãi nhỏ qua rồi, nói cho tôi về cái xe tải mà cô thấy trên Facebook đi.”

Tôi gượng cười xấu hổ. “Không chỉ là thấy thôi đâu. Tối qua, tôi lướt trang Theo dõi Tội phạm Quận Mason và có người đã đăng tin rằng ngay trước khi Sophie biến mất, họ thấy một xe bán tải màu đỏ đỗ trên con đường cạnh Canal View. Không có ai ngồi trên xe. Người đăng này chia sẻ thông tin bởi vì anh ta đọc ở một bài đăng khác rằng Adam Warner đã kể cho cảnh sát rằng mình chạy theo gã đàn ông đã mang vợ anh ấy đi và người đăng tin nghĩ một ai đó có lẽ đã đợi sẵn ở con đường phía trên căn nhà gỗ.”

“Tôi biết hết mấy thứ này rồi, Lee.”

“Nhưng có chuyện này thì ông chưa biết: tôi nghĩ có vài dấu vết lau sậy phù hợp với những gì tôi thấy ở địa điểm vớt xác ở bộ

cản sau trên xe tải của hắn.”

Lần này đến lượt ông ấy đưa ánh mắt đầy ẩn ý liếc sang tôi.

“Cô bây giờ là bác sĩ pháp y thực vật luôn hả?” ông ấy hỏi.

“Chúng ta sẽ phải làm hai việc và cần thực hiện nhanh chóng,” tôi nói.

“Được rồi. Cần làm những việc gì?”

“Tìm hiểu xem liệu Coyle có thực sự lái xe không và khi nào. Tìm hiểu thêm về chiếc xe tải thông qua người dùng Facebook đã đăng tải thông tin trước đó. Rồi xin một lệnh khám xét để quay lại. Nếu Sophie đã ở trên cái xe tải đấy, chúng ta sẽ phải chứng minh điều đó.”

Chúng tôi dừng xe ở một chỗ dọc theo đường cao tốc, nơi này có tầm nhìn rộng ra khung cảnh tráng lệ của Hood Canal. Mặt nước tối màu đến nỗi nó nhìn gần như màu chàm - dù có đeo kính râm hay không. Thủy triều dâng cao và một cơn gió nhẹ được eo biển khuếch đại lên, đưa những con sóng đầy bọt trắng xóa tràn qua những tảng đá đang rào chắn bờ mép của con đường chạy dọc theo bờ biển. Đường truyền điện thoại không ổn định, nhưng vẫn có thể tìm lại tên của người đăng Facebook. Tôi nhờ nhân viên tổng đài tìm giúp địa chỉ. Montrose đang gọi điện tới công ty vận tải đường bộ. Có vẻ như ông ấy phải chờ điện thoại kết nối một lúc lâu.

“Được rồi,” ông nói. “Anh chắc chứ?”

Ông ấy ngắt cuộc gọi.

“Không đi làm hôm qua,” ông nói. “Gọi điện báo ốm.”

Dù không muốn vội vã kết luận, vì như thế là không đúng quy trình làm việc, tôi vẫn nghĩ ngay tới kết luận. “Hắn là kẻ mà chúng ta đang tìm,” tôi nói. “Đúng không?”

“Tôi có linh cảm lớn là hắn.” Montrose vận hành dựa trên cà phê và trực giác. Nhiều cảnh sát đều thế.

Tôi nhìn xuống màn hình điện thoại của mình. “Hãy tới gặp Sheila Simmons một chuyến.”

“Ai vậy?”

“Người đăng tin Facebook. Nhân viên tổng đài vừa báo lại thông tin liên hệ của cô ấy. Cô ấy nhìn thấy chiếc xe bán tải trên đường cao tốc phía trên những căn ngôi nhà gỗ vào khoảng thời gian bắt cóc Sophie.”

Ông ấy đảo mắt nhìn với vẻ chán ghét, nhưng vẫn nhún nhường. “Đi hướng nào?”

“Hướng Nam,” tôi trả lời, nhìn vào địa chỉ của cô ấy trên điện thoại. “Cô ấy ở Hoodsport.”

Địa chỉ của Sheila Simmons dẫn chúng tôi tới một căn nhà nhỏ màu vàng nằm ngay cạnh thư viện cộng đồng. Mức độ gọn gàng của căn nhà tương đương với kích cỡ nhỏ con của nó. Không hẳn là một căn nhà nhỏ, nhưng tôi sẽ ngạc nhiên lắm nếu cô ấy có nhiều hơn 65 mét vuông để ở. Tôi gõ cửa - xét cho cùng, đây chính là một manh mối Facebook quan trọng và Montrose thì vừa bối rối vừa cau kỉnh với cái cách mà mọi người đang phá vỡ

các quy chuẩn vốn có để chạy theo mạng xã hội.

“Đầu tiên là ca nhạc,” ông ấy từng than vãn. “Rồi đến ti vi. Rồi thì các bản tin rỗng tuếch. Có phải mọi thông tin rồi sẽ do người ta tự cung tự cấp hết cho nhau không? Chuyện gì đã xảy ra với cái thời mà mọi người luôn đồng tình với nhau bởi vì những gì chúng ta thấy và đọc đều được đưa đến tận tay chúng ta?”

Tôi bấm chuông, nhưng không ai trả lời.

“Cô ta chắc đang ở đâu đó bên ngoài để livestream ca nhạc,” ông ấy nói mà không ra vẻ mỉa mai chút nào.

Tôi nhét một tấm danh thiếp với dòng chữ *Gọi cho tôi* được viết nguệch ngoạc ở mặt sau và chúng tôi lên đường trở về Shelton. Trên đường đi, chúng tôi đi đi lại lại về vụ án.

“Tại sao Coyle lại nói dối chúng ta nếu như hắn không dính líu đến vụ này?” Montrose hỏi.

“Tại sao hắn lại bắt cóc một người lạ và vút thi thể cô ta ở ngay gần nhà mình?” tôi hỏi.

“Bọn biến thái,” ông ấy nói, “đặc biệt là những kẻ đã biến thái một thời gian dài, không suy nghĩ giống người bình thường đâu, Lee. Dây thần kinh của mấy gã đó rối tung cả lên. Một kẻ hiếp dâm và giết một phụ nữ bất kỳ, người hắn không quen biết, sẽ coi người khác không hơn gì một thứ đồ vật để xâm chiếm. Một phần thưởng. Một cơ hội để cảm thấy rằng chúng là kẻ chiến thắng vĩ đại.”

“Chiến thắng ai cơ?”

“Chúng ta,” Montrose nói khi chúng tôi lái xe qua một tổ hợp các tòa nhà xa xỉ và cả những cấu trúc khiêm tốn hơn thuộc về những người hay đến nghỉ vào cuối tuần dọc theo đường cao tốc. Nhiều ngôi nhà được đặt tên bằng cách biến tấu tên của người chủ: Tổ chim và Chum đựng vàng của Boyd. Những ngôi nhà khác thì chơi chữ: Bờ Đau, Đi Bến và cái tên yêu thích của tôi, Chỉnh đốn Vĩ độ. Thiết tình.

“Một cuộc đối đầu giữa chúng ta và chúng,” ông ấy nói. “Và tin tức nóng hổi dành cho Facebook hoặc Twitter hay bất cứ chỗ nào mà cô đăng tin lên nhé: chúng ta sẽ chiến thắng vụ này.”

Montrose đã đi tới cuộc hẹn với bác sĩ khá muộn vào cuối ngày trước khi người dùng Facebook là Sheila gọi điện tới, xin lỗi rồi rít vì đã không liên lạc lại với tôi sớm hơn. Cô ấy quá mức hăm hở muốn nói chuyện với tôi. Thực ra là điên cuồng. Cô ấy nói mình sẵn sàng đến đồn cảnh sát bất cứ khi nào. Tất cả những gì tôi cần làm là báo cho cô ấy thời gian.

Tôi nói ngay bây giờ cũng được và hai mươi phút sau cô ấy đã có mặt ở quầy lễ tân. Cô ấy gần ba mươi tuổi. Cô mặc quần bò và áo cộc tay cổ rộng có dòng chữ “Hama Hama” thêu ở đằng trước.

“Tôi làm việc ở một quán rượu hầu,” cô ấy nói khi tôi đưa cô vào phòng thẩm vấn và rút ra một cuốn sổ ghi chép để thu thập bất cứ điều gì mà cô định chia sẻ - những điều mà cô chưa đăng trên Facebook. “Tôi đã ở đó khi chồng của cô gái tới để hỏi manh

mối về người vợ mất tích của anh ta. Giờ thì là cô vợ đã chết của anh ta, tôi cho là vậy.”

“Vậy là chị đã nói chuyện với Adam Warner và bố vợ của anh ấy?” tôi hỏi.

Cô ấy lắc đầu. Tóc cô ấy xoắn và bông bênh như đồ chơi lò xo Slinky khi cô ấy lúc lắc đầu.

“Không. Không hẳn. Tôi chỉ nghe họ nói chuyện. Người đàn ông nhiều tuổi hơn là người nói chủ yếu. Nói là có ai đó bắt cóc ai đó - con gái ông ấy, tôi đoán thế - và hỏi xem chúng tôi có thấy gì không. Ông ấy nói rằng chuyện đó xảy ra ngay đằng trước mấy căn nhà cho thuê cổ xưa thú vị mang tên các loài hoa đó. Có thể cô không tin nhưng tôi biết rõ nơi đó.”

“Chị biết rõ hả?” tôi hỏi.

“Đúng. Tôi từng ở đó vài lần với anh chàng mà tôi hẹn hò. Sống cùng bố mẹ anh ấy và chúng tôi cần một không gian riêng. Được rồi, lúc đó tôi cũng sống với bố mẹ tôi. Dẫu sao thì, tôi đi qua đó mỗi ngày.”

“Nhưng có một thứ khiến chị để mắt đến vào ngày hôm ấy đúng không?”

“Đúng thế. Tôi đang trên đường đi làm. Lúc đó khoảng mười giờ ba mươi và tôi bị muộn. Tôi đánh ra phải có mặt ở chỗ làm lúc mười giờ ba mươi. Dẫu sao thì, tôi đã thấy một chiếc xe tải đậu ngay ở rìa đường.”

“Chính xác là ở đâu?”

“Ngay trước lối rẽ vào mấy căn nhà gỗ.”

“Loại xe tải nào?”

“Tôi không phải là người rành về xe tải. Tôi nghĩ nó giống một chiếc Jeep hơn. Tôi cũng nghĩ nó là một chiếc Ford. Có thể là Chevy. To lắm. Tôi thực sự không biết là hãng gì, nhưng tôi biết màu sắc của nó.”

“Thông tin đó sẽ có ích,” tôi nói, mặc dù đã biết từ bài đăng Facebook của cô ấy rồi.

“Màu đỏ,” cô ấy nói. “Đỏ.”

“Được rồi. Tốt,” tôi nói. “Chị có thấy người lái xe không?”

Mấy lọn tóc xoăn của cô ấy lại nảy lên lần nữa. “Không. Tôi không thấy rõ ai ở trong xe cả. Lúc đó tôi đi rất nhanh, nên không dám chắc là không có ai ở bên trong; nhưng khi đó, tôi đã nghĩ rằng đấy là một chỗ ngu ngốc để đậu xe. Phần rìa đường ở đó không tiện để dừng xe. Lái thêm mười mét nữa sẽ có chỗ rộng hơn. Thậm chí có cả cái bàn ăn dã ngoại ở đó.”

“Nếu nhìn thấy chiếc xe tải đó lần nữa, chị có nghĩ là mình nhận ra được nó không?”

“Kiểu nhìn trực tiếp hay trên ảnh chụp?”

“Cách nào cũng được,” tôi nói.

Cô ấy nhìn tôi. Cô ấy đang sắp xếp các mảnh ghép lại với nhau. Tôi có thể thấy điều đó.

“Điều đó có nghĩa là chị biết chiếc xe tải đó thuộc về ai đúng không?”

“Tôi không thể nói cho chị điều gì về cuộc điều tra,” tôi bảo cô ấy.

Cô ấy đẩy người lùi ra khỏi bàn. “Nếu thế thì không công bằng lắm,” cô nói, thái độ nhanh chóng chuyển từ kiêu của một công dân đầy trách nhiệm sang một cô gái cáu kỉnh tuổi đôi mươi. “Tôi đang kể cho chị rất nhiều thứ và những người theo dõi tôi trên mạng hẳn là xứng đáng được cập nhật thông tin hơn.”

Những lời đó của cô ấy khiến tôi bực mình. Giờ thì tôi tự hỏi liệu có phải cô ấy bịa ra chuyện chiếc xe tải hay không. Có phải đăng bài viết chỉ là cách giúp cô ấy thêm thắt gì đó lên bảng tin và có được thật nhiều lượt thích hay không. Tôi ghét việc Montrose có thể nói đúng về mạng xã hội. Tôi thấy nó có tiềm năng lớn để giải quyết vụ án. Montrose coi nó là cơ hội để cho mọi kẻ lập dị trên hành tinh này được đưa chính anh ta, hoặc cô ta vào cuộc điều tra tội phạm.

Để kiểm lượt thích.

Tôi cảm ơn Sheila vì đã dành thời gian tới đây và bảo cô ấy rằng tôi sẽ giữ liên lạc. Có thể cô ấy đã thấy chiếc xe tải màu đỏ. Có thể nó là của Jim Coyle. Và mặc dù đúng là hẳn nói dối chúng tôi về việc lái xe tải tới Longview, nhưng đó là một chứng cứ khá mong manh. Sẽ không một thẩm phán nào cho phép chúng tôi làm căng với một người từng là nạn nhân của việc báo cáo sai lệch từ phía cảnh sát, mặc dù chỉ sai lệch một phần nào đấy thôi.

“Một phóng viên từ Seattle muốn nói chuyện với tôi vì giờ tôi đã là một phần của cuộc điều tra,” Sheila nói. “Có được không?”

“Chúng tôi không bao giờ bảo công dân là họ có quyền lên ti

vi hay không. Việc đó tùy chị thôi.”

“Tôi nên nói gì với bà ấy?” cô ấy hỏi. “Về người đang bị tình nghi.”

Giờ thì tôi thực sự thấy bức. “Chị có thể nói với bà ta bất cứ điều gì chị muốn. Tôi chưa hề nói cho chị bất kỳ điều gì ở đây, vì thế đừng nhắc đến tôi trong buổi phỏng vấn.”

Sheila giả vờ như bị tổn thương. Tôi biết là cô ấy không hề bị tổn thương.

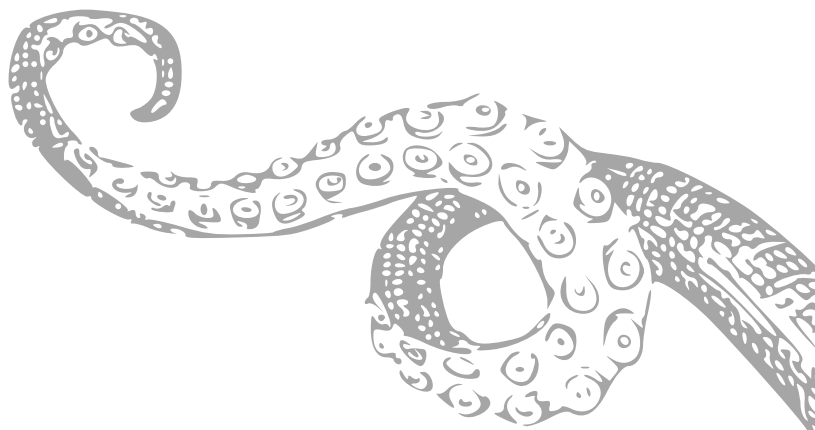
“Tôi chỉ cố gắng trở nên có ích thôi,” cô ấy nói trong lúc tôi dẫn cô ấy quay lại quây lể tân và tiến tới cánh cửa dẫn ra ngoài.

“Tôi đánh giá cao điều đó,” tôi nói dối. “Cảm ơn chị vì đã tới đây, Sheila.”

Tôi là kẻ ngốc nhất thế giới. Montrose sẽ nói với tôi như thế. Tôi xứng đáng với mọi lời cạnh khóe mà ông ấy dùng để bình luận về chuyện này. Tôi sẽ chỉ ngồi đó và nhận lấy nó. Lối thoát duy nhất chính là sự thật.

Và tôi không hề biết sự thật là gì.

ADAM



Căn nhà ở vùng Mount Baker của Seattle là - *đã là* - một chỉ số phù hợp để đánh giá tình trạng cuộc sống của chúng tôi. Dự án tu sửa tốn nhiều tiền hơn so với mức chúng tôi có thể chi trả và đã bị đình trệ vài tuần. Nhà thầu phụ trách sàn nhà đã phá hỏng nó và lắp đặt mấy thứ vớ vẩn mặc dù chúng tôi đã nói rất, rất cụ thể về những thứ chúng tôi muốn. Sophie thậm chí còn nói chi tiết hơn cả tôi. Tôi phát điên với gã đó, cái gã gần như không nói được tiếng Anh - hoặc ít nhất là giả vờ nói không trôi chảy như khi chúng tôi thuê hẳn. Chắc là tôi dọa hắn sợ chết khiếp rồi. Tôi mong là thế. Lúc mà tôi tuôn ra hàng chữ rửa kia, cốt yếu là muốn dọa cho hắn sợ để hắn làm hợp đồng cho tốt.

“Mày muốn tao gọi cho An ninh nội địa tới bắt mày hả?” tôi thậm chí còn la lên như thế.

Sophie nhìn tôi không hài lòng. Tôi đã đi quá xa rồi.

Khi Carlos rời đi, cô ấy quay về phía tôi và chỉ trích.

“Anh biết đấy,” cô ấy nói, mắt hơi trợn lên, “em hiểu là tình hình cái sàn nhà không như chúng ta mong muốn, nhưng anh không cần phải đe dọa gia đình của anh ta, Adam ạ. Đôi khi em cảm thấy mình thậm chí không hiểu được người đàn ông mà em

cười.”

Lúc đó tôi không nói với cô ấy nhưng đã có ý nghĩ rằng: Đôi khi tôi thậm chí không hiểu được người đàn bà mà tôi ngủ cùng mỗi tối.

Và giờ cô ấy ra đi rồi. Cuộc tranh cãi kết thúc rồi. Mãi mãi. Tôi không bao giờ có cơ hội để nói với cô ấy rằng tôi không thực sự có ý định tống cổ Carlos sang bên kia biên giới, rằng tôi không thực sự là một tay rắn mặt như cô ấy tưởng.

Tôi nhìn lên mặt đồng hồ to hơn cái miệng cống đầy phô trương của tôi. Helen và Frank sẽ trả lại Aubrey lúc bảy giờ. Họ không bao giờ, chưa bao giờ muộn. Tôi uống chút rượu Maker's và loanh quanh trong ngôi nhà dang dở của chúng tôi. Tôi không chắc tại sao mình lại đóng gói một số đồ đạc của cô ấy, nhưng khi nhận ra thì tôi đã đang làm chuyện đó rồi. Có lẽ việc Helen tìm thấy váy ngủ cũ của Sophie trong nhà để xe và đưa nó cho Aubrey đã châm ngòi cho việc này. Hoặc có thể do tôi đã uống quá nhiều rượu whisky.

Phải, chắc là vì thế.

Tôi bắt đầu với những đồ đạc là quà tặng của bố mẹ vợ. Sự thật là gu của Frank khá rẻ tiền còn Helen thì không biết đẹp là gì. Trên bàn uống cà phê là chiếc bát sứ rẻ tiền mà Frank khẳng khẳng rằng đó là báu vật nào đó từ chuyến đi tới Mexico của họ. Ông ta quá ngu xuẩn nên mới không bóc cái nhãn dưới đáy bát ra. Nó trị giá bốn đô-la Mỹ. Ngoài ra còn những bức ảnh đóng khung, dát bạc khác mà tôi chắc chắn là Helen đã đưa cho chúng tôi qua các năm. Tất cả đều có ảnh của Sophie và Aubrey, nhưng

hầu hết là Sophie. Sophie đang cưỡi trên lưng con ngựa tại Công viên Sở thú Woodland. Sophie đứng cạnh một trong những bức tranh của cô ấy ở trường trung học. Frank ca ngợi rằng Sophie có thể đã là một Picasso tiếp theo nếu không trở thành vợ của một tay quản lý ở SkyAero và làm thiết kế đồ họa cho Starbucks.

“Bọn chúng thậm chí còn không pha nổi một cốc cà phê ra hồn.” ông ta nói.

Tôi giữ lại các bức hình của Aubrey.

Tôi uống cốc whisky thứ hai. Lần này, để giúp mình tỉnh táo, tôi thả một cục đá to tướng vào trong cốc.

Khi chuông cửa reo, qua mắt thần ở cửa, tôi thấy ba người họ đứng trên bậc thềm. Helen nhìn như kiểu vừa bị hăm dọa trên suốt quãng đường từ Twin Lakes tới đây. Aubrey thì trông có vẻ rất phấn khích khi được trở về nhà. Frank thì sững sủa, cũng là thái độ thường gặp khi ông ta nghĩ là đang không có ai để ý. Ông ta để dành thói quen phồng mang trợn má thái quá cho những thời điểm thích hợp.

Tôi vặn mở cánh cửa và hạ đầu gối xuống để đón Aubrey khi con bé lao đến. Tôi nhấc bổng con bé, tung lên không trung theo cách mà tôi vẫn làm. Lần này, tôi không làm trò này vì con bé. Cũng không phải vì tôi. Tôi làm thế để Frank Flynn thấy rằng bất kể ông ta đang nghĩ hay hy vọng điều gì, cô nhóc bé bỏng trông giống con gái ông ta vẫn yêu tôi nhất.

Miếng giấy dán tường Helen lên tiếng trước tiên, bản thân chuyện này cũng mới xảy ra lần đầu tiên.

“Trên đường tới đây, bố mẹ đã nghĩ...” bà ấy nói, nhìn xung

quanh phòng khách và hiểu ra việc tôi đang đóng đồ đạc.

Tôi đặt Aubrey xuống. Con bé ngay lập tức lao vào phòng mình để đoàn tụ với đồ chơi của nó. “Vâng?”

“...rằng có lẽ,” bà ấy ngập ngừng, “Aubrey nên ở với bố mẹ - con biết đấy, cho đến khi mọi thứ xong xuôi.”

Tôi không chắc là bà ấy đang muốn nói gì. Tôi muốn nói rằng mọi thứ đã xong xuôi rồi. Sophie chết rồi. Cuộc sống của tôi. Cuộc sống của Aubrey. Mọi thứ đã thay đổi mãi mãi. Không gì có thể xong xuôi hơn thế.

Chúa ơi, tôi đáng ra không nên để cho bọn họ làm tôi cảm thấy có lỗi đến mức giao Aubrey cho họ tối thứ Hai.

“Bọn con có Katrina,” tôi nói. “Aubrey sẽ ổn khi ở đây. Con ở đây.”

Frank cảm như hén một cách bất thường.

“Đúng, nhưng mẹ ở nhà cả ngày,” Helen tiếp tục. “Không nên để người lạ chăm sóc con bé.”

Tôi chắc chắn rằng Frank đang sử dụng Helen như một lá chắn và bà ấy thì quá yếu - hoặc quá kiệt sức vì ông ta - để có thể chống lại. “Katrina không phải là người lạ,” tôi nói. “Cô ấy đã ở cùng kể từ khi bọn con đón Aubrey từ bệnh viện về nhà. Mẹ đã chẳng nói gì về việc cô ấy là người lạ khi Sophie còn sống. Tại sao bây giờ mẹ lại nói thế?”

Tôi biết câu trả lời, nhưng tôi mừng vì mình đã hỏi câu đó.

“Đừng nói chuyện với vợ tao kiểu đó!” Frank nói, cuối cùng ông ta cũng chịu giải phóng những cái gai nhọn trong người

mình.

“Mẹ xin lỗi,” Helen nói, biểu cảm của bà ấy nhũn ra. Bà lúng túng. Một loại cảm giác mà bà luôn hiểu quá rõ.

“Bà không cần phải xin lỗi,” Frank khẳng khẳng trong khi Helen chớp mắt liên tục. Tôi chờ đợi bà bật khóc một lần nữa. Tôi tự hỏi liệu những giọt nước mắt của bà có thể đổ đầy cái bồn tắm hoặc có khi là cả cái bể bơi hay không. Sau đó, ông ta đối mặt với tôi. “Nhìn xem, Adam, bọn tao với mày chưa bao giờ thực sự hòa thuận.”

Hòa thuận cái con khỉ, tôi nghĩ.

“Và mày biết lý do của việc đó, đúng không?” ông ta hỏi.

Ngoại trừ việc ông ta là một cái nhọt, tôi thực lòng không biết còn lý do nào khác. Không có thằng đàn ông nào xứng đáng với cô con gái duy nhất của ông ta.

Ông ta không chờ tôi trả lời và tôi uống một hớp rượu. Viên đá trong ly va vào răng cửa và tôi nhăn mặt.

“Frank, làm ơn đi,” Helen nói với tông giọng giống của chuột nhắt hơn-bao-giờ-hết.

Ông ta gạt phăng bà ấy như xé toạc miếng xơ vữa. “Aubrey nên ở cùng một gia đình nguyên vẹn,” ông ấy nói. “Con bé đã trải qua quá nhiều chuyện rồi.”

Tôi muốn cười phá lên. Thế là tôi cười.

“‘Gia đình nguyên vẹn’? Chắc ông đang đùa. Phải là cầm tù mới đúng. Sophie từng bảo tôi rằng cô ấy nghĩ mẹ mình là nạn nhân của hội chứng Stockholm - rằng bà ấy đã mất đi mọi ý

thức về bản thân vì ông đã kiểm soát bà ấy như thể bà chỉ là một dự án khoa học.”

Mắt tôi lướt qua Helen. Tôi thấy có phần thương xót bà. Phải nhìn bà quần quai dưới bàn tay của Frank trong những năm qua quả thật là điều tởm lợm. Sophie đã muốn giải phóng cho mẹ mình. Cô ấy yêu mẹ. Ngay bây giờ, tôi chỉ muốn chích điện cho bà ấy tỉnh lại giống như một bộ liệu pháp sốc điện trực tuyến.

“Cô ấy gọi mẹ là,” tôi nói, “bà mẹ rô-bốt của tôi.’ Chắc mẹ nên biết điều này.”

Helen đặt các ngón tay mình lên môi trong một giây, hơi run rẩy và rồi bước nhanh về phía phòng của Aubrey ở cuối hành lang, căn phòng ấy sáng lên như đồng được đánh bóng trên cái nền nhà bằng gỗ sồi chết tiệt bị hoàn thiện quá mức.

“Thằng chó chết,” Frank nói với tôi, giữ cho giọng thật nhỏ như thể đang muốn tha mạng cho đối phương. “Tao sẽ không để cho mày xúc phạm vợ tao.” Mặt ông ta đỏ lên. Nó là một phong vũ biểu biểu thị mức độ tức giận. “Mày không cần phải nói thế. Bọn tao với mày đều căng thẳng. Bọn tao với mày đều phải đối diện với đòn giáng mạnh nhất mà bọn tao có thể tưởng tượng ra. Helen đang căng thẳng đến nỗi mất hết cân bằng.”

Nhưng với những gì tôi thấy, bà ấy đã sống cả đời mình như vậy rồi.

Tôi ngồi xuống một trong những chiếc ghế Stickleys - hàng xịn, không được tái sản xuất, đúng như Sophie khẳng định đòi cho bằng được. Tôi không muốn bị cuốn vào việc này. Nếu có

điểm gì tích cực trong cái chết của Sophie, thì đó chính là tôi gần như không bao giờ phải nhìn thấy con người này thêm lần nào nữa. Nếu muốn gặp Aubrey, ông ta sẽ phải thay đổi cách cư xử. Tôi ngán ông ta lắm rồi.

Tôi ngán ông ta đến tận cổ rồi.

“Tự rót cho mình một ly rồi ngồi xuống đi,” tôi bảo ông ta. “Ông sẽ cần nó đấy.”

Ông ta nhìn chăm chăm vào tôi kiểu chế nhạo. Ông ta đang đánh giá tôi. Ông ta nghĩ tôi sẽ đối đãi với ông ta theo cái cách mà ông ta có thể thắng. Nhưng ông ta không thể đâu.

“Nói tiếp đi, Frank,” tôi nói trong khi ông ta nhìn về phía chai rượu.

Ông ta đánh hơi thấy điều gì đó. Tôi có thể cảm nhận được. Tôi thích thế. Ông ta xoay cái miếng bít chai màu đỏ trên chai Maker’s và đổ một ly đầy. Ông ta hớp một ngụm lớn.

“Ông yêu quý Aubrey,” tôi nói.

“Con bé là máu mủ của tao,” ông ta đáp.

“Phải rồi. Con bé là thứ cuối cùng của con gái ông mà ông có.”

Ông ta nhìn tôi chăm chăm. Mắt ông ta lại trợn lên. “Mày đang muốn nói gì?”

“Ông muốn gặp con bé, đúng không?”

“Đó là quyền của tao,” Frank nói, đặt ly xuống. “Ông bà có quyền được gặp cháu của mình.”

Tôi thích hướng đi của cuộc nói chuyện này. Thật thú vị, tôi

nghĩ thế.

“Chỉ khi họ phù hợp thôi,” tôi đáp lại ông ta.

“Mày đang muốn nói gì, Adam? Mày có thể nói toạc ra luôn không hả? Tao không phải là mấy tay bợ đỡ mày ở nhà máy đâu.”

“Tôi không làm việc ở nhà máy đâu Frank,” tôi chỉnh lại.

Frank thậm chí không chớp mắt. “Cứ phun ra luôn đi, thằng kia,” ông ta gầm lên.

Tôi nhìn ông bố của người vợ đã chết bằng ánh mắt mà tôi mong là giống những luồng laser có thể đốt cháy đôi mắt dữ tợn, lạnh lẽo của ông ta. Đôi mắt đó không bao giờ nhìn tôi với biểu cảm nào khác ngoài sự chán ngán và ngờ vực. Thậm chí là căm ghét.

“Nếu ông muốn được thăm Aubrey,” tôi nói chậm rãi, để cho mỗi từ ngữ được thẩm thấu như món si-rô ôi thiu đổ trên bánh kếp, “ông sẽ phải tỏ ra bớt giống một thằng khốn đi. Trước mặt tôi. Trước mặt Helen. Hiểu không?”

Môi của Frank bặm chặt lại, lỗ mũi xì khói.

Đau tim? Có lẽ thế. Đây là khoảnh khắc tuyệt vời nhất cho một ngày đau khổ tuyệt đối.

“Mày đang đe dọa tao?” cuối cùng ông ta lên tiếng hỏi. “Thật hả? Có phải đấy là điều mà mày đang làm không, Adam? Mày sẽ không muốn làm thế đâu.”

Tôi nhắm nháp ly rượu, viên đá chạm vào răng tôi.

“Thứ mà tôi không muốn làm chính là tiếp tục chịu đựng

tính khí khốn nạn của ông,” tôi nói. “Vợ tôi đã qua đời rồi. Con gái ông chết rồi. Tôi không cần phải qua lại với ông và Helen chỉ để khiến cô ấy vui nữa. Tôi đã yêu Sophie đủ nhiều để chịu đựng con người ông, nhưng tôi không phải làm thế nữa, Frank ạ. Tôi không cần chịu đựng ông thêm một giây nào nữa. Tôi có thể nói ngay bây giờ là ông không bao giờ được gặp lại Aubrey nữa và ông biết gì không? Con bé mới ba tuổi thôi. Con bé sẽ quên ông giống như sẽ quên Sophie.”

Tôi để những lời lẽ đó lơ lửng trong không gian trước khi nói nốt. Ông ta để cho tôi làm thế.

“Có lẽ không bao giờ gặp ông nữa sẽ là điều tốt nhất cho con bé,” tôi nói.

“Mày mất trí rồi,” ông ta trả lời, đó là câu trả miếng khá ngắn đối với loại người như Frank Flynn.

“Không,” tôi đáp trả. “Ông hết thời rồi, Frank. Khi ta cưới một cô gái, ta sẽ liên quan đến cả gia đình cô ấy. Giờ thì cô ấy mất rồi, tôi được giải phóng khỏi ông rồi. Ngay lập tức, mang vợ của mình biến đi.”

Frank đứng đó, đối diện với tôi và cuối cùng, ông ta nói với tôi điều hay ho nhất mà ông ta nói được - mục đích ông ta đến đây, tôi nghi ngờ là thế.

“Mày đã giết Sophie,” ông ta buộc tội tôi.

Ông ta nghĩ điều này sẽ làm tổn thương tôi, nhưng không hề. Tôi không hề lùi bước trước kẻ mà dường như chỉ theo đuổi một thứ duy nhất trong cuộc đời: loại bỏ mọi người xung quanh ông ta. Không còn tôi. Không còn Sophie. Không còn Aubrey.

Không còn ai nữa.

Ông ta có thể làm bất kỳ chuyện gì ông ta muốn với Helen. Bà ấy có thể đã bị tẩy não, nhưng bà ấy có thể thoát ra nếu muốn.

“Cứ tiếp tục nói thế đi,” tôi bảo ông ta. “Mỗi lần ông làm tôi cáu, tôi sẽ loại luôn một lần ông được phép tới thăm Aubrey.”

Helen xuất hiện từ hành lang. Tôi không chắc bà đã nghe được bao nhiêu. Vừa đủ, tôi mong thế.

Tôi không đứng dậy. Tôi đã chịu đựng quá đủ việc phải giả vờ là mình thích mấy người này. Giả vờ là họ từng cho tôi lý do gì để thể hiện bất kỳ sự tôn trọng nào. Ông ta là một kẻ bắt nạt. Bà ta là kiểu người yếu đuối nhất trong số các thể loại nhu nhược.

“Adam, làm ơn đừng tách Aubrey ra khỏi bố mẹ,” Helen nói.

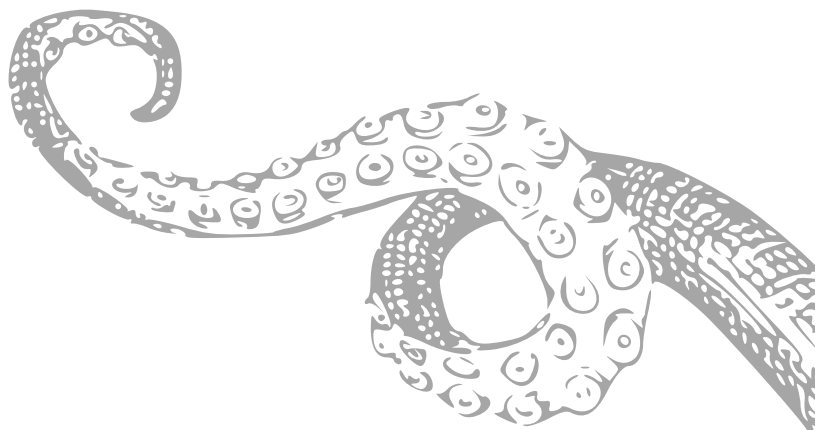
Tôi phớt lờ bà ta.

“Tôi đã để một vài đồ đạc của Sophie trong cái thùng giấy cạnh cửa ra vào,” tôi không hướng câu nói này vào cụ thể ai trong số họ. “Giúp tôi chuyện này và mang nó đi cùng mấy người đi.”

Căn nhà có cảm giác nhẹ nhàng hơn khi cánh cửa đóng lại. Tôi có thể nghe thấy tiếng Frank nguyên rửa Helen khi họ đi xuống các bậc thêm dẫn tới xe ô tô, nhưng chuyện đó không làm phiền tôi chút nào. Tôi đi qua hành lang để tới phòng ngủ của Aubrey. Con bé đã ngồi sẵn trên giường chờ đợi. Con bé giống như một thiên thần nhỏ và dù không biết mọi thứ sẽ ra sao, tôi nghĩ rằng việc giảm bớt thời gian ở cùng mấy con quái vật đã

nuôi lớn mẹ của con bé sẽ là một chuyện tốt đối với con bé.

LEE



Một đêm mùa hè ở Shelton là tất cả những gì tôi cần để khắc ghi trong đầu rằng tại sao nơi này sẽ luôn là nơi tôi kết thúc mỗi ngày.

Thị trấn của tôi.

Mái ấm của tôi.

Tôi hồ nghi rằng mình sẽ không thể nghĩ về Shelton theo cách nào khác, bất chấp cái điều đã xảy ra ở đây khi tôi còn là một cô bé.

Tôi dừng lại để mua đồ ăn cho mèo tại một siêu thị nhỏ dọc đường về nhà.

Shannon Carson đang ở sau quầy. Tôi và cô ấy là bạn học phổ thông, dù không thân thiết lắm. Cô ấy làm thu ngân ca đêm để trả tiền học cho khóa học kế toán trực tuyến trong hai năm. Tôi chúc mừng khi cô ấy khoe mới hoàn thành khóa học.

“Đây là thị trấn của những người thành công muộn,” cô ấy nói, đặt thức ăn của Millicent vào trong bịch ni-lông.

Tôi không tranh cãi về điều đó.

“Tớ mới nghe nói về vụ án mà cậu đang đảm nhiệm,” cô ấy nói.

Tớ chắc chắn là ai cũng nghe nói rồi, tôi nghĩ vậy.

“Ừ,” tôi nói. “Một vụ khá buồn.”

Cô ấy chờ tôi kể thêm thông tin, nhưng tôi không kể.

“Ừ,” cô ấy nói để lấp vào khoảng trống im lặng giữa chúng tôi. “Những chuyện như thế không thường xảy ra ở khu này.”

Tôi cũng không thể tranh cãi về điều đó. Mặc dù phần còn lại của thế giới này đang thay đổi theo thời gian nhưng chúng tôi hầu như vẫn như xưa. Hầu hết. Bãi chiếu phim ngoài trời Skyline - một kết cấu cố định và là địa điểm tổ chức nhiều nghi thức đến mức không đếm xuể - vẫn hoạt động, giống như nó của ngày xưa khi những chiếc ô tô đầu tiên xếp hàng đến xem các bộ phim ngoài trời năm 1964. Chúng tôi là Kinh đô Cây thông Giáng sinh của Thế giới và đó không phải là ý tưởng giả tạo được dựng lên bởi một phòng thương mại hăng say quảng bá quá mức. Simpson đã sở hữu xưởng gỗ vào thời mà bố tôi vẫn phải làm việc nặng nhọc theo ca. Nhưng làm việc vất vả không phải là vấn đề đối với hầu hết mọi người hồi đó. Khi trở thành cảnh sát tuần tra và sau đó là thám tử, tôi ít khi phải làm những vụ án mà tôi không biết tên hoặc danh tiếng của những người liên quan. Shelton đã và vẫn luôn là một nơi như vậy. Mọi người đều biết nhau. Chúng tôi leo bộ trên những ngọn đồi thấp Olympic trong chiếc áo phông và quần đùi ngay khi có dấu hiệu đầu tiên của tiết trời ẩm áp, khi ốc và cua xuất hiện trên các bãi biển lởm chởm đá và đôi lúc nặng mùi, giống như cách mà người Skokomish vẫn sống trong hàng thế kỷ. Chúng tôi chộp lấy từng giây từng phút những mùa hè nhỏ giọt của mình vì

biết rằng đến cuối tháng Chín, bàn chân chúng tôi sẽ mọc mạng nhện cho đến tận mùa xuân tiếp theo.

Những người di cư từ nơi khác đến mang theo hàng núi tiền kiếm được từ các công việc ở Seattle hoặc các bất động sản mà họ vừa tẩu tán được đều nghĩ rằng chúng tôi thật kì quặc, nếu không muốn nói là hoàn toàn bị bỏ lại ở thời đại khác.

Chúng tôi chỉ mỉm cười, hoặc là cười với nhau. Thật tốt khi có thể tận hưởng một cuộc sống theo cách này khi mà kiểu cuộc sống còn lại chỉ là mưu sinh tại đô thị lớn cùng toàn bộ những vấn đề và sự bất mãn kèm theo.

Dù bất cứ lúc nào, chúng tôi đều cũng sẽ chọn thị trấn nhỏ của mình.

Khi tôi vừa về đến nhà với sự chào đón của Millicent, điện thoại đổ chuông. Đó là cuộc gọi từ Frank Flynn và tôi không thể nuốt nổi một cuộc gọi nào của ông ấy nữa. Thật lòng mà nói, tôi chưa bao giờ cảm thấy như vậy về một thành viên trong gia đình của nạn nhân. Nhưng cha của Sophie Warner là kiểu người sẽ biến những khoảnh khắc tồi tệ nhất có thể xảy ra trong cuộc đời ông ấy trở nên khắc nghiệt hơn. Lúc này đã quá chín giờ và thời điểm hơi muộn này sẽ cho tôi một cái cơ yếu ớt để khỏi phải nhắc máy. Tôi có thể đã ngủ rồi. Dĩ nhiên là tôi chưa ngủ. Tôi nhìn điện thoại của mình và chờ đợi thứ âm thanh báo hiệu rằng một tin nhắn đã được để lại. Phải mất một lúc. Tôi chắc chắn đó là phong cách đặc trưng của Frank Flynn - hoàn toàn

không phải là điều gì tốt.

“Thám tử,” ông ấy nói, “tôi mong là cô đang ở đâu đó bên ngoài để tìm kiếm bằng chứng buộc tội thằng con rể chó chết của tôi. Helen và tôi vừa ở nhà nó tối nay. Nó dám đe dọa tôi. Nó nói sẽ tách Aubrey ra khỏi tôi nếu tôi tiếp tục đi tìm sự thật. Chà, nhưng không ích gì đâu. Không có ai xô ngã được Frank Flynn chỉ bằng một câu đe dọa. Adam đang âm mưu gì đó. Cô cần phải tới đây và hỏi tội thằng đó. Thảm vắn nó trong buồng tối hay gì đó. Ước gì cô được phép trói nó lại rồi dội nước để tra tấn nó. Tôi ước tôi có thể đánh cho nó khai ra. Đừng bắt tôi phải làm thế. Làm cái công việc chết tiệt của cô đi và moi ra sự thật từ nó.”

Trong khi ông ấy nói không ngừng, tôi có thể nghe thấy tiếng Helen ở đằng sau đang khóc lóc, lặp đi lặp lại tên Aubrey.

Frank ngừng nhắm vào tôi để nói với vợ mình.

“Chuyện này còn lớn hơn cả chuyện của Aubrey, Helen! Chuyện này là về Sophie. Bà bình tĩnh lại đi!”

Rồi ông ấy lại tiếp tục cái thông điệp mà nhất quyết phải truyền đạt tới tôi.

“Nó cư xử rất quái lạ tối nay. Nó không nhận tội. Nhưng nó đã nói và làm những hành động cho thấy tội lỗi hiển nhiên là do nó gây ra. Nó nói là nó vui khi Sophie chết rồi. Nó vui. Nó nói thế. Và nghe này, thám tử: nó đã bỏ toàn bộ đồ đạc của con bé vào trong cái thùng to và đưa cho chúng tôi. Như thế nó cực kỳ nôn nóng muốn xóa bỏ con bé ra khỏi cuộc đời nó. Ai lại làm thế nếu không có tội chứ? Tôi mong cô hãy nhắc dít lên và làm cho

xong vụ án này. Tôi biết là ai làm chuyện đó. Thằng đó đã làm. Cô phải gọi lại cho tôi đây.”

Tôi lấy chút bia từ trong tủ lạnh và uống trong lúc đứng cạnh bồn rửa bát. Tôi giống như bố tôi vậy. Ông luôn suy nghĩ sáng suốt nhất khi ở trong bếp, cầm bia trên tay, nhìn ra ngoài cửa sổ.

Trời bên ngoài tối mịt. Đèn pha nhà hàng xóm rọi một luồng sáng trắng chói mắt vào hàng rào ngăn cách giữa hai sân nhà chúng tôi, tạo thành những cột sáng trên thảm cỏ. Tôi nghe thấy tiếng cửa chui cho mèo bật mở khi Millicent quay vào nhà.

Hôm nay là một ngày dài. Dài nhất, thực sự dài. Nhà xác. Cuộc chạm trán với ông bà Flynn. Cuộc đối đầu với Jim Coyle. Những chuyện vô nghĩa với người dùng Facebook tên Sheila. Cuộc gọi vừa nãy. Tôi cảm nhận được áp lực - của chính mình và cả những người khác. Tôi không thể để vụ án này trở thành một vụ Cathy Rinehart thứ hai. Tôi biết là khi đi ngủ, tôi sẽ lại nghĩ về cô ấy và cách mà chúng tôi đã làm cô ấy thất vọng khi để cho kẻ phạm tội trốn khỏi vòng pháp luật. Chuyện này vẫn xảy ra. Có lẽ thường xuyên hơn tôi tưởng.

Tôi bật vòi hoa sen để loại bỏ mùi hóa chất từ nhà xác bám dính trên tóc và da tôi. Tôi bước vào trong và để mặc nước xối lên người. Khi xoay cổ tay, tôi thấy vết sẹo nhỏ hình chiếc kẹp tóc, đó là lời nhắc nhở hữu hình duy nhất về thời thơ ấu từng là nạn nhân của tôi. Nó luôn xuất hiện vào khoảng thời gian này mỗi năm khi Mặt Trời nhẹ nhàng làm rám nắng làn da đầy tàn nhang của tôi để lộ ra dấu vết trắng trắng, mong mỏng đó.

Mỗi lần nhìn thấy nó, tôi đều quay mặt đi.

“Cô biết là mình không nên làm vụ này mà, Lee.”

Zach Montrose đang đứng ở ngay ngưỡng cửa văn phòng tôi. Tôi biết ngay là ông ấy vừa biết được chuyện gì vào cái giây đầu tiên mà những lời nói đó phát ra từ hàng môi dính đầy nicotine của ông, nhưng tôi không thừa nhận điều đó. Tôi nghĩ là tôi có thể lo được vụ này. Tôi chịu ơn Adam, tất nhiên rồi. Nhưng còn hơn cả thế. Tôi nợ Sophie và những cô gái, những phụ nữ khác, những người không được công lý bảo vệ. Tâm trí tôi không bao giờ quên được rằng mình là kẻ may mắn.

Các mối liên hệ cá nhân là những động lực thúc đẩy mạnh mẽ và rõ ràng, chứ không phải là thứ gây phân tâm. Chính là thế. Tôi thấy được điều đó qua ánh nhìn trên gương mặt ông.

Tôi nghĩ đến phương án nhắc đến cuộc hẹn khám bệnh của ông về giai đoạn đầu của bệnh Parkinson để kết thúc nhanh chủ đề này, nhưng tôi không làm thế. Ông ấy chưa trực tiếp nói với tôi. Một cô bé mới vào làm bên phòng nhân sự kể lại. Tôi không muốn mách lẻo.

Hơn hết, tôi không muốn làm tổn thương ông ấy.

“Tại sao cô không nói cho tôi biết việc Adam Warner là người tìm ra cô?” Ông ấy hỏi với giọng điệu rõ ràng là thất vọng nhiều hơn tức giận.

Tôi hẳn là nên kể cho ông. Ý nghĩ ấy xuất hiện ngay khi tôi

biết vợ Adam chính là người biến mất. Chỉ có điều đây là ký ức mà tôi không muốn nhìn lại theo bất cứ cách nào.

Montrose trượt xuống ngồi vào một chiếc ghế bên cạnh bàn của tôi. Ông ấy đang mặc chiếc áo bằng vải Chambray và chiếc quần bò phai màu hiệu Wrangler. Thông thường, tôi sẽ trêu ông ấy về cách lựa chọn quần áo như thợ may. Rằng nhìn ông giống que kem việt quất đến thế nào. Đây là trò đùa nho nhỏ của chúng tôi. Tuy nhiên, không phải hôm nay. Không phải vào thời điểm mà ông ấy đến tìm tôi vì một chuyện mà tôi đáng ra nên giải bày từ trước.

“Làm thế nào mà ông biết được?” tôi hỏi, nhìn thẳng vào mắt ông.

“Vô tình gặp Belinda Stephens ở Safeway,” ông ấy trả lời. “Cô ta đáng ra nên làm cảnh sát thay vì nhân viên thư viện.”

Hoặc là làm một cái loa phóng thanh, tôi nghĩ.

“Belinda vẫn luôn giỏi trong việc đưa ra những thông tin quá đỗi rõ ràng,” tôi nói.

Montrose khoanh tay trước bộ ngực vạm vỡ của mình. “Có phải tôi là người duy nhất trong thị trấn không biết không? Tôi cảm thấy mình như một thằng ngốc đấy, Lee. Tôi không thích bị biến thành thằng ngốc đâu.”

“Tôi không có ý đó,” tôi nói. “Tôi rất xin lỗi.”

“Cô không thấy là chuyện này có thể gây tổn hại đến cuộc điều tra thế nào à?”

“Có,” tôi nói. “Dĩ nhiên rồi. Nhưng chuyện đó đã xảy ra cách

đây lâu rồi. Anh ấy chỉ tìm thấy tôi thôi. Anh ấy không làm gì cả. Chỉ tìm thấy tôi thôi.”

“Phải rồi,” ông nói. “Và chuyện đó sẽ không khiến cô bỏ qua cho cậu ta chứ hả?”

“Không có chuyện bỏ qua ở đây, Montrose. Đúng, tôi biết ơn những gì anh ấy đã làm. Rất biết ơn. Thật tình, đó là điều mà tôi không bao giờ nghĩ đến. Nhưng tôi sẽ không bỏ qua cho kẻ cả giáo hoàng nếu người đó có liên quan đến vụ án. Ông đáng ra nên biết điều đó chứ. Tôi làm việc dựa theo nguyên tắc.”

Montrose nhúc nhích một chút. Tôi biết người đàn ông này. Ông ấy đang suy nghĩ. Ông ấy là một cộng sự tuyệt vời và ông ấy hỗ trợ tôi, nhưng ông ấy cũng làm việc dựa trên nguyên tắc. Ông ấy phải như thế. Ông ấy không được mắc sai lầm nào nữa, bởi vì ông đã rơi xuống đáy một lần rồi và ông ấy chắc chắn như đinh đóng cột là sẽ không bao giờ quay trở lại đó nữa.

“Lee, dù muốn hay không, cậu ấy là đối tượng mà chúng ta cần xem xét. Chúng ta chưa biết vụ này sẽ dẫn đến đâu.”

Tôi không bảo vệ Adam, dù một phần trong tôi thực sự muốn thế. Tôi có thể nhắc lại về Axel Bakker và ông có thể phản bác lại rằng ông lão đã già và thị lực rất kém. Tôi có thể nói gì đó về việc Aubrey cũng ở đấy và ông có thể phản bác rằng con bé chỉ là một đứa trẻ và không biết rằng mình đã nhìn thấy gì.

Nhưng tôi không nói.

“Chúng ta luôn tuân theo các bằng chứng, Montrose. Không đời nào mà ta loại bỏ hết được các cảm xúc thiên vị cho một cái gì đó hoặc một ai đó, nhưng chuyện đấy không ngăn cản chúng

ta tìm ra sự thật.”

“Một sự thiên vị rất lớn cần vượt qua đây, Lee.”

“Nếu bố tôi quấy rối một đứa trẻ hàng xóm, ông nghĩ là tôi sẽ không trình báo chuyện đó sao?”

Ông ấy lắc đầu. “Không giống nhau.”

“Giống nhau,” tôi nói. “Ông biết tôi như thế nào mà. Ông biết là tôi không bao giờ bảo vệ cho những kẻ đã hại người khác. Không có chút khoan nhượng nào cả. Thật sự. Ông biết điều đó mà, đúng không?”

Montrose suy nghĩ một chút. Tôi biết là ông ấy biết tôi đúng. Tôi biết là ông ấy biết rõ tôi. Tôi cảm thấy hơi thất vọng khi ông ấy nhắc đến quá khứ theo hướng tôi yếu đuối tới mức che giấu sự thật về một tội ác kinh khủng.

“Ừ,” ông ấy nói. “Tôi biết điều đó. Chỉ có điều tôi không phải là người duy nhất ở quanh đây đặt câu hỏi về chuyện cô có làm hết sức hay không.”

“Cảnh sát trưởng cũng hiểu rõ tôi hơn mức đó.”

Ông ấy nhún vai với tôi. “Những người khác thích buôn chuyện. Tin đồn đôi khi lại bị coi là sự thật trong một số trường hợp.”

“Tôi sẽ giải quyết nó nếu chuyện đó xảy ra, Montrose,” tôi khẳng định. “Được không?”

“Được,” ông nói. “Còn một chuyện khác mà chúng ta cần xử lý.”

“Chuyện gì vậy?”

“Gọi Adam Warner tới đây để nói chuyện tử tế. Như hôm nay là lý tưởng nhất. Cô muốn gọi cho cậu ta, hay cô muốn tôi gọi?”

“Tôi sẽ làm,” tôi nói. “Không vấn đề gì. Còn gì khác không?”

Trước khi ông ấy trả lời, tôi đã lôi hồ sơ của Warner ra.

“Bắt đầu làm việc thôi,” tôi nói.

“Phòng xét nghiệm đang bị ứ đọng công việc,” tôi nói với ông. “Bác sĩ Collier nghĩ là sẽ mất nhiều thời gian hơn. Tên sát nhân quận Mason có vẻ không thuộc hàng ưu tiên.”

“Nên được ưu tiên,” ông ấy nói.

Trong khi cùng Montrose xem lại danh sách, tôi cảm thấy không khí trong phòng đã bớt nặng nề hơn. Trạng thái căng thẳng được tạo ra bởi những thông tin vừa tiết lộ giữa chúng tôi đang mờ dần. Chúng tôi đang tập trung vào những thứ sẽ thúc đẩy công việc.

“Nhìn vào đây này,” tôi nói, đưa ngón trỏ chạy dọc theo danh sách được viết nguệch ngoạc, vội vàng của tôi. “À phải, có một cuộc gọi mà tôi phải phản hồi lại. Thực ra là nhiều cuộc gọi. Tất cả đều từ Linda London.”

Montrose làm mặt xấu. “Cô không gọi lại à?” ông ấy hỏi.

“Đừng lo. Tôi chuyển bà ấy sang cho cảnh sát phụ trách thông tin để họ xử lý rồi. Tất nhiên,” tôi bổ sung, “chúng ta chưa trả lời phỏng vấn được.”

Từ *chưa* là từ quan trọng, một bài học lớn mà tôi học được. Tôi đã vội trả lời phỏng vấn cho Olympian trong vụ Cathy Rinehart. Đó là một sai lầm vô cùng to lớn. Trong cuộc phỏng vấn, tôi tuyên bố rằng mình đã nói với gia đình nạn nhân rằng chúng tôi chắc chắn sẽ làm sáng tỏ vụ sát hại con gái họ. Tôi nên hiểu biết thấu đáo hơn thế. Đừng bao giờ đưa ra dự đoán về một điều mà mình không thực sự kiểm soát được. Hồ sơ vụ án đó luôn nằm trên cùng trên cái tủ được sắp xếp gọn gàng hoàn hảo đằng sau tôi. Nó sẽ không bao giờ rời khỏi đó cho đến khi công lý được thực thi. Nó vừa chế nhạo vừa ám ảnh tôi mỗi sáng khi treo áo khoác hoặc đặt ví lên.

Chúng tôi là những viên chức nhỏ ở Văn phòng Cảnh sát Quận Mason. Quận chúng tôi rộng mênh mông, với dân cư thưa thớt giữa những cảnh quan vùng Tây Bắc kỳ vĩ nhất mà ta có thể tưởng tượng ra. Thực sự là đẹp như khung cảnh in trên tấm bưu thiếp. Mỗi khi có thể, Montrose và tôi sẽ lại cùng nhau xử lý một vụ án lớn. Dầu vậy, chúng tôi vẫn tách nhau ra để làm công việc của riêng mình. Giống như bây giờ, ông ấy ra ngoài để theo dõi Jim Coyle, là cửa đặt cược tốt nhất của chúng tôi cho vụ này - và tôi đang thực hiện cuộc gọi “không vấn đề gì đâu” với Adam và trả lời cuộc gọi của Frank Flynn, mối tai ương của đời tôi. Đó là thước đo để thấy là tôi sợ việc gọi điện cho Adam đến mức lựa chọn tranh luận với bố vợ của anh ấy trước.

“Tôi muốn cô gọi lại ngay lập tức sau cuộc điện thoại đó,” Frank ngay lập tức quát tháo. “Thực sự có vấn đề rất lớn với cái cơ quan thực thi pháp luật đang quên mất gia đình của nạn

nhân.”

“Xin chào, ông Flynn.”

Ông ấy đang chọc tức tôi, nhưng tôi phớt lờ.

“Ông để lại tin nhắn là có chuyện quan trọng muốn báo cho tôi?” Tôi hỏi, cây bút đã trong tư thế sẵn sàng ghi chép lại bất kỳ thông tin gì mà bố của nạn nhân cảm thấy cần khẩn cấp bổ sung cho hồ sơ vụ án.

“Nó đang xóa sạch Sophie ra khỏi cuộc sống của nó,” ông ấy nói. “Nó đang tháo dỡ mọi thứ mà con bé coi trọng trong đời.”

Tôi không hiểu. “Tôi cần biết thêm chi tiết. Xin ông hãy nói chậm lại.”

“Tôi sẽ không chậm lại,” ông ấy đáp. “Nếu tôi chậm lại thì cô và tay cộng sự thám tử tệ hại sẽ làm hỏng vụ này giống như mấy người đã làm với cô bé Rinehart.”

“Ý ông là sao khi nói ‘xóa sạch Sophie ra khỏi cuộc sống’ của anh ấy?”

“Đồ đạc,” ông ấy nói, gần như phun một đồng nước bọt ra khỏi miệng. “Mọi thứ quan trọng với con bé, nó tháo hết ra. Chúng tôi đã có mặt ở đó khi nó làm thế. Trả lại tranh ảnh và các vật lưu niệm khác. Việc đó thực sự làm tổn thương Helen. Thực sự. Nó nôn nóng tổng khứ mọi thứ của con bé đi. Giống như cách nó đã tổng khứ Sophie.”

“Có lẽ những vật kỷ niệm gợi lại quá nhiều đau đớn cho anh ấy.”

Tôi nói sai mất rồi.

“Tôi có một kỷ niệm,” ông ấy nói, giọng ông rung lên vì cay đắng. “Nhìn thấy con gái tôi qua khung cửa sổ nhà xác.”

Điều đó thật tệ. Một tình huống tồi tệ. Một tình huống mà ngay từ đầu bố của Sophie đã xoay xở để khiến mọi chuyện tệ hơn bằng cách cố gắng có mặt ở đó.

“Tôi rất tiếc,” tôi nói. “Tôi biết là tất cả những chuyện này rất đau đớn.”

Tôi có thể nghe thấy tiếng Frank hít vào một hơi thật sâu. Ông ấy đã lên nòng và sẵn sàng khai hỏa. Tôi không thể nói được gì với người đàn ông này.

“Cô muốn biết đau đớn là gì không?” Ông ấy hét vào điện thoại. “Đau đớn là khi biết được thằng chó đẻ thối tha từng ngồi ở bàn tiệc Giáng sinh của cô đã giết chết con gái cô. Đó là đau đớn. Tôi nghĩ điều nó làm với Sophie sẽ giết chết Helen. Rồi sẽ có một nạn nhân khác trên tay cô.”

“Chúng tôi có nhân chứng, thưa ông,” tôi nhắc ông ấy. “Anh ấy đang ở trên thuyền với cháu gái của ông.”

Frank tuyệt nhiên không tin chút nào. “Nhân chứng là một lão già lẩm cẩm,” ông ấy phun ra. “Tôi thấy lão ta trên bản tin rồi. Kính mắt dày như đít chai cô-ca.”

Tôi để mặc ông chửi rủa. Axel Bakker có nhiều vấn đề nhưng thị lực của ông lão có vẻ ổn. Dù có kính hay không.

“Tại sao cô không thèm nghe lời tôi?” Frank hỏi.

Một nửa công việc của tôi là lắng nghe.

“Tôi có nghe,” tôi nhắc ông ấy. “Tôi hứa.”

“Thằng khốn kiếp đó. Nó ảo tưởng rằng mình là món quà mà Chúa ban xuống. Có lẽ nó đã thuê ai đó. Adam luôn khoe mẽ về cái đám bộ đồ của nó ở văn phòng và cách nó làm thế nào để bắt bọn kia làm hết công việc cho nó.”

“Tôi sẽ xem xét vấn đề này,” tôi nói, cố gắng chấm dứt cuộc trò chuyện mà tôi vốn không có ý định bắt đầu.

“Cô nên thế,” Frank cuối cùng cũng nói khi mà ông ấy hớp mạnh không khí một lần nữa. “Mẹ kiếp! Cô nên thế.”

Nhìn bề ngoài, những lời ông ấy nói khá là phiền toái. Thực sự phiền toái. Tuy nhiên, nhờ vốn sống, tôi biết rằng mỗi người sẽ xử lý căng thẳng và đau buồn bằng những hành động khác nhau, đôi khi có vẻ còn vô lý. Mẹ đã cắt tóc tôi thành siêu ngắn sau ngày hôm đó bởi vì mẹ chắc chắn rằng mái tóc chính là thứ ban đầu đã thu hút Albert Hodge. Tôi trông chẳng khác gì một cậu con trai trong hai năm. Mặc dù tôi đã vượt qua được chuyện đó, mẹ tôi vẫn bị mắc kẹt lại trong trạng thái “điều có thể đã xảy ra”. Nó đã lấy mất linh hồn của một người phụ nữ trước đó vốn sống một cuộc đời đầy màu sắc. Niềm vui. Tình yêu. Nó giống như một căn bệnh ung thư tiến triển chậm vậy.

Chưa đến giữa trưa thì một tin nhắn từ bác sĩ Collier được gửi tới và xác nhận hầu hết những điều tôi đã biết - và vài điều tôi chưa biết. Sophie bị đánh chết bằng một loại công cụ khá cùn. Cô ấy chết vào một thời điểm nào đó hôm thứ Bảy. Quãng thời gian nằm trong nước lạnh đã gây nên những khó khăn nhất

định, nếu không muốn nói là bất khả thi, để đưa ra kết quả cụ thể hơn. Kẻ giết người đã để lại DNA của hắn trong âm đạo của cô ấy. Theo những thông tin mà bác sĩ pháp y biết vào lúc này, mẫu xét nghiệm vẫn chưa được kiểm tra trên hệ thống.

Ước vọng công việc ở phòng xét nghiệm hình sự của quận, cô ấy nhắc lại với tôi trong tin nhắn. Dẫu sao thì vẫn mong là chúng ta có được kết quả trong vài ngày tới.

Tuy nhiên, kết quả xét nghiệm chất kích thích được trả về và mặc dù Sophie không hề liên quan đến bất kỳ loại thuốc bị kiểm soát đặc biệt nào, báo cáo cho thấy một lượng lớn Diphenhydramine - thứ mà nhiều người nghĩ là Benadryl - được tìm thấy trong cơ thể cô ấy.

Tôi ghi chú lại liều lượng của thuốc.

Adam nói là vợ anh đang chữa chứng cảm lạnh, vì thế Benadryl không đáng ngạc nhiên lắm. Kết quả xét nghiệm chất kích thích hoàn toàn phù hợp với thông tin Adam cung cấp.

Nhưng một thứ khác thì không.

Tôi với lấy chiếc điện thoại bàn và gọi cho bác sĩ Collier.

“Xin chào, thám tử,” cô ấy nói.

“Bác sĩ, cảm ơn những thông tin sơ bộ của chị. Vẫn đang chờ kết quả DNA đúng không?”

Nhạc đang được bật ở đầu bên kia điện thoại. Giai điệu khá vui vẻ. Một ca khúc hồi mới ra mắt của Katy Perry, tôi nghĩ thế. “Vẫn đang đợi,” cô ấy trả lời.

“Em để ý thấy kết quả khám nghiệm chỉ ra bụng cô ấy gần

như trống không,”

Cô ấy vận nhỏ âm lượng của Perry. “Hầu như là thế,” cô ấy đáp. “Để chị xem lại. Chờ chút.”

Trong chốc lát, bác sĩ Collier quay trở lại. “Đúng rồi. Trống rỗng. Có vài hạt vùng trong đó, nhưng không còn gì khác. Sạch như mới.”

“VẬY lần cuối cùng mà cô ấy ăn là khi nào?” tôi hỏi cô ấy. “Chị có biết được không?”

“Khó nói lắm,” cô ấy trả lời. “Mấy cô nàng Seattle lúc nào cũng ăn kiêng hay thanh lọc cơ thể gì đó. Thôi, bỏ qua yếu tố Seattle sang một bên, chị cho rằng cô gái chưa ăn gì trong ít nhất mười hai tiếng. Không đồ ăn. Không nước uống luôn. Cô ấy hơi bị mất nước.”

“Không có bánh mì kẹp à?” Tôi hỏi, nghĩ về thứ mà Teresa đã tìm thấy trong tủ lạnh. “Không có đồ ăn từ cái đêm trước ngày cô ấy bị bắt cóc sao?”

“Chị vừa mới nói đấy,” cô ấy tiếp tục. “Không và không gì cả.”

Tôi cảm ơn cô ấy và gác máy. Tôi phải chống chọi lại cái cảm dỗ muốn gục đầu xuống bàn.

Sophie không hề ăn tối vào cái đêm trước khi bị sát hại, mặc dù cô ấy đã mua thực phẩm ở Hoodspport.

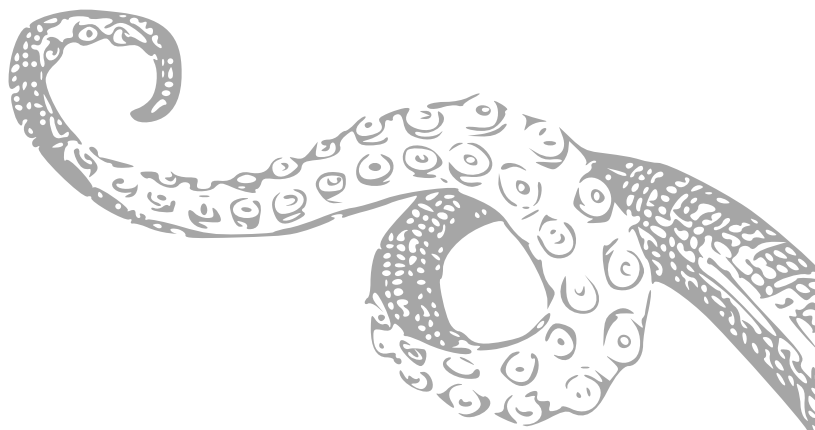
Adam nói là họ đã uống rượu, ăn tối và xem phim.

Vào sáng hôm sau, chỉ có Adam và Aubrey ăn bánh quế dâu tây.

Tôi đau đầu nghĩ về một lời giải thích hợp lý - có thể Sophie đã bị ốm và quá mệt để ăn vào buổi tối và buổi sáng sau đó? - và không hiểu tại sao mình lại làm thế.

Tôi là một thám tử. Một thám tử sẽ đặt ra những câu hỏi này cho người duy nhất có thể trả lời được chúng. Và cô ấy sẽ làm điều đó nhanh nhất có thể.

ADAM



Giám đốc tang lễ tại Công viên Tưởng niệm Western Hills có vẻ bối rối. Thậm chí là ngớ ngẩn. Gã nhỏ bé, hơi béo và thấp tẹt; tôi hình dung rằng biểu cảm ngu ngơ chưa hiểu chuyện đó là biểu cảm thường thấy của gã. Hơi thở toàn mùi cà phê của gã lan tới chỗ tôi như một luồng nước nóng phun lên.

“Bố mẹ của vợ anh gọi điện đến và muốn tới để xem các quan tài loại xịn,” gã ta nói. “Anh biết đấy, để hỗ trợ cho khoản chi phí đột xuất.”

“Ta không cần quan tài khi hỏa thiêu,” tôi hỏi gã. “Đúng không?”

Tôi biết câu trả lời. Tôi biết chính xác cái của-nợ mà lão nguyên-bố-vợ của tôi định làm. Tôi cũng nhận ra là James Deacon của Western Hills đang cố tình khiến tôi nôn ra càng nhiều tiền càng tốt cho đám tang của Sophie.

Tôi không phản đối chuyện dùng quan tài để chôn cất. Tôi cũng không phải là kiểu người kiên quyết ủng hộ hỏa táng. Nhiều người ở công ty tôi đã rao giảng về lợi ích của việc hỏa táng thay vì chôn cất người thân của họ. Họ nói như vậy tốt cho môi trường hơn, đúng là một kiểu mang đậm phong cách

Seattle. Thực tế, là bởi vì nó rẻ hơn. Đây cũng là phong cách Seattle và không ai trong số bạn bè của tôi sống ở bên ngoài bang tin vào điều đó. Họ cứ nghĩ bọn tôi bơi trong tiền và sống trong những căn nhà triệu đô. Và chúng tôi đúng là như thế thật. Những căn nhà. Chúng rất đắt đỏ. Nếu nằm ở bất kỳ nơi nào khác trên đất nước này, chúng sẽ chỉ đáng giá một mẩu so với cái giá trị bị thổi phồng kịch cỡm hiện nay.

“Xem này,” tôi bảo gã ta, “vợ tôi có quan điểm khá cứng nhắc về những di nguyện cuối cùng của cô ấy. Tôi tôn trọng chúng.”

“Cô ấy có viết lại di nguyện ở đâu không?”

Gã hơi thở cà phê táy máy ngón tay trên quyển ấn phẩm giới thiệu. Gã này thực sự gây khó chịu. Lòng bàn tay gã đầy mồ hôi và áo của gã thì quá rộng. Tôi đoán gã ta chỉ có một chiếc áo khoác, vì tôi thấy hai vết ố khác nhau trên đó. Trứng và cà chua. Tôi đoán đó là bữa sáng và bữa trưa.

“Không,” tôi nói, giữ vững lập trường và kỳ thực đang thưởng thức cuộc tranh giành quyền lực với tên cù lần này. “Cô ấy là vợ tôi,” tôi giải thích với giọng nhấn mạnh. “Cô ấy bảo tôi. Cô ấy không nói với bố mẹ vì nghĩ bọn họ là những kẻ ngốc lảm chuyện, được chưa? Anh có thực sự muốn chõ mõm vào chuyện riêng của gia đình nhà vợ tôi không? Bởi vì nếu anh muốn, tôi sẽ nói cho anh luôn và ngay, anh không có đủ thời gian trong ngày để vừa nghe tôi nói vừa chôn những cái xác cứng đờ ở đằng sau đầu.”

James Deacon chớp mắt và lảm bảm cái gì đó về việc xin lỗi

hoặc bị hiểu lầm. Tôi nghĩ gã chỉ đang tức giận vì mình bị cắt mất khoản hoa hồng béo bở cho một cái quan tài vút đi bị định giá quá cao.

“Thế còn lăng mộ thì sao?” gã lại mời chào. “Sẽ rất tuyệt nếu anh và cô con gái nhỏ có một nơi để đến thăm vào lúc này hay lúc khác để tưởng nhớ cô ấy. Chúng tôi có một vài...”

Tôi ngắt lời hẳn. “Tự chúng tôi tưởng nhớ được rồi. Tôi sẽ rải tro của cô ấy ở Hood Canal, nơi cô ấy chết. Đây là nơi cô ấy yêu thích. Cô ấy không quan tâm lắm đến đá cẩm thạch. Thực ra, khi chúng tôi sửa lại nhà bếp, cô ấy có nói với nhà thầu là đừng bao giờ nghĩ tới đá cẩm thạch.”

“Ồ, tôi hiểu,” gã nói. “Tôi đoán là anh cũng sẽ không cần nâng cấp cho dịch vụ tưởng niệm.”

Sẽ không có chuyện đó đâu, tôi nghĩ thế, vậy nên, không, tôi đoán là không cần.

“Tôi vẫn đang nghĩ về chuyện đấy,” tôi nói. “Chuyện này xảy ra quá nhanh. Tôi không thực sự chắc là tôi nên làm gì.”

Tôi không muốn mình trông như một thằng khốn toàn tập. Nhưng tôi vẫn đang cẩu tiết với Sophie ngay lúc này. Tôi giận dữ với cô ấy vì một ngàn lẻ một điều. Một số điều tôi không muốn nghĩ đến. Một số điều lại không thể không nghĩ. Tôi không có tâm trạng để tưởng niệm cuộc đời cô ấy. Tôi biết mọi người đều kỳ vọng tôi làm chuyện đó, nhưng nỗi đau lại là điều khá đổi buồn cười. Nó bị trộn lẫn với những cảm xúc còn sót lại, những cảm xúc không tự biến mất chỉ bởi vì một ai đó đã chết.

“Hầu hết mọi người đều tổ chức tưởng niệm trong vòng

một tuần lễ,” gã cố gắng vớt vát.

“Tôi sẽ nghĩ thêm về việc đó,” tôi nói, quay người bước đi.

“Anh có muốn xem qua một vài gói dịch vụ trước khi đi không?” gã hỏi, mở quyển sách giới thiệu ra và vuốt phẳng. “Tôi cho anh một vài gợi ý nhé?”

Tôi nhìn gã ta. Kỳ thực, đó là một cái lườm cháy mặt. “Không, cảm ơn. Nhưng tôi muốn biết khi nào thì nhận được tro cốt?”

Gã nhìn khá ngạc nhiên. Một biểu cảm mới mẻ của gã, tôi nghĩ vậy.

“Chúng tôi vẫn chưa hỏa táng cô ấy vì ông Flynn kiên quyết muốn thế,” gã ta nói, “nhưng giờ anh đã nói rõ như vậy - việc anh muốn sắp xếp mai táng và những di nguyện của cô ấy như thế nào - chúng tôi sẽ chuẩn bị mọi thứ để giao lại cho anh vào ngày mai.”

“Tuyệt đấy,” tôi nói. “Tôi sẽ nhắn tin địa chỉ nhà tôi cho anh. Anh có thể giao tới, đúng không?”

“Hầu hết mọi gia đình khác đều muốn cử một ai đó tới lấy,” gã nói, một lần nữa thể hiện biểu cảm ngu ngơ không hiểu chuyện gì đang xảy ra mà gã đã trưng ra cả trăm lần trong một ngày.

“Hầu hết mọi người đều không bị một tên sát nhân giết mất vợ và vứt xác dưới nước. Chúa ơi, anh trai ơi, anh đang khiến mọi thứ khó khăn hơn mức cần thiết đấy. Anh đang thực sự như thế đấy.”

“Tôi xin lỗi,” gã ta nói. “Vâng, chúng tôi có thể giao tro cốt của cô Warner tới địa chỉ nhà anh.”

Tôi gật đầu với gã một cái chiếu lệ.

Gã ta ném cho tôi một ánh nhìn ghê tởm tột độ. Tôi chả quan tâm. Tôi muốn gã báo cáo lại toàn bộ chuyện này cho Frank Flynn. Tôi có thể thấy quả trán màu đỏ to đùng trên cái đầu hói của bố Sophie chuyển màu đỏ tươi ngay lúc này. Bùm. Giống như vừa bị một đoàn tàu cán qua ấy.

Đó là thứ duy nhất khiến tôi thực sự mỉm cười trong suốt bốn ngày rất buồn, rất dài vừa qua.

Một phụ nữ trẻ ở quầy lễ tân khiến tôi không thể rời mắt khi ra về. Cô ta rõ ràng không có mặt ở đây khi tôi mới đến. Cô ta cực kỳ xinh đẹp. Chấn hấn cô không quá hai mươi ba tuổi, thậm chí có thể còn trẻ hơn. Tôi tự hỏi là tại sao cô ta lại làm việc trong ngành nghề tang tóc này. Cô ta trông bình thường, giống như Marilyn trong chương trình truyền hình Munsters hồi xưa, bị mắc kẹt trong nhà tang lễ với những loại người giống như tên biến thái James Deacon. Tôi ngắm cô ta thật kỹ. Đôi mắt to màu nâu. Mái tóc dài, xoăn và sẫm màu. Nếu ở một thời gian và không gian khác, tôi sẽ mời cô nàng đi chơi mà không cần suy nghĩ. Tôi sẽ được dịp khoe khoang với bạn bè là tôi nhặt được một cô ả nóng bỏng ở nhà tang lễ. Chẳng quan trọng chuyện cô ta thực ra nóng bỏng cỡ nào hoặc quá trình làm tình nồng nhiệt ra sao, tôi vẫn sẽ được cho rất nhiều điểm cộng vì cả gan làm thế.

Ngay khi vừa trở lại xe, tôi nhận được cuộc gọi. Đúng như

tôi nghĩ.

“Chào, Frank,” tôi nói, như thể cuộc gọi này là ngoài dự kiến. “Có chuyện gì à?”

“Có chuyện gì à?” lão ta lặp lại, phùng mang trợn má, tôi chắc chắn. “Tao vừa nhận được điện thoại từ Western Hills, Chúa ơi, mà là cái giống chồng gì hả? Từ chối mai táng tử tế cho vợ mà hả?”

“Cô ấy không tin vào trò đó đâu, Frank.”

“Phải,” lão ta nói, “con bé đã nói thế. Trên thực tế, bọn tao đã chuẩn bị trước phần mộ cho con bé rồi. Cũng đâu phải là mà phải trả tiền, thằng con hoang rẻ tiền kia.”

Tôi nửa hy vọng là Frank bị lên cơn đau tim ngay lúc này. Đó là một hy vọng phù phiếm. Bất chấp việc hút thuốc, ăn uống thiếu kiểm soát và có quả tim bé bằng hạt lạc, Frank Flynn sẽ sống dai hơn tất cả chúng ta. Khi vũ khí hạt nhân được thả xuống, Frank sẽ trở thành vua của loài gián. Lão ta sẽ thích thế. Bọn gián sẽ không cãi lại. Chúa tể của loài gián. Tôi thích thế. Cái mặt lão ta vẫn đỏ bừng, tôi chắc chắn đấy. Frank không thích bị thách thức, bị tra hỏi, hay bị cãi lại. Lão ta là gã cuồng kiểm soát ở cấp độ cao nhất. Tôi muốn bảo lão ta rằng Sophie đã bị lão làm cho xấu mặt nhiều lần đến mức tôi không đếm xuể dù tôi học ngành tài chính đấy. Nhưng tôi không nói. Tôi đổ thêm dầu vào lửa.

“Vấn đề không phải là tiền, Frank,” tôi nói. “Sophie có bảo hiểm nhân thọ. Nếu tôi muốn, tôi có thể tự mình xây cho cô ấy một cái lăng mộ chết tiệt.”

Frank hoàn toàn giận sôi lên. Tôi thích thế.

“Mày làm tao phát ốm, Adam,” lão ta nói. “Mày là thứ rác rưởi.”

Tôi giờ điện thoại ra xa khỏi tai, để cho Frank quát tháo vào không khí. Mọi lời nói của lão ta sẽ trôi vào khoảng không. Chuyện này khiến tôi mỉm cười, cười tợn luôn. Giọng nói bé tí của Frank bắn thia lia quanh các hành tinh, mà chẳng có ai nghe thấy lão ta nói gì cả.

Sau gần một phút, tôi áp lại điện thoại vào tai. Lão ta vẫn đang hăng máu. Thực ra, *rất* hăng máu.

“Thằng chó đẻ mất dạy,” lão ta phun vào điện thoại. “Mày thậm chí không biết là mày vừa bắt đầu cuộc chiến nào đâu, đúng không?”

Tôi lại đưa điện thoại ra xa khỏi tai. Tôi thấy một người đàn ông đang đợi Uber và tôi có hứng mời anh ta quá giang một chuyến, như thế thì anh ta và tôi có thể cùng cười cợt khi mà và nếu mà, Frank chịu câm cái mồm lại.

“Frank,” tôi cắt lời, “ông đang thực sự làm tôi bực đấy. Cuộc gọi này sắp kết thúc rồi.”

“*Tao* gọi điện cho *mày*,” lão ta nói. “*Tao* quyết định khi nào thì cúp máy.”

Câu này hay ghê, tôi nghĩ. Như thể bố của Sophie có phép thuật để bắt ép ai đó - ngoài cái tấm thảm chùi chân tội nghiệp Helen - phải lắng nghe màn quát tháo không ngớt của lão vậy.

“Tôi cần phải đi đây, Frank,” tôi nói, không thêm chờ hồi

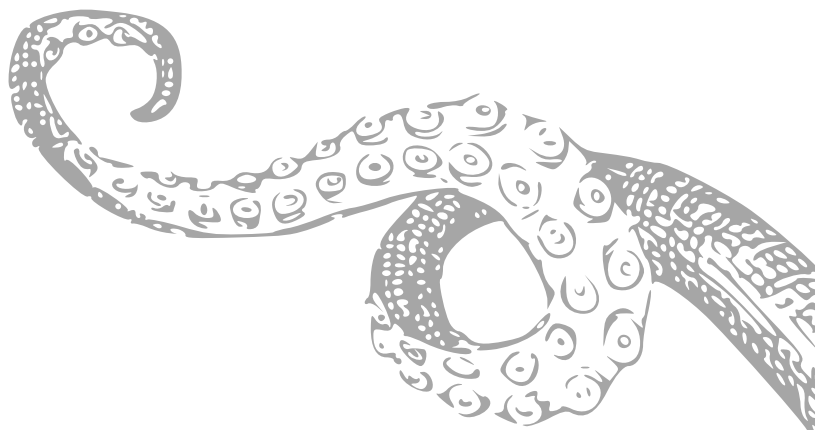
âm. Tôi cứ tiếp tục thôi. “Cảm ơn vì đã gọi điện. Gửi lời chào của tôi tới Helen. Làm sao mà bà ấy chịu đựng được ông, tôi sẽ không bao giờ biết được.”

Nói xong câu đó, tôi cúp máy trước nguyên-bố-vợ. *Bíp* và lão ta biến mất.

Tôi cân nhắc tới chuyện chặn lão trên danh bạ, nhưng lão sẽ lại tìm ra cách để luồn lách vào cuộc sống của tôi và đổ lỗi cho tôi. Làm phiền tôi. Lão không hề biết là tôi đã yêu con gái lão ra sao và cô ấy coi thường lão ra sao. Và tôi ghét lão ra sao nữa. Người ta tin vào những thứ mà họ muốn tin. Mẹ tôi luôn nói thế. Mẹ tôi là một người phụ nữ rất thông minh.

Tôi đang chuẩn bị đặt điện thoại xuống thì nhận ra rằng mình nhận được một tin nhắn thoại. Hóa ra là từ Lee. Tôi không nói được là tại sao, nhưng việc nhìn thấy nó đã rút mất cảm giác lâng lâng mà tôi đang tận hưởng sau khi cúp máy trước Frank.

CONNOR



“Cậu đã có được một trải nghiệm thực sự cam go đấy,” Micah cất giọng khi tôi bước vào qua lối cửa sau của nhà hàng lúc đầu giờ chiều thứ Tư. Anh ấy đang kiểm kê hàng hóa ở trong kho chứa nguyên liệu rộng lớn trước khi phục vụ bữa tối.

“Cũng bình thường thôi,” tôi nói, cởi áo khoác ra và nhìn sang danh sách mua hàng tối nay. “Sò điệp luôn tẩu tán nhanh,” tôi nói.

Micah không quan tâm đến động vật có vỏ vào lúc này.

“Một vụ bắt cóc và giết người,” anh ấy tiếp tục, kéo tôi vào trong cơn ác mộng của kỳ nghỉ kéo dài ba ngày vừa qua. “Nó chắc là phải tạo ra một lễ tưởng niệm cuối tuần đáng nhớ.”

Ngực tôi bỗng quặn lại, nhưng tôi vẫn giữ im lặng. Làm quái gì có chuyện anh ấy hiểu được chuyện đó cơ chứ?

“Một phụ nữ đến từ Mount Baker,” anh ấy tiếp tục. “Xảy ra trên Lilliwaup, nơi mà cậu bảo là cậu sẽ đến ấy. Kênh truyền hình KING đã cử một trực thăng tới. Và xe của cậu đã ở đó!”

Tôi không muốn nghĩ về đợt nghỉ cuối tuần vừa rồi, nhưng các tin tức phủ sóng khắp mọi nơi rõ ràng đã khiến tôi không có lựa chọn nào khác trong chuyện này.

“Bọn em bị lỡ mất hầu hết màn kịch tính ấy,” tôi nói dối. “Nếu mà ta có thể gọi một thứ kiểu đó là kịch tính.”

“Sarah cực hứng thú với vụ này,” Micah nói, ngược lên từ cái máy tính bảng của anh. “Cô ấy hâm mộ mấy vụ án lớn. Cô ấy chắc chắn là gã chồng đã làm chuyện đó.”

Sarah là vợ của bếp trưởng. Và anh ấy nói đúng. Cô ấy là người hâm mộ nhiệt thành của các vụ án lớn. Cô ấy không bao giờ ngừng nhúng mũi vào những câu chuyện giật gân mỗi khi ở quanh Blue Door đợi chồng mình giao hết việc lại cho nhân viên để cô có thể về nhà.

“Hắn là tay chồng đã làm. Em không biết được. Bọn em chẳng thấy gì cả.”

“Thật á? Không gì luôn à?” anh ấy hỏi, đặt iPad xuống và gửi danh sách mua hàng sang máy in. Tôi nghe thấy âm thanh máy in chạy trong văn phòng và tôi sẽ qua đó để lấy giấy giùm anh.

“Đây,” tôi nói, đưa tờ giấy sang.

“Cảm ơn, Connor,” anh nói. “Sarah sẽ thất vọng lắm. Cô ấy đang mong là cậu biết được vài tin sốt dẻo về gã Warner. Cô vợ tội nghiệp của gã. Bị đánh và quăng như một đồng rác xuống nước. Gã đó đúng là rác rưởi.”

“Bất cứ ai gây ra chuyện đó đều rác rưởi cả,” tôi nói.

“Phải,” anh ấy tiếp tục. “Sarah sẽ gặng hỏi cậu, anh cá đấy.”

“Chẳng có gì để hỏi,” tôi nói. “Bọn em thậm chí còn không ở đây khi chuyện xảy ra.”

Tôi hoàn tất khâu chuẩn bị bàn ăn. Đây là một nhà hàng nhỏ dành cho nhóm khách hàng Seattle giàu có và nặng xi, chủ yếu đến từ lĩnh vực công nghệ. Micah có khát vọng vươn xa hơn nữa so với Blue Door và món ăn của anh thực sự bảo chứng cho điều đó. Tôi không bao giờ muốn trở thành người làm anh thất vọng. Tôi là bồi bàn lớn tuổi nhất ở đây và là người nhiều kinh nghiệm nhất. Tôi phục vụ bàn tốt nhất. Tôi nhận được nhiều tiền tip nhất. Cho đến nay. Đó là mối quan hệ cộng tác tuyệt vời. Trong lúc tôi gấp một chiếc khăn ăn màu trắng, vết thương trên ngón tay bị hở ra và rỉ máu. Nó như một dấu hiệu báo động đỏ. Một hình vẽ theo phong cách Rorschach. Vụt đến tôi. Các sự kiện của ngày cuối tuần liên lao vào tôi và tôi liên cảm thấy không thoải mái. Tôi không biết chính xác tại sao. Tôi đã cảm thấy ổn lúc mới tới nhà hàng, nhưng giờ tôi đang run rẩy và khó chịu. Như thế nào tôi đang cố gắng tái khởi động, chỉ có điều nó không thể thực hiện được điều đó.

Tôi rửa vết thương dưới vòi nước, xả cho màu hồng trôi xuống ống thoát nước.

Trôi xuống ống thoát nước.

Sự thật là tôi không biết vết cắt này đến từ đâu. Có phải xảy ra trong lúc làm việc không? Hay ở đâu khác?

Tôi chưa bao giờ bỏ dở ca làm việc. Tôi chiến đấu với nó. Tôi cố gắng bình tâm trở lại. Nhưng tôi vẫn không thể hình dung được mình sẽ trải qua buổi tối thế nào khi mà chỉ được phép trưng ra nụ cười và vẻ cuốn hút trong khi tôi không hiểu nổi chính mình. Tôi không biết mình đã làm gì. Hoàn toàn không.

Trong sâu thẳm, tôi cảm thấy rằng hình như tôi đã làm gì đó.

Chuyện gì đã xảy ra ở mấy căn nhà gỗ? Nếu như tôi gây ra chuyện gì tệ hại, liệu nó có tệ đến mức khiến tôi không nhớ nổi đã làm gì không?

Gần giống như vụ tai nạn xe hơi ở bãi biển Huntington?

Có phải là một chuyện tương tự không?

Tôi đi tìm Micah. Anh ấy đang nói chuyện với Lynnette, nhân viên phục vụ khách hàng. Cô ấy bằng tuổi tôi. Hấp dẫn. Mái tóc đen dài được cô hất ra sau và chiếc váy đen xẻ cao để khoe ra cặp đùi thon gọn hoàn hảo. Tôi từng thấy Micah và Lynnette ở cùng nhau - ở sát nhau - nhiều lần. Tôi từng nhiều lần thắc mắc là ai đang lợi dụng ai. Điều đó dường như không còn nằm trong tâm trí tôi lúc này.

“Bếp trưởng,” tôi nói, “anh à, em không muốn nói điều này. Nhưng em bị ốm. Kiểu như ngộ độc thực phẩm hay gì đó. Có lẽ là món hàu ở bờ biển. Em không biết. Ập tới như một chiếc xe tải Mack ấy. Em không thể ở lại đây.”

“Kỳ lạ vậy, Connor,” Lynnette nói, có chút nghi ngờ. “Ngộ độc thực phẩm thường xảy ra khá nhanh. Cậu ăn mấy con hàu từ khi nào?”

“Ngày hôm qua,” tôi nói.

Mồ hôi túa ra dọc thái dương. Nách tôi cũng làm bắn cái áo sơ mi trắng. Nhìn tôi khá tệ. Rất tệ là đằng khác. Dù Lynnette nghĩ gì, thời điểm tôi ăn hàu hoàn toàn chẳng quan trọng cái gì. Tôi đang ốm. Nhìn tôi đây này. Tôi sắp nôn ra. Tôi cần ra khỏi đây. Micah nhìn thấy những triệu chứng có thật của tôi.

Anh ấy với sang định vỗ vào vai tôi nhưng rồi lại đổi ý. Tôi tự hỏi có phải anh nghĩ tôi bị cảm cúm không. Anh ấy thông minh hơn Lynnette, chắc chắn thế.

“Cậu em,” anh ấy nói, “về nhà đi. Nhớ báo cho anh tình hình của cậu nhé.”

“Em rất xin lỗi, bếp trưởng,” tôi nói, lùi lại để lấy áo khoác trên móc ở cạnh cửa sau.

“Không vấn đề gì,” Micah đáp. “Bọn anh sẽ thu xếp được.”

Khi chuẩn bị rời đi, tôi nghe thấy anh kể cho Lynnette vài chuyện về những sự kiện xảy ra trên mấy căn nhà gỗ ở Lilliwaup. Tôi dám chắc là cô ta hứng thú với chuyện đó. Cô ta thích một chút kịch tính và luôn cố gắng tạo ra một chút kịch tính từ những điều rất nhỏ.

“Ôi, có lẽ cậu ấy vừa nhớ ra hình ảnh gì đó hay đại loại thế,” cô ấy nói với Micah trong khi dựa sát người vào để ngửi cổ anh ấy. Gì chứ, cô ta nghĩ là tôi không nghe được tiếng cô ta à? Hoặc chỉ là tôi không thêm quan tâm. Khi cô cúi xuống gần hơn một chút, khe váy làm lộ đôi chân dài. Cô nàng có lẽ thích một chút kịch tính, nhưng tôi biết sắp của chúng tôi thích một chút chân. Hai người đó đúng là một cặp hoàn hảo.

“Không,” Micah bảo cô ta. Tôi gạt đầu nhanh một cái tạm biệt. “Connor và Kristen còn không có mặt ở đây khi chuyện xảy ra. Họ đang ra ngoài leo bộ hay làm gì đó. Theo những gì anh biết thì họ bỏ lỡ mất mọi tình tiết.”

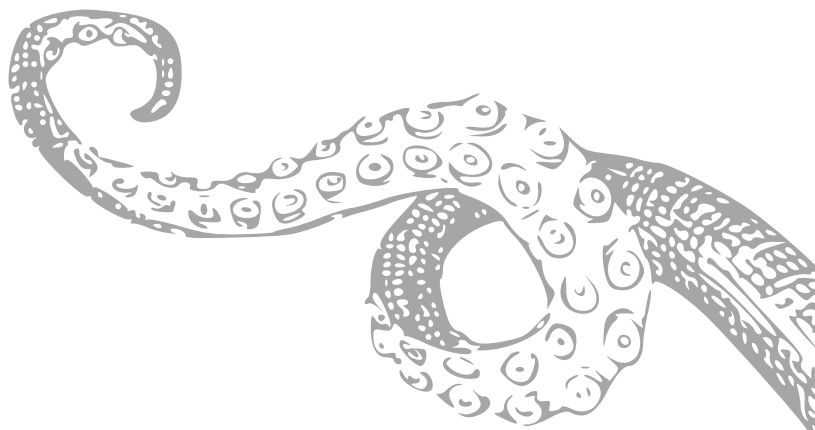
Tôi chờ xe buýt trong lúc những thanh âm của buổi chiều sớm làm dịu đi không gian xung quanh. Không khí mát lạnh khiến tôi cảm thấy hơi run rẩy một chút. Tôi cần về nhà. Tôi đứng giữa hàng tá người cũng đang có cùng ý định giống tôi, mặc dù tôi chắc rằng họ có những lý do hoàn toàn khác của tôi. Ở bên gia đình, cho mèo ăn, làm gì đó... Chắc chắn chỉ có mình tôi với cái điều mà tôi đang cần làm rõ. Tôi nhắn tin cho Kristen rằng tôi bị ốm, đã xin nghỉ làm và đang trên đường về nhà. Cô ấy không trả lời. Như thế cũng tốt. Tôi không biết mình có thể nói thêm gì ngoại trừ việc cảm thấy tội lỗi về một chuyện gì đó mà tôi không rõ là mình có làm hay không. Tôi hoàn toàn không chắc chắn điều gì.

Chúa ơi, làm ơn giúp con!

Con xin hứa sẽ không bao giờ cầu xin thêm điều gì.

Ít ra là không phải cho bản thân con.

LEE



Adam đang ở quây lễ tân và tôi chợt cảm thấy nôn nao khi nhìn thấy anh ấy, chắc do căng thẳng quá. Nếu tôi nói cho Montrose biết cảm giác đó, ông ấy sẽ đi gặp cảnh sát trưởng và hất tôi ra khỏi vụ này. Mà khi đó tôi sẽ chẳng thể tranh luận để xin vào lại vụ án nữa. Tôi liếc nhìn cây mận bên ngoài cửa sổ, nó gợi tôi nhớ về hình ảnh những cành cây đã che lấp cơ thể mình khi Adam tìm thấy tôi.

“Sẵn sàng chưa, Lee?” Montrose nói khi ghé vào, trên tay cầm sẵn sổ ghi chép và tách cà phê.

“Tôi sẵn sàng rồi,” tôi đáp, dù không chắc chắn lắm.

“Cô chắc là mình làm được chứ?”

“Đừng hỏi lại nữa,” tôi gắt. “Tôi sẽ nói cho ông biết nếu có nghi ngờ gì, Montrose ạ. Đến lúc này thì ông phải biết điều đó rồi chứ.”

“Tôi không phải là người hâm mộ anh bạn cũ của cô, cô biết mà,” ông ấy nói. “Và tôi thích Coyle cũng vì thế. Nhưng chuyện này sẽ thú vị lắm đây. Đằng nào thì chúng ta cũng phải giải quyết nó mà.”

Ông ấy cười và gật đầu nhanh một cái. Montrose đi đến

phòng thẩm vấn và tôi tới quây lễ tân.

Adam trông có vẻ rạng rỡ và anh ấy đứng dậy khi nhìn thấy tôi. Anh ấy mặc một chiếc quần bò hai-trăm-đô cùng áo sơ mi loại có khuy cài cổ. Tôi không nhìn ra nó màu trắng hay mang sắc độ nhạt nhất của màu xanh dương.

“Chào, Lee,” anh ấy nói, đặt tờ *Shelton-Mason County Journal* xuống.

“Chào, Adam. Tuần báo cũ của chỗ mình à?” tôi nói, nhìn chăm chú vào trang báo đầu tiên.

“Ừ,” anh ấy đáp. “Anh đang xem mình có nhận ra cái tên nào không.”

Rồi anh ấy bước theo tôi.

“Thế anh có nhận ra ai không?” tôi hỏi, liếc nhìn anh ấy đang đi phía sau.

Anh ấy lắc đầu. “Anh không chắc lắm. Có lẽ một vài người. Shelton không còn giống hồi xưa nữa.”

“Anh sẽ ngạc nhiên nếu biết chỗ này thực ra chẳng thay đổi gì nhiều trong suốt thời gian qua,” tôi nói.

Câu chuyện phiếm giúp tôi thoải mái hơn. Nó dường như cũng giúp Adam thả lỏng. Khởi đầu như thế sẽ tốt hơn cho cả hai. Gương mặt anh ấy hơi sa sầm khi nhìn thấy Montrose.

“Chào anh, Adam,” Montrose cất tiếng.

“Chào ngài thám tử.” Anh ấy nhìn sang tôi. “Anh tưởng là chỉ có anh và em nói chuyện với nhau.”

“Đây không phải là một cuộc nói chuyện,” Montrose chỉnh

lại lời Adam. “Đây là một cuộc thẩm vấn. Về vụ sát hại vợ cậu.”

Khuôn mặt Adam chột ửng hồng. “Tôi biết điều đó, thưa ngài thám tử. Tôi chỉ không biết việc cả hai người cùng tham gia.” Anh ấy nhìn tôi lần nữa. “Anh thấy như bị phục kích vậy, Lee ạ.”

“Bọn em không có ý đó,” tôi giải thích. “Đây chỉ là quy trình thôi. Bọn em là một nhóm nhỏ ở đây và luôn ưu tiên có hai thám tử trong phòng mỗi khi có thể. Chuyện này không ảnh hưởng gì đâu. Anh cứ bình tĩnh và ngồi xuống đi, được chứ?”

Adam ngồi xuống đối diện chúng tôi. Tôi để ý thấy mồ hôi dưới cánh tay bắt đầu dính vào cái áo vốn sạch đẹp của anh ấy. Anh ấy đang lo lắng. Đó là một phản ứng dễ hiểu trong tình huống này. Tôi cũng sẽ lo lắng nếu bị lôi vào đồn cảnh sát và bị tra hỏi về cái chết của một ai đó thân thiết. Không phải vì tôi có tội, mà bởi vì việc phải nói đến một tội ác rất áp lực.

“Chúng tôi sẽ thu âm lại toàn bộ cuộc thẩm vấn.” Montrose nói. “Tôi nhắc lại, đây chỉ là quy trình thôi. Anh không cần quá lo lắng đâu, Adam.”

Adam vẫn nhìn về phía tôi.

“Anh có nên yêu cầu luật sư không, Lee?”

Montrose đáp lại ngay lập tức. “Cậu có nghĩ là mình cần luật sư không?”

“Anh không phải là nghi phạm,” tôi nói. Đó là suy nghĩ của tôi, lúc này đây tôi không giống Montrose. Ông ấy vẫn chưa gạch tên Adam ra khỏi danh sách những người tình nghi. Tôi đang mong rằng cuộc thẩm vấn này sẽ hoàn thiện những chứng cứ

mà chúng tôi có được khi phỏng vấn những người liên quan đến vụ án.

Adam có vẻ thoải mái hơn khi ngồi xuống. Montrose bấm nút “On” trên máy ghi âm.

“Được rồi,” tôi bắt đầu, “có vài vấn đề cần được làm rõ, Adam ạ. Một số có thể không quan trọng với anh hoặc anh thấy khó có thể nhớ ra, nhưng hãy cố hết sức. Được chứ, Adam?”

Tôi nhận ra là mình vừa cho Adam một lối thoát khi báo rằng anh có thể nói là mình không nhớ. Sau buổi hôm nay, Montrose sẽ nhiech móc tôi thậm tệ nếu nhận ra điều đó.

“Bọn em đã xem lại lời khai của một số nhân chứng,” tôi bắt đầu.

“Phải,” Montrose xen ngang. “Cậu biết đấy, chúng tôi đã phỏng vấn mọi người và có một vài lời khai mâu thuẫn với câu chuyện của cậu.”

“Thật vậy sao?” Adam nói, chớp mắt. “Chuyện này làm tôi ngạc nhiên đấy. Tôi đã khá rối trí khi chúng ta nói chuyện lần trước, nhưng tôi nghĩ là mình đã kể mọi thứ một cách chính xác nhất có thể rồi.”

“Hãy bắt đầu với cuộc gọi đến 911 của ông Bakker,” tôi nói.

“Được, có vấn đề gì nào?”

“Ông ấy nói là anh bảo điện thoại của anh không bắt được sóng ở đây.”

“Ừ. Đúng thế.”

Montrose cúi người về phía trước một chút. “Vậy làm sao

cậu gọi điện được cho bố mẹ của Sophie để họ tới đây?”

“Đường truyền điện thoại không tốt lắm,” Adam nói, “nhưng thi thoảng nó vẫn hoạt động. Tôi đoán là nó đã hoạt động vào lúc đó.”

“Được rồi,” tôi nói. “Anh có thể nói cho bọn em biết Sophie mặc đồ gì vào lần cuối anh nhìn thấy cô ấy không?”

Anh ấy nhìn xuống bàn, rồi lại nhìn tôi. “Được,” anh ấy nói. “Cô ấy mặc một cái áo lưới đi biển màu trắng bên ngoài bộ áo tắm. Anh nghĩ cô ấy định sẽ nằm tắm nắng hoặc đi bơi. Nước khá ấm ở khu vịnh nhỏ đó.”

“Cô ấy còn mặc gì khác không?” tôi hỏi.

“Cô ấy đội mũ che nắng,” anh ấy trả lời. “Chiếc mũ được mua ở Santa Barbara mùa hè năm ngoái.”

“Hãy tả lại kẻ đã tấn công vợ cậu,” Montrose yêu cầu.

Adam suy nghĩ một lúc rồi đáp: “Tôi không nhìn thấy mặt của tên khốn đó. Nên nếu ông muốn tôi nhận diện một tấm ảnh hay gì đó thì không có tác dụng gì đâu. Mọi chuyện xảy ra quá nhanh, tất cả đều mờ mịt.”

“Bọn em hiểu,” tôi nói, dù tôi biết là Montrose không hề hiểu. “Anh có nhớ thêm điều gì về hắn không? Màu tóc? Hay hắn mặc gì lúc đó?”

“Sophie bị tấn công từ đằng sau. Cô ấy thét lên và anh lập tức chèo thuyền vào bờ. Anh nhìn thấy đó là một gã đàn ông. Hắn cao lớn hơn cô ấy.”

“Được rồi. Thế còn quần áo của hắn thì sao? Hắn có đội mũ

không?” tôi hỏi.

Adam ngửa đầu ra sau, nhìn lên trên như để nhớ lại. “Anh không nhớ là hắn có đội mũ không. Hắn ta mặc áo khoác màu đỏ, vải kaki, anh nghĩ thế. Anh không dám nói chắc chắn, nhưng đó là những thứ mà anh nhớ được. Khi đó tâm trí anh hoảng loạn nên khó mà nhớ chính xác. Em hiểu điều đó chứ?”

Phải, tôi nghĩ việc này không dễ dàng chút nào. Nhưng tôi đã nhớ. Tôi nhớ rõ Albert Hodge đã mặc gì khi bắt cóc tôi. Quần áo của hắn ra sao. Mùi của hắn thế nào. Vết sẹo trên bụng là do mổ ruột thừa. Cái đồng hồ điện tử hắn đeo là của hãng Casio; bề mặt màu trắng, còn dây, là bằng da, màu đen. Hắn mặc một cái áo nỉ và quần Levi’s 501. Quần bò của hắn có mùi dầu động cơ.

Chúng tôi nói về những đồ ăn mà Teresa Dibley tìm thấy trong tủ lạnh. Nó mâu thuẫn với lời anh ấy khai rằng hôm trước họ đã ăn bữa tối muộn.

“Anh nói là Sophie đã mua bánh mì kẹp cho bữa tối vào chiều muộn hôm ấy,” tôi nói.

“Đúng,” anh ấy đáp, “ở một cửa hàng gần đó ngay trước khi đến căn nhà gỗ.”

“Và anh chị đã ăn chúng?”

“Sophie không đói lắm,” Adam nói. “Cô ấy đang bị cảm lạnh. Nhưng, đúng là bọn anh đã ăn, dù không nhiều lắm.”

Tôi không nói với anh là dạ dày của Sophie trống không.

Và trong thoáng chốc, hình như anh ấy đang cố đọc suy nghĩ của tôi. Tôi tự hỏi có phải mình đang truyền tín hiệu giải

thích cho anh không bởi vì tôi biết anh không hề làm tổn thương vợ mình không, bất chấp sự soi xét của người cộng sự.

Anh ấy nói tiếp, “Anh không nghĩ là cô ấy đã ăn. Cô ấy mua bánh mì kẹp, Aubrey và anh ăn không hết một cái bánh.”

Tôi cho rằng điều này hợp lý hơn. Có hai cái bánh còn nguyên và một cái bị ăn dở trong tủ lạnh.

“Sáng ngày hôm sau cậu làm bánh quế,” Montrose nhảy vào. “Nhưng Sophie không ăn tí nào? Đúng không?”

Adam đổi tư thế ngồi. Mồ hôi dưới cánh tay khi nãy giờ đã khô. Anh ấy trông bình tĩnh, thản nhiên hơn. “Phải. Cô ấy không phải là kiểu người hay ăn sáng. Cô ấy thích uống cà phê hơn.”

“Nhưng cô ấy đã uống rượu vang,” Montrose nói. “Trước mười một giờ hả?”

“Chúng tôi đang trong kỳ nghỉ mà,” Adam trả lời. “Cô ấy gọi đó là giờ uống rượu và thi thoảng thì cô ấy uống cả ngày.”

“Cậu hay Sophie mua bánh mì kẹp?” Montrose hỏi.

“Cô ấy mua,” Adam trả lời. Cái nhú mày tiết lộ rằng anh ấy đang cảm thấy khó hiểu. “Có chuyện gì với bánh mì kẹp à?”

“Không,” tôi nói. “Để lưu lại các mốc thời gian thôi.”

“Em có nghĩ là ai đó đã theo đuôi cô ấy từ IGA không?” Adam đột ngột hỏi.

Montrose nhìn tôi, rồi nhìn sang Adam. “Không, cậu nghĩ thế à?”

“Không hẳn,” Adam trả lời. “Cô ấy có nhắc đến một anh chàng ở quầy bán thịt để ý cô ấy. Nhưng khó tránh chuyện đó

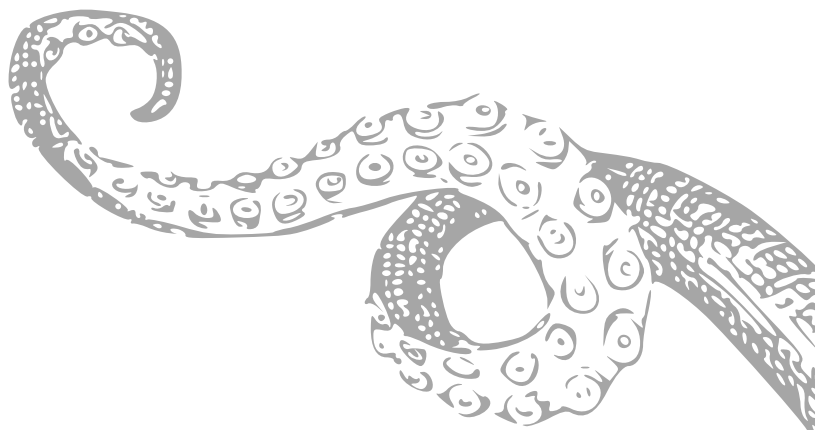
bởi vì cô ấy là Sophie mà. Cô ấy không những có nhiều người ngắm nhìn mà còn chẳng bao giờ bỏ lỡ cơ hội để khoe với tôi về chuyện đó. Tôi biết nói về cô ấy theo cách này có vẻ không tốt lắm. Nhưng cô ấy thấy tự hào khi được chú ý. Tôi cũng thế. Đây là lẽ tự nhiên mà, phải không?”

“Người đàn ông ở quầy thịt có đe dọa hoặc khiến cô ấy cảm thấy không thoải mái không?” tôi hỏi.

“Không, không hẳn,” anh ấy nói. “Như anh nói đấy, cô ấy thích được chú ý. Em không thích thế sao?”

Tôi phớt lờ câu hỏi của anh. Nó thật kỳ quặc. Nó khiến tôi cảm thấy anh thật hiếu chiến và thiếu tử tế. Không giống Adam mà tôi biết chút nào. Đột nhiên căn phòng trở nên im ắng và Adam xin phép ra ngoài đi vệ sinh. Montrose chỉ đường cho anh ấy tới nhà vệ sinh nam ở dưới sảnh.

ADAM



Bồn tiểu ở sở cảnh sát có một bánh khủ mùi bằng cỡ đĩa ném thể thao Frisbee. Tôi đứng đó giải quyết nỗi buồn và tự hỏi cuộc phỏng vấn này sẽ đi về đâu. Dù không chắc chắn lắm nhưng tôi cảm nhận được rằng thám tử Montrose đang thúc ép tôi như một nghi phạm và Lee đang làm hết sức để ngăn ông ta lại. Cô ấy biết tôi nhưng ông ta thì không. Và nội dung của buổi thẩm vấn đi xa đến mức họ còn hỏi là ai ăn gì vào đêm hôm trước. Ai quan tâm chuyện chết tiệt ấy? Tôi thậm chí còn chẳng nhớ được số điện thoại của mình khi mấy cớm ở hiện trường hỏi. Tôi đã bị sốc. Một cú chấn động cực lớn.

Tôi kéo khóa quần và xả nước.

Nhìn vào gương khi rửa tay, tôi thấy bản thân mình theo cách của những người khác. Ít nhất là tôi nghĩ thế. Tôi không phải là một quý ông trên tạp chí GQ, nhưng cũng không phải là anh nông dân trên tạp chí Farm Quarterly. Tôi sắp bước sang tuổi bốn mươi và người ta bảo rằng đó là lúc đàn ông đạt đỉnh cao về quyền lực và sức hấp dẫn về giới tính. Tôi có thể bỏ kính ra, dù như thế khiến tôi trông già hơn. Đó không phải là điều tôi cần nếu muốn tiếp tục tranh đấu để thăng tiến hơn nữa.

Tôi điểm lại những gì đã nói với thám tử ngày hôm đó và những điều tôi vừa nói. Tôi không có lý do gì để thay đổi câu chuyện của mình - mọi chuyện đã xảy ra đúng như thế. Nhưng không hiểu sao bản tính thích làm vui lòng người khác lại xuất hiện và tôi thấy mình đang cố gắng lấp đầy những lỗ hổng tin hìn chỉ để khiến mọi chuyện nghe trôi chảy hơn. Tôi vẫn làm chuyện đó ở SkyAero. Carrie yêu cầu tôi hoàn thành một báo cáo và làm dịu các số liệu để cô ta trông giống như đang hoàn thành mục tiêu. Nói dối cho cô ta chẳng phải việc gì đao to búa lớn. Trên thực tế, tôi thậm chí còn không nghĩ như thế là nói dối. Tôi chỉ đang làm cho những thứ phải xảy ra xuất hiện nhanh hơn thôi. Tôi là người luôn làm nhanh chóng cho xong việc.

Tôi nhận ra qua cái cách Lee nhìn tôi như thể cô ấy bị tôi thu hút. Có lẽ là do những chuyện đã xảy ra ở cuối hẻm Tamarack. Hoặc có thể là từ trước đó. Cô ấy đã phải lòng tôi, mặc dù khi đó Lee còn nhỏ và tôi không nhận ra. Cô ấy xinh xắn, đáng đáp ưa nhìn. Tôi thích mái tóc đỏ của cô ấy, giờ nó không còn giống màu xe cứu hỏa nữa mà rất đẹp. Cô ấy đã lớn. Tôi thích hình ảnh cô ấy hiện tại, nhưng tôi muốn kìm nén những suy nghĩ ấy lại. Sophie chết rồi. Cô ấy bị sát hại. Tôi không biết tại sao mình lại nghĩ đến những người phụ nữ khác trong lúc này.

Montrose thò đầu vào phòng vệ sinh.

“Cậu xong chưa, Adam?”

“Rồi,” tôi đáp. “Tôi đang rửa tay.”

Tôi tự hỏi liệu ông ta có định gõ cửa buồng vệ sinh để giục

tôi không.

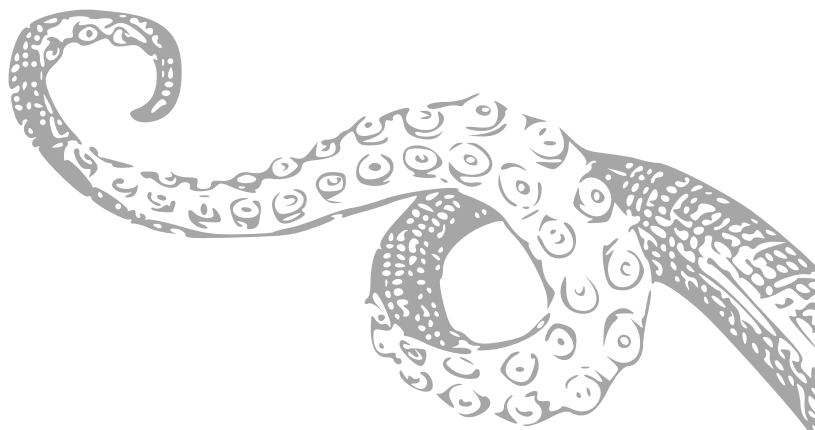
“Tốt,” ông ta nói. “Bọn tôi đã sẵn sàng bắt đầu lại rồi.”

Viên thám tử với hơi thở mùi thuốc lá gợi tôi nhớ đến lão sếp đầu tiên. Lão ta là một tay thích kiểm soát. Ông ta luôn kiểm tra các thành viên trong nhóm để đảm bảo rằng bọn tôi đang làm đúng cái thứ mà lão bảo. Chính là cái cách làm công việc của lão ý song song với công việc của bọn tôi ấy. Thám tử Montrose hẳn đang rất bức bối khi phải làm việc cùng nhóm với một cộng sự trẻ tuổi và ít kinh nghiệm. Là phụ nữ nữa chứ. Tôi cá là chuyện đó thực sự khiến ông ta khó chịu. Khi ông ta nhìn vào gương trong căn nhà xuống cấp ở Shelton, ông ta sẽ nhận ra điều mà những người đàn ông ở cùng độ tuổi đều biết.

Ông ta đã tới điểm giới hạn trên hành trình của mình rồi.

Tôi bước tới cánh cửa. Nhìn tôi rất được. Tôi có thể làm được. Bất chấp một vài bước lùi lớn và cả một nút tái khởi động đã được đẩy vào cuộc đời tôi theo cách mà không thể lý giải được, tôi vẫn đối lập với Montrose và đồng loại của ông ta. Tôi chỉ đang bắt đầu lại thôi.

LEE



Khi Adam quay lại phòng thẩm vấn, Montrose và tôi đã ngầm đồng ý đình chiến. Ông ấy chắc chắn về Adam và coi anh ấy là kẻ nói dối hạng A. Tôi thì không thấy vậy. Tuy nhiên, tôi biết là điều chúng tôi sắp thảo luận có thể sẽ làm thay đổi quan điểm của một trong hai người.

Chúng tôi sắp đề cập đến những vấn đề rất riêng tư. Một người đàn ông khi bị buộc tội ngoại tình thường sẽ phủ nhận. Frank Flynn gần như mất trí vì căm ghét Adam, vậy nên hãy loại ông ấy và câu chuyện của ông ấy ra. Janna Fong đã nói với tôi suy nghĩ của cô ấy nhưng không có bằng chứng thực sự. Tôi không thể coi chúng là bằng chứng. Cô ấy ở Đội Sophie, nhưng người bạn thân đã chết lại không để lại cho Janna vũ khí tấn công nào để ám sát chồng mình.

“Adam,” tôi nói, không còn rào trước đón sau nữa, “có phải anh đang ngoại tình không?”

Anh ấy lắc đầu. “Anh khai thật chứ?”

Chuyện này rất khó nhưng tôi phải làm. “Thông tin này có thể sẽ ảnh hưởng rất nhiều đến vụ án,” tôi nói với anh ấy.

Anh ấy thở dài, mặt lộ vẻ chán ghét. “Chẳng liên quan quái

gì đến mấy người,” anh ấy nói, giọng đề phòng.

“Liên quan rất nhiều là đằng khác,” Montrose nói, giọng ông ấy có chút hân hoan. “Câu chuyện là gì nào?”

Adam nhìn vào bức tường đối diện, thái độ đột nhiên thay đổi, từ thách thức sang xấu hổ. Anh khoanh tay trước ngực. Rất nhanh sau đó, tôi để ý thấy, mồ hôi bắt đầu rịn ra trên trán anh.

“Tôi phải nói thế nào nhỉ,” anh bắt đầu, “tôi không tự hào về chuyện đó. Nhưng... Được rồi. Tôi có chút chuyện với một đồng nghiệp. Chuyện đó không có ý nghĩa gì. Chỉ liên quan đến công việc thôi.”

Câu nói này làm tôi khựng lại. Tôi tự hỏi SkyAero là nơi thế nào nếu ngoại tình được coi là một chuyện liên quan đến công việc.

“Người đó là ai vậy?” tôi hỏi.

“Sếp của tôi. Carrie LaCroix.”

“Khi nào?” Montrose hỏi.

“Một vài năm trước,” Adam đáp.

“Một vài năm trước,” Montrose lặp lại.

“Đấy là điều tôi vừa nói đấy.” Adam gắt.

“Sophie có biết về mối quan hệ đó của anh không?”

“Đó không phải là một mối quan hệ. Vậy nên không, Sophie không biết. Cô ấy không biết vì chuyện đó không có ý nghĩa gì với tôi cả. Chỉ là một việc cần làm, liên quan đến chuyện thăng tiến của tôi. Tôi không biết vì lý do quái gở nào mà tôi ngủ với người đàn bà đó, nhưng cô ta mời gọi và tôi đồng ý.”

“Cô ta mời gọi,” Montrose nói, giọng gần như mỉa mai.

Adam nhìn thẳng vào Montrose. “Phải,” anh ấy đáp. “Chắc mấy người không hiểu được khái niệm đó, nhưng, đúng, cô ta mê hoặc tôi và tôi lợi dụng điều đó.”

“Và Sophie không hề biết?” tôi hỏi lại.

“Chúng tôi chưa bao giờ nói về chuyện đó. Tôi lừa dối vợ tôi. Tôi thừa nhận điều đó. Vì thế cứ bêu riếu tôi đi. Nhiều thằng đàn ông cũng làm thế. Và nếu như mấy người đang cố tình nói tôi có liên quan đến việc Sophie biến mất vì lẽ đó thì mấy người nhầm to rồi.”

Adam đứng dậy. Đôi mắt anh ấy chiếu vào tôi.

“Anh đã thực sự mong đợi nhiều hơn ở em, Lee ạ,” anh ấy nói rồi lắc đầu. “Anh chưa từng nghĩ dù chỉ một giây rằng trong tất cả thì em lại là người ném phân vào anh như vậy. Lạy Chúa! Đôi khi ta thậm chí không thể tin tưởng vào mắt nhìn người của chính mình.”

“Em chỉ đang làm công việc của mình thôi, Adam,” tôi nói, lo là giọng của mình sẽ lạc đi. Thật may chuyện đó không xảy ra.

Anh ấy nhìn tôi một lần nữa. “Nếu công việc của em là chà đạp những người có cuộc sống bị hủy hoại vì một hành vi bạo lực nào đó, thì họ nên khen thưởng em.”

“Chúng tôi vẫn muốn hỏi anh một vài câu nữa,” Montrose nói, kéo bản thân mình quay trở lại màn kịch.

“Ông cứ giữ lại mấy câu hỏi chết giẫm của ông đi, thám tử,” Adam giận dữ nói. “Việc của tôi với mấy người ở đây xong rồi.”

Vài phút sau, Montrose bước vào văn phòng tôi. Tôi nhìn xuống bàn tay ông ấy, tình trạng run rẩy càng rõ hơn vào cuối ngày. Ông ấy bắt gặp cái nhìn chăm chăm của tôi và nhét ngay bàn tay vào túi. Tôi giả vờ không để ý.

“Cô ổn chứ?” ông ấy hỏi.

“Vâng,” tôi đáp. “Ý tôi là, không, không hẳn.”

“Hắn là một thằng khốn. Tôi biết cô nghĩ hắn tuyệt vời vì một vài điều hắn từng làm cho cô trước đây. Nhưng tôi cũng biết vài thằng đàn ông có thể hưởng lợi từ chứng rối loạn nhân cách. Hắn là một kẻ ảo tưởng thất bại. Đây là sự kết hợp tồi tệ nhất.”

“Tôi công nhận ý này của ông,” tôi nói. “Nhưng mà anh ấy cũng đúng về một chuyện. Anh ấy không giết vợ mình.”

“Chúng ta chưa thể khẳng định điều đó đâu.”

Tôi chỉ tay vào màn hình máy tính. Đó là bản báo cáo kết quả sơ bộ từ phòng xét nghiệm. Nó được gửi đến trong khi chúng tôi đang mải tọc mạch vào mối quan hệ cá nhân của Adam.

Montrose nhòai người tới để nhìn cho rõ, nhưng vì cỡ chữ quá nhỏ nên việc ấy cũng không giúp ích gì nhiều.

Tôi ngược lên nhìn ông. “Mẫu tinh dịch được tìm thấy trong cơ thể Sophie không phải là của Adam.”

Ông ấy rõ ràng là bất ngờ.

“Làm sao mà cô biết được chuyện đấy?”

“Kiểm tra mẫu máu mà chúng ta thu thập được. Kẻ tấn công Sophie để lại dấu vết ấy, không phải Adam.”

Montrose cố gắng đọc màn hình nhưng rồi quyết định bỏ cuộc. Ông ấy thực sự cần một cái kính mới, nhưng Montrose lại không muốn trả số tiền cùng chi trả với bảo hiểm.

“Chuyện đó thật vô lý,” ông nói. “Vậy thì nó là của ai?”

“Vẫn chưa biết được,” tôi trả lời. “Chúng ta đang đi tìm.”

“Vậy là hắn chỉ có một tội duy nhất chính là hắn là thằng khốn,” Montrose nói.

“Tôi đoán vậy.”

Tên khốn từng kéo tôi ra khỏi đồng cành cây mận ấy có lẽ sẽ chẳng bao giờ nói chuyện với tôi nữa. Thật là một ngày dài hơn cả thế kỷ. Tôi đã sẵn sàng kiếm một chai rượu và về nhà với con mèo của mình.

Chúa ơi, tôi có một cuộc sống thật đầy đủ làm sao. Đây đủ một cách lối bịch.

Và như thường lệ, tôi lấy một chai rượu vang trắng loại ngon từ kệ trên cùng ở Safeway trên đường Franklin. Đây không phải tiệc ăn mừng. Tôi chỉ cho rằng một chai rượu ngon sẽ giúp ích hơn so với một chai nắp vặn thông thường ở ngăn dưới cùng của cái tủ trong nhà tôi. Khi tôi về đến nhà, Millicent sẽ luôn đợi sẵn trước cửa để chào đón tôi.

Phải, đây đủ một cách lối bịch.

Tôi ngồi trong căn bếp và nhâm nhi rượu, ít ra thì tôi đã đổ

chúng ra một cái cốc, và nhìn chăm chăm vào điện thoại. Cuối cùng, tôi quyết định làm cái việc mà tôi biết là mình không bao giờ nên làm.

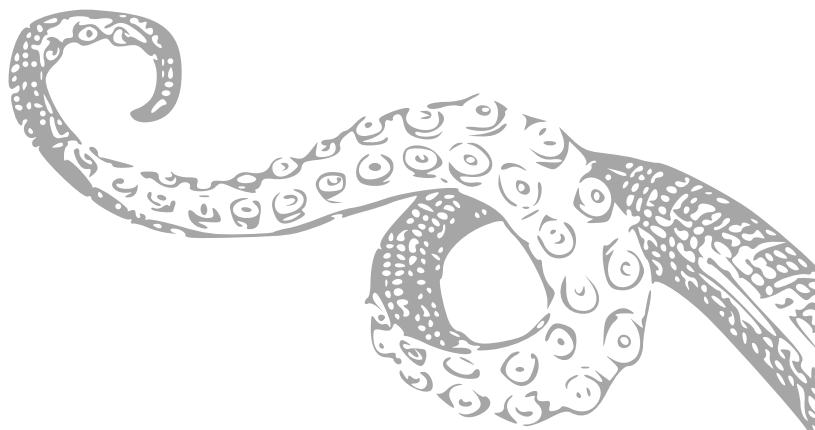
Tôi đã nhắn tin cho Adam.

Em xin lỗi vì chuyện hôm nay.

Tôi vẫn để ý chiếc điện thoại trong khi vuốt ve Millicent và ước rằng mình có thể làm lại ngày hôm nay. Tôi cảm thấy có lỗi. Tôi đã làm một việc đúng đắn. Nhưng điều đó không khiến tôi cảm thấy dễ chịu chút nào.

Tôi đợi nhưng anh ấy không hồi âm.

ADAM



Gặp Lee ở văn phòng với tay cộng sự ngu xuẩn của cô ấy khiến tôi nhớ về cái ngày mà cô ấy mất tích. Tôi vẫn luôn nhớ lại chuyện đó mỗi khi gặp Lee.

Hôm đó, Kip và tôi đang ngồi trong phòng học nhóm thì thư ký hiệu trưởng đi tới chỗ khe cửa sổ trên cánh cửa phòng học và ra hiệu với thầy Saperstein. Đó là tiết học về Lịch sử thế kỷ hai mươi và tôi mừng rỡ khi được thoát khỏi màn kể lể đơn điệu của giáo viên về Chính sách Kinh tế mới. Tôi đã gọi nó là Chính Sách Lớn để chọc tức ông ấy khi bị gọi lên trả lời câu hỏi.

Thầy Saperstein, với bộ râu dê dị hợm và cặp kính gọng sừng, đóng cửa lại và đi tới chỗ Kip. Đôi mắt ông ấy lồi ra sau cặp kính mắt và ông cúi người xuống sát tai Kip.

“Em phải về nhà ngay,” ông ấy nói, giọng khá nặng nề.

Kip có vẻ bối rối. “Có chuyện gì vậy ạ?”

“Chuyện này không tiện nói ở đây,” thầy Saperstein đáp.

“Có phải mẹ em có chuyện gì không ạ?”

“Nào, thầy không thể nói mà,” vị giáo viên nhắc lại. “Em thu xếp đồ đạc và về nhà ngay đi.”

Sau đó thầy Saperstein nhìn về phía tôi. “Adam, em có thể

đi cùng bạn ấy.”

Bình thường, tôi sẽ rất phấn khởi, nhưng tôi biết rằng đây không phải là cơ hội để đi chơi cùng cậu bạn tốt nhất. Thầy Saperstein nghĩ rằng Kip sẽ cần ai đó ở bên lúc này.

Ắt hẳn là chuyện gì đó rất tồi tệ.

Tôi đã nghĩ đến khả năng cha hoặc mẹ của cậu ấy mất hoặc ngôi nhà bị cháy rụi.

Điều cuối cùng mà tôi nghĩ đến là có chuyện gì đó xảy ra với em gái của cậu ấy, Lee.

Cảnh sát trưởng quận Mason là Jack Masters đang ở trong nhà của gia đình Husemann khi Kip và tôi về tới nơi. Có tổng cộng bốn chiếc xe cảnh sát. Ngay lúc đó, tôi nhận ra hai điều: không có vụ hỏa hoạn nào cả, và vì không thấy xe cứu thương nên không có ca đau tim nào.

Một chuyện gì khác đã xảy ra.

Cảnh sát trưởng Masters khá già, mặc dù tôi khi đó vẫn còn là thiếu niên và nghĩ rằng tất cả những ai quá năm mươi tuổi đều là người cổ xưa. Mọi người ở Shelton đều biết ông vì ông ấy đã luôn ở đây. Ông ấy tới trường để trình bày về hiểm họa của việc sử dụng ma túy khi tôi học lớp hai. Ông ấy tới vào năm lớp năm để chia sẻ thông tin bổ ích về “hiểm họa người lạ” và năm lớp bảy để nhắc nhở chúng tôi một lần nữa về sự nguy hiểm của ma túy. Ông ấy đã có mái tóc hoa râm ngay từ thời đó và cái

bụng ông chứng tỏ bà Masters nấu ăn rất tuyệt hoặc ông ấy không cưỡng nổi mà phải phanh lại mỗi khi lái xe qua tiệm bán đồ ăn nhanh. Dầu vậy, ông ấy rất tử tế. Khi chúng tôi học trung học và làm những trò mà ai cũng làm, cảnh sát trưởng Masters đã quở trách nhưng cũng là người lái xe đưa chúng tôi về nhà.

“Nếu cậu uống kiêu này một lần nữa,” ông ấy bảo tôi, “thì chúng ta sẽ phải nói chuyện với bố mẹ của cậu đấy.”

Khi chúng tôi bị bắt vì chạy quá tốc độ, cảnh sát trưởng Masters đã cảnh cáo chúng tôi. “Xem này,” ông ấy nói, “cậu thông minh hơn thế này mà. Xe ô tô có thể chạy loạn vì mất kiểm soát. Cậu không muốn trở thành một tên nhóc thiếu niên bị lỗ tốt nghiệp bởi vì đã chết toi hoặc ngồi tù đâu. Không tái phạm, được chứ?”

Khi chúng tôi vào nhà thì bố mẹ Kip đang ở trong phòng khách. Tôi ngay lập tức nhận ra rằng Lee là người duy nhất vắng mặt lúc này. Cô Husemann lao tới và ôm lấy Kip. Tôi nhớ mình đã thấy rất buồn, lúng túng khi đứng ngay sau Kip và nghe tiếng gào khóc của mẹ cậu ấy.

“Lee mất tích rồi. Con bé không tới trường. Con bé biến mất rồi con ơi.”

“Mất tích á?” Kip hỏi lại.

Trời, Lee mất tích rồi sao? Tôi nghĩ thầm.

Cô Husemann là một phụ nữ xinh đẹp với mái tóc nâu vàng, niềm tự hào của cô ấy. Cô ấy để tóc dài - dài hơn so với mức thường thấy ở các bà mẹ. Nhưng sáng hôm đó, cô chẳng còn bận tâm đến mái tóc ấy nữa, nó rối tung. Mắt cô đỏ hoe. Mẹ

tôi luôn nói rằng cô Husemann là người chững chạc, nhưng hình ảnh sáng nay thì hoàn toàn trái ngược với nhận định ấy.

Chú Husemann là típ người trầm lặng, mạnh mẽ, giống bố tôi và hầu hết cánh đàn ông thời đó. Tôi thấy cho dù không khóc nhưng chú ấy đã gần như sụp đổ. Bờ vai to lớn hơi gồng lên khi chú nói chuyện với cảnh sát trưởng.

“Con bé không bao giờ bỏ nhà đi đâu, Jack ạ,” chú ấy nói.

“Tôi vẫn phải xem xét mọi tình huống có thể xảy ra,” cảnh sát trưởng Masters nói. “Tôi biết con gái anh. Con bé là đứa trẻ ngoan.” Ông ấy xác nhận là đã thấy chúng tôi bằng một cái gật đầu chớp nhoáng. “Kip, cháu có biết liệu chuyện gì có thể xảy ra không?”

Kip vẫn nhìn bố mẹ mình. “Chuyện kiểu như thế nào ạ?” cậu ấy hỏi. “Bố cháu nói đúng. Lee không bỏ nhà đi đâu.”

“Được rồi. Con bé có từng nói điều gì mà cháu nghĩ là có thể giúp bọn chú tìm con bé không? Ai đó đang làm phiền con bé? Một nơi mà con bé trốn mỗi khi buồn bực chuyện gì đó? Có thể là buồn về trường lớp hoặc một cậu bạn trai hay một thứ gì đó?”

Kip lắc đầu. “Lee không như vậy. Con bé vẫn bình thường. Nó khá vui vẻ.”

Cảnh sát trưởng Masters nhìn về phía tôi. “Cháu có ý kiến gì không?”

“Không ạ,” tôi trả lời. “Nhưng có lẽ chúng cháu nên đi tìm em ấy?”

“Chúng ta đang xử lý việc đó rồi con trai,” ông ấy nói.

“Chúng ta cần làm gì đó,” Kip nhanh chóng phản đối.

Chiều hôm ấy, thông tin về việc tìm kiếm Lee được lan truyền. Cô bé đã biến mất được vài tiếng. Trong một thị trấn nhỏ như Shelton, chắc hẳn mọi người đã biết tin từ buổi trưa rồi. Ở đây không có mạng Internet, điện thoại di động thì rất hiếm người có. Chỉ có cách truyền tin cổ lỗ sĩ: các bà mẹ gọi nhau, các ông bố phát tán thông tin từ những quán rượu hoặc xưởng gỗ. Bọn trẻ con tụ tập ở hành lang trường trung học. Mọi người đều đoán xem chuyện gì đã xảy ra.

Đội bóng rổ Trường Trung học Shelton - Kip và tôi là thành viên ở đó - cũng tham gia tìm kiếm Lee, sau khi một cảnh sát cung cấp cho chúng tôi vài hướng dẫn cơ bản về cách thức tiến hành. Anh ta không thực sự đưa cho bọn tôi một quy trình chính thức nào cả vì biết rằng nào bọn tôi cũng chẳng làm theo. Dò tìm từng xăng-ti-mét là cách mà có lẽ bọn họ sẽ dùng để tìm bằng chứng nhưng bọn tôi đang tìm kiếm em gái của cậu bạn thân cơ mà.

Kip và tôi bắt cặp với nhau.

“Con bé chết rồi,” cậu ấy nói với tôi trong lúc hai đứa lùng sục những nơi gần đó.

“Cậu còn chưa biết chuyện gì xảy ra mà.”

Chúng tôi xem xét từng căn nhà dọc theo hẻm Tamarack. Nó gần như là một cuộc điều hành, theo kiểu có nhiều người

ngồi bên ngoài quan sát chúng tôi, thúc giục chúng tôi, đề nghị được tham gia cùng.

“Tớ biết em gái tớ,” Kip nói. “Con bé không phải là một đứa mềm yếu.”

“Đúng thế. Lee không giống kiểu ấy.”

“Vì thế đã có người bắt nó đi và giết nó.”

“Có lẽ hẳn chỉ cưỡng hiếp con bé thôi,” tôi nói.

Tôi đã nói như thế việc bị cưỡng hiếp “chỉ” là một việc nhỏ vậy.

Trước mọi việc đang xảy ra, Kip cứng rắn, tỉnh táo một cách kỳ lạ. Đây gần như là thái độ thường thấy của của cậu ấy. Tôi biết điều này từ hồi đó và khi cậu ấy tới Afghanistan.

“Bố mẹ tớ sẽ không bao giờ vượt qua được chuyện này,” cậu ấy nói.

“Chắc chắn họ sẽ vượt qua được,” tôi đáp lại. “Chúng ta sẽ tìm thấy con bé và mang nó trở về nhà.”

“Không, họ sẽ không thể đâu. Không thể đâu nếu như con bé bị cưỡng hiếp.”

Lời nói của cậu ấy ngưng lại, lửng lơ giữa luồng không khí mát lạnh. Đó là một phản ứng kỳ lạ, nhưng tôi hiểu bởi tôi biết gia đình cậu ấy. Họ rất bảo thủ. Tôi chắc chắn rằng việc có một cô con gái bị hãm hiếp là điều hết sức khó khăn đối với họ. Tôi ngăn lại suy nghĩ rằng họ thà để cô ấy chết đi còn hơn là sống dưới tác động lâu dài của một vụ tấn công tình dục.

Hoặc sống với cái mác là nạn nhân.

“Chị biết gì chưa, con bé đã bị hiếp.”

“Chắc chắn là do nó muốn thế.”

“Vài đứa con gái thời nay...”

Theo thời gian, người ta sẽ quên đi thực tế rằng cô bé mới chỉ học lớp sáu. Vài gã say rượu ở đâu đó sẽ bóp méo câu chuyện này thành lỗi của cô ấy, người ta vẫn thường đổ lỗi khi tránh né một hành vi xấu xa nào đó mà. Bạn sẽ ngủ ngon nếu những con quái vật bên ngoài chỉ gõ cửa khi được bạn cho phép.

Hẻm Tamarack là hẻm cụt. Và dù có một tấm biển “Không vứt rác”, mọi người vẫn vứt ra đó sỏi đá vụn từ sân vườn, cỏ cây và những vật gia dụng. Chiều tối hôm đó, Kip và tôi lục tung đám đồ bỏ đi ấy để tìm Lee. Kip lục tìm còn tôi thì lập ra một bản đồ tìm kiếm trong đầu và làm theo nó một cách rất hệ thống. Lúc trời bắt đầu tối thì Kip nói rằng chúng tôi nên dừng lại, cậu ấy đề nghị dùng đèn pin và thử tìm trong công viên.

Giờ này thì công viên chắc đã được một cặp khác tìm kiếm xong rồi và tôi mới chỉ đi được một nửa bản đồ tìm kiếm mà mình vẽ ra ở đây thôi. Tuy vậy, Kip rất lo lắng. Cậu ấy không thể tập trung. Tâm lý cậu ấy như vậy cũng là điều dễ hiểu. Nếu cậu ấy tập trung và thấy em gái mình trong mớ dây leo mâm xôi, chất thải sân vườn và rác rưởi đó, thì cậu ấy chắc chắn sẽ không bao giờ hồi phục nổi.

Tôi có lẽ cũng thế nhưng tôi quyết tâm hoàn thành bản đồ tìm kiếm của mình.

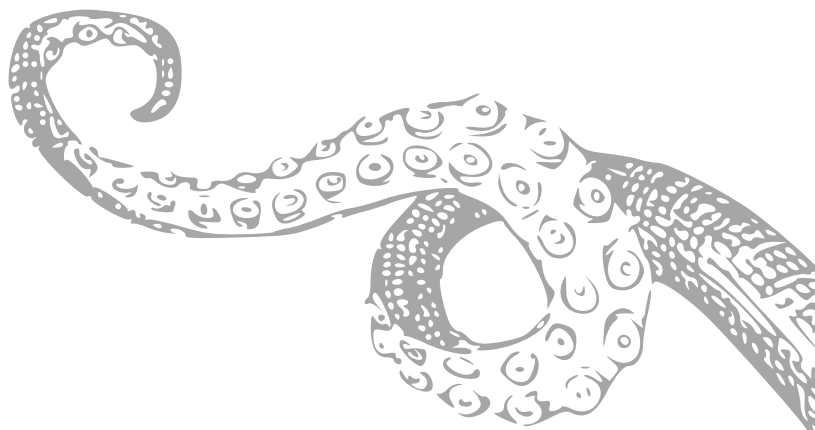
“Cậu về lấy mấy cái đèn pin đi, tớ tìm xong ở đây sẽ đến chỗ xích đu trong công viên.”

“Cảm ơn, anh bạn,” cậu ấy nói bằng giọng nói thô ráp. Tôi tự hỏi cậu ấy đang cảm ơn tôi vì điều gì cho đến khi thấy một giọt nước mắt trên gương mặt cậu khi cậu quay đi. Khi đó, tôi mới biết là Kip cảm thấy nhẹ nhõm bởi vì cậu ấy đang sụp đổ và không muốn bị tôi nhìn thấy.

Tôi giả vờ không nhìn thấy.

“Được rồi, anh bạn,” tôi nói. “Gặp lại cậu trong công viên nhé.”

LEE



Tôi nghe thấy tiếng các cành cây gãy, nhưng tôi không thể hét lên. Ai đó đang ở rất gần tôi. Có phải kẻ tấn công tôi đang quay lại để hoàn tất cái lời hứa đã bị cắt ngang bởi người nào đó đã nhìn thấy xe ô tô của hắn? Những lời nói của hắn cứ tua đi tua lại giống cái đĩa CD ưa thích của Kip vậy.

“Đừng có nói gì hay động đây. Nếu mày làm thế tao sẽ biết ngay đấy. Đừng có hòng qua mắt được tao. Tao sẽ quay lại khi trời tối rồi mang mày về nhà.”

Ai đó đang tới rất gần. Có phải đó là người được cử đến để tìm tôi không? Nằm ở đó trong bóng tối, bên dưới những cành cây mà gã đàn ông mặc áo nỉ màu xanh và đỏ đó đã dùng để che giấu tôi, tôi nghe được tiếng ai đó gọi tên mình.

“Lee, em có ở đó không?” giọng nói vọng tới.

Kẻ tấn công đã bảo tôi nằm yên chờ hắn quay lại. Nếu tôi hé miệng và kêu cứu, hắn sẽ lại tới tìm tôi. Sau đó giết tôi và gia đình tôi.

Tôi đã tin hắn.

Bây giờ tôi mới nhận ra mình ngu ngốc thế nào.

Mặc dù đang lạnh run, nhưng tôi vẫn muốn sống.

Tôi nghe thấy tên mình lần thứ hai. Tôi thử cất tiếng gọi, nhưng không có gì phát ra từ cái miệng đang bịt kín bằng dính của tôi.

“Lee ơi!” tiếng gọi vọng tới lần nữa.

Nó khá quen thuộc.

Là Adam Warner.

Khi nghĩ về khoảnh khắc anh ấy nhào người xuống những cành cây đang che phủ tôi, tôi không thể kìm được nước mắt. Nó giống một cảnh trong phim khi mà những người yêu nhau gặp được nhau trên đỉnh tòa nhà Empire State hay khi họ phát hiện ra đối phương chính là người đã luôn gửi thư cho mình. Adam và tôi dĩ nhiên không phải là người yêu. Nhưng cảm xúc đó giống như những gợn sóng lao xao trên mặt hồ mà tôi chưa bao giờ hiểu hết.

Tôi run rẩy và lăn qua lăn lại để làm những cành cây được xếp tỉ mỉ trên người mình dịch chuyển.

“Ôi, lạy Chúa!” Adam thốt lên, quỳ hấn xuống và gỡ những thứ đang che phủ tôi ra.

Đó là Adam, tất nhiên rồi. Nhưng khi anh ấy gỡ miếng băng dính trên miệng tôi xuống thì đối với tôi, anh ấy giống như một thiên thần. Anh ấy đang khóc. Cả hai chúng tôi đều khóc. Tôi không quan tâm chuyện anh ấy đang thấy tôi trần truồng. Tôi chỉ quan tâm chuyện anh ấy đã tìm thấy tôi.

“Em đã quá ngu ngốc,” tôi nói.

Ánh nhìn của anh ấy không hề chuyển xuống phía dưới cơ

thể tôi.

“Không sao, không sao, em sẽ ổn cả thôi,” anh ấy trấn an tôi.

Đó cũng là một lời hứa.

Anh ấy gỡ miếng băng dính màu bạc trên cổ tay thâm tím và rỉ máu của tôi, rồi đến cổ chân. Bàn tay anh ấy run rẩy khi thực hiện động tác đó, miệng thì lặp đi lặp lại, “Em sẽ ổn thôi, Lee. Không sao đâu. Rồi em sẽ ổn thôi.”

Môi tôi bị đau vì băng dính.

“Anh hứa với em phải không?” tôi hỏi, dù thực ra đó không phải là một yêu cầu, mà là một lời cầu xin.

Anh ấy nhìn thẳng vào mắt tôi. “Anh có bao giờ nói dối em không?”

Tôi lắc đầu.

“Không,” anh ấy bảo tôi. “Không bao giờ.”

Adam cởi áo khoác của mình và choàng lên người tôi; khi anh ấy ôm tôi, tôi cảm nhận được hơi ấm từ lồng ngực đầm mồ hôi của anh ấy. Anh ấy đang thở mạnh. Hơi thở mạnh mẽ của anh ấy phả vào gương mặt bị tổn thương của tôi. Trong một thoáng, nó khiến tôi nghĩ về gã đàn ông đã bắt tôi. Chỉ trong một giây thôi. Tôi không bao giờ muốn nghĩ về hắn hay cái việc mà hắn đã làm với tôi, đầu tiên là ở trong xe và rồi ở bãi đất trống nơi mọi người vứt bỏ những thứ mà họ không dùng đến nữa.

Tôi còn sống. Adam đã tìm thấy tôi.

Tôi uống nốt phần còn lại trong ly rượu. Tôi cảm thấy như thể mình vừa bị đưa trở lại khoảnh khắc ấy, thì thoảng nó tạo ra cảm giác xa lạ giống như một trải nghiệm mới vậy. Như thể tôi đang nhớ về câu chuyện được một người thứ ba kể lại. Giống như trò chơi thì thầm truyền tin vào tai nhau hồi xưa. Tôi không chắc đó có phải những gì đã xảy ra không hay tôi đã bị ép buộc chỉ nhớ đến phần tốt đẹp: Adam tìm thấy tôi. Sau đó anh trai tôi đến với một chiếc đèn pin. Anh đánh rơi nó khi đón lấy tôi từ tay cậu bạn thân nhất và bế tôi về nhà.

Millicent rên lên những tiếng gừ gừ.

“Anh ấy bảo tao là mọi chuyện sẽ ổn thôi,” tôi nói chuyện với con mèo của mình.

Cô mèo nhìn lên tôi theo cái cách mà tổ tiên chúng vẫn làm. Đó chỉ là sự thừa nhận rằng tôi đã nói chuyện với nó. Tôi toàn tự nghĩ ra ý nghĩa cho hành động của nó.

“Tao ổn,” tôi nói.

Millicent cựa quậy trên đùi tôi và thả mình xuống sàn nhà.

“Cảm ơn,” tôi nói khi cô mèo nhẹ bước về phía cánh cửa chui cho mèo và biến mất.

Albert Hodge chưa bao giờ bị xét xử vì tội tấn công tôi. Hắn chưa bao giờ bị xét xử vì tội sát hại đứa bé mười tuổi đến từ Chehalis mà hắn từng tấn công trước tôi. Thay vào đó, hắn đã làm cái chuyện mà tôi cầu mong là nhiều kẻ gieo rắc tội ác khác

sẽ làm. Hodge đã tự kết liễu đời mình trong lúc cảnh sát cố phá cánh cửa của ngôi nhà di động Terry Travel của hắn. Bên trong, họ tìm thấy quần lót của tôi và cô bé mười tuổi đó. Tôi rất vui khi nghe tin này. Như thế đó là chuyện xảy ra với người khác chứ không phải là với tôi. Tôi thoát khỏi việc phải nhớ lại tất cả những chi tiết đó khi chỉ phải ngồi vào ghế nhân chứng ở tòa án quận Mason. Mặc dù sự thật không phải vậy, dĩ nhiên rồi, cả bố và mẹ tôi đều khẳng định rằng câu chuyện của chúng tôi là tôi bị tra tấn về thể xác. Không phải là tình dục. Tôi đã nói dối về chuyện những chú mèo con bởi vì tôi cảm thấy quá xấu hổ khi ngu ngốc tình nguyện bước vào xe của hắn. Một lời nói dối thường kéo theo những lời nói dối khác. Mỗi lời nói dối là một viên gạch trên bức tường phòng vệ do tôi dựng lên.

“Cô bé rất may mắn,” cảnh sát trưởng Masters nói trong cuộc phỏng vấn với báo chí. “Chúng tôi kịp thời tìm thấy và cứu cô bé khỏi sự lạm dụng tồi tệ nhất.”

Mọi thứ trở lại bình thường sau đấy. Tôi gần như quên mất nó. Tôi thực sự đã quên. Đẳng nào thì tôi cũng cố quên. Chỉ duy nhất một lần Adam và tôi đề cập đến chủ đề này là ở tang lễ của anh trai tôi. Khi đó, chúng tôi đứng đằng sau nhà thờ nơi cha mẹ tôi đã dựng lên bảng trưng bày thông tin về cuộc đời của Kip. Có một tấm hình của Adam, dĩ nhiên rồi. Anh ấy và Kip đứng cùng nhau, choàng qua vai nhau. Có vẻ là cùng khoảng thời gian với vụ việc đó.

“Em còn nhớ cái áo đó,” tôi nói khi chúng tôi đứng đó.

Nó chính là cái áo anh ấy mặc khi tìm thấy tôi.

“Ừ,” anh nói. “Anh đã nghĩ là cái áo ấy rất ngẫu. Buổi hòa nhạc đầu tiên của anh: Metallica.”

“Anh đã mặc nó vào ngày anh tìm thấy em,” tôi nói trong khi vẫn nhìn vào những bức ảnh.

Anh ấy không nói gì trong một lúc lâu vì ngắm kỹ những tấm hình.

“Phải,” cuối cùng anh ấy cất lời. “Anh nhớ.”

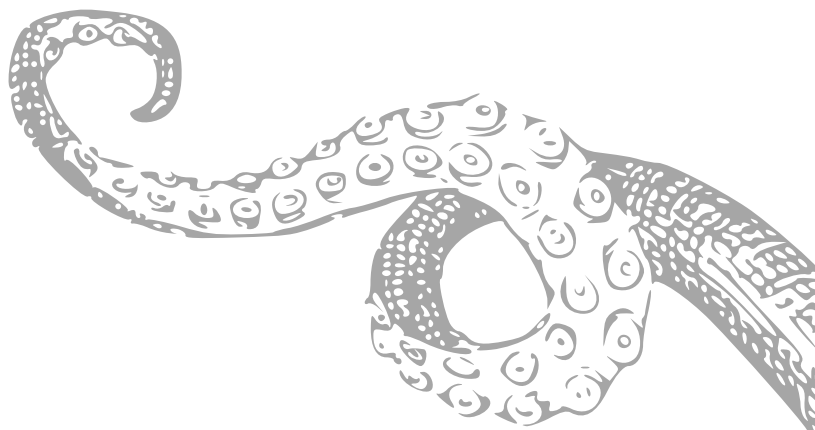
Chúng tôi chưa bao giờ nói về chuyện đó. Tôi biết bây giờ không phải là thời điểm hay địa điểm thích hợp, nhưng tôi vẫn muốn nói điều gì đó.

“Cảm ơn anh,” tôi nói. “Vì đã tìm thấy em.”

Anh ấy chỉ vào tấm ảnh của Kip. “Em là tất cả đối với cậu ấy, Lee ạ. Cậu ấy rất thương em.”

Như vậy mới giống Adam. Anh ấy luôn nói ra những điều đúng đắn. Anh ấy biết cách để lái cuộc trò chuyện sang một hướng khác, đưa cuộc nói chuyện từ nội dung ủy mị sang đồng cảm thực sự.

ADAM



Lee và tôi có một mối liên kết vô hình nhưng lại bền bỉ như titan. Việc tìm thấy em gái của Kip sau khi cô ấy mất tích là điều vĩ đại nhất mà tôi từng làm, nhưng tôi cảm thấy không cần phải làm quá lên về chuyện đó. Tôi đã thực hiện quá trình tìm kiếm giống như cách mà tôi vẫn làm với mọi việc khác. Tôi vạch ra một bản đồ trong đầu về những nơi chúng tôi đã đi qua, bám sát vào đó và làm những gì có thể để khiến trái tim Kip không bị tổn thương. Đó cũng là những việc tôi đang làm ở văn phòng ngày hôm nay. Tôi nói nghiêm túc đấy! Nhóm mà tôi dẫn dắt gồm toàn những thành phần không biết làm sao để viết dấu chấm cho chữ “i” và nét gạch ngang cho chữ “t”. Văn phòng cảnh sát đã trao cho tôi một bằng khen, nhưng tôi chưa bao giờ treo nó lên. Tôi cảm thấy hơi ngu ngốc khi được khen tặng cho một việc mà bất cứ ai cũng sẽ làm.

Bất cứ ai đủ may mắn hoặc sinh ra đã đủ thông minh để làm người hùng.

Lee và tôi chưa từng thực sự nói chuyện về những việc xảy ra sau khi tôi chuyển cô ấy vào vòng tay của Kip. Tôi nghĩ đã có vô số lần cô ấy muốn nói gì đó, nhưng tôi không cảm thấy cần thiết hay có lý do nào để đào bới chuyện đó lên. Cô ấy thấy tôi

đứng một mình và định nói gì đó, nhưng tôi sẽ tìm cách để chuyển hướng câu chuyện. Ngay trước tang lễ của Kip, cô ấy đã nhắc đến việc tôi từng cứu cô ấy hay đại loại thế, nhưng vẫn như mọi lần, tôi cảm thấy không đúng lắm nếu làm quá chuyện đó lên.

“Không cần cảm ơn đâu,” tôi nói với cô ấy, giọng chắc nịch.

Tôi đáng ra nên ôn tồn hơn.

Cô ấy chắc hẳn đã rất mệt vì phải chăm sóc bố mẹ trong cái ngày mà tôi nghĩ sẽ trở thành một trong hai thời điểm khó khăn nhất cuộc đời họ. Tôi thấy cô ấy suy sụp ngay trước mắt mình và điều đó khiến tôi cảm thấy thật kỳ quặc, khó xử.

“Anh đã cứu em,” cô ấy lặp lại. “Em nợ anh.”

Tôi lảng tránh điều đó, như mọi lần. “Em không nợ anh gì cả, Lee ạ.”

Cô ấy kéo nhẹ tay tôi lại. “Anh không phải là người quyết định chuyện đó đâu.”

Tôi nhìn cô ấy với sự cảm thông nhưng vẫn cứng rắn. “Anh e là anh có thể đấy.”

“Anh là một người hùng,” cô ấy nói.

Chúng tôi đứng trước một loạt các bức ảnh. Đó là phần trưng bày về cuộc đời Kip từ khi còn là một đứa bé cho đến khi chiến đấu vì Tổ quốc trên nền cát nóng bỏng ở Afghanistan.

“Đó mới là anh hùng thực sự,” tôi nói.

Lee gật đầu.

“Em đã nghĩ đến việc vào quân đội như Kip,” cô ấy chia sẻ.

“Nghe hay đấy,” tôi bảo cô ấy. “Cậu ấy chắc sẽ thích như thế.”

“Vâng,” cô ấy đáp, lấy lại vẻ điềm tĩnh vừa đánh mắt. “Nhưng em quyết định sẽ không làm thế. Có rất nhiều việc cũng đang cần em, ngay tại đây.”

“Anh không phản đối chuyện đó,” tôi nói.

“Em sẽ trở thành cảnh sát,” cô nói. “Một thám tử. Một ngày nào đó em sẽ ngăn chặn những kẻ như Albert Hodge.”

Tôi đặt tay mình lên vai cô ấy. Cô ấy đang khẽ run, đang cố gắng để đứng vững.

“Anh nghĩ đó là một ý tưởng hay.”

Trước khi cô ấy kịp nói gì, tôi đã khép cuộc trò chuyện lại.

“Anh với em nên đi xem bố mẹ em thế nào rồi.”

Số lần tôi quay lại Shelton sau đám tang của Kip chỉ tính trên đầu ngón tay của một bàn tay. Tôi không đi họp lớp hay tham gia bất cứ sự kiện nào tương tự. Tôi muốn rũ bỏ mọi thứ ở đó mãi mãi. Tôi muốn có một cuộc sống tốt hơn, ý nghĩa hơn so với bố tôi. Thế nhưng, nó vẫn là một phần trong con người tôi. Con người tôi trước kia. Thi thoảng tôi vẫn vào đọc tin tức trên trang web của Shelton-Mason County Journal để xem điều gì đang xảy ra ở vùng đất mà tôi từng gọi là nhà cho tới khi trường Cao đẳng cho tôi lý do và phương tiện để trốn thoát. Tôi đọc về các vụ lái xe khi say rượu, đám tang và việc trốn thuế.

Tôi vừa ngạc nhiên vừa vui mừng khi thấy Lee Husemann trở thành cảnh sát ở quận Mason, rồi sau đó được thăng chức lên làm thám tử. Tôi nhìn thật lâu bức ảnh của cô ấy trên mạng qua chiếc máy tính xách tay ở SkyAero. Tôi vẫn nhận ra cô bé mà tôi quen, nhưng giờ Lee đã trưởng thành. Cô ấy vẫn luôn xinh đẹp dù lần cuối cùng tôi thực sự để ý đến Lee là hồi còn nhỏ. Cô ấy trong bức ảnh đang đứng cạnh một vài nhân viên mới, trông rất tự tin. Cô để kiểu tóc hơi giống với của mẹ cô, chuyện đó khiến tôi mỉm cười. Tôi đã nghĩ đến việc liên lạc với cô ấy qua Facebook. Tôi thậm chí đã tìm thấy tài khoản của cô ấy. Nhưng tôi không nhắn tin cho cô ấy. Cũng giống như cách mà cô ấy khiến tôi nhớ về vùng đất mà tôi muốn từ bỏ, cô ấy chắc chắn sẽ nhớ đến điều tồi tệ nhất từng xảy ra năm ấy.

Carrie nhìn tôi bằng đôi mắt màu khói, buồn bã - đôi mắt lửa trại bị dính mưa. Không nói lời nào, cô ta đưa tôi vào văn phòng và khóa cửa lại. Trong một giây, tôi nghĩ cảm giác lại giống như hồi xưa, nhưng không hề. Carrie hơn tôi bảy tuổi, là một phụ nữ tóc nâu sung sức với hàm răng đẹp và có thói quen chạm vào đầu gối tôi mỗi khi nói chuyện. Carrie đã khá thú vị nhưng chỉ trong một giai đoạn ngắn. Cô ta luôn sẵn sàng cho tôi thứ mà tôi muốn lúc đó. Tôi cho rằng cô ta cũng cảm thấy tương tự. Chúng tôi chưa bao giờ vượt quá “cuộc mây mưa không ràng buộc chốn công sở”.

Theo lời cô ta. Không phải do tôi nói.

“Anh ổn chứ, Adam?” cô ta hỏi.

“Sophie đã qua đời rồi,” tôi trả lời. Mặc dù câu trả lời của tôi là hiển nhiên, tôi vốn định dùng nó như một cú đâm mạnh. Tôi cho rằng Carrie chính là nguyên nhân khiến sự nghiệp của tôi bị đình trệ ở SkyAero. Cô ta đã rút mất cái thang thăng tiến của tôi bằng cách nói với Bộ phận Đạo đức rằng cô ta cảm thấy “không thoải mái với hành vi của tôi”. Tin đồn đã lan ra là hai chúng tôi thường xuyên làm tình như điên và đó là nước cờ đúng đắn của cô ta: trở mặt với tôi. Cuộc gặp của cô ta với bên Đạo đức chính là vết nhơ đi theo tôi như một cái bóng đen. Phòng Đạo đức chính là cái phễu một chiều chuyên hút vào những lời buộc tội và trò trả đũa.

Chuyện này đã từ rất lâu trước khi có Aubrey.

Chúng tôi vẫn làm tình sau đó, có Chúa mới biết tại sao. Chà, nhưng tôi đoán là tôi biết. Carrie thực sự là một đối tác nhiệt tình. Chúng tôi làm tình khắp nơi ở cái nhà máy SkyAero này. Hầu hết là ở những nơi mà không ai nhìn thấy hoặc nghe thấy chúng tôi, mặc dù một lần chúng tôi làm chuyện đó ngay giữa giờ làm việc khi mà cái máy khoan khổng lồ đang chạy và kêu ầm ầm. Cô ta uốn éo hết sức nồng nhiệt. Ý tôi là, cực kỳ nồng nhiệt. Việc đó thực chất không hề trái với quy định. Không có dòng nào trong bộ quy tắc khổng lồ về cách ứng xử cho nhân viên có nhắc đến việc cấm quan hệ tình dục ở khu vực nhà máy.

“Em biết cô ấy mất rồi,” cô ta nói, không hề để ý đến tôi. Carrie không để ý đến tất cả mọi thứ. Tôi nghĩ đó là điều khiến cô ta có được vị trí như ngày hôm nay, không tính đến chuyện

ngáng chân tôi. “Em không thể hình dung nổi những chuyện mà anh đang phải trải qua. Anh có ổn không?”

Cô ta nhìn tôi bằng ánh mắt cảm thông giả tạo đã tập trước. Và ngay lập tức, bàn tay kia đã đặt lên người tôi như một con cua ẩn sĩ mới tìm được vỏ.

“Anh không biết,” tôi nói. “Vẫn đang cố làm quen với chuyện đó. Cảm giác như đó không phải là sự thật.”

“Sao có thể chứ? Đó là một cú sốc. Em cũng không thể tin được chuyện đó. Không ai trong chúng ta có thể tin được. Anh có chắc là mình muốn tới đây lúc này không? Bọn em đã muốn liên lạc và báo cho anh biết là anh nên nghỉ ngơi một thời gian. Anh cần nói chuyện với bên nhân sự về chương trình hỗ trợ nhân viên.”

Tôi luôn cảm thấy chương trình hỗ trợ nhân viên là thứ chỉ dành cho đám thua cuộc. Tôi đã giới thiệu nhiều thành viên trong nhóm qua đó và không thấy bất cứ kết quả cụ thể nào từ việc đó. Họ từng khuyên một anh chàng đang trong giai đoạn khó khăn với chẩn đoán ung thư của vợ rằng hãy giải quyết từng việc một mỗi ngày thôi. Trong khi cô vợ còn sống chưa đầy ba mươi ngày.

“Anh nghĩ công việc là lựa chọn tốt nhất lúc này với anh,” tôi nói thế vì vài lý do. Thứ nhất, đây là một công việc đơn giản. Thứ hai, tôi không biết là mình nên làm gì khi phải ở nhà và chăm sóc Aubrey cả ngày.

“Em không biết,” cô ta nói, dịch bàn tay lên trên đùi tôi thêm vài xăng-ti-mét.

Tôi không rõ đây là hành vi cơ hội hay sẵn mỗi. Hay cô ta chỉ đang cố tỏ ra có một chút cảm thông. Tôi quyết định thử cô ta.

“Chúng ta sẽ đi uống sau giờ làm?” tôi hỏi.

“Dĩ nhiên là được rồi, Adam,” cô ta nói. “Em ở đây để động viên anh. Bọn em đều ở đây để động viên anh.”

Tôi cảm ơn sự hỗ trợ của cô ta và quay lại bàn làm việc, một không gian nhỏ xíu ở giữa một biển không gian làm việc nhỏ xíu khác. Thứ duy nhất phân biệt tôi với cấp dưới của mình là tôi có một cái bàn tròn và hai cái ghế dành cho khách. Carrie nhìn xuyên qua căn phòng về phía tôi thông qua các tấm thủy tinh khổng lồ bao quanh phòng làm việc của cô ta. Tôi gật đầu với cô ta và chờ những thành viên còn lại trong nhóm tới, từng người một, để gửi lời chia buồn, để nói với tôi rằng họ ở đây để động viên tôi, giống như Carrie.

Họ thậm chí không hề hiểu tôi, dù họ giả vờ là có hiểu. Họ cười to trước những câu đùa của tôi như thể tôi là người đàn ông hài hước nhất hành tinh. Họ lắng nghe các gợi ý như thể tôi vừa mới tái định nghĩa được một phương pháp giúp giành chiến thắng trong cuộc đua chinh phục sao Hỏa - và thực hiện điều đó với chi phí thấp hơn so với mức mà bất cứ ai có thể mơ tới. Họ luôn cười với tôi, còn mang cà phê và cả bánh quy đến mời tôi.

Họ thậm chí không hề ưa tôi, không ưa chút nào. Họ làm thế với cùng lý do mà tôi dính líu với Carrie LaCroix.

Ben Walker thò đầu vào khu vực làm việc của tôi.

“Tôi thật lòng chia buồn với cậu về chuyện của Sophie,” anh

ta tỏ ra đồng cảm.

“Cảm ơn, Ben,” tôi nói.

“Tôi có thể nghỉ vào thứ Ba tuần sau không?” anh ta hỏi.

“Tôi định đi kiếm tí sóng biển ở Maui.”

Tôi gật đầu nhanh với anh ta. “Chắc chắn rồi, anh bạn,” tôi nói, theo kiểu chế giễu. Dẫu vậy, anh ta chẳng nhận ra điều đó.

Vợ tôi mất rồi. Cuộc sống của tôi bị đảo lộn. Sếp của tôi muốn dự dỗ tôi. Cánh tay phải của tôi muốn đi Maui.

Đúng như tôi dự đoán.

Những gì tôi làm sau cái chết của Sophie chẳng ảnh hưởng đến ai, tôi nghĩ thế khi nhìn xuống đỉnh đầu của Carrie LaCroix. Chúng tôi lược bớt cái màn đi uống sau giờ làm và đến thẳng phòng ngủ trong căn nhà phân lô mà cô ta gọi là mái ấm của mình ở Renton. Tôi đã không tới đó một thời gian nhưng gần kéo đầy bao cao su cho thấy một điều rằng những người khác đã tới.

“Em vẫn luôn nhớ anh,” Carrie nói, trượt người lên phía trên và chống cơ thể cô ta bằng một cái gối diềm đăng ten kịch cồm lấy ra từ máy cửa hàng giảm giá. Sophie thì không làm mấy trò nữ tính sến súa ấy. Tôi chưa bao giờ phải hát văng con gấu nhồi bông ra khỏi giường khi chúng tôi làm tình.

“Anh cũng nhớ em,” tôi đáp, mặc dù tôi chưa bao giờ nghĩ thế kể từ khi cô ta đâm sau lưng tôi bằng cách phàn nàn với Bộ

phận Đạo đức. Nhưng rồi một lần nữa, tôi suy sụp và mất kiểm soát. Sophie đã mất rồi và tôi cảm thấy bức tức. Còn Carrie đang ở đây. Vẫn sẵn sàng, như mọi khi.

“Em muốn anh lái em như lái một chiếc xe nâng,” cô ta nói.

Carrie thích nói mấy lời gợi tình liên quan đến nhà máy và không gian vũ trụ, vì một lý do chết tiệt nào đó.

Cô ta lắm bả thích thú nhưng tâm trí tôi đang ở nơi khác. Carrie LaCroix là một bạn tình tệ hại. Một cách làm sao lãng khá tồi. Với tôi, chuyện giả vờ như máy bay lao vào nhà chứa máy bay cũng chẳng hơn là bao so với chẳng làm gì cả. Tôi muốn nói với Carrie điều đó, nhưng cô ta có vẻ đang rất sung sướng lúc này.

Khi tôi về nhà, Katrina đã sắp xếp đồ đạc và sẵn sàng ra về. Cô ấy hai mươi ba tuổi và đến từ Romania. Tiếng Anh của cô ấy hoàn hảo và cô ấy đối xử rất tốt với Aubrey. Cô ấy cũng rất hấp dẫn. Nhưng tôi đã quá ngu xuẩn khi ngủ với Carrie, vì thế tôi không định có bất kỳ động thái nào trước Katrina. Tôi cần cô ấy làm bảo mẫu.

“Xin lỗi,” tôi nói, “tôi phải làm việc muộn.”

“Công việc là quan trọng,” cô ấy đáp. “Nhưng gia đình cũng thế.”

Tôi nở nụ cười đầu hàng trước cô ấy. “Cảm ơn vì tất cả,” tôi nói. “Tôi bây giờ hơi mất phương hướng. Không biết là tôi sẽ

vượt qua chuyện này như thế nào.”

“Anh là người thông minh,” cô ấy nhận xét. “Anh sẽ tìm được cách thôi. Aubrey đang ngủ. Con bé nghĩ là mẹ mình là một thiên thần.”

“Con bé không hiểu được sự tận cùng của cái chết,” tôi nói, cởi áo khoác ra và đặt lên lưng ghế.

“Cô bé dần dần sẽ hiểu,” Katrina nói. “Chúc ngủ ngon, anh Warner.”

Tôi suýt nữa đã bảo cô ấy gọi mình là Adam, nhưng lại thôi.

“Chúc ngủ ngon, Katrina. Hẹn gặp cô sáng mai.”

Tôi rót chút rượu Maker’s vào ly và đi xuống dưới sảnh để kiểm tra Aubrey. Con bé cuộn tròn như chú mèo con trên giường. Tôi chỉnh lại chăn một chút và ngồi trên cái ghế lắc mà Sophie đã mua để ngồi chăm con bé. Tôi muốn khóc, nhưng không thể.

Tôi đứng dậy và rót thêm cho mình một ly, rồi lại một ly nữa.

Suốt đêm, tôi cảm nhận được hơi thở của Sophie. Cô ấy quay người lại về phía tôi. Hơi thở của cô ấy phả vào tôi từng nhịp nhẹ nhàng. Tôi không ngủ được và cứ nằm đó nhìn lên trần nhà. Tôi không biết phải làm gì. Tôi muốn nói với cô ấy rằng tôi đã biết hết mọi chuyện và cô ấy đã làm tổn thương tôi đến tận xương tủy, nhưng điều đó sẽ mở ra một loạt các vấn đề khác. Tôi tự hỏi

khi cô ấy nằm cạnh tôi, tôi có thực sự hiểu cô ấy hay không. Hoặc cô ấy đã bao giờ hiểu tôi chưa. Khi nhìn lại những năm tháng trước kia, không biết có phải tôi yêu cảm giác được sở hữu cô ấy hay một thứ gì đó nông cạn kiểu thế không. Tôi đã nghĩ tình yêu của cả đời tôi là cô ấy và sẽ luôn là cô ấy. Tôi còn nhớ Frank đã sáp lại gần tôi bên ngoài thánh đường nhà thờ ngay trước đám cưới của chúng tôi như thế nào. Ông ta lúc đó là một tên khốn. Sau này tôi mới biết đấy là nhân cách thường ngày của ông ta.

Ông ta vỗ vai tôi như thể chúng tôi là bạn thân. Tôi đã nghĩ ông ta định chúc phúc cho tôi.

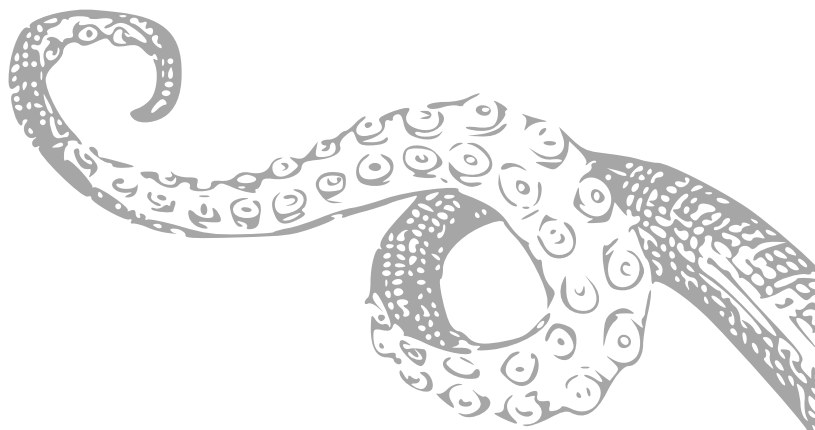
“Nếu như cậu dám làm tổn thương con bé,” ông ta nói, “tôi sẽ giết cậu.”

Chà.

Làm tổn thương *cô ấy*?

Thế còn tổn thương *tôi* thì sao?

LEE



Sáng thứ Sáu, Montrose hoạt bát một cách đáng ngờ nếu xét đến thói quen hay u ám vào đầu ngày và sự thất vọng của ông ấy khi Adam bị loại khỏi nhóm đối tượng tình nghi sát hại Sophie.

“Ông có định nói cho tôi biết chuyện đó không?” tôi lên tiếng.

“Ý cô là gì nhỉ?”

“Chúa ơi, ông diễn kịch dở lắm. Chắc chắn là có chuyện gì đó. Ông bắt tôi đoán thật hả?”

“Cô đoán xem.”

Tôi thở dài và chăm chú quan sát ông ấy. “Đó là tin tốt chứ?”

“Thực ra, là một tin cực tốt.”

“Chúng ta không có tin cực tốt. Ông nhầm phòng rồi.” Tôi khấp khởi nhìn ông, cố nghĩ xem có thể là chuyện gì. “Được rồi. Ông đang chờ người chủ của Jim Coyle gọi điện lại phải không?”

Ông ấy nhăn mặt rõ lộ liễu. Ra là thế.

“Vậy là họ đã gọi lại. Có chuyện gì xảy ra thế?”

Ông ấy bỏ cuộc. “Mọi thứ tuyệt vời chết đi được, Lee ạ. Hẳn ta gây phiền toái cho họ hàng năm trời rồi và họ đang định cho hẳn nghỉ. Hẳn chưa bao giờ làm việc đạt kỳ vọng. Và nghe này,

họ không có ghi nhận nào về việc xin nghỉ quá số ngày vì vấn đề sức khỏe. Đúng, hẳn bùng việc, nhưng họ nghĩ rằng đó là vì hẳn nghiện rượu.” Ông ấy ngừng nói và giả vờ nhìn đồng hồ đeo tay, chiếc Rolex mà ông sẽ phô ra bất cứ khi nào có thể. Tôi nghi ngờ nó là hàng nhái, nhưng chẳng bao giờ có ý định hỏi ông về chuyện đó. “Tôi đoán là hẳn sắp nhận được quyết định sa thải rồi.”

“Áp giải Coyle tới đây thôi,” ông ấy nói.

Điện thoại của chúng tôi kêu tinh tinh cùng lúc.

“Tuyệt! Lệnh khám xét nhà của Coyle,” Montrose nói. “Hôm nay đúng là một ngày hoàn hảo.”

“Ông lái xe nhé,” tôi bảo ông.

Chỉ cần một lời nói dối là đủ để khiến Jim Coyle chuyển từ nghi can sang nghi phạm giết người. Tất nhiên lí do không chỉ có vậy. Coyle có tiền án liên quan đến bạo lực phụ nữ. Hắn đã nói dối chủ sở hữu lao động về hành tung của mình. Hắn sống cách nơi Sophie bị bắt chỉ vài phút. Dù tất cả đều là bằng chứng gián tiếp nhưng Coyle sở hữu chiếc xe tải trùng khớp với những lời mà Sheila Simmons - người đã đăng bài trên Facebook về hiện trường vụ án - nói rằng cô đã thấy trên đường cao tốc ngay phía trên các căn nhà gỗ Hoa Tử Đằng, Hoa Cúc và Hoa Huệ Tây vào khoảng thời gian Sophie biến mất.

Hơn nữa, tôi đã ghi lại trong bản báo cáo sau khi chúng tôi

tiếp xúc với Coyle lần đầu tiên tại nơi ở rằng bộ căn sau trên xe tải của hắn dính dấu vết của cây lau sậy mà theo tôi thì - dù tôi không phải là một nhà thực vật học - giống với thứ tôi đã thấy ở nơi mà mấy người chèo thuyền kayak tìm thấy thi thể Sophie.

Có trong tay lệnh khám xét, Montrose và tôi cùng tới căn nhà di động của Coyle. Xe tải của hắn đã không còn ở đó và ngay khi ra khỏi ô tô, chúng tôi đã nghe thấy tiếng con chó của hắn kêu ăng ăng. Tôi yêu động vật. Tôi yêu con mèo của tôi. Nhưng có một sự thật rằng tôi không hứng thú lắm với tiếng sủa ăng ăng không ngừng của bất kỳ loại chó nào, điều này xuất phát từ việc hàng xóm của tôi có một con Chihuahua với dung tích phổi như của chó Saint Bernard.

“Hắn không ở đây,” tôi nói.

“Nhưng con chó Pomeranian chết tiệt thì có.”

Tôi cười. Montrose và tôi có thêm một điểm hợp nhau nữa bên cạnh cà phê Espresso và bia.

Tôi gõ cửa, tám nhôm mỏng phát ra tiếng như tiếng của cái trống lầy.

“James Coyle,” tôi lớn tiếng gọi, để hắn nghe được tiếng của tôi giữa tiếng sủa ăng ăng của con chó Pomeranian, một tiếng sủa điên dại. “Thám tử Husemann và Montrose của quận Mason đây. Chúng tôi đến để tiến hành khám xét nơi này.”

Montrose và tôi nhìn nhau trong khi chờ đợi.

Tôi kiểm tra cửa và, ngạc nhiên thay, nó không khóa.

Chúng tôi lại nhìn nhau.

“Chắc nó sẽ cầm mồi lại nếu ta thả nó ra,” Montrose nói.

“Chúa ơi, tôi mong là thế.”

Quả bóng phì phò có răng đó đang sửa ống ổng và chúng tôi cần tìm được Jim Coyle. Vì thế chúng tôi đi vào trong. Con chó tận dụng cơ hội để phi tới và chúng tôi cho nó phóng vọt vào trong sân.

“Úi,” Montrose nói.

Nhà của Coyle nhỏ và khá gọn gàng so với một người đàn ông độc thân. Ngay cả những chiếc gối kê trên sofa cũng được đặt một cách ngay ngắn. Nó sạch sẽ nhưng không tạo cảm giác ấm cúng. Các bức tường trông trơn ngoại trừ bức hình một con bạch tuộc Thái Bình Dương màu xanh da trời to lớn được in trên vải bạt. Những cánh tay của nó vươn ra ngoài mép của khung hình. Tôi nhìn gần hơn và nhận ra một người phụ nữ bị một chân của con vật tám chi trói chặt. Thật đáng sợ! Tôi quay lại, ra hiệu cho Montrose chụp lại bức ảnh bằng điện thoại.

Căn phòng phía trước được bày biện để xem ti vi và uống bia. Trên bức tường đối diện tám hình bạch tuộc là ba tấm biển neon của các hãng bia Rainier, Hamm's và Rhineland. Chiếc ti vi kiểu cũ được đặt trong chiếc tủ cổ lỗ sĩ làm bằng gỗ hồ đào khiến tôi nhớ đến thời ông bà tôi.

“Chẳng lẽ hần chưa nghe tới màn hình phẳng à?” Montrose nói trong khi chúng tôi di chuyển quanh không gian chật chội để tìm kiếm bất kỳ dấu hiệu nào về việc Sophie Warner có thể từng ở đây.

“Không phải ai cũng quan tâm đến việc nhìn thấy lỗ chân

lông trên gương mặt của thần tượng của mình đâu.”

Montrose chụp ảnh cả căn phòng.

“Streamer trên Hulu đang nói kìa.”

Tôi mặc kệ bình phẩm của ông ấy. Tôi bị thu hút vào một mẫu giấy màu vàng nằm trên cái bàn bếp nhỏ.

“Hắn để lại một lời nhắn,” tôi nói, cầm nó lên và đọc.

Tôi từng trải qua chuyện này rồi. Tôi biết là cho dù tôi nói hay làm gì các người vẫn sẽ tìm ra cách để đổ tội cho tôi. Tôi đáng ra nên giết con điểm đó khi có cơ hội. Cô ta là một kẻ dối trá. Toàn bộ bọn họ đều dối trá. Và ngay cả khi cô ta thừa nhận là đã nói dối, tôi vẫn bị bỏ mặc đến mục ruỗng trong tù. Làm ơn hãy tìm một gia đình cho AJ.

“Hắn có vài vấn đề lớn ở đây,” Montrose ngó qua vai tôi để đọc tờ giấy và nói.

Chúng tôi cất mẫu giấy vào túi và khám xét từng góc ngách của ngôi nhà.

“Tôi không nghĩ một gã kiểu đó sẽ tự tử đâu,” Montrose nói.

“Ông không bao giờ biết người ta đang nghĩ gì, Montrose ạ.”

Ông ấy nhún vai. “Cứ cho là vậy. Lời lẽ trong bức thư hơi ngang ngạnh. Không hỏi xin tha thứ. Chỉ hỏi xin nhà cho chó.”

Phòng ngủ của ngôi nhà quá nhỏ cho một chiếc giường đôi. Chỉ một chiếc giường đơn được sắp xếp gọn gàng thôi đã chiếm hết nửa căn phòng. Căn phòng gọn gàng, không có dấu vết đáng ngờ nào. Quần áo của hắn được treo trên mắc áo bằng gỗ và việc kiểm tra tủ ngăn kéo của hắn cũng diễn ra nhanh chóng, mọi

thứ từ tất đến đồ lót đến áo phông và quần bò, được gấp ngay ngắn.

“Nhà tù sẽ biến cô thành thế này,” Montrose nói.

Tôi biết là không nên cảm thấy thương xót cho Coyle, nhưng tôi đang cảm thấy thế, dù chỉ một chút. Hoàn toàn có khả năng hấn bị buộc tội sai, một kiểu hủy hoại cuộc đời mà không bao giờ có thể sửa chữa được. Có lẽ hấn đã lưu luyến Sophie. Nhìn thấy cô ấy ở IGA và theo chân cô về căn nhà gỗ ở ngay trên Octopus Hole, sau đó quay trở lại và bắt cóc cô ấy vào ngày hôm sau. Sức khỏe của hấn đang giảm sút. Công việc của hấn đang có nguy cơ bị mất.

Khi chúng tôi xuất hiện, hấn đã hình dung ra tương lai tăm tối của mình.

“Có chút tự thương hại trong mẫu giấy của hấn ta,” Montrose nói. “Khi chúng ta tìm thấy và đưa hấn về, hấn sẽ có vài lý do thực sự để thương hại bản thân.”

“Đây là thư tuyệt mệnh,” tôi nói. “Chúng ta sẽ không tìm thấy hấn còn sống đâu.”

“Mấy gã kiểu đó chỉ giỏi nói thôi,” Montrose nói. “Tin tôi đi. Tôi đã ở trong ngành này lâu hơn cô. Tôi không có ý ra vẻ và không đánh giá cao cách nhìn nhận của cô, nhưng lần này tôi đúng.”

Chúng tôi từng có cuộc nói chuyện kiểu này rồi. Tôi từng phản ứng lại nhưng lần này thì tôi cho qua.

“Ta cần gửi một lệnh truy nã,” tôi nói. “Tôi nghĩ là toàn bang. Hấn có thể ở bất cứ đâu.”

“Tôi đồng ý,” Montrose nói. “Hãy gọi cho đội kỹ thuật đến xử lý hiện trường ở đây. Không có dấu tích nào của Sophie, nhưng biết đâu được họ sẽ tìm ra cái gì.”

“Thế còn con chó thì sao?” tôi hỏi trong lúc đóng cánh cửa mỏng của căn nhà di động và niêm phong nó bằng băng dính niêm phong an ninh.

“Chó nào?” Montrose hỏi lại.

Tôi làm mặt xấu. “Tôi hiểu rồi. Nhưng chúng ta cần gọi điện cho bên Kiểm soát Động vật.”

“Được rồi, quý cô mê mèo.”

Trong vòng một giờ đồng hồ, quận Mason đã ban hành lệnh truy nã toàn bang đối với James Edward Coyle, bốn mươi chín tuổi và xe tải của hắn ta, chiếc Ford F-250 màu đỏ với biển số xe của Washington. Hắn ta bị truy nã do liên quan tới vụ bắt cóc và sát hại Sophie Warner và cần được tiếp cận hết sức thận trọng.

Những ngày này mọi chuyện đang diễn tiến nhanh chóng. Trong vòng ba mươi phút sau khi phát lệnh truy nã, Bộ phận Thông tin Cảnh sát của chúng tôi đã phải trả lời bốn cuộc gọi từ truyền thông - bao gồm của Linda London, người luôn rong ruổi trên hành trình săn tìm những tin tức sốt dẻo.

Những câu chuyện bắt đầu xuất hiện trên Twitter rồi nhảy sang Facebook và cuối cùng là các trang điện tử của những tờ báo lâu đời. Mọi người bấm nút “thích” và điện thoại thông

minh rung lên bần bật để thể hiện sự ngạc nhiên, phần nộ và vui sướng, như thể góc nhìn của họ có tác động quan trọng tới những người đang điều tra vậy. Sự thật là, đôi khi nó có tác động đến thật. Đôi khi những người cần xem nó sẽ thấy được câu chuyện và chúng tôi sẽ nhận được một cú điện thoại quan trọng. Đó luôn là điều chúng tôi hy vọng.

Tôi đã nghĩ tới chuyện gọi điện cho anh ấy rất nhiều lần kể từ buổi thẩm vấn. Nhưng bây giờ tôi phải gọi rồi. Anh ấy nhắc máy ngay khi tiếng chuông đầu tiên.

Và anh ấy trách mắng tôi ngay lập tức.

“Anh mới thấy tin tức trên trang chủ. Em phải gọi điện cho anh chứ. Sophie là vợ anh. Anh không phải là người nên biết đầu tiên hay sao?”

Anh ấy có vẻ lo lắng và tôi không trách anh ấy, nhưng đây không phải là cách mà chúng tôi làm việc.

“Em không thể,” tôi nói. “Nhưng em đang gọi cho anh này.”

Tôi nghe thấy tiếng anh ấy hít thở mạnh. “Em thực sự nghĩ là gã đó hả?”

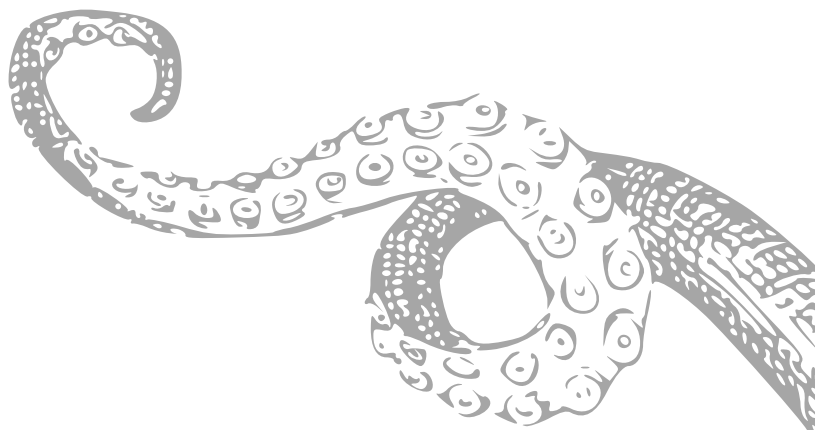
Tôi chỉ có thể tưởng tượng ra rằng anh ấy đang cảm thấy thế nào lúc này thôi. “Em không chắc,” tôi nói. “Nhưng bọn em sẽ bắt hấn về trình diện.”

Khi bọn em tìm thấy hấn, tôi nghĩ thầm.

“Chết tiệt,” Adam đột ngột chửi thề. “Anh đang làm việc và có một cuộc gọi khác. Anh phải nhận cuộc gọi đó. Gọi cho anh khi có bất cứ tin gì mới nhé, Lee. Được không?”

Tôi hứa rằng tôi sẽ gọi.

ADAM



Bà ta lượn lờ như một con chim ó bên ngoài nhà tôi. Linda London chỉ còn thiếu một lần phẫu thuật thẩm mỹ nữa là sẽ đủ để đập và moi mắt người ta ra; tôi thấy tiếc cho bà ta. Bà ta đã lên ti vi hồi tôi còn là cậu thiếu niên và ngay từ hồi đó, tôi đã nghĩ bà ta già rồi. Qua các năm, trên sóng phát thanh của Seattle, những tài năng kỳ cựu đã được thay thế. Một số người bị đuổi đi không kèn không trống, để rồi bị thay thế bởi một ai đó với mục đích sống duy nhất là bám trụ ở một thành phố nổi tiếng với những thứ mà họ đam mê nhất: Amazon và Starbucks. Tôi thừa nhận rằng bà ta trông trẻ hơn so với tuổi, đặc biệt là khi nhìn qua cái mắt thần bé tí trên cánh cửa nhà tôi, nhưng khi bà ta giơ tay lên để gõ cửa, tôi có thể nhận thấy ngay bà ta già đến mức nào.

Bàn tay không thể che giấu được tuổi tác trừ khi được bao bọc trong những chiếc găng tay đắt tiền.

Bà ta lại gõ cửa.

Mục phóng viên lì lợm, tôi nghĩ. Làm việc cả thứ Bảy.

Bà ta biết tôi ở nhà vì xe tôi đang đỗ ngay trên phố.

Bà ta bấm chuông lần thứ ba.

Tôi bỏ cuộc và mở cửa.

“Chào cậu, Adam,” bà ta mở lời, cứ như thể bà ta quen biết tôi, “tôi mừng vì cậu có nhà.”

“Chào bà, Linda,” tôi nói, chơi trò người quen với bà ta.

“Tôi vào được chứ?” bà ta hỏi. “Chỉ tôi thôi. Không có máy quay đâu. Tôi muốn nói chuyện với cậu về cú điện thoại phiền phức mà tôi nhận được đầu giờ sáng nay.”

“Bây giờ không phải lúc thích hợp,” tôi bảo bà ta. “Bảo mẫu của chúng tôi vừa dỗ Aubrey ngủ.”

Cảm giác thật kỳ quái khi tôi nói từ chúng tôi. Không còn chúng tôi nào nữa cả.

“Chỉ một phút thôi,” bà ta nài nỉ, đôi mắt xanh dương của bà ta đang làm việc cật lực để truyền tải sự tin cậy và chân thành.

“Được rồi,” tôi nói, lại bỏ cuộc lần nữa. Bà ta bước vào và tôi đóng cánh cửa lại.

Bà ta có mùi giống như nước hoa, hoặc cũng có thể là mùi keo xịt tóc. Tôi chưa bao giờ giỏi đoán mùi hương. Sophie đã nói rằng cái mũi của tôi rất thính khi làm kinh doanh nhưng lại mờ tịt với những thứ khác. Tôi giả vờ coi đó là một điều hài hước, nhưng thực sự chẳng vui tí nào. Nó là một câu chọc ngoáy.

“Bà muốn uống cà phê hay gì không?” tôi hỏi, và tự hỏi bà ta ở đây để giúp tôi hay lợi dụng tôi.

“Ừ, thế thì tốt quá,” bà ta nói. “Cà phê thực ra rất tốt. Tôi mới làm một bản tin về các lợi ích sức khỏe của nó tuần trước.”

Tôi mừng tượng đến việc hầu hết những cuộc trò chuyện với Linda London đều sẽ như thế: được nê² nê² bằng những thông tin mà bà ta cập nhật lên LinkedIn để dọn đường trước cho cái ngày phải nhường chỗ cho một cô nàng tóc vàng trẻ hơn nhiều với hàm răng trắng và đôi mắt to, sáng và truyền cảm.

Bà ta đi theo tôi vào bếp. Tôi rót một cốc cho bà ta và một cốc cho tôi.

“Tôi rất lấy làm tiếc về chuyện xảy ra với vợ cậu,” bà ta nói, an vị như thể chúng tôi sắp có một cuộc trò chuyện thân tình.

“Tôi cũng thế,” tôi nói.

“Cậu chắc là vẫn còn sốc. Tôi rất xin lỗi vì đã xen vào khoảng thời gian riêng tư của cậu.”

Tôi biết trò này của bà ta. Bất kỳ ai có IQ hai chữ số đều biết. “Nhưng bà cảm thấy mình phải xen vào,” tôi nói.

Bà ta nhìn tôi bằng một ánh nhìn thể hiện sự kỳ lạ, không chắc là tôi vừa nhạo báng hay vừa tán dương bà ta. Bà ta lựa chọn tán dương.

“Đúng vậy, Adam. Tôi có thể gọi cậu là Adam chứ?”

“Đấy là tên tôi,” tôi đáp. “Thế nên, được thôi.” Tôi nặn ra một nụ cười cay nghiệt, nhưng dầu sao thì vẫn là một nụ cười.

Bà ta đáp lại bằng vẻ mặt đầy sự quan tâm đã luyện tập từ trước và chúng tôi bắt đầu.

“Frank Flynn gọi cho tôi và nói ra vài điều thực sự kinh khủng,” bà ta bắt đầu. “Rất kinh khủng. Tôi chỉ biết chết lặng. Những điều ông ấy nói thực sự mang tính kết tội nhưng lại cực

kỳ không đúng, đến mức tôi phải tới đây gặp cậu. Tôi vốn có thể mang theo người quay phim nhưng tôi không làm thế. Nhưng chúng ta có thể quay phim gì gì đó sau. Chuyện này mang tính cá nhân nhiều hơn. Chỉ có cậu và tôi biết thôi.”

“Nói tiếp đi,” tôi nói với giọng khô khốc, đặt tách cà phê xuống để chuẩn bị cảm nhận toàn bộ sức công phá từ những lời Frank Flynn nói.

Bà ta đặt cái tách xuống như thể nó là một quân cờ trên bàn cờ.

“Ông ấy nói cuộc hôn nhân của vợ chồng cậu có vấn đề.”

Tôi không vội đáp trả. Tôi muốn bà ta nói huých toẹt ra mọi chuyện mà bà ta tưởng mình biết về Sophie và tôi.

“Cậu có một mối quan hệ khác,” cuối cùng bà ta nói.

Tôi uống cà phê. Đây là nước đi của tôi. Tôi trả lời đúng sự thực. “Tôi không có mối quan hệ khác nào.” Carrie chưa bao giờ đạt được gần tới mức đó. Cô ta may ra thì chỉ hơn mức tự thủ dâm một chút.

“Ông ấy quả quyết là cậu có,” bà ta tiếp tục. “Frank cho rằng cậu và Sophie không hòa hợp với nhau nhiều năm rồi và cậu đang quen ai đó ở chỗ làm.”

“Nếu biết tôi làm việc với ai,” tôi nói, “bà sẽ không nói thế đâu.”

Bà ta rõ ràng không biết đối phó ra sao với cách phản đòn của tôi. Một lần nữa, tôi khiến không khí giữa chúng tôi trở nên căng thẳng. Dưới ánh đèn sáng trưng trong phòng bếp, khi lớp

trang điểm và bộ lọc không còn tác dụng, mặt bà ta như một quả bóng xì hơi. Tôi nhìn thấy vết sẹo do phẫu thuật thẩm mỹ đằng sau tai khi bà ta cúi người xuống xem xét cái gì đó thú vị ở đáy cốc cà phê.

Việc tạo ra các khoảng im lặng thực sự có hiệu quả.

“Ông ấy nói cậu đã ở đó khi thi thể của Sophie được tìm thấy,” bà ta nói.

“Tôi đã ở đấy,” tôi đáp. “Vì tôi ở cách nơi đó vài phút. Và rất nhiều người khác cũng thế. Thông tin về cái xác xuất hiện trên Facebook trước tiên, tức là, nhân tiện nói luôn, gần như khiến những phóng viên như bà thất nghiệp.”

Linda hấp háy mi mắt và lắc đầu. Bà ta đang tỏ vẻ là lời bình luận của tôi đã làm tổn thương bà ta. Nhưng tôi biết là không vì mỗi ngày bà ta đều lên Facebook và thêm mắm dặm muối cho câu chuyện trên trang cá nhân mình để ra vẻ mình có tham gia vào vụ này.

Bà ta thúc đẩy thêm. “Cậu không nghĩ là có chút kỳ quặc khi cậu ở đó sao?”

“Có gì mà kỳ quặc? Dù buồn và đau đớn nhưng tôi vẫn ở căn nhà gỗ, chỉ cách đó hơn một ki-lô-mét,” tôi bảo bà ta. “Tôi thấy tin trên Facebook nên tới đó ngay. Tôi chưa từng đến Octopus Hole trước đó, nếu như đấy là điều bà đang cố tìm hiểu, Linda.”

Bà ta chớp mắt. “Tôi không cố tìm hiểu điều gì cả. Bố vợ của cậu đưa ra vài lời buộc tội rất gay gắt và việc của tôi là tìm hiểu xem đâu là sự thật.”

Việc của bà là đổ thêm dầu vào lửa thì có, tôi nghĩ vậy. Tôi

cũng tự hỏi, Sophie mất rồi, liệu Frank Flynn có còn là bố vợ của tôi không. Tôi mong là có thể cắt phăng đi cái nhánh của ông ta trong gia phả nhà tôi. Cả Helen nữa.

“Tôi hiểu,” tôi nói, dù tôi biết rằng bà ta là một kẻ dối trá.

Bà ta nhìn quanh với vẻ cảm thông. “Ông ấy nói cậu loại bỏ toàn bộ đồ đạc từng thuộc về Sophie ra khỏi căn nhà.”

Tôi biết chuyện đó sẽ khiến ông ta khó chịu. Tốt. Tôi rất mừng. Tôi cá là ông ta đã căn nhắc dữ dội về điều đó với tất cả những người mà ông ta gặp, từ thằng nhóc thu tiền ở cửa hàng đồ ăn nhanh đến các chiến hữu của ông ta ở sân gôn.

“Chuyện không hoàn toàn như thế,” tôi nói.

“Không hoàn toàn,” Linda lặp lại. “Điều đó nghĩa là sao?”

Tôi tiếp tục trả lời bà ta. “Tôi thu dọn một vài món đồ của cô ấy. Không phải tất cả. Tôi đóng hộp những thứ mà tôi nghĩ Frank và Helen có thể sẽ muốn giữ và những thứ mà tôi không muốn sống cùng nữa. Hầu hết là những thứ liên quan đến họ, không phải tôi. Tôi không hề loại bỏ ký ức về vợ ra khỏi căn nhà. Hoàn toàn không.”

“Bố mẹ vợ của cậu rất nghi ngại chuyện đó,” bà ta nói.

Nghi ngờ, ý bà là thế hả, tôi nghĩ.

“Xem này,” tôi nói, “bố mẹ vợ tôi đang đau buồn. Tôi đang đau buồn. Tôi phải chăm sóc một cô con gái bé bỏng. Có thể tôi hơi say. Có thể tôi hơi ngu ngốc. Có thể như thế là quá sớm. Nhưng trả lại một vài tấm ảnh gia đình vô nghĩa và một vài món quà mà tôi vốn có thể ném đi thì chẳng nói lên được điều gì

cả. Tôi yêu Sophie. Tôi chưa bao giờ phản bội cô ấy. Tôi không muốn quên cô ấy.”

Mụ phóng viên với bộ mặt bóng bay xì hơi nhìn đi chỗ khác. Tôi nghĩ tôi đã nắm thóp được bà ta. Tôi đã khiến bà ta câm miệng.

Và rồi bà ta hồi sinh từ cõi chết.

“Tôi nghĩ chuyện ngoại tình là có thật,” bà ta nói. “Tôi đã hỏi những người mà cậu quen biết. Khi mọi người kể thì có vẻ có khá nhiều chuyện.”

Giờ thì bà ta đang đe dọa và điều đó khiến tôi phát cáu.

“Tôi nghĩ là bà đi được rồi,” giọng tôi khô khốc.

“Tôi chưa uống xong cốc cà phê mà,” bà ta lầm bầm, như thể đấy sẽ là lý do để bà ta có thể nán lại.

“Tôi sẽ lấy cho bà một cốc để mang đi,” tôi nói.

Tôi sẽ ném nó vào cái bản mặt dài như cái bươm của bà, tôi nghĩ.

“Linda, thời gian dành cho bà hết rồi,” tôi nói khi dẫn bà ta đi từ nhà bếp tới cánh cửa. Bà ta đang quét mắt qua căn phòng, tìm kiếm bất cứ thứ gì để củng cố cho cáo buộc của Frank, nhưng không còn gì nhiều để nhìn cả. Tôi đã loại bỏ khỏi phòng khách tất cả những thứ liên quan đến Sophie.

“Linda,” tôi nói, “đừng bao giờ quay lại đây.”

“Tôi chỉ đang làm công việc của mình thôi, Adam.”

“Và đừng gọi tên tôi như thể chúng ta là bạn.”

“Cậu cũng gọi tên của tôi mà,” bà ta trả đũa một cách kỳ

cục.

“Tạm-biệt, Linda,” tôi nói với bà ta. “Cảm ơn vì đã biến cái chuyện tồi tệ nhất từng xảy ra với tôi và con gái tôi trở nên đau đớn hơn nữa bằng cách nôn ra mấy lời dối trá trong vỏ bọc của sự quan tâm giả tạo tới lẽ phải. Tôi nóng lòng chờ đến khi bà bị đẩy ra khỏi phòng tin tức.”

Đúng là đã có một cuộc tình khác.

Nhưng tôi không phải là người có cuộc tình đó.

Tôi nhìn đồng hồ đeo tay, một món quà của Sophie mà tôi quyết định giữ lại. Aubrey và Katrina đang ở công viên và sẽ về nhà sau khoảng một giờ nữa. Tôi đi xuống sảnh để bước vào phòng ngủ của chúng tôi. Giờ đã là phòng ngủ của tôi. Tôi mở cánh cửa tủ và đặt toàn bộ quần áo của Sophie lên cái giường chưa được thu dọn. Tôi ngửi thấy mùi cô ấy. Tôi nhớ lần cuối cùng cô ấy mặc cái váy này, cái áo khoác kia. Tôi thấy cô ấy ở khắp mọi nơi, xung quanh tôi. Khi dọn xong, tôi ra phòng bếp và lấy cái hộp chứa túi đựng rác mà tôi đã đặt trên kệ bếp trước khi Linda London đến. Tôi không muốn sống với bất kỳ vật kỷ niệm nào nữa.

Tôi giận cô vợ đã mất của mình vô cùng. Mọi thứ từng thuộc về cô ấy sẽ được gửi tới cửa hàng đồ cũ Goodwill. Tôi đã nghĩ tới việc vứt toàn bộ chúng ra cái thùng rác cỡ lớn đằng sau trạm xăng trên đường đi làm. Nhưng tôi không thể làm thế với

cô ấy, như vậy là quá bạc bẽo. Và dù điên tiết đến mức ấy nhưng tôi không phải là gã tồi.

KRISTEN



Connor rõ ràng là đã suy sụp hoàn toàn. Trái tim tôi vẫn hướng về anh ấy. Thực sự là thế. Bất chấp những thăng trầm từ trước đến nay, vẫn luôn có điều gì đó về chồng tôi - và tôi căm ghét nhắc đến nó - đã làm dậy lên bản năng làm mẹ của tôi. Còn giờ thì tôi thấy phát bệnh. Connor không yếu đuối, nhưng trên thực tế, anh ấy mong manh dễ vỡ hơn tôi. Chúng tôi bù đắp cho nhau. Đó là cách khiến cuộc sống trở nên hòa hợp. Tôi là người mạnh mẽ hơn. Tôi đóng vai trò trụ cột, là người chịu trách nhiệm về tài chính. Không phải vì anh ấy không đủ bản lĩnh để làm những việc đó; chỉ là, chà, con người tôi là thế.

Tôi rót cho anh một ly rượu, vì đó là thứ duy nhất mà tôi nghĩ sẽ khiến anh bình tĩnh lại. Tôi làm dù biết rằng nó sai hoàn toàn.

“Anh đang run rẩy,” tôi nói.

Anh ấy rúc người vào trong góc chiếc ghế đi-văng trắng. Quần bò màu đen của anh ấy vấy bẩn lên lớp vải da Ý, nhưng tôi biết bây giờ không phải lúc nói về chuyện đó.

“Anh cảm thấy mọi thứ thật tệ hại,” anh ấy nói với tôi.

Tôi ngồi xuống một chỗ bên cạnh. “Có chuyện gì xảy ra với

anh vậy?” tôi hỏi.

“Anh không biết,” anh ấy đáp và bắt đầu uống rượu. Đó là một ngượng lớn và tôi biết là anh sắp say. Áp lực là một tác nhân gây kích thích lớn đối với Connor, anh vốn đã như vậy kể từ hồi chúng tôi gặp nhau. Tôi không tỏ vẻ mình hiểu thấu Connor Moss, nhưng tôi đã sống với anh đủ lâu để mổ xẻ tính cách anh ấy một cách sắc sảo và chính xác.

Anh ấy đang suy nghĩ. Tâm trí anh ấy đang đan xen những chuyện đã xảy ra ở SoCal hơn mười năm trước và thảm kịch ở Hood Canal vào dịp cuối tuần lễ Chiến sĩ trận vong. Một vụ thì liên quan đến xe ô tô. Vụ còn lại là bắt cóc người lạ mặt. Các sự kiện hoàn toàn không tương đồng.

Tuy nhiên, có một điểm giống nhau và tôi biết chính xác điều mà anh sắp nói.

“Anh bị quên mất một khoảng thời gian,” anh ấy cất lời.

“Anh say,” tôi nhắc lại. “Anh suýt nữa là đã chết rồi.”

Anh ấy rời mắt khỏi tôi.

“Phải,” anh ấy chưa chát đáp, trong khi càng lúc càng uống nhiều hơn.

Tôi đưa thêm rượu Tequila cho Connor. Tôi cũng uống một ly, nhưng hầu như tôi chỉ lúc lắc mấy viên đá. Tôi chưa bao giờ thật sự thích uống rượu. Tôi đã thấy nó hủy hoại cuộc hôn nhân của cha mẹ tôi thế nào. Tôi đã lựa chọn một người đàn ông có vấn đề tương tự dù có bằng cử nhân của Đại học Seattle và bằng Tiến sĩ Luật từ Đại học Washington.

Tôi thông minh quá đi.

“Nhưng, Kristen, vết máu,” anh ấy nói, “anh không biết làm sao mà có máu ở đây.”

Anh ấy liếc nhìn tôi, rồi lại nhìn ly rượu của mình. Anh ấy trông như sắp khóc.

“Anh yêu, anh làm đứt ngón tay ở nơi làm việc,” tôi nói, mặc dù nghe không thuyết phục lắm. “Anh lăn lộn trên giường. Em có thể nghe thấy tiếng anh từ phòng bên cạnh. Anh đã rất say. Anh chảy máu. Không có vấn đề gì đâu, cưng.”

“Nhưng sáng hôm đó em đã ra ngoài còn anh thì ở trong căn nhà gỗ.”

“Đúng vậy,” tôi nói. “Anh ngủ như chết ấy và em đi bộ lên núi. Thế thôi. Câu chuyện chỉ có vậy.”

Anh ấy nhìn chăm chăm vào cái ly rỗng của mình.

“Chuyện thật sự là thế à?”

Tôi lắc đầu. “Không. Em không hiểu ý anh.”

Đôi mắt anh ấy lộ vẻ thống khổ. “Máu,” Connor nói, “giày của anh có vết máu.”

Anh ấy không nhắc tới chuyện đó nên tôi không hỏi gì. Nhưng đúng là giày của anh ấy hơi khác thường. Khi thay quần áo để tới văn phòng cảnh sát ở Shelton, tôi thấy anh ấy nhìn đôi giày một lúc lâu và có vẻ bối rối. Khi anh ấy nhắc chúng lên, cát rơi xuống sàn gỗ cứng.

“Lạ thật,” anh ấy lẩm bẩm. “Anh không nhớ là mình có đi ra ngoài.”

“Connor à, từ khi chúng ta tới đây,” tôi nói. “Chắc anh đã đi ra bãi biển. Em không biết vì có thể lúc đó em đang bận đỡ đồ.”

“Anh không thể đi trên bãi biển khi say như điệu đồ, không thể nào,” anh ấy nói, toàn thân run rẩy như chiếc lá chuối trước gió. Chiếc đi-văng màu trắng như đang nuốt chửng anh ấy.

“Anh đang tự làm mình loạn trí đấy,” tôi nhắc. “Dừng lại đi. Dừng lại ngay lập tức.”

Người chồng đang vỡ vụn của tôi đặt chiếc ly xuống. “Anh không biết chuyện gì đã xảy ra. Anh không nhớ gì hết cả.”

“Anh không làm gì cả,” tôi an ủi anh ấy. “Anh không thể. Anh không phải là loại người đó và em cũng không đi ra ngoài lâu đến thế. Và thực sự, khi nghĩ kỹ về chuyện đó, anh yêu, nếu mà anh có làm gì người phụ nữ đó - thực ra là không đời nào anh làm chuyện đó - thì anh đã làm gì với cô ta chứ?”

Connor thở phào lần đầu tiên kể từ khi chúng tôi bắt đầu chuyến đi tưởng tượng đầy căng thẳng trở về căn nhà gỗ.

“Đúng rồi,” anh ấy nói. Giọng anh ấy gần như là hy vọng. “Anh không thể nào làm gì cô ấy được. Anh sẽ không làm bất cứ chuyện gì với cô ấy.”

Tôi gạt đầu và chuyển chủ đề.

“Còn giờ thì anh đi tắm và chúng ta đi ngủ sớm nhé?” tôi nở một nụ cười với anh như lời mời gọi, một lời mời mà không bao giờ cần câu trả lời. Vì tôi đang rụng trứng. Tôi đang rụng trứng đây.

“Thế còn sushi thì sao?” anh ấy hỏi.

“Anh đói à?”

“Không hẳn. Có lẽ để sau. Có lẽ để sau.”

Anh ấy nhận ra nụ cười của tôi và tôi biết là anh cũng muốn điều đó. Mỗi bữa khoản kia là vấn đề của riêng anh còn tôi đang tập trung vào việc của tôi. Có lẽ đêm nay chính là đêm đó. Mỗi đêm không thành công là thêm một ngày tiến gần hơn tới khả năng là nó không bao giờ xảy ra. Tôi nhìn anh bước nhẹ qua cái bàn ăn để đến phòng ngủ chính. Anh ấy đang say, nhưng tôi vẫn bị anh hấp dẫn. Tôi muốn được anh ấy ôm trọn trong vòng tay .

Tôi đi đến nhà bếp và pha một ít trà từ các loại thảo mộc mà tôi giấu trong tủ và uống một mình. Nhìn quanh ngôi nhà bốn phòng ngủ và chỉ có hai người, tôi tự hỏi đây có phải là một kiểu nói trước bước không qua hay không. Tôi đã nghĩ đến việc lấp đầy căn nhà bằng những đứa trẻ. Kế hoạch là thứ chỉ dành cho những kẻ mơ mộng và ngu ngốc mà thôi.

Sau khi làm tình, Connor đi ra phòng bếp ăn chút sushi, tôi nằm đó trên giường như thể cái bàn để đặt khay đồ ăn trên máy bay, hai chân tôi ở tư thế thẳng đứng và khóa chặt lại. Tôi đang thực sự cố gắng. Trong đầu tôi vụt qua suy nghĩ là lần này có khả năng sẽ thành công. Khi mà bây giờ chúng tôi không còn đi gặp bác sĩ nắn khớp xương nữa.

Gã lang băm với cái giá cắt cổ đó.

Đơn giản và trực tiếp luôn là cách tốt nhất trong mọi chuỗi

hành động. Tôi đã quá ngu ngốc khi nghĩ rằng phải cần đến liệu pháp khoa học. Tự nhiên vẫn tốt nhất. Cứ để mọi chuyện diễn ra tự nhiên. Tôi cũng muốn cuộc hôn nhân của chúng tôi như thế.

Như thế mới tuyệt làm sao!

Thật sự tuyệt!

Tôi nói thật đấy.

Tôi ngó qua cửa sổ phòng hậu sản ở Bệnh viện Virginia Mason và nhìn thành quả mới nhất của em gái tôi. Một thằng cu, đứa thứ tư của em ấy. Thằng nhỏ thật đẹp, dĩ nhiên rồi. Mọi đứa trẻ đều đẹp. Thằng bé có một nhúm tóc sẫm màu đã có thể chải được. Em ấy vẫn chưa quyết định được tên. Em ấy luôn như thế, bận rộn tạo ra chúng đến mức tới phút chót vẫn chưa có thời gian để nghĩ ra một cái tên phù hợp. Tôi sẽ gọi thằng bé là Bradley, theo tên của bố chúng tôi. Nhưng em ấy sẽ không làm thế; em ấy sẽ chọn một cái tên ngớ ngẩn nào đó như lần trước, Preston. Trời! Tôi quét mắt quanh không gian ở đây. Có bốn lồng ấp Isolette có trẻ con. Có nhiều em bé ở cùng một nơi quá! Mỗi sinh linh bé nhỏ ấy sẽ được đưa ra ngoài để đến với cuộc đời cùng cha mẹ mình. Sẽ có sinh nhật. Giáng sinh. Sẽ có lễ tốt nghiệp. Sẽ có mọi dịp đặc biệt mà ai cũng tưởng tượng ra được. Tôi muốn với qua lớp kính mà ôm lấy một đứa. Bất kỳ đứa bé nào trong số chúng.

Một y tá nhìn tôi ái ngại từ phía bên kia của phòng hậu sản.

Cô ấy chỉ tay về phía tôi. Tôi bừng tỉnh và nhìn theo hướng ánh mắt cô ấy. Tôi lật bàn tay lên.

Máu.

Tôi đã ấn sâu ngón tay mình vào lòng bàn tay. Tôi không thấy đau. Tôi thậm chí còn không biết là mình đã làm thế.

Chỉ là một ít máu thôi mà, cùng lắm thì là một đốm nhỏ.

Khi đó là đầu mùa thu năm ngoái và tôi nhìn thấy khuôn mặt tự mãn của tay bác sĩ riêng nhấp nháy trên màn hình điện thoại. Tôi nói cậu sinh viên luật trẻ tuổi đang ở đây để được tư vấn hướng nghiệp thông cảm trong lúc tôi nhận cuộc gọi. Khi cậu ta đóng cánh cửa lại sau lưng, tôi xoay ghế lại để nhìn quang cảnh từ tòa nhà cao tầng của công ty ở Seattle. Tôi đang ở tầng bốn mươi một và đối diện hướng đông nam. Bên dưới, một chiếc phà đang rẽ dòng nước màu xanh sẫm của Puget Sound tới Đảo Bainbridge và dãy núi Olympics thì gần như biến mất hoàn toàn, chỉ có vài vệt tuyết giúp những đỉnh núi lởm chởm trở nên mềm mại hơn.

“Xin chào, bác sĩ,” tôi nói. “Là tin tốt, phải không?”

Bác sĩ Yamada thở dài. Ông ấy ghét việc tôi luôn rào trước mọi cuộc nói chuyện bằng niềm hy vọng rằng điều ông ấy sắp nói là tin tốt. Phải thừa nhận một điều rằng tôi đã luôn kỳ vọng quá nhiều trong suốt giai đoạn cực khổ này. Tôi đã ngốc nghếch mong mỗi. Tôi uống thuốc Clomid theo đúng liệu trình vào năm

ngoái nhưng chẳng có chuyện gì xảy ra cả. Ấy vậy mà tôi vẫn hy vọng. Tôi cực kỳ giỏi về khoản hy vọng dù nó không hề giúp ta tiến xa trong lĩnh vực luật pháp. Thực tế mới là kim chỉ nam ở đây. Thực tế đánh bại hy vọng, mong muốn và ước mơ.

Trong trường hợp này, tôi nghĩ mình căm ghét thực tế.

Sáu tháng điều trị đang dần kết thúc, tôi vẫn đang tiêm Gonadotropin để kích thích buồng trứng. Nó bất tiện đúng như tên gọi. Nó xoay quanh việc giúp những quả trứng tốt, khỏe mạnh rụng vào đúng thời điểm. Tôi chăm chỉ thực hiện chuyện đó như một vận động viên Olympic, về phần Connor, anh ấy bị vắt sữa như một con bò 4-H Holstein. Còn tôi bị tưới mỡ như một... chà, con gà tây.

Chúng tôi nên nghiêm túc nghĩ đến việc rời khỏi thành phố và mua một nông trại.

“Cô cần phải tới đây,” bác sĩ nắn khớp xương nói.

“Ông cần nói cho tôi biết lý do tại sao,” tôi đáp lại.

Một cái thở dài khác. Ông ấy khó chịu với tôi, nhưng ông ấy cũng là một bác sĩ kiên nhẫn. Tôi đã may mắn khi gặp đúng ông ấy.

Nhưng có thật là tôi may mắn không? Có lẽ ông ấy mới là người thất bại ở đây.

“Cô biết tại sao mà, Kristen,” ông ấy nói. “Chuyện này sẽ không đi đến đâu cả.”

Cái phà lướt ra khỏi tầm mắt. Đó đáng lẽ là một hình ảnh bình yên. Nhưng tôi không cảm thấy thế.

“Đây là bởi vì ông nỗ lực chưa đủ, bác sĩ Yamada. Đây là lỗi lầm chết tiệt của ông. Tôi đáng ra nên nghe lời bạn bè thử vài phương pháp khác. Ông đã lãng phí thời gian của tôi với hóa chất, thuốc và tiêm. Chúa ơi! Thật ngu xuẩn!”

Tôi dừng lại. Không phải bởi vì tôi không còn gì để nói, mà bởi vì tôi muốn ông ấy cảm nhận được nỗi đau của tôi.

Ông ấy chẳng cảm thấy gì hết.

Ông ấy có đến bốn đứa con.

“Cô biết là sự thật không phải thế,” bác sĩ nắn khớp xương nói bằng giọng bình tĩnh nhất có thể. Tôi có thể hình dung ra cú sốc trên gương mặt ông ấy trước tràng đả kích của tôi. Người đàn ông này luôn là người nhẹ nhàng, tử tế và ân cần. Nhưng hiện giờ tôi không quan tâm đến điều ấy. Ông ấy sẽ không muốn làm mẹ dâu. Ông ấy lúc nào cũng nói là mình hiểu, nhưng thực ra đâu biết gì. Cũng không hẳn như thế. Ngành nghề của ông ấy đang rất phát đạt. Có rất nhiều cái tử cung rỗng không ở Seattle.

Tôi đang khóc. Tôi sẽ không nói chuyện với ông ấy nữa.

“Ông biến đi,” tôi nói to, trước khi ngắt kết nối và quăng cái điện thoại sang phía bên kia căn phòng. Nó đập vào tường, rồi bật ra, suýt văng trúng tấm bằng Tiến sĩ Luật của tôi. Tôi có thể nghe thấy tiếng màn hình vỡ tan. Hoàn hảo. Tôi đáng bị thế. Tôi không thể tạo ra nổi một đứa trẻ. Tôi òa khóc nức nở. Tôi xấu hổ vì những điều đã nói và cả cách cư xử của mình. Nhưng chủ yếu vẫn là bởi tôi không biết liệu cốt nhục của tôi, cái cốt nhục tôi đang khao khát hơn mọi thứ khác trên đời, có được hiện thực hóa không. Tôi xem đồng hồ. Tôi cần đi lấy lời khai trong mười

phút nữa.

Thời gian. Nó luôn tiến về phía trước. Nó là kẻ thù của tôi.

Trên đường về nhà, tôi dừng lại ở một trung tâm điều trị tổng quát trên đường Stewart. Trong khi thành phố đang ngày một trẻ trung và ngày càng có nhiều những nơi như thế này nở rộ, tôi nhận ra là có một đám phụ nữ tầm tuổi tôi hoặc già hơn đang ở trong khu sản khoa. Chúng tôi đều ở đây vì cái sứ mệnh cuối cùng đó. Chúng tôi không nói chuyện với nhau và không thực sự cảm thấy gần gũi. Tôi lấp đầy giỏ đựng hàng của mình với một danh sách mà tôi lôi ra từ Internet: hoa và lá của cỏ ba lá đỏ, cây tầm ma, cây kế sữa và cả loại cây yêu thích của tôi, nó được đặt một cái tên rất chuẩn, cây ích mẫu.

Cô gái trẻ ở quầy nở nụ cười và tôi không biết là nó có hàm ý chế giễu hay động viên. Cô ấy khoảng hai mươi lăm tuổi và xinh đẹp. Mái tóc được nhuộm các sắc độ đẹp mắt của màu xanh da trời đậm. Màu xanh lam, tôi nghĩ thế.

Đó cũng là màu mắt của những đứa con của em gái tôi.

“Tôi thấy nhiều người nói về lợi ích của cây kế sữa,” cô ấy nói. “Một vị khách của chúng tôi dùng nó pha trà mỗi ngày và có thai một tháng sau đó. Tôi không nói điều đâu. Đúng là một tháng đấy.”

Cô gái này biết rõ những loài thảo mộc trong cửa hàng.

“Cảm ơn,” tôi bảo cô ấy. “Tôi mua cho một người bạn. Tôi sẽ nói cho cô ấy biết.”

Cô ấy gật đầu với tôi.

Tôi đang nói dối. Có thể cô ấy cũng đang nói dối. Có vẻ như chẳng có thứ gì là hiệu quả sau khi bạn đã chờ đợi quá lâu.

Tôi quay lại chiếc Lexus của mình, tôi dựa hẳn người ra chiếc ghế da đằng sau tay lái. Tôi cảm thấy kiệt quệ và không biết mình có thể chịu đựng được thêm bao lâu nữa. Tôi thực sự không biết.

Connor gọi điện đến và tôi nhắc máy.

“Chào cưng,” anh ấy nói qua điện thoại. “Hôm nay em về muộn à?”

“Em đang về nhà rồi,” tôi trả lời.

“Nhà hàng đang trì trệ nên Micah cho anh nghỉ tối nay. Anh đang ở nhà. Em muốn ăn gì không?”

Tôi không nói gì cả.

“Kristen? Em còn ở đó không?”

Câu nói này của anh nghe như lời tiên tri, thậm chí có lẽ cũng chính xác cho tình trạng hiện tại của chúng tôi.

“Em vẫn đang ở đây,” tôi nói trong lúc lái xe ra khỏi xa lộ và đi về phía ngọn đồi hướng về nơi ở của chúng tôi ở Ravenna. “Sushi được không? Em có thể tiện đường mua.”

“Tuyệt!” anh ấy nói. “Anh sẽ làm lạnh rượu vang.”

“Nghe hay đấy!” tôi nói.

“Anh yêu em, cưng à,” anh ấy nói.

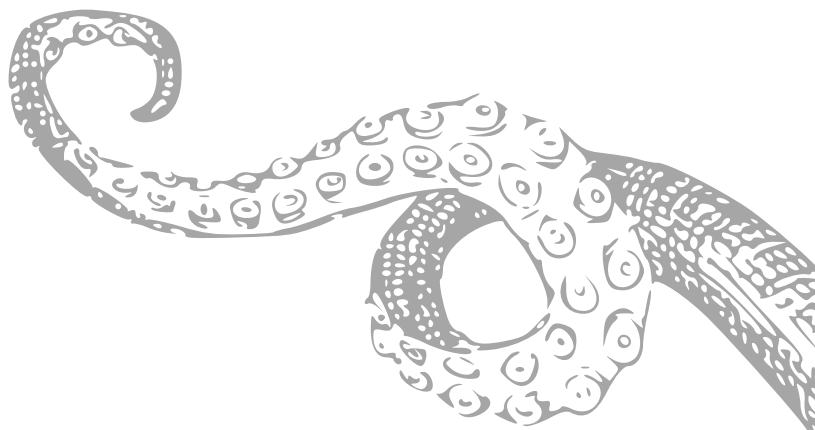
Không gian trong xe như rơi vào im lặng. Tôi lái xe rẽ sang một con phố cắt ngang.

“Em cũng thế,” tôi lên tiếng.

Nhưng, thật tình, tôi không biết điều đó còn đúng không nữa. Tôi không biết mình có giữ được cuộc hôn nhân này không khi mà tất cả những điều tôi mong muốn đều thất bại. Connor là một người đàn ông tốt. Nhưng chúng tôi có thể ly dị và tôi có thể nói với mọi người rằng nguyên nhân là vì anh ấy không thể theo kịp tôi. Thật may vì anh ấy là một bồi bàn. Tôi có thể nói là tôi đã vượt quá xa anh ấy. Tôi có thể. Đó là lời nói dối dễ dàng. Mặc kệ nguyên nhân thực sự là do tôi khiến anh thất vọng và việc phải nhìn thấy anh ấy hằng ngày sẽ nhắc tôi rằng một mái ấm sẽ không thể trọn vẹn nếu chỉ có hai người. Tôi không quan tâm những cặp đôi khác thích nuôi chó nói gì. Chúng rất tuyệt vời nhưng những cục cưng đầy lông đó không phải là con cái.

Tôi sẽ vui mừng đem cái lý do ấy ra tòa bất cứ lúc nào.

CONNOR



Tôi nhìn Kristen uống ly cocktail đa sắc gồm thuốc nội tiết tố và thuốc kích thích sinh cùng cà phê buổi sáng.

Mái tóc vàng ẩm ướt sau khi tắm và dù cô ấy không thoa kem trang điểm, tôi ngờ rằng chẳng còn người phụ nữ nào trên Trái Đất xinh đẹp hơn vợ tôi. Thi thoảng, trong những khoảnh khắc như lúc này, tôi tự hỏi làm thế nào mà mình có thể ngắm nhìn người phụ nữ khác. Cô ấy đã vực tôi dậy từ trong vô vọng và cẩn thận đặt tôi xuống cuộc sống này.

Cô ấy nở nụ cười với tôi.

“Đừng bao giờ bỏ cuộc, Connor. Mọi chuyện sẽ ổn thôi.”

Tôi không biết cô ấy đang nghĩ đến chuyện mang thai hay động viên tôi rằng tôi sẽ ổn thôi.

Dù là trường hợp nào, tôi vẫn thấy biết ơn.

Khi Kristen đi làm, tôi bật ti vi, mở Iron Chef America và vặn nhỏ âm lượng. Bếp trưởng Micah Reynolds ở Blue Door đã ba lần cố gắng để tham gia chương trình nhưng chưa lần nào được vào vòng ghi hình. Anh ấy rất tài năng. Nhưng tôi thắc mắc không

biết anh ấy có những yếu tố cần thiết để lên được nấc thang tiếp theo và trở thành đối thủ với những người như Bobby Flay và Masaharu Morimoto hay không. Chỉ bởi vì bạn muốn điều gì đó, không có nghĩa là bạn sẽ có được nó. Tôi chưa bao giờ tin vào câu nói “Chỉ cần đặt mục tiêu, bạn sẽ đạt được nó.”

Micah và vợ của anh ấy, Sarah, cũng gặp vấn đề trong việc sinh đẻ. Tôi đã không biết về chuyện đó trong một thời gian dài - cho đến khi nghe thấy anh nói gì đó với vợ về thân nhiệt. Tôi đã ở nhà hàng này suốt từ hồi đi làm và biết rằng đó không phải là một thuật ngữ nấu ăn. Kristen và tôi cũng đang ở trong một vũng bùn giống như vậy.

Một hôm sau giờ làm việc, khi các nhân viên đã về hết, Micah và tôi ngồi lại uống cùng nhau trước khi đóng cửa nhà hàng.

“Em hiểu nỗi đau của anh,” tôi chủ động.

Anh ấy nhìn tôi với đôi mắt mí lót được nhiều người ca ngợi. “Như thế nào cơ?”

Tôi hẳn là không nên gợi ra vấn đề này. Nó khá riêng tư. Nhưng dẫu sao tôi vẫn nhắc đến.

“Em nghe được đoạn cuối khi anh nói chuyện với vợ hôm trước,” tôi nói, cân nhắc phản ứng của anh ấy qua từng câu chữ. “Kristen và em cũng đang trải qua cơn ác mộng sinh đẻ.”

Micah là một người đàn ông to lớn với hai chiếc khuyên tai bằng vàng và một mái tóc đuôi ngựa mỏng. Anh ấy có bộ ngực

và bấp tay đồ sộ không giống với bất kỳ đầu bếp nào mà tôi từng gặp. Anh ấy có thể đâm tôi văng đi khi nghe đến điều đó. Nhưng thay vào đó, anh khẽ gật đầu.

“Ừ,” anh nói. “Cậu cũng thế à?”

“Hết lần này đến lần khác,” tôi đáp. “Với kiểu người như vợ em, em nghi là cô ấy sẽ không bao giờ từ bỏ.”

“Anh cũng có một cô vợ như thế,” anh ấy nói trong lúc nhấc chai rượu Tequila xịn từ quầy rượu đằng sau lên. Sau đó anh ấy tiến tới, rót khá nhiều vào cốc cà phê cho tôi; cốc chén thủy tinh đã ở trong máy rửa bát rồi và anh ấy không thích để lại bất cứ cái gì trong bồn rửa bát đến ngày hôm sau. Tôi đợi anh ấy tự rót rượu cho mình.

Chúng tôi cùng uống một ngụm lớn.

“Thật nhọc nhằn,” Micah nói, trước khi hé lộ rằng vợ anh gặp nhiều khó khăn hơn. “Anh có hai con với Darla,” anh ấy nói, “vì thế anh biết nguyên nhân không phải từ phía anh.”

Tôi ra hiệu để anh ấy rót thêm cho mình một cốc nữa - bởi vì đó là nhãn hiệu rượu Patrón, miễn phí. Chỉ cần một trong hai yếu tố trên cũng là lý do tốt để uống rồi. Sự miễn phí đã luôn đốn ngã tôi. Tôi sống ở ngăn dưới cùng của quầy rượu. Sự thật là, tôi đã biến mình thành gã nghiện rượu từ sau lần bị buộc tội lái xe khi đang say rượu. Có phải lúc đó tôi đã là một kẻ nghiện rượu rồi chẳng?

Micah rót thêm một cốc đầy ụ.

“Ừ,” tôi nói. “Em cũng thế.”

Anh ấy nhìn tôi thật trọng. “Anh không biết là cậu từng có con trước khi có Kristen.”

Không ai ở nhà hàng này biết cả. Đó không phải là chuyện mà tôi sẽ đem ra nói với bất kỳ ai.

“Không phải là trước,” tôi thừa nhận. “Em không nói cho Kristen hay bất cứ ai cả. Em chỉ biết là - giống như anh vậy - không phải là do em không làm được việc đó.”

Anh ấy khựng lại và không hỏi vào trọng điểm.

“Khiến chúng ta tiến thoái lưỡng nan,” Micah nói, mời thêm một cốc rượu nữa.

Tôi che miệng cốc rỗng của mình. Tôi đủ khôn ngoan để biết không được say xỉn khi có bếp trưởng ở đây. Anh ấy cũng là ông chủ mà.

“Phải,” tôi bảo với anh. “Tháng nào bọn em cũng phải trải qua những việc lặp đi lặp lại. Nó giết chết em và đang giết dần cô ấy. Cô ấy không muốn từ bỏ và nhận nuôi hoặc làm IVF với những quả trứng chất lượng hơn của người khác. Cô ấy muốn của chính cô ấy.”

“Sarah cũng thế,” anh ấy kể. “Anh đã bảo cô ấy là bọn anh có thể nhận nuôi và dĩ nhiên, cô ấy đã có vài đứa con riêng của chồng rồi. Nhưng như thế vẫn là không đủ, cô ấy muốn có con của chính cô ấy. Cứ như thể việc làm mẹ là một loại huân chương danh dự chết tiệt gì đó ấy.”

Tôi đầu hàng và nhận lời mời uống cốc thứ ba. Sau đó, tôi kiên quyết dừng lại. Thực sự chỉ nên uống đến thế thôi.

“Bếp trưởng, em nói thật nhé,” tôi nói.

“Nói tiếp đi,” anh ấy nói. “Tôi mong chúng ta luôn thành thật với nhau, Connor.”

“Chuyện con cái này đang tạo ra một cái hố ngăn cách giữa bọn em.”

Micah cầm cốc của chúng tôi và tự tay rửa chúng.

“Ngăn cách như thế nào?” anh ấy hỏi.

Tôi dựa vào quầy rượu trong khi anh ấy xả vòi nước.

“Về chuyện thất bại liên tục,” tôi nói. “Em không thể nói là, ‘Chuyện này thật buồn và thật bất công, nhưng em không thể có thai được đâu, Kristen à. Chúng ta phải vượt qua thôi’. Thay vào đó, em cảm tưởng mỗi tháng đều là cuộc trưng cầu ý kiến về cuộc sống của bọn em vậy.”

Micah gật đầu với tôi. “Anh hiểu hết những điều cậu đang nói. Có anh ở đây giúp cậu.”

“Vâng,” tôi tiếp tục. Vị của rượu Tequila này rất ngon. “Đây là trò chơi đổ lỗi cho nhau và dẫu thế thì em vẫn không chơi trò đó cùng cô ấy. Em không thể. Em biết rằng chuyện này là do cô ấy. Nhưng em yêu cô ấy. Em không muốn cô ấy nghĩ xấu về bản thân, nhưng sự phàn nàn về thất bại liên tục đang xé nát em.”

Anh ấy kéo tay áo sơ mi trắng của mình xuống. “Sarah không tệ lắm,” anh ấy nói, “nhưng anh phải thừa nhận rằng thi thoảng cô ấy buông ra mấy câu khá buồn cười. Hôm kia, cô ấy nói đàn ông trên bốn mươi tuổi có khả năng ngóc đầu ít hơn năm mươi phần trăm so với đàn ông lứa tuổi hai mươi. *Khả*

năng góc đầu á? Cô ấy nói như thể chúng ta là mấy nụ hoa ở cửa hàng bán chậu hoa cây cảnh ấy!”

Tôi bật cười và thấy thoải mái hơn một chút.

“Vậy ra đây là lý do chúng ta thấy đói sau khi làm tình,” tôi nói.

Micah cười nhả nhận, nhưng ngay lập tức tôi chuyển câu chuyện về đề tài đang gặm nhấm tôi. “Em mệt mỏi với việc cảm thấy mình là kẻ thất bại chết tiệt rồi,” tôi nói. “Em mệt mỏi khi phải quay tay vào một cái ống để cô ấy tự hành xử vào thời điểm phù hợp rồi.”

“Như là một cái xúc xích ấy hả?” anh ấy hỏi.

Tôi hiểu anh ấy định nói gì. “Được rồi. Em đoán là giấc mơ của mọi thằng đàn ông. Và mọi chuyện đã chẳng tồi tệ thế này nếu em nhìn ra cách để thoát khỏi chuyện này mà vẫn khiến cô ấy hạnh phúc.”

“Những người gặp vấn đề về sinh sản thường phải tự tìm cách vượt qua,” anh ấy nói, nhanh chóng bổ sung rằng vợ chồng anh đã tới gặp chuyên viên tư vấn. “Phải mất một khoảng thời gian. Sẽ khó khăn hơn đối với phụ nữ, dĩ nhiên rồi. Khi thấy một đứa trẻ trong vòng tay ai đó, họ sẽ ngay lập tức nhớ tới điều mà mình không có. Trên ti vi. Trên phố. Sarah gặp cả đồng tình huống kiểu đó mỗi mùa Giáng sinh khi tụ tập cùng các chị em gái. Một người có một cặp sinh đôi. Còn người kia, có bốn đứa con. Hễ gặp họ và mặc kệ những mình gì đang có, những gì mình đã đạt được, cô ấy vẫn cảm thấy mình kém cỏi hơn.”

Tôi cũng từng nhìn thấy điều đó trong mắt Kristen. “Đúng

thế,” tôi thở dài. “Chẳng thể làm gì ngoài việc chờ đợi họ chấp nhận.”

“Phải rồi,” Micah nói. “Sarah sẽ không vui nếu biết anh nói chuyện này với cậu đâu.”

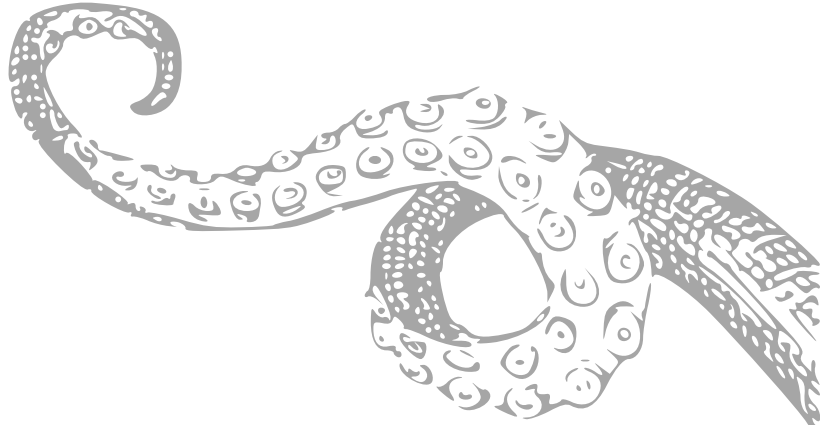
“Ừ,” tôi nói. “Kristen chắc cũng sẽ như thế.”

Chúng tôi đặt lại chuông báo động an ninh, tắt đèn và đi ra ngoài cửa. Khu phố ở đằng trước nhà hàng tối thui và một anh chàng vô gia cư trong chiếc áo len màu tím đang nằm ườn trên ngưỡng cửa nhà hàng. Chúng tôi bước ngang qua anh ta và hiểu rằng dù cuộc sống của mình khó khăn đến mức nào, vẫn có ai đó ngoài kia đang trong tình trạng tệ hơn nhiều.

Không có con không phải là điều tồi tệ nhất thế giới.

Dĩ nhiên, trừ khi bạn mong mỏi có một đứa con.

KRISTEN



Marcy Teaberry đã làm trợ lý cho tôi ở công ty được ba năm. Cô ấy nhỏ hơn tôi mười tuổi và phần nào gợi tôi nhớ đến hình ảnh mình một thời gian dài trước kia. Cô ấy tham vọng, nhưng không tham vọng quá mức. Cô ấy đối xử với các nhân viên dưới quyền tử tế và chu đáo giống như cách cô ấy đối đãi với những người có thể giúp đỡ cô thăng tiến trong sự nghiệp. Tôi thấy cô ấy rất tốt và tôi thực lòng mừng nếu cô ấy được thăng chức. Sự thăng cấp của cô ấy được gây dựng không phải nhờ vào việc chỉ trích người khác. Như tôi hồi xưa. Tôi không tự hào về chuyện đó. Marcy đáng tin cậy và dễ đoán. Trong một công ty luật như công ty của chúng tôi, những phẩm chất đó ít khi xuất hiện và hiếm khi hội tụ trong cùng một người.

Cô ấy đi vào văn phòng tôi với một chồng bìa đựng hồ sơ. Những cái bìa đựng hồ sơ màu đen giống như đồng phục thường ngày của cô vậy. Cô ấy đặt chúng lên bàn một cách nhẹ nhàng.

“Giao thông thật sự kinh khủng quá,” cô ấy nói. “Xin lỗi em đến muộn.”

“Chị thậm chí còn không nhận ra chuyện đó,” tôi đáp, mặc

dù, dĩ nhiên rồi, tôi có nhận ra chứ.

“Jaxon thức cả đêm,” cô ấy nói, như thể là cần có một cái cớ thứ hai.

Đây là điểm mà cô ấy không giống tôi. Thứ nhất, cô ấy có con trai. Thứ hai, cô ấy đặt tên thằng bé là Jaxon. Nếu Chúa hoặc bác sĩ sản khoa có thể cho tôi một đứa con, tôi sẽ không bao giờ gọi thằng bé bằng một cái tên tầm thường như Jaxon. Nicholas hoặc Alexander luôn đứng đầu danh sách trong mơ của tôi về tên một đứa con trai. Còn với con gái, cái tên Katherine theo tên của bà tôi luôn hoàn hảo.

Tôi cá là nếu có con gái, Marcy sẽ gọi con bé là Amber. Cái tên đấy sẽ phù hợp với nguồn gốc thấp kém của cô ấy và cũng hợp với màu sắc mà con bé có thể sẽ thừa hưởng từ mẹ. Tóc của Marcy màu đỏ lửa. Cô ấy để kiểu tóc tém mà không hiểu sao lại có vẻ hiện đại và ít trẻ trung hơn so với bình thường. Làn da của cô màu trắng sữa và không tỳ vết. Nhìn cô ấy, sẽ không ai đoán ra là cô ấy mới sinh con được một thời gian. Bụng bầu của cô đã biến mất do công việc vất vả, cơ địa tốt, hoặc đồ lót định dáng Spanx. Có thể là cả ba.

Tôi ngồi yên trong khi cô ấy gọi tên tôi lần thứ hai.

Và lần thứ ba: “Kristen?”

“Ồ. Cái gì thế?” Tôi hỏi, cúi xuống để nhìn vào màn hình máy tính xách tay.

“Chị ổn chứ?”

“Ừ. Chị ổn mà.”

“Vậy thì,” cô ấy nói, mở xòe cái bìa đựng hồ sơ trên cùng ra, cũng là cái dày nhất. “Chị hãy xử lý lời khai vụ Bradford nào. Chị nghe rõ em nói chứ?”

“Chị xin lỗi,” tôi nói, hầu như không ngẩng đầu lên khỏi màn hình. “Chị không ổn lắm, Marcy à.”

Tôi cảm nhận được rằng mình bắt đầu sụp đổ. Tôi thấy biết ơn vì cánh cửa đã đóng lại và Marcy nhìn thấy tôi suy sụp chứ không phải một người khác, một người sẽ nhìn ra thời cơ từ những điều mà tôi sắp nói.

Cô ấy nhòai người tới gần hơn qua chiếc bàn làm việc. Tôi có thể ngửi thấy mùi nước hoa của cô ấy. Đậm mùi hoa nhài tây và một chút hương liệu.

“Có chuyện gì vậy, Kristen?” Đôi mắt cô ấy đầy vẻ lo lắng.

Sự lo lắng chân thành. Mặc dù tôi thừa nhận mình cũng dùng ánh mắt tương tự trong phòng xử án và nó còn xa mới là biểu hiện của sự chân thành cho suy nghĩ thật của tôi về khách hàng và những gì anh ta đã làm.

Mắt tôi ầng ậc nước.

“Chị không muốn nói về chuyện đó,” tôi nói.

“Rõ ràng là có chuyện gì đó,” cô ấy nói, lúc này đã tới bên chiếc bàn làm việc của tôi. Cô ấy đặt tay lên vai tôi. “Có phải là chuyện sinh con không?”

Cô ấy đi thẳng vào vấn đề. Những phụ nữ mắn đẻ đều làm thế. Nếu bạn đã phải đấu tranh để thụ thai và từng ngu ngốc kể ra những điều đã trải qua, không cần biết chuyện gì đang diễn

ra, nó vẫn sẽ khiến bạn suy sụp. Cội nguồn của nỗi đau của bạn luôn là chuyện con cái.

Thứ mà bạn không có.

Thứ mà bạn sẽ không bao giờ có.

Thứ mà họ đã có.

“Không,” cuối cùng tôi nói. “Chị chỉ lo sợ thôi, Marcy ạ.”

“Chị sợ điều gì?”

“Chị không thể nói được.”

“Chị có thể,” giọng Marcy chắc nịch. “Chị rõ ràng là cần chia sẻ. Chuyện đó đang khiến chị khổ sở.”

Tôi nhẹ nhàng đẩy cô ấy ra và quay người về phía khung cửa kính cao từ sàn đến trần nhìn ra Puget Sound. Tôi biết cô ấy sẽ thấy những thứ ở trên màn hình của tôi và hỏi về nó.

“Vụ án vẫn chưa giải quyết xong sao?” cô ấy hỏi khi nhìn thấy câu chuyện của Seattle Times về vụ sát hại một người mẹ trẻ ở Hood Canal. “Có mặt ở đó khi một chuyện tồi tệ như vậy xảy ra chắc hẳn là rất kinh khủng.”

Marcy rất dễ đoán, đúng không?

Tôi nhìn những đám mây trắng cuồn tròn khi chúng va vào nhau trên mặt nước màu xanh xám của vịnh.

“Marcy,” tôi nói. “Chị lo quá... và chị thấy sợ.”

“Chúa ơi, Kristen, giờ chị đang làm em sợ đấy. Có chuyện gì vậy?”

Tôi chậm rãi quay lại để đối diện với cô ấy. “Chị thậm chí không biết là nên nói ra chuyện này thế nào nhưng...”

“Nhưng gì cơ? Nói chuyện gì?”

Trong phòng xử án, theo như câu chuyện đùa của các tiền bối hồi xưa thì đây là một khoảnh khắc Perry Mason, một cảnh phim khi mà ta tung ra một vấn đề gây xôn xao ra trước những cái há hốc mồm kinh ngạc của bồi thẩm đoàn.

“Chị sợ Connor có liên quan tới những chuyện đã xảy ra.”

Có một cái há hốc mồm kinh ngạc. Chỉ một cái thôi. Từ Marcy.

Cô ấy mở to mắt ngạc nhiên. “Ý chị là sao?”

Tôi kể cho cô ấy về vết máu trên tấm ga trải giường, cát trên miếng lót giày của Connor, cả chuyện anh ấy không thể nhớ mình đã làm gì trong quãng thời gian từ khi chúng tôi tới nơi cho đến khi cảnh sát đến, chuyện tôi không nhìn thấy anh ấy sau khi tới căn nhà gỗ.

“Chị đã đẩy anh ấy lên giường và đóng cửa. Khi đó, anh ấy say bí tỉ,” tôi kể lại mọi chuyện với Marcy, tiết lộ một chút về cuộc sống của tôi với Connor.

Cô ấy biết anh ấy nghiện rượu, nhưng chắc chắn không biết mọi chuyện đã tệ như thế nào trong quá khứ. Hoặc mọi chuyện gần đây thế nào.

“Những chuyện đó không nói lên được gì nhiều đâu,” cô ấy nói, cố gắng xoa dịu tôi.

“Chị biết,” tôi đáp. “Chị cũng hiểu rõ Connor hơn bất cứ ai, nhưng đến bản thân anh ấy cũng không chắc chắn mình đã làm gì sau khi bọn chị tới căn nhà gỗ. Anh ấy khiến chị lo là có thể

anh ấy đã làm chuyện gì đó. Tâm trí chị đang rối tung lên.”

“Em có thể thấy được điều đó,” cô ấy nói. “Nhưng theo em thì... tha lỗi cho em... chuyện này không nghiêm trọng đến nỗi khiến chị bận tâm nhiều như thế.”

Tôi cố gắng kiểm soát cảm xúc của mình và nở nụ cười nhẹ với cô ấy.

“Cảm ơn em,” tôi nói. “Chị biết anh ấy không bao giờ làm tổn thương ai. Anh ấy không phải là kiểu người như thế. Anh ấy không hằn là người như thế.”

Hai từ ở cuối đã thu hút sự chú ý của cô ấy. Đúng như tôi nghĩ.

“Không hằn’ á?” Cô ấy hỏi. “Ý chị là sao?”

Tôi lại quay đi. “Xin lỗi em. Chị chỉ không muốn nhắc tới chuyện đó. Có một vài điều nên được giữ kín. Chị đã tha thứ cho anh ấy. Đây mới là điều quan trọng.”

Những lời nói đó cho thấy tôi đã quyết và sẽ không suy chuyển. Cô ấy biết ý nên không hỏi thêm gì nữa.

“Em sẽ xuống nhà bếp lấy cho chị ít trà,” cô ấy nói.

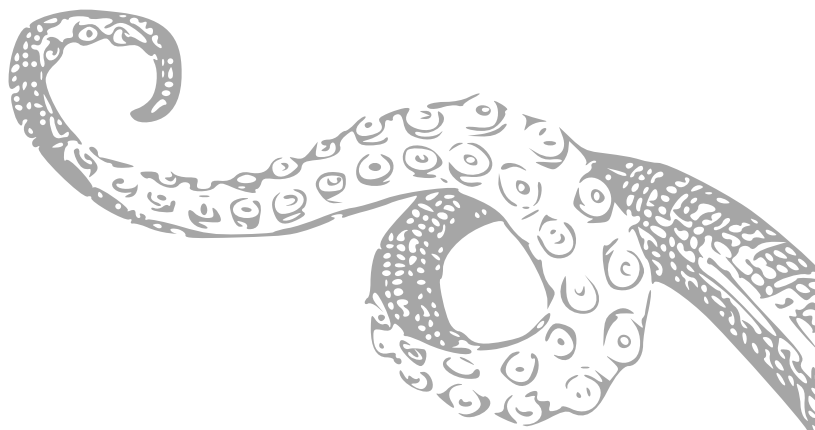
“Chị có một loại trà đặc biệt,” tôi nói, không bảo với cô ấy rằng nó được dùng để cải thiện xác suất mang thai của tôi. Tôi không phải là kẻ dễ dàng bỏ cuộc trong cuộc đua này. Loại trà này chính là một nước đi thận trọng, theo như cách mà bố tôi, cũng là một luật sư, sẽ gọi tên nó. Triết lý này chính là không có cố gắng nào là cố gắng quá nhiều. “Em lấy giúp chị ít nước nóng là được rồi.”

“Em sẽ mang lên,” cô ấy nói. “Kristen, đừng suy nghĩ về những chuyện đó nữa. Connor là người tốt. Anh ấy không có lý do gì để làm hại một người xa lạ cả.”

Tôi không nói cho cô ấy biết Sophie Warner chẳng phải người xa lạ.

Cô ấy sẽ biết điều đó sớm thôi.

ADAM



Carrie LaCroix xông tới bàn làm việc của tôi. Cô ta đang mặc một cái váy đủ ngắn để khiến mọi cặp lông mày trong một quán rượu phải nhướn lên và, dễ thấy hơn nữa, trên mặt cô ta lộ vẻ lo lắng. Sophie đã mất được hơn hai tuần và Carrie đang giậm chân loanh quanh trên đôi giày cao gót mười lăm phân nhằm tìm cách len lỏi vào trong cuộc sống của tôi.

Len lỏi. Đó chắc chắn là một nhu cầu yêu thích của Carrie.

“Em cần nói chuyện với anh, Adam,” cô ta nói bằng giọng gần hết hơi.

Tôi rời mắt khỏi những số liệu tài chính gây tê liệt đầu óc trên màn hình máy tính, ngược lên nhìn cô ta. “Có chuyện gì vậy?”

“Đến phòng hội nghị,” cô ta nói.

“Anh phải hoàn tất bản báo cáo này cho cuộc họp của em,” tôi đáp.

Cô ta đâm mạnh vào vai tôi. “Quên cái cuộc họp chết tiệt ấy đi! Chuyện này quan trọng hơn.”

Chắc phải là chuyện lớn, tôi nghĩ vậy. Carrie chỉ quan tâm đến duy nhất một thứ: sự nghiệp của cô ta. Tôi tự hỏi công ty bị

rao bán hay có một cuộc cải tổ mới và sẽ cho cô ta thêm một nấc thang để trèo lên. Cô ta sắp hết hạn để leo lên cái nơi mà cô ta nghĩ là mình cần phải đến.

Giống như tôi.

Tôi tắt màn hình máy tính và đi theo Carrie xuống hành lang dán đầy hình máy bay và ảnh chụp những người đàn ông và phụ nữ thuộc mọi sắc tộc và dân tộc đang mỉm cười. Tôi thấy chúng khá giống giấy dán tường. Và thật tình, không một bức ảnh nào ở nơi làm việc của chúng tôi trông giống với thực tế, dù chỉ một chút xíu.

Cô ta đóng cánh cửa lại và xoay người đứng đối diện với tôi.

“Linda London vừa gõ cửa phòng em,” cô ta nói.

Tôi lặng đi chừng một giây trước khi trả lời.

“Con mụ chết tiệt ấy,” tôi nói.

“Phải,” Carrie nói. “Bà ta đúng là thế. Bà ta sống chết muốn đưa anh lên giá treo cổ vì việc sát hại Sophie.”

Tôi không muốn chỉnh lại lời cô ta rằng Washington không hề có phương án tử hình kiểu đấy. Carrie chỉ hoạt động hết công suất với những chủ đề có lợi cho cô ta mà thôi. Cô ta vận động bầu cử cho Hilary vì nghĩ rằng việc có một phụ nữ ở Nhà Trắng sẽ giúp cô ta thăng cấp ở SkyAero.

“Linda đang cố gắng nhúng sâu vào vụ án,” tôi nói. “Mặc kệ bà ta đi.”

Carrie ngồi xuống một chỗ cạnh tôi. Tôi ngửi được mùi sợ hãi thoát ra từ mọi lỗ chân lông phủ phẩn trên người cô ta.

“Khó mà mặc kệ được khi bà ta nhắc đến mối quan hệ của chúng ta,” cô ta nói.

Tôi muốn nhắc lại cho cô ta rằng giữa chúng tôi chưa từng tồn tại một mối quan hệ nào. Tôi chỉ ngủ với cô ta để đạt được mục đích. Nó chẳng phải là mối tình lãng mạn hay thậm chí là đam mê nhục dục. Đó đơn thuần là hai kẻ lợi dụng lẫn nhau để có được thứ mà họ muốn. Carrie quá ngu xuẩn để hiểu được điều đó.

“Bình tĩnh nào,” tôi nói, “em cần uống thuốc hạ hỏa đi.”

“Hạ hỏa hả?” cô ta hỏi, mắt mở to rồi cũng đánh lại nhanh chóng. “Nếu chuyện của anh và em lộ ra thì em xong đời ở đây. Anh biết chuyện đó mà. Em sẽ bị các lãnh đạo cấp cao thay thế vì không tuân thủ quy tắc.”

Cô sẽ bị đánh giá là một con thú săn mồi, đúng như bản chất của cô, tôi nghĩ.

“Sẽ không ai nghĩ xấu về em đâu, Carrie,” tôi chán nản xoa dịu cô ta. “Em từng hai lần lọt vào đề cử danh hiệu Quản lý của năm. Em sáng như vàng ở đây.”

“Nhưng vàng cũng có thể xỉn màu,” cô ta nói.

Một lần nữa, tôi không buồn chỉnh lại lời cô ta. Vàng thực ra không bị xỉn. Lần này, tôi đặt bàn tay mình lên đầu gối của cô ta. Cảm giác thật bất tiện và kỳ cục, nhưng cô ta vẫn luôn làm thế với tôi những lần cô ta muốn nêu lên quan điểm của mình.

“Mọi chuyện sẽ ổn thôi,” tôi cố gắng trấn tĩnh cô ta.

Carrie vung tay lên trời, như thể đang điều tiết giao thông.

“Anh đang nói về cái gì vậy? Thêm một lần cư xử không đúng mực nữa là em xong đời luôn. Họ không khoan nhượng cho những mối quan hệ kiểu này trong công ty. Anh biết chuyện đó mà.”

Tôi muốn nhắc nhở Carrie rằng toàn bộ cái gọi là tập huấn đạo đức của công ty chính là kết quả của việc những lãnh đạo cấp cao bị bắt gặp vụng trộm với nhân viên. Nhưng tôi không nói. Tôi thích nhìn thấy cô ta kiệt quệ. Chuyện này thực ra tốt hơn nhiều so với việc làm tình cùng cô ta.

“Và còn một vấn đề khác,” cô ta nói, treo lủng lẳng thứ mỗi nhử mà tôi biết thực ra là một lời đe dọa.

“Vấn đề nào?”

“Các vấn đề cá nhân của anh. Anh biết đấy, cuộc điều tra.”

Nếu cô ta là đàn ông, tôi đã đâm cô ta vỡ mũi rồi.

Thay vào đó, tôi trấn an cô ta.

“Đừng lo,” tôi nói với cô ta. “Nhưng vì em chưa từng hỏi anh, nên anh sẽ nói cho em luôn: anh không giết vợ anh.”

Cô ta lại vung cánh tay lên lần nữa. “Em biết điều đó, Adam,” cô ta nói, mặc dù tôi nghi ngờ cô ta chỉ vừa nghĩ thế. Cô ta là kiểu người rất thô lậu. Cô ta chỉ đánh giá mọi chuyện qua bề nổi. Tôi đáng ra nên bảo cô ta rằng tôi không giết Sophie trong cuộc mây mưa hôm trước. Có khi sau đó cô ta sẽ đóng sầm cửa vào mặt Linda London và toàn bộ màn kịch này giữa chúng tôi có thể đã kết thúc ngay tại đó.

“Vậy là em vẫn ổn phải không?” tôi hỏi.

Cô ta lắc đầu. Tôi nghĩ cô ta sắp khóc. Lần gần nhất tôi thấy cô ta khóc là lần thứ hai cô ta bị tuột mất danh hiệu Quản lý của năm. Cô ta không phù hợp để khóc, với toàn bộ những đốm bản và vệt mascara.

“Bà ta đã ghi âm lại đoạn em nói gì đó,” cô ta nói. “Em rất xin lỗi, Adam. Bà ta bắt em.”

Tôi nôn nóng muốn biết Carrie đã nói gì nhưng vẫn tỏ vẻ như không.

“Bà ta là như vậy,” tôi nói. “Em đã nói gì?”

Cô ta hít một hơi thật sâu rồi kể: “Em xin lỗi. Em bảo bà ta rằng có lời đàm tiếu trong văn phòng về chuyện ngoại tình.”

“Giữa anh và em à?”

“Ồ, không,” cô ta nói, đôi mắt sụp xuống. “Em ra vẻ là chuyện này không liên quan đến mình. Là ai đó ở bộ phận Kế toán hay một người nào đó.”

Cô ta là con ả đàn độn.

“Sao em lại nói thế?” tôi hỏi, lạnh ngắt như đá.

“Chỉ là đột nhiên em nghĩ ra ý đó,” cô ta nói tiếp. “Em đã nghĩ nếu mình hướng bà ta tới một câu chuyện khác, nó sẽ giúp em thoát khỏi mớ hỗn độn này.”

“Không có ai làm ở bộ phận Kế toán cả, Carrie,” tôi đành giọng.

Carrie đang túm lấy cái gấu váy kịch cớm của mình. Cô ta lại bày trò. Như mọi khi.

“Phải,” cô ta nói. “Và nếu tìm hiểu kỹ, bà ta sẽ chẳng phát

hiện ra chuyện gì cả. Không có ai cả. Bà ta sẽ nhận ra là đây là tin đồn nhảm ở văn phòng và vẫn mừng vì có được manh mối từ em.”

Manh mối giả của cô chỉ là trò vô nghĩa, tôi nghĩ. Nó sẽ không thể xoa dịu một mục phóng viên sắp hết thời.

“Đừng để bị cuốn sâu vào vụ này quá,” tôi nói trước khi vung con dao tưởng tượng về phía cô ta. “Em chỉ liên quan đến vụ sát hại Sophie nhiều bằng anh thôi mà.”

Tôi quan sát biểu cảm trên gương mặt cô ta. Cô ta đang ngẫm nghĩ về điều tôi vừa nói, một hành động mà cô ta chưa bao giờ làm trong các buổi họp. Cô ta biết rằng nếu tôi bị kéo xuống bởi một chuyện mà tôi không làm, cô ta cũng sẽ bị kéo xuống ngay lập tức. Tôi đảm bảo một điều rằng cô ta không chỉ liên quan tới một thoáng cư xử không đúng mực thôi đâu.

Cô ta nhìn tôi chằm chằm một lúc lâu, như muốn biết tôi đang nghĩ gì. “Em không thích giọng điệu đó của anh,” cô ta cất lời.

Tôi nhìn cô ta với vẻ quan tâm giả tạo - một cái nhìn phản chiếu lại chính hình ảnh của cô ta trong mọi cuộc họp về khủng hoảng ngân sách.

“Không có giọng điệu nào ở đây cả,” tôi nói. “Chúng ta vô tội, Carrie. Một tay biến thái nào đó đã giết vợ anh. Đó là chuyện ngẫu nhiên và tởm lợm, nhưng đây là những gì đã xảy ra. Mọi người luôn nghĩ gã chồng làm điều đó, em biết mà, để được đến với cô bồ dĩ thỏa của mình. Nhưng đó không phải chuyện chúng ta. Em không dĩ thỏa. Và em không phải là cô bồ của anh. Chúng

ta tự do và sông phẳng. Chỉ cần kiên nhẫn ngồi im mà chờ thôi.”

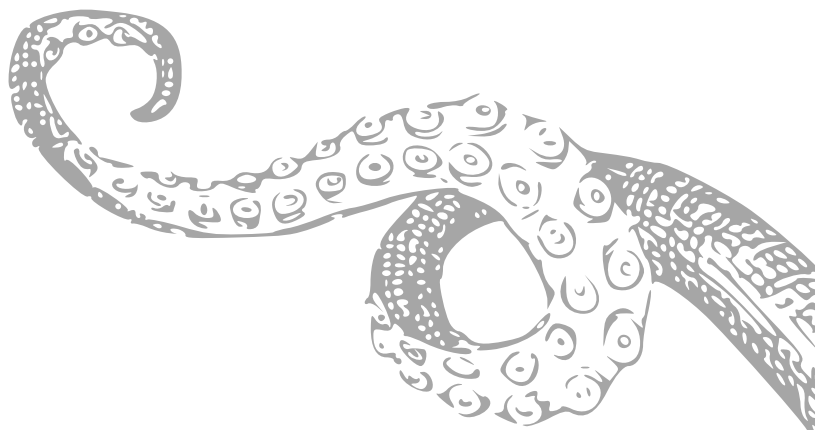
Cô ta không nói thêm một từ nào.

Lần đầu tiên.

Tôi biết Carrie từ giờ sẽ cẩn thận hơn. Tôi biết là cô ta sẽ giữ khoảng cách với Linda London và những kẻ như bà ta. Chúng tôi không có mối quan hệ tình cảm nào cả - theo tiêu chuẩn kiểu Clinton ấy - nhưng bất luận câu chuyện mà Carrie kể là gì cũng khiến cô ta trông giống như một kẻ nói dối, một nữ doanh nhân bám víu vào những tàn dư của một sự nghiệp từng đầy hứa hẹn. Truyền thông sẽ không tô vẽ những chuyện xảy ra giữa Carrie và tôi thành thứ gì khác ngoài chuyện quấy rối tình dục. Tôi là cấp dưới của cô ta. Sau tất cả, cô ta đã lợi dụng tôi bằng cách nắm giữ chiếc chìa khóa thăng tiến của tôi và những khoản tăng lương mà tôi sẽ nhận được trong tương lai.

Hashtag #MeToo nhé.

LEE



Sếp của Adam trông như người bước ra từ cuốn tạp chí. Chúng tôi không gặp nhiều người kiểu như Carrie LaCroix ở Shelton. Ít nhất là không gặp trong cuộc sống thường nhật. Hôm nay là thứ Sáu và cô ấy đã tới đây trước khi đi làm để gặp tôi tại một cửa hàng cà phê Seattle vì muốn nói với tôi một chuyện quan trọng.

“Không thể nói chuyện này qua điện thoại,” cô ấy nói. “Đây là một vấn đề tế nhị.”

Hiển nhiên là không có ngày thứ Sáu nào bình thường tại SkyAero. Cô ấy ăn diện sành điệu và trang trọng. Áo vest của cô ấy nhìn rất đắt tiền. Móng tay được tô màu đỏ anh đào trang nhã và lớp trang điểm trên mặt còn đẹp hơn so với những gì một chuyên gia Youtube về trang điểm làm được. Cô ấy lớn hơn tôi vài tuổi, nhưng cô ấy chứng minh được một điều rằng những người có tiền thì được tiếp cận với mỹ phẩm xịn hơn.

Ngay lập tức tôi nắm bắt được tâm trạng đằng sau làn da không tỳ vết ấy.

Cô ấy đang lo lắng.

“Tôi chủ động đến,” cô ấy bảo tôi, ra dấu về phía hai cốc cà phê. “Mong cô không phiền. Tôi là kiểu như vậy.”

Tôi cảm ơn cô ấy và thắc mắc không biết cô ấy có ý gì. Là kiểu gì? Táo bạo? Kiểu bạn? Kiểu chu đáo?

Tôi chọn chu đáo.

“Carrie,” tôi gọi tên của cô ấy, đúng như cô ấy yêu cầu khi gọi cho tôi để gặp mặt. “Qua điện thoại, tôi thấy chị có vẻ như đang buồn.”

Cô ấy đặt cốc của mình xuống. “Tôi đã buồn. Đang buồn. Tôi xin lỗi vì chuyện đó. Tôi không thường xuyên buồn đâu. Hầu hết những người làm việc cùng - đội ngũ siêu sao của tôi - nghĩ rằng tôi là một tảng đá và không bao giờ có cảm xúc, nhưng tôi có chứ. Tôi cũng có cảm xúc mà.”

“Không sao cả,” tôi bảo cô ấy. “Chúng ta đều che giấu cảm xúc của mình để hoàn thành công việc. Tôi hình dung ra công việc của chúng ta có đôi chỗ giống nhau. Tôi cần phải mạnh mẽ để bảo vệ những người bị hại và cứng rắn với những kẻ làm hại người khác.”

Carrie mỉm cười. “Tôi đoán là chúng ta giống nhau. Môi trường doanh nghiệp đòi hỏi ở phụ nữ rất nhiều thứ, tôi chắc nó cũng giống như việc thi hành luật pháp.”

Tôi thực sự không nghĩ là hai nghề này có liên quan đến thế, nhưng tôi gật đầu nhẹ với cô ấy. Cô ấy gọi điện cho tôi vì có vài điều cần nói về Adam Warner và tôi cần nghe điều đó. Tôi không bao giờ thừa nhận điều này với bất cứ ai, đặc biệt là Montrose, rằng tôi ở đây là vì bản thân cũng như vì Sophie. Cảm giác thật tồi tệ và ích kỷ khi nghĩ như vậy, nhưng tôi không làm sao khác được. Tôi biết Adam sẽ không bao giờ làm tổn hại ai,

nhưng từ khi gặp Frank Flynn và giờ là người phụ nữ ngồi đối diện, tôi đang tự hỏi mình biết về anh ấy được bao nhiêu.

Hay tôi có biết chút gì về anh ấy không. Một thời gian dài đã trôi qua kể từ khi tôi mười hai tuổi.

“Tôi không biết mình có cần một luật sư ở đây hay không,” cô ấy nói.

“Tại sao chị lại cần một luật sư?” tôi hỏi. “Chị có phạm tội gì không? Hay là đồng phạm của vụ án nào đó?”

Carrie nhích người trên ghế để cho một người đàn ông trẻ lách qua.

“Không,” cô ấy nói. “Dĩ nhiên là không. Không bao giờ.”

“Vậy tại sao chị lại nghĩ mình cần ai đó tư vấn khi nói ra sự thật?”

Mắt cô ấy chớp chớp. “Tôi không biết. Chuyện này hơi phức tạp. Tôi không liên quan gì tới những chuyện xảy ra với Sophie và thực sự, tôi không nghĩ Adam có liên quan gì luôn.” Tôi cảm thấy nhẹ nhõm một chút với lời nhận định này.

Tôi gợi ý để cô ấy tiếp tục. “Hẳn là có gì đó đang làm chị phiền lòng, Carrie. Chị cứ nói cho tôi xem có chuyện gì, có khi lại giúp điều tra này sẽ có thông tin toàn diện hơn. Đúng không?”

“Đúng vậy,” cô ấy nói. “Tôi hiểu. Đó là lý do chúng ta ở đây.”

“Phải,” tôi đồng tình. “Đó chính là lý do.”

“Anh ấy sẽ không vui nếu biết tôi đến gặp cô đâu.”

Những lời cô ấy nói khiến tôi nghĩ đến những việc mình không hề mong muốn. Những thông tin của cô khá riêng tư và

có thể làm thay đổi hoàn toàn những gì tôi nghĩ về Adam.

“Việc anh ấy có vui hay không không quan trọng về mặt lâu dài,” tôi nói. “Điều quan trọng là tôi biết được mọi thông tin liên quan đến vụ việc của cô Warner.”

Carrie táy máy cái móc khóa của chiếc ví hiệu Kate Spade.

“Chà,” cô ấy nói, “không phải là tôi nghĩ anh ấy là kẻ giết người. Chúa ơi, không. Anh ấy không bạo gan đến thế đâu. Tôi đã thấy anh ấy cúi đầu trong phòng họp của ban giám đốc vô số lần. Nếu phải lựa chọn giữa tôi, cô và cái hàng rào, anh ấy sẽ không bao giờ được chọn lên chức giám đốc. Đặc biệt là vào lúc này.”

Đó là thế giới mà cô ấy và cả Adam nữa đang sống, tôi nghĩ. Mọi thứ đều xoay quanh việc leo lên vị trí cao hơn.

Tôi đưa cô ấy về đúng chủ đề. “Carrie, điều gì đang khiến chị phiền lòng về Adam vậy?”

“Được rồi,” cô ấy nói, chuyển sang nghịch cái nắp nhựa từ cốc cà phê. “Tôi thấy một bản tin về việc Adam ngoại tình với ai đó.”

“Câu chuyện của Linda London hả?” tôi hỏi.

“Phải. Chính là nó.”

Cô ấy đột ngột im lặng.

Và tôi để cô ấy im lặng như thế.

Tôi muốn cô ấy suy nghĩ thật kỹ về điều định nói. Tôi không muốn thúc giục cô ấy. Không khí trở nên gượng gạo mất một lúc nhưng đối với tôi, trong một cuộc phỏng vấn, như vậy cũng

chẳng sao cả. Tôi thấy thế này còn đỡ rắc rối hơn nhiều so với những người cứ sa sả câu chuyện của họ như thể nó là bài diễn thuyết mà họ đã thuộc lòng và kỳ vọng nhận được một giải thưởng gì từ đó.

“Được rồi,” cô ấy tiếp tục, “tôi không thể nói là Adam và tôi có một mối quan hệ nào cả, nhưng chúng tôi đã có vài lần gặp gỡ thân mật.”

Tôi thấy “gặp gỡ thân mật” giống như từ ngữ dùng riêng trong lĩnh vực kinh doanh của họ vậy.

Tôi không để lộ ra bất kỳ biểu cảm nào và khuyến khích cô nói tiếp.

“Tôi không muốn nói rằng đó là ham thú nhất thời,” cô ấy nói, “nhưng tôi đoán nó là như thế. Hình như đám trẻ gọi chuyện đó là gạ tình. Tôi nghĩ ham thú nhất thời vẫn tốt hơn.”

Ham thú nhất thời thực ra không tốt hơn là bao, tôi nghĩ vậy. Dẫu sao thì anh ấy cũng đã kết hôn.

“Đấy là chuyện của vài năm trước, khoảng ba hay bốn năm gì đó. Tôi có thể kiểm tra lịch. Tôi lưu lại thông tin về mọi thứ.”

“Vậy là mối quan hệ ấy không phải gần đây?”

“Tôi nói là ham thú nhất thời,” cô ấy sửa lại lời tôi. “Mối quan hệ nghe có vẻ quá riêng tư xét trên bản chất của nó. Đó chỉ là tình dục thôi. Thật đấy, tất cả chỉ có thế. Anh ấy khi đó đang trải qua vài vấn đề trong hôn nhân, tôi nghĩ thế. Tôi đã ly dị. Đó không phải là giải pháp lý tưởng, nhưng tôi nghĩ rằng ở cùng Adam là điều tôi cần vào lúc đó.”

Cô ấy coi Adam như thể anh ấy là một kiểu người hỗ trợ tâm lý gì đó.

“Phải. Không ràng buộc. Chỉ là trao đổi qua lại,” tôi nói. “Vậy khi đó anh ấy với Sophie đang có vấn đề à?”

Carrie dùng móng tay cào mái tóc.

“Anh ấy chưa bao giờ thực sự nói đến chuyện đó. Tôi chỉ biết anh ấy luôn làm việc đến khuya, cô ấy luôn về trễ và hôn nhân của họ có vẻ bấp bênh. Tôi từng thấy những chuyện như vậy rồi. Dĩ nhiên nó cũng từng xảy ra với tôi.”

“Ham thú nhất thời ấy diễn ra trong một thời gian rồi có kết thúc trong êm đẹp không? Theo như tôi hiểu, hai người vẫn đang làm việc cùng nhau, đúng không?”

Carrie đặt mạnh cái nắp trở lại miệng cốc, một vết son đỏ hình nửa vầng trăng dính trên mép ngoài chiếc cốc.

“Nó không hoàn toàn êm đẹp,” cô ấy nói. “Không phải chúng tôi có khúc mắc gì với nhau, nhưng một đồng nghiệp trong nhóm đã thấy Adam và tôi trong một buổi chiều và, chà, báo cáo lại rằng cô ấy nghĩ chúng tôi đã quá thân mật. Chúng tôi chỉ ngồi bên nhau thôi. Tôi đã tới Bộ phận Đạo đức. Tôi không tự hào về chuyện đó. Nhưng tôi không thấy là mình còn sự lựa chọn nào khác nữa.”

Tôi thấy khó hiểu. “Để tố cáo người khiêu nại?”

“Không,” cô ấy nói. “Tôi phải tấn công phủ đầu Adam. Tôi không thể để cho mối quan hệ bất chính phá hủy sự nghiệp của tôi. Tôi bảo với bên Đạo đức rằng anh ấy tỏ ra hơi gần gũi với tôi và chuyện đó khiến tôi không thoải mái.”

Cô ấy nhìn thấy vẻ mặt của tôi. Tôi cũng không rõ mình cảm thấy thế nào vào lúc này. Adam phản bội vợ mình. Người tình cũng phản bội anh. Cuộc sống ở thành phố lớn xem ra cũng chẳng tốt đẹp lắm.

“Tôi không chèn ép anh ấy,” cô ấy nói. “Tôi biết mọi người sẽ nghĩ thế. Nhưng những người đó không hiểu được khi một người phụ nữ ngồi trên một vị trí quyền lực, cô ta sẽ trở thành mục tiêu hai tư trên bảy. Những sếp ở trên tôi chỉ muốn tôi mãi đứng bên dưới họ trên bảng cơ cấu tổ chức. Cô đừng nghe nếu ai đó nói rằng mọi thứ đều bình đẳng. Không phải đâu.”

Carrie bước xuống khỏi bục diễn thuyết của mình.

“Mọi thứ vốn không bình đẳng, dù là ở đâu,” tôi đáp. Không phải là do tôi hoàn toàn tin vào điều đó mà ít nhất thì, tôi hy vọng mọi chuyện sẽ bình đẳng ở một nơi nào khác. Tôi giành được vị trí tham tử trước ba người đàn ông và tôi nghĩ đó là vì tôi là ứng viên xuất sắc nhất chứ không phải vì ai đó ở phòng tuyển dụng đang cố gắng khiến mọi chuyện bình đẳng.

“Kết quả việc khiếu nại của chị thế nào?” tôi hỏi.

“Không tệ lắm,” cô ấy nói. “Tôi trình bày sơ qua với bên Đạo đức là tôi chỉ hơi không thoải mái một chút thôi và tôi không nghĩ rằng Adam đã làm gì đến mức cần bị xử lý bằng các biện pháp chấn chỉnh. Họ đã cung cấp cho anh ấy vài khóa đào tạo trực tuyến về các vấn đề nhạy cảm.”

“Tôi đoán Adam không thể tiếp thu bài học đó.”

“Anh ấy hơi điên tiết lên với tôi,” cô ấy nói. “Ta không thể mãi giận dữ, bằng không nó sẽ khiến mọi chuyện tệ đi. Anh ấy

đã vượt qua được chuyện đó.”

“Và đó là cách mà mối quan hệ kết thúc đúng không? Ý tôi là ham thú nhất thời.”

Điện thoại của Carrie rung lên, nhưng cô ấy ngó lơ.

“Phải, giai đoạn đó của mối quan hệ. Nó kết thúc. Sophie mang thai Aubrey và con tàu lại đi đúng hướng. Tất cả đều tốt. Với tôi, đó là quãng thời gian mà tôi không ngờ tới.”

“Và nó đã qua rồi,” tôi nói.

Cô ấy suy nghĩ trong thoáng chốc. “Không hẳn. Chúng tôi có ở chung một lần nữa. Gần đây.”

“Gần đây tới mức nào?”

“Sau khi anh ấy trở về từ Hood Canal.”

“Tôi hiểu rồi,” tôi nói, trong lúc cố giữ nguyên cốc cà phê trên miệng. Tôi cố không để lộ việc bản thân có chút sững sờ. Ít nhất thì tôi đang cố gắng làm thế.

“Tôi thật tình không nghĩ rằng chuyện đó có ý nghĩa gì ngoài việc giúp ta trong chốc lát quên đi rằng cuộc đời ta đã bị đảo lộn thế nào. Chúng tôi không hề nói về những gì đã xảy ra trong dịp cuối tuần lễ Chiến sĩ trận vong. Chỉ là tình dục thôi.”

Đây không phải là Adam mà tôi biết.

Hoặc từng biết.

Và thực lòng, tôi không hiểu cái khái niệm “chỉ là tình dục” ra sao. Chỉ là tình dục hả? Sao không tìm việc gì khác để giết thời gian ấy? Có thể là trò chơi điện tử hay gì đó tương tự mà.

“Tôi sẽ bị liên quan, đúng không?” cô ấy hỏi.

“Tại sao chị lại bị kéo vào chứ?”

“Nếu cô bắt giữ Adam như những gì phóng viên đó nói.”

“Chị có biết chuyện gì xảy ra với Sophie không?” tôi hỏi.

Cô ấy nhăn mặt khi nghe câu đó. “Dĩ nhiên là không,” cô ấy hơi lên giọng. “Và tôi cũng không nghĩ Adam có thể làm hại cô ấy. Tôi thấy anh ấy yếu đuối.”

“Nếu tôi là cô, tôi sẽ không cho Linda London phỏng vấn đâu,” cô ấy tiếp tục. “Nhưng nếu cô đồng ý phỏng vấn, tôi tin là cô sẽ không nhắc đến tên tôi. Tôi chỉ muốn hành động đúng đắn, chỉ thế thôi. Để mà ngộ nhỡ anh ấy làm thế thật, cô biết đấy. Cô có nghĩ anh ấy đã làm việc đó không?”

Tôi không biểu lộ chút cảm xúc nào, nhưng tôi cung cấp cho cô ấy một thông tin.

“Chà, có một nhân chứng đã nhìn thấy vụ bắt cóc, Carrie ạ.”

Cô ấy khẽ nhún vai và gấp mạnh cái ví lại. “Tôi đã nghe nói về điều đó,” cô ấy đáp, “nhưng tôi cũng nghe nói rằng người đàn ông đó tầm một trăm tuổi và không chắc chắn lắm về những gì ông ta nhìn thấy.”

Linda và Frank rất xuất sắc trong việc làm biến tướng thông tin, tôi nghĩ thế.

“Ông ấy chắc chắn,” tôi bảo cô ấy. “Mà ông ấy cũng không già đến thế. Đừng để tâm đến những điều Linda London nói, được chứ? Bà ấy chỉ thu hút sự chú ý cho câu chuyện của mình thôi.”

“Tôi đoán thế,” Carrie nói. “Tôi chỉ muốn đi trước một bước

- cô biết đấy, đánh phủ đầu.”

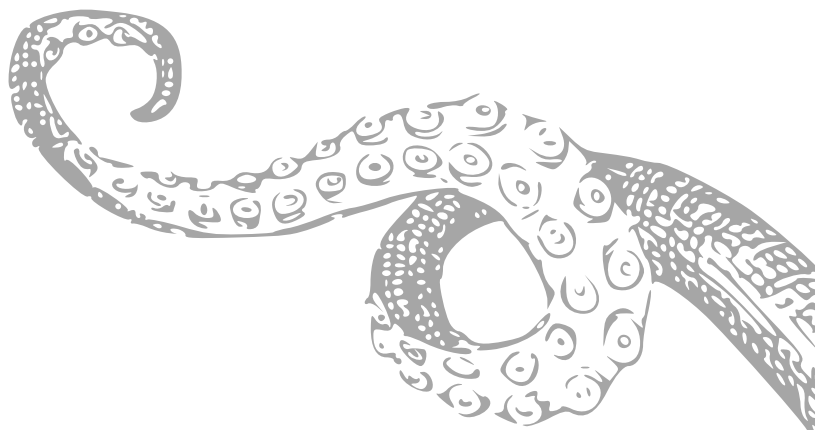
“Tôi hiểu,” tôi hồ hững đáp.

“Tôi đã nói chuyện với giám đốc của mình sáng nay,” cô ấy nói rồi đứng dậy khỏi bàn và liếc nhìn tin nhắn. “Tôi nghĩ họ sẽ cho Adam nghỉ ở SkyAero một thời gian.”

Tôi đứng dậy để ra về. Tôi thấy mình đang hơi run rẩy. Tôi không muốn bị thế này. Tôi chặn lại những suy nghĩ của mình về Adam Warner và vụ ngoại tình của anh với Carrie LaCroix. Một hành động xấu xa không phải lúc nào cũng dẫn tới một hành động xấu xa khác.

Không phải luôn như thế.

ADAM



Đầu giờ sáng nay, tôi nhận được thông báo từ Tricia, Đại diện Phòng Nhân sự, yêu cầu tôi tới văn phòng cô vào cuối ngày. Tôi hỏi cô tới vì việc gì thì cô ngụ ý rằng đó là “quy trình và thủ tục” cần thiết phải thực hiện. Tôi cho rằng nó liên quan tới việc thay đổi người phụ thuộc vì Sophie đã mất. Tôi thò đầu vào văn phòng của Carrie để hỏi xem cô ta có biết gì không, nhưng cô ta đang nghe điện thoại và vẫy tay bảo tôi đi đi.

Tôi không muốn nghĩ rằng có điều gì đó tồi tệ hơn có thể xảy ra với tôi. Tôi đã mất vợ và từng người một trong văn phòng đã tới hỏi han tôi. Anh chàng phụ trách thư từ còn ân cần hỏi rằng có thể giúp gì cho tôi không. Mọi chuyện vẫn tốt đẹp. Tôi biết người tử tế có mặt ở mọi nơi, nhưng hầu hết bọn họ đều ở vị trí thấp hơn tôi rất nhiều trên sơ đồ tổ chức.

Tôi thừa nhận rằng khó mà tập trung làm việc được khi bị phân tâm bởi một loạt sự kiện gồm vợ bị sát hại, bản thân bị cảnh sát điều tra, ông bố vợ từ địa ngục gọi điện đến làm phiền và một phóng viên trên ti vi suốt ngày lảng vảng quanh bạn. Tôi đọc những bình luận của một bài đăng trên Seattle Times, chúng chủ yếu xoay quanh bí ẩn về việc ai đã bắt vợ tôi đi và từng có vụ án tương tự như thế xảy ra chưa. Một người từ

British Columbia viết rằng ở chỗ họ từng có một vụ: một sinh viên Đại học British Columbia bị bắt cóc giữa trưa. Xác của cô ấy được tìm thấy ở sông Fraser. Cô ấy đã bị đánh đập, bóp cổ và cưỡng bức.

Cũng giống như Sophie.

Tôi nghĩ tới cặp đôi người Canada đã tìm thấy xác vợ tôi. Họ có chút liên quan tới Đại học British Columbia. Tôi tự hỏi có ai khác nghĩ về điều đó không. Tôi trầm ngâm suy nghĩ xem có nên gọi cho Lee không, hay mọi chuyện sẽ chỉ tệ đi nếu tôi cố tình tham gia vào việc điều tra theo bất kỳ cách nào.

Carrie ghé qua. Lúc này là gần trưa.

“Hết hôm nay em sẽ không ở văn phòng, Adam.”

Cô ta nán lại một chút, nhìn tôi rồi quay đi.

“Mai gặp nhé,” tôi bảo cô ta.

“Ừ,” cô ta nói, giọng cô ta nhỏ dần đi. “Nghe được đấy!”

Văn phòng Nhân sự cách chỗ tôi một tòa nhà. Tôi thu dọn máy tính xách tay và vẫy tay chào tạm biệt những người khác trong nhóm và đi qua khu vực bàn làm việc có vách ngăn để tới cầu thang. Lúc tôi có mặt trong văn phòng của Tricia là hơn bốn giờ chiều. Nhưng không chỉ có chúng tôi ở đó. Một người đàn ông tự nhận là đồng nghiệp của Tricia cũng ở đó. Trên bàn làm việc trước mặt cô ấy là một tờ giấy, để úp xuống.

Chuyện này có vẻ không phải là tin tốt. Không liên quan

đến người thụ hưởng.

“Có chuyện quái gì đang xảy ra ở đây vậy?” tôi hỏi, cảm thấy tim bắt đầu đập nhanh.

“Anh bình tĩnh lại được không?” tên ngồi bên cạnh cô ta nói.

“Mấy người có thể nói toẹt ra là chuyện gì đang xảy ra ở đây không?”

“Tôi rất tiếc phải thông báo với anh chuyện này,” Tricia mào đầu, “nhưng chúng tôi sẽ chấm dứt hợp đồng lao động với anh ngày hôm nay.”

“Chết tiệt,” tôi nói. “Tại sao?”

“Anh có thể cần trọng lời nói của mình không?” kẻ ngồi đó lại cất tiếng.

Tôi nhìn chằm chằm vào hần ta rồi hướng sự chú ý sang Tricia và tờ giấy đó. Cô ta đẩy nó ngang qua cái bàn bằng gỗ cán mỏng màu xám to cỡ Titanic.

“Tất cả đều ở đây,” cô ta nói.

Tôi đọc lướt qua văn bản đó, lọc ra những từ ngữ chỉ ra lý do dẫn tới thời khắc này: “Hành vi không đúng mực được hai đồng nghiệp phản ánh lại... thất bại trong việc nắm bắt các quy tắc ứng xử của công ty dù đã được đào tạo về các vấn đề đa dạng và nhạy cảm...”

“Nhảm nhí,” tôi nói.

“Tôi rất tiếc, Adam,” Tricia nói, “nhưng anh cần nộp lại máy tính xách tay và bằng tên.”

“Nếu chuyện này là về bữa tiệc độc thân của Colin,” tôi nói, “thì tôi không liên quan gì tới con búp bê tình dục mà cậu ta để lại trong văn phòng tôi để coi như một lời cảm ơn. Tôi đã xì hơi nó và vút đi ngay lập tức “

Colin là một gã khó ưa.

Tôi nhìn ra biểu cảm trên gương mặt Tricia rằng cô ta không hiểu tôi đang nói về cái gì. Chuyện này không liên quan đến con búp bê tình dục, dù bị xì hơi hay chưa.

Ngay lúc đó, tôi nhận ra có một nhân viên bảo vệ mặc đồng phục ở bên ngoài cửa phòng cô ta.

“Khốn kiếp! Chuyện này không công bằng,” tôi nói. “Thật là điên rồ!”

Tricia phớt lờ điều tôi nói. “Công ty muốn anh thừa nhận rằng anh đã đọc nó,” cô ta tiếp tục. “Việc không hoàn tất khâu này sẽ làm vô hiệu hóa khoản trợ cấp thất nghiệp sáu tháng mà chúng tôi cung cấp.”

“Tôi sẽ không ký gì hết,” tôi bảo cô ta, giật cái bảng tên của tôi ra và vút máy tính xách tay xuống sàn một cái bịch. “Tôi không làm gì cả!”

Thằng ngốc lên tiếng. “Ký hay không. Tùy anh.”

Tôi giận đến mức muốn đâm gục hẳn. Tôi cũng không ưa gì Tricia vào lúc này. Chúa ơi, tôi đã nghĩ rằng chúng tôi là bạn. Tôi đã khen con của cô ta trông dễ thương trong khi thằng nhỏ nhìn như Wookiee đột biến khi nó mới sinh ra. Carrie đã bán đứng tôi. Cô ta sẽ phải trả giá cho việc này. Trả giá đắt.

Mẹ kiếp cô ta! Mẹ kiếp tất cả bọn chúng! Cái chết của Sophie đã mang đến những chuyện này. Mẹ kiếp cả cô ta nữa!

Tay bảo vệ đi theo tôi ra bãi gửi xe. Tôi không nói một lời nào khi cả hai đi ngang qua con đường trải nhựa. Tất cả những gì tôi nghĩ đến là điều mà tôi yêu hơn hết thấy mọi thứ trên thế gian đã không còn nữa.

Đêm hôm đó, trong khi Aubrey đang ngủ, tôi uống Maker's và đào lại tài liệu từ cái máy tính mà Sophie và tôi từng dùng chung trước khi ruồng bỏ nó để ưu ái dùng điện thoại cho mọi việc. Tôi tìm thấy bức ảnh mà tôi đang cần. Tôi lưu giữ nó không phải vì trông Carrie đặc biệt nóng bỏng, mặc dù cô ta cũng đại loại thế, mà bởi vì tôi biết chắc sẽ có ngày dùng đến nó. Vào thời điểm đó chưa có từ nào để gọi tên cho hành động này. Nhưng bây giờ, tôi biết mình đang sắp tham gia vào một vụ trả thù khiêu dâm nho nhỏ.

Tôi lên Facebook và gõ:

Chết tiệt! Tài khoản của tôi mới bị hack! Nếu các bạn thấy bất kỳ bài đăng nào đó thì chúng không phải là do tôi đâu. Bực bội quá!

Sau đó, tôi đăng ảnh sẵn-sàng-phiêu của Carrie và gắn thẻ toàn bộ bạn bè chung của chúng tôi ở SkyAero. Tôi có danh sách khá đầy đủ của bọn họ, bởi vì vị sếp ở văn phòng to nhất đã tập hợp đội ngũ lãnh đạo lại và bảo họ rằng cần giao lưu với nhóm của mình nhiều hơn. Ông ta nói rằng Facebook sẽ là một ý

tưởng hay. Cho đến tận bây giờ, tôi vẫn thường phải lướt xem trang tin của mình để chịu đựng hết hình ảnh này đến hình ảnh khác về đồ ăn, những kẻ khoe khoang khoác lác và các chuyến đi của họ tới Ma Rốc, những đứa trẻ mà chỉ dễ thương với mỗi bố mẹ của chúng. Tôi ấn thích như thả hoa giấy trong lễ diễu hành bởi vì sếp của sếp tôi nói rằng mạng xã hội khiến người ta kết nối với nhau nhiều hơn.

Giờ thì tôi đang cho họ một thứ mà họ sẽ không bao giờ quên.

Người cuối cùng mà tôi gắn thẻ là Carrie. Cô ta sẽ được lan truyền như virus, đây cũng là món quà thích đáng dành cho kẻ mà giờ đây tôi cho là độc hại như dịch bệnh.

Tôi ấn nút đăng bài. Cảm giác thật tuyệt, tuyệt hơn việc làm tình với cô ta, đó là điều chắc chắn. Tôi thả lỏng, uống thêm chút rượu và ngồi ngắm pháo hoa.

Cái giá phải trả đắt lắm đấy, con khốn, tôi nghĩ thầm.

Tôi nghe thấy tiếng Aubrey gọi. Tôi đặt rượu xuống. Tôi đoán điện thoại của mình sẽ đổ chuông bất cứ lúc nào.

Khỉ gió! Tôi biết ngay là tôi bị hack mà. Tôi sẽ báo cáo với Facebook ngay. Carrie LaCroix á? Khỏa thân á? Ái chà, xấu hổ thật đấy. Cảm ơn nhiều. Chúa ơi, có vẻ thời đại ngày nay ai cũng sẽ là nạn nhân của một cái gì đấy. Tôi sẽ nói như thế.

Aubrey đòi uống nước và tôi mang tới cho con bé. Tôi có thể nghe thấy tiếng điện thoại rung lên không ngừng dù đang trong phòng con bé. Tôi đã kiệt sức kể từ khi Sophie mất. Địa ngục, tôi đã đến đó và quay trở lại. Việc trả thù này không thực sự giống

với tôi lắm. Nhưng vì lý do nào đó, tôi đã lưu tấm ảnh. Nó khiến tôi tự hỏi: Rốt cuộc làm thế này có giống với tôi không?

Ngày hôm sau, khi Aubrey và Katrina đang ở công viên Woodland để ngắm nhìn những con dê và cừu non trong sở thú thì tôi lọc ra thêm đồ đạc của Sophie trong ngăn kéo tủ quần áo và tự hỏi cuộc sống sẽ thế nào khi không có cô ấy. Mặc dù biết về mối quan hệ ngoài luồng và ghét bỏ cô ấy vì điều đó, tôi vẫn yêu cô ấy rất nhiều. Đôi khi những tổn thương quá sâu đậm sẽ bị chôn vùi bằng hy vọng. Tôi từng nghĩ, *Chắc chắn rồi, chúng ta có thể làm được. Chúng ta có thể nối lại tình cảm. Anh không muốn biết hắn là ai hoặc tại sao em lại nghĩ rằng hắn là tri kỷ của em. Chúng ta đều làm chuyện điên rồ. Anh đã làm chuyện điên rồ với Carrie LaCroix.*

Tôi tìm thấy chiếc vòng tay bằng vàng và ngọc bích mà tôi tặng cho cô ấy nhân dịp kỷ niệm một năm ngày cưới. Cô ấy từng một thời luôn đeo nó trên cổ tay thanh mảnh, xinh đẹp của mình. Cô ấy ra vẻ chúng tôi không nên phung phí như vậy khi tôi đưa nó cho cô ấy, nhưng tôi đã gạt chuyện đó đi mà không cần suy nghĩ.

“Anh đang trên đà thăng tiến,” tôi bảo cô ấy. “Anh có mặt trong danh sách được thăng tiến lên chức cao.”

Chúa ơi, hồi đó tôi đã quá ngu ngốc. Tôi đoán là Sophie cũng thế. Cô ấy đã tin tôi.

Tôi đặt chiếc vòng tay vào hộp để dành cho Aubrey nhưng lại thôi. Tôi đang thất nghiệp. Tôi có lẽ sẽ cần tiền trong tương lai. Tôi đặt nó vào cái hộp đựng những trang sức mà tôi định đem bán. Có một cái là mặt dây chuyền kim cương từng thuộc về mẹ của Frank. Tôi muốn tống nó đi ngay lập tức và bảo với ông ta rằng một gã lạ mặt nào đó đã cắt viên kim cương ra để làm khuyên ngực hay gì đó.

Ông ta sẽ cáu tiết lên.

Helen sẽ khóc.

Chuyện đó sẽ khiến tôi cảm thấy tốt hơn một tẹo.

Chuông cửa reo, nhưng tôi mặc kệ. Rồi có người động nắm đấm lên cửa trước, tôi miễn cưỡng đi theo tiếng ồn xuống dưới sảnh để mở cửa. Qua mắt thần trên cửa, tôi thấy Carrie. Tôi đoán cô ta sẽ gọi điện, nhưng thay vào đó, giống như một thằng nhóc đưa pizza vội vã và cố chấp, cô ta lại đích thân có mặt ở đây.

Tôi nghĩ xem màn kịch nào có thể xảy ra nhưng lại thôi vì chẳng nào tôi cũng phải mở cửa.

Mặt cô ta thiếu đi lớp trang điểm, đang sưng húp lên vì khóc nhiều. Đầu tóc cô ta rối bù. Tôi chưa từng trông thấy Carrie tệ hại như thế bao giờ.

“Cô đang làm gì ở đây?” tôi hỏi cô ta. “Giờ là cuối tuần. Không phải là cô nên nghỉ ở nhà để liếm gót thằng nào à?”

Cô ta xô mạnh tôi ra để bước vào trong nhưng bất thành lỉnh ngẫ vào người tôi. Tôi đẩy cô ta lại và cô ta bước lùi về sau một chút.

“Thằng chó đẻ!” Cô ta hét lên.

Cô ta có thể đi thẳng vào vấn đề. Đó là một trong những phẩm chất tốt của cô ta.

“Thật hả?” tôi nói. “Cô lợi dụng tôi, bán đứng tôi với Nhân sự. Tôi bị tổng khứ cũng bởi vì cô. Cô là cái giống điên khùng gì hả?”

Cô ta giờ nắm đấm và định đấm tôi túi bụi. Tôi gần như muốn cô ta làm thế, nhưng cuối cùng tôi vẫn tránh.

“Anh không được đăng cái ảnh đó,” cô ta hét lên. “Tôi có thể kiện anh ra tòa! Như thế là vi phạm pháp luật.”

Tôi trưng ra bộ mặt ngây thơ nhất có thể. Tôi nhú lông mày và mở to mắt cùng một lúc. Tôi không chắc vẻ mặt này có hiệu quả không nhưng đó là tất cả những gì tôi có thể làm vào lúc này để xoa dịu con đàn bà điên tiết đang đứng trong phòng khách nhà tôi.

“Tôi bị hack, Carrie! Bình tĩnh lại đi!”

Môi cô ta giãn ra thành sợi dây chun mỏng. “Adam, anh là một thằng dối trá chó chết.”

Tôi công nhận với cô ta thế. Trong trường hợp này, tôi đúng là thế. Thật dễ để nói dối trước mặt một kẻ từng phản bội ta.

“Sao anh có thể làm thế với tôi?” cô ta hỏi. “Tôi đã nghĩ chúng ta là bạn.”

Chuyện này thật không tin nổi.

“Carrie, cô làm tôi mất việc. Nhờ cô mà sự nghiệp của tôi đã chấm hết.” Trước khi cô ta nói được thêm từ nào, tôi liền chơi

quân bài đồng cảm. “Ngay sau khi vợ tôi qua đời! Cô liền đạp tôi xuống khi mà tôi đã mất tất cả. Cảm ơn cô, Carrie. Đó là cách cô đối đãi với bạn của cô hả?”

“Tôi sẽ nộp đơn kiện,” cô ta nói.

Tôi nhún vai. “Được thôi. Cứ tự nhiên. Tôi chẳng quan tâm.”

Tôi quan tâm chứ, dĩ nhiên rồi, nhưng chỉ một chút thôi.

“Anh sẽ nhận được tin từ luật sư của tôi.”

Tôi dẫn cô ta ra cửa. “Tôi rất trông chờ điều đó đấy. Tôi sẽ đưa thêm vài hình ảnh và video của cô cho công tố viên.”

Cô ta dừng bước. “Video gì?”

Tôi đẩy cô ta ra ngoài cửa.

“Cái video mà cô uốn éo đăng sau bãi đỗ máy bay ở nơi làm việc. Logo công ty ở ngay trên đầu cô đấy.”

Mồm cô ta há rộng, ngay lập tức gợi tôi nhớ về cái video đó.

Không có lời nào được thốt ra. Carrie choáng váng. Tôi đổ thêm chút dầu.

“Cô sẽ phải giải thích vì những chuyện đó đấy,” tôi nhắc cô ta. “Cô từng là sếp của tôi. Không hay chút nào đâu, Carrie ạ. Cô hẳn là sẽ bị sa thải vì không đeo kính bảo hộ khi ở trên sàn nhà máy đấy. Tôi tiêu rồi, Carrie. Thế nên cái video sẽ là món nợ phải trả. Cô còn láo với tôi nữa, thì cô cũng xong luôn.”

Rồi tôi đóng sầm cửa lại. Cảm giác thật tuyệt. Tuyệt hơn khi ở cùng cô ta trên sàn nhà máy, đó là điều chắc chắn.

Tôi quay lại phòng ngủ và tiếp tục phân loại đồ đạc, để riêng mọi thứ liên quan đến người vợ đã mất của tôi.

KRISTEN



Marcy lại đi làm muộn một lần nữa. Trợ lý của tôi sẽ lại đưa ra một cái cớ vì chăm sóc con cái và tôi sẽ bảo cô ấy là mọi chuyện đều ổn cả - ngay cả khi nó không hề ổn. Tôi có ít sự lựa chọn. Tôi biết không còn gì tệ hơn việc một sếp nữ bị mất cân bằng giữa những thách thức của việc duy trì sự nghiệp và xây dựng gia đình. Việc đó không hề dễ. Tôi tự hỏi mình sẽ làm gì để cân bằng giữa công việc và gia đình khi có một đứa con của riêng mình. Tôi từng chỉ biết hy vọng hoặc cảm nhận điều đó sẽ xảy đến với tôi. Giờ thì tôi chắc chắn. Sự chắc chắn đã khiến tôi thở hắt ra một cách nhẹ nhõm sau một khoảng thời gian mà tôi cũng không biết là bao lâu.

Marcy như một cơn lốc toàn lời biện minh và những lý do giả tạo khi đến công ty trong bộ cánh màu xanh dương nổi bật mà cô chưa bao giờ diện đến văn phòng. Tôi chắc chắn cô ấy đã kỳ vọng tôi sẽ bình luận bộ cánh này đẹp thế nào, nhưng tôi sẽ không làm như thế.

“Em xin lỗi,” cô ấy nói sau khi giải thích tỉ mỉ lời xin lỗi của mình, nhưng tôi thực sự không chú tâm tới tiểu tiết của mấy cái lý do đã khiến cô lỡ mất hai mươi phút đầu tiên trong một ngày làm việc. Tâm trí tôi đang ở đâu đó khác.

“Chúng ta cần tăng tốc vụ Barringer,” tôi nói.

“Phải,” Marcy nói, lôi ra vài tài liệu trong lúc ổn định lại nhịp thở và đi tới chiếc ghế đối diện bàn làm việc dạng khối của tôi. “Em đã xem tin tức đó trên bản tin về tên biến thái mà họ nghĩ là kẻ đã giết hại Sophie Warner ngoài Hood Canal.”

“Ừ,” tôi hờ hững đáp.

Lời nhận xét cộc lốc của tôi dường như khiến cô ấy khó xử. Tôi có thể cảm nhận ánh mắt cô ấy trên người mình khi tôi lật giở từng trang giấy trên bàn. Sự im lặng đang khiến cô ấy suy nghĩ.

Tôi biết rằng sẽ như thế.

“Chị có nghĩ là anh ta đã làm không?” cô ấy hỏi.

Tôi nhìn đi chỗ khác trong một giây trước khi đáp lại ánh mắt chăm chú của Marcy.

Tôi thở dài. “Chị mong là thế.”

Từ mong cứ lơ lửng mãi trong không gian.

Marcy hoang mang toàn tập. “Mọi chuyện ổn cả chứ?” cô ấy đặt câu hỏi sau một thoáng suy nghĩ rồi trượt người đến gần mép bàn của tôi hơn.

Tôi tính toán cẩn thận những suy nghĩ của mình. Một phần, tôi muốn nói chuyện với ai đó về Connor và về điều có thể đã xảy ra vào đêm chúng tôi tới căn nhà gỗ ở Hood Canal. Có cảm giác rất giống với các tiêu chí liên quan đến một tên giết người: máu, giày của anh ấy và khoảng thời gian biến mất.

Marcy có thể thấy là tôi đang lo lắng. Cô ấy chỉ đọc được suy

nghĩ của tôi ở mức độ tôi cho phép.

“Chị không nghĩ anh ta đã làm,” cô ấy nói với vẻ chắc chắn.

“Hãy tập trung vào vụ Barringer,” tôi nói.

“Tại sao chị lại không nghĩ rằng anh ta đã làm chuyện đó?” cô ấy hỏi.

“Marcy,” tôi gắt, “bỏ qua chuyện này đi. Làm ơn. Hãy tập trung vào công việc.”

Khi chúng tôi nghỉ giải lao ngay trước giờ ăn trưa, tôi nghĩ đến việc tiếp cận các thám tử trong vụ án của Sophie Warner. Tôi sẽ nói gì với họ? Rằng tôi nghi ngờ Connor có thể đã làm gì đó đê tiện và kỳ lạ? Tiền án của anh ấy ở California là lái xe khi say xỉn, không phải là hành vi bạo lực.

Tôi uống cà phê và đọc bài viết trên Seattle Times về việc truy nã Jim Coyle liên quan tới Sophie Warner. Nếu họ có bằng chứng để buộc tội anh ta, tôi thắc mắc bằng chứng đó là gì. Khi lướt xuống dưới, một bài viết về người đàn ông có vợ ở Tacoma và hai người vợ khác ở Spokane và Yakima.

Sự lừa dối trơ tráo của hắn hiển nhiên không làm tôi sốc nhiều như những người được nêu trong bài viết đã trải qua.

Nhưng tôi ít nhiều hiểu được cảm giác bị che mắt hoàn toàn đó.

Tôi ngồi đó, đọc bài báo về việc lấy vợ hai và những kẻ dối trá lao vào mặt tôi như thể chúng bay ra từ trận cuồng phong.

Pinocchio. Bất kỳ chính trị gia nào.

Martha Stewart. Lance Armstrong. Bernie Madoff. Kenneth Lay. Cả mẹ tôi nữa, khi bà nói rằng tôi không đủ khả năng để trở thành luật sư giống như bố tôi.

Và ở đầu danh sách đó, là chồng tôi.

Cơ thể tôi cứng lại và các đốt ngón tay trắng bệch.

Anh ta.

Bị một cái kim dài cắm vào bụng không phải là điều tồi tệ nhất có thể xảy ra với bạn, mặc dù nó thực sự tồi tệ. Tôi đã xem hết clip này đến clip khác về khả năng sinh sản trên Youtube. Tôi từng thấy những phụ nữ bị cắm kim nhiều hơn cả gói cắm kim. Và vì điều gì? Đôi khi chẳng để làm gì cả. Nhưng tôi đã tự bảo bản thân hết lần này đến lần khác rằng đó không phải là điều tồi tệ nhất có thể xảy ra.

Việc biết chồng mình đã lừa dối mình tệ hơn nhiều. Việc phát hiện ra chuyện đó không đơn thuần chỉ là vì tình dục, mà còn là vì một thứ - tôi thực sự muốn cười phá lên vì điều này - sâu sắc hơn, gần giống với một vết thương khổng lồ.

Phải, chuyện đó là tệ nhất.

Phát hiện đó đã biến tình yêu của đời tôi thành dịch vụ nhân giống, không hơn không kém. Như thể anh ta là con ngựa giống tôi kiếm được từ người gây giống ngựa ở địa phương và tôi là một con ngựa cái tình nguyện. Tôi không buồn quan tâm đến anh ta, nhưng vào thời điểm đó, tôi biết anh ta vẫn là lựa chọn tốt nhất để có một đứa con. Đúng, tôi vốn có thể tới ngân hàng tinh trùng, xem qua danh mục trực tuyến và chọn một đối

tượng tiềm năng có tướng cầm mạnh mẽ và bằng Tiến sĩ. Nhưng tôi không quen biết anh ta. Tôi biết Connor. Chúng tôi đã có quá khứ bên nhau. Tôi đã yêu Connor. Ít nhất là cho tới buổi sáng Chủ Nhật đó, tôi vẫn yêu anh ta.

Tôi đang làm bánh kẹp kiểu mạch còn Connor đang tắm dưới vòi hoa sen. Anh ấy đã làm việc đến muộn hôm thứ Bảy ở Blue Door và tôi biết anh ấy sẽ đói meo. Tôi cho mấy quả việt quất tươi, mật ong và nước vào chảo rồi bật lửa nhỏ. Một món mứt quả thơm ngon là đủ hoàn hảo. Thêm thịt xông khói nữa. Tôi đi tới tủ lạnh để lấy chúng thì nghe thấy điện thoại của anh ấy rung lên.

Một tin nhắn.

Tôi không hề nghĩ ngợi gì về nó và bật lò nướng lên. Connor thích thịt xông khói thật giòn. Rất giòn. Ở nhà hàng, họ gọi nó là “tan.”

Hài hước thật, cái từ đó, *tan*. Chính tôi đã cảm nhận được điều đó khi một tin nhắn khác tới.

Tôi cúi xuống để nhìn rõ hơn. Nó đến từ một số điện thoại mà tôi không biết.

Tin nhắn đầu tiên: *Anh dậy chưa?*

Tin nhắn thứ hai: *Chúa ơi, em mệt quá. Tối qua thật tuyệt. Em vẫn cảm nhận được hơi ấm từ anh.*

Căn phòng như chùng xuống. Mẻ bánh kẹp kiểu mạch bắt

đầu cháy. Tôi thấy bản thân mình như bị nuốt chửng vào bên trong lò nướng. Tôi không thể nói chắc chắn lý do tôi làm điều này. Có lẽ chỉ để xem chuyện gì đã xảy ra. Có lẽ chỉ để giúp tôi hiểu thứ mà tôi đang nhìn thấy trên màn hình điện thoại của chồng chẳng qua chỉ là hiểu nhầm mà thôi.

“Mệt” và “tuyệt” có thể là về dịch vụ bữa tối hôm qua.

Cái phần cuối đó, cái phần nói rằng người kia vẫn đang “cảm nhận được hơi ấm” từ anh ấy, mới có vấn đề. Nó, theo cách nghĩ của tôi, chỉ có thể là về một thứ.

Vì thế, tôi nhắn lại: *Ừ. Một đêm tuyệt vời.*

Tôi nhìn lên và lắng nghe tiếng vòi hoa sen. Nước vẫn đang chảy. Connor đang đứng đó, để nước chảy dọc cơ thể, trong khi tôi chết đứng vì bị phản bội ở trong bếp. Cuộc sống chung của chúng tôi không có gì là ngang hàng. Từ số tiền kiếm được cho đến công ty mà chúng tôi làm việc. Không gì cả. Không một cái gì cả.

Người kia lại nhắn tin đến: *Em muốn gặp anh quá đi mất.*

Tôi là một người đàn bà điên. Tôi đứng đó trong phòng bếp, mắt dán chặt vào màn hình nhỏ trên cái iPhone lỗi thời của chồng tôi. Tôi thể ngay lúc đó là tôi sẽ không bao giờ nâng cấp điện thoại cho anh ta. Không bao giờ. Nước từ vòi hoa sen đã tắt. Anh ta đang lau khô người.

Tôi nhắn lại: *Sẽ không có chuyện đó. Không bao giờ. Chuyện này kết thúc rồi.* Tôi không nhấn “Gửi.” Thay vào đó, tôi mở máy hủy rác ra và ném cái điện thoại iPhone của chồng tôi vào đó.

“Ôi, chết tiệt!” Tôi hét lên.

Connor chạy tới. “Chuyện gì thế, cục cưng?”

Tôi ghét anh ta gọi tôi như thế. *Cục cưng*. Khiến tôi nghĩ về con bò xanh của Paul Bunyan và cỡ ngực của tôi là cỡ bốn.

“Connor, em không hiểu sao mà mình lại làm thế,” tôi nói dối, “hình như em vừa mới cho điện thoại của anh vào máy hủy rác.”

“Em không thể nào,” anh ta nói, với tay qua miếng đệm cao su và thò sâu vào bên trong máy. Tôi đã nghĩ tới chuyện bật máy lên lúc đó, nhưng tôi không làm. Mặt anh ta chùng xuống khi nhìn thấy thứ từng là điện thoại của mình. Mặt tôi là một lớp mặt nạ. Tôi sẽ không bao giờ tiết lộ cho gã chồng chết tiệt của mình biết rằng tôi biết những gì anh ta che giấu. Trong phiên tòa hay trong cuộc sống, yếu tố bất ngờ chỉ phát huy hiệu quả đúng một lần mà thôi.

“Em xin lỗi,” tôi nói, giả vờ là đang đơn thuần buồn bã vì trót phá hủy một món đồ điện tử, trong khi nội tâm tôi đang như một chiếc máy xay sinh tố Cuisinart đầy cảm tức và hối hận vì đã lựa chọn một người đàn ông dám đá tôi ra lề đường như thể tôi chẳng là gì cả.

Đồ ngu xuẩn chết tiệt, Connor.

Tại sao anh lại làm tổn thương tôi như thế?

“Không sao,” anh ta nói, nhìn vào đồng tàn dư vỡ nát của chiếc điện thoại mà anh ta mới giải cứu trong lúc chất đầy bánh kẹp lên đĩa của mình và múc món mứt việt quất. Tôi đáng ra đã cho thêm bã chuột vào đó nếu có đủ thời gian - hoặc đã nghĩ đến việc làm điều đó. Nhưng tôi đã không làm. Anh ta quá ngớ

nghech. Tôi thắc mắc con điểm mà anh ta đang cặp kè là ai. Tôi nghi ngờ đó là ả Lynnette ở Blue Door. Cô ta có đôi chân dài bất tận và quá xinh đẹp để có thể tin tưởng.

“Em đang định làm thịt xông khói,” tôi bảo anh ta. “Nhưng thời gian cứ đi đâu mất.”

Connor xiên cái bánh kẹp của mình bằng một chiếc dĩa. “Không sao,” anh ta nói. “Anh có thể giảm được vài cân.”

Anh ta muốn tôi nói rằng trông anh ta thật tuyệt. Hay anh ta nghĩ mình trông không đủ tuyệt với cô ta? Tôi không nói gì cả.

“Đằng nào anh cũng cần điện thoại mới,” anh ta nói, nhét vài miếng bánh kẹp vào cái miệng rộng hoác của mình.

Tôi đã yêu anh ta, nhưng tôi sẽ không bận tâm nếu anh ta ghen ngay lúc đó.

Tôi nhìn chiếc điện thoại được tìm lại từ máy hủy rác. Nó trông như thể bị mấy thành viên mới của Hiệp hội Súng trường Quốc gia lấy ra để tập bắn.

“Thẻ SIM chắc cũng hỏng rồi,” tôi nói.

“Không sao,” anh ta nói, luôn luôn tỏ vẻ lạc quan. “Anh không có nhiều mối liên lạc quan trọng. Anh sẽ đến cửa hàng điện thoại sau bữa sáng, và ra ngoài làm một vài việc vặt. Em có cần gì không?”

“Không,” tôi bảo anh ta. “Em ổn.”

Tôi đã muốn nói, “Không, anh vừa nghiền nát tôi đến tận xương tủy.”

“Em đang định làm miếng thịt xông khói đó,” tôi nói.

“Ổn cả mà, cục cưng. Anh không sao. Anh đã ăn một bữa đầy đủ tối qua.”

“Ở Blue Door hả?” tôi hỏi.

Anh ta nhìn tôi thắc mắc. “Ừ. Dĩ nhiên rồi. Còn ở đâu nữa?”

“Em không biết,” tôi nói. “Có thể anh đã ra ngoài sau giờ làm. Anh vẫn thi thoảng làm thế gần đây mà.”

“Một lần,” anh ta nói, có chút đề phòng.

Giọng điệu anh ta làm tôi thấy dễ chịu, như thể tôi vừa chọc vào vết thương hở bằng một cái đinh gỉ.

“Ồ,” tôi nói. “Đằng nào em cũng phải chuẩn bị cho một vụ án chiều nay.”

Với câu nói đó, tôi bỏ lại gã chồng ngựa giống của mình trong căn bếp với cái đĩa bánh kẹp và lời nói dối to đùng mà anh ta bảo với tôi. Nếu là người xấu xa, tôi đã giết chết anh ta ngay lúc đó và ngay tại đó. Nhưng tôi không làm vậy. Tôi thông minh hơn thế.

Hai ngày sau, tôi lục túi áo và túi quần của anh ta. Không có gì. Tôi đang chơi trò truy tìm đồ vật. Một mình. Tôi cần phải biết đó là ai. Tôi đi ngang qua Blue Door và thấy Connor qua khung cửa sổ đang phục vụ bàn. Gương mặt đẹp trai của anh lấp lánh dưới ánh sáng tỏa ra từ đèn treo. Anh ta trông thật đẹp. Tôi ước sao không phải vậy. Tôi đã tới đó ít nhất ba lần. Tôi nghĩ mình cần

giờ không chuẩn nên cử Marcy tới cửa hàng để mua đồ ăn về. Tôi nhắn tin cho Connor vào những thời điểm khác nhau trong ngày để xem mất bao lâu thì anh ta nhắn lại. Mặc dù cách thức không giống nhau, nhưng tôi đã hành động giống như kiểu phụ nữ mà mẹ tôi đã trở thành khi bố tôi phản bội mẹ và ngoại tình với vợ của đồng nghiệp. Hồi đó, tôi đã chán ghét bà cực độ. Tôi bảo với mẹ mình rằng bà tốt đẹp hơn bố, rằng bà nên bảo ông ấy biến đi và thay luôn khóa cửa. Chúa ơi, lời khuyên của một đứa trẻ mười bốn tuổi hẳn là ngu ngốc làm sao đối với một phụ nữ trưởng thành! Mẹ tôi không nói gì mà chỉ khóc. Thật khó để tháo bỏ mối ràng buộc cuộc đời với một người đàn ông mà ta tin tưởng. Giống như mẹ tôi với bố. Giống như tôi với Connor Moss.

Khi làm việc ở văn phòng công tố viên, tôi sẽ không ngần ngại hỏi bị cáo bất kỳ điều gì.

Tại sao chị lại giết con mình?

Cậu có thấy thỏa mãn khi đâm nạn nhân không?

Vết bồng thuốc lá mà anh gây ra cho bạn gái có làm khơi dậy ham muốn của anh không?

Anh có cảm thấy kích thích khi làm người khác bị thương không?

Tại sao ông lại quấy rối cháu gái của mình?

Danh sách cứ kéo dài mãi. Tôi hỏi. Họ trả lời.

Ấy vậy mà khi đến lượt chồng mình, tôi lại là Helen Keller. Tôi mù và câm. Tôi không thể hỏi vì tôi không muốn biết câu trả lời. Tôi không muốn biết chắc chắn rằng anh ta đã tìm thấy người đàn bà mà anh ta ham muốn hơn tôi. Tôi không muốn

làm đảo lộn những ước mơ đã có từ trước khi tôi tới trường luật. Tốt nghiệp. Có một cơ hội thực tập tốt. Một công ty tốt. Gặp một anh chàng tuyệt vời. Tổ chức đám cưới. Có con. Trở thành cổ đông tại công ty.

Tôi đã ngu ngốc nhảy cóc qua cái điều mà hóa ra lại có ý nghĩa quan trọng nhất.

Một vài giờ sau, tôi đang nằm trên giường với hai chân giơ lên trời, chờ đợi tinh dịch từ anh chàng tuyệt vời của tôi tạo ra một loại phép thuật sinh học nào đó. Tinh trùng từ một người đàn ông mà tôi không tin tưởng; một người đàn ông mà đang sử dụng những gì từng thuộc về tôi - hạt giống của anh ta - trao cho một con đĩ ở Blue Door.

Connor rúc vào tôi và tôi hít thở mùi của anh ta, cố gắng phát hiện ra mùi hương của tinh dịch. Một loại nước hoa, mùi cơ thể, dầu xả của cô ta hay bất cứ thứ gì. Khi anh ta ở trên tôi, tôi nhìn vào mắt anh ta và tự hỏi anh ta đang nghĩ đến cô ả hay là tôi. Tôi có cần thêm Botox không? Ngực của tôi có phải đang bắt đầu chảy xệ không? Những suy nghĩ lướt qua đầu tôi hoàn toàn chẳng liên quan gì tới những thứ mà chúng tôi đang làm.

Công cuộc làm tình của chúng tôi khá máy móc. Tôi chỉ làm ở mức gần tối thiểu để khuyến khích anh ta tới vạch đích. Cũng chẳng lâu đến thế. Connor chưa bao giờ có sức mạnh bền bỉ. Sau một cái đẩy mạnh nữa, anh ta làm bộ mặt mà anh ta vẫn làm khi lên đỉnh. Nó nhìn vừa vui sướng vừa đau khổ cùng một lúc.

Tôi từng thích ngắm nhìn sự ngây ngất trên khuôn mặt anh ta khi chúng tôi làm tình. Giờ thì nó làm tôi phát ốm.

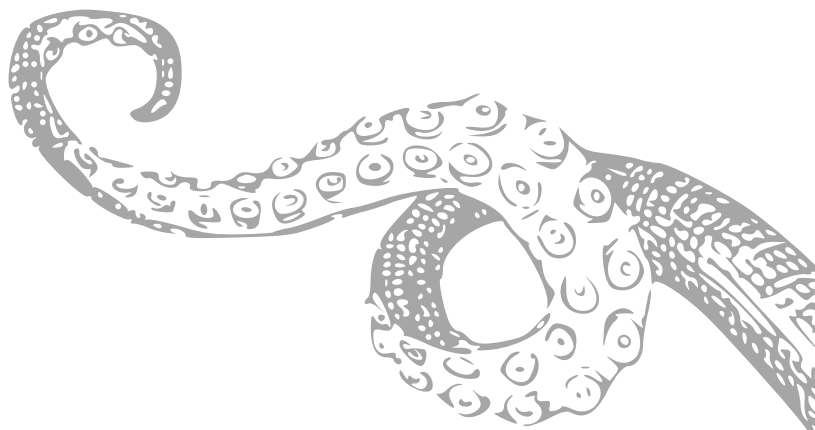
Thế nên tôi chỉ nằm đó mà không nói lời nào. Con ngựa giống xong việc rồi. Anh ta lăn xuống khỏi người tôi. Con ngựa cái bình ổn lại hơi thở. Tôi muốn khóc. Thật sự muốn khóc. Tôi có ý nghĩa gì với anh ta không, hay tôi chỉ là một công việc trong danh sách những việc cần làm của anh ta: Đi làm. Quan hệ với Kristen. Tắm rửa... Tôi không muốn tỏ ra mình là nạn nhân. Tôi không phải là nạn nhân. Nhưng, chó chết thật, tôi cảm thấy cực kỳ tổn thương. Thế nên tôi phải gạt bỏ những cảm xúc này sang một bên.

Sau khi gắng sức, Connor đứng dậy để đi lấy đồ uống trong phòng bếp. Giờ đây tôi tự hỏi anh ta có đang nhắn tin trên chiếc điện thoại mới không, nói với cô ta rằng anh ta nhớ cô ta nhiều ra sao, rằng anh ta ước được thoát khỏi vợ nhiều ra sao.

Thoát khỏi tôi.

Tôi sẽ không chịu đựng chuyện đó. Không, tôi sẽ không làm thế. Tôi cao giá hơn thế nhiều. Cao giá hơn anh ta. Cao giá hơn cô ả.

ADAM



Aubrey ngồi trên đùi tôi khi chúng tôi xem qua bộ sưu tập ảnh mà Sophie đã làm cho bố mẹ cô ấy một tuần trước khi chết. Aubrey khá ấm áp và có chút buồn ngủ, nhưng tôi đã hứa rồi. Những bức ảnh được mở ra từng cái một. Mỗi bức đều khiến con bé mỉm cười, cười khanh khách, hoặc chỉ trỏ.

“Sinh nhật con,” con bé nói, chỉ về tấm hình mà Sophie thắp bộ ba ngọn nến màu hồng trên chiếc bánh sô cô la.

“Đúng rồi,” tôi bảo con bé.

Tôi không chắc Aubrey có thực sự hiểu rõ cái kết vĩnh viễn của những gì xảy ra với mẹ con bé không. Con bé nói về cô ấy như thể cô ấy đang ở ngay trong căn phòng bên cạnh.

“Con muốn cho mẹ xem,” con bé nói khi đang mặc bộ váy ngủ mà Helen đã đưa cho.

“Mẹ con nhìn thấy rồi,” tôi nói.

“Con muốn mẹ,” con bé nói.

“Bố biết. Mẹ yêu con lắm, Aubrey. Con là tất cả những gì mà mẹ hằng mong muốn.”

Con bé dựa vào ngực tôi và chúng tôi xem thêm vài bức ảnh. Và trong lúc ngồi ôm con bé, tôi nghĩ về những lần mình

từng ngồi trên chiếc ghế này cũng như cách mà cuộc sống đã tan biến ngay trước mắt tôi như thế nào.

Không gì mời gọi cặp mắt tò mò của tôi hơn là một thư mục trên máy tính được đánh dấu “Cá nhân”. Đó là một thực tế chết tiệt. Tôi cá là mỗi lần ai đó gặp vấn đề về máy tính và đưa thiết bị của mình tới Geek Squad hoặc Office Depot, điều đầu tiên mà nhân viên kỹ thuật làm chính là tìm kiếm những “thông tin hay ho”.

Tôi biết tôi sẽ làm thế.

Phát hiện ra thư mục đó chính là điều đã đưa tôi đến đồng thư điện tử giữa Sophie và người tình của cô ấy. Cô ấy từng sử dụng máy tính cho công việc những khi cần hoàn thành vài mẫu thiết kế và không muốn ở lại văn phòng. Trong thời gian cô ấy mang thai và những tháng sau khi Aubrey ra đời, những lần như vậy ít hơn, dĩ nhiên rồi. Sophie, người mà vẫn luôn đi khắp nơi và không đáng tin cậy, đột nhiên biến thành một con người mới. Cô ấy chú tâm vào gia đình. Vào thời điểm đó, tôi cho rằng đó là dòng chảy tự nhiên của cuộc sống. Một đứa con. Một gia đình. Những điều mới cần ưu tiên. Không còn những buổi tối muộn ở bên ngoài. Không còn các chuyến tham dự hội nghị qua đêm.

Chỉ có ba chúng tôi thôi.

Tôi thật ngốc làm sao! Một thằng ngốc không hoàn hảo, tôi thừa nhận. Khi Sophie bị cuốn đi, tôi nhận ra mình đang nằm

trên giường với Carrie LaCroix. Chuyện đó chẳng phải vì lý do nào khác ngoài việc tôi cảm thấy mình đang bị bỏ rơi. Tôi là một đứa trẻ lớn xác. Là một thằng ngốc còn lớn xác hơn. Carrie cuối cùng lại rắc rối hơn nhiều so với giá trị của chính cô ta. Cô ta thực sự đâm tôi theo mọi ý nghĩa của từ đó.

Tôi tìm thấy nơi cất giấu thư điện tử bí mật của Sophie khi đang tìm kiếm biên bản AmEx cuối năm cho việc nộp thuế của chúng tôi. Tôi thầm nghĩ có bao nhiêu người ước rằng họ có thể ngó lơ chuyện đó đi. Có tôi đây. Tôi cảm thấy vậy ngay lúc này, khi tôi nghĩ về chiều thứ Bảy hôm đó, lúc tôi thấy cô ấy mở Gmail và tôi bấm vào cái thư mục được đánh dấu “Cá nhân”.

Tôi ngồi đó mà gần như không thở nổi. Chắc chắn rồi, tự bản thân tôi không hề trong sạch, nhưng Carrie chẳng là gì với tôi cả. Gã này. Gã này, người mà tên tuổi chỉ là một địa chỉ thư điện tử, không đơn thuần là một gã công tử bột để vợ tôi làm tình. Những từ ngữ họ dùng giống như mảnh đạn ghim vào mắt tôi.

Tri kỷ.

Tình yêu của đời em.

Chưa bao giờ thấy được kết nối như vậy.

Em yêu cơ thể anh, nhưng em còn yêu sự hiện diện của anh hơn thế nữa.

Em cô đơn khi không có anh bên cạnh.

Sự hoàn hảo của anh đã nhấn chìm em.

Cái vuốt ve của anh chữa lành em.

Em cảm nhận được anh dù không ở cạnh anh.

Chúa ơi, em không thể sống thiếu anh.

Có sai lầm không khi chúng ta cảm thấy như vậy?

Một sợi dây thông lòng đang quấn quanh cổ tôi và tôi thấy mình không thể thở được. Đó là cách miêu tả tốt nhất về phản ứng đầu tiên này. Không còn chút không khí nào. Sau khi có thể hít vào chút khí ôxi, tôi đã khóc rống lên. Tôi thực sự đã khóc. Tôi ngờ rằng mình chưa bao giờ khóc lớn như thế cho đến khi đọc được những bức thư điện tử đó. Nó là cái kim lạnh buốt chọc thẳng vào trái tim tôi. Tôi không biết tại sao mình lại khóc nức nở như thế. Tôi nghĩ do tôi nhận ra rằng thế giới mà tôi vẫn nhìn thấy thực ra không giống như vẻ bề ngoài của nó. Rằng mọi thứ mà tôi vẫn tưởng là thật kỳ thực chỉ là trên bề mặt. Theo một cách nào đó, tôi đại loại có thể chấp nhận được chuyện đấy. Tôi đã làm việc chăm chỉ để chu cấp cho Sophie và Aubrey và có lẽ tôi đã không để mắt tới các vấn đề đang tồn tại.

Có lẽ tôi cũng có một vài phần lỗi ở đây?

Tôi sao chép thư mục đó vào một USB và kẹp chặt nó trong túi đựng máy tính xách tay của SkyAero. Tôi có một đồng nghiệp thuộc thế hệ Y tại công ty và tôi biết mình có thể tìm kiếm địa chỉ IP và nhiều khả năng là tìm được cả người gửi thư nữa nếu tôi muốn có một màn đánh ghen. Dẫu vậy, tôi vẫn lựa chọn không đi nước này. Cũng có thể do tôi không có gan để đi nước đi đó. Nhưng tôi vẫn giữ chặt cái USB.

Tôi chưa bao giờ nói với Sophie về thứ mà tôi tìm thấy. Tôi không bao giờ hé lộ việc mình không còn tin cô ấy nữa. Rằng cô

ấy đã làm tổn thương tôi quá nhiều, tôi không chắc mình có thể vượt qua chuyện đó. Trong một vài ngày, tôi đã không chịu nổi việc phải nhìn thấy cô ấy. Ý nghĩ rằng cô ấy đã để cho gã đàn ông khác làm tình với mình. Chúa ơi! Tôi tự hỏi họ có làm chuyện đó tại đây, trong căn nhà của chúng tôi hay không. Tôi tự hỏi họ đã làm tình bao nhiêu lần và cô ấy đã nói gì về tôi. Có ấy có cười cợt tôi khi nằm cạnh hẳn ta không...

Tôi quan sát Sophie bằng một sự chú tâm mới mẻ sau phi vụ khám phá của mình. Tôi nghiên cứu cô ấy như một nhà tự nhiên học đang quan sát loài động vật kỳ lạ nào đó trong thế giới hoang dã, cố gắng hiểu xem tại sao sinh vật này lại làm cái điều mà nó đã làm. Làm sao cô ấy có thể sống với sự giả dối đó? Liệu nó có xảy ra thêm lần nào nữa không? Nhưng cuối cùng thì tôi dần tin rằng bất cứ chuyện gì diễn ra với người tình của cô ấy cũng đều đã qua rồi. Đột nhiên cô ấy chú tâm vào tôi. Chúng tôi đã xích lại gần nhau hơn.

Trong sâu thẳm, tôi không còn tin cô ấy nữa. Ngay cả thế, tôi vẫn cố gắng để bản thân mình yêu cô ấy theo cách tốt nhất mà tôi có thể.

Trời đã mưa hơn một tuần khi sự kiện được trông đợi cuối cùng cũng tới. Đó là kiểu thời tiết đặc trưng của Seattle. Sophie đang chuẩn bị một bài thuyết trình cho cuộc họp cổ đông thường niên của Starbucks và dù kiếm được tiền lương gấp đôi so với cô ấy và chịu trách nhiệm gấp mười lần trong công việc, tôi vẫn bị

ấn vào nhiệm vụ làm bố. Đừng hiểu nhầm: tôi yêu Aubrey. Được làm bố của con bé là một điều tuyệt vời, chỉ thấp hơn một bậc so với việc có một văn phòng ở vị trí đẹp tại góc tòa nhà với tầm nhìn hướng ra sông Duwamish ngay phía Nam Seattle, cũng là tòa nhà mà tôi đang làm việc vào thời điểm con bé được sinh. ra. Tôi tham gia lớp học tiền sản cùng Sophie. Tôi kể với mọi người mỗi tuần rằng con của tôi đã to lên bằng kích thước loại quả hoặc rau củ nào mỗi khi ứng dụng iPhone báo cho tôi.

“Đứa bé to bằng quả cà tím!” Tôi nói như thể đấy là thành quả tôi vừa tạo ra.

“Con tôi to bằng quả sầu riêng rồi!”

“Nó bằng cỡ cái bắp cải rồi!”

Được làm bố của con bé khiến tôi vui sướng theo đủ mọi cách. Trong công việc - đúng, sếp của tôi kỳ thực đã nói tôi cần được tăng lương nhiều hơn so với một đồng nghiệp nữ bởi vì cô ấy độc thân và không có con. Và việc nói rằng tôi đã trở thành một ông bố khiến tôi cảm thấy mình là người trưởng thành. Cuối cùng cũng trưởng thành. Tôi biết là nó khá ngớ ngẩn, nhưng trước khi có Aubrey, Sophie và tôi đều sống như những người độc thân dù đã kết hôn. Chúng tôi đi du lịch như thể chúng tôi được hưởng ưu đãi bay từ tất cả các hãng hàng không. Trong một hoặc hai năm đầu kết hôn, chúng tôi đã đến Fiji, Úc, Cancún, Maui, Bethlehem. Và Pennsylvania, bởi vì: dì của Sophie sống ở đó. Trong mọi hoàn cảnh, chúng tôi vẫn ra ngoài ăn uống mỗi khi muốn.

Mọi thứ đã rất vui. Sophie là tất cả những gì tôi hằng mong

muốn. Dẫu là thế, mọi thứ bụp một phát biến mất khi Aubrey chào đời. Bụp. Biến mất tiêu. Và điểm kỳ lạ là tôi không hề nhớ nhung các nhà hàng hay những chuyến đi. Chuyện làm tình cũng có. Nhưng không còn gì khác cả. Con gái là tất cả đối với tôi.

Mọi thứ đã thay đổi vào một sáng thứ Hai mưa gió khi tôi đi thực hiện nghĩa vụ của một người bố.

Aubrey đã đến lịch kiểm tra sức khỏe năm thứ hai. Không có vấn đề gì với con bé, dĩ nhiên rồi, nhưng khi bạn có một thứ gì đó quý giá như một cô con gái, bạn sẽ không muốn bỏ qua những cuộc hẹn kiểm tra y tế đâu. Bất kể là cuộc kiểm tra đó qua loa như thế nào. Cân nặng thuộc nhóm nào? Con bé thông minh đến đâu? Con bé sẽ cao bao nhiêu? Không ai trong gia đình có gen béo, liệu con bé có không? Làm sao mà ta biết được?

Chúa ơi, con bé thật xinh đẹp!

Bác sĩ Mary là một trong những người thuộc trường phái không-xăm-xí với mái tóc được búi mỏng dính và đôi giày nhìn như thể nó đi theo một thời trang cao su và bìa cứng.

Tôi đoán bà ta rất hoang dại sau giờ làm việc.

Bà ấy làm công việc của mình trong khi tôi ngồi trên chiếc ghế nhỏ và Aubrey đuổi mình trên cái bàn bọc giấy trong phòng khám.

“Mọi thứ ổn chứ?” tôi hỏi.

“Ừ hử,” bà ấy đáp lại.

Chỉ có bác sĩ Mary mới ừ hử kiểu đó. Tôi biết chắc chắn bà ta

là một con thú hoang dại khi đi chơi với bạn trai mà. Chắc chắn phải có một nhân cách đối lập ở đây.

Vị bác sĩ nói cho tôi mọi điều mà tôi muốn nghe. Mọi chỉ số của Aubrey đều ở mức trên trung bình. Tôi cảm thấy rất phấn khởi. Tôi không trung bình. Sophie cũng không. Sẽ là một sai lầm lớn nếu tìm ra bất cứ điểm gì trung bình về con gái của chúng tôi.

“Con bé hoàn hảo, Adam ạ,” bác sĩ Mary nói.

Tôi cười rạng rỡ khi quan sát Aubrey, con bé đang bị phân tâm bởi tám hình chú chó con ở trên đầu.

Ngay lúc đó, chuông của bác sĩ Mary rung lên và bà ấy cáo lỗi, để lại iPad với biểu đồ-của Sophie trên chiếc bàn nhỏ cạnh ghế tôi đang ngồi.

“Chúng tôi đang đào tạo một y tá mới,” bà ấy nói khi cánh cửa phòng đóng vụt lại sau lưng bà.

Vì bà ấy đã ra ngoài nên tôi đã làm một chuyện mà mọi người khác ở vị trí của tôi chắc hẳn cũng sẽ làm như thế.

Tôi nhìn vào biểu đồ.

Các ghi chú giống hệt như lời bà ấy nói. Tôi mỉm cười với dòng chữ nhận xét: “Người bố quan tâm đến sự phát triển của con gái và tôi đánh giá là con bé tốt hơn mức trung bình mười phần trăm.”

Chỉ mười thôi á? Tôi không chắc là bà ấy đã nói thế thật không. Nhưng chuyện đó không sao cả.

Tôi không chạm vào màn hình. Tôi chỉ đọc những gì hiện

trên màn hình, ở trên cùng là những thông tin cơ bản. Tên tôi. Tên Sophie. Ngày sinh của Aubrey. Nhóm máu của con bé.

Tôi chột khựng lại.

Trên màn hình, thông tin con bé thuộc nhóm máu AB đập vào mắt tôi.

Tôi biết là có sai sót nào đó. Tôi thường hiến máu ở nơi làm việc ít nhất một lần mỗi quý và nhiều hơn khi có thiên tai. Một lần sau trận bão nhiệt đới Caribe, tôi đã hiến cho đến khi tôi trắng bệch như viên phấn. Nhóm máu của tôi là O-. Tôi có nhóm máu có thể hiến cho mọi người. Tôi hiến vì việc này đem lại hình ảnh tốt cho tôi ở SkyAero: thành viên của nhóm hiến máu vàng. Tôi biết nó cũng giúp ích cho mọi người, nhưng tôi sẽ là kẻ nói dối - và đó không phải là kiểu của tôi - nếu tôi nói khác đi. Sophie nhóm máu A. Tôi biết điều đó. Cô ấy cũng hiến máu, dù không nhiều như tôi. Cô ấy không cần phải chứng tỏ mình là người biết quan tâm ở Starbucks.

Vào khoảnh khắc ấy, trừ khi có một sự nhầm lẫn khổng lồ nào đó, tôi biết sẽ có một đáp án khác. Căn phòng đổ ập vào tôi. Giống như nhật thực toàn phần đang diễn ra vậy. Một kẻ nào đó đang trùm túi nhựa lên đầu tôi. Một túi nhựa màu đen: một trong những chiếc túi nhựa Hefty đen thui, dày gấp ba lần và có thể chứa một chiếc ô tô Mini Cooper mà không bị rách. Bị buộc chặt nữa. Tôi không thở nổi.

“Aubrey,” tôi nói để lôi kéo sự chú ý của con bé. Con bé nhìn tôi và cười.

Tôi nhìn thấy những đặc điểm của con bé mà không thuộc

về tôi: mũi con bé, hình dáng lông mày... tôi tự hỏi liệu chúng có thể thuộc về DNA của một người khác không.

Tôi nhìn vào cái biểu đồ lần thứ hai.

Chuyện này không thể nào. Tôi tự nhủ mình phải thật bình tĩnh để suy xét mọi chuyện. Những suy nghĩ ấy như những viên đạn nhỏ bắn ra mỗi khi ta nổ súng sẵn. Bản thân chúng không đủ để giết người, nhưng khi được bắn ra cùng nhau lại gây nên hậu quả cực kì khủng khiếp. Một trong số những viên đạn đó là thư mục mà tôi tìm thấy trên máy tính của cô ấy. Những lời nhắn đến người tình. Hẳn ta còn hơn cả người tình. Đó là những lời nhắn tới gã đàn ông đã làm cô ấy mang thai. *Bố của Aubrey*. Tôi thực sự muốn khóc ngay lúc đó. Vết cắt quá sâu và quá tàn nhẫn.

Bác sĩ Mary bước vào và ngay tức khắc nhận ra vẻ khác lạ trên gương mặt tôi. Ánh mắt bà chứa đầy thứ cảm xúc mà tôi cho đó là sự quan tâm chân thành.

“Có vấn đề gì sao?” bà ấy hỏi.

“Xin lỗi,” tôi nói, giả vờ nhìn điện thoại trước khi đút nó vào túi. “Tôi nhận được cuộc gọi từ văn phòng. Có vài vấn đề với một dự án và tôi lại không ở đó để xử lý. Thật sai lầm khi nhận cuộc gọi đó.”

Bà ấy cười vẻ thấu hiểu. “Sai lầm khi thuê một y tá chưa có kinh nghiệm trong khi chẳng có ai để đào tạo cô ấy ngoài tôi. Chúa ơi, tôi ghét ngày thứ Hai làm sao.”

“Tôi cũng ghét thứ Hai,” tôi nói.

Ngày thứ Hai đó tàn bạo một cách đặc biệt. Tôi đã mang con

gái mình đi kiểm tra y tế và ra về với con của kẻ khác. Tôi không làm gì để đáng bị như thế. Sophie chết tiệt! Cô ấy không chỉ lừa dối tôi, cô ấy còn có con với gã đó. Tôi có thể tha thứ cho bản thân về những điều tôi đã làm, nhưng tôi không thể tha thứ cho cô ấy.

Dẫu sao thì, cô ấy đáng ra phải là người đang hoảng hơn tôi.

Tôi đưa Aubrey lên xe để về nhà, hầu như không để ý chút nào đến con bé đang ngồi ở ghế sau. Khi nhìn con bé, tôi chỉ thấy duy nhất sự phản bội. Tôi thấy mẹ của con bé đang ở trong phòng nghỉ khách sạn và mây mưa với gã đàn ông khác. Mỗi quan hệ đó có thể đã kết thúc từ lâu, nhưng những hậu quả của nó đã phá hủy cuộc đời tôi. Sau khi trao con bé lại cho bảo mẫu của chúng tôi, Katrina, tôi quay lại nơi làm việc. Và vì hôm thứ Sáu tôi đã khoe khoang về chuyện phải đi làm muộn vì đưa con gái đi kiểm tra sức khỏe nên mọi người đều hỏi han tôi về chuyện đó.

“Con bé rất ổn,” tôi trả lời.

Người xa lạ đối với tôi, nhưng rất ổn.

“Khỏe mạnh bình thường,” tôi nói.

Một người bố chắc sẽ vui mừng khi biết điều đó.

Bradlee Mitchell thuộc thế hệ Y, đang công tác ngắn hạn ở công ty tôi. Cậu ta sở hữu cái tên bị sai chính tả và cũng là dấu hiệu nhận biết về một cá nhân xuất chúng, cùng bộ hồ sơ xin việc có

nhiều chỗ hạ cánh hơn cả hệ thống sân bay ở ngoại ô. Tất cả đều chỉ ra rằng cậu ta sẽ không lưu lại ở văn phòng của chúng tôi lâu dài. Như thế cũng tốt. Cậu ta sáng dạ và cực kỳ hữu dụng. Tôi cuối cùng cũng không cưỡng nổi cơn tò mò và thịnh nộ sâu sắc của mình về vụ ngoại tình của Sophie với tri kỷ của cô ấy và đưa cho cậu ta chiếc USB.

“Chúng là thư điện tử. Tất cả đều từ một người gửi. Nó không liên quan đến công việc,” tôi báo trước cho cậu ta. “Tôi sẽ trả công cho cậu.”

Bradlee, người có bằng tốt nghiệp Đại học Washington ngành kế toán nhưng ghét bỏ công việc của mình, nói cậu ta không quan tâm đến tiền. Cậu ta hứng thú với trải nghiệm hơn.

“Không cần đâu, Adam,” cậu ta trả lời. “Tôi sẽ làm tối nay. Không mất tiền. Bố mẹ tôi đi Spokane vài ngày và tôi được toàn quyền sử dụng ngôi nhà.”

Vào thời của tôi, điều này nghĩa là được tổ chức một bữa tiệc hỗn loạn vượt tầm kiểm soát.

Với Bradlee, nó là cơ hội để ngồi quanh nhà và chơi điện tử mà không lo bị mẹ la mắng.

“Chính xác là anh cần biết những gì?” cậu ta hỏi.

“Những thứ cơ bản,” tôi bảo cậu ta. “Là cho em trai tôi. Cậu ấy muốn biết là có thể lần ra địa chỉ IP không, tên người gửi nữa thì càng tốt.”

“Được, anh yên tâm,” cậu ta nói chắc chắn.

Tôi đã xóa tên Sophie và những thư trả lời của cô ấy tới gã

người tình khốn nạn. Bradlee hẳn là có thể tìm ra thông tin đó nếu cậu ta thử. Tôi nghĩ là tôi chẳng quan tâm nếu cậu ta làm thế. Tôi chỉ muốn biết: Ai là kẻ mà vợ tôi đã hẹn hò?

“Muốn tôi gửi cho anh qua tin nhắn không?” cậu ta hỏi.

“Không,” tôi nói. “Cứ mang nó đến. Tôi cũng muốn lấy lại cái USB.”

Ngày hôm sau, Bradlee xuất hiện với chiếc USB cùng một nụ cười. Cậu ta nhìn có vẻ phấn khích. Phấn khích hơn so với Bradlee thường ngày. Biểu cảm của cậu ta rõ ràng là ít ngái ngủ hơn.

“Anh bạn,” cậu ta nói. “Vợ của em trai anh là một con chó cái toàn tập.”

Tôi gật đầu. “Phải, cô ta đúng là vậy đấy.”

“Dù sao thì tìm thứ này dễ như ăn kẹo. Thư điện tử được gửi đi từ IP của Blue Door. Gã ta đăng nhập vào Gmail bằng máy tính của nhà hàng.”

“Cậu có nói được chính xác là ai gửi nó không?”

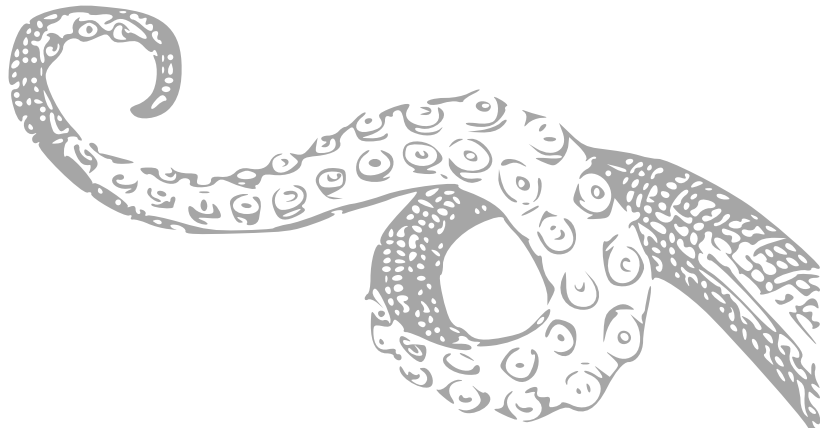
Cậu nhóc lắc đầu. “Nhưng tôi đoán là nếu anh tới đó, anh có thể soi ra được thông tin. Tôi từng đến đó một lần. Đồ ăn ngon. Quán nhỏ. Không có nhiều gã đàn ông nào ở đó để xếp hình với vợ của em trai anh đâu.”

Cậu ta trả cái USB vào lòng bàn tay để mở của tôi. Tôi siết chặt nó như thể đang bóp một quả bóng bóp tay giảm căng

thẳng và nó đâm vào lòng bàn tay tôi.

Tôi biết mình sẽ đi đâu để ăn trưa.

KRISTEN



Randall Howser là cổ đông lâu năm trong công ty luật của chúng tôi. Ông ấy tầm bảy mươi tuổi và diện một chùm tóc đen mà chúng tôi cho là tóc giả. Nói nghiêm túc thì nó chắc chắn là tóc giả. Nhưng dĩ nhiên, không ai đề cập đến việc đó. Suy cho cùng, ông ấy là người trả lương mà. Và nếu ông ấy nghĩ mình trông khá được thì cũng không ảnh hưởng đến ai. Thực tế thì, hãy cứ khen nức nở đi.

Hôm đó là ngày kỷ niệm tôi gia nhập công ty và dù đang ngập đầu trong đống cát lún của một vụ kiện và lo lắng về chuyện của Connor, tôi vẫn không có lựa chọn nào khác ngoài việc đi tới một bữa ăn trưa bắt buộc.

“Chỉ cô và tôi thôi,” Randall nói.

Tôi không cảm thấy khó chịu chút nào. Ông ấy vô hại.

Cái có hại trong lời năn nỉ của ông ấy là chúng tôi sẽ dùng bữa tại Blue Door.

“Chỗ đó tuyệt vô cùng,” ông ấy ca ngợi.

Tôi gợi ý nhà hàng Pan Asian mới ở trung tâm thành phố, nhưng ông ấy lắc đầu.

“Tôi thực sự thích Blue Door,” ông ấy khẳng định. “Tôi

chưa đặt chỗ, nhưng tôi có linh cảm là cô sẽ kiếm được một bàn thật xịn.”

Tôi muốn lùi lịch đi ăn lại. Không phải tôi xấu hổ vì Connor làm việc ở đó. Anh ấy rất tuyệt trong công việc của mình. Và nó liên tục được đánh giá là một trong những nhà hàng tốt nhất ở Seattle. Chỉ là tôi thấy có chút bất tiện thôi. Và tôi phải thừa nhận rằng việc ngồi đó dùng bữa với sếp trong khi chồng mình phục vụ khiến tôi xấu hổ.

Randall nịnh đầm tôi như thể tôi là người hẹn hò với ông ấy. Ông ấy khẳng khẳng muốn Connor phục vụ chúng tôi.

“Chúng ta là một gia đình,” ông ấy nói.

Connor vẫn thể hiện sự thu hút không bao giờ cạn của mình. Anh ấy lướt qua lướt lại thêm ba bàn ăn nữa và nụ cười luôn thường trực. Nhưng anh không thể giấu tôi. Ánh mắt chúng tôi khóa lấy nhau khi anh ấy đưa cho chúng tôi thực đơn. Tôi có thể nhận ra điều này cũng đang làm anh bẽ mặt.

“Tôi hâm mộ bếp trưởng Micah của anh lắm,” Randall nói, đeo kính lên để xem lại hóa đơn. “Và cả cậu nữa, Connor.”

“Ngài quá khen rồi,” Connor nói.

Khi ngồi đó và chịu đựng khoảnh khắc ấy, tôi không thể không nghĩ tới cái lần mà sợi dây liên kết giữa chồng tôi và Blue Door đã gửi một con quái vật đến văn phòng của tôi.

“Một khách hàng mới đang ở đây,” Marcy thông báo.

Tôi kiểm tra lại lịch làm việc của ngày hôm nay.

Adam Warner, 2 giờ chiều.

Một phút sau, anh Warner đã ngồi đối diện với tôi. Anh ta là một người đàn ông điển trai, chỉ hơn bốn mươi tuổi, tôi nghĩ vậy, diện bộ com-lê đẹp đẽ. Một bộ com-lê đẹp so với Seattle. Đường may kiểu Ý, tôi cho là vậy. Marcy đặt lịch hẹn và lúc này tôi không thể nhớ ra tại sao anh ta lại gặp tôi. Công ty của chúng tôi đủ lớn để giải quyết cả các vụ án dân sự và hình sự.

“Cô không biết tôi là ai,” anh ta nói.

Tôi nhìn mặt anh ta. Chúng tôi từng gặp nhau ở đâu à? Trong một buổi hội thảo? Có phải anh ta ở một công ty khác trong thành phố không?

Và rồi anh ta nhìn tôi như thể tôi là một con thỏ làm bằng thiếc trong phòng triển lãm về bắn súng.

Không có lấy một lời mào đầu, anh ta bùng nổ.

“Chồng cô ngủ với vợ tôi.”

Thậm chí trước khi tôi hiểu được chuyện gì đang xảy ra, tôi đã muốn bảo vệ Connor. Đó là điều tôi vẫn làm. “Tôi không biết anh đang nói gì,” tôi nói, rời mắt khỏi anh ta trong một chốc, tôi biết hành động này sẽ là manh mối cho bất kỳ bồi thẩm đoàn nào nhận ra rằng tôi đang nói dối.

“Có,” anh ta nói. “Cô biết.”

“Tôi nghĩ là anh nên ra về, anh Warner.”

“Có thể cô nghĩ thế, nhưng tôi lại nghĩ là cô cần nghe tôi nói hết. Mọi chuyện sẽ trở nên rất tồi tệ đấy. Mà tôi chắc chắn là cô

biết, khi mà cô làm việc liên quan đến luật pháp, sự thật đôi khi không đẹp dễ lắm.”

“Tôi sẽ gọi bảo vệ,” tôi nói.

“Không, cô sẽ không gọi đâu. Cho đến khi tôi nói xong những điều cần nói.”

Tôi quan sát thấy Marcy đang đi gần cửa sổ cạnh cửa ra vào văn phòng tôi. Đi rất chậm rãi. Tôi đứng dậy và hạ rèm xuống. Khi làm thế, tôi thấy bàn tay mình đang run rẩy. Tôi nhìn người đàn ông đang cắm rễ trên chiếc ghế trong văn phòng tôi như thể anh ta là một kẻ đánh bom cảm tử và anh ta sắp kích nổ để giết cả hai chúng tôi.

“Làm sao mà anh tìm được tôi?” tôi hỏi.

“Ngay khi tôi tìm ra Connor Moss ở Blue Door, chỉ cần hai cú nhấp chuột là tìm ra hắn ta kết hôn với cô. Cô ở khắp nơi trên Internet, cô Moss. Tuy thế, thật tình, một gã bồi bàn à?”

Tay tôi vẫn đang run lên, vì thế tôi giấu chúng dưới bàn làm việc.

“Anh ấy là bồi bàn trưởng,” tôi nói, một lần nữa bảo vệ Connor.

Adam tròn mắt.

“Tôi biết chồng tôi từng ngoại tình,” tôi bảo anh ta. “Đó là chuyện trước đây. Chuyện đó qua rồi. Tôi xin lỗi vì anh đã đến gặp tôi vì một chuyện đã giải quyết xong xuôi. Tôi xin lỗi vì bất kỳ vai trò nào của Connor trong cuộc hôn nhân của anh, nhưng chuyện đó đã thực sự qua rồi.”

Sự im lặng bao trùm cả không gian trong khi anh ta bước về phía cửa sổ để nhìn ra bên ngoài.

“Tên là Aubrey,” anh ta nói mà không hề nhìn tôi.

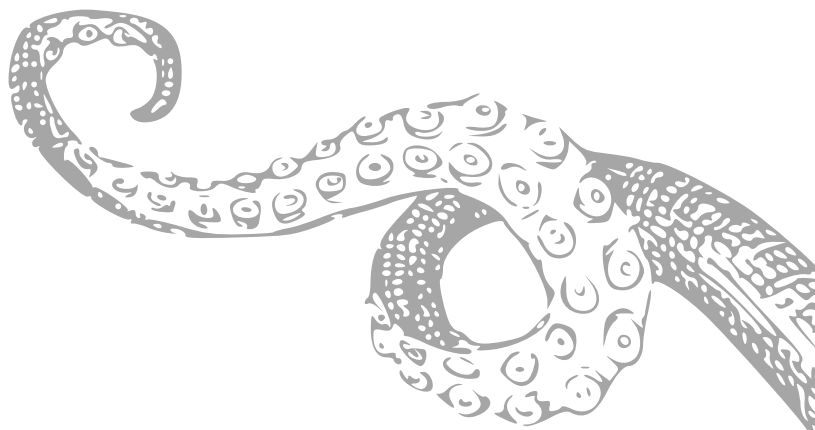
“Đó là một cái tên đẹp, nhưng tôi không có tranh chấp gì với cô Warner. Tôi mong là anh có thể giải quyết mọi chuyện và tiếp tục cuộc sống của mình.”

Anh ta quay lại đối mặt với tôi. “Aubrey là tên con gái của chồng cô.”

Vậy là chuyện đó đã tới. Dấu chấm kết thúc hoàn toàn cho thế giới và cuộc sống mà tôi từng mơ ước với Connor.

Aubrey là tên con gái của Connor.

LEE



Đã gần một giờ sáng ngày cuối cùng của tháng Sáu, điện thoại trên tủ đầu giường bên cạnh tôi chột đồ chuông. Tôi với tay qua Millicent, kẻ mà bằng cách nào đó đã xoay sở để nằm ngủ ngay cạnh mặt tôi. Cái tên hiện ra trên màn hình dội vào tôi như mùi hương cà phê trứng từ máy pha cà phê của nhà thờ. Tôi suy nghĩ trong chốc lát là có nên bắt máy hay không.

“Adam?” tôi hỏi bằng giọng trầm thì.

Im lặng.

Tôi lặp lại tên của anh ấy.

Cuối cùng cũng có phản hồi.

“Hơi muộn nhỉ?” anh ấy nói.

“Anh không nên gọi cho em,” tôi nói trong khi chân đã chạm xuống sàn nhà.

“Anh cũng nghĩ là không nên,” anh ấy nói.

Tôi chờ đợi nhưng cuộc gọi lại im lặng một lần nữa. Anh ý đang say à? Tôi tự hỏi.

“Cuộc điều tra vẫn đang diễn ra,” tôi nói nhằm lấp đầy khoảng trống im lặng giữa chúng tôi. “Nghĩa là mọi điều mà anh nói đều có thể trở thành một phần của vụ án.”

“Ừ,” cuối cùng anh ấy nói, “anh đoán thế.”

“Anh đang uống rượu à, Adam?”

“Một chút.”

Giọng anh ấy lúu lại và hai từ “đoán thế” nghe giống như một từ. Tôi nghi ngờ rằng lượng rượu mà anh uống phải nhiều hơn so với “một chút”.

“Em nghĩ anh nên gác máy.”

“Anh không gọi điện về chuyện của Sophie,” anh ấy nói.

Tôi không biết chuyện này sẽ đi về đâu, nhưng lời nói của anh ấy khiến tôi có cảm giác như lời cảnh báo.

“Vậy anh gọi điện vì việc gì?” tôi hỏi. “Anh có ổn không? Aubrey khỏe chứ?”

Tôi nghe thấy tiếng đá chạm vào thành cốc. “Ừ,” anh ấy nói. “Bọn anh ổn. Ai cũng ổn.”

Tôi nên kết thúc cuộc điện thoại.

“Vậy thì có chuyện gì à?” Tôi hỏi.

“Anh đã nghĩ về Hodge và những chuyện hần đã làm.”

Tôi ghét phải nghe tên kẻ đã xâm hại tôi. Nó luôn khiến tôi nghĩ đến cảm giác như bị chọc bằng gậy lừa gia súc. Trên giấy, trong biên bản, hoặc từ miệng của một người khác.

Như Adam Warner vừa nhắc đến. Ngay vừa nãy.

“Chúng ta sẽ không nói về chuyện đó, Adam,” tôi nói. “Em không muốn.”

“Em không thể kiểm soát chuyện đó,” anh ấy nói. Tiếng đá va vào thành cốc kêu canh cách. “Em không phải là người quyết

định cái gì là trải nghiệm của em và cái gì không thể là trải nghiệm của người khác.”

“Em không hiểu lời anh nói, Adam. Cuộc gọi này kết thúc ở đây.”

“Đừng!” Anh ấy nói, giọng to và khấn trương hơn. “Những gì xảy ra với em ngày hôm đó chỉ là một mặt của nó thôi. Em có biết chuyện gì đã xảy ra với anh không?”

Anh đã trở thành một anh hùng, tôi nghĩ, chợt nhận ra suy nghĩ của mình có chút xa cách.

“Chuyện gì?” tôi hỏi. “Chuyện gì đã xảy ra với anh?”

“Tìm thấy em,” anh ấy nói, giọng nhỏ dần.

Sau đó tôi nghe thấy tiếng đổ đá từ khay kim loại và tiếng rót chất lỏng. Anh ấy đang đổ thêm rượu vào người.

“Em rất biết ơn anh vì chuyện đó,” tôi nói.

“Không phải về em,” anh ấy nói. “Lúc này là về anh. Anh muốn em biết cái ngày anh tìm được em là thời khắc tuyệt vời nhất trong cuộc đời anh. Không hề giả tạo. Không cố gắng đoạt lấy một thứ gì đó để rồi chẳng có gì. Không hề giăng bẫy. Em cần biết rằng tìm thấy em là chuyện tốt đẹp nhất anh từng làm.”

Lời nói của anh làm tôi cảm động. Anh ấy nói đúng. Tôi chưa bao giờ thực sự nghĩ xem trải nghiệm ấy mang lại ý nghĩa nào cho anh ngoài cái bằng khen và ảnh của anh trên báo. Tôi đã thoát được lưỡi hái của thần chết nhờ có anh.

Không điều gì mà Adam làm sau này có thể có ý nghĩa hơn khoảnh khắc anh ấy tìm thấy tôi hôm đó. Không hề có động cơ

nào ẩn giấu đằng sau việc giải cứu tôi. Không hề có mảnh khoe nào để kiếm được công việc tốt hơn. Không hề bị thao túng. Việc anh ấy tìm thấy tôi không hề bị vấy bẩn bởi bất kỳ điều gì. Nó thuần khiết và không vụ lợi.

“Còn một chuyện nữa,” anh ấy nói.

Có điều gì đó trong giọng điệu của anh khiến tôi muốn chạy trốn. Nhưng tôi không làm thế. Tôi làm cái điều mà tôi giỏi nhất - cái điều đã khiến tôi trở thành một nhân viên điều tra hiệu quả. Tôi lắng nghe.

“Anh đã luôn có tình cảm với em, Lee ạ. Được không? Anh chỉ muốn nói điều này với em bởi vì mọi thứ đang vượt ra ngoài tầm kiểm soát và em xứng đáng được biết.”

Tôi không hề nghĩ đến chuyện này. Hoặc không muốn. Đầu óc tôi chao đảo.

“Phải kết thúc cuộc gọi này thôi,” tôi bảo anh.

Và nó kết thúc.

Chiếc điện thoại trên tay tôi giống như liều thuốc độc. Tôi không cần nghe bất kỳ lời nào phát ra từ đó. Tôi không muốn nghe. Tốt hơn hết là không bao giờ nhắc đến những gì Adam Warner cảm thấy về tôi hoặc cảm giác của anh ấy về cái ngày anh tìm thấy tôi. Tôi đặt điện thoại xuống. Millicent đang nằm trên đùi, rên gừ gừ và cào vào đùi tôi.

Tôi không nhăn nhó. Tôi chỉ đang bị cuốn vào cuộc gọi đó. Nước mắt rơi. Tôi đã luôn muốn nói với Adam Warner rằng tôi nghĩ về anh như một người hùng, như một điều gì đó bước ra từ cuốn truyện tuổi thơ. Rằng tôi cũng có cảm tình với anh - những

tình cảm vượt lên trên cái việc anh đã cứu tôi.

Khi mà nhiều ngày biến thành nhiều tuần, chúng tôi càng lúc càng có ít thời gian để tiếp tục vụ án của Warner. Không phải là do chúng tôi thiếu cố gắng. Montrose và tôi đã gõ cửa mọi ngôi nhà, phỏng vấn hàng tá người, lần theo hết lời mách nước này đến lời mách nước khác.

Bắt cóc và giết người là chuyện khá hiếm.

Còn bị mất dấu vết lại là chuyện khá phổ biến.

Coyle và chiếc xe tải đồ vẫn không có tung tích. Cuộc nói chuyện với chị gái đã tiết lộ chuyện hấn đang gặp gỡ bác sĩ để điều trị một căn bệnh nghiêm trọng - điều mà hấn không muốn cho công ty vận tải biết. Cây lau sậy trên xe tải của hấn à? Chúng mọc ở khắp nơi. Tôi đã đưa ra kết luận quá vội vàng.

Sự thật là, chúng tôi cần lấy được kết quả DNA. Việc gọi điện đến phòng xét nghiệm ở Tacoma không khiến công việc diễn ra nhanh hơn. Trên thực tế, tôi phần nào nghĩ rằng kỹ thuật viên sẽ bỏ lại yêu cầu của bạn ra sau cùng nếu bạn hỏi quá nhiều lần. Mọi thứ đều là ưu tiên số một cả. Không có cái gì là số hai.

Nó trông giống như một trò chơi, nhưng không phải thế. Đó là sinh tồn. Những con mòng biển bay vòng vòng qua Vịnh

Oakland ở Shelton, thả hầu và ngêu lên các tảng đá. Chúng bay lướt ngay sát mép nước rồi nhắm vị trí và thả xuống. Cái vỏ rơi xuống, đập vào tảng đá và ngay tức khắc - trước khi một con quạ hoặc một con chim lười biếng nào khác xen vào - chú mòng biển sẽ thả vút mình trong không gian như cái yo-yo và đáp xuống bằng cú chạm nhẹ nhàng nhất. Chúng cứ thế lặp đi lặp lại. Cả ngày. Tôi tự hỏi làm sao lại có khái niệm nào chim ngu ngốc được. Những con mòng biển của vùng Tây Bắc Thái Bình Dương thông minh tuyệt vời. Chúng biết đâu là cách tốt nhất để mở những cái vỏ ra.

Montrose đưa cho tôi cà phê.

“Cảm ơn,” tôi nói trong lúc ông ấy chiếm dụng vị trí bên cạnh và chúng tôi cùng đối diện với mặt nước.

“Cô có muốn nói về chuyện đó không?” ông ấy hỏi.

Chuyện đó có thể là bất kỳ chuyện gì. Không chuyện nào trong số ấy là tôi muốn thảo luận cả.

“Không hẳn,” tôi nói.

“Cô cần nói ra,” ông ấy khuyên. “Nó đang ở đây, sủi bọt ngay dưới bề mặt. Chuyện đó đang tác động vừa tốt vừa xấu lên cô, Lee ạ.”

“Tác động tốt là gì vậy?”

“Cô làm cảnh sát như ngày nay là vì những chuyện từng xảy ra trước kia. Cô cảm nhận được nỗi đau của nạn nhân và cô sử dụng tất cả chuyện đó để tiếp nhiên liệu cho công việc.”

Tôi hiểu rồi. Ông ấy đang cố gắng giao tiếp với tôi và đó là

một cử chỉ tốt bụng.

“Còn tác động xấu thì sao?”

“Tôi không phải nhà tâm lý học,” ông ấy nói. “Tôi không tin mấy người đó. Nhưng tôi có thể nói cho cô biết suy nghĩ của tôi.”

“Đó là gì?” tôi hỏi, để cà phê đi xuống cổ họng nghèn nghẹn của mình. “Điều ông đang nghĩ là gì?”

“Rằng có một phần trong cô vẫn đang mắc kẹt ở cuối hẻm Tamarack,” ông ấy nói. “Rằng cô đã sống sót sau tất cả chuyện đó, nhưng cô chưa bao giờ buông bỏ nó. Nó bám lấy cô và làm rối tung đầu óc cô lên.”

Ánh mắt tôi vẫn đặt trên mặt nước. “Tôi đã nghĩ là ông không phải nhà tâm lý học, Montrose ạ.”

“Cô biết đấy,” ông ấy tiếp tục, “Tôi không phải nhà tâm lý học. Tôi từng tới gặp một hoặc hai người. Nhưng việc đó không có tác dụng với tôi. Đây chỉ là hai người chúng ta nói chuyện với nhau ở đây thôi, được chứ?”

“Hai người chúng ta,” tôi lặp lại. “Được thôi.”

Tôi không nói gì nữa khi một con mòng biển thả một cái vỏ khác xuống chỗ tảng đá ngay trước mặt chúng tôi. Các mảnh nhỏ màu trắng vỡ tan và con mòng biển hạ xuống để ăn con hào.

Cuối cùng, sau cái khoảng lặng ngập ngừng mà chắc chắn là lâu và khó chịu nhất từ nãy tới giờ, tôi lên tiếng.

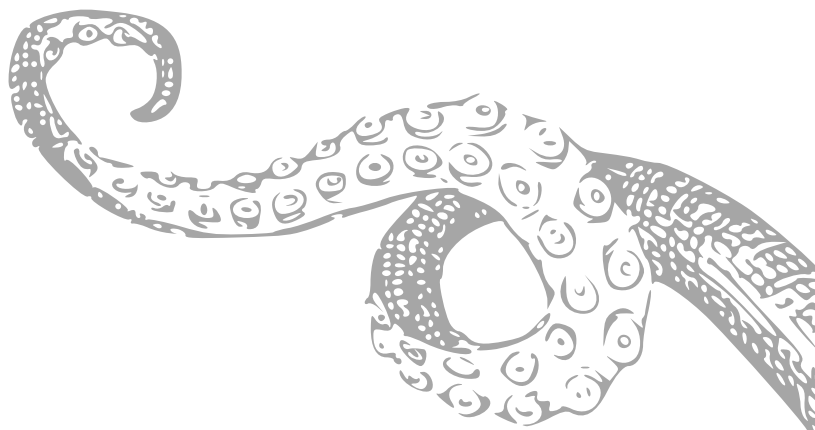
“Ông có lẽ có vài suy nghĩ đúng,” tôi nói, mặc dù khá miễn cưỡng. “Tôi nghĩ là có một phần trong tôi bị bỏ lại dưới đám

cành cây ấy hồi mười hai tuổi. Tôi nghĩ về tôi - cô bé đó - và tự hỏi làm sao lại có chuyện tôi ngu ngốc đến mức không thấy là Hodge đang âm mưu điều gì khi hắn ta thỉnh thoảng gọi chuyện sáng hôm đó.”

“Khi đó cô chỉ là một đứa trẻ,” ông ấy nói.

“Tôi biết,” tôi nói, nhìn thẳng vào ông. “Nhưng Cathy Rinehart đã là một phụ nữ trẻ và cô ấy đã mắc sai lầm. Sophie Warner cũng thế. Họ đều trải qua khoảnh khắc ngăn ngủ ấy khi biết rằng không còn đường thoát. Giống như tôi, bước vào trong cái xe đó chỉ để nhìn đám mèo con.”

KRISTEN



Cái bệ xí có nhiều công dụng hơn người ta có thể hình dung, bên cạnh những công dụng cơ bản. Nhưng khi ngồi đó với que thử thai trong tay, tôi nghĩ về cái bệ xí như một kiểu trại cải tạo lao động của Liên Xô, nơi mà tôi chờ đợi một câu trả lời đang lảng tránh tôi hết tháng này qua tháng khác. Không nghi ngờ gì nữa, tôi đang bị tra tấn trên cái bệ xí cải tạo lao động đó. Không ai có thể giúp hay cứu tôi. Tôi đã đặt bản thân mình ở đây và tôi tràn đầy hối hận về việc đó.

Cái que thử thai đó còn lâu mới có ma thuật gì. Nó đã làm tôi thất vọng hết lần này đến lần khác. Tôi thậm chí còn không muốn liếc tới cái ô nho nhỏ hiển thị kết quả. Nó giống như Mặt Trời đang đốt cháy võng mạc của ta, làm cho ta bị mù. Tôi không dám nhìn. Nó giống như một cảnh trong bộ phim 3D hạng bét, khi một cái gai nhọn hoặc thanh kiếm nhắm vào mắt bạn. Bạn nhăn nhó quay đi. Bạn không bao giờ muốn nhìn vào nó một lần nào nữa.

Tôi đã tiếp cận cuộc chinh phục này từ mọi góc độ. Tôi đã đi gặp nhà ngoại cảm. Tôi đã bơm vào người đầy ụ nội tiết tố. Tôi đã uống nhiều loại trà thảo dược còn hơn một chuyên gia ném trà ở Stash. Tôi đã cầu nguyện với Chúa nhiều đến mức thậm chí

không còn tin ông ta nữa. Tôi thấy mất mát, thấy bản thân khôn khổ vô cùng.

Tôi không phải là một người mẹ.

Có lẽ tôi sẽ chẳng bao giờ được làm mẹ.

Tôi nghĩ đến những người phụ nữ trên ti vi bị mất hết lý trí, giả vờ mang thai bằng gối và đệm, kết bạn với một bà mẹ tương lai. Tôi gần như hiểu được sự điên rồ đã đưa đẩy họ tới đỉnh điểm rằng họ sẽ cắt lấy đứa con từ trong tử cung của một người lạ mặt.

Tôi không nghĩ mình đến mức đó.

Tôi chưa thấy kẻ đi cướp con nào lại có kết cục tốt đẹp.

Tôi cũng đã xem các bản tin về việc thi thoảng có một phụ nữ bám theo một đứa trẻ trong công viên, trong sân trường hay trong nhà hộ sinh.

Có một kiểu tuyệt vọng khác thường liên kết tất cả chúng tôi lại, những người không thể thụ thai nhưng lại không thể nghĩ tới điều gì khác. Tôi miên man suy nghĩ về chúng tôi. Điều gì đã khiến thông điệp ấy tua đi tua lại trong đầu chúng tôi? Có phải là do sinh học không? Tôi muốn đó là nguyên do. Tôi muốn cái lý do tôi ngồi trên bệ xí, bám víu vào một hy vọng mong manh, là vì sinh học chứ không phải vì một loại rối loạn tâm thần nào đó.

Tôi cuối cùng cũng quyết định nhìn xuống. Nước mắt trào ra cùng cơn thịnh nộ và nỗi thất vọng. Tôi chưa bao giờ có hai vạch song song và hôm nay cũng thế. Dầu vậy, tôi đã làm mọi thứ có thể. Tôi thực sự nên từ bỏ. Đó là điều hợp lý. Tôi luôn đi

theo lô-gíc, trong phòng xử án, trong mọi khía cạnh liên quan đến bản thân.

Ngoại trừ chuyện này.

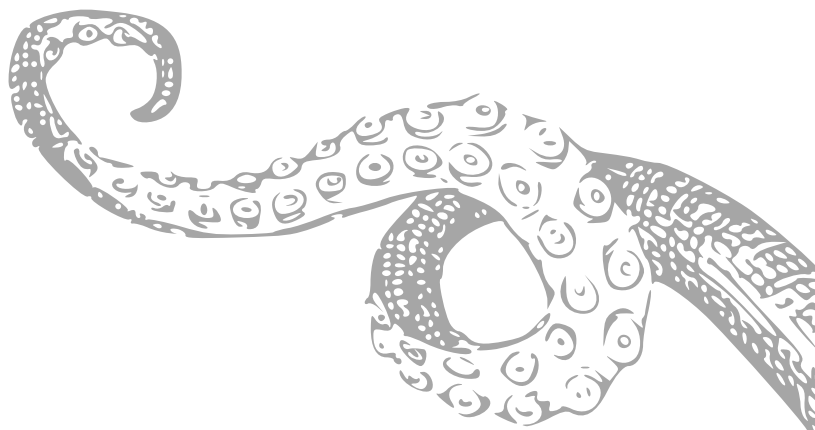
Tôi thấy mình không thể làm gì ngoài việc tiếp tục cố gắng - cố gắng cho đến khi không còn hy vọng.

Một phụ nữ Trung Quốc đã sinh một bé trai khỏe mạnh ở tuổi sáu mươi lăm.

Tôi còn hàng thập kỷ nữa.

Một bản án chung thân trên bệ xí của tôi.

CONNOR



Cô ấy đã ở trong nhà tắm rất lâu rồi. Tôi biết tại sao. Tôi thấy vô cùng mệt mỏi mỗi lần Kristen thực hành cái nghi thức sau khi chúng tôi quan hệ. Quan hệ để sinh con. Nó đã chiếm lĩnh mọi thứ trong cuộc sống của chúng tôi và tôi không biết làm sao để chấm dứt nó. Tôi uống nhiều hơn mức bình thường để vượt qua chuyện đó, nhưng không ích gì. Như thể Kristen đang ở trên một chiếc bè nhỏ ở giữa Thái Bình Dương và tôi thì không thể đến được đó để đưa cô ấy trở lại thuyền. Đằng nào thì cô ấy cũng sẽ không nắm lấy tay tôi. Cô ấy muốn đổ lên đầu tôi một phần, cũng có thể là hầu hết, tội lỗi. Rằng tôi là nguyên nhân khiến chúng tôi không có con.

Tôi biết rõ rằng vấn đề không phải do tôi. Tôi chẳng có vấn đề gì cả. Tuy thế, tôi không thể nói điều đó với cô ấy. Chuyện đó sẽ nghiền nát cô ấy.

Vì vậy, tôi để cô ấy phi những chiếc tiêu độc và những mũi tên với đầu nhọn bằng thép mỗi khi cần. Cô ấy từng bảo tôi một lần rằng quần lót của tôi nên rộng hơn, rằng tôi mặc như vậy là quá nóng. Chẳng có vấn đề chết tiệt nào với tôi cả, nhưng tôi cho qua chuyện đó. Tôi cho qua mọi chuyện, vì cuối cùng, cô ấy là tình yêu của đời tôi. Tôi làm những gì cô ấy bảo. Nếu cô ấy muốn

tôi xuất tinh vào một cái ống được dùng cho những người đàn ông sắp hóa trị và muốn lưu lại hạt giống của họ, thì được thôi. Tôi sẽ xem phim khiêu dâm và làm chuyện cần làm.

Cô ấy bước ra từ nhà tắm và tôi nhận ra cô ấy vừa khóc.

“Ôi, cục cưng,” tôi nói, mặc dù cái từ đó là một lựa chọn tồi. “Anh cũng cảm thấy là hôm nay sẽ được. Anh đã nghĩ là chúng mình sẽ có được nó.”

Kristen tan ra trong vòng tay tôi. Cô ấy không thường xuyên buông lỏng cảm xúc. Lần này thì khác. Cô ấy khóc nức nở, một kiểu khóc rối bời và tôi ôm cô ấy chặt nhất có thể. Tôi bảo cô ấy và tôi sẽ ổn thôi. Tôi gọi chuyện lần này không biết là lần thứ mấy rằng nếu chúng tôi không thể có một gia đình theo cách sinh học, chúng tôi có thể nhận nuôi.

“Em muốn đứa con là giọt máu của chúng ta,” cô ấy nói. “Em biết điều này nghe thật kinh khủng, nhưng em thực sự muốn như thế, Connor. Em không muốn nuôi con của người khác và vẫn biết rằng đứa trẻ không phải là giọt máu của một trong số chúng ta. Việc đó giống như chúng ta làm bảo mẫu mười tám năm để rồi bị đá ra lề đường khi cha mẹ thật quay về.”

“Không phải vậy đâu,” tôi nói.

Đôi mắt xanh của cô ấy có viền đỏ. “Em đã thấy điều đó. Ở văn phòng luật. Trên ti vi. Khắp mọi nơi. Những đứa con nuôi luôn đứng núi này trông núi nọ.”

“Không phải tất cả mà em,” tôi bảo cô ấy.

Cô ấy lùi lại. “Hầu hết là thế. ‘Một giọt máu đào hơn ao nước lã’ có vẻ đúng bởi vì nó thực sự đúng.”

“Không phải tất cả mà,” tôi nói.

Cô ấy ngừng khóc và một suy nghĩ lướt qua đầu tôi là vợ tôi thật xinh đẹp, thậm chí sau khi vừa khóc xong.

“Có lẽ không phải tất cả,” cuối cùng cô ấy cũng chấp nhận.

Đây không phải là từ bỏ, nhưng đây là lần đầu tiên Kristen mở cánh cửa cơ hội cho việc nhận nuôi. Nó chỉ là một khe cửa. Một khe hẹp. Dầu vậy, nó là điểm khởi đầu.

Tối đó, trong khi Kristen ngủ say và nằm mơ đến việc cuối cùng tôi cũng khiến cô ấy mang thai, tôi lấy chai Tequila và hướng về phòng làm việc của cô ấy ở phía trước ngôi nhà. Các đầu ngón tay tôi lờn vờn phía trên bàn phím máy tính trước khi chạm vào phím cách và ánh sáng xanh của màn hình rọi vào tôi. Tôi không nên làm cái điều mà tôi sắp làm. Sẽ chẳng có gì tốt đẹp từ đó cả. Tôi biết thế. Tuy vậy, tôi thấy bản thân mình không thể cưỡng lại nổi. Tôi tìm kiếm thông tin về vụ sát hại Warner. Đã sáu tuần kể từ khi mọi chuyện diễn ra. Tôi không nhớ gì về nó. Thế nhưng tôi không thể bỏ nó ra khỏi đầu. Tôi nghiền ngẫm những bức hình của Sophie, chồng cô ấy, Adam và cô con gái nhỏ của họ, Aubrey. Con buồn nôn từng đánh gục tôi ở Blue Door lại tìm đến. Tôi có làm chuyện đó không? Có phải tôi là kẻ đã bắt cô ấy đi không? Giết chết cô ấy? Vứt cô ấy xuống dòng nước ở Hood Canal?

Tôi không tự hỏi bản thân vì sao lại làm chuyện đó. Điều đó

không cần thiết. Tôi không bao giờ làm tổn thương ai. Không phải Sophie Warner. Không phải bất cứ ai. Tôi ngồi đó trước máy tính của mình, nhìn vào từng người bạn họ, nước mắt chực trào ra.

Tôi bị mất ký ức.

Tôi có máu.

Giày tôi đầy cát.

Tôi ngồi đó đọc tin và tự hỏi mình nên làm gì. Tôi có nên đến đồn cảnh sát không? Thực tế là tôi thậm chí còn không biết mình sẽ nói gì.

“Này, về vụ án đó ở Lilliwaup. Tôi không nghĩ là mình gây ra nó, nhưng có thể là do tôi làm đó.”

Tôi không nghĩ là tôi có thể xoay sở để tạo ra một danh sách các lý do nhằm vào tôi. Tôi không nhớ. Tôi có thể thấy sự nghi hoặc trong mắt Kristen. Tôi có thể tưởng tượng ra sự tổn thương mà điều này sẽ đem tới cho cô ấy. Và cả nỗi nhục nhã sẽ biến cô ấy thành đối tượng bị bàn tán ở khu vực mà chúng tôi sống.

Thực ra là ở khắp Seattle.

Cô ấy muốn tin tôi. Tôi cũng thấy được điều đó. Không phải là do tôi tưởng tượng ra đâu. Tôi biết rõ cô ấy hơn bất cứ ai trên đời. Kristen sẽ làm mọi điều có thể để giúp tôi. Tôi hiểu rõ điều đó.

Tôi biết tất cả những điều đó nhưng vẫn tự vấn bản thân.

Nếu biết là tôi quen Sophie Warner thì cô ấy có còn đứng về phía tôi không?

Có ai đứng về phía tôi không?

“Anh đang ngồi đây làm gì vậy?”

Tôi quay lại và thấy Kristen đứng ngay sau và tìm tôi bỗng nhiên đập nhanh.

“Anh chỉ đang nghĩ về những chuyện đã xảy ra,” tôi lên tiếng.

Vợ tôi nhìn thấy rượu Tequila nhưng không nói gì, cũng không dả động đến chuyện tôi uống rượu nhiều hơn, không xoa tay, không lắc đầu, không có gì cả.

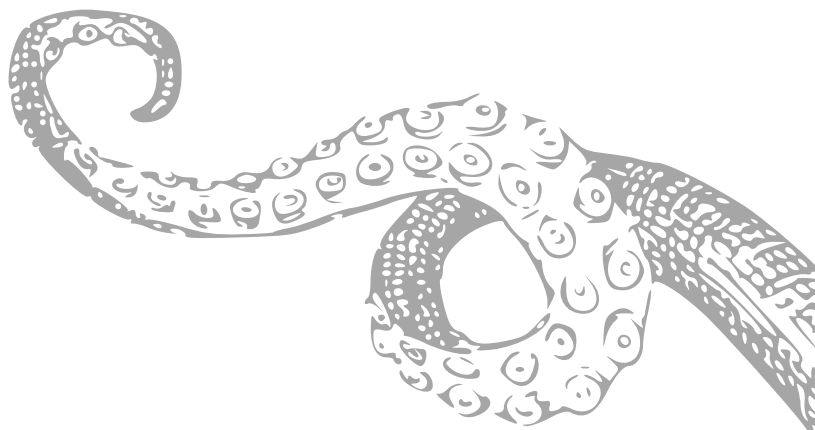
“Về giường thôi,” cô ấy nói. “Anh ổn mà, Connor. Anh là người đàn ông tốt. Em muốn anh hãy dừng những suy nghĩ này lại ngay bây giờ. Được không?”

Cô ấy với qua và tắt máy tính.

Tôi nhìn lên và đắm mình trong thứ ánh sáng luôn phát ra từ Kristen. “Được,” tôi nói. “Ổn thôi. Được.”

Cô ấy sẽ bảo vệ tôi và tôi không xứng đáng với điều đó. Tôi cũng biết điều đó.

LEE



Tôi không thấy được số điện thoại khi có cuộc gọi đến từ chiếc điện thoại cố định được đặt trên bàn làm việc.

“Tôi biết là cô đích quan tâm đâu,” giọng nói cất lên ngay khi tôi nhắc máy. “Nhưng tôi chẳng làm gì Sophie Warner hết.”

Đường truyền không tốt lắm. Tiếng từ đầu dây bên kia không rõ. Cũng không ảnh hưởng lắm. Tôi nhận ra giọng nói ấy.

“Anh Coyle? Có phải anh không?”

Anh ta không trả lời ngay.

“Là tôi và tôi chịu đựng đủ rồi,” anh ta nói. “Tôi chịu đựng đủ việc phải làm một thằng gánh tội thay cho mấy nhân viên điều tra đang muốn chứng minh gì đó rồi. Tôi chẳng làm gì sai trong vụ việc kia cả và tôi chẳng làm gì Sophie Warner cả.”

Từ vụ việc bám chặt lấy đầu óc tôi.

“Anh cần đến trình diện,” tôi nói, căng mình lên để nghe bất kỳ tiếng ồn nào xung quanh, bất kỳ manh mối nào về nơi mà Jim Coyle có thể đang ở. Xe tải của anh ta đang di chuyển là điều mà tôi nhận ra.

“Chẳng để làm gì cả,” anh ta đáp. “Đằng nào thì tôi cũng sắp xong đời rồi. Cô chỉ đang khiến mọi thứ diễn ra nhanh hơn

thôi.”

“Làm ơn đi mà,” tôi nói. “Anh cần đến trình diện. Anh cần chứng minh là mình trong sạch.”

“Nghe này, cô thám tử. Tôi không cần phải làm gì cả. Đời tôi đã nát kể từ khi vào tù rồi. Tôi đang chết, quý cô ạ. Tôi sắp xong đời rồi.”

“Ý anh là sao? Đang chết á?”

Một khoảng lặng dài. “Ung thư,” anh ta thốt ra. “Nếu cô thực sự muốn biết. Rõ ràng là đều tại những kẻ như cô và toàn bộ những thứ cặn bã mà tôi đã phải trải qua.”

Trong khi điện thoại bị vỡ tiếng và giọng anh ta lúc rõ lúc không, anh ta nói cho tôi tên bác sĩ của mình và chuyện anh ta đang tìm kiếm một phương pháp điều trị thay thế như thế nào vì không có bảo hiểm y tế ở công ty vận tải. Tôi không biết làm sao mà chuyện này có thể xảy ra được, nhưng tôi ghi chép từng từ một. Anh ta bảo tôi rằng hãy giữ kín thông tin này vì không muốn bị mất việc.

“Họ sẽ tổng cổ tôi đi ngay khi có thể.”

“Việc đó là trái pháp luật,” tôi nói.

Anh ta bật cười. “Nghiêm túc hả? Luật pháp à? Tôi chỉ muốn cô biết là cô và đồng nghiệp đã sai lầm về tôi. Tôi đáng ra nên nói cho cô biết từ trước. Nhưng tôi không nói. Tôi được điều trị vào cái hôm trước khi người phụ nữ đó mất tích. Tôi không về nhà cho tới buổi sáng hôm đấy khi cô tới để đổ hết mọi thứ lên đầu tôi.”

“Anh thực sự đã nên nói cho chúng tôi biết.”

“Phải. Chà, bây giờ tôi đang nói cho cô đây. Chẳng còn quan trọng nữa. Tôi không có công việc. Tôi không có địa vị và rất nhanh thôi tôi sẽ xong đời.”

“Anh cần đến trình diện,” tôi nói.

Sự im lặng lấp đầy bên tai tôi.

“Cô nhớ chăm sóc con chó của tôi.”

Và với câu nói đó, Jim Coyle cúp máy. Từ *vụ việc* tiếp tục dội lại. Nó là cách nói trại quen thuộc, phổ biến với tôi và gia đình tôi.

Mọi người hay hỏi tôi về những chuyện đã xảy ra hồi bé và tôi luôn nói rằng mình không nhớ lắm về “vụ việc” - theo cách nói của mẹ. Tôi giải thích về nó theo cách để mọi người đoán là tôi bị mất ký ức do tổn thương. Hầu hết mọi người đều chấp nhận lý do này. Tôi ước rằng mọi chuyện có thể đơn giản như vậy.

Sự thật là tôi nhớ hầu như từng phút một về quãng thời gian khổ sở bên Albert Hodge.

Buổi sáng hôm đó lưu lại trong đầu tôi như một cuốn tiểu thuyết hình ảnh, các tấm hình ấy kể lại câu chuyện bằng những đường nét đen trắng và những vệt màu sắc tung tóe đang găm thét bên ngoài các vạch kẻ. Góc quan sát chuyển từ hình ảnh kẻ tấn công cưỡi quần và cưỡng ép tôi sang hình ảnh mà tôi biết đáng ra tôi phải nhìn hẳn. Tôi thấy gương mặt tôi đông cứng lại

vì sợ. Tôi vượt lên trên cảnh tượng ấy và quan sát mọi thứ như một người ngoài cuộc.

Chuyện đó không xảy ra với tôi.

Vậy mà nó lại đã xảy ra.

Nghĩ ngợi và nằm mơ về những gì đã xảy ra là những trải nghiệm khác xa so với bộc bạch bằng lời về những điều ám ảnh bạn. Khi kể cho ai đó, bạn sẽ khóc, run rẩy và kiệt quệ. Bạn cố tìm kiếm sự an ủi. Khi không chia sẻ mà chỉ nghĩ đến nó, bạn sẽ sụp đổ.

Tôi không thừa nhận điều đó với bất kỳ ai. Kể cả khi họ hỏi. Tôi kín tiếng như vậy đấy. Sự thật là tôi từng tham gia tư vấn tâm lý, cả đồng tâm lý trị liệu nữa. Tôi chắc chắn chúng có ích cho những người khác, và tôi cho rằng mọi con đường chữa bệnh đều là một chuyện đúng đắn. Việc không nói về nó và giả bộ là mình không nhớ gì chính là con đường mà tôi chọn. Đó là quyền của tôi. Mọi người tùy chọn cách đối xử với những việc đã kết thúc. Tôi chọn đẩy kín lại, ném nó ra một chỗ, vượt qua và tiếp tục sống. Tôi làm thế vì quá xấu hổ với sai lầm ngu ngốc mà tôi mắc phải. Bác sĩ trị liệu sẽ can thiệp ngay lập tức và làm gián đoạn luồng suy nghĩ đó để nhắc nhở rằng tôi đã là một đứa trẻ và bị biến thành nạn nhân. Rằng tôi không có lỗi về những điều đã xảy ra với tôi. Rằng những gì Albert Hodge đã làm đều là hành động xuất phát từ phía hắn, không phải xuất phát từ phía tôi.

Họ nói như vậy cũng chẳng sao. Họ cảm thấy tốt hơn khi nói vậy. Tôi không tức giận với họ.

Chỉ tức giận với tôi thôi.

Mẹ và tôi đã tranh cãi vào buổi sáng hôm đó trước khi tôi tới trường. Tôi đã vẽ chút mascara và với tôi đó là một vết phấn mắt tinh tế. Tôi chỉ nghịch chút thôi. Không phải vì tôi muốn mình nhìn trưởng thành hơn, hấp dẫn hơn, thu hút sự chú ý hơn. Thành thực mà nói, tôi chỉ là một cô bé lần đầu thử trang điểm.

“Con vào nhà tắm ngay trước khi bố nhìn thấy con thế này,” mẹ nói.

Mặt tôi nóng bừng lên. “Con xin lỗi.”

“Con sẽ biết thế nào là lỗi nếu bố nhìn thấy con bây giờ. Không được trang điểm cho đến khi con mười sáu tuổi.”

“Và không được bấm lỗ tai cho đến khi con mười tám,” tôi bảo mẹ, với giọng điệu mà giờ đây tôi chắc chắn là hỗn xược.

Mẹ nhìn tôi và tôi đủ thông minh để không đứng đó và khiêu khích mẹ tôi lao vào trận cãi vã. Trên thực tế, đó không phải là một vấn đề gì lớn. Tôi đã làm theo những gì mẹ yêu cầu và tôi mừng vì bố không can thiệp vào. Phải, tôi đã xấu hổ.

Trên đường đi bộ đến trường, tôi nổi đóa lên một chút. Chỉ một chút. Đây không phải là một câu chuyện kiểu “Tôi giận mẹ và bỏ nhà ra đi”. Hoàn toàn không. Trong đầu tôi lúc đó chỉ là một màn kịch nhỏ được tôi bôi vẽ ra để có thể kể với mọi người. Tôi đã muốn bắt đầu với Charlene, nhưng cô ấy lại có cuộc hẹn với nha sĩ.

Vì thế, đúng, tôi đã tranh cãi với mẹ về việc trang điểm. Có lẽ chuyện đó đã tác động tiêu cực lên tôi. Có lẽ nó đã khiến tôi cảm thấy tủi thân. Dù nghĩ về chuyện đó rất nhiều trong những năm sau đấy, tôi vẫn không cảm thấy chắc chắn lắm. Đôi khi cảm giác chắc chắn về điều gì đó là bất khả thi.

Tôi thương mẹ đến mức tôi chưa bao giờ kể cho mẹ toàn bộ sự việc xảy ra. Tôi biết, nếu mẹ nghĩ rằng cuộc tranh cãi nhỏ của chúng tôi đã góp phần vào cái điều tôi đã làm, điều đó sẽ giết chết bà ấy.

Sự thật là Albert Hodge không hề dụ dỗ tôi bằng những chú mèo con, sau đó khống chế tôi. Tôi đã tự mình vào trong xe của hắn ta. Ngu xuẩn. Ngu xuẩn vô cùng. Thật không thể tin được tôi lại có thể ngu xuẩn đến mức ấy.

“Anh bị lạc đường,” Albert nói, chỉ tay vào tờ báo của hắn.

“Vâng,” tôi nói, “anh đang ở nhầm khu phía bên này của thị trấn. Anh phải quay lại và đi đường bên kia.”

“Mẹ kiếp!” hắn nói. “Xin lỗi, anh nói nhầm.”

“Không sao,” tôi bảo hắn.

“Anh là Al.”

“Em là Lee.”

Hắn quay trở lại nhìn tờ báo rồi lộ vẻ bối rối. “Chắc chắn là ở bên kia thị trấn hả? Giờ thì anh thực sự mất phương hướng luôn rồi.”

Hắn chỉ lớn tuổi hơn anh trai tôi một chút. Quá trẻ để sở hữu một chiếc ô tô giống như cái thuyền to dùng màu xanh da

trời.

Và rồi tôi nói điều đó. Tôi không biết là tại sao.

“Em có thể chỉ cho anh chỗ rẽ nằm ở đâu. Nó nằm trên đường đến trường của em.”

Và tôi đã lên xe.

Sự thực là thế. Cửa xe khóa lại. Hodge vươn sang ghế ngồi bên cạnh và giơ nắm tay được bọc trong mảnh vải đã được nhúng vào một thứ mà sau này cảnh sát nói là chloroform, mặc dù tại thời điểm đó nó gợi tôi nghĩ đến hơi thở đậm mùi Vodka của dì Martina.

Trong cuốn tiểu thuyết hình ảnh trong đầu tôi, dì Martina đang ở trong một khung hình, cầm ly rượu Martini và hương hươu ngón tay không đồng ý về phía tôi.

Tôi không nhớ được một vài phần của vụ việc. Tôi bị mất chút ký ức, không quá nhiều đến mức không nhớ được là hắn đã xé quần áo tôi như thế nào trong bãi đất trống, hoặc hắn đã ấn tôi xuống và cưỡng ép tôi như thế nào. Tôi đã bị sốc. Tôi nhớ là có một con bướm giáp đỏ chấp chới phía trên và tôi ước mình có thể bay lượn biết bao. Hắn cưỡng hiếp tôi. Bóp cổ tôi. Hắn thì thào vào tai tôi những điều mà vẫn còn vang vọng bên tai tôi đến tận hôm nay.

“Em thật là một cô bé ngoan,” hắn lặp đi lặp lại nhiều lần.
“Em thích thế này, đúng không?”

Tôi không hề, dĩ nhiên rồi. Mặt của hắn cứ đỏ dần và đỏ dần lên. Tôi nghĩ hắn có thể bị đau tim. Mong là hắn sẽ bị. Cầu Chúa lắng nghe tôi và đánh chết hắn ta. Tôi chưa bao giờ đổ lỗi cho Chúa vì đã không thực hiện điều ước ở bãi đất trống đó. Tôi biết là mình sẽ không phải ở đó nếu không bước vào xe của hắn.

Sự tin tưởng và ngu ngốc luôn song hành. Dĩ nhiên, không ai thực sự biết được điều đó cho đến khi quá muộn.

Hai giờ sau khi Coyle gọi cho tôi, Montrose xác nhận rằng đối tượng quan tâm của chúng tôi đã tới gặp một nhân viên y tế theo kiểu nào đó ở Centralia, một thị trấn nhỏ ở giữa hai tiểu bang và khá nổi tiếng với những trung tâm bán buôn.

Và, tôi đoán là ở đó cũng nổi tiếng về cả phương pháp điều trị thay thế nữa.

“Một gã lang băm,” ông ấy nói. “Một gã lang băm chu đáo. Gã ấy nói Coyle đăng ký ở đó để được truyền dịch một loại thảo dược nào đó qua đêm vào hôm thứ Sáu trước khi Sophie Warner bị bắt cóc. Chú ý này, Lee. Việc điều trị thường là ở Super 8, nhưng họ không cho vật nuôi vào, thế nên Coyle và con chó mà không ai chịu nổi đó của hắn đã ở tại nhà nghỉ Bellflower. Gã lang băm quay phim lại toàn bộ việc điều trị, gã nói thế và rất sẵn lòng cho chúng ta xem phần ghi hình của Coyle mà không quan tâm đến luật bảo mật thông tin y tế. Tôi bảo là chắc chắn rồi, hãy gửi cho tôi vài đoạn phim đi. Gã nói là Coyle không hề ra khỏi cửa cho đến buổi trưa ngày thứ Bảy. Giả sử mấy đoạn phim

đó là chính xác, thì tôi cho rằng hẳn không phải là đối tượng của chúng ta đâu.”

Tôi muốn hỏi han về các vấn đề sức khỏe của Montrose. Có vẻ như tôi đã có cơ hội nhưng tôi không làm thế. Montrose không phải kiểu đàn ông thích nói về chuyện của mình. Tôi cũng không thích nói chuyện về chính tôi.

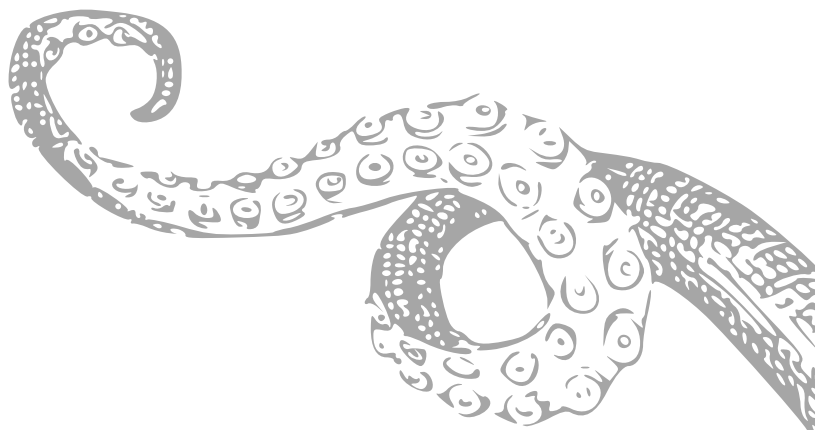
Chúng tôi vẫn thấy thoải mái theo cách đó.

“Chúng ta cần tìm ra anh ta,” tôi nói. “Anh ta có khuynh hướng tự sát.”

“Chúng ta không thể cứu tất cả mọi người, Lee ạ.”

Tôi mà lại không biết điều đó sao?

ADAM



Khu lễ tân của văn phòng luật Belding và Con trai trông trơn tru một đồng tạp chí về nuôi dạy trẻ và một khu vui chơi rải đầy đồ chơi. Và tôi nữa, tất nhiên. Tôi ngồi chơi Candy Crush trên điện thoại trong khi chờ Dan Belding Con. Tôi tới sớm. Tôi thất nghiệp. Tôi là một người góa vợ. Chẳng điều gì trong số đó định nghĩa được con người tôi. Ít nhất thì tôi hy vọng là không.

Dan và tôi từng học cùng nhau. Bố của cậu ta, Dan Belding Bố, là huấn luyện đội bóng rổ trường Trung học Shelton. Ông ấy là người dễ chịu với hơi thở mùi cà phê và hàm hồ. Ông cũng là người có chuyên môn đầu tiên mà tôi thực sự biết. Ông là một luật sư. Ở Shelton, vị trí đó gần như chắc chắn nằm trên đỉnh của chuỗi thức ăn. Dan Con quá thấp để chơi mấy môn ném bóng vào rổ, nhưng thực tế chỉ ra rằng cậu ta có đủ khả năng theo nghiệp bố mình bằng cách lấy một cái bằng về luật.

“Chia buồn về chuyện bố cậu,” tôi nói khi Dan tiến đến chào tôi với một lời chào và một cái bắt tay. Cậu ấy là phiên bản trẻ hơn của cha mình. Hơi thở mùi cà phê chắc chắn được di truyền trong gia đình.

“Ông ấy ra đi nhanh chóng,” cậu ấy nói. “Như thế âu cũng là

phước.”

Dan Bố bị ung thư. Ở tình hoàn. Con ác mộng tồi tệ nhất của những người đàn ông.

“Đúng thế,” tôi nói.

Tôi đi theo cậu ấy vào văn phòng, nơi đó hiện đại một cách đáng ngạc nhiên nếu xét đến việc cậu ấy đến từ Shelton.

Tôi không biết tại sao điều đó luôn khiến tôi ngạc nhiên trong những dịp hiếm hoi tôi vô tình gặp lại ai đó mà tôi biết. Tôi phần nào vẫn nghĩ trong đầu rằng quá khứ của tôi ở Shelton được đóng đinh giữa sự pha trộn của Appalachia và Hooterville. Nhưng không hẳn là như vậy. Thị trấn toàn là tầng lớp lao động và những ông sếp quản lý xưởng gỗ cũng là tầng lớp lao động - ít nhất là trong ý chí và cách sống. Chúng tôi cũng có một vài người ngoại lệ, nhưng không nhiều. Bên cạnh đó, mỗi lần đứng trước gương, tôi không còn thấy bất kỳ dấu tích gì về việc mình đến từ vùng ao tù Tây Bắc Thái Bình Dương.

“Cha cậu chần chẫn rất tự hào về cậu,” tôi nói, ra dấu về phía tên công ty bằng chữ vàng trên cánh cửa kính dẫn tới văn phòng cậu ấy.

Dan nở một nụ cười ngượng ngùng, “Ừ. Bố tớ nghĩ rằng đây là kiểu mỗi nhử hay ho để khiến tớ quay lại đây, nhưng nơi này vẫn luôn là nhà.”

Tôi lặng đi khi nói về Shelton. Tôi không xấu hổ khi đến từ đó. Tôi chỉ muốn giữ nó trong quá khứ, quá khứ xa xôi.

“Vậy là cậu và vợ đang định nhận con nuôi,” cậu ấy nói với tôi khi chúng tôi bắt đầu vào việc chính.

Cậu ấy chưa đọc tin tức, hoặc chí ít thì cũng không theo sát tin tức để đọc đến tin có tên tôi.

“Không,” tôi nói. “Tớ đến đây vì chuyện khác.”

Cậu ấy tháo kính ra và chăm chú nhìn tôi. “Chuyện gì?”

“Vợ tớ mất rồi,” tôi nói, “và, chà, tớ không nghĩ là tớ có đủ khả năng để nuôi con gái mình.”

Những từ ngữ mà tôi hướng đến cậu ấy có hai tầng ý nghĩa và tôi biết điều đó. Tôi để cho cậu ấy suy ngẫm về chúng trong một phút.

“Tớ rất tiếc,” cậu ấy nói. “Tớ đã không biết chuyện về vợ cậu.”

Tôi hít sâu một hơi. Tôi cần làm thế. Chuyện này khó khăn hơn tôi nghĩ. Cảm xúc của tôi là một vòng xoáy nước và tôi gần như đang ở trong một tình trạng không thể giải thích rõ được. Không thể giải thích với những người chưa từng trải qua. Dầu vậy tôi vẫn thử.

“Sophie bị sát hại trong dịp cuối tuần lễ Chiến sĩ trận vong. Ở trên khu bờ vịnh.” Tôi quan sát cậu ấy khi mà những điểm liên kết trên dây thần kinh nhận thức của cậu ấy cuối cùng cũng khai hỏa. Cậu ấy rời mắt khỏi tôi. Cậu ấy biết về vụ án. Mọi người trong vùng này đều biết. Linda London đã nhận được vài điểm cộng cho sự nghiệp bấp bênh của mình nhờ vào việc khai thác chuyện riêng tư của gia đình tôi.

“Chà,” cuối cùng cậu ấy nói. “Chuyện đó thật tồi tệ. Tớ đã thấy vài tin tức liên quan đến chuyện đó. Tớ không nghĩ đó là cậu, Adam. Chia buồn với mất mát của cậu.”

“Cảm ơn cậu,” tôi bảo cậu ấy. “Tớ rất cảm kích. Mọi chuyện rất khó khăn. Khó khăn hơn bất kỳ điều gì tớ có thể hình dung. Đó là lí do tớ ở đây.”

Cậu ấy đặt kính của mình lên bàn làm việc. “Và tại sao lại vậy? Tớ có thể giúp cậu bằng cách nào?”

“Tớ không nghĩ tớ có thể nuôi con gái một mình,” tôi lặp lại.

“Này,” cậu ấy nói tiếp, “cậu đang trải qua một giai đoạn khó khăn. Cậu sẽ vượt qua nó thôi. Nói cho tớ biết về cô con gái nhỏ của cậu đi.”

“Tớ không biết mình có vượt qua được không,” tôi bảo cậu ấy. “Con bé ba tuổi, khỏe mạnh và vô cùng thông minh. Dễ thương giống mẹ. Tên con bé là Aubrey. Con bé rất tuyệt vời, nhưng tớ không thể nuôi được con bé.”

“Cậu sẽ không muốn làm thế đâu,” Dan nói. “Cậu chỉ đang ở trong tình trạng không tốt vào lúc này. Có lẽ cậu có thể tìm kiếm sự giúp đỡ. Họ hàng? Bảo mẫu?”

Cậu ấy đang cố gắng tỏ ra hữu ích. Đó vẫn là Dan Con. Tôi còn nhớ cách cậu ấy phục vụ với tư cách là một người quản lý vật tư khi cậu ấy không được vào đội bóng rổ. Luôn ở đó với tấm bìa kẹp hồ sơ và biểu cảm tha thiết nhất.

“Tớ có thuê một bảo mẫu. Không phải là tớ không chăm sóc được con bé. Như tớ nói đấy, con bé khỏe mạnh. Thực tế là, và đừng nghĩ xấu bởi vì nói thật, tớ không muốn bị sa lầy. Tớ không muốn làm bố đơn thân. Dan, cả hai chúng ta đều lớn lên ở Shelton, nơi mà hầu hết các gia đình đều gắn bó với nhau và thật lòng mà nói, sống như họ thì tốt hơn. Mẹ và bố. Kiểu truyền

thống, đúng không? Như thế vẫn là tốt nhất.”

“Thế có họ hàng nào không?” Dan hỏi. “Ông bà thì sao?”

Tôi lắc đầu. “Chúa ơi, không. Tớ không thể để cho bố mẹ Sophie nuôi con bé. Không thể để như thế sau cái cách mà bố vợ tớ quấy rối cô ấy hồi còn là một cô bé.”

Chỉ cần thêm một thông tin chấn động nữa là anh chàng này sẽ bắt đầu rứt đầu rứt cổ mỗi khi tôi nói ra điều gì đó.

“Chúa ơi,” cậu ấy nói, giờ đây có chút bối rối. “Dĩ nhiên là không rồi. Cậu không thể để con gái mình ở quanh một kẻ ấu dâm.”

“Sophie ghét bố mẹ của cô ấy,” tôi nói. “Ghét ông bố vì đã quấy rối cô ấy. Ghét bà mẹ vì đã chịu đựng điều đó.”

“Tớ hiểu ý cậu,” cậu ấy nói. “Đã có ai tố cáo bố cô ấy chưa?”

“Chưa,” tôi nói. “Chuyện xảy ra hơn ba mươi năm trước rồi, cái thời mà không ai thực sự dám bàn về những thứ mà một kẻ bệnh hoạn như Frank Flynn làm với con gái mình “

“Ông ta đã bao giờ nghe ai cáo buộc về chuyện này trước kia chưa?” cậu ấy hỏi. “Từ cậu? Vợ cậu?”

Tôi gật đầu. “Có. Sophie đã đối chất với ông ta nhiều năm trước. Cô ấy làm như đã tha thứ cho ông ta, bởi vì cô ấy cho phép ông ta tới nhà và chúng tớ vẫn phải đến nhà họ vào dịp Giáng sinh. Tớ không chắc là tại sao cô ấy làm thế. Nhưng cô ấy đã làm thế.”

Cậu ấy đeo lại đôi kính, lấy một quyển sổ ghi chép ra và bắt đầu viết. “Thế còn bà Flynn thì sao?”

“Bà ấy giống như một thìa bột làm mềm Crisco,” tôi nói. “Bà ấy yếu đuối, không có chính kiến và không dám chống đối lại chồng mình.”

Cậu ấy đặt bút xuống. “Họ sẽ đòi quyền giám hộ,” cậu ấy nói. “Những kẻ biến thái đó thường làm thế. Coi đó là con đường để đổi trắng thay đen.”

“Tớ không ngạc nhiên đâu nếu chuyện đó xảy ra,” tôi nói. “Ông ta đã đe dọa sẽ làm thế. Nhưng tớ không nghĩ là ông ta dám hành động thiếu suy nghĩ nếu có nguy cơ bị vạch trần là một kẻ biến thái.”

Tôi đưa cho cậu ấy thông tin của Frank. Mọi thứ mà tôi biết về ông ta. Cả Helen nữa. Tôi đưa cho cậu ấy ngày sinh của Aubrey. Cậu ấy hỏi thêm vài thông tin khi tôi bày tỏ những nguyện vọng của tôi dành cho Aubrey. Cha mẹ có giáo dục và thu nhập tốt. Tôi từ bỏ con bé nhưng không vứt bỏ con bé cho bầy sói. Những chuyện này đều không phải lỗi của con bé. Cậu ấy viết xuống từng lời một.

“Từ bỏ con của mình để người khác nhận nuôi là một chuyện lớn,” cuối cùng cậu ấy nói, đối xử với tôi như thể mấy cô thiếu niên vừa bị bạn trai lớn tuổi hơn làm cho có bầu. Cậu ấy đang dùng giọng điệu giảng giải đạo lý, hoàn toàn bình tĩnh và điềm đạm như thể là tôi sẽ bị thuyết phục ấy.

“Tớ muốn cậu suy nghĩ về điều này trong vài ngày tới rồi chúng ta sẽ cùng nhau quyết định lần cuối xem nên xử lý chuyện này thế nào,” cậu ấy bảo tôi. “Sau đó, chúng ta sẽ gặp gỡ các phụ huynh tiềm năng. Cậu muốn giữ liên lạc với bố mẹ nuôi

của con bé, đúng không?”

“Không,” tôi nói. “Tớ muốn bố mẹ nuôi là hình mẫu cha mẹ duy nhất trong đời Aubrey. Nếu con bé muốn tìm tớ sau hai mươi năm nữa thì được thôi. Chuyện đó phụ thuộc vào con bé. Tớ không muốn khiến Aubrey bối rối bằng cách nán lại và chơi trò người bố bán thời gian và không tận tụy.”

“Nhưng Aubrey không phải trẻ sơ sinh,” cậu ấy nói. “Con bé ba tuổi. Con bé biết cậu là bố nó.”

“Tớ biết điều gì là tốt nhất cho con bé.”

Dan Con gật đầu với tôi để thể hiện rằng mình đã hiểu, nhưng tôi nghi ngờ điều đó. Tôi từng lúc lắc đầu theo kiểu tương tự trong một cuộc họp ở SkyAero khi muốn cái việc chết tiệt kia kết thúc đi để tôi được làm những thứ quan trọng hơn, bất cứ thứ gì ngoài cái thứ mà mục sếp của tôi đang nói.

“Tớ chỉ muốn cậu suy nghĩ kỹ về việc này,” cậu ấy nói.

“Tớ đã nghĩ kỹ rồi,” tôi nói. “Trong một khoảng thời gian rất lâu và cũng rất khó khăn.”

“Được thôi.” Cậu ấy cất quyển sổ ghi chép đi. “Một tuần nữa cậu quay lại được chứ? Nếu cậu đồng ý là sẽ thi thoảng suy nghĩ về điều mà chúng ta vừa thảo luận thì tớ sẽ ngủ ngon hơn và sẽ trở thành người biện hộ mạnh mẽ hơn cho cậu chống lại nhà Flynn. Có rất nhiều thứ để làm đấy. Cậu đang mệt mỏi. Đừng để mắc sai lầm.”

Xem này, tôi biết là cả thế giới này sẽ ghét tôi vì những điều tôi đang nghĩ khi quay lại ô tô để lái xe về nhà. Nhưng đó là sự thực. Tôi không muốn nuôi Aubrey khi không có Sophie. Sophie là một người mẹ tốt. Cô ấy nuôi con giỏi hơn tôi. Tôi công nhận điều đó.

Tôi suy nghĩ thêm một chút để tìm ra sự thật. Nó nằm bên dưới bề mặt, nhưng tôi vẫn có thể nhìn ra. Nó luôn nằm trong tâm trí tôi, nhưng đó là điều mà tôi không bao giờ có thể chia sẻ với bất cứ ai, với một người bạn đáng tin tưởng, thậm chí với cả luật sư của mình.

Nhìn thấy Aubrey gợi nhắc tôi về sự phản bội tồi tệ nhất mà Sophie gây ra.

Và điều tồi tệ nhất mà tôi từng làm.

Hơn nữa, không phải là tôi lén bắt ai phải nhận một đứa trẻ thích nghịch dại hoặc có vài chứng rối loạn kỳ lạ không thể gọi tên. Aubrey là một đứa bé đáng yêu. Tôi sẽ nhớ con bé. Tôi thực sự hiểu rằng cách này là tốt nhất. Rằng tôi không thể là người nuôi lớn con bé. Điều đó thật tồi tệ, đáng buồn, nhưng đúng. Con bé sẽ sống tốt hơn khi ở với người khác.

Khi tôi bước vào trong, Katrina liền đi lấy áo khoác và Aubrey chạy ào tới tôi như cách con bé vẫn luôn làm. Tôi nhắc con bé lên và tung con bé lên gần như chạm trần. Tôi tự hỏi sẽ còn bao nhiêu lần tôi làm chuyện này nữa.

Tôi cũng tự hỏi sau khi rời đi, con bé có nhớ đến tôi không.

Sophie ở sau xe ô tô khi chúng tôi trên đường tới căn nhà gỗ. Tôi không cố định cô ấy lại bằng dây an toàn. Không cần thiết. Chủ nhân của căn nhà gỗ đã cảnh báo về việc hủy đặt phòng và tôi quyết định rằng thời khắc đã đến và việc đưa Sophie tới đó - nơi mọi thứ bắt đầu - là điều tốt nhất để làm. Chắc chắn rồi, cô ấy đang ở trong bình đựng tro cốt, nhưng lần trước đến đó cô ấy chưa biến thành tro. Tôi đang đưa Sophie quay lại để rải tro của cô ấy ra chính cái bờ biển mà cô ấy đã biến mất. Đây là bữa tiệc vĩnh biệt một người. Aubrey còn quá nhỏ để hiểu chuyện này nên tôi để con bé ở lại với Katrina. Ông bà Flynn quá đáng ghét để được mời tới bất cứ đâu, chứ đừng nói là tới lễ kỷ niệm cuộc đời của con gái họ. Vì thế tôi thậm chí không thêm nhắn tin cho họ về những gì tôi đang làm.

Sophie luôn luôn thích sự bất ngờ.

“Chỉ có anh và em thôi, cưng ạ,” tôi nói với cái bình đựng tro cốt rẻ tiền nhất mà tay giám đốc nhà tang lễ với đôi bàn tay ướm nhẹp chào bán trong lúc đi ngang qua khu biệt thự có ngoại thất bằng đá cuội của khu nghỉ dưỡng Alderbrook và khu đất riêng kín đáo thuộc về Bill và Melinda Gates. Có rất nhiều tiền ở đây. Tiền. Tâm trí tôi đi tới chủ đề nhức nhối đó. Khoản tiền tiết kiệm của tôi sẽ chỉ trụ được cho tới cuối năm nay. Bảo hiểm nhân thọ của Sophie sẽ trả xong tiền thế chấp. Tôi sẽ cần thêm tiền. Một công việc mới. Một sự thúc đẩy để thiết lập lại cuộc đời

tôi.

Tôi đỗ xe dưới bóng cây đỗ quỳên lâu năm - nhìn giống cây hoa hơn là bụi hoa - ở bên cạnh nhà để xe tách biệt của Hoa Tử Đằng. Một chiếc ô tô khác thuộc về một trong những căn nhà gỗ còn lại đã ở sẵn đó, thế nên tôi biết là mình không hoàn toàn cô đơn. Thế cũng ổn. Tôi không muốn làm to chuyện. Đó không phải là phong cách của Sophie.

Bình đựng tro cốt bằng nhôm có màu của hợp kim thiếc trở nên lạnh toát do điều hòa. Sophie ghét thời tiết lạnh. Tôi cười. Tôi mang bình đựng tro cốt lên con đường mòn mọc đầy dương xỉ hai bên dẫn tới cửa ra vào của căn nhà gỗ. Tôi đặt nó lên băng ghế trước khi xoay các con số trên hộp khóa và mở cánh cửa.

Tôi chưa tới đây thêm lần nào kể từ dịp cuối tuần mà Sophie mất. Tôi đặt cô ấy lên kệ ở trong nhà bếp và quan sát kỹ nơi này. Nó vẫn y hệt như lần cuối cùng chúng tôi ở đây. Giống như thời gian đã đóng băng mọi thứ. Tôi nghĩ về ngày hôm đó và đêm trước đấy trong lúc đi lang thang từ phòng này sang phòng khác. Tôi không biết đã có bao nhiêu người ở trọ tại căn nhà gỗ này trong một tháng rưỡi qua. Hàng tá người, có lẽ thế? Ấy vậy mà tôi vẫn cảm nhận được Sophie như thể cô ấy vừa rời khỏi căn phòng. Tôi có thể ngửi thấy mùi cô ấy. Điều đó khiến tôi hơi bất an một chút và tôi quay lại ô tô để lấy ba lô và những vật dụng thiết yếu.

Maker's, dĩ nhiên rồi. Uống rượu thì lúc nào cũng đúng thời điểm cả, như cách mà người ta vẫn hay nói.

Tôi không phải là kiểu người mê uống rượu, nhưng tôi là

người mê uống Whisky loại thường và không sẵn lòng trả tiền cho loại nào tốt hơn thế. Tôi kéo cái bọc cao su màu đỏ xung quanh cổ chai, nếm ngậm rượu đầu tiên được rót lên đá lạnh.

Sophie, tôi nghĩ, anh mang em quay lại đây vì anh không nghĩ ra nơi nào tốt hơn để nói lời tạm biệt vĩnh viễn với em.

Rượu Whisky hơi thiêu đốt một chút. Tôi thích cái kiểu thiêu đốt ấy. Tôi lại uống thêm.

Tôi sẽ sử dụng đúng cái thuyền mà Aubrey và tôi chèo vào ngày Sophie bị bắt đi. Tôi không có lời vĩnh biệt nào để nói khi đổ tro của cô ấy xuống nước, nhưng để đề phòng ai đó nhìn thấy, tôi sẽ nán lại với đám bụi tàn khi chúng lắng xuống vùng nước sâu màu xanh da trời. Có lẽ tôi sẽ giả bộ nói gì đó. Hoặc nếu có ai đó ở gần, tôi sẽ khóc.

Mặt nước là một máy khuếch đại âm thanh.

Tôi ngồi trên chiếc ghế đi-văng và ngó qua các khe rèm cửa sang Hood Canal. Mặt kính gợn sóng kiểu cũ đang chiếu hàng ngàn mảnh ánh sáng sắc nhọn đâm vào tôi. Tôi không quan tâm. Tôi vẫn nhìn. Việc đối mặt với những chuyện đã xảy ra là điều cần thiết để thực sự buông bỏ quá khứ.

Khi đối diện với cái điện thoại, tôi cẩn thận cân nhắc xem mình có nên nhắn tin cho Lee lần nữa không. Cô ấy đối xử với tôi chẳng ra gì trong lần thẩm vấn chết giẫm ấy, đó là điều chắc chắn. Nhưng cô ấy là kênh duy nhất để tôi lấy thông tin về vụ

của Sophie. Không thể tin nổi là sau Jim Coyle thì không có thêm động thái nào. Mà tôi cũng chỉ biết đến thế. Khi ngồi đây và nhìn ra mặt nước, tôi có thể đổ lỗi rằng sự lạnh lùng của Lee một nửa là do gã cộng sự gây ra, nhưng, Chúa ơi, cô ấy không nên cho rằng chỉ bởi vì sai lầm của tôi với Carrie, tôi sẽ có khả năng giết Sophie. Có phải cô ấy đã quên mất mọi điều khác về tôi không?

Tôi uống thêm chút nữa rồi quyết định nhắn tin cho cô ấy.

Anh biết là lần đó em chỉ đang làm công việc của mình thôi.

Một giây sau cô ấy trả lời.

Phải.

Tôi nhấp thêm một ngụm Whisky.

Em hiểu rõ con người anh mà, Lee.

Em hiểu, Adam.

Có tin gì mới về vụ án không?

Mọi việc đang được xử lý.

Tôi biết khía cạnh này của Lee. Tôi biết cái vụ án hồi xưa đã suýt hủy hoại cô ấy vẫn luôn ám ảnh Lee. Cô ấy sẽ không thất bại tận hai lần. Tôi muốn cô ấy bắt được kẻ đã giết hại Sophie để mọi người có thể vượt qua chuyện này. Chuyện đó khiến tôi không yên, cũng khiến mọi người không yên. Tôi suy nghĩ tin nhắn tiếp theo của mình rất, rất cẩn thận. Tôi không muốn cô ấy hiểu nhầm ý tôi, không muốn dọa cô ấy sợ. Tôi muốn cô ấy biết rằng tôi là phiên bản trưởng thành của cậu bé đã tìm thấy cô ấy năm đó dưới những cành cây mận. Rằng tôi chưa hề biến

thành một thứ gì đó tồi bại và ghê tởm những năm sau đó. Rằng có thể đó là định mệnh khi chúng tôi tái ngộ sau từng ấy năm.

Tôi bắt đầu gõ.

Anh đang ở trên căn nhà gỗ. Mang tro của Sophie tới để rải. Anh không nghĩ là mình muốn làm chuyện đó một mình.

Cô ấy đang gõ. Tôi quan sát những dấu chấm nháy nhót trên điện thoại của mình.

Cô ấy bấm “Gửi” và tôi nhận được tin nhắn: *Em không biết.*

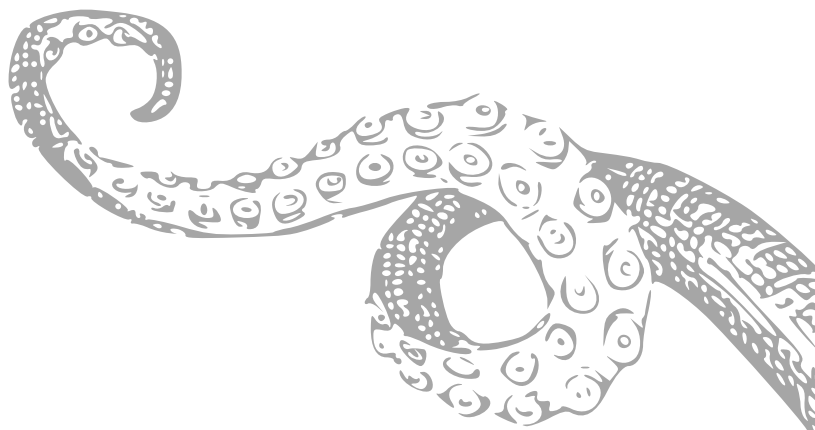
Tôi nhắn trả lời mà không hề do dự: *Ừ. Anh có thể làm chuyện đó một mình.*

Tôi biết Lee. Tôi biết tại sao cô ấy vào làm trong ngành cảnh sát. Cô ấy muốn được giúp đỡ mọi người. Cô ấy không bị thúc đẩy bởi động cơ trả thù. Cô ấy sẽ không bao giờ quên rằng tôi có ý nghĩa gì với cô ấy và tôi có thể tin tưởng vào điều đó bất chấp những điều mà người khác - bao gồm Frank Flynn, Carrie LaCroix và Zach Montrose - đã nói.

Một giây sau, tin nhắn hồi âm mà tôi vẫn hy vọng: *Em sẽ tới. Em có thể ở đó vào ngày mai. Tầm chiều muộn.*

Tôi nhắn lại: *Thật tốt.*

LEE



Tôi vẫn cầm điện thoại sau khi nhận tin với Adam đúng lúc Sarah Leonard từ Phòng xét nghiệm Tuần tra Tội phạm Bang Washington nhận tin bảo tôi gọi cho cô ấy.

Cuối cùng! Đã có thành quả lớn về vụ án Warner.

Vụ án Rinehart từng rồi tung lên thành một thảm họa khi Sarah và tôi đảm nhiệm. Cả hai chúng tôi đều là những người mới vào nghề hồi đó và phải chịu trách nhiệm lớn nhất cho thất bại của vụ án. Mọi chuyện hầu như không phải lỗi của Sarah. Các nhân viên phản ứng tại chỗ đã làm hỏng hiện trường, đó chính là món quà dành cho kẻ sát nhân. Vì DNA bị tổn hại trước khi tới phòng xét nghiệm, cô ấy đã chẳng thể làm gì. Tôi cũng đã mắc sai lầm. Tôi không thể nói là mình không mắc lỗi được.

Mạng xã hội đã có một ngày hả hê, dĩ nhiên rồi. Việc chúng tôi là hai phụ nữ trẻ trong một lĩnh vực mà hầu như bị thống trị bởi đàn ông gặp thất bại chính là món ăn béo bở dành cho những kẻ thích nhìn thấy chúng tôi phục vụ cà phê hơn là phá án.

“Cậu ngồi xuống và nghe tớ nói nhé,” Sarah nói ngay khi trả lời cuộc gọi của tôi.

“Hôm nay tớ đã chọn một đôi giày ngớ ngẩn. Cậu có gì rồi?”

“Một phát hiện lớn và đó không phải là James Coyle.”

“Cậu nghiêm túc chứ?”

“Như cơn đau tim ấy.”

Đấy là cụm từ ưa thích của cô ấy. Mọi thứ Sarah làm đều nghiêm túc như cơn đau tim ấy.

Cô ấy lại nói thêm. “DNA mà bác sĩ Collier thu thập được từ nạn nhân thuộc về Connor Justin Moss.”

Tôi choáng váng.

“Connor Moss á?”

“Ờ. Phòng Cảnh sát Bãi biển Huntington đã thu thập DNA liên quan đến vụ say rượu lái xe hồi anh ta mới hai mươi tuổi.”

“DNA cho một vụ say rượu lái xe? Ai lại làm thế?”

“California làm,” cô ấy nói. “Hoặc đã làm. Không biết là giờ họ còn làm thế không.”

Trong lúc Sarah đi sâu vào giải thích thông tin kỹ thuật về các dấu vết và phân tích khoa học không thể chối cãi đã giúp liên kết Connor với thi thể của Sophie, tôi lại suy nghĩ về gia đình nhà Moss. Họ đã ở trong căn nhà gỗ Hoa Huệ Tây vào cuối tuần đó. Connor quá mệt nên tới văn phòng của chúng tôi lấy lời khai vào hôm sau cùng người vợ luật sư của mình, Kristen. Tôi còn nhớ mình đã nghĩ rằng anh ta là một chàng trai, một người bồi bàn dễ chịu.

“Chúng tớ đã rà soát toàn bộ nhân chứng qua hệ thống và không tìm thấy bất cứ điều gì về Moss,” tôi bảo cô ấy.

“Cậu không thể đâu,” Sarah nói. “Hồ sơ bắt giữ của hắn là một phần nằm trong thảm họa mười năm trước khi mà California nâng cấp hệ thống và ‘làm mất’ hồ sơ. May thay, dữ liệu thu thập DNA lại nằm trên một hệ thống khác.”

“Công nghệ chán quá!”

“Không phải là công nghệ, do người vận hành nó.”

Cô ấy đứng về điểm này.

Tôi nhắn tin cho Montrose ngay lập tức.

Tôi cần gặp ông càng sớm càng tốt.

Tôi đã cố gửi một tin nhắn mơ hồ, bởi tôi biết rằng nội dung trong điện thoại của tôi chính là một ghi chép công khai và bất cứ điều gì tôi chia sẻ trên đó đều có thể trở thành một phần của vụ án.

Tôi muốn nhắn tin là: *Chết tiệt! Đây là Connor Moss!*

Một lát sau, Montrose nhắn lại là ông ấy sẽ tới trong năm phút nữa.

Trong lúc chờ Montrose, tôi lên Facebook. Đây là nơi mà nhiều người đặt chân tới. Montrose đã xem xét góc độ mạng xã hội của vụ án này vào ngày điều tra đầu tiên nhưng không kiếm được gì.

Tôi kéo chuột xuống. Tôi đã kết bạn với Adam vài năm trước. Tôi thừa nhận rằng mình đã chờ đợi như một cô bé học trò trong ba ngày - hình dung là anh ấy không nhớ ra tôi hoặc không quan tâm đến tôi - trước khi anh ấy đồng ý lời mời kết bạn của tôi. Tôi đã đăng vài trạng thái vô thưởng vô phạt và anh

ấy có thích. Đó là tổng cộng toàn bộ mối giao thiệp qua mạng xã hội giữa chúng tôi. Anh ấy có gần như cả ngàn người bạn - điều mà, từ nơi tôi đến, là một con số rất lớn. Tôi có ít hơn một trăm. Được nhiều người biết đến chưa bao giờ là điều tôi bận tâm.

Tôi vào trang của Adam. Anh ấy đã cập nhật sau lần gần đây nhất tôi vào xem và thêm vào một bức hình xinh đẹp của Aubrey, theo tôi nghĩ thì nó được chụp vào ngày mẹ con bé bị mất tích. Con bé đang đứng đằng trước Hoa Tử Đằng với cái va li nhỏ màu hồng và nụ cười lớn nhất mà tôi từng nhìn thấy. Tôi biết bức ảnh này sẽ ám ảnh con bé khi lớn lên và nó sẽ tự kết nối thông tin để hiểu được những chuyện đã xảy ra sau đó ở căn nhà gỗ.

Tôi đọc những lời động viên và - lần duy nhất - thấy cách sử dụng đúng đắn cho biểu tượng cảm xúc yêu.

Sau đấy tôi bấm sang trang cá nhân của Sophie. Trang của cô ấy để chế độ công khai và nó cuối cùng cũng bị đóng băng, dĩ nhiên rồi. Cô ấy đăng một trạng thái vào cái ngày trước chuyến đi tới Hood Canal rằng cô sắp tới một nơi mà cô hy vọng sẽ là nơi “hạnh phúc” mới của mình.

Tất cả chúng ta đều cần một nơi hạnh phúc, đúng không? Cô ấy đã viết thế.

Tất cả chúng ta đều thế, mặc dù rõ ràng là Sophie đã không tìm được nơi đó của mình.

Tôi lướt qua một loạt các bài viết mà cô ấy được gán thẻ. Một số là từ bạn bè ở Starbucks. Cô ấy chia sẻ hình ảnh của Aubrey và cả Adam nữa. Chúng làm cho ta tan nát cõi lòng. Một

sinh mạng từng sống trong thế giới thực nhưng giờ đây chỉ còn tồn tại trên mạng xã hội.

Tôi lưu lại trang web của VRBO đang chào hàng “Các căn nhà gỗ lịch sử Hood Canal - thuê một, thuê cả ba”. Bức hình chụp Hoa Tử Đằng, Hoa Cúc và Hoa Huệ Tây cạnh bãi biển khi triều xuống. Khu bờ chắn hình lưỡi liềm với rải rác hàu và hà biển. Sophie có 640 bạn bè. Tôi lướt xuống và nhanh chóng nhận ra hình của Janna Fong và Helen Flynn.

Và một người nữa.

Connor Moss

Làm việc tại: Blue Door

Học tập tại:

Sống tại: Seattle, Washington

“Cái càng sớm càng tốt là về chuyện gì đấy? Cô cuối cùng cũng phá kỷ lục mười lượt thích cho video quay con mèo của cô hả?”

Montrose đã tới và thấy tôi đang lướt Facebook. Ông ấy đang mặc quần Dockers màu nâu nhạt cùng chiếc áo sơ mi dài tay màu xanh dương khiến ông trông như thể vừa đậu xe ở đâu đó. Ông ấy có mùi như khói thuốc lá và tôi mong là ông ấy có mang theo kẹo Tie Tac.

Tôi ném điện thoại của tôi cho ông.

“Phòng xét nghiệm gọi,” tôi nói. “DNA trong vụ án Warner trùng với Connor Moss.”

Cộng sự của tôi mở to mắt. “Tôi không ngờ tới chuyện đó

đấy.”

Ông ấy không dễ bị ngạc nhiên. Rõ ràng là ông ấy cũng kinh ngạc như tôi.

“Ừ, tôi vừa nói chuyện qua điện thoại với Sarah,” tôi kể. “Còn nữa, Montrose, trong lúc ngồi đợi ông tới đây, tôi đã lên Facebook - và kiếm được cái này - Connor và Sophie là bạn bè. Và Sophie đã đăng lên tường về nơi mà cô ấy định tới trong dịp cuối tuần lễ Chiến sĩ trận vong.”

Ông ấy nghiêng nghiêng đầu nhìn xuống cái màn hình điện thoại bé tí bị nứt của tôi. “Họ quen biết nhau à? Làm sao mà chúng ta bỏ qua chuyện này được nhỉ?”

Ông ấy đã bỏ qua nó, nhưng tôi không thể đổ lỗi cho ông. Ông ấy ghét mạng xã hội bởi vì nó là sở đoản của ông.

“Ừ, có vẻ như ta đã bỏ qua khía cạnh đó,” tôi nói. “Và chắc là hắn đã biết trước về nơi cô ấy định đi vào dịp cuối tuần mà cô ấy bị giết. Tôi không biết có chuyện gì diễn ra giữa bọn họ, nhưng phải có chuyện gì đó.”

Montrose đặt điện thoại của tôi xuống và đẩy trượt nó qua phía tôi.

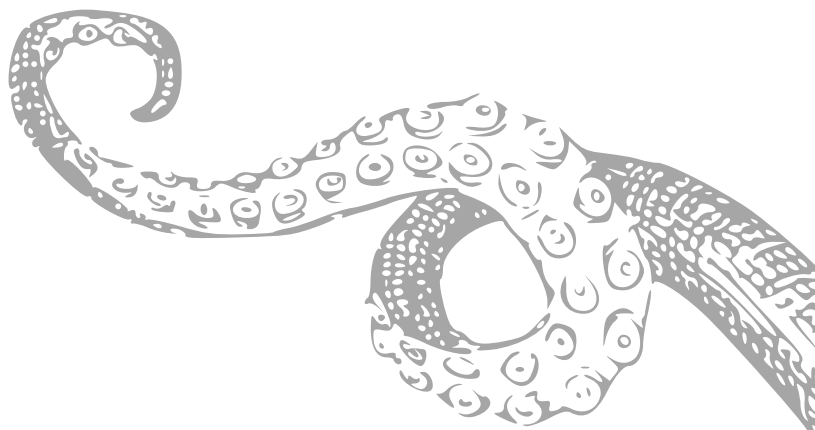
“Làm tốt đấy, Lee.”

Tôi đứng dậy và mỉm cười với ông.

“Thành thật mà nói,” Montrose nói trong lúc chúng tôi đi xuống sảnh để báo cáo cho cảnh sát trưởng về diễn biến mọi việc, “tôi suýt nữa dám cược cả ngôi nhà của tôi rằng Jim Coyle là tên biến thái.”

“Tôi cũng thế. Ta cùng qua chỗ công tố viên và kiếm một thẩm phán để nhờ ký lệnh bắt giữ đi.”

CONNOR



Tôi vừa bước chân ra ngoài để đi chạy bộ thì nghe thấy ai đó gọi tên mình. Đó là các thám tử của quận Mason, Lee Husemann và Zach Montrose. Tôi quay về phía họ và chỉ trong khoảnh khắc ngắn ngủi, tôi biết ngay rằng dù chuyện gì sắp xảy ra với tôi thì sẽ đều là những chuyện không tốt. Gương mặt họ dữ dằn. Đôi mắt họ như muốn nhìn thấu tất cả. Miệng họ mím thành một đường thẳng.

Tôi cảm thấy nôn nao trong dạ dày.

“Connor Moss,” thám tử Montrose nói, “đặt tay của anh lên chỗ chúng tôi có thể nhìn thấy.”

Tôi nâng hai tay lên không trung. “Chuyện gì đang xảy ra vậy?” tôi hỏi, mặc dù điều này là khá hiển nhiên.

Kristen xoay mở cánh cửa và chuẩn bị đi làm.

“Chuyện gì đang diễn ra ở đây vậy?” cô ấy lớn tiếng.

Thám tử Montrose bảo tôi đặt tay ra sau lưng và tôi tuân theo, cảm thấy hơi bồn chồn, do dự.

“Tôi là luật sư,” Kristen nói.

“Chúng tôi biết,” thám tử Husemann nói, hơi liếc về phía cộng sự của mình.

Kristen vẫn cố chấp. “Các người đang làm gì ở đây?”

Họ phớt lờ cô ấy.

“Connor Moss,” thám tử Husemann nói, “anh bị bắt giữ vì tình nghi giết người.”

Tôi nghe họ đọc Quyền Miranda của mình. Tôi nhớ lại lần đầu tiên nghe những từ ngữ đó: sau vụ tai nạn ở miền Nam California. Kể từ đó, tôi chưa bao giờ lái ô tô nhanh quá mười kilô-mét so với giới hạn tốc độ, tôi không bao giờ nói dối khi báo cáo tiền tip. Tôi thực ra còn trả vượt quá tiền thuế. Tôi đã dành từng giây trong cuộc đời mình để tuân thủ luật pháp. Tôi làm tất cả điều đó vì cảm thấy có lỗi với những gì mình đã gây ra. Tôi không cay cú vì tội danh say rượu khi lái xe vẫn luôn bám lấy mình trong suốt quãng đời trưởng thành. Đó là lỗi của tôi. Tôi chưa bao giờ - thậm chí chưa một lần - chối bỏ trách nhiệm về những việc mình đã làm.

Khi phần kim loại lạnh lẽo của chiếc còng số tám vòng qua cổ tay, tôi cảm nhận mặt mình cắt không còn giọt máu. Tôi có thể chất khỏe mạnh. Tôi chạy gần như mỗi ngày, tập tạ hai lần mỗi tuần ở phòng gym. Tôi làm việc trong một nhà hàng và biết đồ ăn nào tốt và đồ ăn nào thì không. Ấy vậy mà, khi đứng đây trong chiếc áo phông và quần đùi chạy bộ, hai cổ tay bị khóa vào nhau, tôi tự hỏi liệu mình có gục ngã ngay trước mặt các thám tử và vợ mình hay không.

“Tôi không làm gì cả,” tôi nói.

“Đừng nói thêm từ nào. Em sẽ lấy túi và đi theo anh.”

Đó là Kristen. Cô ấy đang quanh quất ở ngay phía trước các

thám tử. Lời nói của cô ấy chùng mực, bình tĩnh và thái độ của cô ấy giúp tôi được xoa dịu phần nào. Cô ấy hiểu tôi, hiểu là tôi sẽ không bao giờ làm tổn hại ai.

Họ nói tên của cô gái ấy.

Sophie Warner.

Đôi mắt tôi ướt đầm khi bị cuốn sâu dần vào vòng xoáy của quá trình bắt giữ nghi can giết người. Mặc dù vậy, lạ lùng thay, tôi không thấy xấu hổ. Nước mắt rơi và tôi cứ để mặc như thế. Tôi đang bị hút xuống phía dưới. Tôi vô lực. Tôi không kiểm soát được những gì đang xảy ra. Dù trước mắt mờ mịt nhưng tôi vẫn có thể thấy Kristen đủ rõ để nhìn ra là cô ấy đang cử động miệng và nói rằng mọi chuyện rồi sẽ ổn. Vì một lẽ nào đó mà cảm xúc của cô ấy không khớp với lời nói. Nó giống như một bộ phim điện ảnh cũ của Nhật Bản được lồng tiếng Anh. Chỉ là không thực sự đúng. Tôi sau đó tự hỏi rằng cô ấy có đang nghĩ lại chuyện ở Hood Canal không. Tôi tự hỏi có phải cô ấy chưa từng nhìn tôi theo cách này không.

Lần đầu gặp tôi, cô ấy đã thấy tôi vỡ vụn giống thế này rồi nhưng sâu thẳm bên trong tôi là bộ khung tốt, giống như một ngôi nhà cần sửa chữa ở trên phố.

“Các người nhầm rồi,” Kristen nói to với các thám tử. “Không phải là Connor của tôi. Anh ấy chẳng bao giờ làm hại ai, thậm chí là một con ruồi.”

Khi họ đẩy trượt tôi vào ghế sau của xe ô tô, tôi lại thấy thoáng qua gương mặt xinh đẹp của cô ấy.

Tôi tự hỏi có phải cô ấy nghĩ tôi có tội không.

Tôi tự hỏi có phải mình đã làm chuyện đó không.

Hàng giờ đồng hồ trôi qua trước khi tôi gặp lại Kristen. Tôi bị khám toàn thân, lấy dấu vân tay và một vài nhân viên trong nhà tù của quận Mason khi chụp ảnh trùng trùng nhìn tôi như thể tôi chẳng phải con người. Trong buồng tạm giam, một người đàn ông khác hỏi là hắn có thể làm tôi vui vẻ khi lính canh trại giam đi khuất không. Tôi từ chối. Tôi ngồi bất động trên băng ghế trong khi một con ruồi giấm bay vòng vòng trên đầu. Tôi không đập bẹp nó vì nó còn cao cấp hơn tôi. Dầu cho đã cố gắng đến thế để sống tử tế, tôi biết mình là một kẻ lừa đảo. Tôi lừa dối vợ mình. Tôi và Sophie Warner. Đó là hành động có chủ ý. Tôi không thể hô biến nó thành thứ gì ít tồi tệ hơn. Tôi có thể hợp lý hóa nó theo bất cứ cách nào tôi muốn, nhưng Chúa biết tôi đã làm gì. Chúa biết tôi đã lừa dối một người phụ nữ yêu thương tôi - một người phụ nữ chẳng muốn gì hơn ngoài việc xây dựng một gia đình với tôi.

Tôi đã ngủ với Sophie. Ấy vậy mà mọi chuyện còn vượt xa hơn thế nhiều. Tôi đã yêu nữa. Cả hai chúng tôi.

Kristen đang ở trong phòng thăm phạm nhân nhỏ xíu của nhà tù khi họ đưa tôi đi gặp cô ấy. Tôi biết là cô ấy không hề vội vàng theo tôi tới đây, bởi vì cô ấy không còn diện đồ đi làm. Cô ấy không trang điểm và tóc cô ấy được kẹp lại đằng sau - ngoại hình thường thấy vào những ngày mà cô ấy không có thời gian hay hứng thú gội đầu và tạo kiểu cho nó. Hầu hết là vào thứ Bảy.

Nhưng hôm nay không phải thứ Bảy. Tôi không biết vì sao tôi lại nghĩ rằng cô ấy đang ở ngay bên ngoài trại giam trong suốt quãng thời gian vừa rồi, nói với cảnh sát là tôi vô tội.

Tôi ngồi xuống cái ghế đối diện với cô ấy. Lính canh trại giam đóng cửa lại.

“Anh xin lỗi về những chuyện này,” tôi mở lời.

Sự chú ý của cô ấy vẫn đặt trên cái bàn giữa hai chúng tôi.

“Em không ở đây với tư cách là vợ anh,” cô ấy nói.

Tôi không chắc là tôi đã nghe đúng những gì cô ấy nói. “Anh không hiểu.”

“Sau ngày hôm nay, em cũng không thể làm luật sư của anh.”

“Kristen, có chuyện gì xảy ra vậy?”

Cô ấy nhìn lên tôi. Không, nhìn xuyên qua tôi. Tôi có thể thấy mắt cô ấy đỏ ngầu. Cô ấy bóp hai bàn tay vào nhau và tôi nhận ra sự nặng nề rõ ràng trong hơi thở của cô ấy. Tôi lo cho cô ấy.

Tim tôi bắt đầu đập nhanh hơn. “Em ổn không?”

Cô ấy lắc đầu. “Anh thực sự định hỏi câu đó hả?”

Giờ thì đôi mắt cô ấy hình phi tiêu và chúng nhắm vào tôi với sự chính xác vốn có của Kristen.

“Anh không hiểu,” tôi bảo cô ấy, liếc nhìn quanh như thể có ai đó ở đây để giúp tôi giải thích.

Kristen giữ nguyên gương mặt sắc lạnh. “Anh cưỡng hiếp và sát hại người đàn bà đó,” cô ấy nói, lời của cô ấy lạnh như

bằng. “Cảnh sát có DNA. Của anh.”

“Họ lầm rồi,” tôi nói. “Họ không thể có DNA của anh được.”

“Connor,” cô ấy nói. “Dừng lại. Dừng lại đi. Anh cần chấm dứt những lời nói dối ngay bây giờ. Họ không để em làm chứng cho anh vì chúng ta đã kết hôn, việc đó sẽ có lợi cho anh. Em sẽ không nói với họ về cái ga trải giường dính máu. Nhưng anh không thể cứ tiếp tục nói dối em. Anh đã cưỡng hiếp cô ta.”

“Anh chưa bao giờ làm chuyện đó,” tôi nói. “Anh không thể làm chuyện đó. Em hiểu anh mà, Kristen.”

“Em đã nghĩ là em hiểu anh, Connor. Em thực sự đã nghĩ là em hiểu.” Cô ấy dừng lại để hít thở. “Em chẳng hiểu anh chút nào cả.”

Tôi đứng dậy và trườn ngang người qua bàn. Tôi muốn tin rằng đây chỉ là giấc mơ. Tôi cảm nhận được tim mình đang dội mạnh vào lồng ngực.

Tôi vẫn còn sống. Đây không phải là giấc mơ.

“Tại sao em lại nói thế?” tôi hỏi.

“Ngồi xuống đi, Connor, bằng không lính canh trại giam sẽ vào đây.”

Tôi ngồi xuống và bắt đầu cầu xin. “Em phải tin anh.”

Kristen giơ tay lên như muốn ngăn không cho tôi ba hoa thêm nữa.

“Em tin vào các bằng chứng, Connor ạ,” cô ấy lạnh lùng nói. “Tinh dịch của anh được tìm thấy bên trong nạn nhân. Đó là thực tế. Đó là thứ sẽ được dùng để kết tội anh. Có thể anh không

nhớ là anh đã làm chuyện đó. Em không biết có cái cớ nào đáng tin cậy cho kiểu mất trí nhớ tạm thời đó không - và, thực sự, em chỉ là không thể tin điều đó được.”

“Em biết anh mà, Kristen.”

“Anh đã nói dối em. Anh đã nói dối tất cả mọi người. Không phải sao?”

“Không. Anh không hề,” tôi nói, cảm thấy như chúng tôi đang chơi trò ăn miếng trả miếng của trẻ con.

“Anh biết Sophie Warner, đúng không? Không đúng sao?”

Khi cô ấy tuyên bố quả quyết như thế, nó giống như búa tạ đập vào ngực tôi vậy.

“Anh không giết cô ấy.”

“Chúng cứ mà cảnh sát có chứng minh điều ngược lại.”

“Anh đã yêu cô ấy,” tôi nói. “Anh sẽ không bao giờ giết cô ấy.”

Tôi lỡ lời rồi. Tôi nhận ra điều đó ngay lập tức. Đầu óc tôi không minh mẫn nữa.

Kristen như muốn bùng nổ. Tôi có thể thấy điều đó trên gương mặt cô ấy, trong cái cách mà cô ấy nắm chặt hai bàn tay lại lúc này. Cô ấy đang tổn thương và cả giận dữ.

“Anh câm miệng lại đi, Connor,” cô ấy lớn tiếng. “Anh không được nói với em điều đó. Không bao giờ. Em không nhớ là mình đã phát hiện ra mối quan hệ này từ lúc nào, nhưng nó đã luôn ám ảnh em, ngay cả trong lúc này. Em luôn nghĩ tới lí do chúng ta chọn ở mấy căn nhà gỗ đó, cách mà anh chắc chắn đã

theo đuôi cô ta.”

“Anh không hề,” tôi bảo cô ấy. “Em muốn tới đó mà.”

Cô ấy gạt phắt lời tôi. “Em không nhớ như thế. Tất cả những gì em nhớ là đồng máu chết tiệt đấy. Tất cả những cái cớ ngớ ngẩn của anh về cái điều khỉ gió gì đó mà anh đã làm. Hoặc cái người mà anh đã làm chuyện đó cùng. Phải có chuyện gì đó xảy ra, Connor. Chắc là cô ta đá anh và anh phát điên lên. Anh trả đũa cô ta. Nhưng anh không thể lôi em xuống cùng anh.”

Giọng tôi đứt quãng không thành tiếng. “Anh sẽ không bao giờ làm chuyện đó.”

“Xem này,” cuối cùng Kristen nói, “em sẽ ở bên cạnh anh. Em sẽ luôn đứng về phía anh. Em sẽ tìm cho anh luật sư giỏi nhất ở Seattle. Em sẽ làm tất cả để anh được sống. Nhưng anh cần phải cư xử đúng mực, dừng việc hành động như một thằng nhóc ích kỷ và cho mọi người thấy anh là một thằng đàn ông đi.”

Giúp tôi sống sao? Tôi không hiểu cô ấy đang nói về điều gì.

“Anh không thể hiểu nổi em lúc này,” tôi nói. Tôi không thể. Cô ấy cứng rắn. Cô ấy là một khối đá vôi và cô ấy đang nhìn chằm chằm vào tôi với ánh mắt lạnh lùng đến mức có thể moi ruột gan tôi.

“Công tố viên quận Mason bảo em là cô ấy sẽ đề xuất mức án tử hình, Connor ạ. Không ai trong số chúng ta muốn điều đó, đúng không?”

Tôi không trả lời, bởi vì tôi thậm chí không thể thở nổi.

“Anh phải nhận tội.”

“Nhưng anh không hề làm điều đó.”

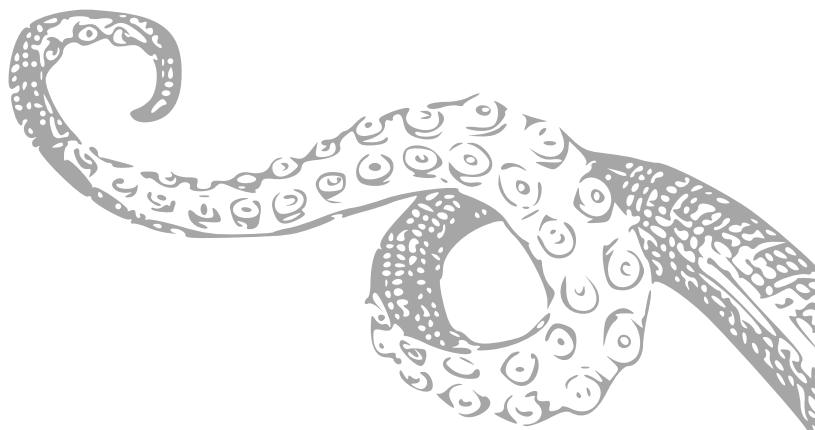
“DNA của anh và việc thiếu chứng cứ ngoại phạm của anh, Connor, sẽ khiến anh phải nhận bản án tiêm thuốc độc vào tay.”

“Nhưng em là chứng cứ ngoại phạm của anh.”

Vợ tôi gục đầu xuống, hoặc là do tôi không nghe cô ấy nói hoặc là do tôi không hiểu gì.

“Em có à? Em không thể nói chắc chắn là anh đã ở đâu, Connor. Và, không giống như anh, em không thể nói dối trước tòa.”

LEE



Tôi ngồi ở bàn làm việc và để lại thư thoại cho Adam sau vài lần gọi điện nhưng bất thành. Tôi đoán ra có thể đợi đến lúc gặp anh ở căn nhà gỗ nhưng tôi thấy hơi sai nếu cứ giữ kín tin tức như thế. Và tôi muốn anh biết là tôi không bao giờ nghĩ rằng anh có liên quan, rằng tôi biết là anh vô tội ngay từ giây phút thấy anh bên khu bờ chắn bê tông ở căn nhà gỗ tại Hood Canal.

Tôi chuyển tới anh thông tin về chuyện khớp DNA và bắt giữ Connor Moss ở Seattle. Tôi cẩn trọng về ngữ điệu của mình. Tôi phấn chấn, tất nhiên rồi. Nhưng người đàn ông mà tôi đang gọi điện đã phải chịu đựng nhiều loại đau thương kể từ khi mọi chuyện xảy ra. Niềm vui và sự nhẹ nhõm không hề giống nhau.

“Em rất tiếc về những chuyện mà anh phải trải qua kể từ khi Sophie bị bắt cóc. Em rất tiếc về tất cả điều đó. Em mong anh và Aubrey vẫn ổn. Em mong sớm gặp lại anh.”

Tôi nhìn ra cửa sổ. Cây mận đã mọc kín lá. Những chiếc lá xanh được tô thêm chút màu đồng từ sức nóng của mùa hè. Cái cây. Những cành cây. Sẽ luôn có sợi dây liên kết giữa tôi và Adam kể từ ngày anh ấy tìm thấy tôi. Tôi biết nếu lúc này thể hiện cảm tình với anh ấy, cảm xúc đó sẽ bị đặt sai chỗ. Tôi là một cô bé

Shelton. Cậu bé từng ở Shelton giờ đây đang ở Seattle tạo dựng cuộc đời mới cho chính mình.

Tôi với lấy cốc cà phê.

“Cô đói không?”

Đó là Montrose.

“Có,” tôi nói, đặt cái cốc xuống. “Ông lái nhé.”

Ông ấy gật đầu và chúng tôi đi ra xe ô tô của ông và lái xuống phố Số Bốn tới một nhà hàng Mexico mà tôi vẫn muốn ăn thử kể từ khi nó khai trương vào dịp cuối tuần lễ Chiến sĩ trận vong.

Tôi để ý đến tay ông ấy.

“Tay ông đỡ run hơn rồi,” tôi nói.

Ông ấy mỉm cười.

“Ừ,” ông ấy đáp. “Thuốc mới. Không thể hoàn toàn ngăn sự tiến triển của nó, nhưng chúng tôi đang làm hết sức để khiến quá trình chậm lại. Cô biết chuyện lâu chưa?”

“Mới đây thôi,” tôi trả lời ông ấy.

Ông ấy không nhắc tôi là đừng kể cho ai khác.

Ông ấy biết là có thể tin tưởng tôi.

Sau cùng thì, lòng tin là tất cả.

Tôi không biết tại sao nhưng tôi quyết định mặc chiếc váy mới, mua từ cửa hàng trực tuyến Anthropologie ngay trước vụ

Warner. Tôi không phải kiểu người thích chạy theo trào lưu. Ở Shelton, tôi không cần phải thế. Chiếc váy làm bằng chất liệu cotton với họa tiết in hoa xinh xắn, hiện đại. Hoàn toàn không phải là loại váy của các bà lão. Tôi đã thấy Chrissy Teigen mặc một thứ tương tự trên Instagram. Tôi thậm chí không cho phép mình nghĩ rằng đây là một lựa chọn mang phong cách gợi cảm, bởi vì đó không phải là thông điệp mà tôi muốn gửi tới bất cứ ai. Sự thật là tôi hiếm khi cảm thấy mình gợi cảm. Tôi nhìn không tệ nhưng cũng không phải kiểu lộng lẫy. Tôi làm tốt nhất trong khả năng của mình. Tôi luyện tập, ăn uống hợp lý. Lốp trang điểm của tôi nhẹ nhàng và chuyên nghiệp trong suốt cả tuần làm việc. Vào cuối tuần, tôi thường không trang điểm.

Tuy nhiên, hôm nay tôi có trang điểm. Đây không phải là buổi liên hoan. Connor Moss vẫn chưa bước vào quá trình xét xử. Nhưng dẫu vậy, tôi cảm thấy rằng việc bắt giữ hắn ta sẽ giúp Adam chữa lành vết thương.

Hắn ta sẽ phải đối diện với công lý, điều mà tôi không thể làm với Albert Hodge.

Tôi nhìn chằm chằm vào mình trong gương chiếu hậu khi lùi ô tô ra khỏi lối ra vào để lái xe lên các căn nhà gỗ gần Octopus Hole. Tôi nhìn khá tuyệt. Tôi chỉ tự hỏi là tại sao lại thế. Trong lúc lái xe, tôi lắng nghe bản nhạc đồng quê và những câu chuyện đại khờ về tình yêu, mát mát, và những chiếc xe bán tải trên những con đường đất. Ánh Mặt Trời lung linh trên mặt nước của Hood Canal và tôi đeo kính râm lên. Tôi biết Adam Warner không phải là kẻ sát nhân. DNA tìm thấy trong người

Sophie đã chứng minh cho điều đó. Montrose và tôi chỉ làm công việc của mình khi thăm vấn anh ấy, nhưng giờ đây tôi nhận ra cái giá của sự cần cù đôi khi là một tình bạn quan trọng.

Khi dừng lại để đỗ xe, tôi trông thấy Adam đang trên thuyền. Anh ấy đang ở cách bờ khoảng bốn, năm mươi mét, ngay liền kề một cụm phao neo màu trắng. Tôi đi tới khu bờ chắn nơi người ta nhìn thấy Sophie còn sống lần cuối cùng và nghĩ tới việc cô ấy đứng đó nhìn về phía chồng mình như thế nào. Anh ấy không có vẻ gì là đã nhìn thấy tôi, vì thế tôi ngồi xuống và quan sát.

Tôi nhận ra là anh ấy đã quyết định không đợi, Adam đang đổ tro của cô ấy xuống vịnh. Với tôi thì chuyện đó cũng không sao cả. Một cơn gió nhẹ đưa chút bụi bay xa hơn và rơi trên mặt nước phẳng như một tấm kính, trong khi phần lớn những thứ từ chiếc bình đựng tro đổ ào xuống nước. Cảnh tượng này khiến nước mắt trào dâng. Tôi không thể tưởng tượng được một khoảnh khắc nào cô đơn hơn, riêng tư hơn là lời tạm biệt mà anh ấy đang trải qua vào lúc này. Tôi cảm thấy như mình đang nhìn thấy một điều mà ta biết là không nên thấy. Anh ấy nhìn lên chỗ tôi và tôi vẫy nhẹ tay.

Adam đã thực hiện xong khoảnh khắc thiêng liêng cuối cùng ấy với người vợ bị sát hại của mình và bắt đầu chèo thuyền về hướng của tôi.

“Này,” anh ấy gọi tôi, bước từ con thuyền xuống vùng nước nông dọc bờ biển.

“Em xin lỗi,” tôi nói. “Em cảm giác như mình đang đột nhập

vào thế giới riêng của anh vậy.”

Anh ấy nở một nụ cười buồn. Nụ cười giúp tôi thấy thoải mái hơn, nhưng tôi biết là nó không thật. Anh ấy cảm thấy tan nát vì sự mất mát đó. Đôi mắt không thể nói dối.

“Không sao đâu,” anh ấy nói, đặt chiếc bình đựng tro bằng nhôm lên bãi biển. “Anh đã muốn em ở đây. Anh hầu như không còn ai bên cạnh vào lúc này. Không có một người bạn nào thực sự hiểu.”

“Anh còn một cô con gái,” tôi nhắc anh ấy.

Anh ấy kéo chiếc thuyền tới vị trí cố định của nó trên một đám lửa và nhặt chiếc bình đựng tro mà giờ đây đã rỗng không.

“Ừ,” anh ấy nói. “Anh có con gái.”

“Bọn em đã bắt được hắn, Adam. Hắn sẽ phải vào tù.”

“Kẻ sát hại cô ấy đã ở đây vào cuối tuần đó,” anh ấy nói. “Không phải là một tên biến thái nào đó lái xe ngang qua đây hay theo đuôi cô ấy ở IGA. Ngay tại đây, cách đây hai căn nhà gỗ.”

“Em biết. DNA đóng vai trò quyết định.”

“Anh muốn gặp thằng khốn đó. Anh muốn giết chết hắn.”

“Hắn sẽ phải vào tù. Đây là cách để giải quyết mọi chuyện.” Adam nhún vai một chút và tôi đi theo anh lên căn nhà gỗ. Anh ấy mời tôi uống trà đá hoặc bia.

“Có lẽ để sau đi,” tôi nói.

Chúng tôi nhìn mặt nước một lúc lâu. Mới đầu, chúng tôi không nói chuyện gì quan trọng, cũng không nói thêm gì về

Connor. Chuyện đó quá ghê tởm. Thay vào đó, chúng tôi ngồi quan sát những chú chim đang sải cánh. Những người chèo thuyền kayak quanh cái vịnh nhỏ. Tiếng cười từ những đứa trẻ trong căn nhà gỗ bên cạnh, chúng đang đu đưa tập thể dục cho cái xích đu, phá vỡ sự thanh bình trong khoảnh khắc này. Nhưng theo hướng tích cực, âm thanh đó tràn đầy năng lượng. Hôm nay là một ngày nắng đẹp. Nếu phải chọn một nơi trên thế giới, tôi sẽ chọn chính chỗ này. Nếu có thể thay đổi toàn bộ những sự việc đã đưa tôi đến đây, tôi cũng sẽ làm.

“Em đói không?” anh ấy hỏi.

Tôi chưa ăn gì từ sáng đến giờ nên căn bản là tôi đói meo.

“Em có thể ăn thứ gì đó,” tôi nói.

Anh ấy đứng dậy. “Chúng ta tới Hama Hama đi.”

“Nghe hay đấy,” tôi bảo anh ấy. “Lâu lắm rồi em chưa đến đó.”

Chúng tôi cùng đi ra xe ô tô của anh và chiếc ghế xe trống không khiến tôi nghĩ về cô con gái nhỏ của anh. “Có phải Aubrey đang ở cùng bố mẹ Sophie không?”

Adam liếc sang và lắc đầu. “Không. Bảo mẫu đang trông con bé. Anh không muốn dính vào màn kịch của Frank và Helen vào một ngày thế này.”

“Quán rượu hào” của Công ty Hama Hama là địa điểm hay được lui tới ở phía Bắc Lilliwaup trong hàng thập kỷ. Nó không hề

được trang hoàng lộng lẫy, nhưng có nét riêng. Những người cần một nơi để ăn hàu ở địa phương sẽ ngồi lẫn với du khách đến từ ngoài thị trấn, cũng là những người đã biến nơi này thành địa điểm bắt buộc phải đến trong mọi hành trình đến Hood Canal. Adam và tôi gọi hai món hàu, áp chảo và nướng cả vỏ. Tôi không hâm mộ món hàu, nhưng trong một vài hoàn cảnh thì không còn gì tuyệt vời hơn một cốc bia lạnh và vài con hàu thật tươi.

Chúng tôi ngồi đối diện nhau bên chiếc bàn ăn dã ngoại. Chúng tôi không nói về vụ án như thể không có vụ án nào vậy. Chúng tôi nói về gia đình anh ấy và gia đình tôi. Chúng tôi cười đùa khi nhớ lại vài chuyện từng làm để giết thời gian ở Shelton hồi còn nhỏ.

“Em có tin nổi là bọn mình từng chơi trò đá lon không?” anh ấy nói.

“Đúng đấy,” tôi nói. “Hồi đó là thập niên chín mươi, nhưng Shelton thì vẫn như mắc kẹt ở những năm bốn mươi.”

Anh ấy hỏi tôi có đang hẹn hò với ai không. Đây không phải là một câu hỏi biến thái. Mà chỉ là hệ quả của việc chúng tôi không biết nhiều lắm về đời sống của nhau sau khi anh ấy rời thị trấn.

“Lúc này không hợp lắm,” tôi bảo anh ấy. “Em hẹn hò với một anh chàng mà em gặp ở học viện tại Burien, nhưng mọi chuyện không đi tới đâu. Anh ấy nhận một công việc ở Mesa và em thì lại không hợp với khí hậu nóng nực ở đấy.”

“Một cô gái Tây Bắc Thái Bình Dương thực thụ.”

Tôi uống thêm bia. “Chính là em.”

Anh ấy nói về việc thay đổi công việc và anh đã gửi hồ sơ xin việc đến vài công ty nhưng vẫn chưa có tin tức gì. “Anh sắp hết tiền mặt rồi,” anh ấy nói. “Anh ghét phải rút bớt khoản tiền tiết kiệm hơn bốn trăm nghìn đô-la ra, nhưng có khả năng phải thế thôi.”

Tôi biết có khoản bảo hiểm nhân thọ ở Starbucks, nhưng tôi hình dung ra được tiền bạc ra đi rất nhanh khi bạn sống ở thành phố và thuê dịch vụ chăm sóc con cái và những khoản chi phí khác nữa.

“Em đoán là một vị trí cấp cao sẽ khó tìm hơn,” tôi nói.

Anh ấy gật đầu. “Khó mà tìm được một công việc phù hợp.”

Mặt Trời đang xuống thấp khi chúng tôi quay lại xe ô tô. Tôi cảm nhận được bia đã bắt đầu ngấm. Sẽ phải mất một lúc trước khi tôi có thể lái xe về Shelton.

“Em thấy mừng vì đã lên đây gặp anh,” tôi nói trong lúc chúng tôi đi qua cây cầu Lilliwaup.

“Anh cũng vậy, Lee. Có lẽ điều tốt đẹp duy nhất về toàn bộ những chuyện xảy ra chính là được gặp lại em.”

“Em rất tiếc về tất cả những chuyện mà anh và Aubrey đã trải qua.”

“Cảm ơn em,” anh ấy nói.

“Không, em thực sự cảm thấy thế.”

“Anh biết mà.”

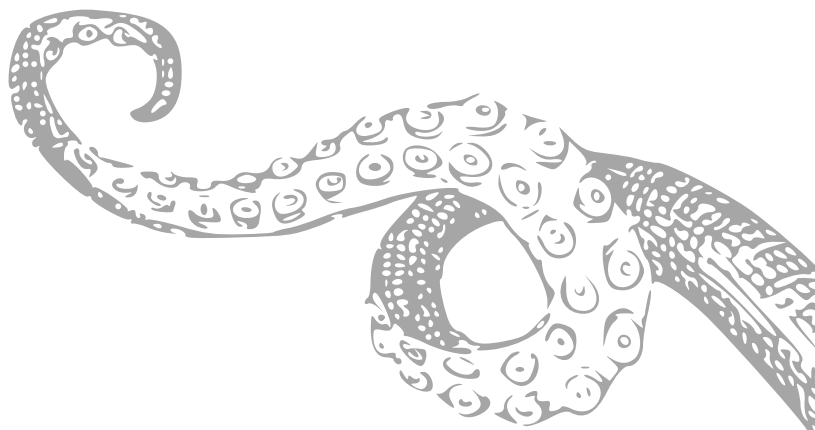
Khi về tới Hoa Tử Đằng, chúng tôi lại ngồi trên chiếc ghế

Adirondacks ở sàn phía trước của căn nhà. Tâm trạng tôi đã khác. Làn gió nhẹ đã ngừng thổi. Những đứa trẻ ở căn nhà bên cạnh không còn ở chỗ xích đu nữa. Sự im lặng bao trùm không gian. Chỉ có Adam và tôi đang ở đây.

“Em không nghĩ là mình nên lái xe,” tôi nói.

“Không sao cả. Hãy cứ ngồi ở đây thôi.”

ADAM



Lee uống quá nhiều và tôi không thể để cô ấy lái xe về Shelton được. Không hiểu sao tôi muốn bảo bọc cô ấy, thậm chí là sau từng ấy năm. Một lần nữa lại là sợi dây liên kết ấy.

Tôi tìm được thêm vài chai bia trong bếp.

“Ôi, Chúa ơi,” cô ấy nói. “Em say một nửa rồi.”

“Thậm chí chưa đến một phần tư.”

Cô ấy cười phá lên nhưng vẫn từ chối lời mời của tôi.

“Lee, em vẫn nên ở lại đây,” tôi nói, ngồi xuống chỗ cũ. “Con mèo của em sẽ vẫn ổn khi không có em.”

“Em nói chuyện về mèo của em nhiều đến thế à?”

Tôi cười toe toét với cô ấy. “Liên tục.”

Cô ấy làm mặt xấu và nhận lấy chai bia.

“Xin lỗi,” cô ấy nói. “Em chưa bao giờ nghĩ em lại trở thành một cô nàng cuồng mèo.”

“Em không hề,” tôi nói. “Anh nghĩ em rất tuyệt.”

Cô ấy uống thêm một chút và chúng tôi ngồi ở đó, trên mặt sàn đằng trước căn nhà khi hai người chèo thuyền kayak đi thuyền qua. Một con hải cẩu lao mình xuống nước từ trên một

cái phao. Tôi đang nghĩ đến đồng tro mà tôi rắc xuống nước và tự hỏi liệu dòng chảy đã đưa chúng trôi đi thật xa hay chưa, hay một vài mẫu vụn của Sophie vẫn nằm trên bờ biển hình lưỡi liềm phía trước những ngôi nhà.

Tôi không biết Lee đang nghĩ gì. Tôi chỉ hy vọng là cô ấy nhìn thấy con người thực sự của tôi.

Khi trời bắt đầu tối, tôi đặt chiếc pizza đông lạnh vào lò nướng và cùng cô ấy ăn trong không gian lạnh gió nhưng mát mẻ. Điện thoại của tôi rung lên và tôi đọc tin nhắn.

“Katrina nói là Aubrey đi ngủ mà không nghịch ngợm gì,” tôi nói.

“Thế thì tốt rồi,” Lee nói. “Em đã nghĩ sóng di động ở đây không tốt.”

“Anh đã nhắn tin cho em mà. Nhưng ừ, nó còn lâu mới tốt được. Chập chờn đến mức anh không nghĩ là có ai ở đây kết nối được mà không có Wi-Fi.”

Khi cô ấy uống xong chai bia, tôi hỏi xem cô ấy có muốn thử phòng tắm hơi hay không.

Cô ấy ngần ngại một chút. “Em không có quần áo xông hơi.”

“Anh cũng không có,” tôi nói, “nhưng chủ nhà có vài cái khăn choàng rất to. Đi nào. Nó sẽ tốt cho em. Loại bỏ đi những độc tố khó chịu.”

“Nhìn em có giống chứa đầy độc tố khó chịu không?” cô ấy hỏi với một nụ cười.

Tôi lắc đầu. “Không. Em nhìn rất tuyệt.”

Ở bên trong, tôi bật phòng tắm hơi và để nó nóng lên. Tôi đưa cho Lee khăn tắm và chỉ cô ấy căn phòng nhỏ ở ngay cạnh nhà bếp, nơi cô có thể thay đồ. Tôi đi về phòng ngủ và làm điều tương tự. Một vài phút sau chúng tôi đã ngồi trên băng ghế bằng gỗ tuyết tùng, cảm nhận hơi nóng tỏa ra từ buồng đốt.

Tôi kể cho cô ấy về những tay buôn rượu lậu ở Hood Canal trong thời kỳ cấm rượu, cách mà căn nhà gỗ này từng trở thành nơi lưu trữ rượu trái phép.

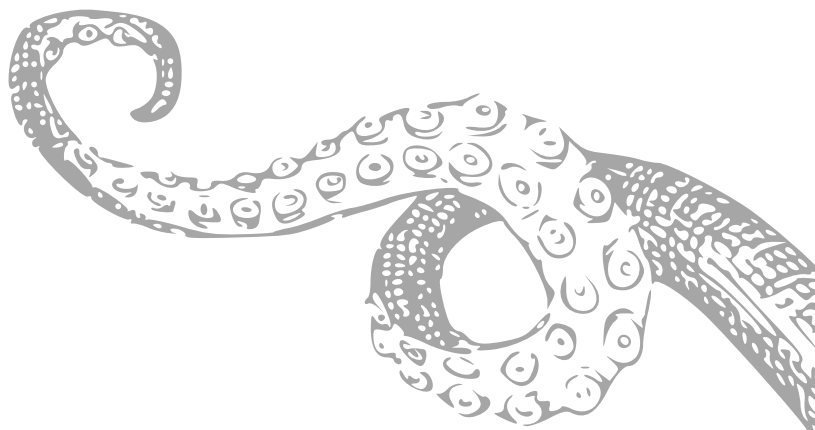
Cô ấy để ý tới cái bảng nhỏ nằm trên bức tường gần buồng đốt.

“Cái đấy để làm gì vậy?” cô ấy hỏi.

“Không gì cả,” tôi bảo cô ấy. “Có nhiều lối đi ở những nơi cổ xưa như thế này.”

Cô ấy đá nhẹ vào cái bảng và cười. Trong một giây ngắn ngủi, khoảnh khắc này mang chút lạ thường. Không phải do tôi định để cho mọi chuyện diễn ra theo hướng này, nhưng tôi có thể thấy được cách mà cô ấy cảm nhận về tôi.

LEE



Đêm rất tối. Tiếng đồng hồ lạ lẫm tích tắc từ một căn phòng khác. Trong một giây, tôi đã quên mất là mình đang ở đâu và tôi với tới hơi ấm của Millicent. Cô mèo không ở đây.

Adam Warner đang ở phòng bên cạnh.

Tôi khóa thân, được bao phủ bởi một lớp chăn dày màu trắng.

Anh ấy đang ngủ.

Tôi còn thức.

Các cơ của tôi căng lên và tim tôi bắt đầu chạy đua. Tôi đang ở trong căn nhà gỗ ở Hood Canal. Tôi tới đây để giúp đỡ Adam. Ít ra, tôi đã nghĩ đó là lý do. Tôi tua lại các sự kiện ngày hôm nay. Tro. Hàu. Bia. Tôi không nhớ gì sau khi tắm hơi.

Tôi không nhớ tại sao mà cuối cùng tôi lại trần truồng trên ghế sofa. Adam đang ngáy khe khẽ ở phòng bên cạnh. Tôi đã uống quá nhiều, nhưng không nhiều đến mức khiến tôi ngất lịm đi. Tôi đã cảm thấy ngà ngà say ở Hama Hama và rồi lại chuẩn choáng thêm chút nữa sau bữa tối. Có lẽ đó là do nhiệt độ? Có lẽ tôi đã bị ngất ở đây và anh ấy đã bế tôi đến đây?

Nhẹ nhàng nhất có thể, tôi tìm quần áo của mình, mặc đồ

vào và lách ra ngoài bằng cửa sau. Chuyện này đang không hề xảy ra. Tôi nổ máy và im ắng nhất có thể, tôi rời xe khỏi vùng nước đen như mực của con kênh.

Tôi sẽ ổn thôi. Đây không phải là điều tồi tệ nhất có thể xảy ra, tôi nghĩ thế. Chủ yếu là bởi tôi hoàn toàn không biết chuyện gì đã xảy ra.

Điện thoại của tôi kêu tinh tinh.

Adrenaline giờ đã là một dòng sông chảy trong người tôi. Đó là tin nhắn từ Adam.

Này. Em đi mất rồi. Mong là mọi chuyện ổn cả. Nhân tiện, không có gì xảy ra đâu. Anh đã là một quý ông hoàn hảo.

Tôi thở phào nhẹ nhõm.

Tôi biết đây là sự thật.

Đó là một buổi sáng thứ Bảy nắng đẹp sau khi Connor đã bị bắt một tháng và tôi đến một nơi mà tôi vẫn luôn luôn đến vào thời gian này trong tuần, nhà hàng Chị Em ở Đại lộ Railroad. Tất nhiên là tôi không có chị em. Tôi có một con mèo luôn nghĩ nó là con người, vì thế ở một mức độ nào đó tôi nghĩ là mình đủ tiêu chuẩn. Lần nào đến tôi cũng gọi món trứng ốp la nấm Thụy Sĩ và bánh mì nguyên cám với mứt mâm xôi đông lạnh. Trong lúc uống cà phê và chờ cô bồi bàn của tôi, Diane, mang món ăn tới, tôi ngẫm lại quá khứ. Tôi tua đi tua lại cùng một kịch bản trong đầu. Tôi thấy giống như kỳ tích khi bản thân có thể tiến về

phía trước trong khi rất nhiều thứ đang níu giữ tôi dính chặt vào quá khứ. Tôi là con ruồi trên giấy dính ruồi. Tôi nghĩ tới chuyện mình có thể sống sót trong khi Cathy Rinehart và Sophie Warner thì không. Làm thế nào mà chính tôi là người được sống tiếp một cuộc đời đầy đủ - hoặc ở mức đầy đủ nhất mà tôi có thể xoay xở - còn họ thì bị bỏ lại trong cát bụi và ký ức. Tôi hầu như không bao giờ nghĩ về thủ phạm của những tội ác thế này, mà thường nghĩ về những câu hỏi giá như về cái mà cuộc sống đã đánh cắp khỏi họ.

Nếu còn sống, Cathy hẳn là đã ra ngoài tự lập. Có lẽ còn có một gia đình. Sophie sẽ đọc sách cho Aubrey và kể cho cô bé những câu chuyện hài hước về bố mình. Mẹ tôi đã làm vậy. Mẹ chọc ghẹo bố tôi và ông ấy phụ họa. Nếu mẹ nói rằng bố đã săn được gấu ở Alaska, thì bố sẽ tham gia câu chuyện và giúp tôi đào tìm một cái răng gấu ở khoảng sân sau nhà. Một lần, mẹ bảo tôi rằng bố đã lên Mặt Trăng và ông ấy đưa tôi ra sân sau và chỉ về nơi mà ông từng để lại dấu chân. Tôi nghĩ là mình đã sớm biết đó chỉ là trò chơi, nhưng dẫu vậy tôi vẫn yêu điều đó.

Khi Diane đi khỏi, tôi thấy Dan Belding Con ở cách tôi vài bàn. Dan học trước tôi hai năm. Tôi còn nhớ Kip và Adam từng trêu chọc anh ấy thế nào khi gọi anh ấy là Bé Nước. Giờ thì chúng ta gọi đó là bắt nạt, dĩ nhiên rồi. Thời đó thì mọi người chỉ cười phá lên rồi bỏ qua.

Ít nhất thì có anh tôi và Adam đã cười.

Tôi tự hỏi Dan đã bao giờ nghĩ là chuyện đó hài hước chưa.

“Chào,” anh ấy nói và đứng dậy. “Em ngồi đây một mình

hả?”

Tôi mỉm cười với anh. “Vâng. Giống như mọi khi thôi ạ.”

“Anh ngồi cùng em được không?”

Tôi không nhận thấy cái tín hiệu bất tiện “anh hứng thú với em”, vì thế tôi ra hiệu cho anh ấy ngồi xuống. Dan là một chàng trai tốt. Anh ấy là một trong những người đã làm giàu thành công ở địa phương và tạo dựng được gì đó cho cuộc đời của riêng mình.

“Em xin lỗi, em chưa ghé qua lần nào kể từ khi anh chuyển về Shelton,” tôi nói.

Dan nhún vai một chút. “Việc anh quay lại là điều sớm muộn thôi. Mùn cửa chảy trong huyết quản của anh, em biết mà.”

“Giống em rồi,” tôi nói. “Dẫu sao thì, chào mừng anh trở về nhà.”

Diane thấy Dan chuyển chỗ ngồi thì mang đồ ăn của anh tới. Cô nháy mắt nhẹ với tôi. Cô ấy hoàn toàn hiểu lầm về Bé Nước và tôi, nhưng tôi không nói gì. Trứng ốp la của tôi cũng được mang tới ngay sau đó.

“Em chắc là thấy nhẹ nhõm hơn về vụ Sophie Warner,” anh ấy nói.

Tôi không chỉ ra được là anh đang đào bới lại vụ Rinehart chưa giải quyết xong hay chỉ đang tỏ ra lịch sự mà thôi. Tôi chọn rằng anh đang tỏ ra lịch sự, bởi vì đứa trẻ mà tôi từng nhớ sẽ làm như vậy.

Tôi ăn một miếng trứng ốp la và cân nhắc đến mút mâm xôi.

“Em luôn thấy vui khi mọi chuyện kết thúc với một bản án thích đáng,” tôi nói.

Anh ấy nhìn tôi, rồi nhìn quanh nhà hàng.

“Có chuyện gì vậy, Dan?”

Tôi thấy mồ hôi trên trán anh ấy và dù có thể là vì sốt cay mà anh vừa rưới lên món trứng, nhưng dường như bất cứ ai có khuynh hướng dùng nhiều sốt cay sẽ phải quen với điều đó rồi.

“Vấn đề luật sư-khách hàng,” anh ấy nói. “Anh ghét cái quy tắc đó.”

Tôi phết mút lên bánh mì và cho anh chút thời gian suy nghĩ về những gì anh thực sự muốn nói. Tôi đang cực kỳ hứng khởi, nhưng tôi không biểu lộ ra. Dan đang nắm giữ chuyện gì đó và nó giống như một quả bóng được làm bằng lưỡi dao lam mà anh ấy muốn chuyển sang tay người khác.

Thật nhanh chóng.

“Vâng,” tôi nói. “Đấy không phải là đặc quyền pháp lý mà em thích. Tuy nhiên, em hiểu nó. Em nhìn ra được sự cần thiết của nó, nhưng em cũng thấy được sự lạm dụng nó.”

“Phải,” anh ấy nói, nhìn chăm chăm xuống mấy con mắt màu vàng to đùng của quả trứng trên đĩa của anh ấy.

Tôi gợi mở thêm. “Dan, thôi nào, em đã biết anh từ khi còn bé mà.”

Đấy là sự thật, dù hơi nói quá một chút. Tôi có mối liên hệ

với Dan Belding Con thông qua anh trai. Tôi không hề chế nhạo anh ấy. Tôi sẽ không bao giờ làm chuyện đó với bất cứ ai. Nhưng, phải thừa nhận rằng tôi đã cười phá lên trước những câu chuyện hài hước về Bé Nước.

Dan bị dính lòng đỏ trứng trên khóe miệng, nhưng tôi không nói gì. Tôi cố gắng không nhìn tới nó.

“Được rồi,” anh ấy nói, đặt đĩa xuống. “Anh không nghĩ là mình vi phạm nhiều lắm.”

“Vậy thì tốt rồi,” tôi nói.

Anh ấy giữ nguyên ánh mắt nhìn tôi không rời. Đó là một cái nhìn chăm chú không dao động, xuyên thấu.

“Một trong những người bạn cùng lớp đã tới gặp anh sau khi vợ cậu ấy mất,” anh ấy bắt đầu kể.

Tôi không cần hỏi cũng biết cái người mà anh đang nói tới là ai. Và tôi thấy được rằng chúng tôi đang chơi một trò chơi, vì thế tôi phụ họa cùng anh ấy.

“Nghe thú vị đấy,” tôi hào hứng.

“Anh không hề nói rằng đó là ai,” anh ấy nói.

“Phải. Em hiểu. Bởi vì như thế là vi phạm nguyên tắc.”

“Hắn là thế,” anh ấy nói. “Phải. Nhưng sự thật là, cậu ấy đã không thuê anh.”

“Vậy là anh ấy không được tính là khách hàng.”

“Như anh nói đấy, đó là một tình huống nan giải,” anh ấy giải thích. “Cậu ấy đã tới để được tư vấn pháp lý.”

Diane mang thêm cà phê tới. Cô ấy đã làm việc ở đây hai

mười lăm năm và vẫn sở hữu kỹ năng căn giờ tẻ nhất trong ngành dịch vụ ăn uống. Chúng tôi chờ cô ấy rót cà phê.

Tim tôi chùng xuống và tôi không chắc là tại sao. Khi Dan không nói gì trong một khoảng thời gian mà dường như lâu nhất từ nãy đến giờ, tôi hỏi, “Liệu đây có biến thành trò chơi đoán đáp án bằng cách đặt câu hỏi không, Dan?” Tôi không khó chịu. Tôi chỉ cần biết các quy tắc cơ bản để khai thác thông tin là gì. Tôi có thể thấy là anh ấy muốn nói cho tôi một chuyện quan trọng. Đây không phải là chuyện rồi hơi ngòai lê đôi mách về một ai đó mà chúng tôi cùng biết.

Anh ấy đặt đĩa của mình xuống. “Adam đã tới vì chuyện nhận con nuôi.”

Tôi suýt nữa nói, “Adam của em á?”

Nhưng tôi không làm thế.

“Adam Warner á?”

“Ừ.”

“Em không biết là anh ấy và Sophie muốn nhận con nuôi,” tôi nói với giọng thì thầm vì tôi biết là thính giác của ông lão ở quầy bên cạnh chúng tôi thính đến mức nào. Tôi biết là tin đồn nhằm lan truyền nhanh hơn cả Wi-Fi ở Shelton.

Biểu cảm của Dan là, chà, vô cảm. Tôi không thể chỉ ra là anh đang nghĩ gì trong lúc ngòai đối diện và nghiền ngẫm câu hỏi của tôi.

“Như anh nói đấy, không phải là cả hai vợ chồng,” anh ấy nói. “Chỉ Adam thôi. Đó là sau khi vợ cậu ấy bị sát hại.”

Anh ấy đang làm tôi mất phương hướng. Tôi không biết nên hiểu như thế nào về điều anh ấy nói.

“Anh ấy có nói là tại sao không, Dan?”

“Có. Cậu ấy nói rằng cậu ấy không nghĩ bản thân có thể xoay xở được với trách nhiệm ấy một mình.”

Không câu nào trong số này có nghĩa cả.

“Vậy tại sao anh ấy lại tới để nhận nuôi thêm một đứa trẻ nữa?” tôi hỏi.

Dan nhìn xuống cái bàn và xoa xoa trán. “Em đang khiến anh buộc phải nói ra mọi thứ đấy.”

Tôi chờ đến khi anh ấy nhìn vào mắt tôi. “Bởi vì anh đang không nói cho em điều gì cả. Ít nhất là không có điều gì mà em nắm bắt nổi, Dan. Thôi nào, ngay bây giờ, nói cho em biết đi.”

“Cậu ấy định sẽ đem con gái của mình cho người khác nuôi.”

Tôi choáng váng. “Aubrey á?”

“Ừ.”

“Cho nhà Flynn à?” tôi hỏi.

Anh ấy lắc đầu. “Cậu ấy không nói. Dự định là cho một cá nhân quen biết nhận nuôi và cậu ấy đặc biệt không muốn nhà Flynn tham gia vào. Anh đã bảo cậu ấy là họ sẽ đấu tranh và dĩ nhiên sẽ giành được quyền thăm nom. Có lẽ thậm chí là toàn bộ quyền nuôi dưỡng.”

Tôi không nói ra, nhưng tôi nghĩ: *Đây là Adam Warner mà tôi biết sao?*

“Chuyện gì đã xảy ra vậy?”

Dan đẩy cái đĩa của mình ngang qua bàn và may thay đã lau đi miếng trứng ở trên mép của anh. “Không thấy cậu ấy quay lại. Anh cho là một khi mọi việc lắng xuống thì cậu ấy sẽ đổi ý. Có lẽ sẽ không muốn hoàn tất cái việc đó. Nỗi đau và cú sốc khiến người ta có thể làm ra những chuyện điên rồ nhất.”

Diane đặt hóa đơn của chúng tôi xuống. Chúng tôi ngồi đó yên lặng trong khi tôi lấy ví từ trong túi ra và Dan lục tìm thẻ tín dụng của mình.

“Anh chỉ nghĩ đó là một chuyện kỳ lạ,” Dan nói trong khi chúng tôi đứng dậy để trả tiền.

“Em không thể hiểu được chuyện này,” tôi đồng tình.

“Gặp lại em sau,” anh ấy bảo tôi khi chúng tôi ra tới cửa.

“Chào mừng trở về nhà, Dan. Và cảm ơn anh. Em nghĩ là thế.”

Anh ấy vội qua và ôm tôi một cái thật nhanh.

“Anh đã luôn quý em, Lee,” Dan nói. “Có lẽ chúng ta sẽ chạm mặt nhau sớm thôi.”

“Thị trấn nhỏ mà,” tôi nói, bước lùi lại, ngạc nhiên. “Em chắc chắn là chúng ta sẽ gặp lại thôi.”

Phần còn lại của buổi sáng, tôi cố gắng làm xong cái danh sách việc cần làm gồm toàn những công việc trong tầm tay. Những cây hoa trang trí theo mùa mà tôi đặt ra bên ngoài vào mùa

xuân đã tàn đi nhanh chóng dưới thời tiết nóng nực gần đây và tôi quyết định đổi chúng thành thanh cúc và cúc họa mi cuối mùa hạ. Sự kết hợp sắc trắng và xanh luôn là màu ưa thích của mẹ, vì thế nó nghiễm nhiên trở thành màu ưa thích của tôi. Tôi nhật chậu trồng cây mỗi loại một cái tại cửa hàng dụng cụ làm vườn Fred Meyer và trở về nhà. Tôi bắt đầu bỏ cây cũ đi và trồng cây mới. Tôi vẫy tay với những người hàng xóm mới ở phía bên kia đường trong lúc những đứa con của họ vui chơi ở vòi phun nước. Tâm trí tôi bận rộn đến mức quên mất là mình cần mỉm cười. Không khí thật nặng nề. Tiếng cười phá lên của những đứa trẻ chỉ khiến tôi thấy phiền phức.

Trong suốt quá trình đó, tôi nghĩ về những gì Dan đã nói với tôi tại quán Chị Em. Tôi không thể lý giải được việc Adam muốn để người khác nhận nuôi Aubrey. Anh ấy có vẻ là một người cha yêu thương con bé. Anh ấy đã rất cứng rắn khi muốn bảo vệ Aubrey trước gia đình nhà Flynn.

Khi tôi trở vào nhà, một bức thư gửi tới nhà tôi từ Connor Moss đã hút lấy tôi như thỏi nam châm. Tôi mở nó ra và đặt nó sang một bên, định bụng mang nó tới cơ quan để cho vào hồ sơ vụ án mà giờ đã khép lại. Tôi đổ đầy nước máy vào cốc thủy tinh và ngồi xuống. Millicent ngay lập tức leo lên đùi tôi và tìm kiếm sự chú ý. Bức thư được gửi đi sau khi Connor được xét xử và áp giải đến nhà tù vài tuần, tất cả các bước đều diễn ra nhanh hơn bình thường rất nhiều, như thể cả hệ thống đã cực kỳ nôn nóng để chào đón anh ta vào tù vậy. Chữ viết tay của anh ta hơi run. Tôi băn khoăn về điều đó. Có phải là anh ta lo lắng không? Sợ

hãi? Tuyệt vọng? Không nghi ngờ gì là cả ba.

Kính gửi thám tử Husemann,

Tôi muốn cô biết rằng mặc dù tôi đã thừa nhận tội ác kinh khủng này nhưng tôi thật tâm không nghĩ là mình đã làm chuyện đó. Tôi không nghĩ mình là loại người đó. Tôi biết rằng sớm thôi mọi người sẽ tiếp tục cuộc sống của họ và quên lãng tôi. Tôi sẽ chỉ là một kẻ sát nhân nữa bị loại bỏ khỏi xã hội vì tội cưỡng hiếp và giết người. Tôi không thể lý giải được những bằng chứng chống lại tôi, nhưng tôi biết từ tận sâu trong tim mình rằng tôi sẽ không bao giờ giết Sophie. Tôi đã yêu cô ấy! Cô ấy là mẹ của con gái bé bỏng của tôi. Tôi chỉ muốn cô biết điều này. Tôi đáng ra nên nói ra điều này trên tòa trước khi tuyên án, nhưng tôi vẫn bị sốc. Tạm biệt.

Trân trọng,

Connor Moss

Tôi gãi gãi phía dưới cằm của Millicent và đặt bức thư trở lại phong bì. Cô mèo rên gừ gừ như máy cưa xích.

“Tao ghét phải làm điều này với mày, Milli,” tôi nói, đặt cô mèo nhẹ nhàng xuống sàn, “nhưng mày sẽ phải tự xử mà không có tao. Tao phải đi tới nhà tù.”

Bạn vẫn nghe thấy điều này suốt.

Trường trung học của tôi như cái nhà tù vậy.

Sếp luôn xích tôi vào bàn làm việc.

Tôi cảm thấy như bị mắc kẹt trong cuộc hôn nhân này.

Tôi là một tù nhân.

Sự thực là, không có điều nào giống với nhà tù cả. Cũng không có gì giống với âm thanh mà cánh cửa nặng nề tạo ra khi lính canh trại giam nhấn nút ở trong phòng điều khiển. Mặc dù chỉ là khách viếng thăm tại cơ quan cung cấp rất nhiều việc làm ở Shelton này, tôi vẫn cảm nhận được tác động của việc bị giam cầm ở một nơi không có lối thoát.

Connor Moss ngồi trong căn phòng mà luật sư và nhân viên thực thi pháp luật thường dùng để gặp phạm nhân. Anh ta đã sụt năm cân, có lẽ là bảy cân, má anh ta hóp lại. Tôi có thể thấy điều gì đó trong mắt anh ta lúc lính canh trại giam cho tôi vào và tôi tiến tới cái bàn nơi anh ta đang ngồi. Anh ta trông hốc hác nhưng cũng phần nào nhẹ nhõm.

“Tôi không nghĩ là sẽ có ai đó tới gặp tôi nữa,” anh ta nói.

“Lá thư của anh,” tôi nói. “Tôi nghĩ là mình phải tới.”

“Tôi rất cảm kích.”

Bàn tay anh ta đan vào nhau và khi anh ta hít thở, chuỗi dây xích bụng nối liền với còng tay của anh ta va chạm với chiếc bàn bằng thép không gỉ.

“Tôi không biết tại sao tôi lại đến đây,” tôi nói.

Anh ta gật đầu. “Việc cô đến đây,” anh ta nói, “cũng đã cho tôi chút hy vọng rồi. Tôi không làm chuyện đó. Tôi không làm. Tôi biết là mình không có bằng chứng, nhưng tôi không thể giết cô ấy.”

“Anh đã nói điều đó rồi,” tôi nói. “Hãy kể thêm đi. Tôi đang

lắng nghe đây.”

Anh ta thở hắt ra một hơi và bắt đầu kể.

“Nếu có thể nhớ ra điều gì thì tôi đã kể cho cô rồi. Tôi đã ngất đi khi ở căn nhà gỗ. Tôi không có ký ức gì về việc tấn công Sophie, chứ chưa nói đến chuyện cưỡng hiếp rồi vút xác cô ấy.”

“Nhưng đó là điều anh đã làm,” tôi nói.

Anh ta lắc đầu. “Tôi không hề. Tôi không thể làm thế.”

“Được rồi. Không sao. Hãy cùng nói lại về những việc đã xảy ra. Anh nhớ gì về cuối tuần đó, nếu có, trước khi Sophie bị giết?”

“Tôi không làm chuyện đó nên làm sao tôi biết được gì ngoài những thứ có trên bản tin chứ?”

“Được thôi,” tôi nói. “Kể cho tôi những thứ mà anh, chỉ mình anh, nhớ được.”

Connor nhòai người ra xa nhất có thể. “Trước hết,” anh ta nói, “tôi thậm chí đã không muốn đến đó vào dịp cuối tuần đấy. Tôi ước gì tôi chưa từng đến đó. Đó là nơi quen thuộc của Kristen. Cô ấy và gia đình đã thuê Hoa Huệ Tây nhiều năm trời. Cô ấy yêu lịch sử của các căn nhà gỗ. Tôi thích một nơi như Walla Walla cho chuyến đi chơi cuối tuần hơn. Cô biết đấy, một nơi nào đó với đồ ăn thịnh soạn và rượu ngon.”

“Walla Walla khá là vui,” tôi nói. “Nhưng anh đã tới Octopus Hole.”

“Phải,” anh ta nói. “Kristen khẳng khẳng muốn thế. Cô ấy làm ra tiền, vì thế cô ấy được quyết định.”

“Chuyện đó có làm anh phiền lòng không?”

“Không,” anh ta đáp ngay. “Đó là điều tự nhiên. Tôi yêu vợ tôi. Cô ấy làm việc vất vả. Cả hai chúng tôi đều thế. Chỉ là cô ấy kiếm nhiều tiền gấp mười lần so với tôi.”

“Quay trở lại chuyện đi, Connor,” tôi nói. “Anh rời khỏi Seattle khá muộn hôm thứ Sáu.”

“Phải.”

“Có dừng chân ở đâu không?”

“Có,” anh ta nói. “Chúng tôi dừng ở một quán rượu kiểu Mexico để uống và ăn vài thứ. Tôi đã uống quá nhiều. Thật tình, tôi đã uống. Tôi gặp vấn đề với việc uống rượu. Đây không phải là bí mật gì lớn. Tôi biết rõ điều đó.”

“Thế thì tốt,” tôi bảo anh ta. “Rồi sao?”

“Chúng tôi dừng lại một cửa hàng rượu và mua thêm vài chai Tequila. Tôi ở trong xe ô tô. Kristen nói chúng tôi sẽ mở tiệc và uống vài chén rượu hay gì đó. Tôi muốn nói với cô ấy là mình không còn dính dáng gì đến rượu nữa. Tôi thấy phát ốm và muốn tránh xa nó.”

“Vậy là anh đã dừng uống rượu, đúng không?”

“Tôi có một bình đựng rượu riêng và Kristen đã đổ đầy nó. Tôi uống trên suốt quãng đường đến căn nhà gỗ.”

“Và sau đó?”

Connor ngược nhìn lên trên. Nước mắt bắt đầu rơi và anh ta cố gắng lau nó đi một cách vụng về với đôi tay đang bị còng.

“Không có gì, thưa thám tử. Hoàn toàn không có gì. Tôi say rượu. Tôi lịm đi.”

Tôi từng nghe nói về những kẻ giết người trong cơn mộng du và thấy tiếc cho họ. Tuy vậy, một kẻ giết người khi say rượu thì khác. Tôi sẽ thấy ít khoan dung hơn, chắc chắn rồi. Có thể kẻ sát nhân thực sự không biết gì về việc hắn đang làm, hoặc đang làm cái điều mà bản thân vẫn luôn muốn làm - với sự trợ giúp của chén rượu 65 độ làm dừng khí.

Tôi không rõ về mối quan hệ giữa Connor, Adam và Sophie. Tôi hỏi xem anh ta có biết Adam không.

Anh ta nói không biết.

“Tôi chưa từng trực tiếp gặp mặt anh ấy,” anh ta nói. “Một lần sau khi Aubrey ra đời, Sophie đã gặp tôi ở Café Cirrus để cho tôi xem mặt đứa bé. Tôi đã hỏi cô ấy là cô ấy có nghĩ rằng Aubrey thích tôi hơn không. Cô ấy nghĩ ngợi một lúc, nhưng ngạc nhiên là cô ấy khẳng định rằng Aubrey cũng giống Adam. Tôi không thấy điều đó hợp lý ở chỗ nào, vì thế cô ấy cho tôi xem ảnh của Adam trên điện thoại. Tôi không thấy có điểm tương đồng nào cả. Tôi nghĩ Sophie đang cố gắng làm ổn thỏa mọi chuyện và muốn tin vào cái điều có thể cứu vãn cuộc hôn nhân của cô ấy.”

“Hai người có tiếp tục gặp nhau như vậy không?” tôi hỏi.

“Không. Đây là lần cuối,” anh ta nói. “Đây là lần duy nhất mà tôi từng gặp con gái tôi. Sophie nói rõ rằng cô ấy sẽ hàn gắn với chồng mình và tôi nên làm điều tương tự với Kristen.”

Một lính canh trại giam lộ đầu vào và tôi ra hiệu là chúng tôi ổn.

“Thế còn DNA thì sao?” tôi hỏi. “DNA của anh ở trong người cô ấy.”

“Nó có ở đó thật sao?” anh ta hỏi. “Tôi đã không ở cùng cô ấy trong một thời gian rất dài. Điều đó thì tôi không quên đâu, thừa thắm tử.”

“Có đấy,” tôi nói. “Anh biết là nó có ở đó.”

“Làm sao mà ta biết là nó không được bỏ vào đấy? Có thể là ở phòng xét nghiệm?”

“Bởi vì phòng xét nghiệm của chúng tôi không gian dối, Connor.”

“Những phòng xét nghiệm khác thì có.”

Tôi phớt lờ điều này và nhắc lại cho anh ta một điều rất quan trọng: *không thể rút lại lời đã nói*. “Anh đã nhận tội,” tôi nhắc anh ta.

“Tôi làm thế để tránh án tử hình.”

“Phải rồi,” tôi nói. “Đó là nước cờ tốt đấy. Mối quan hệ của anh với Sophie và DNA của anh bên trong cô ấy sẽ kết tội anh trước bất kỳ bồi thẩm đoàn nào.”

“Nước cờ tốt á?” anh ta nói. “Tôi ở đây chịu án tù chung thân. Không có cuộc sống. Tôi không phải là kiểu đàn ông cứng rắn. Tôi muốn làm công tác xã hội và giúp tháo gỡ các vấn đề. Giúp đỡ mọi người. Giờ thì nhìn tôi đi.”

“Có lẽ anh sẽ giúp được những người ở trong đây,” tôi bảo anh ta. Tôi không có ý nói công việc này rẻ rúng, nhưng tôi biết lời này của tôi nghe có vẻ như vậy.

“Cô thậm chí còn không muốn tới đó,” anh ta nói. “Những kẻ ở đây không thể cải tạo được. Ít nhất thì, tôi chưa từng gặp ai.

Tôi đã là bồi bàn trước khi tới đây. Tôi đã kết hôn. Tôi không buôn thuốc phiện hay làm gì bất kỳ ai.”

“Nhưng anh ở đây vì đã giết Sophie Warner.”

“Thật sao?” anh ta hỏi. “Tại sao tôi lại giết cô ấy chứ?”

“Tôi không biết là tại sao, Connor,” tôi nói. “Có thể Sophie đã đá anh? Anh muốn trả thù hoặc cái gì tương tự thế?”

Anh ta nhìn thẳng vào tôi.

“Cô ấy không đá tôi,” anh ta nói, giọng điệu kiên quyết. “Đó là quyết định của cả hai. Điều đó tốt cho tất cả. Khi cô ấy bảo tôi là cô ấy có thai và muốn thử hàn gắn với chồng, tôi đã đồng ý.”

Tôi khơi gợi thêm, “Điều đó khiến anh tức giận.”

Dây xích của Connor va vào cạnh bàn. “Là tổn thương,” anh ta nói. “Không phải tức giận. Là thất vọng. Tôi đã muốn làm bố. Kristen và tôi đã cố gắng trong một thời gian dài.”

“Nhưng anh đã phản bội cô ấy.”

“Cô biết là tôi đã làm thế,” anh ta nói. “Tôi chưa từng nói khác đi. Tôi đã rơi vào lưới tình. Tôi đã cố chống lại nó.”

“Anh đã lừa dối vợ mình, Connor. Kristen rất thông minh. Cô ấy đã bị anh lừa dối với cái lý do gì đó nhằm che đậy mối quan hệ của anh với Sophie.”

“Phải, tôi đã nói dối cô ấy. Mọi người đều nói dối vì lý do này hay lý do khác.”

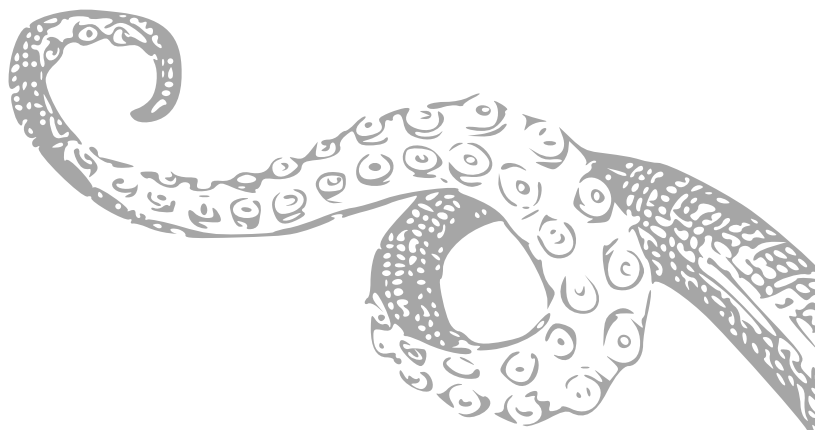
Giọng anh ta lúc này run run. Tôi nhìn anh ta vật lộn để cố trấn tĩnh bản thân.

“Mọi người đều nói dối,” tôi lặp lại để lấp đầy khoảng trống

trong lúc Connor Moss cố gắng trở lại trạng thái bình thường.

“Tôi đã nói dối Kristen. Sophie nói dối Adam. Adam nói dối Sophie. Cô chắc hẳn là cũng nói dối điều gì đó.”

CONNOR



Tôi gần như không bao giờ làm việc trong giờ cao điểm buổi trưa, nhưng đó là điều tôi đã làm vào cái ngày mùa thu ấy, khi Sophie Warner và vài người khác từ văn phòng của cô ấy đến Blue Door. Trời đang mưa và bốn người họ ướt sũng. Sophie chỉ cười trừ và nói rằng đó là cái giá của việc sống ở Seattle.

“Mùa mưa,” cô ấy nói.

Tôi nhận lấy chiếc áo khoác của cô ấy.

“Và quanh năm đều là mùa mưa,” tôi nói.

Cô ấy nở nụ cười ấm áp với tôi và có một luồng điện mạnh mẽ xuyên qua hai chúng tôi. Tôi cảm nhận được nó. Tôi không biết Sophie có cảm thấy hay không. Chẳng phải ai cũng từng trải qua cái khoảnh khắc khi có một luồng điện trong không khí giữa mình với một người khác sao?

Tôi mong là thế.

Và nó thực sự là thế. Tôi thấy Sophie thật đẹp. Khi tôi phục vụ cho nhóm của cô ấy, cô ấy thân thiện và hài hước theo cách khiến mọi người cảm thấy thoải mái - kể cả với người phục vụ. Đó là điều hiếm có ở Seattle. Khi thanh toán, cô ấy sử dụng thẻ doanh nghiệp của Starbucks. Cô ấy cảm ơn tôi vì đã giữ áo hộ và

rời đi.

Một lát sau, nhân viên dọn dẹp tới tìm tôi trong nhà bếp.

“Nhóm bốn người ngồi cạnh cửa sổ để lại cái này,” cậu ta nói, giơ ra một cái túi chứa những thứ có vẻ là tài liệu công việc. Tôi nhìn thấy logo nàng tiên cá Starbucks quen thuộc khi mở túi tài liệu màu xanh đậm ra.

“Nhìn có vẻ quan trọng,” tôi nói. “Tôi sẽ gọi điện thoại.”

Số điện thoại của cô ấy nằm trên tấm danh thiếp bên trong túi tài liệu. Sophie đã nhẹ nhõm không nói nên lời khi tôi nói đến chiếc túi đựng tài liệu đó.

“Chắc là em đã đặt nó trên chiếc ghế bên cạnh,” cô ấy bảo tôi. “Đó là thành quả làm việc cả tháng trời đấy. Chết tiệt thật! Em quên búng nó.”

Tôi bảo cô ấy đừng lo lắng. Nó đang nằm an toàn trong tay tôi. “Có muốn anh mang đến cho em không? Một tiếng nữa là anh hết giờ làm.”

Cô ấy cảm ơn nhưng khẳng khẳng là cô ấy sẽ nhờ một người giao nhận tới.

“Thật tình,” tôi nói. “Cũng tiện đường về nhà anh.”

Qua điện thoại, tôi cảm nhận được cô ấy đã thoải mái hơn.

“Anh chắc chứ?”

“Hoàn toàn chắc,” tôi nói. “Chờ nhé. Không vấn đề gì đâu. Anh sẽ tới đó.”

Một giờ sau, tôi chờ cô ấy ở quầy lễ tân của Starbucks, nhưng cô ấy đang bận. Tôi để lại tập tài liệu, số điện thoại công

việc của tôi và một lời nhắn. Anh thích phương án B, tôi viết câu này cho phần thiết kế của chương trình khuyến mãi tại cửa hàng mà tôi đã thấy ở trong. Tôi thêm một biểu tượng mặt cười.

Tôi để lại thông tin của mình không vì lý do nào khác ngoài việc cho cô ấy biết là tôi đã mang nó tới và đảm bảo an toàn cho nó.

Tôi đã nghĩ như vậy là xong. Nhưng ngày hôm sau cô ấy đã gọi điện tới.

“Anh đã cứu em,” Sophie nói. “Không đùa chút nào đâu. Mọi thứ đều được lưu lại trong túi tài liệu đó ngoại trừ những ghi chú về thiết kế của em mà giám đốc viết. Em thật không muốn quay lại và bảo với bà ấy là em làm mất nó chút nào.”

“Không,” tôi nói. “Sự thật là không muốn bị sếp quát vào mặt ấy chứ?”

“Anh nói thế làm em tự hỏi là anh có biết bà ấy không đấy,” cô ấy nói kèm theo tiếng cười.

“Anh biết kiểu đó,” tôi nói.

Tôi nói với cô ấy là tôi mừng vì đã mang chúng đến và cô ấy khẳng khẳng là sẽ trả ơn tôi bằng một châu uống tại một địa điểm nho nhỏ ở Pioneer Square. Tôi đang cố gắng cai rượu, nhưng cuối cùng vẫn đồng ý. Cô ấy đã rất cảm kích và tôi thực lòng có thể cảm nhận được năng lượng trao đổi qua lại giữa chúng tôi.

Micah đang lắp đặt một cái tủ đông mới ở nhà hàng nên tôi được nghỉ ca tối. Tôi gặp Sophie lúc sáu giờ bốn mươi lăm phút và chúng tôi nói chuyện khoảng hai giờ đồng hồ.

Cô ấy kể cho tôi nghe về công việc của mình. Tôi kể cho cô ấy về việc kinh doanh tại nhà hàng và những thứ mà mọi người quên đem theo trong người khi họ đi ăn: quà sinh nhật, điện thoại và bao cao su.

“Bao cao su sao?” cô ấy hỏi. “Blue Door là một nơi thế nào vậy?”

“Vào những dịp đặc biệt,” tôi nói với một nụ cười toe toét.

Và mọi chuyện cứ tiếp diễn như thế. Chúng tôi không đề cập đến vợ hoặc chồng mình, mặc dù cả hai chúng tôi đều đeo nhẫn và hiển nhiên là chúng tôi đã kết hôn. Cảm giác không hề giống như lần đầu hẹn hò. Thay vào đó, hai tiếng đồng hồ cảm tưởng như chỉ mới năm phút ngồi cùng một người bạn thân nhiều năm không gặp, khi mà bạn có thể nhồi nhét thêm cả tá chủ đề như một tập của chương trình đố vui Jeopardy!

Chuyện là thế này, tôi không hề ngừng yêu Kristen khi gặp Sophie. Tôi yêu Kristen bằng cả trái tim. Cô ấy và tôi đang định bắt đầu một gia đình đúng nghĩa. Và mặc dù tất cả những màn kịch - nỗi buồn - liên quan đến điều đó đã đè nặng lên chúng tôi, tôi không bao giờ nghi ngờ về chuyện chúng tôi sẽ vượt qua được nó. Kristen có một nhu cầu bẩm sinh về thiên chức làm mẹ. Tôi hiểu. Tôi đã khóc cùng cô ấy mỗi lần chúng tôi thất bại. Tôi ôm cô ấy vào ban đêm, bởi vì đó là điều ta thường làm khi ai đó đang cảm thấy thống khổ. Tôi chưa bao giờ nói với cô ấy rằng điều đó cũng đang giết chết tôi. Tôi không thể làm điều đó với vợ mình. Tôi không nghĩ rằng sẽ là một việc đúng đắn để nói bất kỳ điều gì về tôi khi mà cô ấy đang ở trong đồng lầy của việc bị

từ chối làm mẹ.

Thế rồi Sophie Warner tới. Cô ấy xinh đẹp và vui nhộn. Cô ấy không bị đè nặng bởi nỗi thất vọng liên miên. Cô ấy sôi nổi. Có một góc khác trong con người tôi mà có vẻ Sophie đã dễ dàng chạm tới. Cô ấy không quan tâm tới việc tôi là một bồi bàn. Cô ấy nhìn tôi bằng đôi mắt mà dường như chỉ có tôi. Không phải công việc của tôi, không phải quá khứ của tôi, chỉ là con người tôi thôi.

Khi chúng tôi bắt đầu ngủ với nhau, tôi đã về nhà với cảm giác hèn mọn hơn bất kỳ lúc nào khác trong đời. Kristen sẽ ở đó và chờ đợi, tôi mơ hồ biết rằng cô ấy nghi ngờ điều gì đó. Sự phản bội của tôi là một loại chất độc. Tôi đã cố gắng hợp lý hóa mọi chuyện, xem điều gì là tốt nhất cho Sophie, cho người chồng quản lý ở SkyAero của cô ấy, Adam và tôi. Nếu Sophie và tôi là tri kỷ, thì chúng tôi nên ở bên nhau, đúng không? Tôi thậm chí đã cầu xin Chúa giúp mình phân định xem nên làm gì.

Chúa đã không đưa ra đáp án cho tôi, nhưng Sophie thì có.

Tôi gặp cô ấy tại địa điểm quen thuộc của chúng tôi ở Pioneer Square.

Cô ấy bắt đầu khóc từ trước khi chúng tôi ngồi xuống cái quầy quen thuộc, cái quầy ở tận trong cùng mà chúng tôi dám chắc là nó từng là lãnh thổ của những kẻ ngoại tình trước chúng tôi.

“Chuyện gì vậy? Mọi chuyện vẫn ổn chứ em?”

Tôi tự hỏi có phải cô ấy bị mất việc không. Có phải chồng cô ấy phát hiện ra mối quan hệ của chúng tôi không. Hoặc có thể cô

ấy bị ung thư.

“Không,” cô ấy nói. “Hoàn toàn không.”

Cô ấy không nói gì trong một khoảng thời gian lâu nhất từ trước tới nay. Khi cô bồi bàn đi tới và cô ấy gọi một cốc so-da chanh, tôi đã lờ mờ đoán ra.

“Em có thai,” tôi nói.

Cô ấy chuyển ánh mắt chăm chú của mình lên trên mặt bàn. “Em mới biết sáng nay.”

Tôi bị sốc. Tôi thật sự sốc.

Chúng tôi im lặng.

“Có phải của anh không?” cuối cùng tôi hỏi.

Cô ấy đẩy một lọn tóc ra phía sau tai và uống cốc nước của mình. Cô ấy táy máy nghịch miếng chanh.

“Em không biết,” cô ấy nói.

Câu trả lời của Sophie làm tôi sửng sốt, mặc dù đáng ra không nên như thế. Cô ấy đã khẳng khẳng là mình và Adam hiếm khi ngủ chung giường. Rằng anh ta chắc là đang ngoại tình ở nơi làm việc và cô ấy thậm chí không buồn quan tâm. Cô ấy bảo tôi rằng tôi là người đàn ông duy nhất mà cô ấy để cho chạm vào. Tôi là tri kỷ của cô ấy! Và đúng, tôi vẫn ngủ với Kristen. Nhưng đó là nghĩa vụ phải làm. Kristen muốn có con. Tôi nợ cô ấy điều đó.

Và giờ là chuyện này.

Tôi gọi thêm một chai Tequila nữa.

“Chúng ta sẽ làm gì đây?” tôi hỏi.

Tôi biết câu trả lời trước khi cô ấy vớ tay sang bàn tay tôi. “Chúng ta sẽ phải nói lời chia tay, Connor,” cô ấy nói. “Chúng ta sẽ dừng lại.”

Cổ họng tôi nghẹn cứng. Tôi gần như không thể nói được.

“Nhưng anh yêu em,” tôi nói.

Cô ấy gật đầu. “Em biết. Em cũng yêu anh.”

Chuyện này đối với tôi có vẻ không đúng. Nó có vẻ sai theo mọi hướng. “Đây là con anh,” tôi bảo cô ấy.

Dẫu yêu Sophie nhiều đến thế, tôi có thể thấy vào giây phút đó tôi đang cô đơn trong mối quan hệ này.

“Em không biết điều đó,” cô ấy nói. “Nhưng em không muốn có sự rắc rối trong mối quan hệ của chúng ta, cuộc hôn nhân của em và đứa trẻ. Em không thể xoay sở được, Connor. Em đã quyết định rồi. Chúng ta phải kết thúc chuyện này.”

Đến lúc này, tôi có thể cảm nhận được nước mắt mình đang chảy xuống.

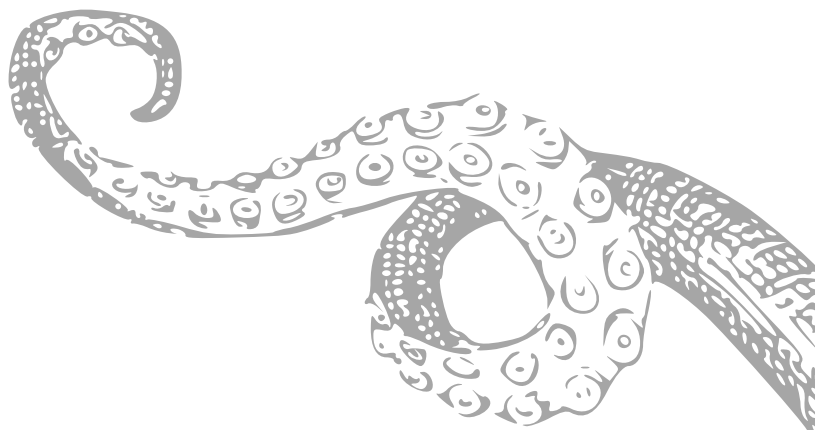
“Anh không muốn chia tay.”

Nhưng Sophie tràn đầy quyết tâm. Tôi biết vào giây phút đó, không quan trọng là tôi muốn gì hay nghĩ gì, cô ấy sẽ làm cái điều mà cô ấy tin là tốt nhất cho cô ấy và đứa trẻ.

Cô ấy nhào người tới và trao cho tôi một nụ hôn.

Và rồi cô ấy đứng dậy, rời đi.

LEE



Connor hé mở câu chuyện của mình về cách mà anh ta và Sophie gặp gỡ và trở thành tình nhân, tôi không nhìn ra bất kỳ sự xảo trá nào. Anh ta đã yêu cô ấy là chuyện không thể phủ nhận. Tôi tin vào câu chuyện của anh ta, rằng anh ta không thực sự biết chuyện gì đã xảy ra với Sophie, rằng anh ta không có ký ức gì về việc đó, nếu có, anh ta đã làm sau khi tới căn nhà gỗ. Tôi từng phải nghe lời nói dối từ những kẻ giỏi nhất và tệ nhất. Trực giác phát hiện nói dối của tôi gần như không bao giờ làm tôi thất vọng.

Kể cả vậy, những cơn sóng ngầm ghen tuông có thể là một con thác Niagara ẩn mình. Cho thêm một chút rượu vào trong hỗn hợp này và hoàn toàn có khả năng một vụ nổ đã xảy ra mà anh ta không thể nhớ ra.

“Anh chỉ gặp Aubrey một lần thôi sao?” tôi hỏi.

“Khi con bé còn nhỏ,” anh ta nói. “Phải, một lần đó thôi.”

“Anh và Sophie có liên lạc sau đó không?”

“Không một lần nào. Không gọi điện. Không email. Không tin nhắn.”

“Anh có theo dõi cô ấy không?” tôi hỏi.

Anh ta đẩy người lùi lại phía sau bàn. “Ngghiêm túc sao? Không. Tôi không hề. Khi cô ấy nói là mọi chuyện qua rồi, tôi đã chấp nhận chuyện đó. Khi cô ấy nói là cô ấy muốn tôi gặp đứa trẻ, tôi đồng ý. Tôi chưa bao giờ chủ động liên lạc cả.”

“Connor,” tôi nói, “tôi không biết là tôi có thể giúp anh như thế nào hay tôi có nên giúp anh không. Tôi tin là anh không nhớ những gì đã xảy ra.”

“Một chút an ủi, nhưng cảm ơn, thưa thám tử. Tôi rất cảm kích vì có ai đó tin tôi.”

“Anh không cô đơn,” tôi nhắc anh ta. “Anh có Kristen.”

“Tôi đã có Kristen,” anh ta nói. “Chúng tôi sắp ly dị. Đó là điều tốt nhất. Cô ấy không thể chờ đợi được và thực sự thì không thể kháng cáo nếu như ta nhận tội, như tôi đã làm.”

“Tôi rất tiếc,” tôi nói. Và tôi thực sự thấy tiếc.

Anh ta dán chặt mắt xuống dưới. “Tôi cũng thế. Tôi thực sự đã phá nát cuộc đời tôi. Tôi đã kéo cô ấy xuống và giờ có lẽ cô ấy đã có cơ hội tìm kiếm hạnh phúc. Tôi mong cô ấy tìm được nó. Cô ấy thực sự là một người tốt.”

Tôi nghĩ tới việc Kristen trông đã sốc như thế nào khi chồng cô bị bắt giữ, khi cô ấy đứng đó ở ngay phía trước nhà mình trong bộ quần áo đi làm. Cô ấy vừa xinh đẹp vừa mạnh mẽ. Tôi cảm thấy tiếc cho cô ấy. Tôi biết cô ấy là luật sư - cô ấy nhắc cho tất cả mọi người biết điều đó - và cái nghề đó phải dựa vào việc giữ cho cảm xúc của mình tránh khỏi những tình huống tồi tệ nhất.

“Chuyện này không thể xảy ra được,” Kristen nói khi chúng

tôi đến bắt Connor theo lệnh bắt giữ liên quan tới vụ sát hại Sophie. “Không phải là chồng tôi. Không phải là Connor của tôi. Anh ấy chẳng bao giờ làm hại ai, thậm chí cả một con ruồi.”

Cô ấy vẫn gắn bó với anh xuyên suốt quá trình mà chắc chắn là sự nhục nhã một cách đau đớn đối với một nhân viên tòa án khi đã kết hôn với một kẻ bị buộc tội giết người. Ti vi, báo chí và những trang nhất báo trực tuyến ồ ạt như một cơn bão tồi tệ nhất trong lịch sử Seattle, về sau, Kristen bổ sung luận điểm chống lại chồng mình bằng cách tiết lộ mối nghi ngờ của cô ấy về chuyện ngoại tình.

“Tôi đã không hề biết là anh ta đang gặp gỡ Sophie warner,” cô ấy nói với phóng viên truyền hình Linda London trong một cuộc phỏng vấn được phát sóng trước khi diễn ra thỏa thuận nhận tội của anh ta, “nhưng giờ mọi chuyện đã sáng tỏ. Đó là lý do chúng tôi tới căn nhà gỗ. Tôi đã muốn đi một nơi khác, nhưng anh ta nài nỉ mãi. Tôi không biết là có phải anh ta đã lên kế hoạch gặp cô ta không.”

Khi ngồi đối diện với anh ta trong phòng thẩm vấn ở nhà tù lạnh lẽo ấy, tôi bảo với anh ta rằng tôi không biết nên nói gì. “Axel Bakker đã nhìn thấy sự việc, Connor. Anh không thể hủy bỏ lời khai nhân chứng của ông ấy. Một người phụ nữ bị bắt cóc ngay giữa ban ngày ban mặt khi mà chồng cô ấy và con gái đang chèo thuyền bắt cua.”

“Tôi biết,” anh ta nói, “nhưng ông ấy không hề thấy tôi. Tôi đang mê man trong căn nhà gỗ của chúng tôi. Đáng ra chúng tôi phải là người ra ngoài bắt cua. Chúng tôi có rở ở trong cốp xe.

Nhưng tôi đã làm đảo lộn hết và phá hỏng nó.” Anh ta lắc đầu khổ sở. “Dù đằng nào chúng tôi cũng chẳng thể đi được.”

“Tại sao thế?”

“Phát hiện ra hôm Chủ Nhật khi chúng tôi thử đi bắt. Hóa ra việc bắt cua bị cấm cho đến tháng Sáu gì đó. Biển báo to đùng trên tất cả mấy cái thuyền nhỏ đi kèm với căn nhà gỗ.”

“Nhưng Adam Warner và con gái nhỏ của anh ấy đã đi bắt cua,” tôi nói.

Anh ta chỉ nhún vai. “Bắt cua trái phép,” anh ta trả lời. “Cách tuyệt vời để bị phạt một khoản tiền lớn. Người ta làm chuyện này nghiêm túc ở khu vực sông Sound.”

Tôi gật đầu, biết rằng điều này là đúng. Tôi hình dung ra cảnh Adam phớt lờ tám biển báo trên thuyền, cứ thế đặt Aubrey và cái rổ bắt cua lên thuyền.

“Tôi cần phải đi rồi,” tôi bảo Connor.

“Vậy thì cuối cùng cô có giúp tôi không?” anh ta hỏi.

“Tôi không biết tôi có thể không,” tôi nói, đứng dậy và gõ vào mặt kính để gọi lính canh trại giam.

“Cảm ơn,” anh ta nói. “Cảm ơn vì đã gặp tôi. Tôi muốn cô biết rằng nếu một lúc nào đó tôi được ra khỏi đây, tôi sẽ đấu tranh với Adam Warner để giành quyền nuôi con hoặc thăm nom. Aubrey là con tôi.”

“Anh không hề biết chắc về điều đó,” tôi nói.

“Tôi có biết chứ,” anh ta đáp lại. “Tôi hiểu Sophie hơn ai hết. Cô ấy lừa tôi khi nói rằng cô ấy nghĩ đó có thể là con của Adam.

Tôi biết điều đó mà không cần nghi ngờ chút nào. Khi nhìn vào mắt Aubrey, tôi thấy đôi mắt của chính mình.”

Tôi đứng trên khu bờ chắn và nhìn xuống ba chiếc thuyền nhỏ gắn liền với ba căn nhà gỗ ở ngay phía Nam của Octopus Hole - tự hỏi xem tại sao tôi lại vội vã tới đây. Có điều gì đó liên quan tới việc bắt cua và những chiếc thuyền nhỏ này, mỗi cái đều đang bị xích vào bến tàu và mỗi cái lại trưng ra tấm biển tuyên bố việc dừng đánh bắt cua.

Ấy vậy mà Adam và Aubrey vẫn đi ra đó. Và Adam, khi nhìn thấy vợ mình bị tấn công, sau đó liền chèo thuyền như một kẻ điên về bờ để cứu cô ấy. Vứt cái thuyền nhỏ của mình lên trên bãi cát, kéo mạnh con gái mình ra khỏi đó và bắt đầu đi tìm vợ, hét lên nhờ trợ giúp, để lại Aubrey với một người phụ nữ lớn tuổi tốt bụng ở đó và điên cuồng lao lên những bụi cây.

Chiếc thuyền nhỏ vẫn còn ở đấy lúc Montrose và tôi tới nơi, bị mắc cạn nằm nghiêng trên bãi cát nơi mà Adam bỏ nó lại.

Chiếc thuyền nhỏ, hoàn toàn trống rỗng đó, không hề có một cái rổ cua nào.

Có phải là nó không? Có phải nó chính là thứ khiến tôi học tốc trở lại nơi này không? Việc bắt cua đã bị cấm vào cuối tuần ấy và thuyền của Adam cũng không hề chứa cái rổ nào. Có lẽ anh ấy chỉ vừa vứt mấy cái rổ trái luật ấy xuống dòng nước khi thấy Sophie bị tấn công.

Như một kẻ ngốc, tôi rà lại vùng nước để tìm dấu vết của rổ cua, như thể chúng vẫn ở đây sau gần ba tháng vậy.

Tôi thở dài và quay người lại. Đôi mắt tôi dừng lại trên căn nhà gỗ to lớn màu xám, nơi mà Sophie Warner đã trải qua đêm cuối cùng của cô ấy trên Trái Đất. Các bậc thang chạy theo một đường thẳng tới đập ngăn nước biển và xuyên qua con đường mòn dẫn đến cửa trước của Hoa Tử Đằng, bị che khuất đi đằng sau cây tuyết tùng già to lớn. Tôi nhìn lướt qua căn nhà gỗ ở giữa, nơi mà Teresa Dibley và các cháu của bà đã ngủ - và nghĩ về cái cách những đứa trẻ thức dậy lúc nửa đêm và thằng bé đã nghe thấy tiếng gì đó. Cuối cùng, tôi chuyển sự chú ý của mình sang hướng Hoa Huệ Tây. Gia đình nhà Moss đã tới đó muộn vào đêm trước đó.

Thủy triều đã rút, vì thế tôi bước bộ qua đám vỏ hào và đá cuội, ra xa hơn để quan sát tất cả.

Tôi không biết là mình đang tìm kiếm điều gì cho tới khi nhìn thấy nó.

Một vết lõm mờ nhạt chạy ngang qua bãi cỏ từ Hoa Tử Đằng tới Hoa Cúc và từ Hoa Cúc tới Hoa Huệ Tây. Một đường dẫn nước ngầm chăng? Không, mỗi căn nhà gỗ có một cái giếng riêng. Điện, tôi biết là nó đến từ con đường phía bên trên. Sẽ không có nghĩa lý gì khi để đường dẫn chất thải chạy từ căn nhà gỗ này sang căn nhà gỗ khác. Các mảng cỏ xanh tươi chỉ ra rằng có các hệ thống xử lý chất thải riêng biệt cho các đường ống xả thải.

Tôi còn nhớ mã số hộp khóa cửa của Hoa Tử Đằng, dãy “1234” vô cùng thiếu an toàn và khôn ngoan mà tôi nhìn thấy

Adam bấm vào khi chúng tôi quay lại từ Quán rượu Hama Hama.

Dưới bãi biển, tôi thấy có một người bố và hai cậu con trai đang lật các tảng đá lên để tìm cua. Tôi có cảm giác như mình đang làm điều tương tự vậy.

Mặc dù không có chiếc xe nào trong bãi đậu, tôi vẫn gõ cửa trước khi xoay mã số trên ổ khóa. Không có ai đáp lại. Có vẻ như nhân viên dịch vụ dọn phòng vừa rời đi. Sàn nhà bếp vẫn còn ẩm. Một bó hoa cánh bướm to đùng được buộc lỏng đang chễm chệ trên bàn ăn. Nó, giống như hoa phi yến và cúc họa mi, làm tôi nhớ đến mẹ mình. Bà ấy yêu màu xanh dương và trắng.

Tôi nghĩ thêm về việc làm sao mà nhà Warner và nhà Moss cuối cùng lại tới Octopus Hole trong dịp cuối tuần dài và chết chóc đó của lễ Chiến sĩ trận vong. Việc đó là có chủ đích, dĩ nhiên rồi. Giả định từ trước đến nay là Connor đã theo dõi Sophie trên Facebook, cô ấy đã đăng lên đó kế hoạch cuối tuần của họ: “Adam và tôi đang tới Octopus Hole #CuốiTuầnLễChiếnSĩTrậnVong.” Kristen đã nói rằng chồng cô ấy khẳng khẳng muốn tới đó.

Nhưng thực tế thì đây là nơi quen thuộc của cô ấy.

Cô ấy đã đến đây nhiều năm cùng gia đình.

Cô ấy biết lịch sử của các căn nhà gỗ.

Nhưng Adam cũng vậy.

Tôi nghĩ về cái đêm mà tôi ở lại đây. Tôi thật ngu ngốc. Say rượu và mê đắm trong ký ức về một cậu bé đã tìm thấy tôi. Anh ấy kể cho tôi về những tay buôn lậu rượu ở Hood Canal trong

thời kỳ cấm rượu; cái cách mà căn nhà gỗ này đã trở thành nơi bán rượu trái phép.

“Mỗi khi có nhân viên chính phủ đến gọi,” anh ấy bảo tôi, “họ sẽ di chuyển tủ sách để nó che lấp rượu mạnh đi, để lộ ra loại đồ uống mà chỉ có trẻ con muốn uống. Rất nhiều người ở đây thời kỳ đó để che giấu rượu.”

“Hood Canal là một nơi tốt để biến mất vào thời đó,” tôi nói. “Họ không bao giờ dạy điều đó ở trường.”

Tôi nhớ Adam và tôi đã ngồi trong phòng tắm hơi sau khi ăn hàu và uống quá nhiều bia. Có một thứ khiến tôi thấy lạ vào lúc đó. Nó xuất hiện trong đầu tôi khi tôi quay trở lại phòng tắm hơi nhỏ ấy - cái bảng nho nhỏ kỳ lạ cạnh lò đốt. Anh ấy đã cố tình phớt lờ nó. Chuyện này không có vẻ gì khác thường vào thời điểm đó, nhưng lúc này lại khiến tôi băn khoăn. Cánh cửa khá nhỏ, nhưng không nhỏ đến thế. Nó được đóng khung bằng gỗ tuyết tùng loại thượng hạng giống như phần còn lại của không gian này. Khi tôi đẩy mạnh một cái, nó bật mở ra. Gỗ tuyết tùng chỉ là lớp bao phủ bên ngoài gỗ linh sam vân nhỏ, cũng là loại gỗ ban đầu được dùng để xây các căn nhà gỗ. Các bản lề đã bị thời gian tàn phá, nhưng những chiếc ốc vít cố định chúng thì còn mới.

Tôi mở nó ra và thò đầu vào trong. Bên trong khá tối nên tôi với lấy chiếc điện thoại của mình và bật đèn pin lên. Chùm sáng của đèn hướng xuống một vài bậc thang mòn và cũ.

Tôi bắt đầu bước xuống bậc thang.

Không gian này không lớn lắm - có lẽ cỡ một phòng ngủ

nhỏ. Sàn đất, nhưng tường bằng bê tông. Khi quét chùm sáng vào bóng tối, có một thứ thu hút sự chú ý của tôi.

Một chiếc mũ rom.

Tôi điếng người khi nghĩ về Axel Bakker. Ông ấy nói Sophie đã đội một chiếc mũ rom trước khi biến mất sau cuộc vật lộn phía trên đập ngăn nước biển. Bên cạnh chiếc mũ, tôi thấy một cái gì đó sẫm màu trên nền đất. Khi cúi người xuống, tôi bắt gặp một thứ mà tôi gần như chắc chắn đó là một vũng máu khô. Nó màu gỗ gụ. vết này đã có ở đây một thời gian nhưng không phải màu đen. Nó vẫn là màu của máu. Tôi biết phòng xét nghiệm có thể nói cho tôi là nó đã ở đây bao lâu. Tuy nhiên, tôi biết là thời gian nó có mặt ở đây không quan trọng bằng việc đây là máu của ai.

Tôi tập trung vào những thứ đã diễn ra dưới này. Vụ sát hại Sophie có kết nối thế nào với không gian này?

Kết nối.

Các căn nhà gỗ có kết nối với nhau.

Tôi mò tới một lối mở dẫn xuống một hành lang ngắn. Nó có mùi ẩm mốc, nhưng không có mạng nhện. Nước nhỏ xuống từng giọt. Qua khe hở giữa những thanh gỗ trên trần lối đi, tôi nhận ra mình đang ở dưới căn nhà gỗ nhỏ. Một ý nghĩ lướt qua đầu tôi rằng rốt cuộc bé Clark Dibley hẳn đã nghe thấy thứ gì đấy vào đêm hôm đó. Và nó không phải là tiếng đóng cửa. Nó là tiếng thi thể bị di chuyển. Những căn nhà gỗ chỉ cách nhau hai mươi mét. Một phút sau tôi đã ở dưới Hoa Huệ Tây, căn nhà gỗ cuối cùng - căn nhà mà Kristen và Connor đã thuê. Đường hầm

kéo dài ra xa hơn và tôi tiếp tục đi. Tôi nhận ra là tôi không cần đến điện thoại để chiếu sáng nữa. Tôi cảm nhận được cơn gió nhẹ nhẹ từ bên ngoài thổi tới.

Trước mặt tôi chính là lối mở ra vùng nước của Hood Canal, bị che khuất một phần bởi lau sậy và một đám lửa lộn xộn.

Kết nối.

Connor và Kristen tới Hood Canal vào cuối tuần bởi vì cô ta muốn thế - và không phải vì cô ta muốn có một kỳ nghỉ dài cùng anh chồng bồi bàn của mình. Cô ta biết thứ gì đang nằm dưới những căn nhà gỗ. Cô ta muốn tình địch của mình biến mất.

Những mảnh ghép của bức tranh dần được hé lộ. Tôi nhận ra mình đã vô thức quay lại ô tô và đang lái xe tới Seattle.

Tôi cần nói chuyện với Adam.

Adam chào tôi bằng ánh mắt ngạc nhiên khi tôi tới. Tôi biết mình trông rối bù, nhưng tôi thực sự không để ý đến chuyện đó. Tôi đã dành cả buổi sáng để làm vườn và cả buổi chiều để bò quanh cái lối đi giữa những căn nhà gỗ ở Octopus Hole. Anh ấy đang diện đồ để ra ngoài.

“Chào,” anh nói với tôi, giả vờ ngó lơ ngoại hình của tôi. “Phải chi anh biết là em tới. Anh đã có kế hoạch khác và đáng ra đã cho chúng leo cây vì em.”

“Không sao,” tôi nói. “Em cũng không định đi chơi.”

“Có chuyện gì thế?” anh hỏi, đưa tôi vào trong nhà và dẫn đường tôi tới phòng khách. Mọi thứ tôi nhìn thấy đều như bước ra từ quyển tạp chí. Và không phải là loại tạp chí mà tôi hay theo dõi. Thời thượng. Hoàn hảo. Hoang phí.

Adam mặc chiếc áo sơ mi bằng vải lạnh màu xanh da trời và giày của anh ấy lấp lánh như một cặp gương soi. Tôi cũng để ý thấy cặp kính mới toanh có gọng Prada. Tôi tự hỏi làm sao anh ấy có thể tiêu xài phóng khoáng đến như vậy.

“Anh chắc phải tìm được việc rồi,” tôi nói.

Anh ra hiệu cho tôi ngồi xuống và mời tôi đồ uống. Tôi từ chối.

“Không hề,” anh nói. “Tuy nhiên, có vài triển vọng.”

“Ra vậy,” tôi nói.

Anh ấy rót cho mình rượu Whisky pha đá. “Em không đi cả chặng đường tới đây chỉ để nói với anh là trông anh bảnh thế nào đâu nhỉ?”

Anh ấy đoán đúng rồi.

“Em không có,” tôi nói. Tôi đang tìm kiếm từ ngữ để nói với anh rằng tôi nghĩ Kristen Moss có liên quan đến vụ sát hại Sophie. Tôi nghĩ Connor đã nói dối tôi. Nhà Moss đã làm chuyện đó cùng nhau. Phải là do hai người bọn họ. Cô ta là một phụ nữ nhỏ con; không đời nào cô ta có thể vật ngã Sophie và lôi cô ấy xuống hầm chứa bên dưới căn nhà. Còn cả vấn đề DNA của anh ta nữa. Tôi tự hỏi liệu Connor có cưỡng hiếp Sophie vào cái đêm trước hôm anh ta và Kristen giết cô ấy không. Tôi có cảm giác như anh ta đã muốn nói thêm gì đó với tôi, nhưng anh ta không

muốn thừa nhận tội lỗi của bản thân. Khi Kristen đâm đơn ly hôn sau khi anh ta bị bỏ tù, anh ta đã muốn làm tổn thương cô ta.

Đây rõ ràng là một khả năng.

“Em nghĩ em đã biết chuyện gì xảy ra với Sophie,” tôi nói.

Adam uống một ngụm rượu. “Chúng ta đều biết chuyện gì xảy ra với cô ấy.”

Tôi cân nhắc biểu cảm của anh ấy. Tôi phân tích con người anh ấy đằng sau cái gọng kính mới thời thượng ấy. Tôi muốn thấy phản ứng của anh trước những điều mà tôi sắp nói cho anh.

“Phải,” tôi nói. “Và không phải.”

“Câu trả lời kỳ lạ thật đấy,” anh ấy nói, nghịch những viên đá trong cốc của mình. “Em có chắc là em không cần đồ uống không?”

“Em cần,” tôi nói. “Nhưng em không nên uống. Quãng đường lái xe về khá dài.”

“Ừ,” anh ấy nói, chuyển ánh nhìn của mình trở lại chiếc cốc. “Phải rồi. Thế phần không phải kia là gì?”

“Em nghĩ Kristen có tham gia vào vụ việc,” tôi nói.

Mắt anh ấy mở to. “Mẹ kiếp! Chuyện này không nói đùa được đâu. Kristen không bao giờ làm những chuyện kiểu như vậy.”

Mọi thứ ngưng trệ ngay lúc đó. Anh ấy tỏ ra phòng thủ. Đây là một cú sốc tinh ngộ bất ngờ và khác thường.

“Nghe như là anh biết cô ấy,” tôi nói.

Anh ấy nhún vai một chút. “Không hẳn,” anh trả lời. “Nhưng không cần nói cũng biết là bọn anh bị ràng buộc với nhau bởi các vấn đề pháp lý. Vợ anh. Chồng cô ấy. Nó là một mớ hỗn độn mà chỉ bọn anh mới thực sự chia sẻ được với nhau.”

Tôi ngẫm nghĩ trong khoảnh khắc đó. Tôi từng nghe những câu chuyện về gia đình của nạn nhân kết bạn với gia đình của kẻ giết người.

“Vậy là hai người đang trở thành bạn bè rồi?”

“Anh đoán thế,” anh ấy nói, nhìn đồng hồ đeo tay của mình, một chiếc đồng hồ bấm giờ khổng lồ lấp lánh. “Thực ra, bọn anh định cùng ra ngoài tối nay. Cô ấy gặp phải vài vấn đề trong công việc. Liên quan tới một vụ án.”

Anh ấy đang cố tỏ ra tự nhiên. Tôi không thúc ép. Sâu thẳm bên trong, chuông báo động đang reo to dần. Tôi cố gắng tắt âm thanh đó đi. Tôi thực sự đang cố gắng.

Adam đã cứu tôi.

“Anh sẽ làm gì nếu như cô ấy có liên quan?” tôi hỏi anh ấy. “Anh sẽ nói gì khi đó?”

Adam chớp mắt. “Anh đoán là anh sẽ nói, ‘Nhất cô ta lại và đảm bảo là cô ta không bao giờ được ra ngoài’. Nhưng cô ấy không làm thế. Cô ấy không phải là kiểu phụ nữ như thế. Cô ấy xuất sắc. Tốt bụng. Rất biết chia sẻ.”

“Nghe như là anh thích cô ấy rồi ấy.”

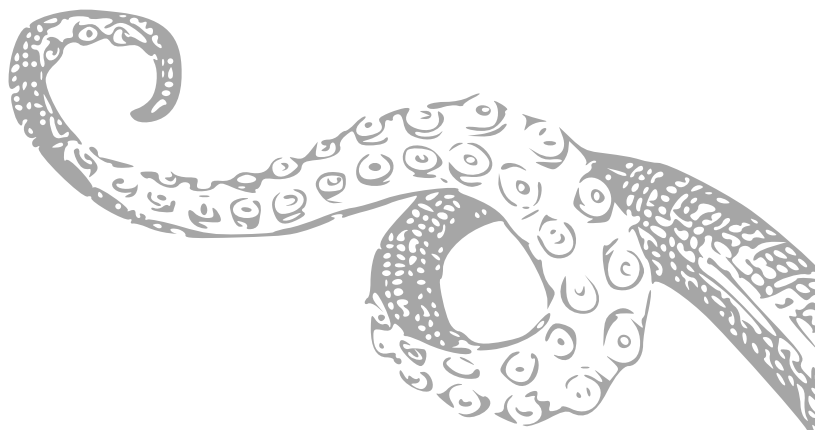
“Chà, thật lòng thì, Lee,” anh ấy nói, “anh không biết nhiều

về cô ấy.”

Lời của anh ấy đột nhiên có cảm giác như một lời nói dối, nhưng đây là Adam Warner. Anh ấy không phải là người dối trá. Anh ấy sẽ chẳng thể nói dối ngay cả có ai đó dạy cho anh ấy.

Tôi chắc chắn về điều đó.

ADAM



Lần đầu tiên tôi gặp Kristen Moss là khi cô ta gõ cửa nhà tôi vào một chiều Chủ Nhật. Tôi đang xem trận bóng bầu dục trên ti vi và đội Seahawks đang thua. Thua đậm. Sophie lúc này đã đi chỗ khác sau khi cảm râm quá nhiều. Tôi định đổi kênh. Tôi ghét nhìn đội bóng của tôi ngã gục trong tro tàn. Thêm một lần nữa. Tôi là người chiến thắng. Thế nên dĩ nhiên tôi cũng kỳ vọng Hawks là đội chiến thắng.

Tôi đáng ra không định mở cửa, nhưng khi nhìn thấy Kristen qua mắt thần, tôi liền vịn tay nắm cửa một cái. Cô ta đẹp, ưa nhìn. Không nghi ngờ gì về chuyện đó. Nếu cô ta bán thứ gì đó, tôi có thể sẽ là người mua.

Giờ nhìn lại, tôi có khi đã sống tốt hơn nhiều nếu cô ấy chỉ là đứa trẻ bán sô cô la gây quỹ cho ban nhạc của trường, hoặc thậm chí là một cặp tín đồ Nhân chứng Jehovah.

“Adam Warner hả?” cô ta hỏi theo cách mà người ta thường hỏi khi biết chính xác bạn là ai và nghĩ rằng bạn cũng nên biết họ. Tôi nhìn cô ta một lượt, nhưng không có ký ức nào bật ra cả. Có thể chúng tôi từng nói chuyện ở một buổi hội thảo? Cô ta quá xinh đẹp để nằm trong đám người chuyển sổ sách ở SkyAero,

chuyện đấy là chắc chắn. Nếu có thì tôi đã để mắt đến cô ta rồi.

“Xin lỗi. Chúng ta từng gặp nhau chưa nhỉ?”

“Chưa,” cô ta nói. “Tôi biết vợ anh. Cô ấy có nhà không?”

Tôi mở rộng cửa hơn một chút. “Không. Sophie ra ngoài làm mấy chuyện vặt với con gái chúng tôi rồi. Chắc sẽ về nhà trong một giờ nữa. Cô có muốn đợi không, cô...?” Tôi để từ cuối cùng lửng lơ trong không khí, một lời mời mọc để cô ta nói cho tôi tên của mình.

“Kristen,” cô ta nói. “Kristen Moss. Anh có lẽ biết chồng tôi, Connor.”

Tôi biết cái tên đó. Kỳ thực, tôi biết rất nhiều về Connor Moss. Tôi đã lén theo dõi Facebook hắn ta sau khi đồng nghiệp thế hệ Y của tôi giúp tìm ra hắn là thằng quái quỷ nào. Tôi đã đi qua nhà hàng nơi hắn ta làm việc, mong được nhìn thoáng qua kẻ khốn nạn đó. Tôi thậm chí đã tới đó ăn trưa, nhưng tôi lại hụt mất hắn. Tôi chưa từng nhìn thấy hắn. Sau một vài ngày cáu tiết, tôi đã bỏ qua chuyện đó. Tôi cũng loảng ngoảng với Carrie. Tôi không có quyền chỉ trích Sophie về chuyện đó. Và rồi mọi thứ trở nên tốt hơn.

“Cô muốn gì?” tôi hỏi.

“Tôi muốn vợ anh dừng lên giường với chồng tôi.”

Tôi thậm chí không hề nao núng trước câu nói này. Tôi đã đọc hết những thư từ giữa Sophie và người tình của cô ấy từ trước. Tôi biết mọi chuyện đã khá tệ giữa Sophie và tôi. Tôi chủ ý chịu đựng cho chuyện ấy qua đi. Người đàn bà đứng trước mặt tôi đang chọn một cách tiếp cận khác, trực tiếp hơn.

“Mọi thứ đều có hai mặt, Kristen.”

Cô ta nắm chặt tay như thể muốn trấn tĩnh bản thân. Cô ta đã suy sụp hoàn toàn bởi chuyện ngoại tình và có ít khả năng chịu đựng chuyện đó hơn tôi. Có khả năng là vì Kristen Moss là người tốt đẹp hơn nhiều so với con người tôi từ trước tới nay.

“Tình trạng của tôi hơi phức tạp,” cô ta bảo tôi. “Tôi có việc cần làm và cần Connor trong cuộc đời tôi lúc này.”

“Nghe thật đáng quan ngại đấy.”

“Chỉ là chuyện cá nhân,” cô ta nói.

Ngoại tình cũng là chuyện rất cá nhân, tôi nghĩ.

“Nhưng những gì hai người đó đang làm phải dừng lại,” cô ta nói tiếp, cơn giận trong mắt cô ta lóe lên. “Anh đã bảo với cô ta chưa?”

Tôi không muốn có một màn tranh cãi gay cấn ngay trước thềm nhà, nhưng tôi không muốn mời rắc rối vào trong nhà.

Giống như rắc rối mà Sophie đã gây ra khi cô ấy làm tình với chồng của kẻ không mời mà đến này.

Tôi lắc đầu. “Chính tôi cũng không hoàn toàn trong sạch.”

Cô ta thở ra một hơi dài nặng nề. Tôi mừng vì đó không phải là một tiếng hét. Cô ta nhìn rất thất vọng và tức giận đến mức có thể hét lên thật.

“Tuyệt,” cuối cùng cô ta lên tiếng. “Có vấn đề gì với mọi người thời nay vậy? Chúa giúp tôi với. Tôi không thể làm gì với chuyện đó lúc này. Không thể khi mà còn bao nhiêu chuyện mà tôi cần giải quyết.”

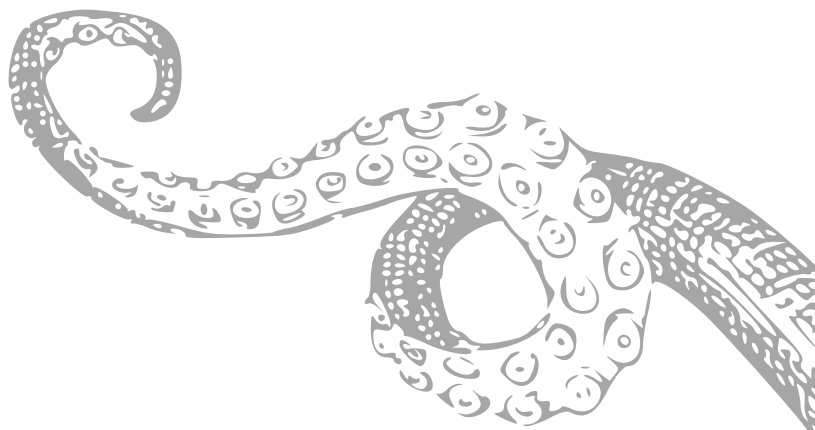
Tôi không đề nghị cô ta giải thích thêm, bởi vì tôi thực sự chẳng quan tâm. Tôi biết là nếu tôi tìm đến Sophie, cô ấy sẽ ném cái việc ngoại tình cùng Carrie LaCroix vào mặt tôi, tôi sẽ phải chối và nói dối. Chúng tôi không nói về chuyện đó chỉ vì chúng tôi không thích nói dối lẫn nhau. Ai mà thích nói dối chứ?

“Tôi ước họ sẽ bị xe ô tô cán hay gì đó. Cả hai người họ,” cô ta nói, thử tôi. “Tôi đoán anh sẽ quên cô ta trong tích tắc thôi.”

Tôi bắt đầu nhàn nhã đóng cửa. “Tôi không muốn nghe loại chuyện nhảm nhí này đâu,” tôi bảo cô ta. “Cô cần rời đi ngay bây giờ, Kristen. Cứ làm bất kỳ điều gì cô muốn với chồng cô, nhưng tránh xa vợ tôi ra.”

Rồi tôi đóng cửa. Tôi không gặp Kristen thêm lần nào. Không gặp trong một thời gian dài. Không gặp cho đến cái ngày mà tôi phát hiện ra Aubrey không phải con gái ruột của tôi.

LEE



Tôi không nói cho Adam về cái mũ rơm, về cách mà tôi tìm thấy nó bên dưới Hoa Tử Đằng khi lục soát lối đi của những tay buôn rượu ngày xưa giữa những căn nhà gỗ. Tôi không nói cho anh ấy khi anh đang đứng đó trong bộ áo quần thời thượng rằng tôi biết tôi đã bị lừa dối.

Tôi không nói cho anh bất kỳ điều gì trong số đó bởi vì khi anh đặt điện thoại xuống để rót một cốc rượu mới, tôi để ý thấy mặt chiếc dây chuyền từng thu hút ánh mắt tôi trong lần thăm vấn Kristen và Connor.

Phong cách Art Deco. Bạch kim. Ngọc bích.

Nó được cuộn lại như một con rắn trên chiếc bàn, bên cạnh đồ uống của Adam. Tôi gần như bị nuốt chửng bởi cái hố đen giữa chiếc sofa đắt tiền. Trôi xuống cái ống khổng lồ và rơi vào cống nước thải.

Mọi người đều nói dối.

Không phải Connor.

Đó là Adam và Kristen.

Tôi cố gắng giữ nhịp tim chậm lại và ra vẻ bình tĩnh.

“Em sẽ uống cốc đó,” tôi bảo Adam. “Nếu anh vẫn mời.”

Anh ấy không hay biết gì về sự thay đổi tác phong của tôi. Hoặc có lẽ là do tôi lão luyện trong việc che giấu cảm xúc hơn tôi nghĩ.

Anh ấy khoe ra một nụ cười hoàn hảo. Trước kia tôi nhìn thấy nụ cười của Cruise, sự toe toét của Clooney. Giờ tôi thấy Hàm cá mập.

“Anh có thể mời,” anh nói. “Một cốc thật nhanh rồi anh phải đi đây.” Anh ấy quay lưng lại phía tôi và pha đồ uống, rồi đưa tôi cái cốc. Tôi nhấp một ngụm nhỏ nhất. Lúc này tôi tự hỏi anh ấy có thêm gì vào cốc bia của tôi đêm hôm đó ở căn nhà gỗ hay không. Ý nghĩ lướt qua đầu tôi lúc này là cậu bé từng cứu tôi khi tôi còn là một cô bé đã trở thành con quái vật còn tồi tệ hơn kẻ đã hiếp dâm và giam cầm tôi, Albert Hodge.

Làm sao mà trực giác của tôi luôn rất nhạy bén trước nhiều người, nhưng lại thất bại trước người từng cứu mình, người mà tôi từng nghĩ tôi hiểu hơn bất cứ ai?

“Aubrey thế nào rồi?” tôi hỏi, cố gắng giữ cho cuộc trò chuyện được trôi chảy. “Chắc phải rất vất vả để chăm sóc con bé.”

Anh ấy lau mắt kính của mình bằng khăn giấy.

“Anh có Katrina,” anh ấy nói.

“Phải rồi. Cô ấy chắc chắn là giúp được rất nhiều.”

Ánh mắt anh ấy nhìn tôi giờ đây đã khác đi một chút. Tôi có thể nhận thấy điều đó.

“Con bé đang ở đâu rồi?”

“Cả hai ở nhà của Katrina vào mỗi thứ Bảy để anh có thể hoàn thành mọi việc ở đây. Thật vất vả khi phải tự mình làm mọi việc.”

Anh không hề có việc làm, tôi nghĩ.

“Em chắc là thế.”

Tôi dời ánh nhìn chăm chăm của mình tránh đi chỗ khác.

“Chắc chắn là có chuyện gì đó,” anh ấy nói. “Có chuyện gì đang xảy ra với em vậy? Em ổn chứ?”

Tôi nghĩ xem là mình nên chơi quân bài nào. Adam biết tôi khá rõ. Anh ấy biết mọi kiểu nói chuyện của tôi.

Tôi bắt đầu bằng Aubrey.

“Em tình cờ gặp Dan Belding hôm nay tại quán Chì Em.”

Anh ấy lắc đầu. “Chỗ đó vẫn còn mở à?”

Tim tôi đập thành thịch.

“Đúng thế và Diane vẫn làm việc ở đấy. Nhưng đấy chưa phải là phần hấp dẫn nhất.”

“Phần hấp dẫn có thể là gì đây?”

Không khí trong phòng đã thay đổi. Mạch máu trên thái dương của anh ấy đập mạnh như trái tim đang đập của một con ếch, rất nhanh. Anh ấy chắc phải cảm nhận được nó.

Phải, anh ấy có nhận thấy. Anh ấy lau mu bàn tay lên chính chỗ đó.

“Anh ấy kể là anh đã tìm kiếm vài lời khuyên pháp lý, Adam.”

Tôi quan sát anh rất kỹ càng.

Adam không giả ngu. Anh ấy thông minh hơn thế. Không, có lẽ ranh ma mới là một từ đúng. Anh trai tôi từng bảo rằng Adam nên tham gia câu lạc bộ diễn kịch và từ bỏ sân bóng rổ.

“Anh đã hết cách rồi, Lee,” anh ấy nói. “Không biết phải làm gì. Không biết làm thế nào để vượt qua được chuyện đó.”

“Nhưng như anh đã nói đấy, anh có Katrina,” tôi nói. “Em đã nghĩ là cô ấy hỗ trợ được rất nhiều.”

Anh ấy giả vờ tươi tỉnh hơn một chút. Nó khá giả tạo, nhưng tôi nở một nụ cười đồng cảm để đáp lại.

“Phải,” anh ấy nói. “Anh sẽ mất phương hướng nếu không có cô ấy.”

Anh đang mất phương hướng ngay lúc này rồi, tôi nghĩ.

Tôi cân nhắc tới các lựa chọn của mình. Tôi không sợ người đàn ông này. Tôi có thể thẳng thắn và đối đầu với anh ta, hoặc tôi có thể thử bòn rút những điều mà tôi muốn biết từ anh ta. Nhưng tôi không ngu. Tôi biết những rủi ro của việc đối đầu như vậy.

“Em cần đi vệ sinh,” tôi nói.

Anh ta chỉ xuống hành lang. “Cánh cửa đầu tiên bên trái.”

Tôi tìm đường xuống hành lang. Tôi hạ bệ xí của bồn cầu xuống như thể là tôi sắp sử dụng nó. Tôi mở nước lên. Đúng đó, tôi nhìn vào hình ảnh phản chiếu của mình trong gương. Khi không trang điểm, tôi trông giống như tấm vải bạt trống trơn. Tàn nhang bắc cầu qua mũi tôi. Đôi mắt tôi tràn ngập nỗi buồn và tôi suýt nữa đã khóc. Tôi nhìn thấy một người bị che mắt bởi

một sự kiện đau thương, quá mù quáng đến mức khi sự thật ở ngay bên cạnh mình, cô ấy đã không nhìn thấy nó. Giờ thì tôi đã thấy được mọi thứ. Tôi thấy được người phụ nữ mà tôi cần trở thành và tôi sẽ không để cho tên khốn đó chạy thoát.

Tôi không thể để cho Adam nghe thấy là tôi đang gọi điện, vì thế tôi nhấn cho Montrose.

Tôi đang ở nhà Adam. Anh ta là kẻ sát hại Sophie. Gọi cho sở cảnh sát Seattle và đưa họ đến đây càng nhanh càng tốt.

Tôi nhấn “Gửi” và xả nước. Tôi dán chặt vào cái điện thoại của mình cho đến khi tôi thấy mấy dấu chấm nháy lên nháy xuống.

Montrose: *Đã nhận. Bảo trọng.*

Khi quay lại phòng khách, tôi để ý thấy chiếc điện thoại không còn ở vị trí trước đó. Tôi đoán anh ta vừa gửi đi một tin nhắn. Tôi quyết định nói thẳng.

“Aubrey không phải là con gái của anh, đúng không?” tôi hỏi.

Anh ta nhìn thẳng vào mắt tôi một lúc lâu. Rõ ràng anh ta cũng đang cân nhắc các lựa chọn của mình.

“Em đã gặp Connor hôm nay ở trong tù,” tôi tiếp tục. “Anh ta đã nói rất nhiều điều.”

Mọi thứ tôi đang nói bây giờ đều là củi thả vào lửa. Tôi định sẽ đốt lửa trại. Tôi định sẽ nhóm ngọn lửa lớn nhất từ trước đến nay mà tôi từng thấy.

“Connor là kẻ giết người,” anh ta nói. “Và là kẻ dối trá.”

“Em không nghĩ thế.” Nếu là trước đây, tôi có lẽ đã bổ sung em là người rất giỏi khi đánh giá rằng ai đang trung thực và ai thì không. “Em biết là anh giết Sophie,” tôi nói.

Anh ấy nhìn tôi như thể tôi là một kẻ điên. Nhưng tôi biết mình không điên.

“Anh đang ngồi trên thuyền,” anh ta nói. “Axel Bakker đã nhìn thấy anh. Em biết điều đó, Lee.”

Nhân chứng lại được lôi ra một lần nữa. Lúc này tôi cảm thấy chuyện đó thật ngu ngốc. Ông Bakker đã nhìn thấy điều gì đó, được thôi. Nhưng không phải là cái điều mà Adam đã nói.

“Anh trông chờ vào ông ấy,” tôi bảo anh ta. “Nhưng Adam, em biết nhiều hơn thế. Em đã tìm thấy cái mũ và máu ở bên dưới căn nhà gỗ. Em biết anh biết lối đi đó bởi vì cái đêm em ở lại căn nhà gỗ anh đã nói cho em lịch sử của chỗ đó.”

“Ôi, Lee,” anh ta nói, tiến lại gần hơn. “Tối hôm đó em đã say rượu ở căn nhà gỗ.”

Anh ta là kẻ xa lạ. Giờ thì tôi biết điều đó.

“Em có khả năng đã bị bỏ thuốc,” tôi nói, giơ cánh tay của mình ra để ngăn không cho anh ta tiến lại gần hơn. Tôi cảm nhận được khẩu súng của tôi cọ vào lồng ngực. Tôi trước nay hiếm khi có nhu cầu rút nó ra, nhưng lúc này, lần đầu tiên tôi nhận ra rằng mọi chuyện có thể sẽ diễn tiến đến mức đó. “Anh có thuốc em không?”

Anh ta lắc đầu. “Anh sẽ không bao giờ làm chuyện như thế, Lee. Thôi nào. Em biết anh mà.”

Tôi ước là mình hiểu anh ta.

“Em không biết, Adam,” cuối cùng tôi nói. “Em chưa bao giờ biết. Bất cứ chuyện gì anh từng làm cho em khi còn nhỏ đều đáng cảm kích, nhưng con người anh ngày hôm nay không liên quan gì tới con người mà trước kia em từng nghĩ về anh.”

Nếu điều này có ảnh hưởng đến anh ta dù chỉ một chút, thì rõ ràng là anh ta đang không biểu lộ nó ra. Anh ta chỉ nhìn chăm chăm vào tôi.

“Kristen đang tiến hành ly dị,” tôi nói.

“Chuyện đó thì có gì to tát?”

“Anh biết, Adam. Em biết.”

“Anh thực sự không biết,” anh ta nói. “Không biết chắc chắn.”

Tôi thử một lần. Tôi giả vờ.

“Em biết anh đang hẹn hò với cô ta,” tôi tiếp tục.

“Thì bọn anh có thân thiết một chút.”

Tôi hớp vào một chút không khí. Tôi ghét phải đối đầu với một kẻ dối trá. Như Adam.

Adam của tôi.

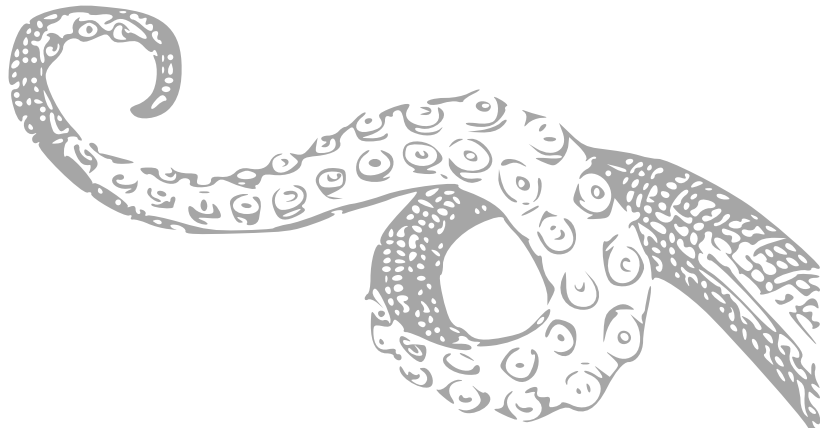
“Anh đã ngoại tình với cô ta trong một thời gian dài,” tôi nói. “Đúng không?”

Anh ta cố nén một tràng cười phá lên bằng một nụ cười nhếch mép.

Nhưng tôi nhìn thấy điều đó. Tôi nhìn thấy tất cả.

“Em sai đến mức không thể sai hơn được nữa,” Adam nói.

KRISTEN



Chúa ơi, tôi rất tệ trong việc chọn đàn ông. Tôi bị nhắc nhở một cách đau thương về điều đó khi Adam nhắn tin cho tôi là Lee đang ở nhà anh ta. Anh ta rất yếu đuối. Anh ta sẽ nát vụn như cái lá khô mùa thu. Tôi tự hỏi anh ta đã nói cho cô ta là chúng tôi sẽ làm đám cưới chưa, rằng tôi định sẽ nhận nuôi Aubrey. Anh ta quá thảm hại đến mức tôi chắc chắn là anh ta đã nói rồi. Tôi ngồi vào chiếc Lexus và hòa vào luồng giao thông. Tôi có thể xử lý Lee.

Cũng giống như cách tôi đã xử lý Sophie và Connor.

Thậm chí ngay lúc này, khi tôi đang trên đường đến nhà Adam, nước mắt vẫn rơi khi tôi nghĩ đến sự phản bội đã khơi nguồn tất cả chuyện này. Tôi là một người tốt. Tôi đã làm tất cả những gì có thể để trở nên hữu ích. Tôi tặng tiền cho các hội nhóm nhân đạo. Tôi tài trợ cho ba đứa trẻ ở World Vision. Tôi làm việc chăm chỉ. Tôi chỉ muốn duy nhất một điều, một đứa con. Chúa ơi, tại sao tôi lại bị từ chối trong khi tôi đã chứng kiến quá nhiều trẻ em bị lạm dụng hoặc bị bỏ rơi trong quá trình lớn lên? Chúa ơi, hãy giúp tôi. Tôi thật không hiểu nổi chuyện này. Tôi đã làm theo mọi điều mà những vị bác sĩ bảo. Tôi có khi nên bị bắt đi xuống Đại lộ Westlake khi hoàn toàn trần truồng với

một tấm biển treo trên lưng viết “Không biết đẽ.” Đây là mức độ nhục nhã mà tôi cảm thấy khi tôi không có khả năng thụ thai.

Rồi Adam Warner đến văn phòng của tôi và thả một quả bom.

Connor đã có con với con điểm Sophie.

Khi Adam rời đi, tôi bảo Marcy rằng tôi cảm thấy không khỏe lắm. Tôi lái xe trở về Hồ Xanh và chỉ ngồi đó ở trên băng ghế, nhìn bầu trời và mấy người Nga, nghĩ ngợi. Tâm trí tôi quay cuồng, tôi biết là tôi đang mù mịt. Cảm xúc đang điều khiển lý trí. Tôi không bao giờ, chưa bao giờ như vậy.

Ấy vậy mà ngày hôm ấy tôi đã như thế. Tôi biết là tôi muốn cho thằng chồng đâm sau lưng đó biến mất. Tôi cũng muốn cho con điểm bạn gái của thằng đó biến mất luôn.

Đây là lỗi của tôi. Tôi biết thế. Tôi cũng biết là tôi có thể sửa chữa nó. Tôi ngồi đó với những con vịt hôi hám ấy, tưởng tượng xem cảm giác sẽ thế nào khi tóm lấy cổ một con vịt và bóp nghẹt nó. Tôi nhắm mắt lại.

Tôi nghĩ cảm giác sẽ tốt hơn.

Khi trở về nhà, tôi đi đến bên chỗ quyển lịch treo tường bên cạnh máy pha cà phê trong nhà bếp. Tôi lật giở từng tờ để xem thời điểm tốt nhất, để xem tôi cần phải giả vờ bao lâu nữa rằng mọi chuyện vẫn ổn giữa hai chúng tôi.

Dịp cuối tuần lễ Chiến sĩ trận vong có vẻ tốt. Không quá xa. Tôi có thể chịu đựng được cuộc sống thường ngày của chúng tôi nếu như đã có sẵn một thời điểm kết thúc. Cái ngày đó cũng mang chút vẻ châm biếm. Tôi thích thế. Nó sẽ mãi là một dịp để

nhớ về những gì tôi đã làm và những lý do tại sao tôi làm việc đó. Nhiều năm sau, trong khi những người khác nhâm nhi món bánh bơ giòn dâu tây mới ra lò, tôi sẽ thưởng thức ký ức về việc làm cho mọi thứ trở nên đúng trở lại. Điều đó sẽ ngọt ngào hơn bất kỳ món tráng miệng nào.

Cũng chỉ là món tráng miệng mà thôi. Tôi mỉm cười trước lời bông đùa nho nhỏ của mình.

Tôi có thể làm chuyện này.

Dù thế, tôi cần sự giúp đỡ.

Tôi vẽ một hình tròn thật to quanh ngày cuối tuần đó bằng cây bút Sharpie.

Ngày hôm sau, Connor đứng đó với một chiếc quần lót để rót cà phê. Khi nhìn anh ta, tôi hình dung ra một giải pháp là thiền.

“Này, cưng ơi,” tôi nói. “Thay đổi kế hoạch cho ba ngày cuối tuần đi.”

“Chết tiệt,” anh ta nói, nhìn tôi trong lúc tôi ngồi đối diện ở phía bên kia căn bếp trên chiếc ghế dài mà chúng tôi đã tự đóng cùng nhau. “Em phải làm việc à? Anh đã xin nghỉ rồi.”

“Không,” tôi bảo anh ta. “Em đang nghĩ đến nơi nào đó gần nhà.”

Anh ta làm vẻ mặt thất vọng.

“Anh đã trông ngóng chuyến đi tới Walla Walla.”

“Em cũng thế,” tôi nói. “Nhưng em sẽ tìm nơi nào đó gần hơn. Em không muốn dành toàn bộ cuối tuần để không không

trên đường. Giao thông của Seattle khiến em bực bội. Em bắt đầu ghét chiếc xe của em rồi.”

Anh ta nhấp chút cà phê.

“Anh sẽ nghe theo em về chuyện đó, cục cưng.”

Tôi ghét khi anh ta gọi tôi như thế.

“Yêu anh,” tôi bảo khi anh ta quay lại phòng ngủ.

Thằng chó, tôi nghĩ.

Có hàng triệu cách để giết một ai đó. Tôi biết điều đó nhờ làm việc trong ngành luật. Hầu hết mọi người chỉ biết chúng qua ti vi. Những người ở trong ngành như bọn tôi - ở cả hai bên của cán cân luật pháp và trật tự - đều biết cách để trốn thoát khỏi một thứ xấu xa cực đại như giết người. Cẩn trọng. Không tin bất kỳ ai. Xóa sạch dấu vết. Và không bao giờ để bị bắt.

Không. Không bao giờ.

Vài ngày sau, tôi tính toán để vô tình chạm mặt Adam Warner. Tôi tìm hiểu thói quen của anh ta và vợ trong khoảng hai phút trên Facebook và thông qua việc đỗ xe ô tô ngoài đường cách nhà họ hai căn nhà. Sophie rời đi đầu tiên. Nhìn thấy cô ta khiến bụng dạ tôi sôi lên. Cô ta rất xinh đẹp. Tôi có thể đoán ra lý do Connor thích cô ta. Cô ta cũng trẻ hơn, hẳn là thú vị hơn tôi. Tôi đã không muốn đi tới đó, nhưng tôi không thể ngăn mình lại được. Tôi tự hỏi hai kẻ đó đã nói gì về tôi. Bọn chúng chắc chắn đã cười cợt vào sự vô năng của tôi khi không thể chữa, điều đó

đến với chúng thật dễ dàng và tình cờ trong khi tôi đã đổ rất nhiều nỗ lực vào đó.

Đấy chưa phải là thứ khiến tôi phát ốm khi quan sát Sophie. Mà là việc nhìn thấy cô ta và bé gái đó - cô bé mà tôi cảm thấy có một nửa là của mình. Hoặc nên có một nửa là của tôi. Chính chồng tôi tạo ra đứa trẻ đó! Aubrey rất hoàn hảo. Con bé chính là bé gái mà tôi vẫn hằng mơ tới mỗi khi đi ngủ trong nước mắt sau khi bác sĩ nắn khớp xương và cô gái ngu xuẩn nào đó ở cửa hàng thảo dược bảo tôi rằng tôi sẽ không thể có thai được.

Rằng tôi chỉ nên từ bỏ và nhận con nuôi!

Ngu xuẩn.

Hai mươi phút sau, Adam lùi xe ra khỏi lối đi. Tôi đi theo anh ta qua nửa khu phố và bắt đầu bấm còi và vẫy tay điên cuồng. Anh ta tấp xe vào lề đường và bước ra, nghĩ rằng đã có một vụ tai nạn.

“Cô muốn gì?” anh ta hỏi, ngay lập tức nhận ra tôi.

“Giống với điều anh muốn,” tôi nói.

Anh ta giả vờ lùi lại, nhưng tôi rất có năng lực thuyết phục. Đấy là nghề của tôi.

“Tôi không biết cô đang nói về cái gì.”

“Có, tôi biết là anh biết,” tôi nói. “Tôi muốn gặp anh ở quầy rượu tại Four Seasons lúc bảy giờ.”

“Tôi sẽ không gặp cô ở đâu cả.” anh ta nói.

“Chúng ta có cùng mối bận tâm ở đây, Adam. Người đầu áp tay gối của ta phản bội ta và hôn nhân của anh sẽ kết thúc. Anh

biết điều đó. Và anh sẽ mắc kẹt với việc phải trả tiền hỗ trợ nuôi con cho một đứa trẻ không phải là con anh. Anh sẽ căm ghét từng giây phút cuộc đời mình trong suốt mười lăm năm tới. Aubrey sẽ là lời gợi nhắc đến cách mà Sophie đã phản bội anh. Một nhát dao đâm sau lưng anh. Anh biết điều đó. Tôi biết điều đó. Tôi có một giải pháp. Hãy đến gặp tôi ở đó.”

Anh ta nhìn tôi như thể anh ta vừa bị bắn trúng bằng một khẩu súng hơi, sững sờ toàn tập. Tôi không rõ anh ta có tới hay không.

Anh ta đã tới.

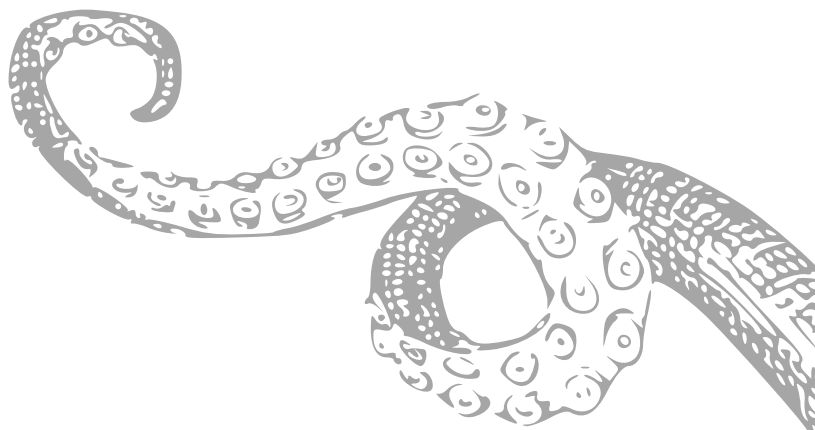
Chúa ơi, đàn ông thật dễ dụ.

Tôi thấy chiếc ô tô nhếch nhác của cô thám tử ở đằng trước nhà Adam và đỗ xe phía sau nó. Tôi rút súng từ trong hộp đựng găng tay ra và đi tới cánh cửa. Connor đã mua nó cho tôi sau khi hàng xóm của chúng tôi bị hành hung.

Connor có những ý tưởng tốt.

Thôi được. Một ý tưởng tốt.

LEE



Tôi nghe thấy tiếng gõ cửa. Chắc là cảnh sát Seattle. Tôi thầm cảm ơn Montrose và Chúa. Theo đúng thứ tự đó.

“Tốt hơn hết là anh nên mở cửa,” tôi bảo Adam.

Anh ta nhìn tôi bằng ánh mắt lo lắng rồi hướng về phía tiền sảnh.

Tuy nhiên, đó không phải là cảnh sát. Đó là Kristen Moss. Cô ta ăn mặc sang trọng cho một đêm vui chơi, nhưng thái độ của cô ta thì hoàn toàn không giống ăn mừng. Có một sự cứng rắn tỏa ra từ cô ta khiến tôi thấy không yên. Gương mặt cô ta cứng đờ, ngũ quan mang theo vẻ không chịu khuất phục.

“Cô đang làm gì ở đây?” cô ta hỏi tôi.

“Cô biết tại sao tôi ở đây, Kristen,” tôi nói.

Cô ta nhìn Adam. Mắt cô ta tóe lửa. “Anh không thể ngậm miệng lại hả?”

“Anh không nói gì cả,” Adam nói. Rồi anh ta nhìn tôi. “Uống đồ uống của em đi. Kristen và anh còn có kế hoạch dùng bữa tối.”

Tôi chắc chắn sẽ không uống thứ gì cả.

Mắt tôi nhìn tới sợi dây chuyền và Kristen giật lấy nó mà

không nói một lời.

“Tôi không biết cô đã thực hiện bằng cách nào,” tôi nói với cô ta trong lúc gót giày cô ta cuốc sâu vào tấm thảm dày cỡ nhỏ màu đen trắng, “nhưng cô đã giết Sophie, đúng không?”

Kristen đứng im như tượng, như thể các từ ngữ đó đang chạy loạn không kiểm soát trong não cô ta. Lối giả bộ của cô ta thật kỳ lạ. Có cái gì đó rất không đúng về cô ta.

“Tôi không giết ai cả,” cô ta nói.

Tôi liền chọc vào cái tổ ong.

“Cô đã giận điên lên về việc Connor có đứa con đó với Sophie.”

Cô ta trừng mắt nhìn tôi. “Tôi sẽ không nói dối,” cuối cùng cô ta nói. “Tôi đã giận dữ. Nếu cô từng có một người chồng và anh ta cũng làm điều đó với cô, cô cũng sẽ có cơn giận y như vậy. Đó là điều bình thường, Lee. Đó không phải là động cơ để giết người.”

Cô ta đang nhử tôi. Tôi có thể thấy điều đấy ngay lúc này. Cô ta muốn nói chuyện. *Mấy người cảnh sát Seattle đó đâu rồi?*

“Vì vậy cô đã giết cô ấy,” tôi nói.

“Tôi đã nói là tôi không làm.” Cô ta cau mày nhìn Adam. “Anh ta làm.”

Phổi tôi như cạn kiệt, không còn chút ô-xy nào.

“Anh ấy không thể,” tôi nói. “Anh ấy đang ở trên thuyền.”

Mặt Adam trống rỗng. Khoảnh khắc này không hề giống thật. Có lẽ nó không có thật. Có lẽ, nó chỉ là một giấc mơ tồi tệ

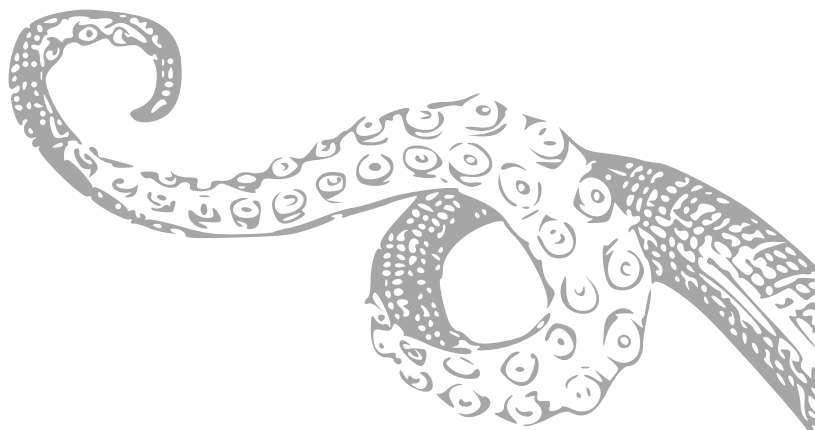
khác, theo một cách nào đó, tôi mong là vậy. Adam có thể là kẻ dối trá, nhưng tôi không muốn nhìn thấy anh ấy đằng sau song sắt trong suốt phần đời còn lại.

“Adam,” tôi nói, “ông Bakker đã nhìn thấy anh.”

Sự im lặng tràn ngập căn phòng. Tôi thề rằng tôi có thể cảm nhận được sức nóng đang cuộn ra từ cơ thể Kristen. Cô ta gần như đã sẵn sàng để phá hủy mọi thứ. Nhưng Adam chỉ ngồi đó với sự ngần ngại kỳ lạ.

“Anh đã có cảm giác không hay về chuyện này,” cuối cùng anh ấy nói, “ngay từ đầu.”

ADAM



Chúng tôi ngồi ở bàn cuối cùng trong Goldfinch Tavern tại Four Seasons. Kristen mới tới đây sau khi đi làm về. Tôi không cần phải viện cớ để tới đây. Sophie đang theo một dự án - ít ra thì đó là điều mà tôi nghĩ - và tôi đã đi mua sắm một chút trước khi chúng tôi gặp mặt.

Cô ta để ý đến chiếc túi bách hóa cao cấp Saks của tôi. “Anh có gu tốt đấy,” cô ta nói.

“Ừ, trừ việc dành ngân quỹ cho bia thủ công ra,” tôi nói. “Nhưng đây không phải là lý do chúng ta ở đây. Cô muốn gì?”

“Như tôi đã nói đấy,” cô ta nói tiếp, “tôi nghĩ là chúng ta có mục đích giống nhau. Tôi muốn Connor biến mất. Anh muốn Sophie biến mất.”

“Cô đang không nghiêm túc đúng không?” tôi nói.

“Nhìn tôi có giống như đang đùa không?” Kristen hỏi.

Bồi bàn mang đồ uống của chúng tôi tới. Maker’s cho tôi, dĩ nhiên rồi, một ly vang đỏ đắt tiền cho cô ta. Rất rõ ràng: cô ta rất có gu và nhiều tiền hơn tôi. Tôi diễn kịch như thể tôi không hứng thú với điều cô ta muốn nói, trừ việc tôi có hứng thú thật. Tôi đề nghị cô ta giải thích tỉ mỉ trong lúc tôi uống rượu Whisky

của mình.

“Thế nếu cả Sophie và Connor cùng biến mất thì sao?” cô ta hỏi.

“Ví dụ như là chết ấy hả?” tôi hỏi. Tôi cảm thấy choáng váng kỳ lạ trước viễn cảnh ấy. Như thể chúng tôi đang chơi một trò chơi nguy hiểm và ngu ngốc nào đó.

“Phải,” cô ta nói. “Như là chết. Nhìn vào những gì họ làm với chúng ta đi, Adam. Họ giày vò cuộc đời ta đến vĩnh viễn. Cơ hội để tôi có con vào một ngày nào đấy rất mong manh. Giờ thì tôi có thể cảm ơn Connor vì đã lãng phí cơ hội có một gia đình của tôi. Và anh, anh rút cuộc sẽ phải bỏ tiền ra nuôi một đứa bé mà thậm chí chẳng phải con anh cho đến hết phần đời còn lại.”

Sự thật là tôi không còn cảm xúc yêu quý Aubrey như trước. Tôi phát hiện ra con bé không phải là con tôi. Tôi sẽ không bao giờ thốt ra miệng những lời đó, điều đó sẽ khiến tôi nghe có vẻ quá nhẫn tâm và thảm hại. Tôi thấy Sophie và Connor mỗi khi nhìn con bé. Đó là thứ duy nhất mà tôi có thể nhìn thấy. Điều đó khiến tôi giận dữ và phát ốm. Tôi nghĩ tới việc con chim cúc cu đẩy con của loài chim khác ra khỏi tổ. Tôi hiểu cảm giác đó.

Tuy nhiên, theo một cách không thể lý giải nổi, tôi đã bảo vệ Aubrey.

“Cũng đâu phải con bé là một đứa nhãi hư hỏng, Kristen. Con bé là một đứa trẻ ngoan.”

Kristen nhướn đôi lông mày hoàn hảo của mình lên và lắc lắc ly rượu vang. “Dù gì, con bé không phải là đứa nhóc của anh.

Con bé là của Connor. Tôi biết anh ghét chuyện này. Tôi cũng sẽ ghét nếu đó là tôi. Bố tôi từng bảo tôi là không gã đàn ông nào muốn nuôi một đứa bé không phải con mình.”

Tôi ngó lơ câu bình phẩm của cô ta. Thay vào đó, vì lý do nào đấy, tôi khiêu khích cô ta. Tôi hạ giọng xuống.

“Tôi không bao giờ có thể ra tay giết Sophie.”

“Anh không bắt buộc phải làm, vì tôi có thể làm được.”

Đôi mắt cô ta trở nên lạnh lùng. Cô ta thực sự có ý đó. Nó làm tôi sững sờ.

“Và tôi đoán là cô muốn tôi giết Connor,” tôi nói. “Phải vậy không?”

Khi cô ta lắc đầu, đôi khuyên tai kim cương to tổ chẳng bắt sáng và chiếu những đốm sáng ra xung quanh căn phòng. Tôi đưa mắt nhìn quanh để xem liệu có ai đang nhìn không. Đó là phản xạ tự nhiên với tình huống này, cô ta đang bày mưu, tôi đang lắng nghe.

Cuộc trò chuyện đang đi quá xa.

“Không,” cô ta nói. “Anh không phải giết ai cả. Tôi sẽ làm hết. Anh chỉ phải giúp tôi thông qua những cách khác.”

Cô ta càng nói, tôi càng cho là cô ta điên hơn. Cô ta đã lên sẵn kế hoạch. Thậm chí đã chọn xong thời gian và địa điểm - mấy căn nhà gỗ ở Hood Canal vào dịp cuối tuần lễ Chiến sĩ trận vong. Cô ta dự định giăng bẫy Connor và đá anh ta vào tù trong suốt phần đời còn lại. Tôi sẽ có chứng cứ ngoại phạm. Cô ta biết có một ông lão hay đi dạo trên bờ biển mỗi buổi sáng vào lúc

mười giờ bốn mươi lăm phút. Ông ta vẫn làm thế hàng năm trời y như một cái đồng hồ. Cô ta thậm chí còn đi một chuyến thăm dò lên đó để xác minh điều này.

Axel Bakker là yếu tố then chốt.

“Việc bắt cóc cô vợ phản bội của anh sẽ được thực hiện giữa ban ngày,” cô ta nói.

“Do ai thực hiện, nếu như tôi đang ngồi trên thuyền?”

Kristen khóa chặt ánh mắt vào tôi, như thể cô ta không cần phải chớp mắt ấy. “Tôi sẽ giết cô ta vào đêm hôm trước,” cô ta nói. “Anh sẽ bị chấn động tâm lý. Anh sẽ thu dọn tàn cuộc. Chuyện đó dễ thôi. Tôi sẽ cho DNA của Connor vào bên trong cơ thể cô ta. Anh ta sẽ giờ đầu chịu báng cho chuyện đó. Chúng ta sẽ được tự do. Anh muốn được tự do mà, Adam. Phải không?”

Tôi thừa nhận là có.

“Nghĩ thử xem. Việc ly dị sẽ không bao giờ giúp anh được tự do,” cô ta nói, vẫn lạnh lùng và kiên quyết. “Anh sẽ phải trả tiền nuôi Aubrey. Tôi biết kiểu phụ nữ như Sophie. Cô ta sẽ vắt kiệt máu của anh, Adam. Cô ta sẽ là kẻ hút máu. Một con đỉa. Anh và tôi đều biết điều đó. Những kẻ lừa dối luôn là bọn thích trả đũa người khác nhất.”

Tôi hít sâu một hơi trong lúc cố gắng hiểu những kế hoạch mà cô ta đã vạch ra. Tôi thực sự không hiểu.

“Nếu Sophie chết, làm sao tôi thoát khỏi việc phải nuôi Aubrey?” Dù khó khăn nhưng tôi vẫn nói chúng ra.

“Anh sẽ đưa con bé cho tôi,” cô ta đáp.

Tôi đã ngồi đó hơn một tiếng đồng hồ và trong lúc Kristen thêm dệt lên một âm mưu giết người, sự e sợ của tôi là đủ tầm thường để gạt sang một bên. Nhưng đem con gái tôi đi bán thì thật quá thể.

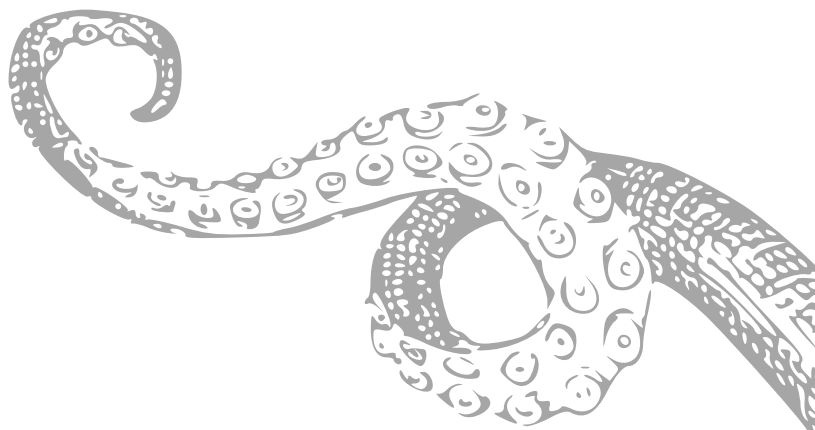
“Cô bệnh rồi,” tôi bảo cô ta. “Tôi sẽ không bán Aubrey.”

Ngay lúc đó, Kristen giờ bàn tay cô ta đặt lên bàn tay tôi.

Đó là động thái để kiểm soát và làm tôi im lặng.

“Không phải bán,” cô ta nói với niềm tin tuyệt đối. “Hãy để tôi nhận nuôi con bé.”

LEE



Tôi nhìn thấy nòng súng ngắn của Kristen. Nó hướng về phía tôi, nhưng cô ta đang dồn sự tập trung vào Adam. Tôi nhận ra cô ta hơi run. Tôi hy vọng là cô ta không quen bắn người. Nhưng tôi thực sự không biết chút gì về cô ta. Tôi nghi ngờ Adam cũng không thực sự biết. Những người như Kristen đeo mặt nạ mỗi ngày. Đó không phải là lớp trang điểm. Nó không được làm bằng cao su hay bất cứ thứ gì công khai như thế. Đó là năng lực giữ kín cảm xúc bằng cách giả vờ tỏ ra bình thường.

Hoặc hạnh phúc.

Khi họ chưa bao giờ thực sự hạnh phúc.

“Anh đã cho cô ta uống GHB chưa?” cô ta hỏi.

Adam gật đầu một cách lo lắng và ra dấu về chiếc cốc của tôi. “Có, nhưng cô ta không uống nó.”

Kristen chĩa mạnh súng về hướng tôi. “Uống nó!”

“Không,” tôi nói. “Tôi không uống.”

Adam nhìn tôi bằng ánh mắt cảm thông. “Nó sẽ khiến mọi chuyện dễ chịu hơn,” anh ta nói.

Những lời này quăng tôi trở lại với Albert Hodge. Khi hắn đặt bàn tay lên miệng tôi và bảo hãy hít vào. “Mọi thứ sẽ dễ chịu

hơn.”

Tôi đã không đánh trả hắn ta. Tôi đã làm theo những gì hắn nói bởi vì tôi quá sợ hãi. Nhưng bây giờ thì không.

“Cô sẽ phải giết tôi,” tôi nói. “Tôi đã gọi cảnh sát. Họ sẽ tới đây sớm thôi. Cô sẽ bị đá vào tù vì chuyện này, Kristen. Cả anh nữa, Adam.”

“Cô ta đang bịp bợm,” Kristen nói, đánh giá lời nói của tôi. “Cô gọi điện lúc nào?”

“Khi tôi ở trong nhà tắm.”

Kristen trừng mắt lườm Adam. “Chà, đây thực sự là một chuyện cực kỳ ngu xuẩn đấy, Adam. Để cho cô ta làm việc đó.”

“Anh không hề giết ai cả,” Adam nói. “Tất cả là do Kristen. Anh thậm chí còn không biết là cô ta sẽ tới căn nhà gỗ. Cô ta lén theo dõi Sophie. Cô ta và Connor. Cả hai người họ đều có động cơ riêng.”

“Anh thực sự là một thằng dối trá, Adam,” Kristen nói.

Adam chuyển sự tập trung của anh ta sang tôi. “Em biết anh mà, Lee.”

Tôi *đã nghĩ* là tôi biết. Giờ thì tôi biết tôi chỉ ảo tưởng hảo huyền về con người thật của kẻ đã giải cứu tôi và là bạn thân nhất của người anh trai yêu dấu của tôi.

Khẩu súng tiến đến gần hơn.

Tôi cần một trong hai người họ sang phe tôi. Tôi cũng cần cảnh sát tới đây.

Họ ở đâu rồi?

“Em biết là anh không thể làm chuyện đó, Adam,” tôi nói.

Kristen không chịu lùi bước. “Bọn tôi tiến hành ở đây vì Adam bảo tôi là một người bạn cũ, một người ngưỡng mộ anh ta, người chịu ơn anh ta, sẽ trở thành thám tử chịu trách nhiệm cho vụ án. Chẳng lẽ cô chưa bao giờ ngộ ra là thật kỳ lạ, thật trùng hợp, thậm chí thật tình cờ, rằng vợ của người bạn cũ đã bị bắt cóc trong phạm vi cái thị trấn bé tẹo của cô à?”

Tôi không phản ứng. Kỳ thực, tôi từng nghĩ là chuyện đó thật tình cờ. Tại thời điểm đó, tôi đã nghĩ rằng việc ấy cho tôi cơ hội để làm gì đó cho Adam Warner vì anh cũng từng làm điều tương tự cho tôi từ rất lâu trước kia - rằng tôi có thể giúp anh vào thời điểm tồi tệ nhất trong cuộc đời anh ấy.

Kristen Moss là một chuyên gia nói chuyện. Cô ta kiếm sống bằng cách nói chuyện trước hội đồng xét xử. Cô ta có khi cũng là kẻ nói dối vĩ đại nhất hành tinh.

“Tôi biết cô định sẽ giết tôi,” tôi nói. “Tôi muốn biết chuyện gì đã xảy ra. Tôi xứng đáng được biết.”

Adam nhìn đi chỗ khác.

“Chuyện này thực sự loạn hết lên rồi,” anh ta kêu lên.

Anh ta không phải là người mà tôi từng nghĩ hoặc là người mà tôi từng muốn nhìn thấy.

“Anh đã làm rồi tung mọi chuyện, Adam,” tôi bảo anh ta. “Là anh làm.”

Adam có vẻ sợ hãi, gần như sắp sụp đổ.

“Anh không làm gì cả, Lee. Thực sự, anh không làm.”

Kristen vẫn duy trì vẻ sắt đá. Nhưng cô ta không thể ngừng nói. Cô ta muốn kiểm soát câu chuyện.

“Cái đêm trước hôm dự định bắt cóc cô ta, Adam chuốc Sophie uống GHB,” cô ta nói. “Tôi có được nó từ một khách hàng đủ ngu xuẩn để mang nó tới tòa. Dĩ nhiên, tôi không dùng thứ đó. Tôi đưa Adam một ít để cho Sophie uống và giữ một liều đủ dùng cho Connor.”

“Connor cũng bị chuốc thuốc,” tôi nói. “Đấy là lý do tại sao anh ấy không nhớ gì.”

Kristen bật ra một tiếng cười khô khốc. “Cô nên làm thám tử đấy.”

Cô ta hẳn là sẽ tự hào với lời bắt bẻ cón con đó trước tòa.

“Chuyện gì đã xảy ra?” tôi hỏi, cố gắng kéo dài thời gian. “Tôi cần được biết.”

May thay, Kristen đang trên đà kể chuyện.

“Adam đưa cô ta xuống tầng hầm. Tôi làm những gì tôi phải làm. Tôi chấm dứt sự sống của cô ta vì Quý ông Tôi-Không-Phải-Kiểu-Đàn-Ông-Đó không có gan làm việc đấy. Điển hình của mẫu đàn ông chỉ giỏi nói. Không giỏi làm. Tôi cho một ít tinh dịch của Connor từ bộ dụng cụ hỗ trợ sinh sản vào trong cô ta. Xong. Bọn tôi vác xác cô ta xuống dọc đường hầm và xếp gọn ở đó, rồi đẩy cô ta xuống nước khi đến lúc.”

Cô ta dừng lại và nhìn Adam. “Và anh, Adam, chỉ phải làm một việc cón con. Chắc chắn là do anh làm hỏng nó. Thám tử đang ở đây. Chuyện này chỉ có thể là do anh nói cho ai đấy hoặc anh không hủy hết mọi bằng chứng, đúng không?”

Anh ta không trả lời.

“Tôi đã tìm thấy cái mũ,” tôi nói.

Kristen gật đầu vẻ đã hiểu. “Dĩ nhiên là cô đã tìm thấy,” cô ta nói. “Tôi biết là tôi đáng ra nên đích thân quay lại đó. Tôi thật ngu xuẩn. Thật ngu xuẩn.”

Có một sự thiếu kết nối trong những lời nói phát ra từ miệng cô ta. Lời nói của cô ta được truyền ra với vẻ phẳng lặng kỳ lạ. Tôi chưa bao giờ nghe ai biểu đạt một chuỗi từ ngữ ghê tởm như vậy mà chẳng mảy may chút cảm xúc nào. Cô ta có khi cũng có thể đặt pizza với cái giọng đó.

“Anh không liên quan gì tới chuyện đó,” Adam nói, nài nỉ tôi tin anh ta. “Em cần phải tin anh. Cô ta phát rồ rồi.”

Cảnh sát đang ở đâu rồi?

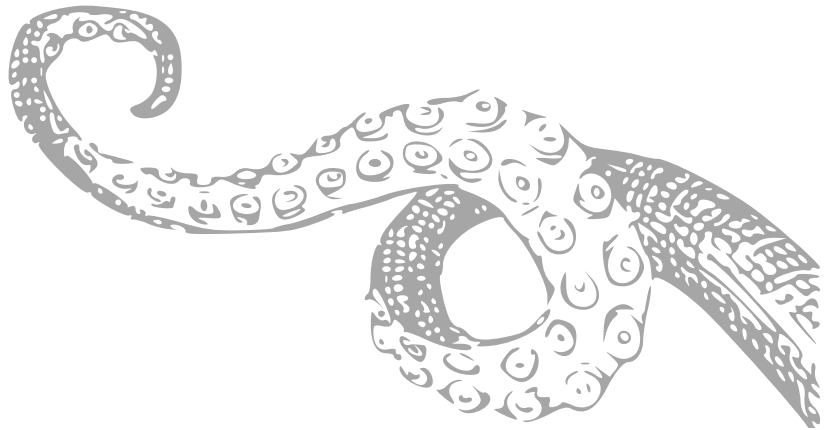
“Anh đã nghĩ ra phần hay nhất của kế hoạch,” Kristen nói, nhìn Adam, người mà giờ đây đang lặng thinh.

“Đó là gì?” tôi hỏi cô ta.

Kristen mỉm cười.

“Con búp bê tình dục.”

KRISTEN



Tôi suy nghĩ nát óc về chứng cứ ngoại phạm. Tôi đã hành nghề luật trong hơn một thập kỷ; tôi biết những điểm then chốt để tránh bị kết án. Phải có một chứng cứ ngoại phạm không thể bẻ gãy và không bao giờ nói về những việc ta đã làm một khi mọi việc được lắng xuống. Tôi đã có Connor làm ngoại phạm, dĩ nhiên rồi, nhưng còn vấn đề của Adam. Để chúng tôi thoát khỏi vụ này, tôi cần phải chắc chắn rằng ngay cả một thằng ngốc tự mãn như anh ta cũng sẽ không bị bắt.

Đám người tự mãn vô cùng thiếu tin cậy.

Adam phải ngồi yên vị trên chiếc thuyền đó và ông già kia phải nhìn thấy cuộc vật lộn. Chỉ đơn giản như thế thôi. Sự đơn giản luôn là khởi đầu tốt. Sự phức tạp sẽ chỉ tạo ra sai sót cho những dự tính tốt nhất - hoặc tệ nhất.

Tôi gặp mặt Adam ở Goldfinch trong Four Seasons lần thứ hai. Nơi này nhung nhúc dân ngoại thành và đó là lý do tại sao đây là địa điểm tuyệt vời cho cái dự định trong đầu chúng tôi. Mọi người đều quá bận rộn tỏ ra trên cơ người đối diện để chú ý đến chúng tôi. Vậy là tốt. Chúng tôi có nhiều thứ cần phải bàn xong. Dịp cuối tuần lễ Chiến sĩ trận vong còn cách mười ngày

nữa và chúng tôi cần phải hành động đồng bộ. Hoàn toàn đồng bộ.

Tôi đẩy trượt một gói GHB ngang qua bàn. “Lũ nhóc gọi đó là thuốc anh đào.”

Anh ta cất nó vào túi áo khoác. “Nghe ngon đấy.”

Chúng tôi gọi đồ uống - Whisky và rượu vang - và sau khi đồ uống tới, chúng tôi đi vào việc chính. Tôi quan sát kỹ Adam khi chúng tôi nói chuyện. Anh ta hoàn toàn nhập tâm. Điều này không chỉ tốt, nó còn cần thiết. Anh ta có nhiều thứ để mạo hiểm ở đây hơn. Cô ta là vợ của anh ta.

“Ông lão đó cần phải nhìn thấy cuộc vật lộn từ chỗ bãi cỏ phía trên bãi biển,” tôi bảo anh ta.

“Được,” anh ta nói. “Thế nên cô sẽ mặc đồ của Sophie và sẽ diễn trò. Ông già dẫn chó đi dạo sẽ nhìn thấy cô đánh nhau với ai đó và rồi cô sẽ biến mất khỏi tầm mắt.”

Adam không phải là kiểu người tử mỉ. Chuyện này khá rõ ràng ngay từ đầu.

“Thế không được,” tôi nói sau khi nuốt thêm chút rượu vang. “Tôi không thể chỉ giả vờ đang đánh nhau với ai đó được. Ông già đó không bị mù. Chỉ bị cận thôi.”

“Cô không thể biến Connor thành xác sống và làm anh ta vật lộn với cô được à?”

Đó vốn định là câu nói đùa, nhưng có một ý tưởng đắt giá được gói bên trong ý tưởng ngu ngốc của anh ta.

“Anh ta sẽ hoàn toàn mê man đến mức không biết là mình

đã làm gì,” tôi nói với anh ta. “Tôi sẽ đặt bẫy anh ta và anh không phải lo về việc đó. Anh ta sẽ bị đá vào tù vì chuyện này. Tôi sẽ để mọi chuyện diễn ra tự nhiên. Không cần thiết phải gọi cho cảnh sát đến bắt anh ta. Tôi biết Connor Moss. Anh ta luôn cố gắng hành động đúng đắn.”

“Tôi cảm thấy hơi tiếc cho anh chàng,” Adam nói.

“Đừng,” tôi nói, tôi thực sự có ý đó. “Anh ta lên giường với vợ anh. Anh ta tạo ra đứa trẻ! Anh ta đã hủy hoại cuộc sống của chúng ta.”

Adam nuốt một ngụm lớn đồ uống của mình. Anh ta đang lo lắng. Tôi tự hỏi liệu anh ta có phù hợp với vụ này hay không.

“Tôi sẽ không bao giờ quên việc đó,” anh ta nói.

Tốt, tôi nghĩ lắm.

“Bây giờ, về cái ý tưởng xác sống kia,” tôi tiếp tục. “Một con ma-nơ-canh thì sao?”

“Tôi chưa hiểu lắm,” anh ta nói.

Adam có thể ưa nhìn, nhưng anh ta chắc chắn tiếp thu không nhanh lắm. Anh ta vẫn luôn là cái mắt xích yếu ớt trong cái việc mà chuỗi dự định chúng tôi muốn tiến hành. Tôi đã lưu lại điều này trong đầu.

“Thế nếu chúng ta mặc quần áo cho ma-nơ-canh giống Sophie và tôi mặc đồ như Connor thì sao?” tôi hỏi. “Mặc áo khoác của anh ta. Cũng có thể đội mũ nữa. Tôi vật lộn với con ma-nơ-canh.”

Anh ta đặt chiếc cốc rỗng của mình xuống và ra hiệu cho

cậu bồi bàn rằng anh ta muốn một cốc thứ hai.

“Tôi thích thế,” anh ta nói. “Nhưng chúng ta không có ma-nơ-canh. Đúng không?”

Tôi lắc đầu với người bồi bàn rằng tôi chỉ cần uống một ly rượu duy nhất.

“Không,” tôi nói. “Và chúng ta cũng không nên bị nhìn thấy khi chạy quanh Goodwill để cố gắng tìm một con.”

Adam ngồi đó im lặng trong một phút.

“Tôi có một con búp bê tình dục bơm hơi trong cốp xe,” anh ta nói.

“Anh thật tởm lợm,” tôi nói.

Anh ta nhún vai với tôi. “Nó là từ một bữa tiệc độc thân ở nơi làm việc. Tôi vẫn muốn vứt nó đi. Điều tôi sợ nhất là mình bị tai nạn trên xa lộ 1-5 và mấy tay lính cảnh sát sẽ tìm thấy nó trong cốp sau xe ô tô.”

Tôi có những mối e sợ lớn hơn thế nhiều. Dành quãng đời còn lại của mình ở trong tù là thứ nằm trên cùng danh sách.

“Cái đó được,” tôi bảo anh ta. “Tốt hơn ma-nơ-canh. Nhiều khả năng là nó sẽ linh hoạt hơn.”

Trong khi chúng tôi ngồi đó, tôi duyệt lại nhanh mọi thứ trong đầu. Tới và lui. Việc này là khả thi. Khá rủi ro khi ở trọ chung trong cùng một khu nhà gỗ, nhưng chuyện đó cũng có thể giải thích được.

“Anh phải nhớ,” tôi nhắc Adam. “Chúng ta chưa bao giờ gặp nhau. Chúng ta sẽ không nhận ra đối phương khi nhìn thấy

nhau. Chồng tôi đã lần theo dấu của vợ anh để tới Octopus Hole. Đó là một kế hoạch bất ngờ. Sophie cũng đã nghe về những căn nhà gỗ - từ Connor. Cô ta đặt thuê căn nhà Hoa Tử Đằng, đăng nó lên Facebook và Connor đặt Hoa Huệ Tây cho chúng tôi. Không ai trong số chúng ta biết về những thứ sẽ diễn ra.”

“Ừ,” anh ta nói. “Hai ta đều là nạn nhân ở đây.”

“Anh biết đây là sự thật mà,” tôi nói, nghĩ tới những người bạn đời phản bội của chúng tôi.

“Còn căn nhà thứ ba thì sao?”

“Tôi đã biết ai đặt thuê nó rồi.”

“Ai?”

“Một bà lão với mấy đứa nhỏ. Bà ta sẽ bị phân tâm.”

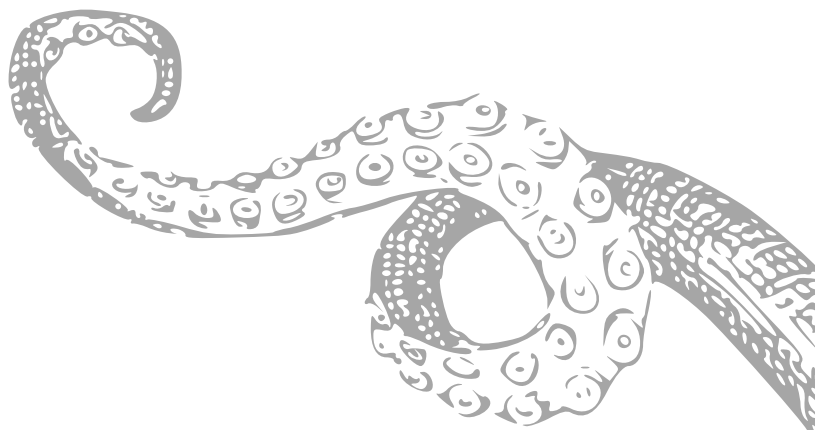
“Làm sao cô biết chắc được?”

“Bởi vì tôi biết. Mọi chuyện sẽ diễn ra rất nhanh. Nó sẽ xong xuôi ngay trong chớp mắt.”

Khi chúng tôi đứng dậy để ra về, Adam nhìn tôi với ánh mắt quá rõ ràng và không thể nhầm lẫn mà bọn đàn ông vẫn dành cho những phụ nữ mà họ nghĩ sẽ có cơ hội chấm dứt.

Tôi cũng lưu ý luôn điểm này. Ai biết được đến lúc nào ta sẽ cần dùng tới một thứ như vậy.

LEE



“Cô ta là một kẻ dối trá,” Adam nói đều đều. “Anh không bao giờ làm hại Sophie. Đương nhiên, anh đã tức giận với cô ấy. Phải, anh ghét việc Aubrey không phải là con anh mà thực ra là con của kẻ khác. Anh sẽ không bao giờ tham gia vào việc giết vợ anh. Em phải tin anh, Lee.”

“Em không biết nên tin gì,” tôi nói khi mà cả ba chúng tôi cùng đối mặt với nhau trong căn phòng khách của ngôi nhà đất đỏ ở Seattle của Adam.

Kristen bình thản. Adam đang muốn gỡ gạc. Tôi biết anh là kẻ giết người, Adam, tôi nghĩ như vậy. *Janna Fong đã kể cho tôi nghe về con búp bê tình dục trong cốp xe của anh.*

Anh ta chĩa thẳng một ngón tay về phía Kristen. “Cô ta bị điên.”

Một lần nữa, Kristen không phản ứng. Cô ta điềm tĩnh một cách kỳ quặc.

“Tôi không điên,” cô ta nói, súng của cô ta giờ đây như một que dò mạch, chĩa vào mối đe dọa lớn nhất của cô ta - Adam. “Chỉ một mỗi thôi. Một mỗi vì đã làm việc quá vất vả và cho đi quá nhiều trong khi tất cả những kẻ khác chỉ biết nhận. Nếu

như anh từng có gì để mà cho đi, anh sẽ hiểu. Nhưng anh không có. Anh lúc nào cũng chỉ biết vào vai đáng thương hại ‘tội nghiệp tôi, vợ tôi ngủ với thằng đàn ông khác’.”

Cách mà Kristen nói chuyện khiến tôi không còn nghi ngờ gì rằng chuyện này sẽ kết thúc thật tệ cho cả tôi và Adam. Nhưng chỉ khi tôi để cho điều đó xảy ra mà thôi.

“Tôi thực ra có hiểu,” tôi nói.

Cô ta dời sự chú ý sang tôi.

“Hiểu thế nào cơ, cô thám tử?”

Không ai có thể thực sự hiểu một kẻ loạn trí. Tuy nhiên, tôi biết rằng một kẻ điên cũng có thể dễ dàng bị thao túng như bất kỳ ai.

“Cô đã trải qua rất nhiều chuyện,” tôi bảo cô ta. “Connor đã kể cho tôi. Tôi biết là cô phải đấu tranh với việc vô sinh.”

Cô ta nhìn tôi trừng trừng nhưng không nói gì.

“Tôi biết cô làm tất cả những chuyện này vì muốn có một đứa con. Đúng không, Kristen?”

Mắt cô ta chớp chớp. “Tôi biết cô đã gặp Connor,” cô ta nói. “Anh ta cũng là một kẻ dối trá.”

“Kristen,” Adam nói, “bỏ súng xuống. Chuyện này chẳng có ích gì cả.”

Giọng anh ta thô ráp, bị nghẹn lại với thứ cảm xúc mà tôi nghĩ là cảm xúc chân thật.

Kristen nhìn tôi, rồi nhìn sang Adam.

“Anh nghĩ là tôi không biết à?” cô ta hỏi. “Anh nghĩ là tôi

không biết gần như từ cái đêm đầu tiên tại căn nhà gỗ là chuyện này sẽ tan tành à? Tôi đáng ra không bao giờ nên dính dáng tới anh, Adam. Anh đã khiến tôi làm tất cả những chuyện này. Anh đã thuyết phục tôi vào vụ này, thằng khốn.”

Và cứ như thế, cô ta nổ súng vào ngực Adam. Anh ta thờ hồn hển và đặt tay lên vùng máu đỏ đang ngáy một lan rộng trên chiếc áo mà tôi đã trầm trồ khi mới đến. Anh ta có vẻ sững sờ. Mặc dù Kristen vẫn nhắm khẩu súng đã nạp đạn vào anh ta từ nãy giờ, tôi chợt nhận ra rằng Adam nghĩ anh ta là bất khả chiến bại. Trong cuộc hôn nhân hoàn hảo của anh ta. Trong công việc của anh ta. Trong âm mưu của anh ta với Kristen. Giờ đây tất cả những thứ đó đã sụp đổ. Anh ta lặng lẽ ngã thụp xuống tám thảm dày màu trắng và đen mà giờ vương vãi máu. Anh ta không nói một lời.

Kristen vẫn đang nhìn anh ta trong lúc tôi rút ra khẩu súng của chính mình và nổ súng.

Cô ta ngã xuống, ngón tay cô ta vẫn kẹp chặt vũ khí của mình. Mắt cô ta vẫn mở và nhìn chăm chăm vào căn phòng, nhưng tôi biết rằng phát đạn của tôi đã giết chết cô ta. Tôi từng đi săn cùng bố khi còn nhỏ. Tôi biết ánh nhìn bối rối, sợ hãi của một con hươu đực khi sự sống bị kéo ra khỏi nó. Kristen Moss chính là con vật đó lúc này.

Mùi thuốc súng tràn ngập trong phổi tôi. Tôi chưa bao giờ nã vũ khí vào một con người. Nước mắt tuôn rơi. Tôi liếc quanh căn phòng như một con thú bị nhốt. Tôi đã được đào tạo để làm điều này trong suốt sự nghiệp. Tôi biết phải làm gì. Tôi đá khẩu

súng khỏi tay Kristen và đi tới chỗ Adam, người mà lúc này đang tạo ra những âm thanh khủng khiếp.

“Anh rất xin lỗi, Lee.”

Tôi không biết tại sao, nhưng tôi quỳ xuống để an ủi anh ta.

“Em biết, Adam,” tôi nói. “Mọi chuyện sẽ ổn thôi.”

Tôi lại quay lại hẻm Tamarack ở Shelton. Nhưng giờ đây Adam Warner đang nằm dưới những cành cây mận. Anh ta đang cầu cứu. Tôi đưa tay xuống chỗ anh ta và hứa sẽ đưa anh về nhà.

Và giống như anh ta từng làm với tôi, tôi nói dối.

“Mọi chuyện sẽ ổn thôi.”

“Kristen đã làm tất cả chuyện này,” anh ta nói.

“Em biết,” tôi bảo anh ta.

Tôi nhìn gương mặt đẹp trai của anh, đôi kính sành điệu của anh giờ đây bị dính những đốm máu nhỏ. Tôi tự hỏi điều gì đã biến cậu bé từng giải cứu tôi thành một con quái vật như thế. Tôi thấy khó thở, nhưng tôi biết tôi vẫn đang thở. Tôi tự hỏi liệu trước giờ có ai biết được lý do tại sao chúng ta làm chuyện gì đó không. Ngay cả những điều tồi tệ nhất. Đôi mắt anh bắt đầu mờ dần đi.

Tôi nghe thấy tiếng còi.

“Gắt lên, Adam,” tôi nói. “Đội hỗ trợ sắp tới rồi.”

Adam Warner qua khỏi cơn nguy kịch để rồi phải đối mặt với

các cáo buộc giết người, sau khi phòng xét nghiệm quay lại kiểm tra lần thứ hai các mẫu máu thu được từ cuộc khám nghiệm tử thi Sophie Warner và phát hiện ra một lượng nhỏ GHB trong đó. Nó là một trong số những loại thuốc không nằm trong danh mục kiểm tra chất độc tiêu chuẩn. Không ai tìm đến nó trừ khi bạn nghĩ là nó có thể ở đây.

Những người nhật hầu đã tìm ra cái áo khoác đỏ của Connor nhưng không hề biết nó là một phần của vụ án hình sự cho đến khi Linda London làm một bản tin thời sự về những điều đã thực sự xảy ra tại những căn nhà gỗ cách Octopus Hole không xa. Kristen và Adam đã bỏ nó lại dưới nước sau khi Sophie được cho là đã bị bắt cóc. Đó là một kiểu sai sót mà có thể dễ dàng làm hại họ - chiếc áo khoác được mua ở Nordstrom tại Seattle. Một biên lai bất cẩn bị bỏ lại trong túi áo đã chỉ ra tài khoản của Kristen. Nó là một phần nguy trang của cô ta. Mái tóc giả được thu lại từ chiếc mũ rơm.

Con búp bê tình dục.

Điều đó đúng. Những lời cuối cùng của Kristen không phải là nói dối.

Tuy nhiên, có một điều là nói dối.

Bác sĩ Collier gọi điện cho tôi về việc khám nghiệm tử thi của Kristen.

“Chị đã đọc báo cáo của cô rồi,” cô ấy nói. “Đã xem tất cả các ghi chú về phi vụ tìm cách để con của cô ta. Thánh thần ơi. Chị mong là cô đang ngồi nhé.”

Tôi không hề. Nhưng tôi vẫn nói là tôi đang ngồi.

“Kristen không thể có con. Cô ta chẳng có buồng trứng nào cả. Sinh ra đã không có. Cô ta bị cái mà chúng ta gọi là không có buồng trứng bẩm sinh.”

“Nhưng cô ta thường xuyên đi gặp bác sĩ phụ sản,” tôi nói.

“Chị cũng kiểm tra thông tin đấy rồi. Bác sĩ Yamada là một bác sĩ tâm thần. Ngay khi cô quay lại làm việc, cô sẽ muốn thử xem có thể khiến ông ta nói chuyện với cô không đấy. Trường hợp này thú vị lắm, chị cá đấy. Cô ta đã làm mọi thứ để có thai, nhưng cô ta không có điều kiện cần để làm chuyện đó. Không biết chồng cô ta có biết không?”

“Em nghĩ là không. Anh ta đã dốc toàn lực cho phi vụ có con của cô ta. Thật là một mớ bòng bong.”

Bác sĩ Collier nói là báo cáo của cô đang nằm trong thư điện tử của Montrose.

“Chỉ là muốn cho cô biết thôi,” cô ấy nói.

Tôi cảm ơn cô ấy và tìm một chỗ để ngồi xuống. Tôi đã không ngờ tới điều đó, nhưng tôi cảm thấy tiếc cho Kristen. Cô ta bị bệnh. Cô ta mong muốn một thứ mà cô ta không bao giờ đạt được và cô ta rõ ràng là đã giận quá mất khôn.

Adam lại là một câu chuyện khác.

Tôi có kỳ nghỉ dài một tuần để chờ xem xét lại vụ nổ súng. Millicent và tôi bị cuốn vào Netflix và, trong nỗi ngạc nhiên của cuộc đời tôi, Dan Belding Con đã rủ tôi đi hẹn hò. Bất ngờ lớn hơn, tôi đã nói đồng ý. Anh ấy đang hoang và sự đang hoang đã khá thiếu hụt trong cuộc sống tôi gần đây.

Khi lớn lên trong căn nhà nhỏ tại Shelton, tôi đã không mơ về việc trở thành một cô nàng mê mèo.

Giống như Kristen Moss, tôi đã muốn kết hôn và có một gia đình.

Mặc dù có lẽ không nhiều như cô ấy.

Hai tuần sau khi bắt giữ Adam, một phụ nữ trẻ đi theo con chó của mình vào một khe núi cạnh con đường vận chuyển gỗ hẻo lánh gần Hurricane Ridge trên Olympic Peninsula. Màu đỏ của chiếc xe bán tải đang được truy lùng gắt gao của Coyle đã thu hút sự chú ý và cô ấy gọi 911. Đúng là vậy. Coyle không hề giết hại bất kỳ ai ngoài bản thân mình. Tôi nghĩ tới lời thỉnh cầu của anh ta về chú chó trong cuộc gọi đó. Một sự nhẹ nhõm buồn bã quét qua tôi khi tôi kiểm tra với bên Kiểm soát Động vật. Một cặp đôi trẻ từ Union đã nhận nuôi AJ, chú chó Pomeranian yêu quý của anh ta.

Cái con chó sủa ăng ẳng không ngừng ấy đã sở hữu kết thúc có hậu duy nhất ở đây.

Ít nhất là theo những gì tôi biết.

Bạn nghĩ rằng một lời nhận tội và một vài bằng chứng ủng hộ sẽ là đủ để thả một người ra khỏi tù trong thời gian ngắn, nhưng chiếc bánh xe công lý vẫn di chuyển chậm chạp ngay cả khi cái điều đúng đắn cần làm là một điều quá hiển nhiên. Luật sư của tôi bảo rằng tôi có thể được ra khỏi đây sau vài tháng nữa. Việc

xóa bỏ một lời nhận tội là không dễ dàng.

Xét nghiệm huyết thống đã xác nhận cái điều mà tôi đã biết ngay từ lần đầu tiên nhìn thấy con bé: Aubrey là con gái tôi. Ông bà của Aubrey đang nuôi con bé. Frank và Helen có vẻ cũng tốt khi đã tới đây gặp tôi hai lần. Luật sư của tôi đã bắt đầu quy trình pháp lý để sửa lại những vấn đề về quyền nuôi con mà không nghi ngờ gì là sẽ xảy ra khi tôi được thả. Cho đến giờ, tôi có cảm giác là nhà Flynn sẽ không tranh đấu với tôi. Họ trông không giống kiểu người thích kiểm soát. Thực ra, khi ngồi trong phòng thăm phạm nhân, trái tim tôi có hơi chút chấp chới. Tất cả những chuyện này đều thật mới mẻ. Helen trông có vẻ lo lắng, ăn mặc như thể bà ấy vừa mới tới một bữa tiệc sân vườn và Frank nở với tôi một nụ cười khi mà nhân viên nhà tù đưa ra những hướng dẫn cuối cùng. Và Aubrey? Con bé lao đến tôi như một người thân quen, với nụ cười có thể làm tan chảy trái tim bất kỳ ai.

Một ngày nào đó con bé sẽ gọi tôi là bố.

Hóa ra làm cha mẹ chính là tất cả những gì tôi hằng mong muốn.

Giống như Kristen.

Trong thời gian ở tù để chờ ngày xét xử, tôi suy xét lại tất cả những lý do đã đưa tôi tới đây. Tôi nghĩ về những thứ tôi đã có thể làm khác đi để tránh được mớ hỗn độn này. Cuộc sống của

tôi liệu sẽ tốt hơn chẳng nếu tôi không tìm thấy Lee Husemann trong khu đất trống đó? Tôi đã là người hùng trong mắt mọi người vào ngày hôm đó. Nhưng ngay bên dưới bề mặt, giống như vết cắn của một con bọ chưa nổi lên trên bề mặt da, tôi biết rằng tôi chỉ là một anh chàng đã có mặt đúng nơi đúng lúc, không hơn không kém.

Hoặc có khi nào là ở sai địa điểm?

Đây mới là phần hài hước, mặc dù tôi biết hài hước không phải là từ đúng. Tôi kỳ thực đã yêu Sophie. Tôi thực sự đã yêu. Cô ấy làm tổn thương tôi vô cùng, chuyện ngoại tình đã khiến con tàu đi trật đường ray. Tôi không thể lý giải được điều đó. Tôi đã cho cô ấy cơ hội thứ hai. Tôi đã cố tình ngó lơ. Phải chi ngày hôm đó tôi không đưa Aubrey đến gặp bác sĩ. Tôi có lẽ sẽ không bao giờ biết con bé không phải là con tôi. Cứ nhìn gương mặt con bé, nhìn gương mặt Sophie, tôi không thể loại bỏ nó ra khỏi đầu. Nó xâm chiếm tôi. Tôi làm bậy với Carrie LaCroix, tôi thừa nhận điều đó. Nhưng tất cả chỉ có vậy. Kristen Warner là kẻ dối trá. Tôi không liên quan gì tới vụ sát hại vợ tôi.

Tôi cần mọi người tin tôi.

HẾT

Enteroctopus dofleini là danh pháp khoa học của bạch tuộc khổng lồ Thái Bình Dương (hay Bắc Thái Bình Dương), một loài bạch tuộc cỡ lớn trong chi *Enteroctopus*, có mặt ở khắp vùng nước ôn đới của Thái Bình Dương.

Lễ Chiến sĩ trận vong: Là một ngày lễ liên bang tại Hoa Kỳ, diễn ra vào ngày thứ Hai cuối cùng của tháng Năm hằng năm, tưởng niệm những quân nhân Hoa Kỳ đã tử nạn trong quân ngũ.

Grand Central: là nhà ga đường sắt ở Đường 42 và Đại lộ Park ở Midtown Manhattan, New York. Grand Central là bến cuối phía nam của Harlem, Hudson và New Haven Lines của Metro-North Railroad, phục vụ các khu vực phía bắc của khu vực đô thị New York. Đây cũng là trung tâm mua sắm, ăn uống và một điểm đến văn hóa.

Số điện thoại khẩn cấp ở Mỹ.

Labrador: giống chó săn môi phổ biến ở Mỹ.

Viết tắt của Los Angeles.

Antiques Roadshow: một chương trình truyền hình của Anh do đài BBC phát sóng. Trong chương trình, những người thẩm định cổ vật đi đến nhiều vùng khác nhau của Vương quốc Anh để thẩm định cổ vật do người dân địa phương mang đến. Chương trình này lên sóng từ năm 1979, dựa trên một chương trình tài liệu năm 1977.

Thời kỳ cấm rượu: thời gian Hoa Kỳ đưa ra lệnh cấm toàn quốc về việc buôn bán, sản xuất, nhập khẩu, vận chuyển các đồ uống có cồn giai đoạn 1920-1933.

USC: Viết tắt của University of Southern California.

AMBER: (Viết tắt của America's Missing: Broadcast Emergency Response) Cảnh báo khẩn cấp được gửi từ hệ thống cảnh báo bắt cóc trẻ em để yêu cầu công chúng giúp đỡ tìm kiếm.

APB: (Viết tắt của All-point bulletin) Thông tin được các đơn vị luật pháp ở Mỹ và Canada gửi tới các nhân sự trong hệ thống hoặc tới các cơ quan hành pháp khác.

Clomid: Một loại thuốc kích thích rụng trứng.

Axit folic: Dạng hòa tan trong nước của vitamin B9, cần thiết cho dinh dưỡng hằng ngày trong cơ thể người để phục vụ quá trình tạo mới tế bào.

OvaBoost: Thực phẩm chức năng giúp cải thiện rụng trứng, điều hòa chu kỳ kinh nguyệt ở phụ nữ.

Parkinson: một rối loạn thoái hóa của hệ thần kinh trung ương gây ảnh hưởng đến tình trạng cử động, thăng bằng và kiểm soát cơ.

Chloroform: chất gây mê đường hô hấp.

IGA: Chuỗi cửa hàng bán lẻ nhượng quyền thương mại của Mỹ.

GPS: (Viết tắt của Global Positioning System) hệ thống định vị toàn cầu.

Diphenhydramine: thuốc kháng histamine chủ yếu được dùng để điều trị dị ứng. Nó cũng được sử dụng cho chứng mất ngủ, triệu chứng của cảm lạnh thông thường, run rẩy trong bệnh Parkinson và buồn nôn.

Clomid là thuốc không sinh không steroid, thường được sử

dụng để điều trị một số bệnh lí hay triệu chứng như buồng trứng đa nang, vô sinh do không rụng trứng.

Godonotropin: thuốc thường được sử dụng để gây rụng trứng và điều trị bệnh vô sinh ở phụ nữ.

IVF: Phương pháp thụ tinh nhân tạo trong ống nghiệm.

Quyền Miranda (Miranda Warning): Theo luật Hoa Kỳ, người bị bắt giữ, trước khi thẩm vấn, phải được cho biết rõ ràng rằng người ấy có quyền giữ im lặng, và bất cứ điều gì người ấy nói sẽ được dùng để chống lại người ấy ở tòa án.

Nhân Chứng Jehovah: một tôn giáo mà niềm tin dựa trên Kinh Thánh Ki-tô giáo.

GHB: (Viết tắt của Gamma Hydroxybutyrate) là một loại hóa chất ức chế thần kinh trung ương. GHB đã được sử dụng trong môi trường y tế như một loại thuốc gây mê toàn thân và điều trị chứng cataplexy, chứng ngủ rũ và nghiện rượu. Nó cũng được sử dụng bất hợp pháp như một chất gây say, chất tăng cường hiệu suất thể thao, một loại thuốc hiếp dâm và giải trí.